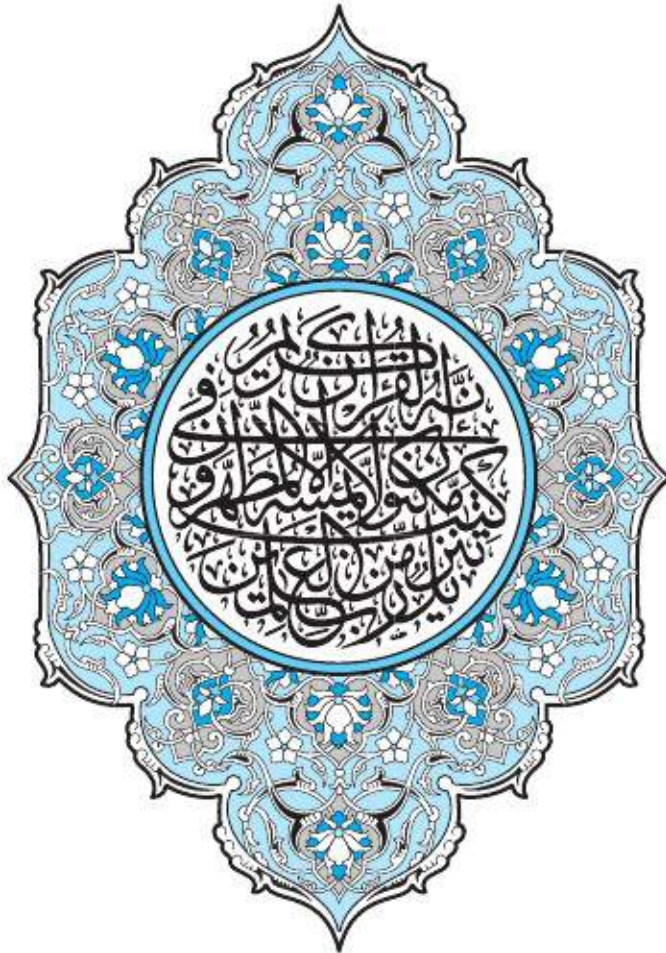
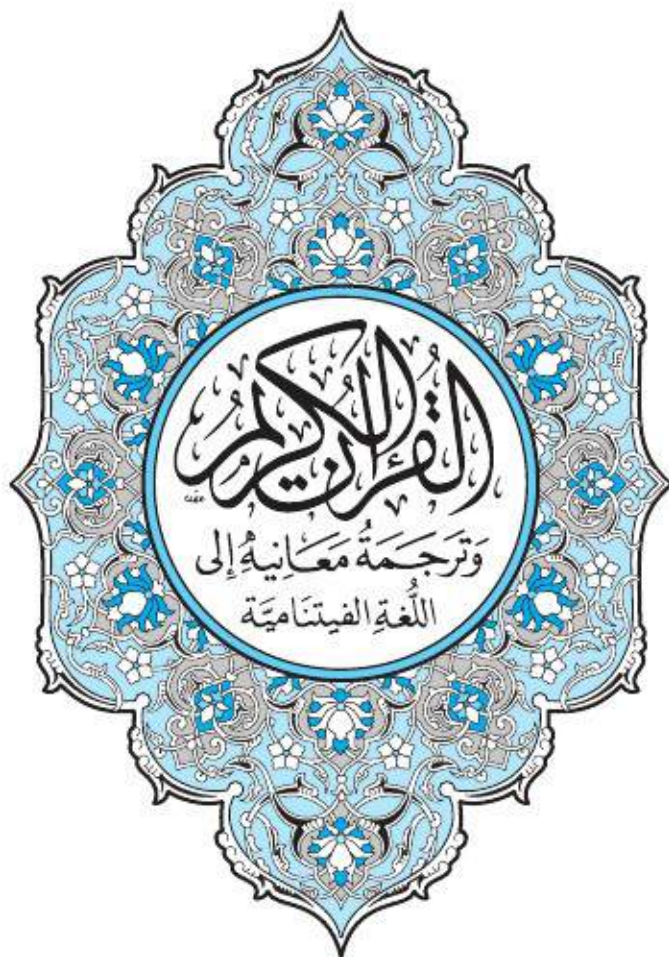


إِنَّا نَحْنُ رَبُّكَ وَإِلَّا إِلَهُنَا الْعَزِيزُ الْغَنِيُّ  
وَالْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ



Vì Bảo quản hai Ngôi Thánh đường, Quốc vương  
Abdullah b. Abdul Aziz al Saud, Quốc vương của Ả-rập  
Saudi, hân hạnh chỉ thị việc xuất bản  
Kinh Qur'an với bản dịch ý nghĩa nội dung.

تَشْرَفَ بِالْأَمْرِ نَظِيمًا عَظِيمًا الْمُصْحَفِ الشَّرِيفِ وَرَحْمَةً مَعَانِيَهُ  
سَاحِلِ الْوَيْلِ الْبَشِيرِ الْبَرِّ الْمَلِكِ الْعَلِيِّ الْبَرِّ الْعَزِيزِ الْغَنِيِّ  
مَلِكِ الْمَعَالِمِ الْعَرَبِيِّ وَالشُّعُوبِ



جميع الملك وهذا طباعة الصحوة الشريفة





**Thiên Kinh**

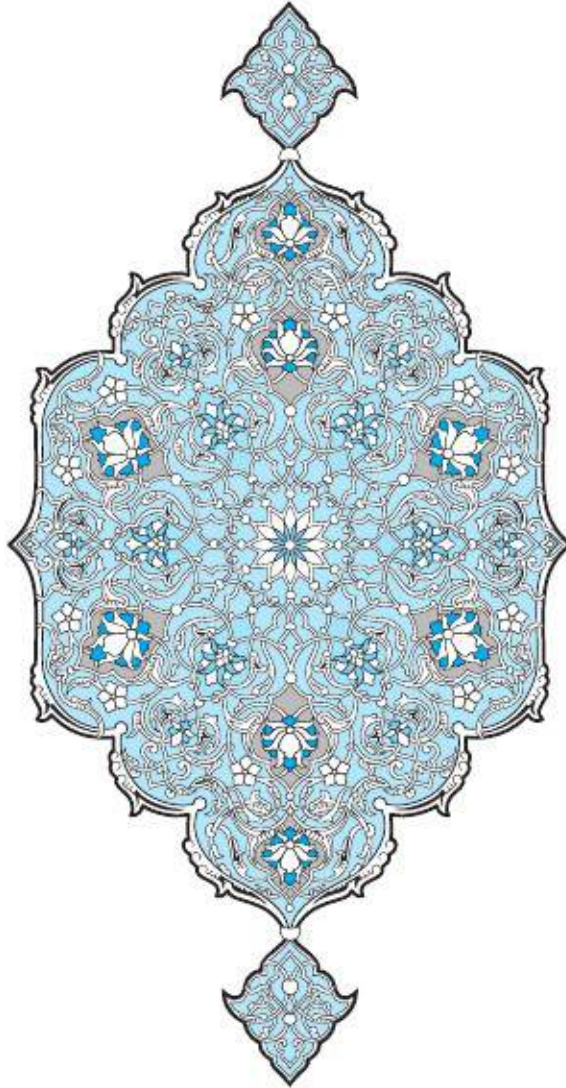
**Qur'an**

và

Bản dịch ý nghĩa nội  
dung bằng  
Việt ngữ

Trung Tâm Ấn Loát Quốc Vương Fahad  
về việc xuất bản Thiên Kinh Qur'an

وَقَفَّ لِلَّهِ تَعَالَى مِنْ خَادِمِ الْحَرَمَيْنِ الشَّرِيفَيْنِ  
الْمَلِكِ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ عَبْدِ الْعَزِيزِ آلِ سُعُودٍ  
وَلَا يَجُوزُ بَيْعُهُ  
سُورَةُ مَجَازَاتٍ



### Phân phối miễn phí

Bản dịch Thiên kinh Qur'an bằng Việt ngữ này  
Do Đức Vua Abdullah bin Abdul Aziz al-Saud,  
Vị Bảo quản hai ngôi Thánh đường linh thiêng,  
Dâng cúng Allah, Đấng Tối Cao.  
Cấm bán

# Thiên Kinh Qur'an

và

**Bản dịch ý nghĩa nội dung**

do

Hassan Bin Abdul Karim chuyển ngữ  
với sự cộng tác của Abdul Halim Ahmed

Trung Tâm Ấn Loát Quốc Vương  
Fahad về việc xuất bản Thiên Kinh Qur'an  
tại Madina, K.S.A.



## بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

### مقدمة

بقلم معالي الشيخ: صالح بن عبدالعزيز بن محمد آل الشيخ  
وزير الشؤون الإسلامية والأوقاف والدعوة والإرشاد  
المشرف العام على المجمع.

الحمد لله رب العالمين، القائل في كتابه الكريم:

﴿... قَدْ حَاكَكُمْ مِنْ اللَّهِ نُورٌ وَكَتَبْتُ مَبِيتٌ ﴿﴾

والصلاة والسلام على أشرف الأنبياء والمرسلين، نبينا محمد، القائل:  
«خيركم من تعلم القرآن وعلمه».

أما بعد:

فإنفاذاً لتوجيهات خادم الحرمين الشريفين الملك عبد الله بن عبد العزيز آل سعود، حفظه الله،  
بالعناية بكتاب الله، والعمل على تيسير نشره، وتوزيعه بين المسلمين، في مشارق الأرض  
ومغاربها، وتفسيره، وترجمة معانيه إلى مختلف لغات العالم.

وإيماناً من وزارة الشؤون الإسلامية والأوقاف والدعوة والإرشاد بالملكة العربية السعودية، بأهمية  
ترجمة معاني القرآن الكريم، إلى جميع لغات العالم المهمة، تسهياً لفهمه على المسلمين الناطقين  
بغير العربية، وتحقيقاً للبلوغ المأمور به في قوله ﷺ: «تَلْعُوا عَنِّي وَلَوْ آيَةً».

وخدمة لإخواننا الناطقين باللغة الفيتنامية، يطيب لمجمع الملك فهد لطباعة المصحف الشريف  
بالمدينة المنورة، أن يقدم للقارئ الكريم هذه الترجمة الفيتنامية، التي قام بها الشيخ حسن عبد الكريم،  
وراجعها من قبل المجمع كل من: الشيخ عبد الحليم أحمد (نجوين) والشيخ محمد أفندي بن محمد  
يوسف.

ونحمد الله سبحانه وتعالى أن وفق لإنجاز هذا العمل العظيم، الذي نرجو أن يكون خالصاً لوجهه  
الكريم، وأن ينفع به الناس.

إننا لندرك أن ترجمة معاني القرآن الكريم، مهما بلغت دقتها، ستكون قاصرة عن أداء المعاني  
العظيمة التي يدل عليها النص القرآني المعجز، وأن المعاني التي تؤديها الترجمة إنما هي حصيلة ما بلغه  
علم المترجم في فهم كتاب الله الكريم، وأنه يعتريها ما يعتري عمل البشر كله من خطأ أو نقص.

ومن ثم نرجو من كل قارئ لهذه الترجمة أن يوافي مجمع الملك فهد لطباعة المصحف الشريف  
بالمدينة النبوية بما قد يجده فيها من خطأ أو نقص أو زيادة، للإفادة من الاستدراكات في الطباعات  
القادمة إن شاء الله.

والله موفق، وهو الهادي إلى سواء السبيل، اللهم تقبل منا إنك أنت السميع العليم.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ Lượng, Đấng Rất mực Khoan Dung

### LỜI GIỚI THIỆU

Ngài Sheikh Saleh bin Abdul Aziz bin Muhammad al Sheikh Bộ trưởng Bộ Islam Vụ, Auqaf, Da'wah và Irshad

Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài.

Allah đã phán trong Kinh sách của Ngài như sau:

*“Một Ánh sáng và Kinh Sách quang minh đã đến với các người”*

Và Phúc lành và Bằng an cho Nabi Muhammad (saw), Vị Thiên Sứ ưu hạng trong các Sứ Giả của Allah. Người có tuyên bố:

*“Tốt nhất trong các người là người học hỏi Qur'an và dạy lại cho người khác”*

Nhằm thi hành lệnh truyền của Quốc Vương Abdullah bin Abdul Aziz al Saud -Xin Allah che chở Ngài-về việc bảo vệ và duy trì Kinh Sách của Allah cũng như việc phổ biến và phân phối nó cho các tín hữu Muslim trên thế giới;

Bộ Islam Vụ, Auqaf, Da'wah và Irshad của Vương Quốc Ả-rập Saudi nhận thấy tầm mức quan trọng của việc phiên dịch nội dung Qur'an sang các ngôn ngữ quan trọng trên thế giới hầu giúp người Muslim không thông thạo tiếng Ả-rập thông hiểu nội dung Qur'an cũng như việc thi hành lời dạy của Thiên Sứ bảo phải truyền chuyển cho người khác dầu là một ayah (câu) nơi ta;

Và nhằm phục vụ các đạo hữu Muslim nói tiếng Việt, Trung tâm Ấn loát Quốc Vương Fahad tại Madinah Munauwarah rất hài lòng giới thiệu với các độc giả nói tiếng Việt bản dịch Qur'an bằng Việt ngữ của Hassan Abdul Karim đã được Sheikh Abdul Halim Ahmad Nguyễn và Sheikh Muhammad Afandi b. Muhammad Yusof đại diện cho Trung tâm Ấn loát duyệt lại.

Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã giúp hoàn tất công trình phiên dịch to lớn rất hữu ích này cho nhân loại với niềm hy vọng nhân loại sẽ hưởng lợi về việc phiên dịch bất vụ lợi nhằm phục vụ Allah.

Quả thật, chúng tôi nhận thấy mặc dù hết sức cố gắng phiên dịch Lời Phán của Allah trong Qur'an, dịch giả vì tính hữu hạn của con người chỉ có thể giúp độc giả hiểu được nội dung của nó chứ không thể dịch hết được ý nghĩa của một kiệt tác.

Vì thế, chúng tôi hy vọng các độc giả nói tiếng Việt sẽ liên lạc với Trung tâm Ấn loát Quốc Vương Fahad tại Madinah Munauwarah về những khuyết điểm khi đọc bản dịch hầu giúp chúng tôi hoàn chỉnh việc ấn loát trong tương lai, Insha Allah.

Allah đã giúp hoàn tất và hướng dẫn theo con đường ngay chính. Xin Ngài chấp nhận việc làm này của chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng hằng Nghe và hằng Biết.

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ Lượng, Đấng Rất mực Khoan Dung

## LỜI MỞ ĐẦU

Kinh Qur'ân thường được phiên âm *Coran* hay *Koran* bắt nguồn từ động từ *qara'a* của tiếng Ả-rập có nghĩa 'y, hấn đọc' và từ đó Qur'ân có nghĩa 'việc tuyên đọc' hay 'một bản văn được đọc ra'.

Thật vậy, Kinh Qur'ân là Lời phán truyền của Đấng Thượng Đế 'Allah' đã do Thiên thần Jibrîl (Gabriel) mang xuống đọc cho Thiên sứ Muhammad (Phúc lành và Bằng an cho Người) để Người đọc lại cho nhân loại bằng tiếng Ả-rập. (Q. 26:192-195) Thiên sứ Muhammad (Phúc lành và Bằng an cho Người) đã xác nhận mình không phải là tác giả của Kinh Qur'ân bởi vì từ thuở ấu thơ cho đến khi thụ phong chức Thiên sứ vào lúc 40 tuổi, Người đã không biết đọc biết viết (Q. 7:157) và đã không hề đọc một kinh sách hay viết một quyển kinh nào từ tay phải của Người. (Q. 26:48)

Với thể văn xuôi gieo vần độc đáo và nội dung vô cùng phong phú, Kinh Qur'ân làm cho người nghe say mê. Nó là một kiệt tác vô địch mà không một văn hào hay thi nhân Ả-rập nào có thể sáng tác nổi một tác phẩm tương tự. (Q. 2:23-24)

Allah phán: "Nếu TA truyền giáng Qur'ân này lên một quả núi thì Người (Muhammad) sẽ thấy nó hạ mình khiêm tốn và nứt ra làm hai vì khiếp sợ Allah." (Q. 59:21)

Kinh Qur'ân vì thế mang tính chất thiêng liêng khác với một tác phẩm bình thường của con người. Từng lời phán (*kalimah*), từng câu kinh (*āyat*) của Nó có một giá trị thiêng liêng siêu phàm không thể chuyển ngữ sang một thứ tiếng khác.

Không ai có đủ khả năng dịch nổi một kiệt tác và nhất là Lời phán truyền của Allah, Đấng Tạo Hóa..

Việc chuyển ngữ Kinh Qur'ân sang tiếng Việt là một việc làm hết sức mạo hiểm bởi vì một tôn giáo có những ngôn từ riêng, những tín điều và tín ngưỡng riêng, những cung cách thờ phụng riêng và vì thế người ta không thể dùng từ ngữ của một tôn giáo này để dịch các ngôn từ của một tôn giáo khác.

Việc làm của chúng tôi chỉ là diễn dịch ý nghĩa nội dung của Kinh Qur'ân sang tiếng Việt chứ không phải dịch từng chữ Ả-rập của nó sang Việt ngữ. Do đó, bản dịch Việt ngữ này không phải là Kinh Qur'ân.



Để giúp độc giả tránh hiểu lầm ý nghĩa nội dung của Kinh Qur'ân, chúng tôi giữ nguyên các danh từ riêng của nó như *Allah* (Đấng Thượng Đế), *Rabb* (Đấng đã tạo hóa, Đấng yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, hướng dẫn, Đấng Chủ Tể đang cai quản vũ trụ và muôn loài), *salâh* (lễ nguyện), *zakâh* (thuế an sinh giúp đỡ người nghèo), *siyâm* (nhịn chay), *Hajj* (hành hương) v.v...

Chúng tôi tri ân Bộ Islâm Vụ, Auqâf, Da'wah và Irshâd của Vương quốc Ả-rập Sau-đi và Trung tâm ấn loát và phát hành Kinh Qur'ân thuộc Quốc vương Fahad tại Madīnah Munawwarah đã dành cho chúng tôi một cơ hội quý báu để ấn loát và phát hành bản dịch ý nghĩa nội dung Kinh Qur'ân bằng Việt ngữ của chúng tôi đính kèm với nguyên tác Kinh Qur'ân bằng tiếng Ả-rập hầu giúp các tín hữu Muslim nói tiếng Việt nắm được nội dung của Kinh Qur'ân vốn là một ánh sáng và chỉ đạo của Allah ban cho nhân loại.

Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng hằng yêu thương và chăm sóc nhân loại, đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành công tác phục vụ Ngài. Amin



سُورَةُ الْفَاتِحَةِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ②  
الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ③ مَلِكِ يَوْمِ الدِّينِ ④  
إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ ⑤ أَهْدِنَا  
الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ ⑥ صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ  
عَلَيْهِمْ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ  
وَلَا الضَّالِّينَ ⑦



## AL-FĀTIHAH (Khai Đề)

- 1.- Nhân danh Allah<sup>1</sup>, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung<sup>2</sup>.
- 2.- Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, *Rabb*<sup>3</sup> (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài<sup>4</sup>;
- 3.- Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung;
- 4.- Đức Vua<sup>5</sup> của Ngày Phán xử<sup>6</sup> (Cuối cùng).
- 5.- (Ôi Allah) duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ<sup>7</sup>;
- 6.- Xin Ngài hướng dẫn chúng tôi (đi) theo con đường ngay chính:
- 7.- Con đường của những người đã được Ngài ban ân<sup>8</sup>, không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ và (cũng không phải là con đường của) những ai lầm đường lạc lối.

<sup>1</sup> Allah là tên riêng của Đấng Tạo Hóa, Đấng Thượng Đế

<sup>2</sup> *Ar-Rahmān Ar-Rahīm* là hai thuộc tính (*Sifāt*) của Allah. Allah là Đấng rất mực Nhân từ Độ lượng đối với tất cả chúng sinh, rất mực Khoan dung Tha thứ đối với những ai thờ phụng ngài.

<sup>3</sup> *Rabb* là Đấng Tạo hóa, Đấng Yêu thương, Chăm sóc, Nuôi dưỡng, Đấng Thượng Đế, Đấng Chủ Tể đang làm chủ và cai quản tất cả muôn loài muôn vật trong các tầng trời và trái đất

<sup>4</sup> *‘ālamīn* gồm loài người, loài *jinn* và tất cả vạn vật giữa trời và đất.

<sup>5</sup> *Malik* là Đức Vua nắm mọi quyền hành xử lý.

<sup>6</sup> *Dīn* là tôn giáo, hay việc phán xử để thưởng và trừng phạt. Allah là Đức Vua sẽ chủ trì việc xét xử con người vào Ngày Phán xử Cuối cùng. Các Sứ giả của Allah hay Thiên sứ đã mang Chỉ thị của Allah đến chỉ dạy loài người rằng chết không phải là hết mà họ sẽ được phục sinh trở lại để chịu việc phán xử hành động tốt và xấu của họ trên thế gian suốt thời gian họ đã sống trên trái đất chiếu theo hồ sơ cá nhân do các thiên thần ghi lại trong sổ bộ đời của họ.

<sup>7</sup> Sau khi nhận thức Allah là *Rabb* của mình, người Muslim chỉ tôn thờ và phụng sự riêng Allah và cầu xin Ngài giúp đỡ trong mọi hoàn cảnh. Người Muslim không được nhập nhằng giữa Đấng Tạo Hóa Allah và các tạo vật của Ngài. Mọi vật trong các tầng trời và trái đất và giữa trời đất đều là các tạo vật của Allah kể cả loài người. Người Muslim không được phép tôn thờ các tạo vật của Allah mà chỉ tôn thờ riêng Allah, Đấng Tạo Hóa. Tôn thờ các tạo vật của Allah là phạm một trọng tội mà Allah không bao giờ tha thứ. (Q.4:116)

<sup>8</sup> Những người đã được Allah ban ân gồm: 1/ Các *Nabi* (Vị tiếp thu Mặc khải); 2/ các *Siddīqūn* (Vị yêu chuộng Sự thật); 3/ các *Shuhadā'* (Vị TỰ đạo); và 4/ *Sālihūn* (Vị Hiền lương). (Q.4:69)



سُورَةُ الْبَقَرَةِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
الْم ﴿١﴾ ذَلِكَ الْكِتَابُ لَا رَيْبَ فِيهِ هُدًى  
لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٢﴾ الَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِالْغَيْبِ وَيُقِيمُونَ الصَّلَاةَ  
وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنْفِقُونَ ﴿٣﴾ وَالَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِمَا أُنزِلَ  
إِلَيْكَ وَمَا أُنزِلَ مِنْ قَبْلِكَ وَيَا لَأَخْرَجَهُمْ يَوْمَئِذٍ  
أُولَئِكَ عَلَى هُدًى مِنْ رَبِّهِمْ وَأُولَئِكَ  
هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٥﴾



## AL-BAQARAH<sup>1</sup> (Con Bò Cái Tơ)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm*<sup>2</sup>.

2.- Đây là Kinh Sách, không có gì phải ngờ vực cả, (dùng làm) Chỉ đạo<sup>3</sup> cho những người ngay chính sợ Allah:<sup>4</sup>

3.- Những ai tin điều vô-hình<sup>5</sup> và chu đáo dâng lễ *Salāh*<sup>6</sup> và chi dùng những vật mà TA (Allah) đã cung cấp;

4.- Và những ai tin tưởng nơi những điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người (Muhammad) và những điều đã được ban xuống vào thời trước Người; và họ tin chắc chắn nơi Đời Sau;

5.- Họ là những người theo đúng sự Dẫn dắt do *Rabb* (Allah) của họ (ban xuống) và là những người sẽ thành đạt.

<sup>1</sup> Để tựa cho Chương này lấy từ một danh từ '*al-Baqarah*' nơi câu 67 của nó. Phương cách đặt tên cho các Chương của Qur'ān đều như thế cả. Tức là dùng một danh từ của Chương để đặt tên cho nó. Về sự tích của al-Baqarah (Con bò cái tơ) sẽ đề cập sau.

<sup>2</sup> Đây là những chữ cái của mẫu tự Ả-rập. Khi ba chữ cái *Alif. Lām. Mīm.* được đặt chung với nhau như thế thì được gọi là *Muqatta'at* hay chữ tắt. Trong Qur'ān, *muqatta'at* Alif. Lām. Mīm. được khởi xướng tại các chương 2, 3, 29, 30, 31, và 32. Các học giả Muslim giải thích đó là một phương cách Allah gọi sự chú ý của cử tọa. Chỉ Allah thôi biết ý nghĩa của nó.

<sup>3</sup> *Huda* là Chỉ đạo hướng dẫn cụ thể.

<sup>4</sup> *Muttaqīn* là những người có *Taqwa*. *Taqwa* có nghĩa: 1/ Sợ Allah; 2/ Kiểm hãm miệng mồm, tay chân và tấm lòng khỏi phạm tội; 3/ từ đó trở thành ngay chính, đạo đức.

<sup>5</sup> *Al-Ghayb* có nghĩa là vật, điều mà con mắt thường không thể nhìn thấy được nhưng hiện có, chẳng hạn như Thượng đế Allah, Thiên thần, Đời sau, sự Phục sinh, Thiên đàng, Hỏa ngục, Định mệnh v.v... và cụ thể như điện tử, nguyên tử v.v... hiện có nhưng mắt thường không thể nhìn thấy.

<sup>6</sup> *Salāh* là một nghi lễ thờ phụng Allah của người Muslim được cử hành hằng ngày và có tính bắt buộc. Nghi thức hành lễ *Salāh* đã do Thiên sứ Muhammad (saw) chỉ dạy cho các tín đồ. Nó gồm các động tác *Qiyām* (Đứng thẳng người), *Rukū'* (cúi mình về đằng trước), *Sujūd* (quỳ mọp đầu xuống đất) Trong mỗi động tác, người dâng lễ phải đọc một số câu kinh và lời cầu nguyện ngụ ý tán dương Allah và tự nhắc nhở về mối quan hệ của mình đối với Đấng Tạo hóa Allah.

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا سَوَاءٌ عَلَيْهِمْ ءَأَنْذَرْتَهُمْ أَمْ لَمْ تُنذِرْهُمْ  
 لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٦﴾ خَتَمَ اللَّهُ عَلَى قُلُوبِهِمْ وَعَلَى سَمْعِهِمْ وَعَلَى  
 أَبْصَارِهِمْ غِشَاوَةٌ وَلَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٧﴾ وَمِنَ النَّاسِ  
 مَن يَقُولُ ءَأَمَنَّا بِاللَّهِ وَيَا لَيْتُمْ الْآخِرِ وَمَا هُمْ بِمُؤْمِنِينَ ﴿٨﴾  
 يُخَادِعُونَ اللَّهَ وَالَّذِينَ ءَأَمَنُوا وَمَا يُخَادِعُونَ إِلَّا أَنفُسَهُمْ  
 وَمَا يَشْعُرُونَ ﴿٩﴾ فِي قُلُوبِهِمْ مَّرَضٌ فَزَادَهُمُ اللَّهُ مَرَضًا  
 وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ بِمَا كَانُوا يَكْذِبُونَ ﴿١٠﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ  
 لَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ قَالُوا إِنَّمَا نَحْنُ مُصْلِحُونَ ﴿١١﴾ أَلَا إِنَّهُمْ  
 هُمُ الْمُفْسِدُونَ وَلَٰكِن لَّا يَشْعُرُونَ ﴿١٢﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ  
 ءَأَمِنُوا كَمَا ءَأَمَنَ النَّاسُ قَالُوا أَنُؤْمِنُ كَمَا ءَأَمَنَ السُّفَهَاءُ  
 أَلَا إِنَّهُمْ هُمُ السُّفَهَاءُ وَلَٰكِن لَّا يَعْلَمُونَ ﴿١٣﴾ وَإِذَا لَقُوا  
 الَّذِينَ ءَأَمَنُوا قَالُوا ءَأَمَنَّا وَإِذَا خَلَوْا إِلَىٰ شَيْطَانِهِمْ قَالُوا إِنَّا  
 مَعَكُمْ إِنَّمَا نَحْنُ مُسْتَهْزِءُونَ ﴿١٤﴾ اللَّهُ يَسْتَهْزِئُ بِهِمْ وَيَمُدُّهُمْ  
 فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿١٥﴾ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ اشْتَرُوا الضَّلَالََةَ  
 بِالْهُدَىٰ فَمَا رِيحَتِ تَبَجَّرَتْهُمْ وَمَا كَانُوا مَهْتَدِينَ ﴿١٦﴾



- 6.- Quả thật, đối với những kẻ không có đức tin<sup>1</sup>, dù Người có cảnh cáo hay không cảnh cáo chúng, điều đó bằng thừa đối với chúng bởi vì chúng nhất định không tin gì cả.
- 7.- Allah niêm kín tấm lòng của chúng và lấy tấm màn bịt tai và mắt của chúng lại; và chúng sẽ chịu một sự trừng phạt hết sức to lớn.
- 8.- Và trong nhân loại có những người nói: “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán Xử) Cuối cùng” nhưng thật ra chúng không tin gì cả.
- 9.- Chúng dối Allah và những người tin tưởng nhưng thực sự chúng chỉ dối bản thân mình nhưng chúng không nhận thấy (điều đó).
- 10.- Trong lòng của chúng có một chứng bệnh (giả dối). Allah làm cho bệnh tình của chúng thêm trầm trọng và chúng sẽ bị trừng phạt đau đớn vì tội nói dối.
- 11.- Và khi có lời bảo chúng: “Chớ làm điều ác đức trên trái đất” thì chúng đáp: “Chúng tôi chỉ là những người cải thiện cho tốt.”
- 12.- Này, chắc chắn chúng là những kẻ ác đức, nhưng chúng không nhận thấy (điều đó).
- 13.- Và khi có lời bảo chúng: “Các người hãy tin tưởng như mọi người tin tưởng” thì chúng đáp: “Há chúng tôi tin giống như những kẻ đần độn tin hay sao?” Này, chắc chắn chúng là những kẻ đần độn, nhưng chúng không biết (đó thôi).
- 14.- Và khi gặp những ai có đức tin, chúng bảo: “Chúng tôi tin tưởng.” Nhưng khi ở riêng với những tên *Shaytān*<sup>2</sup> của bọn chúng, chúng bảo: “Chúng tôi theo quý ngài. Chúng tôi chỉ chế giễu họ.”
- 15.- Allah chế giễu lại chúng và buông cho chúng lang thang vơ vẩn trong sự thái quá.
- 16.- Chúng là những kẻ đã mua lấy sự lầm lạc thay vì theo Chỉ đạo, nhưng cuộc đổi chác của chúng chẳng có lợi gì và chúng cũng không được hướng dẫn đi đúng đường.

<sup>1</sup> *Kufr*, *Kāfir* từ gốc chữ *kafara* có nghĩa: 1/ Phủ nhận Allah, phủ ơn; 2/ Phủ nhận đức tin, phủ nhận các điều mặc khải của Allah, không tin gì cả; 3/ Phạm thượng, cho rằng Allah mắc phải những thiếu sót, không toàn vẹn v.v...

<sup>2</sup> *Shayātīn* (số nhiều của *Shaytan*). *Shaytan* (Sa-tăng) còn mang một tên gọi khác là *Iblīs*, một tạo vật mà Allah đã tạo ra bằng lửa ngọn tức loài *Jinn*. (Q.55:15) Nó là kẻ thù của loài người, chuyên dụ dỗ và dẫn dắt họ lạc khỏi Chính đạo của Allah tức *Islām*. *Shayātīn* ở đây ám chỉ những kẻ xấu, bạn bè của *Shaytan*.

مَثَلُهُمْ كَمَثَلِ الَّذِي اسْتَوْقَدَ نَارًا فَلَمَّا أَضَاءَتْ مَا حَوْلَهُ  
 ذَهَبَ اللَّهُ بِنُورِهِمْ وَتَرَكَهُمْ فِي ظُلُمَاتٍ لَا يُبْصِرُونَ ﴿١٧﴾ صُمُّ  
 بُكُمْ عُمَىٰ فَهُمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿١٨﴾ أَوْ كَصَيْبٍ مِّنَ السَّمَاءِ فِيهِ  
 ظُلُمَاتٌ وَرَعْدٌ وَبَرْقٌ يَجْعَلُونَ أَصْبِعَهُمْ فِي آذَانِهِمْ مِّنَ  
 الصَّوَاعِقِ حَذَرَ الْمَوْتِ وَاللَّهُ مُحِيطٌ بِالْكَافِرِينَ ﴿١٩﴾ يَكَادُ الْبَرْقُ  
 يَخْطَفُ أَبْصَارَهُمْ كُلَّمَا أَضَاءَ لَهُمْ مَشْوَاهِ فِيهِ وَإِذَا أَظْلَمَ عَلَيْهِمْ  
 قَامُوا وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَذَهَبَ بِسَمْعِهِمْ وَأَبْصَارِهِمْ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ  
 كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٠﴾ يَا أَيُّهَا النَّاسُ اعْبُدُوا رَبَّكُمُ الَّذِي  
 خَلَقَكُمْ وَالَّذِينَ مِن قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٢١﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ  
 الْأَرْضَ فَرَشًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً وَأَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ  
 بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لَّكُمْ فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ  
 تَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾ وَإِن كُنْتُمْ فِي رَيْبٍ مِّمَّا نَزَّلْنَا عَلَىٰ عَبْدِنَا فَأْتُوا  
 بِسُورَةٍ مِّن مِّثْلِهِ ۚ وَادْعُوا شُهَدَاءَكُمْ مِّن دُونِ اللَّهِ إِنْ  
 كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٣﴾ فَإِن لَّمْ تَفْعَلُوا وَلَن تَفْعَلُوا فَاتَّقُوا النَّارَ  
 الَّتِي وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ أُعِدَّتْ لِلْكَافِرِينَ ﴿٢٤﴾



17.- Thí dụ của chúng giống hình ảnh của một người nhúm lên một ngọn lửa, và khi ngọn lửa soi sáng mọi vật xung quanh người (nhúm lửa), thì Allah lấy mất ánh sáng của chúng, bỏ chúng ở lại trong tăm tối, khiến chúng không nhìn thấy gì cả.

18.- (Giống kẻ) điếc, câm và mù, chúng sẽ không quay về (với Chính đạo).

19.- Hoặc giống như một lớp mây sắp cho mưa trên trời, trong đó vừa là âm u, vừa là sấm sét và tia chớp. Chúng lấy ngón tay bịt tai lại để đừng nghe tiếng sấm sét, điếng cả người vì sợ chết. Và Allah bao vây những kẻ không có đức tin.

20.- Tia chớp làm cho chúng lóa mắt không nhìn thấy gì: giống như cảnh khi ánh sáng lóa lên, chúng lảo đảo bước dẫm trong đó; và khi trời tối đen như mực thì chúng đứng im một chỗ. Và nếu Allah muốn, Ngài sẽ trút đi thính giác và thị giác của chúng bởi vì Allah có quyền chi phối trên tất cả vạn vật.

21.- Hỡi nhân loại! Hãy thờ phụng *Rabb* (Allah) của các người, Đấng đã tạo các người và những ai trước các người để các người trở thành những người ngay chính sợ Allah.

22.- Đấng đã tạo trái đất như một tấm thảm và bầu trời như một chiếc lọng che cho các người và ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm mọc ra cây trái thành thực phẩm cho các người (dùng). Bởi thế, chớ dựng những đối thủ ngang vai<sup>1</sup> với Allah trong lúc các người biết (điều đó).

23.- Và nếu các người nghi ngờ về những điều (mặc khải) mà *TA* (Allah) đã ban xuống cho người bề tôi (Muhammad) của *TA* thì hãy mang đến một Chương (*Sūrah*)<sup>2</sup> tương tự như cái của Nó (Qur'ān) và hãy gọi những nhân chứng của các người không phải là Allah đến xác nhận nếu các người nói thật.

24.- Nhưng nếu các người không thể làm được và chắc chắn các người không thể làm nổi thì hãy sợ ngọn Lửa mà chất đốt là con người và đã được chuẩn bị sẵn cho những kẻ phủ nhận đức tin.

<sup>1</sup> *Andād* là những vật, kẻ ngang vai. Allah là Đấng Tuyệt đối, không ai, vật gì có thể so sánh ngang vai với Ngài đặng.

<sup>2</sup> *Sūrah* là một chương của Kinh Qur'ān. Một *sūrah* gồm một số *āyah* (số nhiều là *āyāt*). *Āyah* có nghĩa là một Dấu hiệu, Dấu ấn, Dấu lạ. Theo chuyên môn, thì *āyah* là một câu kinh, hay Lời mặc khải của Allah. *Āyah* được đánh số thứ tự. Kinh Qur'ān gồm 114 *sūrah* dài ngắn khác nhau. *Sūrah* dài nhất gồm 286 *āyah*, *sūrah* ngắn nhất gồm 3 *āyah*.





وَبَشِّرِ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ جَنَّاتٍ  
 تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ كُلَّمَا رُزِقُوا مِنْهَا مِنْ ثَمَرَةٍ  
 رِزْقًا قَالُوا هَذَا الَّذِي رُزِقْنَا مِنْ قَبْلُ وَأُتُوا بِهِ مُتَشَابِهًا  
 وَلَهُمْ فِيهَا أَزْوَاجٌ مُطَهَّرَةٌ وَهُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٥﴾ إِنَّ  
 اللَّهَ لَا يَسْتَحْيِي أَنْ يَضْرِبَ مَثَلًا مَّا بَعُوضَةٌ فَمَا فَوْقَهَا فَأَمَّا  
 الَّذِينَ ءَامَنُوا فَيَعْلَمُونَ أَنَّهُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّهِمْ وَأَمَّا  
 الَّذِينَ كَفَرُوا فَيَقُولُونَ مَاذَا أَرَادَ اللَّهُ بِهَذَا مَثَلًا  
 يُضِلُّ بِهِ كَثِيرًا وَيَهْدِي بِهِ كَثِيرًا وَمَا يُضِلُّ بِهِ  
 إِلَّا الْفَاسِقِينَ ﴿٢٦﴾ الَّذِينَ يَنْقُضُونَ عَهْدَ اللَّهِ مِنْ بَعْدِ  
 مِيثَاقِهِ وَيَقْطَعُونَ مَا أَمَرَ اللَّهُ بِهِ أَنْ يُوصَلَ وَيُفْسِدُونَ  
 فِي الْأَرْضِ أُولَئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٢٧﴾ كَيْفَ  
 تَكْفُرُونَ بِاللَّهِ وَكُنْتُمْ أَمْوَاتًا فَأَحْيَاكُمْ ثُمَّ يُمِيتُكُمْ  
 ثُمَّ يُحْيِيكُمْ ثُمَّ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٢٨﴾ هُوَ الَّذِي خَلَقَ  
 لَكُمْ مَّا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا ثُمَّ أَسْتَوَى إِلَى السَّمَاءِ  
 فَسَوَّاهُنَّ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ وَهُوَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٩﴾



25.- Và hãy báo cho những ai có đức tin và làm việc thiện về việc họ sẽ được (Allah) ban thưởng những ngôi Vườn bên dưới có các dòng sông chảy. Mỗi lần họ được cung cấp trái cây của chúng làm thực phẩm, họ nói: “Đây là những món mà chúng tôi đã được cung cấp trước đây.” Và họ sẽ được ban cho những món ăn tương tự, và trong đó họ sẽ có những người vợ trong sạch; và sẽ ở trong đó đời đời.

26.- Quả thật, Allah chẳng có gì e thẹn khi Ngài dùng những thí dụ để so sánh cho dù đó là một con muỗi hay một con vật to lớn hơn nó nữa. Bởi vì đối với những ai có đức tin thì biết đó là sự thật từ *Rabb* của họ; ngược lại, đối với những ai không có đức tin thì (lấy cớ đó để) nói: “Allah ngụ ý muốn gì khi Ngài đưa ra thí dụ so sánh này?” Do đó, Ngài làm cho nhiều người đi lạc và do đó, Ngài dắt nhiều người đi đúng đường; nhưng Ngài không dùng nó để đưa ai đi lạc cả ngoại trừ những kẻ bất tuân vượt quá mức giới hạn:

27.- Những ai vi phạm Giao Ước<sup>1</sup> của Allah sau khi đã được phê chuẩn và xé làm hai điều Allah ra lệnh cho kết hợp lại và gieo rắc điều thối nát trên trái đất. Họ là những kẻ sẽ mất mát.

28.- Làm sao các người có thể phủ nhận Allah<sup>2</sup>? trong lúc thấy các người đã chết, Ngài làm cho các người sống; rồi Ngài sẽ làm cho các người chết, rồi sẽ dựng các người sống lại, rồi các người sẽ trở về gặp Ngài (để nhận chịu xét xử).

29.- Ngài là Đấng đã tạo cho các người tất cả mọi vật dưới đất rồi hướng về bầu trời Ngài hoàn chỉnh chúng thành bảy tầng trời; và Ngài biết hết mọi vật.

<sup>1</sup> 'Ahd là Thỏa ước, Giao ước. Allah đã giao ước với Thiên Sứ Ibrāhīm (Abraham), tổ phụ của Ismā'īl (Ishmael) và Ishāq (Isaac) rằng Người và hậu duệ sẽ phải truyền bá việc thờ phụng Đấng Allah Duy nhất tức Islām (Q. 2: 131-132) Nabi Ya'qūb (Gia cốp) tức Isra-īl, đứa con trai của Nabi Ishāq, cũng đã bảo con cháu của mình như thế (Q. 2:133) Nhưng người dân Do thái tức con cháu của Nabi Ya'qūb sau này bất tuân và nổi loạn. Lúc Thiên sứ Muhammad (saw) dời cư về Madīnah, người dân Do thái và người dân Ả-rập tại thành phố Madīnah đã ký kết một thỏa hiệp liên minh phòng thủ và tương trợ với người Muslim, cam kết sẽ cùng nhau bắt tay phòng thủ và bảo vệ thành phố Madīnah nếu bị kẻ thù của Islām tấn công. Nhưng về sau, người dân Do thái và người dân Ả-rập đạo đức giả đã bội ước và tiếp tay cho kẻ thù của Islām đến tiêu diệt người Muslim. Ngoài ra, người dân Do thái còn tìm cách xúi giục người Ả-rập Muslim chia rẽ nhau. (Xem Sīrat al-Nabi của Ibn Ishaq)

<sup>2</sup> Ở đây, Allah nhắc nhở con người về lẽ huyền vi của việc tạo hóa. Đầu tiên, con người không là gì cả, một tình trạng vô nghĩa phát phơ đâu đó chưa có sự sống (xem như chết), rồi Allah ban cho y sự sống qua việc y sinh ra đời. Sau một thời gian sống, Allah làm cho y chết (qua đời). Rồi vào Ngày Phục sinh, Allah dựng y sống trở lại để chịu sự xét xử. Tương tự một hạt giống khô héo không có sự sống, Allah tưới nước mưa lên nó, nó nảy mầm kết thành cây trái. Sau một thời gian sống, trái cây chín già, rơi rụng và chết trở lại. Sống và chết, chết và sống kết thành một chu kỳ bất di dịch.



وَإِذْ قَالَ رَبُّكَ لِلْمَلَائِكَةِ إِنِّي جَاعِلٌ فِي الْأَرْضِ خَلِيفَةً قَالُوا  
 أَتَجْعَلُ فِيهَا مَنْ يُفْسِدُ فِيهَا وَيَسْفِكُ الدِّمَاءَ وَنَحْنُ نُسَبِّحُ  
 بِحَمْدِكَ وَنُقَدِّسُ لَكَ قَالَ إِنِّي أَعْلَمُ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٣٠﴾ وَعَلَّمَ  
 آدَمَ الْأَسْمَاءَ كُلَّهَا ثُمَّ عَرَضَهُمْ عَلَى الْمَلَائِكَةِ فَقَالَ  
 أَنْبِئُونِي بِأَسْمَاءِ هَؤُلَاءِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣١﴾ قَالُوا سُبْحَانَكَ  
 لَا عِلْمَ لَنَا إِلَّا مَا عَلَّمْتَنَا إِنَّكَ أَنْتَ الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿٣٢﴾ قَالَ يَا آدَمُ  
 أَنْبِئْهُمْ بِأَسْمَائِهِمْ فَلَمَّا أَنْبَأَهُمْ بِأَسْمَائِهِمْ قَالَ أَلَمْ أَقُلْ  
 لَكُمْ إِنِّي أَعْلَمُ غَيْبَ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَأَعْلَمُ مَا تُبْدُونَ  
 وَمَا كُنْتُمْ تَكْتُمُونَ ﴿٣٣﴾ وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ  
 فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ أَبَى وَاسْتَكْبَرَ وَكَانَ مِنَ الْكَافِرِينَ ﴿٣٤﴾ وَقُلْنَا  
 يَا آدَمُ اسْكُنْ أَنْتَ وَزَوْجُكَ الْجَنَّةَ وَكُلَا مِنْهَا رَغَدًا حَيْثُ  
 شِئْتُمَا وَلَا تَقْرَبَا هَذِهِ الشَّجَرَةَ فَتَكُونَا مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿٣٥﴾ فَأَزَلَّهُمَا  
 الشَّيْطَانُ عَنْهَا فَأَخْرَجَهُمَا مِمَّا كَانَا فِيهِ وَقُلْنَا اهْبِطُوا بَعْضُكُمْ  
 لِبَعْضٍ عَدُوٌّ وَلَكُمْ فِي الْأَرْضِ مُسْتَقَرٌّ وَمَتَاعٌ إِلَى حِينٍ ﴿٣٦﴾ فَتَلَقَى  
 آدَمُ مِنْ رَبِّهِ كَلِمَاتٍ فَتَابَ عَلَيْهِ إِنَّهُ هُوَ التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿٣٧﴾



30.- Và khi *Rabb* (Allah) của Người phán bảo các Thiên thần<sup>1</sup>: “TA sẽ đặt một Đại diện cho TA<sup>2</sup> trên trái đất.” (Các Thiên thần) thưa: “Phải chăng Ngài đặt một nhân vật sẽ hành động thối nát và làm đổ máu nơi đó, trong lúc chúng tôi tán dương ca tụng và thánh hóa Ngài hay sao?” (Allah) phán: “TA biết điều mà các người không biết.”

31.- Và (Allah) dạy Ādam tên gọi (của) tất cả (vạn vật). Rồi Ngài đặt (mọi vật) ra trước mặt các Thiên thần, và phán: “Các người hãy cho TA biết tên của những vật này nếu các người chân thật.”

32.- (Các Thiên thần) thưa: “Quang vinh thay Ngài! Chúng tôi không biết điều gì ngoài điều mà Ngài đã dạy chúng tôi. Quả thật, duy chỉ Ngài là Đấng Biết hết, Đấng Rất mực Sáng suốt.”

33.- (Allah) phán: “Này Ādam! Nhà ngươi cho (Thiên thần) biết tên gọi của chúng (vạn vật).” Bởi thế, khi (Ādam) cho (Thiên thần) biết tên gọi của chúng (vạn vật), (Allah) phán: “Há TA đã không báo cho các người rõ TA biết điều vô hình của các tầng trời và trái đất và TA biết điều các người tiết lộ và giấu giếm hay sao?”

34.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) phán cho các Thiên thần: “Hãy phủ phục<sup>3</sup> trước Ādam!” Bởi thế, chúng phủ phục ngoại trừ Iblīs<sup>4</sup>. Nó từ chối và ngạo mạn. Và nó trở thành một tên phản nghịch.

35.- Và TA (Allah) phán (cho Ādam): “Này Ādam! Người và vợ của Người hãy ở trong Thiên đàng và tha hồ ăn (hoa quả) dồi dào của nó bất cứ nơi nào tùy ý hai người muốn, nhưng chớ đến gần cái 'Cây' này bởi vì (nếu ăn trái của nó) hai người sẽ trở thành những kẻ làm điều sai quấy.”

36.- Nhưng Shaytān đã làm cho hai (vợ chồng Ādam) rơi xuống khỏi đó (Thiên đàng)<sup>5</sup> và làm cho hai người rời khỏi (tình trạng sung sướng) mà họ đã từng hưởng trong đó. Và TA phán: “Hãy đi xuống (tất cả)! Đứa này sẽ là kẻ thù của đứa kia. Và trên trái đất các người sẽ có một nơi ở (tạm) và một cuộc sống (tạm) suốt một thời gian.”

37.- Sau đó, Ādam học được từ *Rabb* của Người Lời (Mặc khải) bởi vì Ngài xót thương đoái nhìn Người trở lại. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Quay lại Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

<sup>1</sup> *Malā-ikah*. Xem bảng kê các từ chuyên môn.

<sup>2</sup> *Khalīfah* là một Ủy viên, một người Đại diện cho nhà vua hay thượng cấp. Vị *Khalīfah* của Allah là Ādam như được nói ở câu 31 dưới đây.

<sup>3</sup> *Sajada* là quì mọp đầu phủ phục. *Sajada* ở đây có nghĩa tuân phục.

<sup>4</sup> *Iblīs* không phải là Thiên thần. Nó thuộc loài *Jinn* (Q.7:12; 55:15) *Iblīs* còn được gọi là *Shaytān*. *Iblīs* tiêu biểu cho sự tự cao tự đại. *Shaytān* tiêu biểu cho sự lường gạt, lừa dối.

<sup>5</sup> *Shaytān*. Xem bảng kê các từ chuyên môn.



قُلْنَا اهْبِطُوا مِنْهَا جَمِيعًا فَإِمَّا يَأْتِيَنَّكُمْ مِنِّي هُدًى فَمَنْ تَبِعَ  
 هُدَايَ فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٨﴾ وَالَّذِينَ كَفَرُوا  
 وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٩﴾  
 يَا بَنِي إِسْرَائِيلَ اذْكُرُوا نِعْمَتِيَ الَّتِي أَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ وَأَوْفُوا بِعَهْدِي  
 أُوفِ بِعَهْدِكُمْ وَإِيَّيَ فَارْهَبُونِ ﴿٤٠﴾ وَعَٰمِنُوا بِمَا أَنْزَلْتُ مُصَدِّقًا  
 لِّمَا مَعَكُمْ وَلَا تَكُونُوا أَوَّلَ كَافِرٍ بِهِ ۗ وَلَا تَشْتَرُوا بِآيَاتِي  
 ثَمَنًا قَلِيلًا وَإِيَّيَ فَاتَّقُونِ ﴿٤١﴾ وَلَا تَلْبَسُوا الْحَقَّ بِالْبَاطِلِ وَتَكْتُمُوا  
 الْحَقَّ وَأَنْتُمْ تَعْمُونَ ﴿٤٢﴾ وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَءَاتُوا الزَّكَاةَ  
 وَارْكَعُوا مَعَ الرَّاكِعِينَ ﴿٤٣﴾ \* أَتَأْمُرُونَ النَّاسَ بِالْبِرِّ  
 وَتَنْسَوْنَ أَنْفُسَكُمْ وَأَنْتُمْ تَتْلُونَ الْكِتَابَ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٤٤﴾  
 وَاسْتَعِينُوا بِالصَّبْرِ وَالصَّلَاةِ وَإِنَّهَا لَكَبِيرَةٌ إِلَّا عَلَى الْخَاشِعِينَ  
 ﴿٤٥﴾ الَّذِينَ يَظُنُّونَ أَنَّهُم مُّلاقُوا رَبِّهِمْ وَأَنَّهُمْ إِلَيْهِ رَاجِعُونَ ﴿٤٦﴾  
 يَا بَنِي إِسْرَائِيلَ اذْكُرُوا نِعْمَتِيَ الَّتِي أَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ وَأَنِّي فَضَّلْتُكُمْ  
 عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿٤٧﴾ وَاتَّقُوا يَوْمًا لَا تَجْزِي نَفْسٌ عَنْ نَفْسٍ شَيْئًا  
 وَلَا يَقْبَلُ مِنْهَا شَفَاعَةً ۗ وَلَا يُؤْخَذُ مِنْهَا عَدْلٌ وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿٤٨﴾



- 38.- TA (Allah) phán: “Tất cả hãy đi xuống<sup>1</sup> khỏi đó (Thiên đàng). Nhưng nếu có Chỉ đạo<sup>2</sup> từ TA đến cho các người; ai tuân theo Chỉ đạo của TA thì sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.
- 39.- Ngược lại, ai phủ nhận (Chỉ đạo của TA) và cho những Lời Mặc khải của TA là điều giả tạo thì sẽ làm bạn với Lửa (của Hỏa ngục) và sẽ ở trong đó đời đời.
- 40.- Hỡi con cháu của Israel<sup>3</sup>! Hãy nhớ Ân huệ mà TA (Allah) đã ban cho các người và hãy làm tròn Lời Giao ước của các người với TA và TA sẽ làm tròn Lời Giao Ước của TA với các người và chỉ sợ riêng TA thôi.
- 41.- Và hãy tin tưởng nơi những điều TA ban xuống nhằm xác nhận lại những điều đang ở (trong tay) của các người và chớ là người đầu tiên phủ nhận (Thông điệp của TA) và chớ bán các Lời Mặc khải của TA với một giá nhỏ nhoi; và hãy sợ riêng TA thôi.
- 42.- Và chớ trộn lẫn sự thật với sự giả dối và giấu giếm sự thật trong lúc các người biết (điều đó).
- 43.- Và hãy dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và đóng *Zakāh* (thuế cho người nghèo) và cúi đầu cùng với những người cúi đầu (thần phục ngài).
- 44.- Phải chăng các người bảo mọi người cư xử đạo đức nhưng tự mình quên làm nó đi trong lúc các người đọc rõ Kinh sách (hơn ai)? Thế phải chăng các người không hiểu?
- 45.- Và hãy cầu xin được giúp đỡ trong niềm kiên nhẫn và với việc lễ nguyện *Salāh*; và quả thật điều này rất khó nhưng không mấy khó đối với những người hạ mình khiêm tốn (trước Allah):
- 46.- Những ai nghĩ rằng họ sẽ gặp *Rabb* của họ và sẽ trở về gặp Ngài (ở Đời sau).
- 47.- Hỡi con cháu của Israel! Hãy nhớ Ân huệ mà TA đã ban cho các người và (việc) TA ưu đãi các người hơn thiên hạ.
- 48.- Và hãy sợ một Ngày mà không một linh hồn nào có thể giúp ích được cho một linh hồn nào khác; và sẽ không có một sự can thiệp nào được chấp nhận giùm cho nó và sẽ không có một sự bồi thường nào được chấp nhận từ nó và họ sẽ không được (ai) giúp đỡ.

<sup>1</sup> Mặc dù đã được tha thứ, hai vợ chồng Ādam vẫn bị Allah trục xuất khỏi Thiên đàng theo kế hoạch đã định tức xuống trần làm Khalifah của Allah. (Q.2:30) Iblīs cũng bị trục xuất luôn cùng với hai vợ chồng Ādam.

<sup>2</sup> *Huda* tức sự hướng dẫn cụ thể. Allah hướng dẫn Ādam bằng lời mặc khải.

<sup>3</sup> *Israel* là biệt hiệu của Nabi Ya'qūb (Jacob, Gia-cốp), con trai của Nabi Ishāq (Isāc) và là cháu nội của Nabi Ibrāhīm (Abraham). 'Con cháu của Israel' ám chỉ người dân Do thái hiện nay.



وَإِذْ نَجَّيْنَاكُمْ مِنْ آلِ فِرْعَوْنَ يَسُومُونَكُمْ سُوءَ الْعَذَابِ  
 يُذَبِّحُونَ أَبْنَاءَكُمْ وَيَسْتَحْيُونَ نِسَاءَكُمْ وَفِي ذَلِكُمْ بَلَاءٌ  
 مِنْ رَبِّكُمْ عَظِيمٌ ﴿٤٩﴾ وَإِذْ فَرَقْنَا بِكُمْ الْبَحْرَ فَأَنْجَيْنَاكُمْ  
 وَأَغْرَقْنَا آلَ فِرْعَوْنَ وَأَنْتُمْ تَنْظُرُونَ ﴿٥٠﴾ وَإِذْ وَعَدْنَا مُوسَى  
 أَرْبَعِينَ لَيْلَةً ثُمَّ اتَّخَذْتُمُ الْعِجْلَ مِنْ بَعْدِهِ وَأَنْتُمْ ظَالِمُونَ  
 ﴿٥١﴾ ثُمَّ عَفَوْنَا عَنْكُمْ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٥٢﴾  
 وَإِذْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ وَالْفُرْقَانَ لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿٥٣﴾  
 وَإِذْ قَالَ مُوسَى لِقَوْمِهِ يَا قَوْمِ إِنَّكُمْ ظَلَمْتُمْ أَنْفُسَكُمْ بِاتِّخَاذِكُمْ  
 الْعِجْلَ فَتُوبُوا إِلَى بَارِيكُمْ فَاقْتُلُوا أَنْفُسَكُمْ ذَلِكُمْ  
 خَيْرٌ لَكُمْ عِنْدَ بَارِيكُمْ فَتَابَ عَلَيْكُمْ إِنَّهُ هُوَ التَّوَّابُ  
 الرَّحِيمُ ﴿٥٤﴾ وَإِذْ قُلْتُمْ يَا مُوسَى لَنْ نُؤْمِنَ لَكَ حَتَّى نَرَى اللَّهَ  
 جَهْرَةً فَأَخَذَتْكُمُ الصَّاعِقَةُ وَأَنْتُمْ تَنْظُرُونَ ﴿٥٥﴾ ثُمَّ بَعَثْنَاكُمْ  
 مِنْ بَعْدِ مَوْتِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٥٦﴾ وَظَلَّلْنَا عَلَيْكُمُ  
 الْغَمَامَ وَأَنْزَلْنَا عَلَيْكُمُ الْمَنَّاءَ وَالسَّلْوَى كُلُوا مِنْ طَيِّبَاتِ  
 مَا رَزَقْنَاكُمْ وَمَا ظَلَمُونَا وَلَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٥٧﴾



49.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã cứu các người thoát khỏi đám thuộc hạ của *Fir'aun*<sup>1</sup>; chúng áp bức các người bằng cực hình tai ác: chúng giết con trai của các người và tha mạng cho các phụ nữ của các người; và có một sự thử thách lớn lao từ *Rabb* của các người trong sự việc đó.

50.- Và hãy nhớ lại khi TA đã rẽ biển (Hồng hải) ra làm hai (để) cho các người (chạy băng qua bờ phía bên kia) và TA đã cứu sống các người và đã nhận đám thuộc hạ của *Fir'aun* chết chìm (dưới biển) trong lúc các người đứng nhìn rõ (cảnh tượng);

51.- Và hãy nhớ lại khi TA đã hẹn gặp Mūsa trong (thời gian) bốn mươi đêm rồi trong thời gian Người vắng mặt, các người đã mang con bò con (đúc) ra thờ và các người đã làm một điều hết sức sai quấy.

52.- Rồi sau việc làm (sai quấy) đó, TA đã lượng thứ cho các người để cho các người có dịp tỏ lòng biết ơn (TA).

53. Và hãy nhớ lại khi TA đã ban cho Mūsa Kinh sách và Chuẩn-mực (dùng phân biệt Phúc và Tội) để cho các người có cơ hội được hướng dẫn (theo Chính đạo).

54.- Và hãy nhớ lại khi Mūsa đã nói với đám dân của Người: “Này hỡi dân ta! Quả thật, các người đã tự làm hại bản thân mình qua việc các người đã thờ con bò con; bởi thế hãy quay về sám hối với *Rabb* của các người. Do đó, hãy tự giết (những tên tội lỗi của) các người. Điều đó tốt cho các người hơn dưới cái nhìn của *Rabb* của các người.” Tiếp đó, Ngài quay lại tha thứ cho các người bởi vì quả thật Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.

55.- Và hãy nhớ lại khi các người đã nói với Mūsa: “Chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng thầy trừ phi chúng tôi thấy Allah công khai.” Vì thế, lưỡi tầm sét đã đánh các người trong lúc các người mục kích rõ (cảnh tượng).

56.- Rồi TA làm cho các người sống lại sau cái chết của các người để cho các người còn có dịp tạ ơn (Allah).

57.- Và TA đã đưa lùm mây đến che mát cho các người (nơi sa mạc) và TA đã ban *Manna* và Chim cút xuống cho các người (và phán): “Hãy ăn những món (thực phẩm) tốt và sạch mà TA cung cấp cho các người.” (Nhưng họ không hài lòng với các món đó). Và (việc bất mãn của) họ không làm thiệt hại TA; ngược lại, họ tự làm hại bản thân mình mà thôi.

<sup>1</sup> Phê-rô là nhà vua của Ai-cập vào thời của Nabi Mūsa (Mô-i-se).



وَإِذْ قُلْنَا ادْخُلُوا هَذِهِ الْقَرْيَةَ فَكُلُوا مِنْهَا حَيْثُ شِئْتُمْ  
 رَغَدًا وَاَدْخُلُوا الْبَابَ سُجَّدًا وَقُولُوا حِطَّةٌ نَغْفِرْ لَكُمْ  
 خَطِيئَتِكُمْ وَسَنَزِيدُ الْمُحْسِنِينَ ﴿٥٨﴾ فَبَدَّلَ الَّذِينَ  
 ظَلَمُوا قَوْلًا غَيْرَ الَّذِي قِيلَ لَهُمْ فَأَنْزَلْنَا عَلَى الَّذِينَ ظَلَمُوا  
 رِجْزًا مِّنَ السَّمَاءِ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿٥٩﴾ \*وَإِذْ أَسْتَسْقَى  
 مُوسَىٰ لِقَوْمِهِ فَقُلْنَا اضْرِبْ بِعَصَاكَ الْحَجَرَ فَانْفَجَرَتْ  
 مِنْهُ اثْنَا عَشَرَ عَيْنًا قَدْ عَلِمَ كُلُّ أُنَاسٍ مَّشْرَبَهُمْ كَلُوا  
 وَاشْرَبُوا مِنْ رِزْقِ اللَّهِ وَلَا تَعْتُوا فِي الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ ﴿٦٠﴾  
 وَإِذْ قُلْتُمْ يَا مُوسَىٰ لَنْ نَّصْبِرَ عَلَىٰ طَعَامٍ وَاحِدٍ فَادْعُ لَنَا  
 رَبَّكَ يُخْرِجْ لَنَا مِمَّا تُنْبِتُ الْأَرْضُ مِنْ بَقْلِهَا وَقِثَّائِهَا  
 وَفُومِهَا وَعَدَسِيهَا وَبَصِلَهَا قَالَ أَسْتَبْدِلُونَ الَّذِي هُوَ  
 أَدْنَىٰ بِالَّذِي هُوَ خَيْرٌ أَهْبُطُوا مَصْرًا فَإِنَّ لَكُمْ مَّا سَأَلْتُمْ  
 وَضُرِبَتْ عَلَيْهِمُ الذَّلَّةُ وَالْمَسْكَنَةُ وَبَاءُوا بِغَضَبٍ مِّنَ  
 اللَّهِ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَانُوا يَكْفُرُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَيَقْتُلُونَ  
 النَّبِيَّكَ بِغَيْرِ الْحَقِّ ذَلِكَ بِمَا عَصَوْا وَكَانُوا يَعْتَدُونَ ﴿٦١﴾





58.- Và hãy nhớ lại khi TA đã phán: “Hãy vào thị trấn (*Jerusalem*) này và ăn tùy thích thực phẩm dồi dào của nó ở bất cứ nơi nào và hãy bước vào cửa với dáng điệu phủ phục và thưa: ‘Xin Ngài tha thứ cho chúng tôi’, TA sẽ tha thứ những lỗi lầm của các người và sẽ ân thưởng thêm cho những người làm tốt.

59.- Nhưng những kẻ làm điều sai quấy đã thay đổi Lời (Mặc khải) sai với lời đã được truyền xuống cho chúng. Bởi thế, TA đã ban tai họa từ trên trời xuống trừng phạt những kẻ làm điều sai quấy vì tội chúng đã bất tuân và vượt quá mức giới hạn.

60.- Và hãy nhớ lại khi Mūsa cầu xin nước uống cho người dân của Người. TA (Allah) phán: “Hãy dùng Chiếc gậy của Người đánh lên tảng đá.” Thế là từ đó phun ra mười hai mạch nước suối (cho mười hai bộ lạc của Israel<sup>1</sup>). Mỗi bộ lạc đều biết điểm nước của họ. Hãy ăn (thực phẩm) và uống (nước) do Allah ban cho và chớ làm điều ác đức và thối nát trên trái đất.

61.- Và hãy nhớ lại khi các người đã bảo Mūsa: “Hỡi Mūsa! Chúng tôi không thể tiếp tục cam chịu với một loại thức ăn (này mãi). Bởi thế, xin thầy hãy cầu xin Rabb (Allah) của thầy giùm chúng tôi để Ngài làm mọc ra từ đất trồng những loại thực phẩm như: rau tươi, dưa chuột, tỏi, đậu lăng-ti và hành tây của nó.” (Mūsa) đáp: “Phải chăng các người muốn đổi cái tốt lấy cái tệ hay sao? Hãy đi đến bất cứ thị trấn nào (của Ai-cập), các người sẽ có được những món mà các người đòi hỏi.” Và họ đã bị hạ nhục và nghèo khó và tự rước vào thân sự Giận dữ của Allah. Sở dĩ như thế là vì họ đã từng phủ nhận các Lời Mặc khải của Allah và đã giết các Nabi<sup>2</sup> của Allah không có lý do chính đáng. Như thế là vì họ bất tuân Allah và hằng vượt quá mức giới hạn (qui định bởi Allah).

<sup>1</sup> Israel tức Nabi Ya'qūb (Jacob, Gia-cốp) có 12 người con trai, mỗi người là tù trưởng của một bộ lạc (*al-Asbāt*). (Xem Q. 2:130-140)

<sup>2</sup> Nabi là một vị tiếp thu Lời Thiên khải của Allah.



إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَالَّذِينَ هَادُوا وَالنَّصْرَى وَالصَّالِبِينَ مَنْ  
 ءَامَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَعَمِلَ صَالِحًا فَلَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ  
 رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٢﴾ وَإِذْ أَخَذْنَا  
 مِيثَاقَكُمْ وَرَفَعْنَا فَوْقَكُمُ الطُّورَ خُذُوا مَا ءَاتَيْنَاكُمْ  
 بِقُوَّةٍ وَاذْكُرُوا مَا فِيهِ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٦٣﴾ ثُمَّ تَوَلَّيْتُمْ  
 مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ فَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ لَكُنْتُمْ مِنَ  
 الْخَاسِرِينَ ﴿٦٤﴾ وَلَقَدْ عَلِمْتُمُ الَّذِينَ ءَاعْتَدُوا مِنْكُمْ فِي السَّبْتِ  
 فَقُلْنَا لَهُمْ كُونُوا قِرَدَةً خَاسِئِينَ ﴿٦٥﴾ فَجَعَلْنَاهَا نَكَالًا لِمَا  
 بَيْنَ يَدَيْهَا وَمَا خَلْفَهَا وَمَوْعِظَةً لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٦٦﴾ وَإِذْ قَالَ  
 مُوسَىٰ لِقَوْمِهِ إِنَّ اللَّهَ يَأْمُرُكُمْ أَنْ تَذْبُحُوا بَقَرَةً قَالُوا  
 أَتَتَّخِذُنَا هُزُوًا قَالَ أَعُوذُ بِاللَّهِ أَنْ أَكُونَ مِنَ الْجَاهِلِينَ  
 ﴿٦٧﴾ قَالُوا ادْعُ لِنَارِكَ يَبِينَ لَنَا مَا هِيَ قَالَ إِنَّهُ يَقُولُ إِنَّهَا  
 بَقَرَةٌ لَا فَارِضٌ وَلَا بَكْرٌ عَوَانُ بَيْنَ ذَلِكَ فَافْعَلُوا مَا  
 تُؤْمَرُونَ ﴿٦٨﴾ قَالُوا ادْعُ لِنَارِكَ يَبِينَ لَنَا مَا لَوْنُهَا قَالَ إِنَّهُ  
 يَقُولُ إِنَّهَا بَقَرَةٌ صَفْرَاءُ فَاقِعٌ لَوْنُهَا تَسُرُّ النَّاظِرِينَ ﴿٦٩﴾



62.- Quả thật, những ai tin tưởng (nơi Qur'ān) và những ai là người Do thái và tín đồ của Ki-Tô giáo và những người *Sabian*<sup>1</sup>, ai tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán Xử) Cuối cùng và làm việc thiện thì sẽ có phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ; và họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

63.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã nhận lời Giao ước của các người và nhắc ngọn núi (tại Sinai)<sup>2</sup> cao khỏi đầu của các người (và phán): “Hãy nắm vững những điều TA đã ban cho các người (trong *Taurah*) và hãy nhớ cho kỹ những điều ghi trong đó để may ra các người sẽ trở thành người ngay chính sợ Allah.”

64.- Rồi sau đó các người quay lưng làm ngơ. Nếu Allah không đặc ân và khoan dung thì chắc chắn các người đã trở thành những kẻ mất mát rồi.

65.- Và các người dư biết ai trong các người là những kẻ vi phạm (giới cấm của) Ngày Thứ bảy<sup>3</sup> (*Sabbath*). Bởi thế, TA (Allah) đã phán cho chúng: “Hãy thành loài khỉ đáng khinh!”

66.- Bởi thế, TA (Allah) đã dùng nó (hình phạt) để làm ngã lòng những kẻ sống vào thời đại của chúng và những ai sống sau chúng và làm một bài học cho những người ngay chính sợ Allah.

67.- Và hãy nhớ lại khi Mūsa nói với người dân của Người: “Quả thật, Allah ra lệnh cho các người tế một con bò cái tở.” Họ bảo: “Phải chăng thầy mang chúng tôi ra làm trò cười hay sao?” (Mūsa) đáp: “Ta xin Allah che chở, chở để ta thành một người ngu muội.”

68.- Họ bảo: “Thầy hãy cầu xin *Rabb* của Thầy giùm chúng tôi, cho chúng tôi biết rõ nó là gì?” (Mūsa) đáp: “Ngài (Allah) phán: “Nó là một con bò cái không già lắm cũng không non lắm, cỡ tuổi trung bình. Nào, hãy làm theo điều Ngài ra lệnh.”

69.- Họ bảo: “Thầy hãy cầu xin *Rabb* của Thầy giùm chúng tôi, cho chúng tôi biết rõ màu da của nó là gì.” (Mūsa) đáp: “Ngài (Allah) phán: “Nó là một con bò cái màu da vàng hung, làm cho người xem thích thú.”

<sup>1</sup> Một dân tộc trong quá khứ đã sống tại Mūsā (xứ I-rắc), tôn thờ Đấng Allah Duy nhất (*Lā ilāha ill Allah*) và đọc *Az-Zabūr* (Thi thiên của Sabian).

<sup>2</sup> *Tūr-as-Sinīn* Xem bảng kê các từ chuyên môn.

<sup>3</sup> Người dân Do thái không được phép đánh cá vào Ngày Thứ bảy (*Sabbath*). Tập tục này kéo dài khiến cá biển cảm thấy an toàn lội vào bờ nhô đầu lên khỏi mặt nước vào Ngày Thứ bảy. Vào các ngày khác chúng không lội vào bờ vì sợ bị bắt. Đây là một sự thử thách đối với những kẻ tham lam. Mặc dầu được những người ngay chính khuyên răn, những kẻ tham lam bất tuân và đã bắt cá vào Ngày Thứ bảy. Vì phạm giới cấm, họ đã bị Allah trừng phạt bằng cách biến họ thành loài khỉ. (Q. 7:163-166)



قَالُوا ادْعُ لَنَا رَبَّكَ يُبَيِّنْ لَنَا مَا هِيَ إِنَّ الْبَقَرَ تَشَبَهَ عَلَيْنَا وَإِنَّا  
 إِن شَاءَ اللَّهُ لَمُهْتَدُونَ ﴿٧٠﴾ قَالَ إِنَّهُ يَقُولُ إِنَّهَا بَقَرَةٌ لَّا ذَلُولٌ  
 تُثِيرُ الْأَرْضَ وَلَا تَسْقِي الْحَرْثَ مُسَلَّمَةٌ لَّا شِيَةَ فِيهَا قَالُوا  
 الْكَنَ جِئْتَ بِالْحَقِّ فَذَبَحُوهَا وَمَا كَادُوا يَفْعَلُونَ ﴿٧١﴾ وَإِذْ  
 قَتَلْتُمْ نَفْسًا فَادَّارَأْتُمْ فِيهَا وَاللَّهُ مُخْرِجٌ مَّا كُنْتُمْ تَكْتُمُونَ  
 ﴿٧٢﴾ فَقُلْنَا اضْرِبُوهُ بِبَعْضِهَا كَذَلِكَ يُحْيِي اللَّهُ الْمَوْتَى وَيُرِيكُمْ  
 آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٧٣﴾ ثُمَّ قَسَتْ قُلُوبُكُمْ مِّنْ بَعْدِ ذَلِكَ  
 فَهِيَ كَالْحِجَارَةِ أَوْ أَشَدُّ قَسْوَةً وَإِن مِّن الْحِجَارَةِ لَمَا يَتَفَجَّرُ  
 مِنْهُ الْأَنْهَارُ وَإِن مِنْهَا لَمَا يَشْقُقُ فَيَخْرُجُ مِنْهُ الْمَاءُ وَإِن  
 مِنْهَا لَمَا يَهْبِطُ مِنْ خَشْيَةِ اللَّهِ وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ  
 ﴿٧٤﴾ \* أَفَتَطْمَعُونَ أَن يُؤْمِنُوا لَكُمْ وَقَدْ كَانَ فَرِيقٌ مِّنْهُمْ  
 يَسْمَعُونَ كَلِمَ اللَّهِ ثُمَّ يُحَرِّفُونَهُ مِن بَعْدِ مَا عَقَلُوهُ وَهُمْ  
 يَعْلَمُونَ ﴿٧٥﴾ وَإِذْ لَقُوا الَّذِينَ ءَامَنُوا قَالُوا ءَامَنَّا وَإِذَا  
 خَلَا بَعْضُهُمْ إِلَى بَعْضٍ قَالُوا أَتُحَدِّثُونَهُم بِمَا فَتَحَ اللَّهُ  
 عَلَيْكُمْ لِيُحَاجُّوكُمْ بِهِ عِنْدَ رَبِّكُمْ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٧٦﴾



70.- Họ bảo: “Thầy hãy cầu xin *Rabb* của Thầy giùm chúng tôi, cho chúng tôi biết rõ nó là gì bởi vì đối với chúng tôi các con bò cái đều giống nhau, dễ nhầm lẫn. Lần này nếu Allah muốn, chúng tôi sẽ được chỉ dẫn đúng đắn.”

71.- (Mūsa) đáp: “Ngài (Allah) phán: “Nó là một con bò cái không bị bắt cây đất cũng không dùng để kéo nước vào ruộng, khỏe mạnh và nguyên lành (không có gì khiếm khuyết cả).” Họ bảo: “Bây giờ Thầy trình bày rõ sự thật.” Và họ đã tế nó nhưng hầu như không muốn làm.

72.- Và hãy nhớ lại khi các người đã giết một sinh mạng nhưng cãi nhau về nó (vụ án mạng). Và Allah đưa ra (ánh sáng) điều (bí ẩn) mà các người đã giấu giếm.

73.- Bởi thế, TA (Allah) đã phán: “Hãy đánh nó (người chết) với một bộ phận của nó (con bò cái đã tế).” Bằng cách đó, Allah làm cho người chết sống lại (và khai tên của thủ phạm trong vụ án mạng) và làm cho các người thấy Dấu lạ của Ngài (Allah) để may ra các người hiểu rõ (sự tình của vụ sát nhân).

74.- Rồi kể từ sau đó, quả tim (tấm lòng) của các người chai cứng lại như đá hoặc cứng dữ hơn. Bởi vì, có loại đá từ đó nước suối (sông) phun ra và cũng có loại đá nứt làm hai để nước trong đó chảy ra; và cũng có những loại đá vì sợ Allah mà rơi xuống. Và Allah không làm ngơ trước những điều các người làm.

75.- (Hỡi những ai có đức tin!) Phải chăng các người nuôi hy vọng rằng họ (những người Do thái) sẽ tin tưởng các người hay sao? Và chắc chắn một thành phần của họ (Thầy tu Do thái) đã nghe Lời phán của Allah rồi cố tình làm hỏng ý nghĩa của nó sau khi đã hiểu rõ nó trong lúc họ biết (điều họ làm).

76.- Và khi gặp những ai có đức tin, họ bảo: “Chúng tôi tin tưởng,” Nhưng khi gặp riêng nhau, họ bảo: “Quý vị có cho (những người Muslim) biết những điều mà Allah đã tiết lộ cho quý vị (trong *Taurāh*) hay không để họ (người Muslim) có dịp tranh luận với quý vị về điều đó trước mặt *Rabb* của quý vị?” Thế phải chăng các người không hiểu?



أَوْ لَا يَعْلَمُونَ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا يُسِرُّونَ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٧٧﴾  
 وَمِنْهُمْ أُمِّيُّونَ لَا يَعْلَمُونَ الْكِتَابَ إِلَّا أَمَانِي وَإِنَّهُمْ  
 إِلَّا يُظُنُّونَ ﴿٧٨﴾ فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ يَكْتُبُونَ الْكِتَابَ بِأَيْدِيهِمْ  
 ثُمَّ يَقُولُونَ هَذَا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ لِيَشْتَرُوا بِهِ ثَمَنًا قَلِيلًا  
 فَوَيْلٌ لَهُمْ مِمَّا كَتَبَتْ أَيْدِيهِمْ وَوَيْلٌ لَهُمْ مِمَّا يَكْسِبُونَ  
 ﴿٧٩﴾ وَقَالُوا لَنْ تَمَسَّنَا النَّارُ إِلَّا أَيَّامًا مَعْدُودَةً قُلْ  
 أَتَّخَذْتُمْ عِنْدَ اللَّهِ عَهْدًا فَلَنْ يُخْلِفَ اللَّهُ عَهْدَهُ ذَهَبًا  
 تَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٨٠﴾ بَلَى مَنْ كَسَبَ سَيِّئَةً  
 وَأَحْطَتْ بِهَا خَطِيئَتُهُ فَأُوتِيَتْهَا أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ  
 فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٨١﴾ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ  
 أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٨٢﴾ وَإِذْ أَخَذْنَا  
 مِيثَاقَ بَنِي إِسْرَائِيلَ لَا تَعْبُدُونَ إِلَّا اللَّهَ وَبِالْوَالِدَيْنِ  
 إِحْسَانًا وَذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينِ وَقُولُوا  
 لِلنَّاسِ حُسْنًا وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ ثُمَّ  
 تَوَلَّيْتُمْ إِلَّا قَلِيلًا مِّنْكُمْ وَأَنْتُمْ مُّعْرِضُونَ ﴿٨٣﴾



77.- Và há họ (người Do thái) không biết rằng Allah biết điều họ giấu giếm và điều họ tiết lộ?

78.- Và trong bọn họ có những tên mù chữ không biết Kinh sách là gì ngoại trừ điều mong ước hảo huyền và chỉ phỏng đoán.

79.- Bởi thế, khốn nạn cho những ai đã tự tay mình viết Kinh sách rồi bảo: “Đây là Kinh sách do Allah (ban xuống),” hầu mang nó đi bán với một giá nhỏ nhoi. Bởi thế, khốn nạn cho họ về những điều mà bàn tay của họ đã viết ra và khốn nạn cho họ về cái (lợi lộc) mà họ đã kiếm được (từ đó).

80.- Và họ (người Do thái) bảo: “Lửa (của Hỏa ngục) chỉ chạm phải chúng tôi trong một số ngày nhất định.” Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Phải chăng các người đã nhận từ Allah một lời Giao ước bởi vì Allah không bao giờ vi phạm Lời Giao ước của Ngài? hoặc phải chăng các người đã đổ thừa cho Allah điều mà các người không biết?”

81.- Vâng, ai chuốc tội và tội quán lấy thân thì chắc chắn sẽ là những người bạn của Lửa; họ sẽ ở trong đó đời đời.

82.- Ngược lại, những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ là những người Bạn của Thiên đàng, trong đó họ sẽ vào ở đời đời.

83.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã nhận Lời Giao ước từ con cháu của Israel (phán bảo): “Các người không được tôn thờ ai khác mà chỉ (tôn thờ) riêng Allah thôi và ăn ở tử tế với cha mẹ và bà con ruột thịt và các trẻ mồ côi và người thiếu thốn và ăn nói lễ độ với mọi người và chu đáo dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh*; rồi các người quay lưng làm ngơ trừ một thiểu số trong các người và các người là những kẻ sa ngã (cho đến nay).”

وَإِذْ أَخَذْنَا مِيثَاقَكُمْ لَا تَسْفِكُونَ دِمَاءَكُمْ وَلَا تَخْرُجُونَ  
 أَنْفُسَكُمْ مِنْ دِيَارِكُمْ ثُمَّ أَقْرَرْتُمْ وَأَنْتُمْ تَشْهَدُونَ ﴿٨٤﴾  
 ثُمَّ أَنْتُمْ هَؤُلَاءِ تَقْتُلُونَ أَنْفُسَكُمْ وَتَخْرُجُونَ فَرِيقًا  
 مِنْكُمْ مِنْ دِيَارِهِمْ تَظَاهَرُونَ عَلَيْهِمْ بِالْإِثْمِ وَالْعُدْوَانِ  
 وَإِن يَأْتُوكُمْ أُسْرَى تَفَادُوهُمْ وَهُوَ مُحَرَّمٌ عَلَيْكُمْ  
 إِخْرَاجُهُمْ أَفَتُؤْمِنُونَ بِبَعْضِ الْكِتَابِ وَتَكْفُرُونَ بِبَعْضٍ  
 فَمَا جَزَاءُ مَنْ يَفْعَلُ ذَلِكَ مِنْكُمْ إِلَّا خِزْيٌ فِي الْحَيَاةِ  
 الدُّنْيَا وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ يُرَدُّونَ إِلَى أَسَدِّ الْعَذَابِ وَمَا اللَّهُ  
 بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٨٥﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ اشْتَرُوا الْحَيَاةَ  
 الدُّنْيَا بِالْآخِرَةِ فَلَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ الْعَذَابُ وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ  
 ﴿٨٦﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ وَقَفَّيْنَا مِنْ بَعْدِهِ  
 بِالرُّسُلِ وَآتَيْنَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ الْبَيِّنَاتِ وَأَيَّدْنَاهُ بِرُوحِ  
 الْقُدُسِ أَفَكُلَّمَا جَاءَكُمْ رَسُولٌ بِمَا لَا تَهْوَى أَنْفُسُكُمْ  
 اسْتَكْبَرْتُمْ فَفَرِيقًا كَذَّبْتُمْ وَفَرِيقًا تَقْتُلُونَ ﴿٨٧﴾ وَقَالُوا قُلُوبُنَا  
 غُلْفٌ بَلْ لَعَنَهُمُ اللَّهُ بِكُفْرِهِمْ فَقَلِيلًا مَّا يُؤْمِنُونَ ﴿٨٨﴾



84.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã nhận Lời Giao ước của các người (phán bảo): “Chớ làm đổ máu của các người và chớ xua đuổi nhau ra khỏi nhà cửa của các người rồi các người long trọng xác nhận (Lời Giao ước) và các người là nhân chứng (của nó).”

85.- Rồi cũng chính các người lại giết hại lẫn nhau và xua đuổi một thành phần của các người ra khỏi nhà của họ, tiếp tay (cho kẻ thù) chống lại họ trong tội lỗi và hận thù; và nếu họ rơi vào tay của các người như tù binh thì các người đòi họ chuộc mạng mặc dù các người không được phép trục xuất họ. Phải chăng các người chỉ tin một phần Kinh sách và phủ nhận phần còn lại? Bởi thế, phần phạt dành cho ai trong các người làm điều đó không gì khác hơn là sự nhục nhã ở đời này; và vào Ngày Phục sinh, họ sẽ nhận một sự trừng phạt khủng khiếp hơn bởi vì Allah không làm ngơ trước những điều các người làm.

86.- Họ là những kẻ đã mua đời này với giá của Đời sau. Bởi thế, việc trừng phạt họ sẽ không được giảm nhẹ và họ sẽ không được ai cứu giúp.

87.- Và chắc chắn TA (Allah) đã ban cho Mūsa<sup>1</sup> Kinh sách và đã cử một loạt các Sứ giả sau Người. TA đã ban cho ‘Īsa<sup>2</sup>, con trai của Maryam những bằng chứng rõ rệt và hỗ trợ Người với Thiên Thần Jibril. Phải chăng mỗi lần một Sứ giả (của TA) đến gặp các người mang theo điều mà bản thân của các người không thích, các người tỏ ra ngạo mạn? Rồi các người cho một số (Sứ giả của TA) nói dối còn một số khác thì các người đã giết đi?

88.- Và họ nói: “Quả tim của chúng tôi là những cái bọc kín (chứa Lời truyền của Allah, chúng tôi không cần thêm điều nào khác).” Không, Allah nguyên rủa họ vì tội không tin của họ. Bởi thế, điều mà họ tin tưởng thật là ít.

---

<sup>1</sup> Mūsa là Môi-se

<sup>2</sup> ‘Īsa là Giê-su

وَلَمَّا جَاءَهُمْ كِتَابٌ مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ مُصَدِّقٌ لِّمَا مَعَهُمْ  
 وَكَانُوا مِنْ قَبْلُ يَسْتَفْتِحُونَ عَلَى الَّذِينَ كَفَرُوا فَلَمَّا  
 جَاءَهُمْ مَا عَرَفُوا كَفَرُوا بِهِ فَلَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الْكَافِرِينَ  
 ﴿٨٩﴾ بِشَمَا أَشْتَرُوا بِهِ أَنْفُسَهُمْ أَنْ يَكْفُرُوا بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ  
 بَغْيًا أَنْ يَنْزِلَ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ عَلَى مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ  
 فَبَاءُوا بِغَضَبٍ عَلَى غَضَبٍ وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ مُّهِينٌ  
 ﴿٩٠﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ ءَامِنُوا بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ قَالُوا نُوْمِنُ بِمَا أَنْزَلَ  
 عَلَيْنَا وَيَكْفُرُونَ بِمَا وَرَاءَهُ وَهُوَ الْحَقُّ مُصَدِّقًا لِّمَا  
 مَعَهُمْ قُلْ فَلِمَ تَقْتُلُونَ أَنْبِيَاءَ اللَّهِ مِنْ قَبْلُ إِنْ كُنْتُمْ  
 مُّؤْمِنِينَ ﴿٩١﴾ \*وَلَقَدْ جَاءَكُمْ مُوسَىٰ بِالْبَيِّنَاتِ ثُمَّ  
 اتَّخَذْتُمُ الْعِجْلَ مِنْ بَعْدِهِ وَأَنْتُمْ ظَالِمُونَ ﴿٩٢﴾ وَإِذْ  
 أَخَذْنَا مِيثَاقَكُمْ وَرَفَعْنَا فَوْقَكُمُ الطُّورَ خُذُوا  
 مَا آتَيْنَاكُمْ بِقُوَّةٍ وَأَسْمِعُوا قُلُوبًا لِّسْمَاعِنَا وَعَصَيْنَا  
 وَأَشْرَبُوا فِي قُلُوبِهِمُ الْعِجْلَ بِكُفْرِهِمْ قُلْ بِشَمَا  
 يَأْمُرُكُمْ بِهِ إِيمَانُكُمْ إِنْ كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿٩٣﴾





89.- Và khi một Kinh sách từ Allah đến với họ, xác nhận điều họ đang giữ (trong Kinh *Taurāh* và *Injīl*) và mặc dù trước đó họ đã hằng cầu nguyện cho được thắng những ai không có đức tin (với sự xuất hiện của một vị Nabi) nhưng khi điều mà họ công nhận đúng đã đến với họ thì họ lại phủ nhận. Bởi thế, Allah nguyên rủa những kẻ không có đức tin.

90.- Và tội tệ thay điều vì nó mà họ đã bán rẻ linh hồn của họ, rằng vì lòng đố kỵ mà họ không tin nơi điều (Mặc khải) do Allah ban xuống. (Họ viện cố nói) rằng đáng lý ra Allah với lòng ưu-ái của Ngài nên ban sự Mặc khải xuống cho ai mà Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài (thay vì cho Muhammad). Bởi thế, họ tự chuốc lấy sự Giận dữ này đến sự Giận dữ khác (của Allah). Và những kẻ không có đức tin sẽ nhận một sự trừng phạt nhục nhã.

91.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy tin tưởng nơi điều Allah ban xuống (cho Muhammad),” họ đáp: “Chúng tôi tin nơi điều đã được ban xuống cho chúng tôi (trong *Taurāh*)” và họ không tin nơi điều nào khác sau Nó (*Taurāh*), trong lúc Nó (*Qur’ān*) là sự Thật xác nhận lại điều họ đang giữ. Hãy bảo họ: “Thế tại sao các người đã giết các *Nabi* của Allah trước đây nếu các người thực sự có đức tin?”

92.- Và chắc chắn Mūsa đã đến gặp các người với những bằng chứng rõ rệt rồi sau (khi) Người (đi vắng), các người đã mang con bò con (đúc) ra thờ và các người là những kẻ làm điều sai quấy.

93.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã nhận Lời Giao ước của các người và đã nhắc ngọn núi (ở Sinai) cao khỏi đầu của các người (và phán): “Hãy nắm thật vững điều (Mặc khải) mà TA đã ban cho các người và hãy nghe theo (Lời phán). Họ đáp: “Chúng tôi nghe nhưng chúng tôi không tuân theo.” Và vì không có đức tin, nên (hình ảnh của) con bò con (đúc) đã thấm sâu vào quả tim (tấm lòng) của họ. Hãy bảo họ: “Tội tệ thay điều mà đức tin của các người đã sai bảo các người (làm) nếu các người tin tưởng (nơi bất cứ điều gì).”



قُلْ إِنْ كَانَتْ لَكُمْ الدَّارُ الْآخِرَةُ عِنْدَ اللَّهِ خَالِصَةً مِّنْ  
 دُونِ النَّاسِ فَتَمَنَّوْا الْمَوْتَ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٩٤﴾ وَلَنْ  
 يَتَمَنَّوَهُ أَبَدًا بِمَا قَدَّمْتُمْ أَيْدِيهِمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ  
 ﴿٩٥﴾ وَلَتَجِدَنَّهُمْ أَحْرَصَ النَّاسِ عَلَى حَيَاتِهِ وَمِنَ الَّذِينَ أَشْرَكُوا  
 يَوَدُّ أَحَدُهُمْ لَوْ يُعَمَّرَ أَلْفَ سَنَةٍ وَمَا هُوَ بِمُرَحِّزٍ لَهُ مِنْ  
 الْعَذَابِ أَنْ يُعَمَّرَ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِمَا يَعْمَلُونَ ﴿٩٦﴾ قُلْ مَنْ  
 كَانَ عَدُوًّا لِجِبْرِيلَ فَإِنَّهُ نَزَّلَهُ وَعَلَى قَلْبِكَ بِإِذْنِ  
 اللَّهِ مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ وَهُدًى وَبُشْرَى لِلْمُؤْمِنِينَ  
 ﴿٩٧﴾ مَنْ كَانَ عَدُوًّا لِلَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَرُسُلِهِ وَجِبْرِيلَ  
 وَمِيكَالَ فَإِنَّ اللَّهَ عَدُوٌّ لِلْكَافِرِينَ ﴿٩٨﴾ وَلَقَدْ أَنْزَلْنَا  
 إِلَيْكَ آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ وَمَا يَكْفُرُ بِهَا إِلَّا الْفَاسِقُونَ ﴿٩٩﴾  
 أَوْ كَلَّمَآ عَاهِدُوا عَهْدًا نَّبَذَهُ فَرِيقٌ مِّنْهُمْ بَلْ أَكْثَرُهُمْ  
 لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٠٠﴾ وَلَمَّا جَاءَهُمْ رَسُولٌ مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ مُصَدِّقٌ  
 لِّمَا مَعَهُمْ نَبَذَ فَرِيقٌ مِّنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ  
 كِتَابَ اللَّهِ وَرَاءَ ظُهُورِهِمْ كَأَنَّهُمْ لَا يَعْمَلُونَ ﴿١٠١﴾



94.- Hỡi bảo họ: “Nếu nhà cửa ở Đời sau với Allah chỉ đặc biệt dành riêng cho các người chứ không cho ai khác trong nhân loại, thì hãy mong cho được chết sớm đi nếu các người nói thật.”

95.- Và nhất định họ sẽ không bao giờ mong được chết sớm bởi vì (họ sợ) những điều (tội lỗi) mà bàn tay của họ đã gửi đi trước và Allah biết rõ những kẻ làm điều sai quấy.

96.- Và chắc chắn Người sẽ thấy trong loài người, họ là những kẻ tham sống nhất, (tham sống) hơn cả người dân đa thần. Mỗi một người của họ đều ao ước được sống thọ bằng một ngàn năm nhưng tuổi thọ đó chẳng cứu được họ thoát khỏi sự trừng phạt của Allah bởi vì Allah là Đấng hằng thấy những điều (tội lỗi) mà họ đã làm.

97.- Hỡi bảo họ (hỡi Muhammad!): “Ai là kẻ thù của (Thiên thần) *Jibrīl* bởi vì Người (*Jibrīl*) mang Nó (Qur’ān) xuống đặt vào tấm lòng của Người theo phép của Allah? Nhằm xác nhận những điều đã được ban xuống trước, vừa là một Chỉ đạo vừa là một Tin mừng cho những người có đức tin.

98.- Ai là kẻ thù của Allah và của các Thiên thần và của các Sứ giả (của Allah) và của (Thiên thần) *Jibrīl* và của (Thiên thần) *Mikā-īl*, thì Allah là kẻ thù của những kẻ không có đức tin đó.”

99.- Và chắc chắn TA (Allah) đã ban xuống cho Người (Muhammad) các Câu kinh rõ rệt nhưng chỉ những kẻ dấy loạn, bất tuân mới không tin.

100.- Phải chăng mỗi lần họ giao ước một lời cam kết nào thì một thành phần của họ quẳng nó sang một bên? Không, đa số bọn họ không có đức tin.

101.- Và mỗi lần một Sứ giả của Allah đến gặp họ để xác nhận lại điều họ đang giữ thì một thành phần của những kẻ đã được ban cho Kinh sách (người Do Thái và tín đồ Thiên Chúa giáo) đã quẳng Kinh sách của Allah ra sau lưng, làm như họ không hay biết gì cả!

وَاتَّبَعُوا مَا تَتْلُوا الشَّيْطِينُ عَلَىٰ مُلْكٍ سُلَيْمَنٍ ۖ وَمَا كَفَرَ  
 سُلَيْمَنٌ ۚ وَلَكِنَّ الشَّيْطِينَ كَفَرُوا يَعْلَمُونَ النَّاسَ  
 السِّحْرَ وَمَا أَنزَلَ عَلَى الْمَلَائِكَةِ بِبَابِلَ هَارُوتَ وَمَارُوتَ  
 وَمَا يَعْلَمَانِ مِنْ أَحَدٍ حَتَّىٰ يَقُولَا إِنَّمَا نَحْنُ فِتْنَةٌ فَلَا  
 تَكْفُرْ ۖ فَيَتَعَلَّمُونَ مِنْهُمَا مَا يُفَرِّقُونَ بِهِ بَيْنَ الْمَرْءِ  
 وَزَوْجِهِ ۚ وَمَا هُمْ بِضَارِّينَ بِهِ مِنْ أَحَدٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ  
 وَيَتَعَلَّمُونَ مَا يَضُرُّهُمْ وَلَا يَنْفَعُهُمْ ۚ وَلَقَدْ عَلِمُوا لَمَنِ  
 اشْتَرَاهُ مَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ مِنْ خَلْقٍ وَلَبَسَ مَا شَرَوْا بِهِ  
 أَنفُسَهُمْ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿١٠٣﴾ وَلَوْ أَنَّهُمْ ءَامَنُوا وَاتَّقَوْا  
 لَمَثُوبَةٌ مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ خَيْرٌ لَّوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿١٠٤﴾  
 يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَقُولُوا رَاعِنَا وَقُولُوا انظُرْنَا  
 وَاسْمَعُوا ۚ وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٠٥﴾ مَا يَوَدُّ  
 الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَلَا الْمُشْرِكِينَ  
 أَنْ يُنَزَّلَ عَلَيْكُمْ مِنْ خَيْرٍ مِّنْ رَبِّكُمْ وَاللَّهُ يَخْتَصُّ  
 بِرَحْمَتِهِ مَن يَشَاءُ ۚ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿١٠٥﴾



102.- Ngược lại, họ nghe theo những điều mà những tên *Shaytān* đã đọc (lệch lạc) về quyền lực của *Sulaymān*. *Sulaymān* đã không phủ nhận đức tin; ngược lại, chỉ những tên *Shaytān* mới không tin tưởng: Chúng dạy loài người pháp thuật đã được ban xuống cho hai Thiên thần *Hārūt* và *Mārūt* tại *Bābil* (Ba-bi-lôn). Nhưng hai (Thiên thần) này không dạy (pháp thuật) cho một ai mà không báo trước: “Chúng tôi đây chỉ là một sự cám dỗ (để thử thách quý vị); do đó chớ phủ nhận đức tin.” Tuy nhiên, họ vẫn học từ hai vị Thiên thần đó những điều (pháp thuật) mà họ dùng để làm chia ly cặp vợ chồng. Và họ không hại được một ai trừ phi có phép của Allah. Và họ học hỏi điều làm thiệt thân họ chứ không làm lợi gì cho họ. Bởi vì họ biết chắc rằng ai mua bán pháp thuật thì sẽ không được hưởng một phần (tốt) nào ở Đời sau. Và tội tệ thay giá cả (tiền bạc) vì nó mà họ đã bán rẻ linh hồn của họ. Phải chi họ biết điều đó!

103.- Và nếu họ có đức tin và sợ Allah thì chắc chắn phần thưởng từ Allah sẽ tốt hơn nhiều. Phải chi họ biết điều đó!

104.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ dùng tiếng *Rā'inā* (mà xưng hô với Sứ Giả của Allah) mà nên dùng tiếng *Unzurnā*<sup>1</sup> (để xưng hô với Người) và hãy chú ý nghe Người (dạy). Và những kẻ không có đức tin sẽ bị trừng phạt đau đớn (vì tội phạm thượng đối với Sứ giả của Allah).

105.- Những kẻ không có đức tin, dù đó là thành phần của Người dân Kinh sách<sup>2</sup> hay là Người dân đa thần đều không muốn một điều tốt nào từ *Rabb* (Allah) của các người được ban xuống cho các người. Nhưng do lòng Khoan dung của Ngài, Allah chọn người nào Ngài muốn (để phục vụ Ngài) bởi vì Allah là Chủ nhân của Thiên ân vĩ đại.

<sup>1</sup> *Rā'inā* có nghĩa 'hãy lắng nghe chúng tôi' và *ra'ina* có ý khùng điên, ngu muội'. *Unzurnā* có nghĩa hãy đợi chúng tôi. Người dân Do thái vốn có ác cảm với Thiên sứ Muhammad (saw) nên đã uốn lưỡi nói *ra'ina* thay vì *rā'inā* để nhạo báng Thiên sứ. (Q. 4:46) Vì thế, Allah bảo các tín đồ nên dùng tiếng *Unzurnā* thay cho *Rā'inā*.

<sup>2</sup> *Ahl al-Kitāb* tức Người dân Kinh sách ám chỉ người dân Do thái và tín đồ Thiên chúa giáo.



\* مَا نَسَخَ مِنْ آيَةٍ أَوْ نُنسِهَا نَأْتِ بِخَيْرٍ مِّنْهَا أَوْ مِثْلَهَا  
 أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٦﴾ أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ  
 اللَّهَ لَهُ مُلْكُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا لَكُمْ مِّن دُونِ  
 اللَّهِ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿١٧﴾ أَمْ تَرِيدُونَ أَنْ تَسْأَلُوا رَسُولَكُمْ  
 كَمَا سَأَلَ مُوسَىٰ مِنْ قَبْلُ وَمَنْ يَتَّبِعِ الْكُفْرَ بِالْإِيمَانِ  
 فَقَدْ ضَلَّ سَوَاءَ السَّبِيلِ ﴿١٨﴾ وَكَثِيرٌ مِّنْ أَهْلِ الْكِتَابِ  
 لَوْ يَرُدُّونَكُمْ مِّن بَعْدِ إِيمَانِكُمْ كُفْرًا حَسَدًا  
 مِّنْ عِنْدِ أَنفُسِهِمْ مِّن بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ الْحَقُّ فَاعْفُوا  
 وَاصْفَحُوا حَتَّىٰ يَأْتِيَ اللَّهُ بِأَمْرٍ ؕ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ  
 قَدِيرٌ ﴿١٩﴾ وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ وَمَا تُقَدِّمُوا  
 لِأَنفُسِكُمْ مِّنْ خَيْرٍ تَجِدُوهُ عِنْدَ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ  
 بَصِيرٌ ﴿٢٠﴾ وَقَالُوا لَنْ يَدْخُلَ الْجَنَّةَ إِلَّا مَن كَانَ هُودًا  
 أَوْ نَصْرِيًّا تِلْكَ أَمَانِيُّهُمْ قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ إِن كُنْتُمْ  
 صَادِقِينَ ﴿٢١﴾ بَلَىٰ مَنْ أَسْلَمَ وَجْهَهُ لِلَّهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ فَلَهُ  
 أَجْرُهُ عِنْدَ رَبِّهِ ۖ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٢﴾



106.- Bất cứ một Câu kinh nào TA (Allah) hủy bỏ hoặc làm cho quên đi thì sẽ được TA thay thế bằng một Câu kinh tốt hơn hoặc tương đương với nó. Há người (hỡi người!) không biết rằng Allah có quyền trên tất cả mọi việc hay sao?

107.- Há người (hỡi người!) không biết rằng Allah cai trị các tầng trời và trái đất hay sao? Và ngoài Ngài ra, các người không có một vị Bảo hộ hay một vị Cứu tinh nào khác.

108.- Phải chăng các người muốn vặn hỏi Sứ giả (Muhammad) của các người giống như (Sứ giả) Mūsa đã bị (các tín đồ của Người) vặn hỏi trước đây hay sao? Và ai thay đổi từ chỗ có đức tin sang chỗ không tin thì chắc chắn sẽ đi lạc khỏi Chính đạo (*Islām*) êm ả.

109.- Đa số trong đám Người dân Kinh sách, do lòng ganh tị, muốn làm cho các người trở lại (tình trạng) mất đức tin sau khi các người đã có đức tin và sau khi họ đã chứng kiến rõ sự thật. Bởi thế, hãy lượng thứ và bỏ qua cho họ cho đến khi nào Allah ban hành Mệnh lệnh của Ngài xuống. Và quả thật, Allah có toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi vấn đề.

110.- Và hãy chu đáo dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và bất cứ điều (tốt) nào các người đã gửi đi trước cho bản thân của các người (ở Đời sau), các người sẽ tìm thấy nó lại nơi Allah bởi vì chắc chắn Allah thấy hết những điều tốt mà các người đã làm.

111.- Và họ bảo: “Chỉ người Do thái và người theo Thiên Chúa giáo mới được vào Thiên đàng.” Đây chẳng qua là điều mơ ước (hảo huyền) của họ. Hãy bảo (họ): “Hãy trưng các bằng chứng của các người ra xem nếu các người nói thật.”

112.- Vâng, bất cứ ai nạp trọn sắc diện của mình cho Allah đồng thời là một người làm tốt thì sẽ được phần thưởng nơi *Rabb* của y. Họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

وَقَالَتِ الْيَهُودُ لَيْسَتِ النَّصْرَىٰ عَلَىٰ شَيْءٍ وَقَالَتِ النَّصْرَىٰ  
 لَيْسَتِ الْيَهُودُ عَلَىٰ شَيْءٍ وَهُمْ يَتْلُونَ الْكِتَابَ ۚ كَذَلِكَ  
 قَالَ الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ مِثْلَ قَوْلِهِمْ ۚ فَاللَّهُ يَحْكُمُ بَيْنَهُمْ  
 يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿١١٣﴾ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّن  
 مَنَعَ مَسَاجِدَ اللَّهِ أَنْ يُذْكَرَ فِيهَا اسْمُهُ وَسَعَىٰ فِي خَرَابِهَا  
 أُولَٰئِكَ مَا كَانَ لَهُمْ أَنْ يَدْخُلُوهَا إِلَّا خَائِفِينَ لَهُمْ فِي  
 الدُّنْيَا خِزْيٌ وَلَهُمْ فِي الآخِرَةِ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١١٤﴾ وَلِلَّهِ الْمَشْرِقُ  
 وَالْمَغْرِبُ فَأَيْنَمَا تُوَلُّوا فَثَمَّ وَجْهُ اللَّهِ ۚ إِنَّ اللَّهَ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿١١٥﴾  
 وَقَالُوا اتَّخَذَ اللَّهُ وَلَدًا ۗ سُبْحٰنَهُ ۗ بَلْ لَّهُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ  
 وَالْأَرْضِ ۗ كُلُّ لَّهُ قٰنِطُونَ ﴿١١٦﴾ بَدِيعُ السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ ۗ  
 وَإِذَا قَضَىٰ أَمْرًا فَإِنَّمَا يَقُولُ لَهُ ۗ كُنْ فَيَكُونُ ﴿١١٧﴾ وَقَالَ  
 الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ لَوْلَا يُكَلِّمُنَا اللَّهُ أَوْ تَأْتِنَا آيَةٌ  
 كَذٰلِكَ قَالَ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِم مِّثْلَ قَوْلِهِمْ تَشٰبَهَتْ  
 قُلُوبُهُمْ قَدْ بَيَّنَّا الْآيٰتِ لِقَوْمٍ يُوقِنُونَ ﴿١١٨﴾ اِنَّا اَرْسَلْنَاكَ  
 بِالْحَقِّ بَشِيرًا وَنَذِيرًا ۗ وَلَا تُسْئَلُ عَنْ أَصْحَابِ الْجَحِيْمِ ﴿١١٩﴾



113.- Và những người Do thái bảo: “Các tín đồ Thiên Chúa giáo chẳng dựa vào cái gì (để làm cơ sở); và những tín đồ Thiên Chúa giáo bảo: “Những người Do thái chẳng dựa vào cái gì (để làm cơ sở) trong lúc họ đọc chung một Kinh sách. Tương tự như thế, những kẻ không biết gì cũng nói ra lời giống như lời của họ. Nhưng vào Ngày Phục sinh, Allah sẽ xét xử giữa bọn họ về những điều họ đã từng tranh chấp.

114.- Và còn ai sai quấy hơn kẻ đã ngăn cản (nơi) Thánh đường của Allah không cho tên của Ngài được tụng niệm trong đó và còn tích cực tìm cách đập phá chúng (những thánh đường)? Đối với những kẻ như thế thì chỉ có cách làm cho chúng sợ khi chúng muốn bước vào thánh đường. Chúng sẽ bị hạ nhục ở đời này và sẽ bị trừng phạt nặng nề ở Đời sau.

115.- Và hướng đông và hướng tây là của Allah. Bởi thế, khi các người quay mặt về hướng nào thì Allah hiện diện nơi đó. Bởi vì quả thật, Allah Bao la, Biết hết (mọi việc).

116.- Và họ bảo: “Allah có một đứa con trai.” Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Không, mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều là (những tạo vật) của Ngài cả. Mọi vật đều thần phục Ngài.

117.- (Allah là) Đấng sáng tạo các tầng trời và trái đất; và khi Ngài quyết định một việc (vật), Ngài chỉ phán bảo: “Hãy thành” thì nó sẽ thành (theo Ý Ngài muốn).

118.- Và những kẻ không biết gì nói: “Tại sao Allah không trực tiếp nói chuyện với bọn ta? hoặc tại sao không có một Lời mặc khải nào được mang đến cho bọn ta?” Tương tự như thế, những kẻ (không có đức tin) trước họ cũng đã nói ra những lời giống như lời của họ. Tấm lòng của họ giống nhau. Chắc chắn TA (Allah) đã trình bày rõ những Lời Mặc khải cho đám người có đức tin vững chắc.

119.- Và chắc chắn TA (Allah) cử Người (Muhammad) đến làm một người mang Tin mừng và Cảnh cáo bằng sự thật. Và Người sẽ không bị chất vấn về (tội lỗi của) những người bạn của Hỏa ngục.



وَلَنْ تَرْضَىٰ عَنْكَ الْيَهُودُ وَلَا النَّصْرَىٰ حَتَّىٰ تَتَّبِعَ مِلَّتَهُمْ قُلْ  
 إِنَّ هُدَىٰ اللَّهِ هُوَ الْهُدَىٰ وَلَئِنِ اتَّبَعْتَ أَهْوَاءَهُمْ بَعْدَ الَّذِي  
 جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ مَا لَكَ مِنَ اللَّهِ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿١٢٠﴾ الَّذِينَ  
 آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ يَتْلُونَهُ حَقَّ تِلَاوَتِهِ أُولَٰئِكَ يُؤْمِنُونَ بِهِ وَمَنْ  
 يَكْفُرْ بِهِ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿١٢١﴾ يَبْنِي إِسْرَائِيلَ أَذْكَرُوا نِعْمَتِي  
 الَّتِي أَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ وَأَنِّي فَضَّلْتُكُمْ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿١٢٢﴾ وَاتَّقُوا يَوْمًا  
 لَا تَجْزِي نَفْسٌ عَنْ نَفْسٍ شَيْئًا وَلَا يُقْبَلُ مِنْهَا عَدْلٌ وَلَا تَنْفَعُهَا  
 شَفَاعَةٌ وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿١٢٣﴾ \* وَإِذْ أَبْتَلَىٰ إِبْرَاهِيمَ رَبُّهُ بِكَلِمَاتٍ  
 فَأَتَمَّهُنَّ قَالَ إِنِّي جَاعِلُكَ لِلنَّاسِ إِمَامًا قَالَ وَمِنْ ذُرِّيَّتِي <sup>ط</sup> قَالَ  
 لَا يَنَالُ عَهْدِي الظَّالِمِينَ ﴿١٢٤﴾ وَإِذْ جَعَلْنَا الْبَيْتَ مَثَابَةً لِّلنَّاسِ  
 وَأَمْنًا وَاتَّخِذُوا مِن مَّقَامِ إِبْرَاهِيمَ مُصَلًّى وَعَهِدْنَا إِلَىٰ إِبْرَاهِيمَ  
 وَإِسْمَاعِيلَ أَنَّ طَهِّرَا بَيْتِيَ لِلطَّائِفِينَ وَالْقَائِمِينَ وَالرُّكَّعِ السُّجُودِ  
 ﴿١٢٥﴾ وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّ اجْعَلْ هَذَا بَلَدًا آمِنًا وَارْزُقْ أَهْلَهُ  
 مِنَ الثَّمَرَاتِ مَنْ آمَنَ مِنْهُمْ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ قَالَ وَمَنْ كَفَرَ  
 فَأُمْتِعْهُ وَقَلِيلًا ثُمَّ اضْطَرُّهُ إِلَىٰ عَذَابِ النَّارِ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ﴿١٢٦﴾



120.- Và những người Do thái lẫn tín đồ Thiên Chúa giáo sẽ không bao giờ hài lòng với Người trừ phi Người theo tín ngưỡng của họ. Hãy bảo họ: “Quả thật, Chỉ đạo của Allah mới là sự Hướng dẫn (duy nhất và đúng đắn.)” Và nếu Người làm theo điều mong muốn của họ sau khi Người đã tiếp thu sự hiểu biết (về Chỉ đạo của Allah) thì Người sẽ không được ai che chở hoặc giúp đỡ để tránh khỏi (sự trừng phạt của) Allah.

121.- Những ai đã được TA (Allah) ban cho Kinh sách nên đọc Nó (Kinh sách) theo lẽ mà Nó phải được đọc, họ sẽ tin nơi Nó. Ngược lại, ai không tin nơi Nó thì sẽ là những kẻ mất mát.

122.- Hỡi con cháu của Israel! Hãy nhớ những Ân huệ mà TA (Allah) đã ban cho các người và việc TA đã ưu đãi các người hơn thiên hạ.

123.- Và hãy sợ một Ngày mà không một linh hồn nào sẽ đền bồi cho một linh hồn nào khác và sẽ không có một sự bồi thường nào được chấp nhận từ nó và sẽ không có ai được can thiệp giùm cho ai và cũng sẽ không có ai giúp đỡ được ai.

124.- Và hãy nhớ lại khi *Ibrāhīm* đã được *Rabb* của Người thử thách bằng những Mệnh-lệnh mà Người đã hoàn tất mỹ mãn. (Bởi thế, Allah đã) phán: “TA sẽ cử Người làm một nhà lãnh đạo cho nhân loại.” (*Ibrāhīm* kêu nài) thưa: “Và từ con cháu của bề tôi nữa.” (Allah) đáp: “Lời hứa của TA không can hệ gì đến những kẻ làm điều sai quấy.”

125.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã chỉ định Ngôi đền (*Ka'bah*) làm một nơi an toàn cho thiên hạ tới lui thăm viếng và (phán cho các khách viếng): “Hãy lấy chỗ đứng của *Ibrāhīm* làm địa điểm dâng lễ cầu nguyện” và TA đã bắt *Ibrāhīm* và *Ismā'il* (con trai của Người) cam kết phải giữ Ngôi đền của TA cho trong sạch (để khách thập phương đến thăm và) đi vòng quanh Nó và cho những người lánh trần và cho những người (đến) cúi đầu (thần phục) và cho những người đến phủ phục (lễ nguyện).”

126.- Và hãy nhớ lại khi *Ibrāhīm* (cầu nguyện) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài làm cho thành phố (Makkah) này an toàn và nuôi sống dân cư của nó với hoa quả, (nuôi) người nào trong bọn chúng tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng.” (Allah) phán: “Và ai không có đức tin thì TA sẽ cho (y) hưởng thụ ngắn ngủi rồi TA sẽ lôi đầu y đến chỗ trừng phạt của Hỏa ngục; và đó là một nơi đến cuối cùng tồi tệ nhất.”



وَإِذْ يَرْفَعُ إِبْرَاهِيمُ الْقَوَاعِدَ مِنَ الْبَيْتِ وَإِسْمَاعِيلُ رَبَّنَا تَقَبَّلْ  
 مِنَّا إِنَّكَ أَنْتَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿١٢٧﴾ رَبَّنَا وَاجْعَلْنَا مُسْلِمَيْنِ  
 لَكَ وَمِنْ ذُرِّيَّتِنَا أُمَّةً مُسْلِمَةً لَكَ وَإِرْنَا مَنَاسِكَنَا وَتُبْ عَلَيْنَا  
 إِنَّكَ أَنْتَ التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿١٢٨﴾ رَبَّنَا وَابْعَثْ فِيهِمْ رَسُولًا مِّنْهُمْ  
 يَتْلُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِكَ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ  
 وَيُزَكِّيهِمْ إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١٢٩﴾ وَمَنْ يَرْغَبُ عَن مِّلَّةِ  
 إِبْرَاهِيمَ إِلَّا مَنْ سَفِهَ نَفْسَهُ وَلَقَدْ اصْطَفَيْنَاهُ فِي الدُّنْيَا  
 وَإِنَّهُ فِي الْآخِرَةِ لَمِنَ الصَّالِحِينَ ﴿١٣٠﴾ إِذْ قَالَ لَهُ رَبُّهُ وَأَسْلِمُ  
 قَالَ أَسْلَمْتُ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٣١﴾ وَوَصَّي بِهَا إِبْرَاهِيمَ بَنِيهِ  
 وَيَعْقُوبَ يَبْنِيَّانِ إِنَّ اللَّهَ اصْطَفَى لَكُمْ الدِّينَ فَلَا تَمُوتُنَّ  
 إِلَّا وَأَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿١٣٢﴾ أَمْ كُنْتُمْ شُهَدَاءَ إِذْ حَضَرَ يَعْقُوبَ  
 الْمَوْتَ إِذْ قَالَ لِبَنِيهِ مَا تَعْبُدُونَ مِن بَعْدِي قَالُوا نَعْبُدُ  
 إِلَهَكَ وَإِلَهَ آبَائِكَ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ إِلَهُهَا  
 وَاحِدًا وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴿١٣٣﴾ تِلْكَ أُمَّةٌ قَدْ خَلَتْ لَهَا مَا كَسَبَتْ  
 وَلَكُمْ مَا كَسَبْتُمْ وَلَا تُسْأَلُونَ عَمَّا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٣٤﴾



127.- Và hãy nhớ lại khi *Ibrāhīm* và *Ismā'il* xây móng của Ngôi đền (và cầu nguyện): “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài chấp nhận (việc làm này) từ chúng tôi, bởi vì Ngài là Đấng Hằng nghe và Hằng biết (hết mọi việc).”

128.- “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài làm cho chúng tôi thành hai người *Muslim* (thần phục) Ngài và tạo một *Ummah* (Cộng đồng) *Muslim* của Ngài từ con cháu của chúng tôi và chỉ cho chúng tôi những nghi lễ bắt buộc và lượng thứ cho chúng tôi bởi vì chắc chắn Ngài là Đấng Hằng Lượng thứ, Rất mực Khoan dung.

129.- “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài dựng lên trong chúng (con cháu của chúng tôi) một Sứ giả (xuất thân) từ chúng. Người sẽ đọc các Lời Mặc khải của Ngài cho chúng và sẽ dạy chúng Kinh sách và Lẽ Đúng đắn Khôn ngoan; và Người sẽ thanh sạch hóa chúng. Quả thật, Ngài là Đấng Toàn năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.”

130.- Và chỉ ai tự lừa dối bản thân (linh hồn) mình mới bỏ tín ngưỡng của *Ibrāhīm* bởi vì *TA* (Allah) đã chọn Người (làm một nhà lãnh đạo) ở trần gian này; và ở Đời sau chắc chắn Người sẽ ở trong hàng ngũ của những người lương thiện.

131.- Và hãy nhớ lại khi *Rabb* của Người (*Ibrāhīm*) đã phán bảo Người: “Hãy thần phục (Ta!)” (*Ibrāhīm*) thưa: “Bề tôi xin nạp mình thần phục *Rabb* (Allah) của vũ trụ và muôn loài.”

132.- Và *Ibrāhīm* đã truyền bảo điều đó cho các con của Người; và *Ya'qub* cũng làm y như thế, dặn các con: “Này các con! Quả thật, Allah đã chọn **Dīm** (*Islām*) cho các con; bởi thế các con chỉ chết trong tình trạng các con là những người *Muslim* (thần phục Allah).

133.- Phải chăng các người (hỡi con cháu của Israel!) đã chứng kiến cảnh *Ya'qub* sắp từ trần khi Người bảo các con của Người: “Các con sẽ thờ phụng ai (cái gì) sau (khi) ta (mất?)” (Các con) thưa: “Chúng con sẽ thờ phụng Thượng Đế của cha và Thượng Đế của tổ tiên của cha: *Ibrahim*, *Ismā'il* và *Ishāq*, một Thượng Đế Duy-nhất; và chúng con là những người *Muslim* (thần phục Allah).”

134.- Đó là một *Ummah* (Cộng đồng) đã vĩnh viễn ra đi. Họ sẽ hưởng thành quả mà họ đã làm ra còn các người thì về phần công lao của các người. Các người sẽ không bị chất vấn về những công việc mà họ đã làm.



وَقَالُوا كُونُوا هُودًا أَوْ نَصَارَى تَهْتَدُوا قُلْ بَلْ مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ  
 حَنِيفًا وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٣٥﴾ قُولُوا ءَامَنَّا بِاللَّهِ وَمَا  
 أُنزِلَ إِلَيْنَا وَمَا أُنزِلَ إِلَىٰ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ  
 وَالْأَسْبَاطِ وَمَا أُوتِيَ مُوسَىٰ وَعِيسَىٰ وَمَا أُوتِيَ النَّبِيُّونَ مِنْ  
 رَبِّهِمْ لَا نُفَرِّقُ بَيْنَ أَحَدٍ مِنْهُمْ وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴿١٣٦﴾  
 فَإِنِ ءَامَنُوا بِمِثْلِ مَا ءَامَنْتُمْ بِهِ فَقَدْ اهْتَدَوْا وَإِن تَوَلَّوْا  
 فَإِنَّمَا هُمْ فِي شِقَاقٍ فَسَيَكْفِيكَهُمُ اللَّهُ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ  
 ﴿١٣٧﴾ صِبْغَةَ اللَّهِ وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّهِ صِبْغَةً وَنَحْنُ لَهُ  
 عَابِدُونَ ﴿١٣٨﴾ قُلْ أَتُحَاجُّونَنِي فِي اللَّهِ وَهُوَ رَبُّنَا وَرَبُّكُمْ  
 وَلِنَا أَعْمَلْنَا وَلَكُمْ أَعْمَلُكُمْ وَنَحْنُ لَهُ مُخْلِصُونَ ﴿١٣٩﴾  
 أَمْ تَقُولُونَ إِنَّ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ  
 وَالْأَسْبَاطَ كَانُوا هُودًا أَوْ نَصَارَى قُلْ ءَأَنْتُمْ أَعْلَمُ أَمْ  
 اللَّهُ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّن كَتَمَ شَهَادَةً عِنْدَهُ مِنَ اللَّهِ وَمَا اللَّهُ  
 بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿١٤٠﴾ تِلْكَ أُمَّةٌ قَدْ خَلَتْ لَهَا مَا كَسَبَتْ  
 وَلَكُمْ مَا كَسَبْتُمْ وَلَا تُسْأَلُونَ عَمَّا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٤١﴾



135.- Và họ nói: “Hãy trở thành người Do Thái hay thành tín đồ Thiên Chúa giáo nếu muốn được hưởng dẫn.” Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Không, (Ta theo) tín ngưỡng của Ibrāhīm, *Hanīf* (chỉ tôn thờ riêng Allah) và Người không phải là một người thờ đa thần.”

136.- Hãy bảo họ (hỡi người Muslim!): “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và những điều (Mặc khải) đã được ban xuống cho chúng tôi và những điều đã được ban xuống cho *Ibrāhīm*, và *Ismā'il* và *Ishāq* và *Ya'qūb* và các *Bộ lạc* (của Israel); và những điều (Mặc khải) đã được ban xuống cho *Mūsa* và cho *'Isa* và những điều đã được ban xuống cho các *Nabi* (tiếp thu mặc khải) từ *Rabb* của Họ; chúng tôi (người Muslim) không phân biệt kỳ thị một Vị (Nabi) nào trong Họ (các Nabi của Allah) và chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah).

137.- Bởi vậy, nếu họ tin tưởng nơi những điều giống với những điều đã được ban cho các người (hỡi Muslim!), thì chắc chắn họ đi đúng đường. Ngược lại, nếu họ quay lưng làm ngơ, thì chính họ mới là những kẻ đã chia rẽ tôn giáo. Và riêng Allah thôi đủ (giúp) Người (hỡi Muhammad!) đương đầu với họ, bởi vì Ngài là Đấng Hằng nghe và Hằng biết (hết mọi việc).

138.- Mâu sắc (tôn giáo) của Allah (là *Islām*). Và ai tội hơn Allah trong việc nhuộm màu (các tín đồ của Ngài?) Và chúng tôi là những người thờ phụng Ngài.

139.- Hãy bảo họ: “Phải chăng quý vị muốn tranh luận với chúng tôi về Allah trong lúc Ngài là *Rabb* của chúng tôi và là *Rabb* của quý vị? Và phần việc của chúng tôi là của chúng tôi còn phần việc của quý vị là của quý vị. Và chúng tôi thành tâm với Ngài (Allah).

140.- Hoặc phải chăng quý vị bảo Ibrāhīm, Ismā'il, Ishāq, Ya'qūb và các *Bộ lạc* (của Israel) là những người Do thái hay tín đồ Thiên Chúa giáo cả hay sao? Hãy bảo họ: “Phải chăng quý vị biết hơn Allah?” Còn ai sai quấy hơn kẻ đã giấu giếm Lời xác nhận của Allah (về Sứ giả Muhammad) trong (Kinh sách) mà họ đang giữ? Và Allah không làm ngơ trước những điều các người làm.

141.- Đó là một *Ummah* (Cộng đồng) đã qua đời. Họ gặt hái thành quả về những điều (thiện) mà họ đã làm ra còn của quý vị thì là điều mà quý vị đã làm ra. Quý vị sẽ không bị chất vấn về những điều mà họ đã làm.



\* سَيَقُولُ السُّفَهَاءُ مِنَ النَّاسِ مَا وَلَّيْتَهُمْ عَنِ قِبَلَتِهِمْ الَّتِي كَانُوا  
 عَلَيْهَا قُلْ لِلَّهِ الْمَشْرِقُ وَالْمَغْرِبُ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ إِلَى صِرَاطٍ  
 مُسْتَقِيمٍ ﴿١٤٢﴾ وَكَذَلِكَ جَعَلْنَاكُمْ أُمَّةً وَسَطًا لِتَكُونُوا  
 شُهَدَاءَ عَلَى النَّاسِ وَيَكُونَ الرَّسُولُ عَلَيْكُمْ شَهِيدًا وَمَا  
 جَعَلْنَا الْقِبْلَةَ الَّتِي كُنْتَ عَلَيْهَا إِلَّا لِنَعْلَمَ مَنْ يَتَّبِعُ الرَّسُولَ  
 مِمَّنْ يَنْقَلِبُ عَلَى عَقْبَيْهِ وَإِنْ كَانَتْ لَكَبِيرَةً إِلَّا عَلَى الَّذِينَ  
 هَدَى اللَّهُ وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُضِيعَ إِيمَانَكُمْ إِنَّ اللَّهَ  
 بِالنَّاسِ لَرءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿١٤٣﴾ قَدْ نَرَى تَقَلُّبَ وَجْهِكَ فِي السَّمَاءِ  
 فَلَنُوَلِّيَنَّكَ قِبْلَةً تَرْضَاهَا فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ  
 الْحَرَامِ وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ فَوَلُّوا وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ وَإِنَّ  
 الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ لَيَعْلَمُونَ أَنَّهُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّهِمْ وَمَا اللَّهُ  
 بِغَافِلٍ عَمَّا يَعْمَلُونَ ﴿١٤٤﴾ وَلَيْنَ آتَيْتَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ  
 بِكُلِّ آيَةٍ مَا تَبِعُوا قِبْلَتَكَ وَمَا أَنْتَ بِتَابِعٍ قِبَلَتِهِمْ  
 وَمَا بَعْضُهُمْ بِتَابِعٍ قِبْلَةَ بَعْضٍ وَلَيْنَ آتَبَعْتَ أَهْوَاءَهُمْ مِنْ  
 بَعْدِ مَا جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ إِنَّكَ إِذَا لَمِنَ الظَّالِمِينَ ﴿١٤٥﴾



142.- Những kẻ điên rồ trong thiên hạ sẽ nói: “Điều gì đã làm (cho những người Muslim này) thay đổi hướng *Qiblah*<sup>1</sup> mà họ thường quay về đó (để dâng lễ?)” Hãy bảo họ: “Hướng đông và Hướng tây là của Allah. Ngài hướng dẫn người nào Ngài muốn đến con đường ngay chính.”

143.- Và *TA* (Allah) đã làm cho các người thành một *Ummah Wasat*<sup>2</sup> (Cộng đồng đúng đắn) để các người trở thành các nhân chứng cho nhân loại và Sứ giả (Muhammad) là một nhân chứng cho các người; và *TA* (Allah) đã chỉ định hướng *Qiblah* mà Người thường quay về đó (để dâng lễ) là chỉ để cho *TA* (Allah) biết ai là người tuân theo Sứ giả (của Allah) với ai là người quay gót chân theo hướng khác. Và quả thật đó là một thay đổi rất lớn, nhưng không mấy trọng đại đối với những ai đã được Allah hướng dẫn (theo Chính đạo). Và Allah không làm cho đức tin của các người thành vô nghĩa bởi vì Allah rất mực Độ lượng, rất mực Khoan dung.

144.- Chắc chắn *TA* (Allah) thấy Người (Muhammad) ngược mặt lên trời (cầu xin Chỉ đạo). Bởi thế, *TA* (Allah) hướng Người về phía *Qiblah* làm cho Người hài lòng. Do đó, hãy quay mặt của Người hướng về *Al-Masjid al-Harām* (Thánh đường Linh thiêng tại Makkah). Và ở bất cứ nơi nào, các người hãy quay mặt về phía đó (để dâng lễ). Và chắc chắn những ai đã được (Allah) ban cho Kinh sách đều biết rằng đó là sự Thật do *Rabb* của họ ban xuống. Và Allah không làm ngơ trước những điều họ làm.

145.- Và chắc chắn rằng nếu Người có mang tất cả các Phép lạ đến cho những ai đã được ban cho Kinh sách thấy (hầu thuyết phục họ về sự thật) đó, thì nhất định họ sẽ không theo hướng *Qiblah* của Người; và Người cũng sẽ không theo hướng *Qiblah* của họ; và đôi bên không ai theo hướng *Qiblah* của ai cả. Và sau khi đã rõ sự Thật, nếu Người tiếp tục làm theo ý muốn của họ thì rõ ràng Người cố tình làm điều sai quấy.

<sup>1</sup> *Qiblah* là hướng nhắm về mục tiêu dâng lễ. Trước khi Thiên sứ Muhammad (saw) dời cư về Madinah và sau mười sáu tháng định cư tại đó, người Muslim vẫn hướng về Jerusalem để dâng lễ. Sau đó, Allah truyền lệnh cho Thiên sứ đổi hướng *Qiblah* về Ngôi đền Ka'bah ở Makkah để dâng lễ.

<sup>2</sup> *Wasat* có nghĩa chính giữa và đúng đắn. Islām là một tôn giáo trung dung, đúng đắn, không cực đoan.



الَّذِينَ آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ يَعْرِفُونَهُ، كَمَا يَعْرِفُونَ آبَاءَهُمْ  
 وَإِنَّ فَرِيقًا مِنْهُمْ لَيَكْتُمُونَ الْحَقَّ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿١٤٦﴾ الْحَقُّ  
 مِنْ رَبِّكَ فَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُمْتَرِينَ ﴿١٤٧﴾ وَلِكُلِّ وِجْهَةٍ  
 هُوَ مُوَلِّيهَا فَاسْتَبِقُوا الْخَيْرَاتِ أَيْنَ مَا تَكُونُوا يَأْتِ بِكُمْ اللَّهُ  
 جَمِيعًا إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٤٨﴾ وَمِنْ حَيْثُ خَرَجْتَ  
 فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَإِنَّهُ لَلْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ  
 وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿١٤٩﴾ وَمِنْ حَيْثُ خَرَجْتَ  
 فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ فَوَلُّوا  
 وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ وَإِلَّا لَيَكُونَ لِلنَّاسِ عَلَيْكُمْ حُجَّةٌ إِلَّا الَّذِينَ  
 ظَلَمُوا مِنْهُمْ فَلَا تَخْشَوْهُمْ وَاخْشَوْنِي وَلَا تَمْرِنَعْمَتِي عَلَيْكُمْ  
 وَلَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٥٠﴾ كَمَا أَرْسَلْنَا فِيكُمْ رَسُولًا مِنْكُمْ يَتْلُوا  
 عَلَيْكُمْ آيَاتِنَا وَيُزَكِّيكُمْ وَيُعَلِّمُكُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ  
 وَيُعَلِّمُكُم مَّا لَمْ تَكُونُوا تَعْلَمُونَ ﴿١٥١﴾ فَاذْكُرُونِي أَذْكَرُكُمْ  
 وَأَشْكُرُوا لِي وَلَا تَكْفُرُونِ ﴿١٥٢﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا  
 اسْتَعِينُوا بِالصَّبْرِ وَالصَّلَاةِ إِنَّ اللَّهَ مَعَ الصَّابِرِينَ ﴿١٥٣﴾



146.- Những ai mà TA (Allah) đã ban cho Kinh sách đều nhìn nhận Người (Muhammad) (là Sứ giả của Allah) giống như việc họ nhìn nhận con cái của họ vậy, nhưng một số trong bọn họ giấu giếm sự thật trong lúc họ biết (điều đó).

147.- Sự Thật là từ *Rabb* của Người. Bởi thế, chớ sinh lòng nghi ngờ (về Nó).

148.- Mỗi cá nhân (hay cộng đồng) đều có một mục tiêu mà y (hay họ) hướng về (để dâng lễ). Do đó, hãy thi đua nhau làm điều lành. Bất cứ nơi nào các người ở, Allah sẽ đưa các người đến gặp nhau. Bởi vì Allah có quyền chi phối trên tất cả mọi việc.

149.- Và từ bất cứ nơi nào Người khởi hành, hãy quay mặt của Người về hướng *Masjid-al-Harām* (để dâng lễ). Và chắc chắn đó là sự Thật từ *Rabb* của Người. Và Allah không làm ngơ trước những điều các người làm.

150.- Và từ bất cứ nơi nào Người khởi hành, hãy quay mặt của Người về hướng *Masjid-al-Harām* (để dâng lễ); và ở bất cứ nơi nào, hãy quay mặt của các người hướng về đó (để dâng lễ) để cho thiên hạ không còn lý do để tranh chấp với các người (về *Qiblah*) ngoại trừ những ai làm điều sai quấy trong bọn họ. Bởi thế, chớ sợ họ mà hãy sợ TA. Và để cho TA hoàn tất Ân huệ của TA cho các người và để cho các người được hướng dẫn đúng Chính đạo;

151.- Tương tự như việc TA (Allah) đã cử một Sứ giả xuất thân từ các người đến để đọc cho các người các Lời Mặc khải của TA và thanh sạch hóa các người và dạy các người Kinh sách (*Qur'ān*) và Lễ đúng đắn khôn ngoan<sup>1</sup> và dạy các người những điều mà các người chưa từng biết.

152.- Bởi thế, hãy nhớ TA; TA sẽ nhớ các người trở lại. Và hãy biết ơn TA và chớ phụ ân TA.

153.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy cầu xin sự giúp đỡ (của Allah) trong kiên-trì và lễ-nguyện *Salāh*. Bởi vì quả thật, Allah ở với những người kiên nhẫn.

<sup>1</sup> *Al-Hikmah* có nghĩa *Sunnah* lễ lối của Thiên sứ và *Fiqh* giáo luật của Islām



وَلَا تَقُولُوا لِمَنْ يُقْتَلُ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَمُوتَ بَلْ أحيَاءٌ وَلَٰكِن  
 لَا تَشْعُرُونَ ﴿١٥٤﴾ وَلَنَبْلُوَنَّكُمْ بِشَيْءٍ مِّنَ الْخَوْفِ وَالْجُوعِ  
 وَنَقْصٍ مِّنَ الْأَمْوَالِ وَالْأَنْفُسِ وَالثَّمَرَاتِ وَبَشِّرِ الصَّابِرِينَ ﴿١٥٥﴾  
 الَّذِينَ إِذَا أَصَابَتْهُمُ مُصِيبَةٌ قَالُوا إِنَّا لِلَّهِ وَإِنَّا إِلَيْهِ رَاجِعُونَ  
 ﴿١٥٦﴾ أُولَٰئِكَ عَلَيْهِمْ صَلَوَاتٌ مِّن رَّبِّهِمْ وَرَحْمَةٌ وَأُولَٰئِكَ  
 هُمُ الْمُهْتَدُونَ ﴿١٥٧﴾ \* إِنَّ الصَّافِيَ وَالْمَرْوَةَ مِنْ شَعَائِرِ اللَّهِ  
 فَمَنْ حَجَّ الْبَيْتَ أَوِ اعْتَمَرَ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِ أَنْ يَطَّوَّفَ بِهِمَا  
 وَمَنْ تَطَوَّعَ خَيْرًا فَإِنَّ اللَّهَ شَاكِرٌ عَلِيمٌ ﴿١٥٨﴾ إِنَّ الَّذِينَ  
 يَكْتُمُونَ مَا أَنْزَلْنَا مِنَ الْبَيِّنَاتِ وَالْهُدَىٰ مِنْ بَعْدِ مَا بَيَّنَّاهُ  
 لِلنَّاسِ فِي الْكِتَابِ أُولَٰئِكَ يَلْعَنُهُمُ اللَّهُ وَيَلْعَنُهُمُ اللَّاعِنُونَ  
 ﴿١٥٩﴾ إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا وَأَصْلَحُوا وَبَيَّنَّوْا فَاُولَٰئِكَ أَتُوبُ عَلَيْهِمْ  
 وَأَنَا التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿١٦٠﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَمَاتُوا وَهُمْ  
 كُفَّارٌ أُولَٰئِكَ عَلَيْهِمْ لَعْنَةُ اللَّهِ وَالْمَلَائِكَةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ  
 ﴿١٦١﴾ خَالِدِينَ فِيهَا لَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ الْعَذَابُ وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿١٦٢﴾  
 وَاللَّهُمَّ إِنَّكَ اللَّهُ وَحْدٌ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ ﴿١٦٣﴾



154.- Và chớ nói về những ai đã hy sinh tính mạng cho Chính nghĩa của Allah (rằng họ đã) chết rồi. Không, (họ vẫn còn) sống nhưng các người không nhận thấy (điều đó).

155.- Và chắc chắn TA (Allah) sẽ thử thách các người với những điều sợ hãi, và đói khát, và việc mất mát tài sản và (thiệt hại) sinh mạng và hoa quả (mùa màng), nhưng hãy báo tin mừng cho những người kiên nhẫn:

156.- Những ai khi gặp phải thiên tai sẽ nói: “Quả thật, chúng tôi là của Allah và chúng tôi sẽ trở về với Ngài”:-

157.- Họ là những người sẽ nhận Phúc lành và sự Khoan dung của *Rabb* của họ và họ là những người được hướng dẫn (đúng Chính đạo).

158.- Quả thật, (hai ngọn đồi) *Safā* và *Marwah*<sup>1</sup> (tại Makkah) là những biểu hiệu của Allah. Do đó, ai làm *Hajj* hoặc *'Umrah* tại Ngôi đền (của Allah) thì sẽ không có tội khi đi vòng hai địa điểm đó. Và ai tự nguyện làm điều lành thì quả thật Allah Hằng ghi ơn và Hằng biết (việc làm tốt của họ).

159.- Quả thật, những ai giấu giếm những bằng chứng rõ rệt mà TA (Allah) đã ban xuống và (giấu giếm) Chỉ đạo mà TA đã trình bày rõ cho nhân loại trong Kinh sách, thì sẽ bị Allah nguyên rủa (và thóa mạ) và bị cả những người (có quyền) thóa mạ, nguyên rủa luôn.

160.- Ngoại trừ những ai biết sám hối và phục thiện và công bố (sự Thật) thì sẽ được TA đoái thương tha thứ bởi vì TA là Đấng Hằng quay lại Tha thứ, rất mực Khoan dung.

161.- Bởi vì quả thật những ai phủ nhận đức tin và chết trong tình trạng không có đức tin thì sẽ bị cả Allah và Thiên thần và nhân loại nguyên rủa, tất cả;

162.- Chúng sẽ ở trong (tình trạng bị nguyên rủa) đó đời đời. Hình phạt dành cho chúng sẽ không được giảm nhẹ và chúng sẽ không được buông tha.

163.- Và Thượng Đế của các người là một Thượng Đế Duy nhất. Không có Thượng Đế nào khác, duy chỉ Ngài (Allah), Đấng rất mực Nhân từ, rất mực Khoan dung.

<sup>1</sup> *Safā* và *Marwah* Xem bảng kê các từ chuyên môn.



إِنَّ فِي خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاخْتِلَافِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ  
 وَالْفَلَكَ الَّتِي تَجْرِي فِي الْبَحْرِ بِمَا يَنْفَعُ النَّاسَ وَمَا أَنْزَلَ اللَّهُ  
 مِنَ السَّمَاءِ مِنْ مَّاءٍ فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَبَثَّ فِيهَا  
 مِنْ كُلِّ دَابَّةٍ وَتَصْرِيفِ الرِّيْحِ وَالسَّحَابِ الْمُسَخَّرِينَ  
 السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ لآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿١٦٤﴾ وَمِنَ النَّاسِ  
 مَنْ يَتَّخِذُ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَنْدَادًا يُحِبُّونَهُمْ كَحُبِّ اللَّهِ وَالَّذِينَ  
 ءَامَنُوا أَشَدُّ حُبًّا لِلَّهِ وَلَوْ يَرَى الَّذِينَ ظَلَمُوا إِذْ يَرُونَ  
 الْعَذَابَ أَنَّ الْقُوَّةَ لِلَّهِ جَمِيعًا وَأَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعَذَابِ ﴿١٦٥﴾  
 إِذْ تَبَرَّأَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا مِنَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا وَرَأَوْا الْعَذَابَ  
 وَتَقَطَّعَتْ بِهِمُ الْأَسْبَابُ ﴿١٦٦﴾ وَقَالَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا لَوْ أَنَّ  
 لَنَا كَرَّةً فَنَتَبَرَّأَ مِنْهُمْ كَمَا تَبَرَّءُوا مِنَّا كَذَلِكَ يُرِيهِمُ اللَّهُ  
 أَعْمَالَهُمْ حَسَرَاتٍ عَلَيْهِمْ وَمَا هُمْ بِخَارِجِينَ مِنَ النَّارِ ﴿١٦٧﴾  
 يَا أَيُّهَا النَّاسُ كُلُوا مِمَّا فِي الْأَرْضِ حَلَالًا طَيِّبًا وَلَا تَتَّبِعُوا  
 خُطُوَاتِ الشَّيْطَانِ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُبِينٌ ﴿١٦٨﴾ إِنَّمَا يَأْمُرُكُمْ  
 بِالسُّوءِ وَالْفَحْشَاءِ وَأَنْ تَقُولُوا عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿١٦٩﴾



164.- Quả thật, trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất; và (việc) luân chuyển ban đêm và ban ngày; và (việc) các chiếc tàu (chở hàng hóa) vượt trùng dương làm lợi cho nhân loại; và (việc) Allah ban nước mưa từ trên trời xuống nhờ đó Ngài làm cho mảnh đất chết khô sống lại; và (việc) Ngài rải tung đủ loại sinh vật khắp mặt đất; và (việc) chuyển hướng các luồng gió và luồng mây mà Ngài chế ngự giữa trời và đất; (tất cả các việc đó) là những Dấu hiệu cho những người biết suy nghĩ.

165.- Nhưng trong nhân loại có những kẻ đã dựng những đối thủ ngang vai với Allah. Họ yêu thương chúng giống với tình thương mà họ dành cho Allah. Ngược lại, những ai có đức tin thì yêu thương Allah mạnh hơn. Và nếu những ai làm điều sai quấy có thể nhìn thấy được (sự thật) thì chúng sẽ không thấy gì ngoài sự trừng phạt bởi lẽ tất cả quyền lực đều nằm trong tay của Allah và Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng trị.

166.- (Bởi vì) khi đối diện với hình phạt, những kẻ được tuân theo sẽ (tuyên bố) vô can đối với những kẻ phục tùng chúng và mọi quan hệ giữa đôi bên sẽ bị cắt đứt hết.

167.- Và những kẻ phục tùng sẽ bảo: “Nếu chúng tôi có cơ hội trở lại trần gian, chúng tôi sẽ tuyên bố vô can đối với bọn chúng giống như việc bọn chúng đã tuyên bố vô can đối với chúng tôi ngày nay.” Allah sẽ cho chúng thấy kết quả của việc làm của chúng chỉ gồm những ân hận và nuối tiếc giống như thế. Và chúng sẽ không có cách nào thoát ra khỏi Lửa (của Hỏa ngục).

168.- Hỡi nhân loại! Hãy ăn những thức ăn được cho phép và tốt sạch và chớ dẫm theo dấu chân của *Shaytān*; quả thật nó là kẻ thù công khai của các người.

169.- (*Shaytān*) chỉ ra lệnh cho các người làm điều tội lỗi và điều khả ố và bắt các người nói về Allah những điều các người không biết.



وَإِذْ قِيلَ لَهُمُ اتَّبِعُوا مَا أَنْزَلَ اللَّهُ قَالُوا بَلْ نَتَّبِعُ مَا أَلْفَيْنَا  
 عَلَيْهِ ءِآبَاءَنَا أَوْ لَوْ كَانَ ءِآبَاءُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ شَيْئًا وَلَا  
 يَهْتَدُونَ ﴿١٧٠﴾ وَمِثْلُ الَّذِينَ كَفَرُوا كَمِثْلِ الَّذِينَ يَنْعِقُ  
 بِمَا لَا يَسْمَعُ إِلَّا دُعَاءً وَنِدَاءً صُمُّ بكم عُمى فهم لا يعقلون  
 ﴿١٧١﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُلُوا مِن طَيِّبَاتِ مَا رَزَقْنَاكُمْ  
 وَأَشْكُرُوا لِلَّهِ إِن كُنتُمْ إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ ﴿١٧٢﴾ إِنَّمَا حَرَّمَ  
 عَلَيْكُمُ الْمَيْتَةَ وَالْدَّمَ وَلَحْمَ الْخِزْيِرِ وَمَا أَهَلَ بِهِ لِغَيْرِ  
 اللَّهِ فَمَنِ اضْطُرَّ غَيْرَ بَآغٍ وَلَا عَادٍ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ إِنَّ اللَّهَ  
 غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٧٣﴾ إِنَّ الَّذِينَ يَكْتُمُونَ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِن  
 الْكِتَابِ وَيَشْتَرُونَ بِهِ ءِثْمًا قَلِيلًا أُولَٰئِكَ مَا يَأْكُلُونَ  
 فِي بُطُونِهِمْ إِلَّا النَّارَ وَلَا يُكَلِّمُهُمُ اللَّهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ  
 وَلَا يُزَكِّيهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٧٤﴾ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ  
 اشْتَرُوا الضَّلَالََةَ بِالْهُدَىٰ وَالْعَذَابَ بِالْمَغْفِرَةِ فَمَا  
 أَصْبَرَهُمْ عَلَى النَّارِ ﴿١٧٥﴾ ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ نَزَلَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ  
 وَإِنَّ الَّذِينَ اخْتَلَفُوا فِي الْكِتَابِ لَفِي شِقَاقٍ بَعِيدٍ ﴿١٧٦﴾



170.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy tuân theo điều (Mặc khải) do Allah ban xuống,” thì họ đáp: “Không, chúng tôi sẽ theo điều mà chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi đang theo.” Sao! Ngay cả việc cha mẹ của họ không biết gì hoặc không được ai hướng dẫn hay sao?

171.- Và hình ảnh của những kẻ phủ nhận đức tin có thể so sánh với (hình ảnh của) một người (chăn trâu) thét to cho những con vật không nghe được tiếng gì khác ngoài tiếng gọi và tiếng thét. (Chúng là những sinh vật) điếc, câm và mù cho nên chúng không hiểu gì.

172.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy ăn những thức ăn tốt sạch mà TA (Allah) đã cung cấp cho các người; và hãy biết ơn Allah nếu các người chỉ thờ phụng riêng Ngài.

173.- (Allah) chỉ cấm các người ăn (thịt của) xác chết, và máu (huyết), và thịt của con heo, và những món mà tên của các thần linh khác không phải (tên của) Allah đã được đọc nhắc đến (khi cắt cổ chúng). Nhưng ai vì nhu cầu bắt buộc mà phải dùng những món (cấm) đó ngoài ý muốn (của mình) và không quá độ, thì sẽ không bị tội. Bởi vì quả thật Allah hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.

174.- Quả thật, những ai giấu giếm những điều (mặc khải) của Kinh sách mà Allah đã ban xuống và dùng Nó để mua bán với một giá nhỏ nhoi thì là những kẻ chỉ nuốt Lửa vào bụng. Allah sẽ không nói đến chúng vào Ngày phục sinh, cũng sẽ không thanh sạch hóa chúng; và chúng sẽ bị trừng phạt đau đớn.

175.- Chúng là những kẻ đã mua lấy sự lầm-lạc thay vì theo Chỉ đạo đúng đắn và mua lấy hình phạt thay vì sự tha thứ. Thật chúng gan dạ lắm mới dám đương đầu với Lửa (của Hỏa ngục!)

176.- (Sở dĩ) như thế là vì Allah ban Kinh sách xuống bằng sự thật và quả thật những ai bất đồng ý kiến về Kinh sách (của Allah) thì chắc chắn sẽ rơi vào tình trạng chia rẽ đạo giáo rộng xa.



\* لَيْسَ الْبِرَّ أَنْ تُولُوا وُجُوهَكُمْ قِبَلَ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ  
 وَلَكِنَّ الْبِرَّ مَنْ ءَامَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَالْمَلَائِكَةِ  
 وَالْكِتَابِ وَالنَّبِيِّينَ وَءَاتَى الْمَالَ عَلَى حُبِّهِ ذَوِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ  
 وَالْمَسْكِينِ وَابْنَ السَّبِيلِ وَالسَّائِلِينَ وَفِي الرِّقَابِ وَأَقَامَ  
 الصَّلَاةَ وَءَاتَى الزَّكَاةَ وَالْمُوفُونَ بِعَهْدِهِمْ إِذَا عَاهَدُوا  
 وَالصَّابِرِينَ فِي الْبَأْسَاءِ وَالضَّرَّاءِ وَحِينَ الْبَأْسِ أُولَئِكَ الَّذِينَ  
 صَدَقُوا وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُتَّقُونَ ﴿١٧٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُتِبَ  
 عَلَيْكُمُ الْقِصَاصُ فِي الْقَتْلِ الْحَرْبِ بِالْحَرْبِ وَالْعَبْدُ بِالْعَبْدِ وَالْأُنثَىٰ  
 بِالْأُنثَىٰ فَمَنْ عُفِيَ لَهُ مِنْ أَخِيهِ شَيْءٌ فَاتَّبِعْ بِالْمَعْرُوفِ وَأَدِّءْ  
 إِلَيْهِ بِإِحْسَانٍ ذَلِكَ تَخْفِيفٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَرَحْمَةٌ فَمَنِ اعْتَدَىٰ  
 بَعْدَ ذَلِكَ فَلَهُ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٧٨﴾ وَلَكُمْ فِي الْقِصَاصِ حَيَوةٌ يَا أُولِي  
 الْأَلْبَابِ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٧٩﴾ كُتِبَ عَلَيْكُمُ إِذَا حَضَرَ  
 أَحَدَكُمُ الْمَوْتُ إِنْ تَرَكَ خَيْرًا الْوَصِيَّةَ لِلْوَالِدَيْنِ وَالْأَقْرَبِينَ  
 بِالْمَعْرُوفِ حَقًّا عَلَى الْمُتَّقِينَ ﴿١٨٠﴾ فَمَنْ بَدَّلَهُ بَعْدَ مَا سَمِعَهُ  
 فَإِنَّمَا إِثْمُهُ وَعَلَى الَّذِينَ يَبَدِّلُونَهُ إِِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١٨١﴾



177.- Đạo đức không phải là các người quay mặt về hướng đông hay hướng tây; mà đạo đức là việc ai tin tưởng nơi Allah và Ngày Phán xử Cuối cùng, và các Thiên thần, và Kinh sách (của Allah), và các *Nabi* (của Allah), và vì yêu thương Ngài mà bố thí của cải cho bà con ruột thịt, và cho những trẻ mồ côi, và những người thiếu thốn, và những người lỡ đường, và những người ăn xin, và để chuộc và giải phóng những người nô-lệ, và chu đáo dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và hoàn tất lời hứa khi đã hứa, và kiên trì chịu đựng trong nghịch cảnh (đói khổ) và thiên tai (bệnh hoạn) và trong thời gian xảy ra chiến tranh (bạo động). Họ là những người chân thật và là những người ngay chính sợ Allah.

178.- Hỡi những ai có niềm tin! Luật trả thù (*Qisās*) về việc giết người được qui định như sau: (sinh mạng của một) người tự do đổi lấy (sinh mạng của một) người tự do; (sinh mạng của) một người nô-lệ đổi lấy (sinh mạng của) một người nô-lệ; một người phụ nữ đổi lấy một người phụ nữ; nhưng nếu phạm nhân nào được anh (hay em) của nạn nhân lượng thứ cho phần nào, thì hãy làm theo yêu cầu hợp lý của y và bồi thường cho nạn nhân một cách tốt đẹp. Đây là sự giảm khinh và là sự khoan dung từ *Rabb* của các người. Bởi thế, sau các qui định nêu trên, ai vượt quá mức giới hạn thì sẽ bị trừng trị đích đáng.

179.- Và trong luật *Qisās* có việc (cứu) sinh mạng đối với các người, hỡi những người hiểu biết! để cho các người trở thành những người ngay chính sợ Allah.

180.- Lệnh truyền cho các người (như sau:) Khi một ai trong các người sắp từ trần, nếu y để lại tài sản thì phải lập di chúc cho cha mẹ và bà con ruột thịt một cách hợp lý. Đây là bốn phần của người ngay chính sợ Allah.

181.- Bởi thế, ai sửa đổi lời di chúc sau khi đã nghe nó thì chỉ riêng những người sửa đổi đó mới chịu tội. Bởi vì Allah Hằng nghe và Hằng biết hết mọi việc.



فَمَنْ خَافَ مِنْ مَوْصٍ جَنَفًا أَوْ إِثْمًا فَأَصْلَحَ بَيْنَهُمْ فَلَا إِثْمَ  
 عَلَيْهِ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٨٢﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُتِبَ  
 عَلَيْكُمُ الصِّيَامُ كَمَا كُتِبَ عَلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ  
 لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٨٣﴾ أَيَّامًا مَعْدُودَاتٍ فَمَنْ كَانَ  
 مِنْكُمْ مَرِيضًا أَوْ عَلَى سَفَرٍ فَعِدَّةٌ مِنْ أَيَّامٍ أُخَرَ وَعَلَى  
 الَّذِينَ يُطِيقُونَهُ فِدْيَةٌ طَعَامِ مَسْكِينٍ ۖ فَمَنْ تَطَوَّعَ خَيْرًا  
 فَهُوَ خَيْرٌ لَهُ ۖ وَأَنْ تَصُومُوا خَيْرٌ لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ  
 ﴿١٨٤﴾ شَهْرُ رَمَضَانَ الَّذِي أُنزِلَ فِيهِ الْقُرْءَانُ هُدًى لِلنَّاسِ  
 وَبَيِّنَاتٍ مِنَ الْهُدَى وَالْفُرْقَانِ ۚ فَمَنْ شَهِدَ مِنْكُمْ  
 الشَّهْرَ فَلْيَصُمْهُ ۖ وَمَنْ كَانَ مَرِيضًا أَوْ عَلَى سَفَرٍ فَعِدَّةٌ  
 مِنْ أَيَّامٍ أُخَرَ يُرِيدُ اللَّهُ بِكُمُ الْيُسْرَ وَلَا يُرِيدُ بِكُمُ  
 الْعُسْرَ وَلِتُكْمِلُوا الْعِدَّةَ وَلِتُكَبِّرُوا اللَّهَ عَلَى مَا  
 هَدَاكُمْ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٨٥﴾ وَإِذَا سَأَلَكَ  
 عِبَادِي عَنِّي فَإِنِّي قَرِيبٌ ۖ أُجِيبُ دَعْوَةَ الدَّاعِ إِذَا دَعَانِ ۖ  
 فَلْيَسْتَجِيبُوا لِي وَلْيُؤْمِنُوا بِي لَعَلَّهُمْ يَرْشُدُونَ ﴿١٨٦﴾



182.- Nhưng người nào sợ có sự thiên vị hoặc tội lỗi từ người để lại di chúc rồi đứng ra giàn xếp giữa những người liên hệ thì sẽ không mang tội. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.

183.- Hỡi những ai có niềm tin! Nhịn chay theo chế độ (*Siyām*<sup>1</sup>) được truyền xuống cho các người như đã được truyền xuống cho những người trước các người để các người (rèn luyện) sự khắc kỷ và trở thành người ngay chính sợ Allah.

184.- (Nhịn chay) trong một số ngày ấn định. Nhưng ai trong các người mắc bệnh hoặc đi xa nhà thì sẽ nhịn bù lại cho đủ số ngày đã thiếu về sau. Nhưng đối với những ai có khả năng kiêng cử (nhưng rất chật vật trong việc nhịn chay vì già yếu), thì có thể chuộc tội bằng cách nuôi ăn (từng ngày) một người thiếu thốn. Nhưng người nào tự nguyện (bố thí) làm tốt, thì điều đó tốt cho y hơn. Tuy nhiên, thực hiện việc nhịn chay '*Siyām*' tốt cho các người hơn nếu các người biết (giá trị của nó).

185.- Tháng *Ramadān* là tháng trong đó (Kinh) *Qur'ān* được ban xuống làm Chỉ đạo cho nhân loại và mang bằng chứng rõ rệt về Chỉ đạo và Tiêu chuẩn (phân biệt Phúc và Tội). Bởi thế, ai trong các người chứng kiến (hoặc có mặt tại nhà) tháng đó thì phải nhịn chay '*Siyām*' trọn tháng; và ai bị bệnh hoặc đi xa nhà thì phải nhịn bù lại số ngày đã thiếu về sau. Allah muốn điều dễ dàng cho các người và không muốn gây khó khăn cho các người. (Ngài muốn các người) hoàn tất số ngày (nhịn chay) ấn định và muốn cho các người tán dương sự Vĩ đại của Allah (*Takbir*<sup>2</sup>) về việc Ngài đã hướng dẫn các người và để cho các người có dịp tạ ơn Ngài.

186.- Và khi bấy tôi của TA hỏi Người (Muhammad) về TA, (hãy bảo họ) TA ở gần. TA đáp lại lời cầu xin của người nguyện cầu khi y cầu xin TA. Ngược lại, họ cũng phải đáp lại (Lời gọi của) TA và tin tưởng nơi TA để may ra họ được hướng dẫn đúng đường.

<sup>1</sup> *Siyām* có nghĩa kiêng cử, hãm mình và được qui định nơi câu 187 ở dưới

<sup>2</sup> *Takbir* gồm việc đọc lớn '*Allahu Akbar*' (Allah Vĩ đại)



أَحِلَّ لَكُمْ لَيْلَةَ الصِّيَامِ الرَّفَثُ إِلَى نِسَائِكُمْ هُنَّ  
 لِبَاسٌ لَكُمْ وَأَنْتُمْ لِبَاسٌ لَهُنَّ عَلِمَ اللَّهُ أَنَّكُمْ كُنْتُمْ  
 تَخْتَانُونَ أَنْفُسَكُمْ فَتَابَ عَلَيْكُمْ وَعَفَا عَنْكُمْ فَالآنَ  
 بَاشِرُوهُنَّ وَابْتَغُوا مَا كَتَبَ اللَّهُ لَكُمْ وَكُلُوا وَاشْرَبُوا  
 حَتَّى يَتَبَيَّنَ لَكُمْ الْخَيْطُ الْأَبْيَضُ مِنَ الْخَيْطِ الْأَسْوَدِ مِنَ  
 الْفَجْرِ ثُمَّ أَتَمُوا الصِّيَامَ إِلَى اللَّيْلِ وَلَا تُبَشِّرُوهُنَّ وَأَنْتُمْ  
 عَاكِفُونَ فِي الْمَسَاجِدِ تِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ فَلَا تَقْرُبُوهَا كَذَلِكَ  
 يُبَيِّنُ اللَّهُ آيَاتِهِ لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿١٨٧﴾ وَلَا تَأْكُلُوا  
 أَمْوَالَكُمْ بَيْنَكُمْ بِالْبَاطِلِ وَتُدْلُوا بِهَا إِلَى الْحُكَّامِ  
 لِيَأْكُلُوا فَرِيقًا مِنْ أَمْوَالِ النَّاسِ بِالْإِثْمِ وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ  
 ﴿١٨٨﴾ \* يَسْأَلُونَكَ عَنِ الْأَهْلِ قُلْ هِيَ مَوَاقِيتُ لِلنَّاسِ وَالْحَجِّ  
 وَلَيْسَ الْبِرُّ بِأَنْ تَأْتُوا الْبُيُوتَ مِنْ ظُهُورِهَا وَلَكِنَّ الْبِرَّ  
 مَنْ اتَّقَىٰ وَآتَىٰ الْبُيُوتَ مِنْ أَبْوَابِهَا وَاتَّقُوا اللَّهَ  
 لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿١٨٩﴾ وَقَاتِلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ الَّذِينَ  
 يُقَاتِلُونَكُمْ وَلَا تَعْتَدُوا إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ الْمُعْتَدِينَ ﴿١٩٠﴾



187.- Cho phép các người được ăn nằm với vợ ban đêm suốt thời gian nhịn chay 'Siyām'. Họ là y-phục của các người và các người là y-phục của họ. Allah biết điều các người thường lén lút với nhau. Do đó, Ngài đoái thương quay lại tha thứ cho các người. Bởi thế, bây giờ các người được phép chung chạ với họ, nhưng hãy cố gắng thực hiện điều Allah đã ra lệnh cho các người, và hãy ăn và uống (ban đêm) cho đến khi các người thấy rõ sợi chỉ trắng của buổi rạng đông tách khỏi sợi chỉ đen của nó, rồi hoàn tất việc nhịn chay (theo chế độ 'Siyām') cho đến lúc đêm xuống. Và không được ăn nằm với vợ trong thời gian các người lánh trần tu tỉnh trong thánh đường. Đó là những giới cấm quy định bởi Allah. Do đó, chớ vi phạm chúng. Allah trình bày những Lời Mặc khải của Ngài cho nhân loại đúng như thế để may ra họ trở thành người ngay chính sợ Allah.

188.- Và chớ gian lận ăn nuốt tài sản của các người lẫn nhau, và chớ dùng nó để hối lộ các quan toà hầu các người có thể ăn không một phần tài sản của nhân loại một cách tội lỗi trong lúc các người biết điều đó.

189.- Họ hỏi Người về những vầng trăng lưỡi liềm. Hãy bảo họ: “Chúng là những thời điểm cho nhân loại (ghi đếm thời gian) và (cho) việc làm *Hajj*. Đạo đức không phải là đi vào nhà bằng cửa sau<sup>1</sup> mà đạo đức là ai sợ Allah. Và hãy đi vào nhà bằng những cửa chính (của nó), và hãy sợ Allah để cho các người có thể thành công.

190.- Và vì Chính Nghĩa của Allah<sup>2</sup> hãy đánh trả những kẻ đã đánh các người (trước) nhưng chớ vượt quá mức giới hạn bởi vì quả thật Allah không thương những kẻ phạm giới.

<sup>1</sup> Người Ả-rập tiền Islām kiêng vào nhà bằng các cửa chính nhất là vào thời gian làm Hajj hay sau thời gian đó. Islām sửa đổi tập tục này.

<sup>2</sup> *Fisabilillah* có nghĩa theo con đường của Allah.



وَأَقْتُلُوهُمْ حَيْثُ ثَقِفْتُمُوهُمْ وَأَخْرِجُوهُمْ مِّنْ حَيْثُ أَخْرَجُوكُمْ وَالْفِتْنَةُ  
 أَشَدُّ مِنَ الْقَتْلِ وَلَا تَقْتُلُواهُمْ عِنْدَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ حَتَّى يُقْتَلُوا كُمْ  
 فِيهِ فَإِن قَتَلُوكُمْ فَاقْتُلُوهُمْ كَذَلِكَ جَزَاءُ الْكَافِرِينَ ﴿١٩١﴾ فَإِن أَنْتَ هَوَا  
 فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٩٢﴾ وَقَتِلُوهُمْ حَتَّى لَا تَكُونَ فِتْنَةً وَيَكُونَ  
 الدِّينُ لِلَّهِ فَإِنِ أَنْتَ هَوَا فَلَاعْدُونَ إِلَّا عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿١٩٣﴾ الشَّهْرُ الْحَرَامُ  
 بِالشَّهْرِ الْحَرَامِ وَالْحُرُمَتُ قِصَاصٌ فَمَنْ أَعْتَدَى عَلَيْكُمْ فَأَعْتَدُوا  
 عَلَيْهِ بِمِثْلِ مَا أَعْتَدَى عَلَيْكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ مَعَ  
 الْمُتَّقِينَ ﴿١٩٤﴾ وَأَنْفِقُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا تُلْقُوا بِأَيْدِيكُمْ إِلَى التَّهْلُكَةِ  
 وَأَحْسِنُوا إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُحْسِنِينَ ﴿١٩٥﴾ وَاتَّمُوا الْحَجَّ وَالْعُمْرَةَ لِلَّهِ  
 فَإِن أُحْصِرْتُمْ فَمَا اسْتَيْسَرَ مِنَ الْهَدْيِ وَلَا تَمْلِكُوا رُءُوسَكُمْ حَتَّى يَبْلُغَ  
 الْهَدْيُ مَحَلَّهُ فَمَن كَانَ مِنْكُمْ مَّرِيضًا أَوْ بِهِ أَذًى مِّن رَّأْسِهِ فَفِدْيَةٌ  
 مِّن صِيَامٍ أَوْ صَدَقَةٍ أَوْ نُسُكٍ فَإِذَا أَمِنْتُمْ فَمَن تَمَتَّعَ بِالْعُمْرَةِ إِلَى الْحَجِّ  
 فَمَا اسْتَيْسَرَ مِنَ الْهَدْيِ فَمَن لَّمْ يَجِدْ فَصِيَامٌ ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ فِي الْحَجِّ  
 وَسَبْعَةٍ إِذَا رَجَعْتُمْ تِلْكَ عَشْرَةٌ كَامِلَةٌ ذَلِكَ لِمَن لَّمْ يَكُنْ أَهْلَهُ حَاضِرِي  
 الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿١٩٦﴾



191.- Và hãy giết chúng nơi nào các người bắt được chúng và đánh (đuổi) chúng ra khỏi nơi mà chúng đã đuổi các người ra đi bởi vì quấy nhiễu nghiêm trọng hơn giết chóc. Nhưng chớ đánh chúng trong Thánh đường Linh thiêng (*Al-Masjid-al-Harām* tại *Makkah*) trừ phi chúng đánh các người trong đó. Và nếu chúng đánh các người thì hãy giết chúng lại. Đó là quả báo dành cho những kẻ không có đức tin.

192.- Nhưng nếu chúng ngưng chiến thì (nên biết rằng) Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

193.- Và hãy tiếp tục đánh chúng cho đến khi nào chấm dứt việc quấy nhiễu. Và chúng sẽ hoàn toàn thần phục Allah. Do đó, nếu chúng ngưng chiến thì sẽ không còn mối hiểm thù nào đối với chúng nữa ngoại trừ những kẻ làm điều sai quấy.

194.- Tháng cấm kỵ là tháng cấm kỵ (cho cả đôi bên *Muslim* và *Kāfir*) và có Luật trả đũa (*Qisās*) về những điều cấm kỵ. Bởi thế, ai vi phạm (những giới cấm) nhằm lấn át các người, thì hãy lấn át trở lại như thế. Và hãy sợ Allah, và hãy biết rằng Allah ở cùng với những người sợ Allah.

195.- Và hãy chi dùng (tài sản của các người) cho Chính nghĩa của Allah, và chớ để cho bàn tay (keo kiệt) của các người xô đẩy các người đến chỗ tự hủy và hãy làm tốt bởi vì quả thật Allah yêu thương những người làm tốt.

196.- Và hãy hoàn tất việc làm *Hajj* và '*Umrah* dâng lên Allah. Nhưng nếu các người bị cản trở (trong việc này) thì hãy gởi một con vật tế đến tế (nếu có khả năng), và các người không được cạo đầu cho đến khi con vật tế đã đến chỗ tế. Nhưng nếu ai trong các người bị bệnh hoặc ngứa da đầu (cần phải cạo) thì phải chịu phạt bằng cách nhịn chay '*Siyām*' hoặc bố thí (cho người nghèo) hoặc dâng một con vật tế. Bởi thế, khi các người bình thường trở lại, ai muốn tiếp tục làm '*Umrah* nhập chung với *Hajj* (tức *Hajj at-Tamattu'* và *al-Qirān*), thì phải dâng một con vật tế nếu có khả năng. Nhưng ai không có khả năng (dâng một con vật tế) thì phải nhịn chay '*Siyām*' ba (03) ngày trong thời gian làm *Hajj* và bảy (07) ngày sau khi trở về nhà; như vậy là đủ mười (10) ngày tất cả. Đây là điều kiện dành cho người nào mà gia đình không ở (trong vùng tiếp cận) Thánh đường Linh thiêng (*Al-Masjid-al-Harām* tại *Makkah*). Và hãy sợ Allah, và hãy biết rằng Allah trừng phạt rất nghiêm khắc.



الْحَجُّ أَشْهُرٌ مَّعْلُومَاتٌ فَمَنْ فَرَضَ فِيهِنَّ الْحَجَّ فَلَا  
 رَفَثَ وَلَا فُسُوقَ وَلَا جِدَالَ فِي الْحَجِّ وَمَا تَفَعَّلُوا مِنْ  
 خَيْرٍ يَعْلَمُهُ اللَّهُ وَتَزَوَّدُوا فَإِنَّ خَيْرَ الزَّادِ التَّقْوَىٰ  
 وَاتَّقُونِ يَا أُولِيَ الْأَلْبَابِ ﴿١٩٧﴾ لَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ  
 أَنْ تَبْتَغُوا فَضْلًا مِنْ رَبِّكُمْ فَإِذَا أَفَضْتُمْ مِنْ  
 عَرَفَاتٍ فَأَذْكُرُوا اللَّهَ عِنْدَ الْمَشْعَرِ الْحَرَامِ  
 وَاذْكُرُوهُ كَمَا هَدَيْتُمْ وَإِنْ كُنْتُمْ مِنْ قَبْلِهِ  
 لَمَنِ الضَّالِّينَ ﴿١٩٨﴾ ثُمَّ أَفِيضُوا مِنْ حَيْثُ أَفَاضَ  
 النَّاسُ وَاسْتَغْفِرُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٩٩﴾  
 فَإِذَا قَضَيْتُمْ مِنْكُمْ فَأَذْكُرُوا اللَّهَ كَذِكْرِكُمْ  
 آبَاءَكُمْ أَوْ أَشَدَّ ذِكْرًا فَمِنَ النَّاسِ مَنْ يَقُولُ  
 رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا وَمَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ مِنْ خَلْقٍ  
 ﴿٢٠٠﴾ وَمِنْهُمْ مَنْ يَقُولُ رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً  
 وَفِي الْآخِرَةِ حَسَنَةً وَقِنَا عَذَابَ النَّارِ ﴿٢٠١﴾ أُولَئِكَ  
 لَهُمْ نَصِيبٌ مِّمَّا كَسَبُوا وَاللَّهُ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿٢٠٢﴾



197.- (Việc làm) *Hajj* diễn ra trong những tháng<sup>1</sup> được biết rõ. Bởi thế, ai thực hiện việc làm *Hajj* trong những tháng đó thì không được dâm dục, không được hung ác, không được cãi vã trong thời gian làm *Hajj*. Allah biết điều tốt các người làm. Và hãy mang theo thức ăn trong thời gian xa nhà, nhưng lương thực tốt nhất là lòng thành kính sợ Allah. Và hãy sợ TA, hỏi những người hiểu biết!

198.- Các người không mắc tội nếu các người tìm kiếm thiên lộc của *Rabb* (Allah) của các người (qua việc mua bán đổi chác trong thời gian làm *Hajj*). Nhưng khi các người vội vã rời (thung lũng) '*Arafāt* (để đi *Muzdalifah*), hãy tán dương Allah tại Ngõ đền linh thiêng (*Mash'ar-il-Harām* ở *Muzdalifah*). Và hãy tán dương<sup>2</sup> Allah đúng theo (cách) Ngài đã chỉ dẫn cho các người bởi vì quả thật trước đây các người là những kẻ lầm đường lạc lối.

199.- Rồi hãy vội vã rời khỏi (*Muzdalifah*) nơi mà mọi người vội vã bỏ đi và hãy cầu xin Allah tha thứ. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

200.- Do đó, khi các người đã hoàn tất các nghi lễ (*Manāsik* của *Hajj*), thì hãy tán dương Allah đúng như cách các người đã tán dương cha mẹ của các người (trước đây) hoặc tán dương (Allah) mạnh hơn. Nhưng trong nhân loại có người cầu nguyện thưa: "*Lạy Rabb* chúng tôi! Xin (Ngài) ban cho chúng tôi (Ân sủng) ở đời này!" Và họ sẽ không được phần nào cả ở Đời sau.

201.- Và trong họ, cũng có người cầu nguyện: "*Lạy Rabb* chúng tôi! Xin Ngài ban cho chúng tôi phần tốt ở đời này và phần tốt ở Đời sau và cứu vớt chúng tôi khỏi hình phạt của Lửa (Hỏa ngục!)"

202.- Họ là những người sẽ được (Allah) ban phần thưởng về những việc tốt mà họ đã làm ra. Và Allah rất nhanh trong việc thanh toán (thưởng phạt).

<sup>1</sup> Các tháng *Shauwāl*, *Zulqā'dah* và *Zul Hijjah* tức tháng 10, 11 và 12 âm lịch Islām.

<sup>2</sup> *Zikr* có nghĩa tưởng nhớ, tụng niệm, tán dương.



\*وَأذْكُرُوا اللَّهَ فِي أَيَّامٍ مَّعْدُودَاتٍ فَمَنْ تَعَجَّلَ فِي  
 يَوْمَيْنِ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ وَمَنْ تَأَخَّرَ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ لِمَنِ  
 اتَّقَىٰ وَأَتَّقُوا اللَّهَ وَأَعْلَمُوا أَنَّكُمْ إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ  
 ﴿٢٣﴾ وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يُعْجِبُكَ قَوْلُهُ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا  
 وَيُشْهَدُ اللَّهُ عَلَىٰ مَا فِي قَلْبِهِ ۖ وَهُوَ أَلَدُّ الْخِصَامِ ﴿٢٤﴾  
 وَإِذَا تَوَلَّىٰ سَعَىٰ فِي الْأَرْضِ لِيُفْسِدَ فِيهَا وَيُهْلِكَ الْحَرْثَ  
 وَالنَّسْلَ وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ الْفُسَادَ ﴿٢٥﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُ اتَّقِ اللَّهَ  
 أَخَذَتْهُ الْعِزَّةُ بِالْإِثْمِ فَحَسْبُ لَهُ وَجَهَنَّمُ ۗ وَلَبِئْسَ  
 الْأَمَهُادُ ﴿٢٦﴾ وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يَشْرِي نَفْسَهُ ابْتِغَاءَ  
 مَرْضَاتِ اللَّهِ وَاللَّهُ رَءُوفٌ بِالْعِبَادِ ﴿٢٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ  
 ءَامَنُوا ادْخُلُوا فِي السِّلْمِ كَآفَّةً وَلَا تَتَّبِعُوا خُطُوَاتِ  
 الشَّيْطَانِ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٢٨﴾ فَإِنْ زَلَلْتُمْ مِنْ بَعْدِ  
 مَا جَاءَتْكُمْ الْبَيِّنَاتُ فَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ  
 ﴿٢٩﴾ هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا أَنْ يَأْتِيَهُمُ اللَّهُ فِي ظُلَلٍ مِّنَ الْغَمَامِ  
 وَالْمَلَائِكَةِ وَقُضِيَ الْأَمْرُ إِلَىٰ اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ ﴿٣٠﴾



203.- Và hãy tán dương Allah vào những Ngày (*Tashrīq*) ấn định<sup>1</sup>. Nhưng ai vội vã ra về trong vòng hai ngày thì không phải tội, và ai nhất định ở lại (cho hết những Ngày *Tashrīq*) thì cũng không có tội nhất là đối với người nào sợ Allah. Và hãy sợ Allah, và hãy biết rằng các người sẽ được tập trung đưa về gặp Ngài trở lại (để chịu xét xử ở Đời sau).

204.- Và trong nhân loại có hạng người mà lời nói về (đời sống) trần gian này làm cho Người trầm trở, và y còn mang Allah ra làm chứng cho những điều nằm trong lòng của y trong lúc y lại là một tên tranh chấp hung hãn nhất.

205.- Nhưng khi bỏ đi, y vội vã đi làm chuyện ác đức trên trái đất, phá hoại mùa màng và giết hại gia súc. Và chắc chắn Allah không chấp nhận việc ác đức.

206.- Và khi có lời bảo y, 'Hãy sợ Allah', thì tính ngạo mạn của y làm y phạm tội. Bởi thế, y xứng đáng đi vào Hỏa ngục, và chắc chắn Hỏa ngục là nơi nghỉ xấu xa nhất.

207.- Ngược lại, trong nhân loại có hạng người chịu bán mình để làm hài lòng Allah. Và Allah Rất mực Độ lượng với bầy tôi của Ngài.

208.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy gia nhập **Islām** một cách trọn vẹn<sup>2</sup> và chớ dẫm theo bước chân của Shaytān bởi vì nó là kẻ thù công khai của các người.

209.- Nhưng nếu các người sa ngã sau khi đã chứng kiến những bằng chứng rõ rệt thì nên biết rằng Allah Toàn năng, Rất mực Sáng suốt.

210.- Phải chăng họ chỉ còn đợi Allah được Thiên thần tháp tùng xuống gặp chúng trong bóng mây và vấn đề (do đó) sẽ được giải quyết? Bởi vì mọi vấn đề đều được trình lên cho Allah quyết định.

<sup>1</sup> Ba ngày: thứ 11, 12 và 13 của tháng *Zul-Hijjah*.

<sup>2</sup> *Kāffah* = hoàn toàn, trọn vẹn cả đức tin lẫn hành động, cả lời nói lẫn việc làm, không giả dối. Thực hiện trọn vẹn các giáo luật của Islām.



سَلَّ بَنِي إِسْرَائِيلَ كَمَا آتَيْنَاهُمْ مِنْ آيَةٍ بَيِّنَةٍ وَمَنْ يُبَدِّلْ نِعْمَةَ اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُ فَإِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿١١١﴾ زَيْنَ  
 لِلَّذِينَ كَفَرُوا الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَيَسْخَرُونَ مِنَ الَّذِينَ آمَنُوا وَالَّذِينَ  
 اتَّقَوْا فَوْقَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَاللَّهُ يَرْزُقُ مَنْ يَشَاءُ بِغَيْرِ حِسَابٍ  
 ﴿١١٢﴾ كَانَ النَّاسُ أُمَّةً وَاحِدَةً فَبَعَثَ اللَّهُ النَّبِيِّنَ مُبَشِّرِينَ  
 وَمُنذِرِينَ وَأَنْزَلَ مَعَهُمُ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ لِيَحْكُمَ بَيْنَ النَّاسِ  
 فِي مَا اخْتَلَفُوا فِيهِ وَمَا اخْتَلَفَ فِيهِ إِلَّا الَّذِينَ أُوتُوهُ مِنْ بَعْدِ  
 مَا جَاءَتْهُمْ الْبَيِّنَاتُ بَغْيًا بَيْنَهُمْ فَهَدَى اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا  
 لِمَا اخْتَلَفُوا فِيهِ مِنَ الْحَقِّ بِإِذْنِهِ وَاللَّهُ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ  
 إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿١١٣﴾ أَمْ حَسِبْتُمْ أَنْ تَدْخُلُوا الْجَنَّةَ وَلَمَّا  
 يَأْتِكُمْ مَثَلُ الَّذِينَ خَلَوْا مِنْ قَبْلِكُمْ مَسَّتْهُمُ الْبَأْسَاءُ وَالضَّرَاءُ  
 وَزُلْزَلُوا حَتَّى يَقُولَ الرَّسُولُ وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ مَتَى نَصْرُ  
 اللَّهِ أَلاَ إِنَّ نَصْرَ اللَّهِ قَرِيبٌ ﴿١١٤﴾ يَسْأَلُونَكَ مَاذَا يُنْفِقُونَ قُلْ  
 مَا أَنْفَقْتُمْ مِنْ خَيْرٍ فَلِلْوَالِدَيْنِ وَالْأَقْرَبِينَ وَالْيَتَامَى وَالْمَسْكِينِ  
 وَابْنِ السَّبِيلِ وَمَا تَفَعَّلُوا مِنْ خَيْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ بِهِ عَلِيمٌ ﴿١١٥﴾



211.- Hãy hỏi con cháu của Israel xem có bao nhiêu Dấu hiệu rõ rệt mà TA (Allah) đã ban cho họ? Và ai thay đổi Ân huệ của Allah sau khi đã tiếp thu nó, thì nên biết Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng trị.

212.- Đời sống trần tục này xinh đẹp (và hấp dẫn) đối với những kẻ không có đức tin. Chúng chê cười những người có đức tin nhưng (chúng không biết việc) những người ngay chính sợ Allah sẽ ở bên trên chúng vào Ngày Phục sinh. Và Allah sẽ cung cấp vô số thiên lộc cho người nào mà Ngài muốn (cho).

213.- (Ban đầu) nhân loại chỉ là một Cộng đồng (*Ummah*). Sau đó (vì họ lầm lạc nên) Allah dựng lên các *Nabi* (xuất thân từ họ) làm những vị vừa mang tin mừng vừa báo tin dữ, và (Allah) gửi cùng với Họ những Kinh sách bằng sự Thật để Họ dựa vào đó mà xét xử nhân loại về những vấn đề (nhân loại) thường tranh chấp nhau. Nhưng không ai tranh chấp nhau trong đó ngoại trừ những kẻ đã được (Allah) ban cho Kinh sách (bởi vì) sau khi tiếp thu (những Lời giáo huấn) rõ rệt, do lòng đố kỵ và muốn áp bức kẻ khác (nên chúng đâm ra tranh chấp đó thôi). Bởi thế, Allah, với sự chấp thuận của Ngài, đã dẫn dắt những ai có đức tin đến với Chân lý về những điều chúng thường tranh chấp nhau. Và Allah hướng dẫn người nào Ngài muốn đến Con đường ngay chính (của *Islām*).

214.- Hoặc phải chăng các người nghĩ rằng các người sẽ vào Thiên đàng trong lúc các người chưa hề từng trải những thử thách tương tự (những thử thách) mà những người đã qua đời trước các người đã nếm? Họ đã từng kinh qua nghịch cảnh và hoạn nạn và họ dao động (tinh thần) đến nỗi Sứ giả (Muhammad) và những tín đồ sát cánh với Người đều phải than: “Chừng nào sự cứu giúp của Allah mới đến?”  
Này! Sự cứu giúp của Allah chắc chắn ở sát bên (các người đó!)

215.- Họ hỏi Người, vật gì họ phải chi dùng vào việc bố thí? Hãy bảo họ: “Bất cứ vật gì các người chi ra từ tài sản của các người, thì là cho cha mẹ và bà con ruột thịt và trẻ mồ côi và người thiếu thốn và người lỡ đường. Và bất cứ vật nào các người tiêu ra từ tài sản của các người thì quả thật Allah biết rõ hết.



كُتِبَ عَلَيْكُمُ الْقِتَالُ وَهُوَ كُرْهُ لَكُمْ وَعَسَى أَنْ تَكْرَهُوا  
 شَيْئًا وَهُوَ خَيْرٌ لَكُمْ وَعَسَى أَنْ تُحِبُّوا شَيْئًا وَهُوَ شَرٌّ  
 لَكُمْ وَاللَّهُ يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٢١٦﴾ يَسْأَلُونَكَ عَنِ الشَّهْرِ  
 الْحَرَامِ قِتَالٍ فِيهِ قُلْ قِتَالٌ فِيهِ كَبِيرٌ وَصَدُّ عَنْ سَبِيلِ  
 اللَّهِ وَكَفْرٌ بِهِ وَالْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَإِخْرَاجُ أَهْلِهِ مِنْهُ  
 أَكْبَرُ عِنْدَ اللَّهِ وَالْفِتْنَةُ أَكْبَرُ مِنَ الْقَتْلِ وَلَا يَزَالُونَ  
 يُقْتَلُونَكُمْ حَتَّى يَرُدُّوكُمْ عَنْ دِينِكُمْ إِنْ أَسْطَعُوا وَمَنْ  
 يَرْتَدِدْ مِنْكُمْ عَنْ دِينِهِ فَيَمُتْ وَهُوَ كَافِرٌ فَأُولَئِكَ  
 حَبِطَتْ أَعْمَالُهُمْ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَأُولَئِكَ أَصْحَابُ  
 النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢١٧﴾ إِنْ الَّذِينَ آمَنُوا وَالَّذِينَ  
 هَاجَرُوا وَجَاهَدُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ أُولَئِكَ يَرْجُونَ رَحْمَتَ  
 اللَّهِ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢١٨﴾ \* يَسْأَلُونَكَ عَنِ الْخَمْرِ وَالْمَيْسِرِ  
 قُلْ فِيهِمَا إِثْمٌ كَبِيرٌ وَمَنْفَعٌ لِلنَّاسِ وَإِثْمُهُمَا أَكْبَرُ  
 مِنْ نَفْعِهِمَا وَيَسْأَلُونَكَ مَاذَا يُنْفِقُونَ قُلِ الْعَفْوَ كَذَلِكَ  
 يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ تَتَفَكَّرُونَ ﴿٢١٩﴾





216.- Lệnh chiến đấu đã được truyền xuống cho các người và đó là điều mà các người không thích. Có lẽ các người ghét điều mà chính nó lại tốt cho các người và có lẽ các người thích điều mà chình nó lại xấu cho các người. Allah biết (giá trị của nó) trong lúc các người không biết.

217.- Họ hỏi Người (Muhammad) về việc chiến đấu trong những tháng cấm kỵ. Hãy bảo họ: “Chiến đấu trong tháng cấm kỵ là một (vi phạm) trọng đại. Nhưng dưới cái nhìn của Allah thì việc cản trở thiên hạ không cho theo Chính đạo của Allah, việc phủ nhận Ngài, và việc (cấm thiên hạ đến thờ phụng tại) Thánh đường Linh thiêng (ở Makkah) cũng như việc trục xuất dân cư của nó ra khỏi (thánh địa) (tất cả điều đó) còn trọng đại hơn (việc chiến đấu trong tháng cấm kỵ). Bởi vì (dùng bạo lực để) quấy nhiễu nghiêm trọng hơn việc giết chóc. Và chúng sẽ không ngưng đánh các người cho đến khi nào chúng làm cho các người bỏ đạo của các người nếu có khả năng. Và ai trong các người bỏ đạo và chết trong tình trạng không có đức tin thì là những người mà việc làm sẽ trở thành vô nghĩa ở đời này lẫn Đời sau. Và họ sẽ là những người Bạn của Lửa (Hỏa ngục), nơi mà họ sẽ vào đó ở đời đời.”

218.- Quả thật, những ai có đức tin và những ai di-cư và chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah là những người hy vọng sẽ được Allah khoan dung bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

219.- Họ hỏi Người về việc uống rượu và cờ bạc. Hãy bảo họ: “Trong hai điều đó vừa có một tội lớn vừa có một vài mối lợi cho nhân loại, nhưng tội của hai thứ đó lớn hơn mối lợi của chúng.” Họ lại hỏi Người phải chi dùng cái gì để (làm việc thiện). Hãy bảo họ: “Vật còn lại (sau khi thỏa mãn những nhu cầu cần thiết.)” Allah trình bày cho các người những Lời Mặc khải của Ngài đúng như thế để cho các người suy nghĩ lại;



فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الَّتِي تَمَىٰ قُلُوبُ إِصْلَاحٌ لَهُمْ  
 خَيْرٌ وَإِنْ تُخَالِطُوهُمْ فَإِخْوَانُكُمْ وَاللَّهُ يَعْلَمُ الْمُفْسِدَ مِنَ  
 الْمُصْلِحِ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَأَعْنَتَكُمْ إِنْ أَرَادَ اللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ  
 ٢٢٠ وَلَا تَنكِحُوا الْمُشْرِكَةَ حَتَّىٰ تُؤْمِنَ وَلَا أُمَّةٌ مُّؤْمِنَةٌ  
 خَيْرٌ مِنْ مُّشْرِكَةٍ وَلَوْ أَعْجَبَتْكُمْ وَلَا تُنكِحُوا الْمُشْرِكِينَ  
 حَتَّىٰ يُؤْمِنُوا وَلَعَبْدٌ مُّؤْمِنٌ خَيْرٌ مِنْ مُّشْرِكٍ وَلَوْ أَعْجَبَكُمْ  
 أُولَٰئِكَ يَدْعُونَ إِلَى النَّارِ وَاللَّهُ يَدْعُو إِلَى الْجَنَّةِ وَالْمَغْفِرَةِ  
 بِإِذْنِهِ وَيُبَيِّنُ آيَاتِهِ لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ٢٢١  
 وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْمَحِيضِ قُلْ هُوَ أَذَىٰ فَأَعْتَزِلُوا النِّسَاءَ فِي  
 الْمَحِيضِ وَلَا تَقْرَبُوهُنَّ حَتَّىٰ يَطْهُرْنَ فَإِذَا تَطَهَّرْنَ فَأْتُوهُنَّ  
 مِنْ حَيْثُ أَمَرَكُمُ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ التَّوَّابِينَ وَيُحِبُّ الْمُتَطَهِّرِينَ  
 ٢٢٢ نِسَاءُكُمْ حَرْثٌ لَّكُمْ فَأَتُوا حَرْثَكُمْ أَنْزِلْتُمْ وَقَدِّمُوا  
 لِأَنفُسِكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَعْلَمُوا أَنَّكُمْ مُّسْلِمُونَ وَبَشِّرِ  
 الْمُؤْمِنِينَ ٢٢٣ وَلَا تَجْعَلُوا اللَّهَ عُرْضَةً لِأَيْمَانِكُمْ أَنْ تَبَرُّوا  
 وَتَتَّقُوا وَتُصْلِحُوا بَيْنَ النَّاسِ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ٢٢٤



220.- (Về ảnh hưởng của chúng) ở đời này và Đời sau. Họ hỏi Người về tình trạng của các đứa trẻ mồ côi. Hãy bảo họ: “Cải thiện (đời sống) cho chúng là điều tốt nhất, và nếu các người hợp tác làm ăn với chúng thì (hãy xem) chúng như là anh em của các người bởi vì Allah biết ai là kẻ thối nát so với người lương thiện. Và nếu Allah muốn thì Ngài thừa sức làm cho các người gặp hoạn nạn khó khăn. Bởi vì quả thật, Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

221.- Và chớ kết hôn với các phụ nữ thờ đa-thần cho đến khi nào họ có đức tin (nơi Allah) bởi vì một phụ nữ nô-lệ có đức tin tốt hơn một người phụ nữ thờ đa thần dẫu rằng họ quyến rũ các người. Và chớ kết hôn (con gái của các người) cho những người đàn ông thờ đa-thần cho đến khi nào chúng có đức tin (nơi Allah) bởi vì một người nô-lệ nam có đức tin tốt hơn một người đàn ông thờ đa thần dẫu rằng chúng quyến rũ các người. Những người thờ đa thần này mời các người đến với Lửa (của Hỏa ngục) trong lúc Allah kêu gọi các người đến Thiên đàng và sự Tha thứ theo phép của Ngài. Và (Allah) trình bày rõ các Lời Mặc khải của Ngài cho nhân loại để họ có thể ghi nhớ (việc hôn nhân).

222.- Họ hỏi Người về kinh kỳ của phụ nữ. Hãy bảo họ: “Nó là một sự ô-nhiễm. Bởi thế, hãy xa phụ nữ (người vợ) trong thời gian có kinh kỳ và chỉ đến gần họ khi nào họ sạch sẽ. Do đó, khi họ (tắm gội) sạch sẽ rồi, các người có thể đến với họ lúc nào, nơi nào như Allah đã chỉ thị cho các người. Quả thật, Allah yêu thương những người năng sám hối và những người giữ mình sạch sẽ.

223.- Vợ của các người là một miếng đất trồng<sup>1</sup> cho các người. Do đó, hãy đến gần mảnh đất trồng của các người tùy lúc và theo cách mà các người muốn, nhưng hãy chuẩn bị tư tưởng trước cho bản thân của các người (khi đến với họ). Và hãy sợ Allah, và biết rằng các người sẽ gặp Ngài trở lại (ở Đời sau), và hãy báo tin lành cho những người có đức tin.

224.- Và chớ mang (tên của) Allah ra làm bình phong chống chế cho những lời thề (trống rỗng) của các người để các người không làm việc đạo đức, và không sợ Allah và không hòa giải mọi người, bởi vì Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (hết mọi việc các người làm).

<sup>1</sup> *Harth* là một miếng đất dùng trồng trọt. Allah ví người vợ như một miếng đất trồng, người chồng như một anh nông phu. Nếu muốn có hoa mầu tốt, anh nông phu phải vun sới miếng đất cho tốt để gieo hạt. Đất tốt cho ra trái tốt. Tuy nhiên cày bừa cũng phải theo phương pháp và theo mùa, miếng đất vì thế mới cho ra trái tốt và nhiều. Tương tự như thế, vợ chồng phải biết thương yêu chịu đựng lẫn nhau mới sinh ra các đứa con tốt, lành mạnh. Thiên sứ có dạy lời cầu nguyện trước khi hai vợ chồng ăn nằm với nhau. *'Bismillah! Allahumma Jannib nash-Shaytana wa jannibish-shaytana mā razaqtana'* (Nhân danh Allah! Cầu xin Allah giữ chúng tôi xa khỏi Sa-tăng và giữ Sa-tăng xa khỏi con cái mà Ngài ban cho chúng tôi.) –Sahih Bukhari; Sahih Muslim.



لَا يُؤَاخِذُكُمُ اللَّهُ بِاللَّغْوِ فِي أَيْمَانِكُمْ وَلَكِنْ يُؤَاخِذُكُمْ بِمَا كَسَبَتْ  
قُلُوبُكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ حَلِيمٌ ﴿٢٢٥﴾ لِلَّذِينَ يُؤْلُونَ مِنْ نِسَائِهِمْ تَرِيصٌ  
أَرْبَعَةٌ أَشْهُرٌ فَإِنْ فَاءُ وَإِنْ فَاءُ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٢٦﴾ وَإِنْ عَزَمُوا  
الطَّلَاقَ فَإِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٢٧﴾ وَالْمُطَلَّقَاتُ يَتَرَبَّصْنَ بِأَنْفُسِهِنَّ  
ثَلَاثَةَ قُرُوءٍ وَلَا يَحِلُّ لَهُنَّ أَنْ يَكْتُمْنَ مَا خَلَقَ اللَّهُ فِي أَرْحَامِهِنَّ  
إِنْ كُنَّ يُؤْمِنَنَّ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَبُعُولَتُهُنَّ أَحَقُّ بِرَدِّهِنَّ فِي  
ذَلِكَ إِنْ أَرَادُوا إِصْلَاحًا وَلَهُنَّ مِثْلُ الَّذِي عَلَيْهِنَّ بِالْمَعْرُوفِ  
وَلِلرِّجَالِ عَلَيْهِنَّ دَرَجَةٌ وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢٢٨﴾ الطَّلَاقُ مَرَّتَانٍ  
فَإِمْسَاكٌ بِمَعْرُوفٍ أَوْ تَسْرِيحٌ بِإِحْسَنٍ وَلَا يَحِلُّ لَكُمْ أَنْ تَأْخُذُوا  
بِمَاءٍ آتَيْتُمُوهُنَّ شَيْئًا إِلَّا أَنْ يَخَافَا أَلَّا يُقِيمَا حُدُودَ اللَّهِ  
فَإِنْ خِفْتُمْ أَلَّا يُقِيمَا حُدُودَ اللَّهِ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا فِيمَا افْتَدَتْ  
بِهِ تِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ فَلَا تَعْتَدُوهَا وَمَنْ يَتَعَدَّ حُدُودَ اللَّهِ فَأُولَئِكَ  
هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٢٩﴾ فَإِنْ طَلَّقَهَا فَلَا تَحِلُّ لَهُ مِنْ بَعْدِ حَتَّى تَنْكِحَ زَوْجًا  
غَيْرَهُ فَإِنْ طَلَّقَهَا فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا أَنْ يَتَرَاجَعَا إِنْ ظَنَّا أَنْ  
يُقِيمَا حُدُودَ اللَّهِ وَتِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ يَبَيِّنُهَا الْقَوْمُ يَعْلَمُونَ ﴿٢٣٠﴾



225.- Allah sẽ không gọi các người đến hỏi về những điều vô nghĩa trong lời thề của các người mà Ngài sẽ gọi các người đến hỏi về những điều mà quả tim (tấm lòng) của các người đã cố ý làm ra; và Allah Hằng Tha thứ và Hằng Chịu đựng (với bầy tôi của Ngài).

226.- Đối với những ai thề thốt sẽ không ăn nằm với vợ nữa (*Ila'*), thời gian chờ đợi (cho họ suy nghĩ và quyết định) là bốn tháng. Nhưng nếu họ quyết định trở lại (với vợ) thì chắc chắn Allah Tha thứ và Khoan dung (cho họ);

227.- Và nếu họ nhất định ly dị (vợ), thì quả thật Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (điều đó).

228.- Và những người vợ ly dị, vì quyền lợi của bản thân, nên ở vậy trong ba (tháng) kinh kỳ. Và họ không được giấu (bào thai) mà Allah đã tạo trong bụng của họ nếu họ tin tưởng nơi Allah và Ngày sau. Và người chồng của họ có quyền ưu tiên lấy họ trở lại trong thời gian đó nếu hai người chịu hòa với nhau. Và theo lẽ công bằng, các bà vợ có quyền (đòi hỏi người chồng chu cấp...) tương đương với quyền (mà người chồng đã dùng để) đối xử với họ (như trung thành và kính trọng chồng...); tuy nhiên người đàn ông (có trách nhiệm) tội hơn người đàn bà một bậc; bởi vì Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt (khi qui định quyền hạn giữa nam và nữ).

229.- Việc ly-dị chỉ được cho phép (tuyên bố) hai lần. Sau đó, (chồng) giữ (vợ) lại một cách tử tế hoặc trả tự do (cho vợ) một cách tốt đẹp. Và các người không được phép lấy lại bất cứ tiền cưới nào mà các người đã tặng cho vợ, ngoại trừ trường hợp đôi bên sợ không thể giữ được những giới hạn (qui định) bởi Allah. Nhưng nếu các người sợ đôi bên không thể giữ được những giới hạn của Allah, thì đôi bên không mắc phải tội về phần tặng vật mà bà vợ dùng để chuộc sự tự do của mình. Đây là những giới hạn qui định bởi Allah. Do đó, chớ vi phạm chúng. Và ai vi phạm những giới hạn của Allah thì là những kẻ làm điều sai quấy.

230.- Do đó, nếu người chồng đã ly-dị vợ, thì bà vợ sẽ không còn hợp pháp cho ông chồng cũ nữa trừ phi người vợ kết hôn với một người khác; sau này nếu ông chồng mới (này) ly dị bà ta thì hai vợ chồng (cũ) sẽ không mắc tội nếu họ thuận tái hợp với nhau và nếu họ nghĩ rằng họ có thể tôn trọng những giới hạn của Allah. Đó là những giới hạn mà Allah trình bày cho những người hiểu biết.



وَإِذَا طَلَّقْتُمُ النِّسَاءَ فَبَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَأَمْسِكُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ  
 أَوْ سَرِّحُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ وَلَا تُمْسِكُوهُنَّ ضِرَارًا لِّتَعْتَدُوا وَمَنْ  
 يَفْعَلْ ذَلِكَ فَقَدْ ظَلَمَ نَفْسَهُ وَلَا تَتَّخِذُوا آيَاتِ اللَّهِ هُزُوًا  
 وَاذْكُرُوا نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَمَا أَنْزَلَ عَلَيْكُمْ مِنَ الْكِتَابِ وَالْحِكْمَةِ  
 يَعِظُكُمْ بِهِ ۗ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٣١﴾ وَإِذَا  
 طَلَّقْتُمُ النِّسَاءَ فَبَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَلَا تَعْضُلُوهُنَّ أَنْ يَنْكِحْنَ  
 أَزْوَاجَهُنَّ إِذَا تَرَاضُوا بَيْنَهُمْ بِالْمَعْرُوفِ ۗ ذَلِكَ يُوعِظُ بِهِ مَنْ كَانَ  
 مِنْكُمْ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ ۗ ذَٰلِكُمْ أَزْكَ لَكُمْ وَأَطْهَرُ ۗ وَاللَّهُ  
 يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٢٣٢﴾ \* وَالْوَالِدَاتُ يُرْضَعْنَ أَوْلَادَهُنَّ حَوْلَيْنِ  
 كَامِلَيْنِ لِمَنْ أَرَادَ أَنْ يُتِمَّ الرَّضَاعَةَ ۗ وَعَلَى الْمَوْلُودِ لَهُ رِزْقُهُنَّ  
 وَكِسْوَتُهُنَّ بِالْمَعْرُوفِ ۗ لَا تُكَلَّفُ نَفْسٌ إِلَّا وُسْعَهَا ۗ لَا تُضَارَّ  
 وَالِدَةٌ بَوْلِدِهَا وَلَا مَوْلُودٌ لَهُ بِوَالِدِهِ ۗ وَعَلَى الْوَارِثِ مِثْلُ ذَٰلِكَ ۗ فَإِنْ  
 أَرَادَ فِصَالًا عَنِ تِرَاضٍ مِّنْهُمَا وَتَشَاوُرِ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا وَإِنْ  
 أَرَدْتُمْ أَنْ تُسَرِّضُوا أَوْلَادَكُمْ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ إِذَا سَلَّمْتُمْ مَا  
 آتَيْتُمْ بِالْمَعْرُوفِ ۗ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٣٣﴾





231.- Và khi các người ly-dị vợ và họ sắp hoàn tất thời hạn ở vậy (*'Iddah*) thì, hoặc giữ họ lại một cách tử tế hoặc trả tự do cho họ một cách tốt đẹp; và chớ giữ họ lại để làm khổ họ, làm thế các người sẽ phạm tội. Và ai làm thế, thì thật sự sẽ làm hại bản thân (linh hồn) mình; và chớ mang các Lời Mặc khải của Allah ra làm điều bỡn cợt, và hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người trong Kinh sách và điều đúng đắn khôn ngoan mà Ngài dùng để khuyên bảo các người; và hãy thành kính sợ Allah, và nên nhớ rằng chắc chắn Allah biết hết mọi việc.

232.- Khi các người ly-dị vợ và họ hoàn tất thời hạn ở vậy (*'Iddah*) của họ, chớ cản họ tái hôn với người chồng cũ nếu đôi bên thuận tái hợp một cách tốt đẹp. Đó là điều dùng để khuyên bảo những ai trong các người tin tưởng nơi Allah và Ngày sau. Điều đó trong sạch và sạch sẽ cho các người bởi vì Allah biết (Phúc và Tội) trong lúc các người không biết.

233.- Những bà mẹ ly-dị sẽ cho con bú sữa (mẹ) suốt hai năm tròn đối với người (cha) nào muốn cho con họ bú vú mẹ đủ thời hạn, nhưng người cha (của đứa con) phải chịu mọi phí tổn về ăn uống và may mặc cho các bà mẹ một cách tử tế. Mỗi linh hồn chỉ bị bắt làm việc tùy theo khả năng của nó; không bà mẹ nào bị làm khổ vì đứa con của bà, cũng không người cha nào bị làm khổ vì đứa con của ông ta. Và đối với người thừa kế, trách nhiệm cũng sẽ như thế. Nhưng nếu đôi bên (vợ chồng ly-dị) tham khảo ý kiến lẫn nhau và thỏa thuận thôi cho con bú sữa mẹ thì hai người không mắc tội nếu các người tìm được một bà vú nuôi cho đứa con của các người; và các người không mắc tội nếu các người tặng bà vú nuôi (tiền quà) mà các người đã đồng ý tặng họ một cách lịch thiệp. Và hãy sợ Allah, và hãy nhớ rằng Allah thấy rõ những điều các người làm.



وَالَّذِينَ يُتَوَفَّوْنَ مِنْكُمْ وَيَذَرُونَ أَزْوَاجًا يَتَرَبَّصْنَ بِأَنْفُسِهِنَّ  
 أَرْبَعَةَ أَشْهُرٍ وَعَشْرًا فَإِذَا بَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ  
 فِي مَا فَعَلْنَ فِي أَنْفُسِهِنَّ بِالْمَعْرُوفِ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ  
 ﴿٢٢٤﴾ وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِي مَا عَرَضْتُمْ بِهِ، مِنْ خِطْبَةِ النِّسَاءِ  
 أَوْ أَكْنَنْتُمْ فِي أَنْفُسِكُمْ، عَلِمَ اللَّهُ أَنَّكُمْ سَتَذْكُرُونَهُنَّ  
 وَلَكِنْ لَا تُوَاعِدُوهُنَّ سِرًّا إِلَّا أَنْ تَقُولُوا قَوْلًا مَعْرُوفًا  
 وَلَا تَعْرِضُوا عُقْدَةَ النِّكَاحِ حَتَّى يَبْلُغَ الْكِتَابُ أَجَلَهُ  
 وَعَلِمُوا أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي أَنْفُسِكُمْ فَاحْذَرُوهُ وَأَعْلَمُوا  
 أَنَّ اللَّهَ غَفُورٌ حَلِيمٌ ﴿٢٢٥﴾ لَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ إِنْ طَلَقْتُمُ النِّسَاءَ  
 مَا لَمْ تَمْسُوهُنَّ أَوْ تَفْرِضُوا لَهُنَّ فَرِيضَةً وَمَتَّعُوهُنَّ عَلَى  
 الْمَوْسِعِ قَدَرَهُ، وَعَلَى الْمُقْتِرِ قَدَرَهُ، مَتَّعًا بِالْمَعْرُوفِ حَقًّا عَلَى  
 الْمُحْسِنِينَ ﴿٢٢٦﴾ وَإِنْ طَلَقْتُمُوهُنَّ مِنْ قَبْلِ أَنْ تَمْسُوهُنَّ وَقَدْ  
 فَرَضْتُمْ لَهُنَّ فَرِيضَةً فَنِصْفُ مَا فَرَضْتُمْ إِلَّا أَنْ يَعْفُونَ  
 أَوْ يَعْفُوا الَّذِي بِيَدِهِ عُقْدَةُ النِّكَاحِ وَأَنْ تَعْفُوا أَقْرَبُ لِلتَّقْوَى  
 وَلَا تَنْسُوا الْفَضْلَ بَيْنَكُمْ، إِنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٢٧﴾



234.- Và những ai trong các người chết bỏ vợ lại, các goá phụ này vì quyền lợi của bản thân sẽ phải ở vậy (*Iddah*) bốn tháng và mười ngày. Do đó, khi họ hoàn tất thời hạn ở vậy, các người không có tội về việc họ tự giải quyết bản thân của họ một cách biết điều. Và Allah Hằng Quen thuộc với những điều các người làm.

235.- Và các người không có tội nếu các người gián tiếp ngỏ lời đính hôn với các phụ nữ hoặc giữ kín trong lòng các người. Allah biết rằng các người sẽ tưởng nhớ các nàng ấy, nhưng chớ lén lút hứa hẹn với họ trừ phi các người nói ra lời lẽ phong nhã lịch thiệp và chớ nhất quyết ràng buộc việc thành hôn cho đến khi nào mãn hạn qui định của nó; và hãy biết rằng Allah biết điều nằm trong tâm hồn của các người. Do đó, hãy thận trọng giữ mình đối với Ngài, và hãy biết rằng Allah Hằng Tha thứ, Hằng Chịu đựng (với các người).

236.- Các người không có tội nếu ly-dị vợ trước khi động phòng hoặc chưa định cho họ một phần tặng vật nào; và hãy tặng các bà một món quà tặng (*Mahr*) thích hợp, người giàu tùy theo phương tiện của mình, người nghèo tùy theo phương tiện của mình, một món quà tặng có tính bắt buộc đối với những người làm tốt.

237.- Và nếu các người ly dị vợ trước khi động phòng nhưng sau khi đã định cho họ một phần quà tặng thì phân nửa của tặng vật mà các người đã định cho họ không còn là của các người nữa trừ phi các bà từ khước nhận nó hoặc từ khước bởi người đàn ông mà sự ràng buộc hôn nhân nằm trong tay của họ (người giám hộ). Và hãy nhớ rằng từ khước (phân nửa của tặng vật) gắn với việc sợ Allah. Và chớ quên đối xử độ lượng giữa các người với nhau. Bởi vì Allah thấy rõ những điều các người làm.



حَافِظُوا عَلَى الصَّلَوَاتِ وَالصَّلَاةِ الْوُسْطَى وَقُومُوا لِلَّهِ  
 قَانِتِينَ ﴿٢٣٨﴾ فَإِنْ خِفْتُمْ فَرِجَالًا أَوْ رُكْبَانًا فَإِذَا أَمِنْتُمْ  
 فَأَذْكُرُوا اللَّهَ كَمَا عَلَّمَكُمْ مَا لَمْ تَكُونُوا تَعْلَمُونَ  
 ﴿٢٣٩﴾ وَالَّذِينَ يُتَوَفَّوْنَ مِنْكُمْ وَيَذُرُونَ أَزْوَاجًا  
 وَصِيَّةً لِأَزْوَاجِهِمْ مَّتَعًا إِلَى الْحَوْلِ غَيْرَ إِخْرَاجٍ فَإِنْ  
 خَرَجْنَ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِي مَا فَعَلْنَ فِي أَنْفُسِهِنَّ  
 مِنْ مَّعْرُوفٍ وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢٤٠﴾ وَالْمُطَلَّقَاتُ مَتَّعٌ  
 بِالْمَعْرُوفِ حَقًّا عَلَى الْمُتَّقِينَ ﴿٢٤١﴾ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ  
 اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٢٤٢﴾ \* أَلَمْ تَرَ  
 إِلَى الَّذِينَ خَرَجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ وَهُمْ أُلُوفٌ حَذَرَ الْمَوْتِ  
 فَقَالَ لَهُمُ اللَّهُ مُوتُوا ثُمَّ أَحْيَاهُمْ إِنَّ اللَّهَ لَذُو فَضْلٍ  
 عَلَى النَّاسِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَشْكُرُونَ ﴿٢٤٣﴾  
 وَقَاتِلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَعَلِمُوا أَنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٤٤﴾ مَنْ  
 ذَا الَّذِي يُقْرِضُ اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا فَيُضْعِفُهُ لَهُ وَأُضْعَافًا  
 كَثِيرَةً وَاللَّهُ يَقْبِضُ وَيَبْصِطُ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٢٤٥﴾





238.- Hãy chăm sóc và giữ vững các lễ nguyện *Salawāt*, nhất là cuộc lễ chính giữa (lễ 'Asr); và đứng (dâng lễ) trước Allah với tinh thần sùng kính hoàn toàn;

239.- Nếu các người sợ (địch tấn công) thì hãy dâng lễ trong tư thế đi bộ hoặc trong tư thế cưỡi trên lưng con vật; nhưng khi các người được bình yên trở lại, hãy (dâng lễ) tưởng nhớ Allah theo cách mà Ngài đã dạy các người, điều mà các người không biết trước đó.

240.- Và những ai trong các người chết bỏ vợ ở lại (trần gian) thì nên lập di chúc cho các quả phụ bằng một năm cấp dưỡng và không được trục xuất họ ra khỏi nhà; nhưng nếu họ bỏ đi, thì các người không có tội về điều họ tự giải quyết bản thân của họ một cách biết điều. Và Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt (trong việc quy định đó).

241.- Và các bà vợ ly dị được hưởng một số tiền cấp dưỡng có tính bắt buộc đối với những người ngay chính sợ Allah.

242.- Allah trình bày rõ các Lời Mặc khải của Ngài đúng như thế để cho các người có thể hiểu được (những giới hạn do Ngài qui định).

243.- Há Người không để ý đến hàng ngàn người vì sợ chết mà bỏ nhà cửa của họ ra đi hay sao? Allah đã phán với họ: "Hãy quyết tử!" rồi Ngài làm cho họ sống trở lại: Quả thật, Allah rất mực Nhân từ với loài người, nhưng đa số nhân loại phụ ơn (Ngài).

244.- Và hãy chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah, và nên biết rằng quả thật Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).

245.- Ai là người sẽ cho Allah mượn một món vật (mượn) tốt, thì Ngài sẽ trả lại gấp đôi và nhiều hơn nữa? Bởi vì Allah (là Đấng) ban ít hay ban nhiều (bổng lộc) và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại (ở Đời sau).



أَلَمْ تَرَ إِلَى الْمَلِإِ مِنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ مِنْ بَعْدِ مُوسَى إِذِ  
 قَالُوا لِنَبِيِّ لَهُمْ أَبْعَثْ لَنَا مَلِكًا نُقَاتِلَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ  
 قَالِ هَلْ عَسَيْتُمْ إِنْ كُتِبَ عَلَيْكُمُ الْقِتَالُ أَلَّا تُقَاتِلُوا  
 قَالُوا وَمَالَنَا أَلَّا نُقَاتِلَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَقَدْ أُخْرِجْنَا  
 مِنْ دِيَارِنَا وَأَبْنَاءِنَا فَلَمَّا كُتِبَ عَلَيْهِمُ الْقِتَالُ تَوَلَّوْا  
 إِلَّا قَلِيلًا مِّنْهُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ ﴿٢٤٦﴾ وَقَالَ لَهُمْ  
 نَبِيُّهُمْ إِنَّ اللَّهَ قَدْ بَعَثَ لَكُمْ طَالُوتَ مَلِكًا  
 قَالُوا أُنَآءَ يَكُونُ لَهُ الْمُلْكُ عَلَيْنَا وَنَحْنُ أَحَقُّ  
 بِالْمُلْكِ مِنْهُ وَلَمْ يُؤْتَ سَعَةً مِّنَ الْمَالِ قَالَ إِنَّ اللَّهَ  
 اصْطَفَاهُ عَلَيْكُمْ وَزَادَهُ بَسْطَةً فِي الْعِلْمِ وَالْجِسْمِ  
 وَاللَّهُ يُؤْتِي مَلَكَهُ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٤٧﴾  
 وَقَالَ لَهُمْ نَبِيُّهُمْ إِنَّ آيَةَ مُلْكِهِ أَنْ يَأْتِيَكُمُ  
 التَّابُوتُ فِيهِ سَكِينَةٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَبَقِيَّةٌ مِّمَّا  
 تَرَكَ آءَالُ مُوسَىٰ وَآءَالُ هَارُونَ تَحْمِلُهُ الْمَلَائِكَةُ  
 إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّكُم إِنْ كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿٢٤٨﴾



246.- Há Người không để ý đến vấn đề của những vị cầm đầu trong hàng ngũ của con cháu của Israel sau thời đại của Mūsa hay sao khi họ nói với một vị *Nabi* (tên Samuel) của họ như sau: “Hãy chỉ định một vị vua cho chúng tôi để (Người lãnh đạo) chúng tôi chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah?” (Nabi ấy) đáp: “Biết đâu các người sẽ không chiến đấu khi lệnh (chiến đấu) được truyền xuống cho các người!” (Họ) bảo: “Tại sao chúng tôi không chiến đấu trong lúc chúng tôi lẫn con cháu của chúng tôi đã bị trục xuất ra khỏi nhà cửa của chúng tôi?” Nhưng khi lệnh chiến đấu được truyền xuống cho họ thì họ đào nhiệm ngoại trừ một thiểu số. Và Allah biết rõ những kẻ sai phạm.

247.- Và Nabi (Samuel) của họ đã bảo họ: “Allah đã chỉ định *Talut* làm vua của các người.” Họ đáp: “Làm sao ông ta có thể làm vua cai trị chúng tôi trong lúc chúng tôi xứng đáng hơn ông ta. Hơn nữa, ông ta cũng không được giàu sang phú quý mà?” (Nabi của họ) đáp: “Quả thật, Allah đã chọn ông ta để lãnh đạo các người và ban cho ông ta kiến thức dồi dào và thể lực hơn người. Và Allah ban quyền hành cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah Bao quát (hết mọi việc) và Hiểu biết (hết mọi vấn đề).

248.- Và Vị Nabi của họ bảo tiếp: “(Sẽ có) một Dấu hiệu (xác nhận) vương quyền của ông ta là các người sẽ nhận được một cái rương chứa thánh-vật tượng trưng cho sự thanh bình do *Rabb* (Allah) của các người ban xuống và cả những thánh-vật mà gia đình của Mūsa và gia đình của Hārūn đã để lại do những Thiên thần mang đến. Quả thật, trong sự việc đó, có một Dấu hiệu cho các người nếu các người có đức tin.



فَلَمَّا فَصَلَ طَالُوتُ بِالْجُنُودِ قَالَ إِنَّ اللَّهَ مُبْتَلِيكُمْ  
 بِنَهَرٍ فَمَنْ شَرِبَ مِنْهُ فَلَيْسَ مِنِّي وَمَنْ لَمْ يَطْعَمْهُ  
 فَإِنَّهُ مِنِّي إِلَّا مَنِ اغْتَرَفَ غُرْفَةً بِيَدِهِ فَشَرِبُوا مِنْهُ  
 إِلَّا قَلِيلًا مِّنْهُمْ فَلَمَّا جَاوَزَهُ هُوَ وَالَّذِينَ آمَنُوا  
 مَعَهُ قَالُوا لَا طَاقَةَ لَنَا الْيَوْمَ بِجَالُوتَ وَجُنُودِهِ  
 قَالَ الَّذِينَ يَظُنُّونَ أَنَّهُم مُّلاقُوا اللَّهَ كَم مِّن فِئَةٍ  
 قَلِيلَةٍ غَلَبَت فِئَةً كَثِيرَةً بِإِذْنِ اللَّهِ وَاللَّهُ مَعَ  
 الصَّابِرِينَ ﴿٢٤٩﴾ وَلَمَّا بَرَزُوا لِجَالُوتَ وَجُنُودِهِ قَالُوا  
 رَبَّنَا أَخْرِجْ عَلَيْنَا صَبْرًا وَثَبِّتْ أَقْدَامَنَا وَانصُرْنَا  
 عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٢٥٠﴾ فَهَزَمُوهُمْ بِإِذْنِ اللَّهِ  
 وَقَتَلَ دَاوُدُ جَالُوتَ وَءَاتَاهُ اللَّهُ الْمُلْكَ  
 وَالْحِكْمَةَ وَعَلَّمَهُ مِمَّا يَشَاءُ وَلَوْلَا دَفْعُ اللَّهِ النَّاسَ  
 بَعْضَهُمْ بِبَعْضٍ لَّفَسَدَتِ الْأَرْضُ وَلَٰكِنَّ اللَّهَ ذُو  
 فَضْلٍ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿٢٥١﴾ تِلْكَ آيَاتُ اللَّهِ نَتْلُوهَا  
 عَلَيْكَ بِالْحَقِّ وَإِنَّكَ لَمِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٢٥٢﴾



249.- Bởi thế, khi *Tālūt* ra quân đi chiến đấu, (*Tālūt*) bảo (binh tướng): “Chắc chắn Allah sẽ thử thách các người với (nước của) một con sông. Ai uống nước sông đó thì sẽ không là người của ta; và ai không uống, thì sẽ là người của ta trừ phi người nào uống từng hớp từ lòng bàn tay của mình.” Nhưng họ (không nghe lời và) đã uống nước sông đó ngoại trừ một số rất ít. Bởi thế, khi họ băng qua sông, (*Tālūt*) với những ai có đức tin cùng theo Người lên tiếng: “Ngày nay chúng ta không đủ sức đương đầu với *Jālūt* và đoàn quân của y. Tuy nhiên, những ai nghĩ rằng bề nào họ cũng phải gặp Allah trở lại, đã lên tiếng: “Có bao nhiêu lần một lực lượng nhỏ có thể đánh bại một lực lượng lớn với sự cho phép của Allah? Bởi vì Allah ở cùng với những người kiên cường bất khuất.

250.- Và khi họ tiến quân lên đương đầu với *Jālūt* và đoàn quân của y, họ (cầu nguyện) thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài xối lên chúng tôi (tinh thần) kiên trì nhẫn nại và làm cho bàn chân của chúng tôi vững chắc và giúp chúng tôi đánh thắng những kẻ ngoại giáo không tin.”

251.- Bởi thế, với sự chấp thuận của Allah, họ đánh tan (địch quân) và *Dāwūd* đã giết chết *Jālūt* và Allah đã ban cho Người (*Dāwūd*) quyền bính và lẽ đúng đắn khôn ngoan và dạy Người điều mà Ngài muốn. Và nếu Allah không dùng một nhóm người này để chặn đứng một nhóm người kia thì trái đất sẽ rối loạn và thối nát. Nhưng chắc chắn Allah Rất mực Nhân từ Độ lượng với thiên hạ.

252.- Đây là những Lời Mặc khải của Allah. TA đọc chúng cho Người (Muhammad) bằng sự thật. Và thật sự Người là một trong các Sứ giả (của Allah).



\* تِلْكَ الرُّسُلُ فَضَّلْنَا بَعْضَهُمْ عَلَى بَعْضٍ مِّنْهُمْ مَّنْ كَلَّمَ اللَّهُ  
 وَرَفَعَ بَعْضَهُمْ دَرَجَاتٍ ۗ وَآتَيْنَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ الْبَيْتَ  
 وَأَيَّدْنَاهُ بِرُوحِ الْقُدُسِ ۗ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا أَقْتَلَ الَّذِينَ مِنْ  
 بَعْدِهِمْ مِّنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُمْ الْبَيِّنَاتُ وَلَكِنْ اخْتَلَفُوا  
 فَمِنْهُمْ مَّنْ ءَامَنَ وَمِنْهُمْ مَّنْ كَفَرَ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا أَقْتَلُوا  
 وَلَكِنَّ اللَّهَ يَفْعَلُ مَا يُرِيدُ ﴿٢٥٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْفِقُوا  
 مِمَّا رَزَقْنَاكُمْ مِّنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ يَوْمٌ لَا بَيْعُ فِيهِ وَلَا خُلَّةٌ وَلَا  
 شَفَاعَةٌ ۗ وَالْكَافِرُونَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٥٤﴾ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ  
 الْحَيُّ الْقَيُّومُ لَا تَأْخُذُهُ سِنَّةٌ وَلَا نَوْمٌ ۗ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ  
 وَمَا فِي الْأَرْضِ ۗ مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ ۗ يَعْلَمُ  
 مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ ۗ وَلَا يُحِيطُونَ بِشَيْءٍ مِّنْ عِلْمِهِ إِلَّا  
 بِمَا شَاءَ ۗ وَسِعَ كُرْسِيُّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ ۗ وَلَا يَئُودُهُ حِفْظُهُمَا  
 وَهُوَ الْعَلِيُّ الْعَظِيمُ ﴿٢٥٥﴾ لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ ۗ قَدْ تَبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ  
 الْغَيِّ ۗ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ  
 بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ لَا انْفِصَامَ لَهَا ۗ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٥٦﴾



253.- Đó là các Sứ giả (của Allah); TA đã ưu đãi một số người này hơn một số người nọ. Trong họ, có người Allah nói chuyện trực tiếp, và nâng cao cấp bậc danh dự; và TA đã ban cho 'Isa, con trai của Maryam, những bằng chứng rõ rệt và hỗ trợ Người với Rūh al-Qudus (Thiên thần Jibrīl); và nếu Allah muốn thì những người sống sau (thời đại của các Thiên sứ) đã không chiến tranh lẫn nhau sau khi đã chứng kiến những bằng chứng rõ rệt (của Allah) nhưng họ bất đồng ý kiến với nhau, bởi thế trong họ có một số người tin tưởng và có một số không tin. Và nếu Allah muốn thì họ đã không chiến tranh lẫn nhau, nhưng Allah đã làm bất cứ điều gì Ngài muốn.

254.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy chi dùng tài sản mà TA (Allah) đã cung cấp cho các người (để làm việc thiện) trước khi xảy ra Ngày mà sẽ không có việc mua bán đổi chác, sẽ không có tình bạn hữu (bao che cho nhau) và cũng sẽ không có sự can thiệp nào (được chấp thuận). Và những kẻ không có đức tin là những kẻ làm điều sai quấy.

255.- Allah! Không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài (Allah), Đấng Hằng sống, Đấng Tự hữu và Nuôi dưỡng vạn vật. Ngài không buồn ngủ, cũng không ngủ. Mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều là (những tạo vật) của Ngài. Ai là người có thể can thiệp được với Ngài nếu không có phép của Ngài? Ngài biết điều xảy ra trước họ và điều xảy ra sau họ. Họ không thể bao quát được sự hiểu biết của Ngài về bất cứ điều gì ngoại trừ điều nào Ngài muốn cho họ biết. Ngai vàng (*Kursi*) của Ngài bao trùm cả các tầng trời và trái đất; và việc quản lý trời đất không làm cho Ngài mỏi mệt bởi vì Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Chí Đại.

256.- Không có việc cưỡng bách (tín ngưỡng) trong lãnh vực tôn giáo. Chắc chắn Chân lý và Lẽ phải bao giờ cũng khác biệt với điều ngụy tạo và sự sai lạc. Bởi thế, ai phủ nhận Tà thần và tin tưởng nơi Allah, thì chắc chắn sẽ nắm vững chiếc cán (hay sợi dây cứu rỗi) không bao giờ đứt. Bởi vì Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).



اللَّهُ وَلِيُّ الَّذِينَ ءَامَنُوا يُخْرِجُهُم مِّنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ  
 وَالَّذِينَ كَفَرُوا ءَٰوَلِيَآءُهُمُ الطَّاغُوتُ يُخْرِجُونَهُم مِّنَ  
 النُّورِ إِلَى الظُّلُمَاتِ ؕ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا  
 خَالِدُونَ ﴿٢٥٧﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِي حَآجَّ إِبْرَاهِيمَ فِي رَبِّهِ  
 أَنِ ءَاتَاهُ اللَّهُ الْمُلْكَ إِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّيَ الَّذِي يُحْيِي  
 وَيُمِيتُ قَالَ أَنَا أُحْيِي ؕ وَأَمِيتُ ؕ قَالَ إِبْرَاهِيمُ فَإِنَّ اللَّهَ يَأْتِي  
 بِالشَّمْسِ مِنَ الْمَشْرِقِ فَأْتِ بِهَا مِنَ الْمَغْرِبِ فَبُهِتَ الَّذِي  
 كَفَرَ ؕ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿٢٥٨﴾ أَوَكَلَّذِي  
 مَرَّ عَلَىٰ قَرْيَةٍ وَهِيَ خَاوِيَةٌ عَلَىٰ عُرُوشِهَا قَالَ أَنِيَ يُحْيِي  
 هَذِهِ اللَّهُ بَعْدَ مَوْتِهَا فَأَمَاتَهُ اللَّهُ مِائَةَ عَامٍ ثُمَّ بَعَثَهُ  
 قَالَ كَمْ لَبِثْتُ قَالَ لَبِثْتُ يَوْمًا أَوْ بَعْضَ يَوْمٍ قَالَ بَلْ  
 لَبِثْتَ مِائَةَ عَامٍ فَانظُرْ إِلَىٰ طَعَامِكَ وَشَرَابِكَ لَمْ يَتَسَنَّهْ  
 وَانظُرْ إِلَىٰ حِمَارِكَ وَلِنَجْعَلَكَ ءَايَةً لِلنَّاسِ ؕ وَانظُرْ إِلَىٰ  
 الْعِظَامِ كَيْفَ نُنشِزُهَا ثُمَّ نَكْسُوهَا الْحَمَامَ فَلَمَّا  
 تَبَيَّنَ لَهُ وَقَالَ أَعْلَمُ أَنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٥٩﴾



257.- Allah là Đấng Bảo hộ của những người có đức tin. Ngài đưa họ từ tăm tối ra ánh sáng. Ngược lại, các chủ nhân của những kẻ không có đức tin là những tên Tà thần. Chúng dắt họ từ chỗ ánh sáng xuống cõi âm u. Những người này sẽ làm bạn với Lửa (của Hỏa Ngục). Trong đó, họ sẽ ở đời đời.

258.- Hãn Người (Muhammad) không suy ngẫm về một kẻ<sup>1</sup> đã tranh luận với Ibrāhīm về *Rabb* của Người bởi vì Allah đã ban cho y quyền bính hay sao? Khi Ibrāhīm bảo y: “*Rabb* của tôi là Đấng ban sự sống và gây sự chết.” (Y) đáp: “Ta cũng (có quyền) ban sự sống và làm cho chết vậy.” Ibrāhīm đáp: “Nhưng Allah (*Rabb* của tôi) làm cho mặt trời mọc từ hướng đông, thế ngài làm cho nó mọc từ hướng tây đi (nếu ngài có khả năng?)” Bởi thế, kẻ không có đức tin đó đâm ra lúng túng (vì đui lý). Và Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.

259.- Hoặc như ai đó<sup>2</sup> đã đi ngang qua một thị trấn hoang tàn, nhà cửa sụp đổ. Y bảo: “Làm sao Allah phục sinh lại thị trấn này sau khi nó đã chết (thế này?)” Bởi thế, Allah làm cho y chết một trăm năm rồi dựng y sống lại. (Allah hỏi y): “Nhà người ở lại đó bao lâu?” Y thưa: “Bề tôi ở lại đó một ngày hay một buổi gì đó.” (Allah) bảo y: “Không nhà người ở lại đó một trăm năm. Thế hãy nhìn thức ăn và thức uống của nhà người, chúng chẳng tỏ dấu hiệu gì mục rã cả; và hãy nhìn con lừa của nhà người, và TA lấy người làm một Dấu hiệu cho nhân loại; và nhà người hãy nhìn những khúc xương xem TA đã dựng và sắp xếp chúng, rồi TA lấy thịt bao chúng trở lại như thế nào? Bởi thế khi y nhận thức được thực tại, y vội thưa: “Bề tôi biết quả thật Allah có quyền trên tất cả mọi vật.”

<sup>1</sup> Vua Namrud

<sup>2</sup> Âm chỉ hoặc 1/ Ezekiel; 2/ Nehemiah; và 3/ Ezra (Edras).



وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّ أَرِنِي كَيْفَ تُحْيِي الْمَوْتَىٰ قَالَ أُولَٰئِكَ  
 تُؤْمِنُ قَالَ بَلَىٰ وَلَٰكِن لِّيَطْمَئِنَّ قُلُوبِي قَالَ فَخُذْ أَرْبَعَةً مِّنَ  
 الطَّيْرِ فَصُرْهُنَّ إِلَيْكَ ثُمَّ أَجْعَلْ عَلَىٰ كُلِّ جَبَلٍ مِّنْهُنَّ جُزْءًا  
 ثُمَّ ادْعُهُنَّ يَأْتِينَكَ سَعْيًا وَاعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ  
 ﴿٢٦٠﴾ مَثَلُ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ كَمَثَلِ حَبَّةٍ  
 أَنبَتَتْ سَبْعَ سَنَابِلٍ فِي كُلِّ سُنْبُلَةٍ مِّائَةٌ حَبَّةٌ وَاللَّهُ  
 يُضَاعِفُ لِمَن يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٦١﴾ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ  
 أَمْوَالَهُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ ثُمَّ لَا يُتَّبِعُونَ مَا أَنْفَقُوا مَنًّا وَلَا  
 أَذَىٰ لَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ  
 يَحْزَنُونَ ﴿٢٦٢﴾ \* قَوْلٌ مَّعْرُوفٌ وَمَغْفِرَةٌ خَيْرٌ مِّنْ صَدَقَةٍ  
 يَتَّبِعَهَا أَذَىٰ وَاللَّهُ غَنِيٌّ حَلِيمٌ ﴿٢٦٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا  
 لَا تَبْطُلُوا صَدَقَاتِكُمْ بِالْمَنِّ وَالْأَذَىٰ كَالَّذِي يُنْفِقُ مَالَهُ  
 رِئَاءَ النَّاسِ وَلَا يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ فَمَثَلُهُ كَمَثَلِ  
 صَفْوَانٍ عَلَيْهِ تُرَابٌ فَأَصَابَهُ وَابِلٌ فَتَرَكَهُ صَلْدًا لَا يَقْدِرُونَ  
 عَلَىٰ شَيْءٍ مِّمَّا كَسَبُوا وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْكَافِرِينَ ﴿٢٦٤﴾



260.- Và hãy nhớ lại khi Ibrāhīm thưa (với Allah): “Lay *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài cho bề tôi thấy việc Ngài làm cho người chết sống lại như thế nào?” (Allah) phán bảo (Ibrāhīm): “Hẳn nhà ngươi không tin (việc phục sinh) hay sao?” (Ibrāhīm) thưa: “Bẩm không phải thế, nhưng để cho bề tôi được yên tâm (về việc đó.)” (Allah) phán: “Hãy bắt bốn con chim, tập luyện cho chúng xu hướng về ngươi (cột chúng lại và bằm chúng thành từng mảnh), rồi đặt thịt bằm của chúng tại mỗi ngọn đồi, rồi gọi chúng, chúng sẽ bay nhanh đến với ngươi. Và hãy biết rằng Allah Toàn Năng, Toàn Tri (đủ khả năng và sự hiểu biết để làm mọi việc).

261.- Hình ảnh của những ai chi dùng của cải của họ cho Chính nghĩa của Allah giống như một hạt lúa trở ra bảy bông lúa, mỗi bông lúa trở ra một trăm hạt lúa. Allah tặng nó nhiều cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah Rộng rãi Bao la và Biết (hết mọi việc).

262.- Những ai chi dùng của cải của họ cho Chính nghĩa của Allah rồi không kèm theo lời nhắc khéo về sự rộng rãi của mình cũng không làm tổn thương danh dự của người khác, thì sẽ nhận phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ. Họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

263.- Lời nói tử tế và sự tha thứ tốt hơn của bố thí kèm theo việc làm tổn thương danh dự của người khác bởi vì Allah rất mực Giàu có (không thiếu thốn chi), hằng Chịu đựng (với bầy tôi của Ngài).

264.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ làm cho việc bố thí của các ngươi thành vô nghĩa bằng cách nhắc khéo về lòng rộng rãi của mình và với lời lẽ làm tổn thương danh dự của người khác giống như (việc làm của) những kẻ chi dùng của cải của mình phô trương cho thiên hạ thấy chứ không tin tưởng nơi Allah và Ngày sau. Bởi vì hình ảnh của một người như thế giống hình ảnh của một tảng đá trơn láng có một lớp bụi phủ bên trên; khi mưa rào đổ lên nó, (nước mưa) quét sạch lớp bụi ấy đi bỏ nó nằm trơn trượt một mình. Họ sẽ không định đoạt được gì về những vật mà họ đã thu hoạch. Và Allah không hướng dẫn một dân tộc không có đức tin.



وَمَثَلُ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمْ ابْتِغَاءَ مَرْضَاتِ اللَّهِ  
 وَتَثْبِيتًا مِّنْ أَنفُسِهِمْ كَمَثَلِ جَنَّةٍ بِرَبْوَةٍ أَصَابَهَا وَابِلٌ  
 فَتَاتَتْ أَكْلَهَا ضِعْفَيْنِ فَإِن لَّمْ يُصِبْهَا وَابِلٌ فَطَلَّ  
 وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٦٥﴾ أَيُّودٌ أَحَدُكُمْ أَن تَكُونَ لَهُ  
 جَنَّةٌ مِّنْ نَّخِيلٍ وَأَعْنَابٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ لَهُ  
 فِيهَا مِنْ كُلِّ الثَّمَرَاتِ وَأَصَابَهُ الْكِبَرُ وَلَهُ ذُرِّيَةٌ  
 ضِعْفَاءُ فَاصَابَهَا إِعْصَارٌ فِيهِ نَارٌ فَاحْتَرَقَتْ كَذَلِكَ  
 يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ تَتَفَكَّرُونَ ﴿٢٦٦﴾ يَا أَيُّهَا  
 الَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْفِقُوا مِنْ طَيِّبَاتِ مَا كَسَبْتُمْ وَمِمَّا أَخْرَجْنَا  
 لَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ وَلَا تَيَمَّمُوا الْخَبِيثَ مِنْهُ تُنْفِقُونَ  
 وَلَسْتُمْ بِتَّائِبِينَ إِلَّا أَنْ تُغْمِضُوا فِيهِ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ  
 حَمِيدٌ ﴿٢٦٧﴾ الشَّيْطَانُ يَعِدُكُمُ الْفَقْرَ وَيَأْمُرُكُمْ بِالْفَحْشَاءِ  
 وَاللَّهُ يَعِدُكُمْ مَغْفِرَةً مِّنْهُ وَفَضْلًا وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ  
 ﴿٢٦٨﴾ يُؤْتِي الْحِكْمَةَ مَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُؤْتَ الْحِكْمَةَ فَقَدْ  
 أُوتِيَ خَيْرًا كَثِيرًا وَمَا يَذَّكَّرُ إِلَّا أُولُو الْأَلْبَابِ ﴿٢٦٩﴾



265.- Và hình ảnh của những ai chi dùng của cải của họ nhằm làm hài lòng Allah và để củng cố tâm hồn của họ thêm vững chắc giống như một ngôi vườn được tọa lạc trên một gò đất cao và phì nhiêu; khi mưa rào tuôn lên nó, nước mưa làm tăng vụ mùa gấp đôi; nhưng nếu không có mưa rào thì mưa rươi cũng đủ làm cho nó tăng trưởng. Và Allah thấy rõ điều các người làm.

266.- Trong các người, há ai muốn có một ngôi vườn chà là và vườn nho có mạch nước chảy bên dưới với đủ loại trái cây bên trong được dành sẵn cho y, nhưng khi y đến tuổi già, con cái của y hãy còn thơ dại, rồi một trận gió nóng như lửa ào đến đốt cháy ngôi vườn và tàn phá nó đi hay không? Allah trình bày rõ những Lời Mặc khải của Ngài đúng như thế để may ra các người ngẫm nghĩ lại (về việc bố thí của các người).

267.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy chi dùng những món vật tốt mà các người đã thu hoạch được (để bố thí) và những vật mà TA đã sản xuất cho các người từ đất đai; và chớ tìm vật nào xấu của nó mà tiêu ra (cho người khác), vật mà chính các người cũng không muốn nhận trừ phi các người nhắm mắt làm ngơ; và hãy biết rằng Allah rất mực Giàu Có (không thiếu chi), Rất đáng Ca tụng.

268.- *Shaytān* hãm dọa (làm cho) các người trở thành nghèo khó và bắt các người làm điều thô bỉ trong lúc Allah hứa tha thứ và làm cho các người phát đạt với thiên lộc của Ngài. Bởi vì Allah Rộng rãi Bao la, Biết Hết (mọi việc).

269.- (Allah) ban sự thông thái khôn ngoan cho người nào Ngài muốn. Và ai được Ngài ban cho sự thông thái khôn ngoan thì chắc chắn là được ban cho muôn vàn cái tốt. Và không ai tiếp thu được sự giác ngộ ngoại trừ những người hiểu biết.



وَمَا أَنْفَقْتُمْ مِنْ نَفَقَةٍ أَوْ نَذَرْتُمْ مِنْ نَذْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ  
 يَعْلَمُهَا وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ ﴿٢٧٠﴾ إِنْ تَبَدُّوا  
 الْأَصْدَاقَ فَنِعْمَ أَهْلٌ وَإِنْ تُخْفُوها وَتُوتُوها  
 الْفُقَرَاءَ فَهُوَ خَيْرٌ لَكُمْ وَيُكَفِّرُ عَنْكُمْ مِنْ  
 سَيِّئَاتِكُمْ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿٢٧١﴾ \* لَيْسَ  
 عَلَيْكَ هُدَاهُمْ وَلَٰكِنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ وَمَا  
 تُنْفِقُوا مِنْ خَيْرٍ فَلِأَنْفُسِكُمْ وَمَا تُنْفِقُونَ إِلَّا  
 ابْتِغَاءَ وَجْهِ اللَّهِ وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ خَيْرٍ يُؤَفَّ إِلَيْكُمْ  
 وَأَنْتُمْ لَا تُظْلَمُونَ ﴿٢٧٢﴾ لِلْفُقَرَاءِ الَّذِينَ أُحْصِرُوا  
 فِي سَبِيلِ اللَّهِ لَا يَسْتَطِيعُونَ ضَرْبًا فِي الْأَرْضِ  
 يَحْسَبُهُمُ الْجَاهِلُ أَغْنِيَاءَ مِنَ التَّعَفُّفِ تَعْرِفُهُمْ  
 بِسِيمَاهُمْ لَا يَسْأَلُونَ النَّاسَ إِلْحَافًا وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ  
 خَيْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ بِهِ عَلِيمٌ ﴿٢٧٣﴾ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمْ  
 بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ سِرًّا وَعَلَانِيَةً فَلَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ  
 رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٧٤﴾





270.- Và quả thật Allah biết (không sót) một vật gì mà các người chi ra (để bố thí) hoặc một lời thề nào các người đã thề thốt. Và những kẻ làm điều bất công sẽ không được ai giúp đỡ.

271.- Nếu các người công bố vật bố thí của các người cho thiên hạ biết, điều đó cũng tốt thôi. Ngược lại, nếu các người giấu kín và trao nó đến tận tay của người nghèo, điều đó tốt cho các người hơn; (việc từ thiện) sẽ xóa đi khỏi các người một số tội lỗi. Và Allah Rất Am tường về những điều (tốt) các người đã làm.

272.- (Hỡi Muhammad!) Không phải Người hướng dẫn họ theo Chính đạo mà Allah (là Đấng) hướng dẫn người nào mà Ngài muốn, theo Chính đạo. Và bất cứ món (vật bố thí) tốt nào các người tiêu ra thì chính bản thân (linh hồn) của các người sẽ hưởng lợi (về nó); và các người tiêu ra như thế là chỉ để làm cho Allah hài lòng mà thôi. Và bất cứ vật tốt nào các người tiêu ra, nó sẽ được trả lại cho các người đầy đủ và các người sẽ không bị đối xử thiệt thòi một mảy may nào.

273.- (Của bố thí là dành) cho người nghèo, những ai vì Chính nghĩa của Allah đã bị hạn chế trong việc đi đây đó trên mặt đất (để tìm kế sinh nhai); những kẻ kém hiểu biết thấy tư cách khiêm tốn của họ tưởng rằng họ đầy đủ không cần gì khác; Người (hỡi Sứ giả!) có thể nhận biết hoàn cảnh của họ qua (những nét đặc biệt) trên gương mặt của họ; họ không trơ trẽn xin xỏ và quấy rầy thiên hạ. Bởi thế, bất cứ vật tốt nào các người tiêu ra cho họ, chắc chắn Allah biết rõ nó.

274.- Những ai chi dùng tài sản của họ đêm và ngày (vào việc từ thiện) một cách kín đáo hay công khai, sẽ nhận phần thưởng của họ nơi *Rabb* (Allah) của họ; họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.



الَّذِينَ يَأْكُلُونَ الرِّبَا لَا يَقُومُونَ إِلَّا كَمَا يَقُومُ الَّذِي  
 يَتَخَبَّطُهُ الشَّيْطَانُ مِنَ الْمَسِّ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَالُوا إِنَّمَا الْبَيْعُ  
 مِثْلُ الرِّبَا وَأَحَلَّ اللَّهُ الْبَيْعَ وَحَرَّمَ الرِّبَا فَمَنْ جَاءَهُ  
 مَوْعِظَةٌ مِنْ رَبِّهِ فَانْتَهَى فَلَهُ مَا سَلَفَ وَأَمْرُهُ إِلَى اللَّهِ وَمَنْ  
 عَادَ فَأُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٧٥﴾ يَمْحَقُ  
 اللَّهُ الرِّبَا وَيُرْبِي الصَّدَقَاتِ وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ كُلَّ كَفَّارٍ أَثِيمٍ  
 ﴿٢٧٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ  
 وَءَاتَوْا الزَّكَاةَ لَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ  
 وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٧٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ  
 وَذَرُوا مَا بَقِيَ مِنَ الرِّبَا إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٢٧٨﴾ فَإِن لَّمْ تَفْعَلُوا  
 فَأْذَنُوا بِحَرْبٍ مِنَ اللَّهِ وَرَسُولِهِ وَإِن تُبْتُمْ فَلَكُمْ رُءُوسُ  
 أَمْوَالِكُمْ لَا تَظْلِمُونَ وَلَا تُظْلَمُونَ ﴿٢٧٩﴾ وَإِن كَانَ  
 ذُو عُسْرَةٍ فَنَظِرَةٌ إِلَى مَيْسَرَةٍ وَأَن تَصَدَّقُوا خَيْرٌ لَّكُمْ  
 إِن كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٨٠﴾ وَاتَّقُوا يَوْمًا تُرْجَعُونَ فِيهِ إِلَى  
 اللَّهِ ثُمَّ تُوَفَّى كُلُّ نَفْسٍ مَا كَسَبَتْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿٢٨١﴾



275.- Những ai ăn (lấy) tiền lời cho vay (*Ribā*) sẽ không đứng vững trừ phi đứng như một kẻ đã bị *Shaytān* sờ mó và làm cho điên cuồng. Sở dĩ như thế là vì họ nói: “Thương mại có khác gì với việc cho vay lấy lãi đâu.” Nhưng Allah cho phép buôn bán và cấm cho vay lấy lãi. Bởi thế, ai đã nhận được lệnh cảnh cáo của Allah và ngưng (cho vay lấy lãi) thì sẽ được (Allah) tha thứ về quá khứ của y; và công việc của y sẽ được trình lên cho Allah quyết định. Ngược lại, ai tái phạm thì sẽ là Bạn của Lửa (Hỏa Ngục); trong đó, họ sẽ vào ở đời đời.

276.- Allah xóa bỏ (định chế) '*Ribā*' (cho vay lấy lãi) và làm phát đạt việc bố thí (*Sadaqah*); và Allah không thương những kẻ phụ ơn và tội lỗi.

277.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện, và chu đáo dâng lễ *Salāh* và trả *Zakāh* thì sẽ nhận phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ; họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

278.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu các ngươi là những người có đức tin thật sự thì hãy sợ Allah và bỏ phần còn lại của tiền lời cho vay.

279.- Nhưng nếu các ngươi không thi hành thì hãy coi chừng chiến tranh từ Allah và Sứ giả của Ngài; nếu các ngươi hối cải thì sẽ được tiền vốn của các ngươi trở lại. Chớ đối xử bất công với người khác và các ngươi sẽ không bị đối xử bất công trở lại.

280.- Và nếu người thiếu nợ lâm vào hoàn cảnh khó khăn, hãy gia hạn cho y cho đến khi y cảm thấy nhẹ gánh lo (trong việc trả nợ); nhưng nếu các ngươi bố thí (tiền nợ) cho họ, thì điều đó tốt nhất cho các ngươi, nếu các ngươi biết.

281.- Và hãy sợ Ngày mà các ngươi sẽ được đưa về gặp Allah trở lại (để chịu xét xử). Rồi mỗi linh hồn sẽ được trả lại đầy đủ về những điều (tội lỗi) mà nó đã phạm và họ sẽ không bị đối xử bất công.



يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا تَدَايَنْتُمْ بِدِينٍ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى  
فَاكْتُبُوهُ وَلْيَكْتُب بَيْنَكُمْ كَاتِبٌ بِالْعَدْلِ وَلَا يَأْب  
كَاتِبٌ أَنْ يَكْتُبَ كَمَا عَلَّمَهُ اللَّهُ فَلْيَكْتُبْ وَلْيُمْلِلِ  
الَّذِي عَلَيْهِ الْحَقُّ وَلْيَتَّقِ اللَّهَ رَبَّهُ وَلَا يَبْخَسْ مِنْهُ شَيْئًا  
فَإِنْ كَانَ الَّذِي عَلَيْهِ الْحَقُّ سَفِيهًا أَوْ ضَعِيفًا أَوْ لَا يَسْتَطِيعُ  
أَنْ يُمْلَأَ هُوَ فَلْيُمْلِلْ وَلِيُّهُ بِالْعَدْلِ وَاسْتَشْهِدُوا شَهِيدَيْنِ  
مِنْ رِّجَالِكُمْ فَإِنْ لَّمْ يَكُنَا رَجُلَيْنِ فَرَجُلٌ وَامْرَأَتَانِ  
مِمَّنْ تَرْضَوْنَ مِنَ الشُّهَدَاءِ أَنْ تَضِلَّ إِحْدَاهُمَا فَتُذَكَّرَ  
إِحْدَاهُمَا الْأُخْرَىٰ وَلَا يَأْب الشُّهَدَاءُ إِذَا مَا دُعُوا وَلَا تَسْمَعُوا  
أَنْ تَكْتُبُوهُ صَغِيرًا أَوْ كَبِيرًا إِلَىٰ أَجَلِهِ ذَٰلِكُمْ أَقْسَطُ  
عِنْدَ اللَّهِ وَأَقْوَمُ لِلشَّهَادَةِ وَأَدْنَىٰ أَلَّا تَرْتَابُوا إِلَّا أَنْ تَكُونَ  
تِجْرَةً حَاضِرَةً تُدِيرُونَ وَنَهَابَيْنَكُمْ فَلَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ  
أَلَّا تَكْتُبُوهَا وَأَشْهِدُوا إِذَا تَبَايَعْتُمْ وَلَا يُضَارَّ كَاتِبٌ  
وَلَا شَهِيدٌ وَإِنْ تَفَعَّلُوا فَإِنَّهُ فَسُوقٌ بِكُمْ وَاتَّقُوا  
اللَّهَ وَيَعْلَمُكُمْ اللَّهُ وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٨٢﴾



282.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người giao dịch mượn tiền bạc của nhau trong một thời hạn ấn định, hãy viết nó xuống thành giấy tờ và hãy gọi một người biên chép đến ghi chép những điều kết ước giữa đôi bên một cách vô tư và công bằng; người biên chép không được từ chối viết theo điều mà Allah đã dạy y. Bởi thế, hãy để cho y viết. Và người mắc nợ đọc ra số nợ; y phải sợ Allah, *Rabb* của y; và y không được bớt một tí nào số nợ của y; nếu người mắc nợ không được sáng suốt (về tinh thần), hoặc yếu ớt hoặc không có khả năng đọc nó thì người giám hộ của ông ta đọc số nợ ấy một cách vô tư và công bằng; và hãy gọi hai người đàn ông của các người đến làm chứng; nhưng nếu không có hai người đàn ông thì chọn một người đàn ông và hai người đàn bà của các người đến làm chứng; mục đích là nếu một trong hai nữ nhân chứng đó nhầm lẫn, người nợ sẽ nhắc lại người kia; và những nhân chứng không được từ chối khi được mời. Và chớ áy ngại viết nó thành văn dù số nợ nhỏ hay lớn đến kỳ hạn của nó. Đối với Allah, điều đó công bằng hơn, chính xác hơn khi đưa ra bằng chứng và thích hợp hơn trong việc chận đứng điều nghi kỵ lẫn nhau; ngoại trừ trường hợp mua bán tại chỗ giữa các người với nhau thì các người không phạm tội nếu không viết thành văn bản và hãy gọi nhân chứng đến làm chứng khi các người thương lượng buôn bán. Và chớ hại người biên chép lẫn nhân chứng; và nếu các người hại họ thì quả thật đó là một hành động hung ác nơi các người. Và hãy sợ Allah bởi vì Allah dạy các người (làm tốt) và Allah Hằng Biết mọi việc.



\* وَإِنْ كُنْتُمْ عَلَى سَفَرٍ وَلَمْ تَجِدُوا كَاتِبًا فَرِهَنْ مَّقْبُوضَةً<sup>ص</sup>  
 فَإِنْ أَمِنَ بَعْضُكُمْ بَعْضًا فَلْيُؤَدِّ الَّذِي أُوتِيَ مِنْ أَمْنَتِهِ، وَلْيَتَّقِ  
 اللَّهَ رَبَّهُ<sup>ط</sup>، وَلَا تَكْتُمُوا الشَّهَادَةَ وَمَنْ يَكْتُمْهَا فَإِنَّهُ  
 فِي شَرِّ قَلْبٍ<sup>ق</sup>، وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ عَلِيمٌ ﴿٢٨٣﴾ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ  
 وَمَا فِي الْأَرْضِ وَإِنْ تُبَدُّوا مَا فِي أَنْفُسِكُمْ أَوْ تُخَفَوْهُ  
 يُحَاسِبْكُمْ بِهِ اللَّهُ<sup>ط</sup> فَيَغْفِرُ لِمَنْ يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَنْ يَشَاءُ<sup>ط</sup>  
 وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٨٤﴾ ءَأَمِنَ الرَّسُولُ بِمَا أُنزِلَ إِلَيْهِ  
 مِنْ رَبِّهِ<sup>ه</sup> وَالْمُؤْمِنُونَ كُلُّ ءَأَمِنَ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ  
 وَكُتُبِهِ<sup>ه</sup> وَرُسُلِهِ<sup>ه</sup> لَا نَفَرِقُ بَيْنَ أَحَدٍ مِّنْ رُّسُلِهِ<sup>ه</sup> وَقَالُوا  
 سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا غُفْرَانَكَ رَبَّنَا وَإِلَيْكَ الْمَصِيرُ ﴿٢٨٥﴾ لَا يُكَلِّفُ  
 اللَّهُ نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا لَهَا مَا كَسَبَتْ وَعَلَيْهَا مَا اكْتَسَبَتْ  
 رَبَّنَا لَا تُؤَاخِذْنَا إِنْ نَسِينَا أَوْ أَخْطَأْنَا رَبَّنَا وَلَا تَحْمِلْ  
 عَلَيْنَا إَصْرًا كَمَا حَمَلْتَهُ<sup>ه</sup> وَعَلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِنَا رَبَّنَا  
 وَلَا تَحْمِلْنَا مَا لَا طَاقَةَ لَنَا بِهِ<sup>ه</sup> وَأَعْفُ عَنَّا وَاعْفِرْ لَنَا  
 وَأَرْحَمْنَا أَنْتَ مَوْلَانَا فَانصُرْنَا عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٢٨٦﴾



283.- Và nếu các người đi xa (nhà) và không tìm ra một người biên chép thì một lời hứa danh dự với tín vật (có thể làm bảo chứng thay cho tờ giao kèo). Nhưng nếu một trong các người tín nhiệm lẫn nhau mà giao cho người kia giữ tín vật thì người thụ ủy phải làm tròn trách nhiệm của anh ta (bằng cách giao hoàn tín vật lại cho chủ nhân của nó) và hãy để cho y sợ Allah, *Rabb* của y; và y không được giấu giếm bằng chứng. Và ai giấu giếm bằng chứng thì quả thật tấm lòng của y vương tội, bởi vì Allah Biết rõ điều các người làm.

284.- Mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều là (tạo vật) của Allah cả. Và nếu các người bộc lộ hay giấu kín điều nằm trong lòng của các người, thì Allah sẽ gọi các người đến hỏi về điều đó. Bởi thế, Ngài sẽ tha thứ cho người nào Ngài muốn và trừng phạt kẻ nào Ngài muốn bởi vì Allah có quyền định đoạt trên tất cả mọi vật.

285.- Sứ giả (Muhammad) tin tưởng nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người từ *Rabb* của Người và những người có đức tin (cũng tin tưởng như Người). Tất cả đều tin tưởng nơi Allah, và các Thiên thần của Ngài, và các Kinh sách của Ngài, và các Sứ giả của Ngài. (Họ nói): “Chúng tôi không phân biệt và kỳ thị một vị nào trong các Sứ giả của Ngài.” Và họ thưa: “Chúng tôi nghe và vâng lời. Xin Ngài tha thứ cho chúng tôi, hỡi *Rabb* chúng tôi, bởi vì bề nào chúng tôi cũng phải trở về gặp lại Ngài (ở Đời sau).”

286.- Allah không bắt một linh hồn vác gánh nặng (trách nhiệm) quá khả năng của nó. Nó hưởng (phúc) về điều tốt mà nó đã làm ra và chịu phạt về tội mà nó đã gây ra. (Lời cầu nguyện của những tín đồ sẽ là): “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đừng bắt tội chúng tôi nếu chúng tôi quên hay nhầm lẫn. Lạy *Rabb* chúng tôi xin Ngài đừng bắt chúng tôi vác gánh nặng giống (gánh nặng) mà Ngài đã đặt lên những người trước chúng tôi. Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đừng bắt chúng tôi vác gánh nặng vượt quá khả năng của chúng tôi. Xin Ngài lượng thứ và khoan hồng chúng tôi. Ngài là Đấng Bảo hộ che chở chúng tôi, bởi thế xin Ngài yểm trợ chúng tôi thắng những kẻ không có đức tin.”



## سورة آل عمران

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

المر ١ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْحَيُّ الْقَيُّومُ ٢ نَزَّلَ عَلَيْكَ الْكِتَابَ  
بِالْحَقِّ مُصَدِّقًا لِمَا بَيْنَ يَدَيْهِ وَأَنزَلَ التَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ ٣ مِنْ  
قَبْلُ هُدًى لِلنَّاسِ وَأَنزَلَ الْفُرْقَانَ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ اللَّهِ  
لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ وَاللَّهُ عَزِيزٌ ذُو انْتِقَامٍ ٤ إِنَّ اللَّهَ لَا يَخْفَى  
عَلَيْهِ شَيْءٌ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ ٥ هُوَ الَّذِي يُصَوِّرُكُمْ  
فِي الْأَرْحَامِ كَيْفَ يَشَاءُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ٦ هُوَ  
الَّذِي أَنزَلَ عَلَيْكَ الْكِتَابَ مِنْهُ آيَاتٌ مُحْكَمَاتٌ هُنَّ أُمُّ  
الْكِتَابِ وَأُخَرُ مُتَشَابِهَاتٌ فَأَمَّا الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ زَيْغٌ فَيَتَّبِعُونَ  
مَا تَشَبَهَ مِنْهُ ابْتِغَاءَ الْفِتْنَةِ وَابْتِغَاءَ تَأْوِيلِهِ وَمَا يَعْلَمُ تَأْوِيلَهُ  
إِلَّا اللَّهُ وَالرَّاسِخُونَ فِي الْعِلْمِ يَقُولُونَ ءَأَمَّنَابِهِ ءَكُلُّ مَنْ عِنْدَ  
رَبِّنَا وَمَا يَذَّكَّرُ إِلَّا أُولُو الْأَلْبَابِ ٧ رَبَّنَا لَا تَجْعَلْ قُلُوبَنَا بَعْدَ  
إِذْ هَدَيْتَنَا وَهَبْ لَنَا مِنْ لَدُنْكَ رَحْمَةً إِنَّكَ أَنْتَ الْوَهَّابُ ٨ رَبَّنَا  
إِنَّكَ جَامِعُ النَّاسِ لِيَوْمٍ لَا رَيْبَ فِيهِ إِنَّ اللَّهَ لَا يُخْلِفُ الْمِيعَادَ ٩



**AL-'IMRĀN**  
**(Gia Đình Al-'Imrān)**

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm.*

2.- Allah! Không có Thượng Đế nào khác, duy chỉ Ngài (là Thượng Đế), Đấng Hằng sống, Đấng Tự hữu và Nuôi dưỡng vạn vật.

3.- Ngài ban Kinh sách (*Qur'ān*) xuống cho Người (Muhammad!) để xác nhận lại điều (mặc khải) đã được ban xuống trước Nó (*Qur'an*); và Ngài đã ban Kinh *Taurāh* (cho Mūsa) và Kinh *Injil* (cho 'Isa),

4.- Trước đây, để làm một Chỉ đạo cho nhân loại và Ngài đã ban Chuẩn mực (*Furqān*) xuống (để phân biệt phúc và tội). Quả thật, những ai phủ nhận các Lời mặc khải của Allah thì sẽ nhận một sự trừng phạt khủng khiếp; và Allah là Đấng Toàn Năng, nắm việc trừng phạt.

5.- Quả thật, Allah là Đấng mà bất cứ vật gì ở dưới đất hay trên trời đều không thể giấu giếm khỏi Ngài đặng.

6.- Ngài là Đấng đã nắn tạo các người trong dạ con (của các bà mẹ) như thế nào tùy theo Ngài muốn. Không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Ngài, Đấng Toàn năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.

7.- Ngài là Đấng đã ban Kinh sách (*Qur'ān*) xuống cho Người (Muhammad!) trong đó có những câu cụ thể rõ ràng (*Āyāt Muhkamāt*). Chúng là nền tảng của Kinh sách trong lúc những câu khác thì đề cập tổng quát các vấn đề (*Āyāt Mutashābihāt*). Bởi thế, những ai trong lòng có ý tưởng lệch lạc thì tuân theo những câu nói tổng quát của nó mà tìm cách gây chia rẽ và giải thích ý nghĩa (*ta'wīl*) của nó. Và chỉ riêng Allah thôi biết rõ ý nghĩa thật sự của nó. Và những người có trình độ hiểu biết vững chắc đều thưa: "Chúng tôi tin nơi nó; toàn bộ của nó xuất phát từ *Rabb* (Allah) chúng tôi." Và chỉ những người hiểu biết mới nắm được lời nhắc nhở (của *Qur'ān*).

8.- (Họ thưa): "Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin đừng làm cho tấm lòng của chúng tôi nghiêng ngả và lạc hướng sau khi Ngài đã hướng dẫn chúng tôi và xin ban cho chúng tôi Hồng ân từ Ngài bởi vì quả thật Ngài là Đấng Hằng Ban bố."

9.- "Lạy *Rabb* chúng tôi! Không một chút nghi ngờ nào, quả thật, Ngài sẽ cho tập trung nhân loại vào một Ngày (Phán xử). Quả thật, Allah không bao giờ thất hứa cả."



إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا لَنْ تُغْنِيَ عَنْهُمْ أَمْوَالُهُمْ وَلَا أَوْلَادُهُمْ  
 مِنْ اللَّهِ شَيْئًا وَأُولَئِكَ هُمْ وَقُودُ النَّارِ ﴿١٠﴾ كَذَابٍ ءَالِ  
 فِرْعَوْنَ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فَاخَذَهُمُ اللَّهُ  
 بِذُنُوبِهِمْ وَاللَّهُ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿١١﴾ قُلْ لِلَّذِينَ كَفَرُوا  
 سَتُغْلَبُونَ وَتُحْشَرُونَ إِلَىٰ جَهَنَّمَ وَبِئْسَ الْمِهَادُ ﴿١٢﴾  
 قَدْ كَانَ لَكُمْ آيَةٌ فِي فِئَتَيْنِ الَّتِي تَقَاتَفَعْنَا فِي  
 سَبِيلِ اللَّهِ وَأُخْرَىٰ كَافِرَةٌ يَرَوْنَهُمْ مِثْلَهُمْ رَأَى  
 الْعَيْنِ وَاللَّهُ يُؤَيِّدُ بِنَصَرِهِ مَن يَشَاءُ إِنَّ فِي ذَلِكَ  
 لَعِبْرَةً لِّأُولِي الْأَبْصَارِ ﴿١٣﴾ زَيْنَ لِلنَّاسِ حُبُّ الشَّهَوَاتِ  
 مِنَ النِّسَاءِ وَالْبَنِينَ وَالْقَنَاطِيرِ الْمُقَنْطَرَةِ مِنَ الذَّهَبِ  
 وَالْفِضَّةِ وَالْخَيْلِ الْمُسَوَّمَةِ وَالْأَنْعَامِ وَالْحَرْثِ ذَلِكَ  
 مَتَاعُ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَاللَّهُ عِنْدَهُ حَسَنُ الْمَآبِ ﴿١٤﴾ \* قُلْ  
 أَوْنِبْتُكُمْ بِخَيْرٍ مِّنْ ذَلِكَ لِّلَّذِينَ اتَّقَوْا عِنْدَ رَبِّهِمْ  
 جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَأَزْوَاجٌ  
 مُّطَهَّرَةٌ وَرِضْوَانٌ مِّنْ اللَّهِ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِالْعِبَادِ ﴿١٥﴾



10.- Quả thật, những ai không có đức tin (là những kẻ mà) tài sản cũng như con cái đông đảo của chúng sẽ không giúp ích gì được cho chúng thoát khỏi (sự trừng phạt của) Allah. Và chúng sẽ thành chất đốt cho Lửa (của Hỏa ngục).

11.- (Chúng) giống như đám thuộc hạ của *Fir'aun* và của những kẻ trước chúng. Chúng phủ nhận các Lời mặc khải của TA (Allah), bởi thế Allah bắt phạt chúng về tội lỗi của chúng. Và Allah trừng phạt (chúng) rất nghiêm khắc.

12.- Hãy bảo những kẻ không có đức tin: “Các người sẽ sớm bị đánh bại và sẽ bị tập trung lửa vào Hỏa ngục. Và đó là một nơi nằm nghỉ xấu xa nhất.”

13.- Chắc chắn các người (hỡi người Do thái!) đã có một Dấu hiệu trong việc hai đoàn quân giao chiến (tại *Badr*<sup>1</sup>): Một đoàn quân chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah và đoàn quân kia không có đức tin (chống lại Allah). Chính mắt của chúng thấy rõ quân số của chúng đông hơn gấp đôi. Nhưng Allah trợ lực người nào Ngài muốn với sự cứu trợ của Ngài. Quả thật, trong sự việc đó là một bài học cho những người có cái nhìn thấu suốt.

14.- Nhân loại thường đam mê những thú vui từ phụ nữ, và con cái, và kho tàng vàng bạc chất đống, và giống ngựa tốt, và gia súc, và đất đai trồng trọt tốt. Đó là sự hưởng thụ của đời sống trần tục này trong lúc Allah có nơi Ngài một nơi trở về tốt đẹp hơn (những thứ đó).

15.- Hãy bảo họ: “Há ta sẽ cho các người biết về phần thưởng tốt hơn những lạc thú đó hay chăng? (rằng) những ai sợ Allah thì sẽ có nơi *Rabb* của họ những Ngôi vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy, nơi mà họ sẽ vào ở đời đời với các bà vợ trong sạch và sẽ được Allah hài lòng. Và Allah thấy rõ các bầy tôi (của Ngài).”

<sup>1</sup> Một địa danh nằm về phía nam của thành phố Madinah khoảng 150 cây số, nơi đã xảy ra trận chiến lừng danh đầu tiên giữa 313 người Muslim và khoảng 1000 người Quraish ngoại giáo đưa đến chiến thắng của người Muslim.



الَّذِينَ يَقُولُونَ رَبَّنَا إِنَّا أَمْنَا فَاغْفِرْ لَنَا ذُنُوبَنَا  
وَقِنَا عَذَابَ النَّارِ ﴿١٦﴾ الصَّابِرِينَ وَالصَّادِقِينَ وَالْقَنِتَّةِينَ  
وَالْمُنْفِقِينَ وَالْمُسْتَغْفِرِينَ بِالْأَسْحَارِ ﴿١٧﴾ شَهِدَ اللَّهُ  
أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَالْمَلَائِكَةُ وَأُولُو الْعِلْمِ قَائِمًا  
بِالْقِسْطِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١٨﴾ إِنَّ الدِّينَ  
عِنْدَ اللَّهِ الْإِسْلَامُ وَمَا اخْتَلَفَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ  
إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ بَغْيًا بَيْنَهُمْ وَمَنْ يَكْفُرْ  
بِعَايَةِ اللَّهِ فَإِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿١٩﴾ فَإِنْ حَاجُّوكَ  
فَقُلْ أَسْمَأْتُ وَجْهِي لِلَّهِ وَمَنِ اتَّبَعَنِي فَقُلْ لِلَّذِينَ أُوتُوا  
الْكِتَابَ وَالْأُمِّيِّينَ أَسْمَأْتُ فَإِنْ أَسْمَأُوا فَقَدْ أَهْتَدُوا  
وَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنَّمَا عَلَيْكَ الْبَلَاغُ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِالْعِبَادِ ﴿٢٠﴾  
إِنَّ الَّذِينَ يَكْفُرُونَ بِعَايَةِ اللَّهِ وَيَقْتُلُونَ النَّبِيَّيْنَ  
بِغَيْرِ حَقٍّ وَيَقْتُلُونَ الَّذِينَ يَأْمُرُونَ بِالْقِسْطِ مِنَ  
النَّاسِ فَبَشِّرْهُمْ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٢١﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ حَبِطَتْ  
أَعْمَالُهُمْ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَمَا لَهُمْ مِنْ نَاصِرِينَ ﴿٢٢﴾



16.- Những ai (cầu nguyện) thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi thực sự tin tưởng. Xin Ngài tha thứ tội lỗi của chúng tôi cho chúng tôi và giải cứu chúng tôi thoát khỏi sự trừng phạt của Lửa (Hỏa ngục).”

17.- Những người kiên nhẫn chịu đựng (mọi bất trắc), những người chân thật (trong lời nói và việc làm), những người thành tâm sùng kính (Allah), những ai chi dùng (tài sản cho Chính nghĩa của Allah), những người cầu xin (Allah) tha thứ (tội lỗi) vào lúc tinh sương.

18.- Allah xác nhận và các Thiên thần và những người hiểu biết đều làm chứng rằng quả thật không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ có Ngài, Đấng duy trì nền công lý. Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ có Ngài, Đấng Toàn năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.

19.- Quả thật, Chính đạo (*Dīn*) đối với Allah là **Islām**. Và những ai đã được ban cho Kinh sách cũng không tranh chấp nhau về nó; ngược lại, chỉ từ sau khi tiếp thu được sự hiểu biết, họ mới đâm ra ganh tị lẫn nhau. Và ai phủ nhận các Lời mặc khải của Allah thì quả thật Allah rất nhanh trong việc thanh toán (xử phạt).

20.- Bởi thế, nếu những kẻ không có đức tin tranh luận với Người (Muhammad!), hãy bảo họ: “Ta đã tự dâng hiến mình cho Allah (trong *Islām*) và những ai theo ta (cũng làm thế). Và hãy bảo những ai đã được ban cho Kinh sách và những kẻ thất học (*Ummiyyīn*): “Hãy theo *Islām*.” Do đó, nếu họ theo *Islām* thì chắc chắn họ được hướng dẫn; ngược lại nếu họ quay bỏ đi thì nhiệm vụ của Người chỉ là truyền đạt (thông điệp của Allah). Và Allah thấy rõ bầy tôi của Ngài.

21.- Quả thật, những ai phủ nhận các Lời mặc khải của Allah và đã giết các *Nabi*<sup>1</sup> bất phân đạo lý và giết những ai trong nhân loại ra lệnh việc đối xử công bằng thì hãy báo cho họ biết về một sự trừng phạt đau đớn.

22.- Họ là những kẻ mà việc làm trên thế gian này sẽ tan biến mất; và ở Đời sau họ sẽ không được ai cứu giúp.

<sup>1</sup> *Nabiyyīn* (các Nabi) tức các vị tiếp thu Lời thiên khải của Allah



أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ أُوتُوا نَصِيبًا مِّنَ الْكِتَابِ يُدْعَوْنَ إِلَى كِتَابِ  
 اللَّهِ لِيَحْكُمَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ يَتَوَلَّى فَرِيقٌ مِّنْهُمْ وَهُمْ مُّعْرِضُونَ ﴿١٣﴾  
 ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَالُوا لَن تَمَسَّنَا النَّارُ إِلَّا أَيَّامًا مَّعْدُودَاتٍ ۗ  
 وَغَرَّهُمْ فِي دِينِهِمْ مَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿١٤﴾ فَكَيْفَ إِذَا جُمِعْنَا لَهُمُ  
 لِيَوْمٍ لَّا رَيْبَ فِيهِ وَوُفِّيَتْ كُلُّ نَفْسٍ مَّا كَسَبَتْ وَهُمْ  
 لَا يُظْلَمُونَ ﴿١٥﴾ قُلِ اللَّهُمَّ مَلِكُ الْمَلِكِ تُؤْتِي الْمُلْكَ مَن  
 تَشَاءُ وَتَنْزِعُ الْمُلْكَ مِمَّن تَشَاءُ وَتُعْزِزُ مَن تَشَاءُ وَتُذِلُّ مَن  
 تَشَاءُ ۗ بِيَدِكَ الْخَيْرُ ۗ إِنَّكَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٦﴾ تُوَلِّجُ اللَّيْلَ  
 فِي النَّهَارِ وَتُوَلِّجُ النَّهَارَ فِي اللَّيْلِ ۗ وَتُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ  
 وَتُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ ۗ وَتَرزُقُ مَن تَشَاءُ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿١٧﴾  
 لَا يَتَّخِذِ الْمُؤْمِنُونَ الْكَافِرِينَ أَوْلِيَاءَ مِن دُونِ الْمُؤْمِنِينَ ۗ  
 وَمَن يَفْعَلْ ذَلِكَ فَلَيْسَ مِنَ اللَّهِ فِي شَيْءٍ ۗ إِلَّا أَن تَتَّقُوا مِنْهُمْ  
 تُقَةً وَيُحذِرْكُمْ اللَّهُ نَفْسَهُ ۗ وَوَالِيَ اللَّهُ الْمَصِيرُ ﴿١٨﴾ قُلِ  
 إِن تَخَفُوا مَا فِي صُدُورِكُمْ أَوْ تُبْذَرُوهُ يَعْلَمَهُ اللَّهُ وَيَعْلَمُ  
 مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ ۗ وَاللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٩﴾



23.- Há Người (Muhammad) không nhìn thấy những kẻ đã được ban cho một phần của Kinh sách hay sao? Họ được mời đến với Kinh sách (*Qur'ān*) của Allah để được giải quyết mỗi tranh chấp giữa họ với nhau, rồi một thành phần của họ bỏ đi, không buồn lưu ý đến (việc giải hoà).

24.- Sở dĩ như thế là vì họ nói: “Lửa (của Hỏa ngục) sẽ chạm phải thân mình chúng tôi chỉ trong một số ngày ấn định.” Và những điều mà họ đã bịa đặt ra trong tôn giáo của họ đã đánh lừa họ.

25.- Thế họ sẽ xử sự ra sao khi TA (Allah) sẽ cho tập trung họ lại vào một Ngày nhất định sẽ xảy ra, không có gì phải ngờ vực cả. Và mỗi người (linh hồn) sẽ được trả lại đầy đủ về điều (phúc và tội) mà y đã thu hoạch? Và họ sẽ không bị đối xử thiệt thòi.

26.- Hãy bảo: “Lạy Allah, Đức Vua nắm mọi quyền hành! Ngài ban quyền hành cho người nào Ngài muốn, và thu hồi quyền hành từ kẻ nào Ngài muốn; Ngài ban vinh dự cho người nào Ngài muốn và hạ nhục kẻ nào Ngài muốn. Mọi điều tốt, đều do Tay của Ngài cả. Quả thật, Ngài có quyền trên tất cả mọi vật.

27.- “Ngài làm cho ban đêm nhập vào ban ngày và làm cho ban ngày nhập vào ban đêm; Ngài đưa cái sống ra từ cái chết và đưa cái chết ra khỏi cái sống. Và Ngài cung dưỡng một cách vô kể người nào Ngài muốn.”

28.- Những người có đức tin chớ nên nhận những kẻ không có đức tin làm người bảo hộ của mình thay vì những người có đức tin, và ai làm thế thì sẽ không còn liên hệ gì với Allah nữa ngoại trừ trường hợp các người sợ hiểm họa do chúng gây ra. Và Allah khuyên các người nên thận trọng với chính Ngài (Allah) bởi vì mục tiêu trở về cuối cùng là Allah.

29.- Hãy bảo họ: “Dù các người có giấu giếm hay tiết lộ điều gì nằm trong lòng của các người, Allah biết rõ cả, bởi vì Ngài biết hết mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất. Và Allah có quyền chi phối trên tất cả mọi vật.”



يَوْمَ تَجِدُ كُلُّ نَفْسٍ مَّا عَمِلَتْ مِنْ خَيْرٍ مُّحَضَّرًا وَمَا عَمِلَتْ  
مِنْ سُوءٍ تَوَدُّ لَوْ أَنَّ بَيْنَهَا وَبَيْنَهُ أَمَدًا بَعِيدًا وَيُحَذِّرُكُمُ اللَّهُ  
نَفْسَهُ ۗ وَاللَّهُ رَءُوفٌ بِالْعِبَادِ ﴿٣٠﴾ قُلْ إِنْ كُنْتُمْ تُحِبُّونَ اللَّهَ  
فَاتَّبِعُونِي يُحْبِبْكُمُ اللَّهُ وَيَغْفِرْ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ  
رَّحِيمٌ ﴿٣١﴾ قُلْ أَطِيعُوا اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ  
الْكَافِرِينَ ﴿٣٢﴾ \* إِنَّ اللَّهَ اصْطَفَىٰ آدَمَ وَنُوحًا وَآلَ إِبْرَاهِيمَ  
وَآلَ عِمْرَانَ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿٣٣﴾ ذُرِّيَّةً بَعْضُهَا مِنْ بَعْضٍ وَاللَّهُ  
سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٣٤﴾ إِذْ قَالَتِ امْرَأَتُ عِمْرَانَ رَبِّ إِنِّي نَذَرْتُ لَكَ  
مَا فِي بَطْنِي مُحَرَّرًا فَتَقَبَّلْ مِنِّي إِنَّكَ أَنْتَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٣٥﴾  
فَلَمَّا وَضَعَتْهَا قَالَتْ رَبِّ إِنِّي وَضَعْتُهَا أُنْثَىٰ وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا وَضَعَتْ  
وَلَيْسَ الذَّكَرُ كَالْأُنْثَىٰ ۖ وَإِنِّي سَمَّيْتُهَا مَرْيَمَ وَإِنِّي أُعِيذُهَا بِكَ  
وَذُرِّيَّتَهَا مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ ﴿٣٦﴾ فَتَقَبَّلَهَا رَبُّهَا بِقَبُولٍ  
حَسَنٍ وَأَنْبَتَهَا نَبَاتًا حَسَنًا وَكَفَّلَهَا زَكَرِيَّا كُلَّمَا دَخَلَ عَلَيْهَا  
زَكَرِيَّا الْمِحْرَابَ وَجَدَ عِنْدَ حَارِزِهَا قَالًا يَلْمِزُ أُنثَىٰ لَكَ هَذَا  
قَالَتْ هُوَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يَرْزُقُ مَنْ يَشَاءُ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٣٧﴾





30.- Vào Ngày mà mỗi người (linh hồn) sẽ đối diện với điều phúc mà nó đã làm và với điều tội mà nó đã phạm, thì người (linh hồn) đó sẽ ao ước phải chi y được xa tội lỗi đó một khoảng cách thật xa. Và Allah cảnh cáo các người về Ngài. Và Allah Rất mực Nhân từ với bầy tôi của Ngài.

31.- Hãy bảo (họ, hỡi Muhammad!): “Nếu các người thực sự yêu thương Allah, thì hãy theo Ta, Allah sẽ yêu thương các người (trở lại) và tha tội cho các người bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

32.- Hãy bảo tiếp: “Hãy vâng lệnh Allah và Sứ giả (của Allah).” Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì quả thật Allah không yêu thương những kẻ không có đức tin (nơi Ngài).

33.- Quả thật, Allah đã chọn *Ādam* và *Nūh* và gia đình (dòng dõi) của *Ibrāhīm* và gia đình của *'Imrān* hơn thiên hạ.

34.- Con cháu lẫn nhau (trong các dòng họ đó). Và Allah Hằng nghe và biết (mọi việc).

35.- Khi bà vợ của *'Imrān* (cầu nguyện) thưa: “*Lay Rabb* của bê tôi! Quả thật, bê tôi xin hiến (đứa con) trong bụng của bê tôi cho Ngài để đặc biệt phụng sự Ngài; xin Ngài nhận (sự hiến dâng này) của bê tôi bởi vì Ngài là Đấng Hằng Nghe và Biết mọi việc.”

36.- Bởi thế, sau khi hạ sanh, bà ta thưa: “*Lay Rabb* của bê tôi! Bê tôi đã hạ sanh một đứa con gái, - và Allah biết rõ đứa con mà bà đã hạ sanh, - và con trai không như con gái, và bê tôi đặt tên cho Nữ là *Maryam* và bê tôi giao Nữ và con cái của Nữ cho Ngài để Ngài bảo vệ (chúng) tránh xa *Shaytān* phản nghịch, đáng bị đánh đuổi đi nơi khác.”

37.- Do đó, *Rabb* của Nữ (*Maryam*) đã chấp nhận Nữ một cách tốt đẹp và làm cho Nữ trưởng thành xinh đẹp và giao Nữ cho *Zakarīya* (*Zacharias*) chăm sóc. Mỗi lần *Zakarīya* đi vào phòng tu của Nữ (*Maryam*) (để chăm sóc Nữ), Người thấy thực phẩm bên cạnh Nữ. (*Zakarīya*) hỏi: “Hỡi *Maryam*! Nữ có thức ăn này từ đâu?” (*Maryam*) đáp: “Thức ăn này do Allah ban cho.” Quả thật, Allah cung dưỡng vô kể cho người nào Ngài muốn.”



هَذَا لَكَ دَعَاكَ يَا رَبِّهِ ۖ قَالَ رَبِّ هَبْ لِي مِنْ لَدُنْكَ ذُرِّيَّةً  
طَيِّبَةً ۗ إِنَّكَ سَمِيعُ الدُّعَاءِ ﴿٢٨﴾ فَنَادَتْهُ الْمَلَأِيكَةُ وَهُوَ قَائِمٌ  
يُصَلِّي فِي الْمِحْرَابِ أَنَّ اللَّهَ يُبَشِّرُكَ بِيَحْيَىٰ مُصَدِّقًا بِكَلِمَةٍ  
مِّنَ اللَّهِ وَسَيِّدًا وَحَصُورًا وَنَبِيًّا مِّنَ الصَّالِحِينَ ﴿٢٩﴾ قَالَ رَبِّ  
أَنَّىٰ يَكُونُ لِي غُلَامٌ وَقَدْ بَلَغَنِيَ الْكِبَرُ وَامْرَأَتِي عَاقِرٌ قَالَ  
كَذَلِكَ اللَّهُ يَفْعَلُ مَا يَشَاءُ ﴿٣٠﴾ قَالَ رَبِّ اجْعَلْ لِي آيَةً  
قَالَ آيَتُكَ إِلَّا تُكَلِّمُ النَّاسَ ثَلَاثَةَ أَيَّامٍ إِلَّا رَمَزًا وَآذَكَرَ  
رَبِّكَ كَثِيرًا وَسَبِّحْ بِالْعَشِيِّ وَالْإِبْكَرِ ﴿٣١﴾ وَإِذْ قَالَتِ  
الْمَلَأِيكَةُ يَمْرَيْمُ إِنَّ اللَّهَ اصْطَفَاكِ وَطَهَّرَكِ وَأَصْطَفَاكِ  
عَلَىٰ نِسَاءِ الْعَالَمِينَ ﴿٣٢﴾ يَمْرَيْمُ اقْنُتِي لِرَبِّكِ وَأَسْجُدِي  
وَارْكَعِي مَعَ الرَّاكِعِينَ ﴿٣٣﴾ ذَلِكَ مِنْ أَنْبَاءِ الْغَيْبِ نُوحِيهِ إِلَيْكَ  
وَمَا كُنْتَ لَدَيْهِمْ إِذْ يُلقُونَ أَقْلَمَهُمْ أَيُّهُمْ يَكْفُلُ مَرْيَمَ  
وَمَا كُنْتَ لَدَيْهِمْ إِذْ يَخْتَصِمُونَ ﴿٣٤﴾ إِذْ قَالَتِ الْمَلَأِيكَةُ  
يَمْرَيْمُ إِنَّ اللَّهَ يُبَشِّرُكِ بِكَلِمَةٍ مِّنْهُ اسْمُهُ الْمَسِيحُ عِيسَى  
ابْنُ مَرْيَمَ وَجِيهًا فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَمِنَ الْمُقَرَّبِينَ ﴿٣٥﴾



38.- Tức thời Zakariya cầu nguyện *Rabb* của Người, thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài rủ lòng thương ban cho bề tôi một đứa con tốt (và có hiếu) để nối dòng. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Nghe lời cầu xin.”

39.- Bởi thế, Thiên thần gọi Người trong lúc Người đứng dâng lễ (và cầu nguyện) trong phòng tu, bảo: “Quả thật, Allah báo cho Người tin mừng về (việc Ngài ban cho Người một đứa con trai) *Yahya*, để xác nhận một Lời phán<sup>1</sup> từ Allah, (*Yahya*) vừa là một nhà lãnh đạo quý phái, vừa là một người trong sạch vừa là một vị *Nabi* của những người lương thiện.”

40.- (*Zakariya*) thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Làm sao bề tôi sẽ có con trai trong lúc bề tôi tuổi đã già và vợ thì lại hiếm hoi nữa?” (Allah) đáp: “Allah làm điều gì Ngài muốn đúng như thế.”

41.- (*Zakariya*) thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài ban cho bề tôi một Dấu hiệu.” (Allah) phán: “Dấu hiệu của Người sẽ là (việc) Người sẽ không nói chuyện được với mọi người trong ba ngày mà chỉ ra dấu thôi. Và hãy tụng niệm *Rabb* của Người cho thật nhiều và *Tasbih*<sup>2</sup> (tán dương) Ngài vào buổi tối và vào buổi sáng.”

42.- Và (hãy nhớ) khi các Thiên thần bảo (Nàng *Maryam*): “*Hỡi Maryam!* Quả thật, Allah đã chọn Nàng, và tẩy sạch Nàng và chọn Nàng (để phụng sự Ngài) hơn những phụ nữ khác trong thiên hạ.”

43.- *Hỡi Maryam!* “*Hãy dốc lòng thờ phụng Rabb* của Nàng, và hãy phủ phục và cúi đầu thần phục (trước Allah) cùng với những người cúi đầu thần phục.”

44.- Đây là phần của các tin lành thuộc cõi vô hình mà TA (Allah) đã mặc khải cho Người (*hỡi Muhammad!*) Người không có mặt với họ khi họ dùng quả xin xăm để chọn ai là người của họ sẽ đứng ra chăm sóc *Maryam*<sup>3</sup>; Người cũng không có mặt với họ khi họ tranh luận với nhau về (vấn đề này).

45.- (Hãy nhớ) khi các Thiên thần bảo (Nàng *Maryam*): “*Hỡi Maryam!* Quả thật, Allah báo cho Nàng tin mừng về một Lời phán từ Ngài: Tên của Người là *Masih*<sup>4</sup> *'Isa* (Giê-su), con trai của *Maryam*, (Người) sẽ được vinh danh ở đời này và Đời sau và sẽ thuộc thành phần của những người ở kế cận Allah.”

<sup>1</sup> *Kalimah* (Lời phán) '*Kun fayakun*' (Hãy thành thì nó thành như thế)

<sup>2</sup> *Tasbih* tức đọc '*Subhanallah*' (Quang vinh thay Allah!)

<sup>3</sup> Vào năm đó, Bani Israel tức con cháu của Israel đã trải qua một nạn đói trầm trọng khiến cho *Zakariya* không đủ sức chăm sóc *Maryam* nữa, nên họ đã quyết định rút thăm xem ai là người có thể cúng đáng công việc này. Chiếc xăm rơi nhằm phải *Jurayj*, một người thợ mộc tuyệt dục của Bani Israel.

<sup>4</sup> *Masih* theo tiếng Ả-rập và Hebrew (Do thái) có nghĩa là xoa dầu hay mỡ mục đích để phong chức cho ai. Tiếng Hy-lạp là Christ.



وَيُكَلِّمُ النَّاسَ فِي الْمَهْدِ وَكَهْلًا وَمِنَ الصَّالِحِينَ ﴿٤٦﴾  
 قَالَتْ رَبِّ أَنَّى يَكُونُ لِي وَلَدٌ وَلَمْ يَمَسِّنِي بَشَرٌ قَالَ كَذَلِكَ  
 اللَّهُ يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ إِذَا قَضَىٰ أَمْرًا فَإِنَّمَا يَقُولُ لَهُ وَكُن فَيَكُونُ  
 ﴿٤٧﴾ وَيُعَلِّمُهُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَالتَّوْرَةَ وَالْإِنجِيلَ  
 ﴿٤٨﴾ وَرَسُولًا إِلَىٰ بَنِي إِسْرَائِيلَ أَنِّي قَدْ جِئْتُكُمْ بِآيَةٍ مِّن  
 رَبِّكُمْ أَنِّي أَخْلُقُ لَكُمْ مِنَ الطِّينِ كَهَيْئَةِ الطَّيْرِ فَأَنْفُخُ  
 فِيهِ فَيَكُونُ طَيْرًا بِإِذْنِ اللَّهِ وَأُبْرِئُ الْأَكْمَهَ وَالْأَبْرَصَ  
 وَأُحْيِي الْمَوْتَىٰ بِإِذْنِ اللَّهِ وَأُنَبِّئُكُمْ بِمَا تَأْكُلُونَ وَمَا تَدَّخِرُونَ  
 فِي بُيُوتِكُمْ إِنِّي فِي ذَلِكَ لَآيَةٌ لِّكُمْ إِن كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿٤٩﴾  
 وَمُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيَّ مِنَ التَّوْرَةِ وَلِأُحِلَّ لَكُمْ  
 بَعْضَ الَّذِي حُرِّمَ عَلَيْكُمْ وَجِئْتُكُمْ بِآيَةٍ مِّن رَّبِّكُمْ  
 فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا ٥٠ ﴿٥٠﴾ إِنَّ اللَّهَ رَبِّي وَرَبُّكُمْ فَاعْبُدُوهُ  
 هَذَا صِرَاطٌ مُّسْتَقِيمٌ ﴿٥١﴾ \* فَلَمَّا أَحَسَّ عَيْسَىٰ مِنْهُمْ  
 الْكُفْرَ قَالَ مَنْ أَنْصَارِي إِلَى اللَّهِ قَالَ الْحَوَارِيُّونَ نَحْنُ  
 أَنْصَارُ اللَّهِ ءَامَنَّا بِاللَّهِ وَأَشْهَدُ بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ﴿٥٢﴾



46.- “Người sẽ nói với dân chúng lúc còn ấu thơ<sup>1</sup> và lúc trưởng thành và sẽ là một người lương thiện.”

47.- (Maryam) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Làm sao bề tôi sẽ có con trong lúc không một người đàn ông nào chạm đến mình của bề tôi?” (Allah) phán: “(Sự việc sẽ xảy ra) đúng như thế! Allah tạo hóa bất cứ vật gì Ngài muốn. Khi Ngài quyết định một việc, Ngài chỉ phán: 'Hỡi Thành!' Thì nó sẽ thành như thế.”

48.- Và Ngài (Allah) sẽ dạy Người (‘Īsa) Kinh sách, và Lẽ đúng đắn khôn ngoan và Kinh *Taurāh* và Kinh *Injil*.

49.- Và (bổ nhiệm Người làm) một Sứ giả cho con cháu của Israel (với bức thông điệp): “Ta đến với các ngươi với một Dấu hiệu từ *Rabb* của các ngươi. Ta sẽ lấy đất sét nắn thành hình một con chim cho các ngươi, tiếp đó Ta sẽ hà hơi vào nó, thế là nó sẽ trở thành một con chim (thật sự) theo Phép của Allah. Và Ta sẽ chữa lành những người mù bẩm sinh và chữa lành những người mang bệnh cùi và Ta làm cho người chết sống lại theo Phép của Allah và Ta sẽ cho các ngươi biết món (thực phẩm) nào các ngươi có thể dùng và món nào các ngươi có thể dự trữ trong nhà. Quả thật, trong sự việc đó là một Dấu hiệu cho các ngươi nếu các ngươi có đức tin;

50.- Và để xác nhận lại những điều (mặc khải) của Kinh *Taurāh* đã được ban xuống trước Ta và giải tỏa một số những giới cấm đã ràng buộc các ngươi trước đây. Và Ta đến gặp các ngươi với một Bằng chứng từ *Rabb* của các ngươi, bởi thế hãy thành tâm sợ Allah và tuân theo Ta.

51.- Quả thật, Allah là *Rabb* của Ta và là *Rabb* của các ngươi. Bởi thế, hãy tôn thờ Ngài. Đây là Chính đạo.”

52.- Bởi thế, khi ‘Īsa nhận thấy sự bất tín của họ, Người lên tiếng hỏi: “Ai là người sẽ giúp Ta phục vụ Allah?” Các Tông-đồ thưa: “Chúng tôi là những người hậu thuẫn cho Allah. Chúng tôi tin tưởng nơi Allah, và tự xác nhận chúng tôi là những người *Muslim* (thần phục Allah).”

<sup>1</sup> Nabi ‘Īsa (Giê-su) đã nói được tiếng người khi hãy còn nằm trong chiếc nôi.



رَبَّنَا آمَنَّا بِمَا أَنزَلْتَ وَاتَّبَعْنَا الرَّسُولَ فَاكْتُبْنَا مَعَ  
 الشَّاهِدِينَ ﴿٥٣﴾ وَمَكُرُوا وَمَكَرَ اللَّهُ وَاللَّهُ خَيْرُ الْمَاكِرِينَ  
 ﴿٥٤﴾ إِذْ قَالَ اللَّهُ يَا عِيسَى ابْنِي مَرْيَمَ وَرَافِعُكَ إِلَىٰ وَمُطَهِّرُكَ  
 مِنَ الَّذِينَ كَفَرُوا وَجَاعِلُ الَّذِينَ اتَّبَعُوكَ فَوْقَ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا إِلَىٰ يَوْمِ الْقِيَامَةِ ثُمَّ إِلَىٰ مَرْجِعِكُمْ فَأَحْكُمُ  
 بَيْنَكُمْ فِيمَا كُنْتُمْ فِيهِ تَخْتَلِفُونَ ﴿٥٥﴾ فَأَمَّا الَّذِينَ كَفَرُوا  
 فَأَعْدِبْهُمْ عَذَابًا شَدِيدًا فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَمَا لَهُمْ  
 مِنْ نَاصِرِينَ ﴿٥٦﴾ وَأَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ  
 فَيُوَفِّيهِمْ أُجُورَهُمْ وَاللَّهُ لَا يَجِبُ الظَّالِمِينَ ﴿٥٧﴾ ذَلِكَ نَتْلُوهُ  
 عَلَيْكَ مِنَ الْآيَاتِ وَالذِّكْرِ الْحَكِيمِ ﴿٥٨﴾ إِنَّ مَثَلَ  
 عِيسَىٰ عِنْدَ اللَّهِ كَمَثَلِ آدَمَ خَلَقَهُ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ قَالَ لَهُ  
 كُن فَيَكُونُ ﴿٥٩﴾ الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ فَلَا تَكُن مِّنَ الْمُمْتَرِينَ  
 ﴿٦٠﴾ فَمَنْ حَاجَّكَ فِيهِ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ فَقُلْ تَعَالَوْا  
 نَدْعُ أَبْنَاءَنَا وَأَبْنَاءَكُمْ وَنِسَاءَنَا وَنِسَاءَكُمْ وَأَنْفُسَنَا  
 وَأَنْفُسَكُمْ ثُمَّ نَبْتَهِلْ فَنَجْعَلْ لَعْنَتَ اللَّهِ عَلَى الْكَاذِبِينَ ﴿٦١﴾



53.- “Lay *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi tin tưởng nơi điều mà Ngài đã ban xuống và chúng tôi tuân theo Sứ giả (*'Īsa*). Bởi thế, xin Ngài ghi (tên của) chúng tôi cùng với các chứng nhân của sự Thật.”

54.- Và chúng (những kẻ không tin) mưu định (hãm hại *'Īsa*) và Allah cũng hoạch định. Và Allah là Đấng Hoạch định Siêu việt.

55.- (Hãy nhớ) khi Allah phán: “Hỡi *'Īsa*! TA sẽ làm cho Người qua đời<sup>1</sup> và sẽ mang Người lên cùng với TA và TA sẽ tẩy sạch Người khỏi (lời vu cáo của) những kẻ không có đức tin và làm cho những ai theo Người cao hơn những kẻ không có đức tin cho đến Ngày Phục sinh. Rồi các người sẽ được đưa về gặp TA trở lại và TA sẽ phân xử giữa các người về những điều mà các người thường tranh chấp nhau.”

56.- “Còn đối với những ai không tin, thì TA sẽ trừng phạt chúng bằng một sự trừng phạt khủng khiếp ở đời này lẫn Đời sau và chúng sẽ không được ai giúp đỡ cả.”

57.- Và đối với những ai có đức tin và làm việc thiện, (Allah) sẽ trả cho họ đầy đủ phần thưởng của họ. Và Allah không yêu thương những kẻ làm điều sai quấy.

58.- Đó là những Lời mặc khải mà TA (Allah) đọc cho Người (hỡi Muhammad!) với lời nhắc nhở sáng suốt.

59.- Đối với Allah, trường hợp của *'Īsa* (Giê-su) giống trường hợp của Ādam. Ngài (Allah) tạo Người từ đất bụi, rồi phán cho Người: 'Hãy Thành' và Người thành như thế.

60.- (Đấy là) sự Thật (đến) từ *Rabb* của Người (hỡi Muhammad!). Bởi thế, Người chớ sinh lòng nghi ngờ.

61.- Bởi thế, nếu có ai tranh luận với Người về điều này sau khi Người đã tiếp thu được mọi sự hiểu biết liên hệ thì hãy bảo họ: “Hãy mời đến đây. Hãy gọi tập hợp con trai của chúng tôi và con trai của quý vị, và phụ nữ của chúng tôi lẫn phụ nữ của quý vị, bản thân của chúng tôi và bản thân của quý vị rồi để chúng ta thật lòng cầu nguyện - rồi xin Allah giáng lời nguyện rửa của Ngài lên mình những kẻ nói dối<sup>2</sup>.”

<sup>1</sup> Nabi *'Īsa* (Giê-su) đã không bị giết hay đóng đinh trên thập tự giá. (Q.4:157)

<sup>2</sup> Năm thứ 9 Hijri, một phái bộ Thiên chúa giáo của Najran đến yết kiến Thiên sứ tại Madīnah và đã trao đổi với Thiên sứ quan điểm của họ về Nabi *'Īsa*. Họ nói: 1/ Giê su là Thượng Đế bởi vì Người phục sinh được người chết, chữa lành người bệnh phong cùi và



إِنَّ هَذَا لَهُوَ الْقَصَصُ الْحَقُّ وَمَا مِنْ إِلَهٍ إِلَّا اللَّهُ وَإِنَّ اللَّهَ لَهُوَ  
 الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٦٢﴾ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِالْمُفْسِدِينَ  
 ﴿٦٣﴾ قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ تَعَالَوْا إِلَى كَلِمَةٍ سَوَاءٍ بَيْنَنَا  
 وَبَيْنَكُمْ أَلَّا نَعْبُدَ إِلَّا اللَّهَ وَلَا نُشْرِكَ بِهِ شَيْئًا وَلَا يَتَّخِذَ  
 بَعْضُنَا بَعْضًا أَرْبَابًا مِنْ دُونِ اللَّهِ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقُولُوا اشْهَدُوا  
 بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ﴿٦٤﴾ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لِمَ تُحَاجُّونَ فِي إِبْرَاهِيمَ  
 وَمَا أَنْزَلْنَا التَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ إِلَّا مِنْ بَعْدِهِ أَفَلَا تَعْقِلُونَ  
 ﴿٦٥﴾ هَآأَنْتُمْ هَآؤُلَآءِ حَاجَجْتُمْ فِيمَا لَكُمْ بِهِ عِلْمٌ فَلِمَ  
 تُحَاجُّونَ فِيمَا لَيْسَ لَكُمْ بِهِ عِلْمٌ وَاللَّهُ يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ  
 لَا تَعْلَمُونَ ﴿٦٦﴾ مَا كَانَ إِبْرَاهِيمَ يَهُودِيًّا وَلَا نَصْرَانِيًّا  
 وَلَكِنْ كَانَ حَنِيفًا مُسْلِمًا وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿٦٧﴾  
 إِنَّ أَوْلَى النَّاسِ بِإِبْرَاهِيمَ الَّذِينَ اتَّبَعُوهُ وَهَذَا النَّبِيُّ وَالَّذِينَ  
 ءَامَنُوا وَاللَّهُ وَلِيُّ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٦٨﴾ وَدَّتْ طَآئِفَةٌ مِّنْ أَهْلِ الْكِتَابِ  
 لَوْ يُضِلُّوكُمْ وَمَا يُضِلُّونَ إِلَّا أَنفُسَهُمْ وَمَا يَشْعُرُونَ ﴿٦٩﴾ يَا أَهْلَ  
 الْكِتَابِ لِمَ تَكْفُرُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَأَنْتُمْ تَشْهَدُونَ ﴿٧٠﴾



62.- Câu chuyện này hoàn toàn thật và chỉ do một Thượng Đế Duy nhất (Allah) ban xuống. Và quả thật, Allah là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.

63.- Nhưng nếu họ quay bỏ đi, thì quả thật Allah là Đấng biết rõ (ý đồ của) những kẻ ác đức.

64.- Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Hãy đến cùng với một Lời phán giống nhau giữa chúng tôi và quý vị rằng chúng ta chỉ thờ phụng riêng Allah thôi, và chúng ta không tổ hợp bất cứ ai (cái gì) với Ngài (Allah), và không ai giữa chúng ta sẽ thờ các vị chủ tể nào khác ngoài Allah cả.” Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì hãy bảo họ: “Hãy chứng thực rằng chúng tôi là những người *Muslim* (thần phục Allah.)”

65.- Hỡi Người dân Kinh sách! Tại sao các người tranh luận về *Ibrāhīm* (nói *Ibrāhīm* là người Do thái hay là người theo Thiên Chúa giáo) trong lúc (các người biết) Kinh *Taurāh* và Kinh *Injil* chỉ được ban xuống sau Người mà thôi. Thế các người không hiểu hay sao?

66.- À phải rồi! Các người là những kẻ quen thói tranh luận về những điều mà các người không có một chút hiểu biết nào. Thế tại sao các người tranh luận về điều mà các người không biết một tí gì? Và Allah biết (sự Thật) trong lúc các người không biết.

67.- *Ibrāhīm* không là một người Do thái cũng không là một tín đồ Thiên Chúa giáo. Người là một người *Muslim Hanīf* (chỉ tôn thờ Allah) và không là một người thờ đa thần.

68.- Quả thật, trong nhân loại, người gần *Ibrāhīm* nhất là những ai tuân theo Người, và *Nabi* (Muhammad) này và những ai có đức tin. Và Allah là Đấng Bảo hộ của những người có đức tin.

69.- Một phần tử của Người dân Kinh sách mong làm cho các người lạc đạo nhưng chúng tự làm cho mình lạc đạo trong lúc chúng không nhận thấy (điều đó).

70.- Hỡi Người dân Kinh sách! Tại sao các người phủ nhận các Lời Mặc khải của Allah trong lúc các người xác nhận (chúng)?

---

thông báo điều vô hình. (Q.3:49); 2/ Giê-su là con trai của Thượng Đế bởi vì Người có mẹ nhưng không có cha; 3/ Giê-su là vị thứ ba trong ba ngôi (Cha, con và thánh thần) bởi vì Thượng Đế phán ‘Chúng tôi tạo hóa, chúng tôi làm v.v...’ Để đáp lại lập luận của họ, Allah đã mặc khải các câu 45-63 của Chương al-'Imrān này cho Thiên sứ. Cuối cùng, Allah yêu cầu họ thành tâm cầu nguyện xin Allah giáng lời nguyện rủa của Ngài lên đầu những kẻ nói dối. Phái đoàn Thiên chúa giáo của Najran đã không làm theo yêu cầu và xin cáo lui. (Xem *Sirat al-Nabi* của Ibn Ishaq)



يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لِمَ تَلْبُسُونَ الْحَقَّ بِالْبَاطِلِ وَتَكْتُمُونَ الْحَقَّ  
وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٧١﴾ وَقَالَتْ طَائِفَةٌ مِّنْ أَهْلِ الْكِتَابِ ءَامِنُوا  
بِالَّذِي أُنزِلَ عَلَى الَّذِينَ ءَامَنُوا وَجَهَ النَّهَارِ وَكُفِّرُوا ءَاخِرَهُ  
لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٧٢﴾ وَلَا تَتُومِنُوا إِلَّا لِمَنْ تَبِعَ دِينَكُمْ قُلْ إِنَّ  
الْهُدَىٰ هُدَىٰ اللَّهِ أَنْ يُؤْتَىٰ أَحَدٌ مِّثْلَ مَا أُوتِيْتُمْ أَوْ يُحَاجُّوكُمْ  
عِنْدَ رَبِّكُمْ قُلْ إِنْ الْفَضْلَ بِيَدِ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ  
وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٧٣﴾ يَخْتَصُّ بِرَحْمَتِهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ  
الْعَظِيمِ ﴿٧٤﴾ \* وَمَنْ أَهْلَ الْكِتَابِ مَن إِنْ تَأْمَنَّهُ بِقِنطَارٍ  
يُؤَدِّهِ إِلَيْكَ وَمِنْهُمْ مَن إِنْ تَأْمَنَّهُ بِدِينَارٍ لَا يُؤَدِّهِ إِلَيْكَ  
إِلَّا مَا دُمْتَ عَلَيْهِ قَائِمًا ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَالُوا لَيْسَ عَلَيْنَا فِي  
الْأُمِّيِّينَ سَبِيلٌ وَيَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ وَهُمْ يَعْلَمُونَ  
﴿٧٥﴾ بَلَىٰ مَنْ أَوْفَىٰ بِعَهْدِهِ ءَاتَقَىٰ فَإِنَّ اللَّهَ يُمْحِبُّ الْمُتَّقِينَ  
﴿٧٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ يَشْتَرُونَ بِعَهْدِ اللَّهِ وَأَيْمَانِهِمْ ثَمَنًا قَلِيلًا  
أُولَٰئِكَ لَأَخْلَقَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ وَلَا يُكَلِّمُهُمُ اللَّهُ وَلَا يَنْظُرُ  
إِلَيْهِمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَلَا يَزَكِّيهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٧٧﴾



71.- Hỡi Người dân Kinh sách! Tại sao các người lấy điều gian dối để che đậy sự Thật và giấu giếm sự Thật trong lúc các người biết (điều đó)?

72.- Một thành phần của Người dân Kinh sách bảo (nhau): “Hãy tin nơi điều (mặc khải) được ban xuống cho những ai có đức tin vào đầu ngày và phủ nhận nó vào cuối ngày, (làm thế) may ra họ (người Muslim) có thể trở lại (việc không tin tưởng)

73.- “Và chỉ tin ai là người theo đạo của quý vị.” Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Quả thật, Chỉ đạo đúng đắn nhất là Chỉ đạo của Allah. (Phải chẳng các người sợ) rằng một người nào đó sẽ được (Allah) ban cho điều giống như điều đã được ban cho các người hoặc (sợ) họ sẽ tranh luận với các người trước mặt *Rabb* của các người? Hãy bảo họ: “Quả thật, mọi Thiên ân đều do bàn Tay của Allah cả. Ngài ban nó cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah Rộng rãi Bao la, Biết hết mọi việc.”

74.- Do lòng Khoan dung của Ngài, (Allah) chọn người nào Ngài muốn (để phục vụ Ngài) bởi vì Allah là Chủ nhân của Thiên ân Chí đại.

75.- Và trong đám Người dân Kinh sách, có người, nếu Người giao cho y giữ một đống vàng, thì y sẽ sẵn sàng trả lại cho Người và trong họ có kẻ, nếu Người giao cho y giữ một đồng bạc đi nữa, thì y cũng sẽ không trả lại cho Người trừ phi Người đứng đó đòi mãi. Sở dĩ như thế là vì họ bảo: “Chúng tôi không chịu trách nhiệm về cách đối xử của những kẻ thất học.” Và họ nói dối rồi đổ thừa cho Allah trong lúc họ biết.

76.- Vâng! Ai giữ đúng lời hứa của mình và sợ Allah thì quả thật Allah yêu thương những người ngay chính sợ Allah.

77.- Quả thật, những ai bán Lời Giao Ước của Allah và Lời thề của họ với một giá nhỏ nhoi thì sẽ không được hưởng một phần nào ở Đời sau và Allah sẽ không buồn nói đến họ cũng sẽ không nhìn mặt họ vào Ngày Phục sinh, và Ngài sẽ không tẩy sạch họ, và họ sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.



وَإِنَّ مِنْهُمْ لَفَرِيقًا يَلُودُونَ السِّنتَهُمْ بِالْكِتَابِ لِتَحْسَبُوهُ  
 مِنَ الْكِتَابِ وَمَا هُوَ مِنَ الْكِتَابِ وَيَقُولُونَ هُوَ مِنْ  
 عِنْدِ اللَّهِ وَمَا هُوَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَيَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ الْكُذِبَ  
 وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٧٨﴾ مَا كَانَ لِبَشَرٍ أَنْ يُؤْتِيَهُ اللَّهُ الْكِتَابَ  
 وَالْحُكْمَ وَالنُّبُوَّةَ ثُمَّ يَقُولَ لِلنَّاسِ كُونُوا عِبَادًا لِي مِنْ  
 دُونِ اللَّهِ وَلَكِنْ كُونُوا رَبَّانِيِّينَ بِمَا كُنْتُمْ تُعَلِّمُونَ  
 الْكِتَابَ وَبِمَا كُنْتُمْ تَدْرُسُونَ ﴿٧٩﴾ وَلَا يَأْمُرُكُمْ أَنْ  
 تَتَّخِذُوا الْمَلَائِكَةَ وَالنَّبِيِّينَ أَرْبَابًا أَيَأْمُرُكُمْ بِالْكَفْرِ بَعْدَ  
 إِذْ أَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿٨٠﴾ وَإِذْ أَخَذَ اللَّهُ مِيثَاقَ النَّبِيِّينَ لَمَآ آتَيْتُكُمْ  
 مِنْ كِتَابٍ وَحِكْمَةٍ ثُمَّ جَاءَكُمْ رَسُولٌ مُصَدِّقٌ لِمَا  
 مَعَكُمْ لَتُؤْمِنُنَّ بِهِءَ وَلَتَنْصُرُنَّهُ قَالَ أَأَقْرَرْتُمْ وَأَخَذْتُمْ  
 عَلَىٰ ذَٰلِكُمْ إِصْرِي قَالُوا أَقْرَرْنَا قَالَ فَاشْهَدُوا وَأَنَا مَعَكُمْ  
 مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿٨١﴾ فَمَنْ تَوَلَّىٰ بَعْدَ ذَٰلِكَ فَأُولَٰئِكَ هُمُ  
 الْفَاسِقُونَ ﴿٨٢﴾ أَفَغَيَّرَ دِينَ اللَّهِ يَبْغُونَ وَلَهُ أَسْلَمَ مَنْ فِي  
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ طَوْعًا وَكَرْهًا وَإِلَيْهِ يُرْجَعُونَ ﴿٨٣﴾



78.- Và quả thật, một thành phần của họ đã bóp méo Kinh sách với miệng lưỡi của họ (khi đọc kinh) làm cho các người tưởng lầm đó là điều nằm trong Kinh sách trong lúc đó không phải là điều nằm trong Kinh sách, và họ bảo đó là điều do Allah ban xuống nhưng thực sự đó không phải là điều do Allah ban xuống và họ nói dối rồi đổ thừa cho Allah trong lúc họ biết.

79.- Không một người nào được Allah ban cho Kinh sách và Luật đạo và Sứ mạng Truyền giáo rồi bảo nhân loại: “Hãy trở thành bầy tôi của ta thay vì của Allah. Ngược lại, (y phải nói:) “Hãy là bầy tôi ngoan đạo (của Allah)” bởi vì các người đã từng dạy Kinh sách và các người đã trao giới học hỏi nó.”

80.- Và y cũng không được buộc các người tôn các Thiên thần và các *Nabi* lên làm chúa tể. Phải chăng y bắt các người phủ nhận đức tin sau khi các người đã trở thành người *Muslim* (thần phục Allah)?

81.- Và (hãy nhớ) khi nhận lời Giao ước của các *Nabi*, Allah phán: “TA (Allah) ban cho các người Kinh sách và Lẽ Sáng suốt Khôn ngoan, rồi một Sứ giả (của TA) đến gặp các người để xác nhận lại điều các người đang giữ; các người phải tin nơi Y và giúp đỡ Y”. (Allah) phán (hỏi): “Các người có đồng ý và nghiêm túc nhận điều này làm một Giao ước của TA với các người hay không? (Các *Nabi*) thưa: “Chúng tôi đồng ý.” (Allah) phán: “Thế các người hãy xác nhận đi và TA cùng xác nhận với các người.”

82.- Bởi thế, ai quay bỏ đi sau đó thì là những kẻ dấy loạn, bất tuân.

83.- Phải chăng họ muốn tìm một cái gì khác hơn *Dīn* của Allah (việc thần phục Allah) trong lúc bất cứ ai trong các tầng trời và trái đất, dù muốn hay không, đều phải thần phục (Ngài) trong *Islām* và họ sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại?



قُلْ ءَامَنَّا بِاللّٰهِ وَمَا أُنزِلَ عَلَيْنَا وَمَا أُنزِلَ عَلَىٰ إِبْرَاهِيمَ  
 وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ وَالْأَسْبَاطِ وَمَا أُوتِيَ مُوسَىٰ  
 وَعِيسَىٰ وَالنَّبِيُّونَ مِنْ رَبِّهِمْ لَا نُفَرِّقُ بَيْنَ أَحَدٍ مِّنْهُمْ  
 وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴿٨٤﴾ وَمَنْ يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَنْ  
 يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٨٥﴾ كَيْفَ  
 يَهْدِي اللَّهُ قَوْمًا كَفَرُوا بَعْدَ إِيمَانِهِمْ وَشَهِدُوا أَنَّ  
 الرَّسُولَ حَقٌّ وَجَاءَهُمُ الْبَيِّنَاتُ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ  
 الظَّالِمِينَ ﴿٨٦﴾ أُولَٰئِكَ جَزَاؤُهُمْ أَنَّ عَلَيْهِمْ لَعْنَةَ اللَّهِ  
 وَالْمَلَائِكَةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ ﴿٨٧﴾ خَالِدِينَ فِيهَا لَا يُخَفَّفُ  
 عَنْهُمْ الْعَذَابُ وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿٨٨﴾ إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا مِنْ  
 بَعْدِ ذَٰلِكَ وَأَصْلَحُوا فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٨٩﴾ إِنَّ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا بَعْدَ إِيمَانِهِمْ ثُمَّ أَزْدَادُوا كُفْرًا لَّنْ تَقْبَلَ تَوْبَتَهُمْ  
 وَأُولَٰئِكَ هُمُ الضَّالُّونَ ﴿٩٠﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَمَاتُوا وَهُمْ  
 كُفَّارٌ فَلَنْ يُقْبَلَ مِنْ أَحَدِهِمْ مِّلٌّ أَلَّا رِضَ ذَهَبًا وَلَوْ  
 أَتَدَىٰ بِهِ ؕ أُولَٰئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ وَمَا لَهُمْ مِنْ نَّاصِرِينَ ﴿٩١﴾



84.- Hãy bảo họ, (hỡi Muhammad!): “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho chúng tôi và điều đã được ban xuống cho *Ibrāhīm* và *Ismā'īl* và *Ishāq* và *Ya'qūb* và cho các Bộ lạc (của Israel) và điều (mặc khải) đã được ban xuống cho *Mūsa* và *'Isa* và các *Nabi* (của Allah) từ *Rabb* của họ. Chúng tôi không kỳ thị phân biệt một ai trong họ (các Nabi của Allah) và chúng tôi là người Muslim thần phục Ngài (Allah).

85.- Và ai tìm kiếm một đạo nào khác hơn *Islām* thì điều (ước muốn) đó của y sẽ không bao giờ được (Allah) chấp thuận, và ở Đời sau y sẽ là một trong những kẻ bị thua thiệt.

86.- Làm sao Allah có thể hướng dẫn một đám người phủ nhận đức tin sau khi họ đã tin tưởng và sau khi đã xác nhận rằng Sứ giả (Muhammad) là sự Thật và sau khi đã chứng kiến những Bằng chứng rõ rệt? Và Allah không hướng dẫn một đám người làm điều sai quấy.

87.- Họ là những kẻ mà phần thưởng sẽ gồm lời nguyện rửa của Allah, và của các Thiên thần và của nhân loại, tất cả.

88.- Họ sẽ ở trong (sự nguyện rửa) đó đời đời. Hình phạt dành cho họ sẽ không được giảm nhẹ và họ sẽ không được dung tha.

89.- Ngoại trừ những ai biết hối cải và sửa mình sau đó, thì (sẽ thấy) quả thật Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

90.- Quả thật, những ai chối bỏ đức tin sau khi đã tin tưởng rồi càng ngoan cố không tin, thì sự ăn năn hối cải của họ sẽ không bao giờ được chấp nhận. Và họ là những kẻ hoàn toàn lạc đạo.

91.- Quả thật, những ai chối bỏ đức tin và chết trong tình trạng không có đức tin dù đất có đầy vàng được mang đến chuộc tội cho một người nào đó của họ, thì sự chuộc tội đó sẽ không bao giờ được (Allah) chấp nhận. Họ là những kẻ sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn và sẽ không được ai giúp đỡ cả.



لَنْ تَنَالُوا الْبِرَّ حَتَّى تُنْفِقُوا مِمَّا تُحِبُّونَ وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ شَيْءٍ  
فَإِنَّ اللَّهَ بِهِ عَلِيمٌ ﴿٩٢﴾ \* كُلُّ الطَّعَامِ كَانَ حِلاَّبًا لَبِئْسَ  
إِسْرَءِيلَ إِلَّا مَا حَرَّمَ إِسْرَءِيلُ عَلَى نَفْسِهِ مِنْ قَبْلِ أَنْ تُنزَلَ  
التَّوْرَةُ قُلْ فَأْتُوا بِالتَّوْرَةِ فَاتْلُوهَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ  
﴿٩٣﴾ فَمَنْ أَفْتَرَى عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ فَأُولَئِكَ  
هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٩٤﴾ قُلْ صَدَقَ اللَّهُ فَاتَّبِعُوا مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا  
وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿٩٥﴾ إِنَّ أَوَّلَ بَيْتٍ وُضِعَ لِلنَّاسِ لَلَّذِي  
بِبَكَّةَ مُبَارَكًا وَهُدًى لِلْعَالَمِينَ ﴿٩٦﴾ فِيهِ آيَاتٌ بَيِّنَاتٌ مَقَامُ  
إِبْرَاهِيمَ وَمَنْ دَخَلَهُ كَانَ آمِنًا وَاللَّهُ عَلَى النَّاسِ حَجُّ الْبَيْتِ  
مِنْ أَسْطَعٍ إِلَيْهِ سَبِيلًا وَمَنْ كَفَرَ فَإِنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ عَنِ الْعَالَمِينَ  
﴿٩٧﴾ قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لِمَ تَكْفُرُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَاللَّهُ شَهِيدٌ  
عَلَى مَا تَعْمَلُونَ ﴿٩٨﴾ قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لِمَ تَصُدُّونَ عَنِ  
سَبِيلِ اللَّهِ مَنْ آمَنَ تَبِعُونَهَا عَوجًا وَأَنْتُمْ شُهَدَاءُ وَمَا اللَّهُ  
بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٩٩﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِنْ تُطِيعُوا فَرِيقًا  
مِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ يَرُدُّوكُمْ بَعْدَ إِيمَانِكُمْ كَافِرِينَ ﴿١٠٠﴾



92.- Các người sẽ không bao giờ đạt đến mức đạo đức trừ phi các người chi dùng (cho Chính nghĩa của Allah) những vật mà các người yêu thích nhất; và bất cứ vật gì các người tiêu ra, Allah biết rõ cả.

93.- Tất cả các loại thực phẩm (khả thủ theo luật của *Islām*) đều khả thủ cho con cháu của Israel ngoại trừ thực phẩm nào mà Israel tự cấm mình trước khi Kinh *Taurāh* được ban xuống. Hãy bảo (con cháu của Israel): “Các người hãy mang Kinh *Taurāh* ra đây và hãy đọc nó lên nếu các người nói thật.”

94.- Bởi thế, kể từ sau đó, ai bịa đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah, thì là những kẻ làm điều sai quấy.

95.- Hãy bảo họ: “Allah nói sự thật. Bởi thế, hãy theo tín ngưỡng của *Ibrāhīm*, *Hanīf* (tôn thờ chỉ riêng Allah) và Người không là một người thờ đa thần.

96.- Quả thật, Ngôi-đền đầu tiên được chỉ định cho nhân loại (để thờ phụng Allah) là cái tại *Bakkah* (Makkah), đầy phúc đức và là chỉ hướng cho thiên hạ.

97.- Nơi đó có những Dấu hiệu rõ ràng: Chỗ đứng (*Maqām*) của *Ibrāhīm*; và ai đi vào đó (Makkah) sẽ được an toàn. Và việc đi làm *Hajj* dâng lên Allah tại Ngôi đền (Ka'bah) là một bổn phận đối với người nào trong nhân loại có đủ khả năng tìm đường đi đến đó; và ai không có đức tin thì (nên biết) quả thật Allah Rất mực Giấu có, Độc lập với thiên hạ.

98.- Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Tại sao các người phủ nhận các Lời mặc khải của Allah trong lúc Allah chứng kiến mọi việc các người làm?”

99.- Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Tại sao các người cản trở ai có đức tin không cho theo Chính đạo của Allah, và tìm cách làm cho nó cong queo trong lúc các người là nhân chứng (xác nhận sự thật)? Nhưng Allah không làm ngơ trước những điều các người làm.

100.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu các người nghe theo một thành phần của những ai đã được ban cho Kinh sách, họ sẽ làm cho các người không còn tin tưởng nữa sau khi đã có đức tin.



وَكَيْفَ تَكْفُرُونَ وَأَنْتُمْ تُتْلَىٰ عَلَيْكُمْ آيَاتُ اللَّهِ وَفِيكُمْ  
 رَسُولُهُ ۗ وَمَنْ يَعْتَصِم بِاللَّهِ فَقَدْ هُدِيَ إِلَىٰ صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿١١﴾  
 يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ حَقَّ تَقَاتِهِ ۖ وَلَا تَمُوتُنَّ إِلَّا وَأَنْتُمْ  
 مُسْلِمُونَ ﴿١٢﴾ وَأَعْتَصِمُوا بِحَبْلِ اللَّهِ جَمِيعًا وَلَا تَفَرَّقُوا ۗ وَاذْكُرُوا  
 نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ كُنْتُمْ أَعْدَاءً فَأَلَّفَ بَيْنَ قُلُوبِكُمْ  
 فَأَصْبَحْتُمْ بِنِعْمَتِهِ إِخْوَانًا وَكُنْتُمْ عَلَىٰ شَفَا حُفْرَةٍ مِنَ  
 النَّارِ فَأَنْقَذَكُمْ مِنْهَا كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ ۗ لَعَلَّكُمْ  
 تَهْتَدُونَ ﴿١٣﴾ وَلَتَكُنْ مِنْكُمْ أُمَّةٌ يَدْعُونَ إِلَى الْخَيْرِ وَيَأْمُرُونَ  
 بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَأُولَٰئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٤﴾  
 وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ تَفَرَّقُوا وَاخْتَلَفُوا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْبَيِّنَاتُ  
 وَأُولَٰئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١٥﴾ يَوْمَ تَبْيَضُّ وُجُوهٌ وَتَسْوَدُّ  
 وُجُوهٌ فَأَمَّا الَّذِينَ اسْوَدَّتْ وُجُوهُهُمْ أَكْفَرْتُمْ بَعْدَ إِيمَانِكُمْ  
 فَذُوقُوا الْعَذَابَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿١٦﴾ وَأَمَّا الَّذِينَ أَبْيَضتْ  
 وُجُوهُهُمْ ففِي رَحْمَةِ اللَّهِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿١٧﴾ تِلْكَ آيَاتُ  
 اللَّهِ نَتْلُوهَا عَلَيْكَ بِالْحَقِّ وَمَا اللَّهُ يُرِيدُ ظُلْمًا لِلْعَالَمِينَ ﴿١٨﴾



101.- Và làm sao các người có thể chối bỏ đức tin trong lúc các Lời mặc khải của Allah được đọc ra để nhắc các người và vị Sứ giả (của Allah) đang sống cùng với các người? Và ai nắm vững (Thông điệp của) Allah thì chắc chắn sẽ được hướng dẫn đúng Chính đạo.

102.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy sợ Allah theo lẽ mà Ngài phải được khiếp sợ và chỉ chết trong tình trạng các người là những người *Muslim* (thần phục Allah).

103.- Và hãy cùng nhau nắm vững sợi dây (*Islām*) mà Allah đã giăng ra cho các người và đừng chia rẽ nhau, và hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người khi các người hãy còn là kẻ thù của nhau, nhưng Ngài đã kết hợp trái tim (tấm lòng) của các người trở lại. Bởi thế, do Ân huệ của Ngài, các người đã trở thành anh em với nhau, và (trước đó) các người đang ở trên bờ hố lửa (chiến tranh) nhưng Ngài đã cứu các người ra khỏi (tình trạng) đó. Allah trình bày rõ các Lời mặc khải của Ngài cho các người như thế để may ra các người được hướng dẫn (đúng đường).

104.- Và hãy để cho một tập thể từ các người vùng lên đi mời gọi thiên hạ đến với điều tốt và bảo họ làm điều thiện và cản họ làm điều ác. Và đó là những người sẽ thành đạt.

105.- Và đừng trở thành như những ai đã chia rẽ (tôn giáo) và tranh chấp lẫn nhau sau khi đã tiếp thu các bằng chứng rõ rệt; và họ là những kẻ sẽ nhận một sự trừng phạt vô cùng to lớn.

106.- Vào một Ngày khi một số gương mặt sẽ sáng rỡ và một số gương mặt sẽ tối sẫm. Bởi thế, đối với những ai có gương mặt tối sẫm, (sẽ có lời này): “Có phải các người đã chối bỏ đức tin sau khi đã tin tưởng? Thôi hãy nếm sự trừng phạt về tội các người đã chối bỏ đức tin.”

107.- Và đối với những ai có gương mặt sáng rỡ, thì sẽ được Allah khoan dung và họ sẽ ở trong đó (Thiên đàng) đời đời.

108.- Đó là các Lời mặc khải của Allah mà TA (Allah) đã đọc ra cho Người (Muhammad) bằng sự thật. Và Allah không muốn cho thiên hạ gặp điều bất công nào.



وَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ  
 ﴿١٠٩﴾ كُنْتُمْ خَيْرَ أُمَّةٍ أُخْرِجَتْ لِلنَّاسِ تَأْمُرُونَ بِالْمَعْرُوفِ  
 وَتَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَتُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَلَوْ آمَنَ أَهْلُ  
 الْكِتَابِ لَكَانَ خَيْرًا لَهُمْ مِنْهُمُ الْمُؤْمِنُونَ وَأَكْثَرُهُمْ  
 الْفَاسِقُونَ ﴿١١٠﴾ لَنْ يَضُرُّوكُمْ إِلَّا أَذًى ط وَإِنْ يُقَاتِلُوكُمْ  
 يُؤَلُّوكُمْ الْأَدْبَارَ ثُمَّ لَا يُنصِرُونَ ﴿١١١﴾ ضَرَبْتَ عَلَيْهِمْ  
 الذِّلَّةَ أَيْنَ مَا تَقِفُوا إِلَّا بِحَبْلٍ مِّنَ اللَّهِ وَحَبْلٍ مِّنَ النَّاسِ  
 وَبَاءُ وَبِغَضَبٍ مِّنَ اللَّهِ وَضَرَبْتَ عَلَيْهِمُ الْمَسْكَنَةَ ذَٰلِكَ  
 بِأَنَّهُمْ كَانُوا يُكْفَرُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَيَقْتُلُونَ الْأَنْبِيَاءَ  
 بِغَيْرِ حَقٍّ ذَٰلِكَ بِمَا عَصَوْا وَكَانُوا يَعْتَدُونَ ﴿١١٢﴾ \* لَيْسُوا  
 سَوَاءً مِّنْ أَهْلِ الْكِتَابِ أُمَّةٌ قَائِمَةٌ يَتْلُونَ آيَاتِ اللَّهِ  
 ءَانَاءَ اللَّيْلِ وَهُمْ يَسْجُدُونَ ﴿١١٣﴾ يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ  
 الْآخِرِ وَيَأْمُرُونَ بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ  
 وَيُسْرِعُونَ فِي الْخَيْرَاتِ ط وَأُولَٰئِكَ مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿١١٤﴾ وَمَا  
 يَفْعَلُوا مِنْ خَيْرٍ فَلَنْ يُكْفَرُوهُ ط وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِالْمُتَّقِينَ ﴿١١٥﴾





109.- Và mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Allah cả. Và mọi việc sẽ được trình lên cho Allah (quyết định).

110.- Các người (hỡi Muslim!) là một Cộng đồng (*Ummah*) được gây dựng (để làm gương) cho nhân loại. Các người ra lệnh làm điều thiện và cấm chỉ làm điều ác và các người tin tưởng nơi Allah. Và (bây giờ) nếu Người dân Kinh sách tin tưởng (như các người) thì điều đó tốt cho họ hơn. Trong họ có một số tin tưởng nhưng đa số là những kẻ dấy loạn, bất tuân.

111.- Họ sẽ không bao giờ hãm hại được các người, mà chỉ quấy rầy chút ít thôi. Và nếu chúng có đánh các người thì chúng cũng sẽ quay lưng bỏ chạy, rồi chẳng được ai cứu giúp.

112.- Niềm sỉ nhục sẽ đuổi theo họ bất cứ nơi nào họ cư ngụ trừ phi nhận được sự cam kết từ Allah và từ nhân loại. Họ tự chuốc lên mình sự giận dữ của Allah và tự đón lấy sự khốn nạn. Sở dĩ như thế là vì họ đã phủ nhận các Lời mặc khải của Allah và đã giết các *Nabi* bất phân phải trái. Sở dĩ như thế là vì họ đã bất tuân và đã vượt quá mức giới hạn.

113.- Không phải họ đều giống nhau cả. Trong số Người dân Kinh sách, có một nhóm đứng đọc các Lời mặc khải của Allah thâu đêm và phủ phục Allah.

114.- Họ tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng và ra lệnh làm điều thiện và cấm chỉ làm điều ác. Họ thi đua làm điều lành; và là những người lương thiện.

115.- Và bất cứ điều tốt nào mà họ làm sẽ không bao giờ bị (Allah) bác bỏ bởi vì Allah là Đấng Hằng biết những người ngay chính sợ Allah.



إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا لَنْ تُغْنِيَ عَنْهُمْ أَمْوَالُهُمْ وَلَا أَوْلَادُهُمْ مِنَ  
 اللَّهِ شَيْئًا وَأُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿١١٦﴾  
 مَثَلُ مَا يُنْفِقُونَ فِي هَذِهِ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا كَمَثَلِ رِيحٍ فِيهَا  
 صِرٌّ أَصَابَتْ حَرْثَ قَوْمٍ ظَلَمُوا أَنفُسَهُمْ فَأَهْلَكَتُهُ وَمَا  
 ظَلَمَهُمُ اللَّهُ وَلَكِنْ أَنفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿١١٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ  
 آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا بَطَانَةً مِّن دُونِكُمْ لَا يَأْلُونَكُمْ خَبَالًا  
 وَدُّوْا مَا عَنِتُّمْ قَدْ بَدَتِ الْبَغْضَاءُ مِنْ أَفْوَاهِهِمْ وَمَا تُخْفِي  
 صُدُورُهُمْ أَكْبَرُ قَدْ بَيَّنَّا لَكُمُ الْآيَاتِ إِن كُنتُمْ تَعْقِلُونَ  
 ﴿١١٨﴾ هَآأَنْتُمْ أَوْلَاءُ تُحِبُّونَهُمْ وَلَا يُحِبُّونَكُمْ وَتُؤْمِنُونَ بِالْكِتَابِ  
 كُلِّهِ وَإِذَا الْقُومُ قَالَُوا آمَنَّا وَإِذَا خَلَوْا عَضُوا عَلَيْنَا كُمُ  
 الْأَنَامِلِ مِنَ الْغَيْظِ قُلْ مُوتُوا بِغَيْظِكُمْ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِذَاتِ  
 الصُّدُورِ ﴿١١٩﴾ إِن تَمَسَّسْكُمُ حَسَنَةٌ تَسُؤْهُمْ وَإِن تُصِبْكُمُ  
 سَيِّئَةٌ يَفْرَحُوا بِهَا وَإِن تَصْبِرُوا وَاتَّقُوا لَا يَضُرُّكُمْ كَيْدُهُمْ  
 شَيْئًا إِنَّ اللَّهَ بِمَا يَعْمَلُونَ مُحِيطٌ ﴿١٢٠﴾ وَإِذْ غَدَوْتَ مِنْ أَهْلِكَ  
 تُبَوِّئُ الْمُؤْمِنِينَ مَقَاعِدَ لِلْقِتَالِ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١٢١﴾



116.- Quả thật, những ai không có đức tin thì tài sản cũng như con cái (đông đảo) của họ sẽ chẳng giúp được họ tránh khỏi (sự trừng phạt của) Allah. Và họ sẽ là những người bạn của Lửa (của Hỏa ngục), nơi mà họ sẽ vào đó ở đời đời.

117.- Thí dụ về những vật mà họ chỉ dùng ở trần gian này có thể ví như một luồng gió cực kỳ giá buốt bay đến tàn phá mùa màng của một đám người tự hủy hoại linh hồn của mình cho nên họ đã tàn phá nó. Không phải Allah hãm hại họ mà chính họ đã tự làm hại bản thân mình.

118.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ kết thân với ai ngoài các người ra, họ (kẻ thù) không bỏ lỡ cơ hội làm cho các người hư hỏng. Chúng chỉ muốn cho các người gặp đau khổ. Chắc chắn điều ác độc đã xuất hiện trên cửa miệng của họ, nhưng điều hiểm độc nằm trong lòng của họ còn dữ dằn hơn. TA (Allah) trình bày rõ các Lời mặc khải cho các người (để các người đề phòng), nếu các người chịu suy ngẫm.

119.- Ô này! Các người là những người thương xót họ nhưng họ không thương xót các người, và các người tin tưởng toàn bộ Kinh sách (*Qur'ān*). Và khi gặp các người, họ bảo: “Chúng tôi tin tưởng.” Nhưng khi ở riêng ra thì họ phát giận các người đến nỗi đã hăm hực cắn những đầu ngón tay của họ. Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Tức lắm thì hãy chết đi!” Quả thật, Allah biết điều (bí ẩn) nằm trong lòng (của họ).

120.- Nếu các người gặp điều lành thì chúng tức tối; và nếu các người gặp hoạn nạn thì chúng vui cười hơn hở về tai nạn đó. Và nếu các người kiên nhẫn và sợ Allah thì mưu kế hiểm độc của chúng chẳng hại gì được các người, bởi vì quả thật Allah tóm thâu hết mọi việc chúng làm.

121.- Và (hãy nhớ vào một buổi nọ) khi Người (hỡi Sứ giả!) ra khỏi nhà từ sáng sớm để đi bố trí tin đồn vào vị trí chiến đấu (tại *Uhud*<sup>1</sup>). Và Allah Hằng nghe và Hằng thấy (hết mọi việc).

<sup>1</sup> Một ngọn núi ở Madīnah, nơi đã xảy ra trận chiến lừng danh gọi là trận chiến Uhud đưa đến việc thất bại của người Muslim do lỗi của các xạ thủ đã bất tuân lệnh của Thiên sứ bỏ vị trí chạy đi thu hoạch chiến lợi phẩm do địch để lại. Địch quân lợi dụng kẻ hở trên đã dùng kỵ binh đánh bọc hậu làm cho người Muslim chết và bị thương, bỏ hàng ngũ chạy tán loạn. (Xem *Sirat al-Nabi* của Ibn Ishaq).



إِذْ هَمَّتْ طَّائِفَتَانِ مِنْكُمْ أَنْ تَفْشَلَا وَاللَّهُ وَلِيَهُمَا وَعَلَى اللَّهِ  
 فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿١٢٢﴾ وَلَقَدْ نَصَرَكُمُ اللَّهُ بِبَدْرٍ وَأَنْتُمْ أَذِلَّةٌ  
 فَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٢٣﴾ إِذْ تَقُولُ لِلْمُؤْمِنِينَ  
 أَلَنْ يَكْفِيَكُمْ أَنْ يُمَدَّكُمْ رَبُّكُمْ بِثَلَاثَةِ آفِ مِنَ الْمَلَائِكَةِ  
 مُنْزَلِينَ ﴿١٢٤﴾ بَلَىٰ إِنْ تَصْبِرُوا وَتَتَّقُوا وَيَأْتُوكُمْ مِنْ فُورِهِمْ  
 هَذَا يُمَدِّدْكُمْ رَبُّكُمْ بِخَمْسَةِ آفِ مِنَ الْمَلَائِكَةِ مُسَوِّمِينَ  
 ﴿١٢٥﴾ وَمَا جَعَلَهُ اللَّهُ إِلَّا بُشْرَىٰ لَكُمْ وَلِتَطْمَئِنَّ قُلُوبُكُمْ بِهِ  
 وَمَا النَّصْرُ إِلَّا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ﴿١٢٦﴾ لِيَقْطَعَ طَرَفًا  
 مِّنَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَوْ يَكْتَسِبْتَهُمْ فِيَنَقْلِبُوا خَائِبِينَ ﴿١٢٧﴾  
 لَيْسَ لَكَ مِنَ الْأَمْرِ شَيْءٌ أَوْ يَتُوبَ عَلَيْهِمْ أَوْ يُعَذِّبَهُمْ فَإِنَّهُمْ  
 ظَالِمُونَ ﴿١٢٨﴾ وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمَاوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ يَغْفِرُ لِمَن  
 يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٢٩﴾ يَا أَيُّهَا  
 الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَأْكُلُوا الرِّبَا أَضْعَافًا مُّضَاعَفَةً  
 وَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿١٣٠﴾ وَاتَّقُوا النَّارَ الَّتِي أُعِدَّتْ  
 لِلْكَافِرِينَ ﴿١٣١﴾ وَأَطِيعُوا اللَّهَ وَالرَّسُولَ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿١٣٢﴾



122.- (Hãy nhớ) khi hai đội quân (của bộ lạc *Banu Salma Khazraj* và bộ lạc *Banu Harithah*) thuộc lực lượng của các người có tư tưởng hèn nhát (muốn bỏ ngũ) trong lúc Allah là Đấng Bảo vệ cho hai đội quân đó. Và những người có đức tin nên tin cậy mà phó thác cho Allah.

123.- Và chắc chắn Allah đã giúp các người (chiến thắng) tại *Badr* trong lúc các người chỉ gồm một đội quân vô vọng. Bởi thế, hãy sợ Allah để may ra các người có dịp đáp ân (Allah).

124.- (Hãy nhớ) khi Người bảo các tín đồ: “Không đủ cho các người hay sao việc *Rabb* của các người gửi ba ngàn Thiên thần xuống để tăng cường cho các người?”

125.- Vâng, nếu các người kiên trì và sợ Allah, và nếu chúng (địch quân) bất thần tấn công các người thì *Rabb* của các người sẽ tăng cường cho các người năm ngàn Thiên thần mang dấu hiệu đặc biệt.

126.- Allah làm điều đó chỉ để báo tin mừng cho các người và làm cho các người yên tâm với nó. Và mọi thắng lợi đều do Allah, Đấng Toàn Năng và Sáng suốt (quyết định tất cả).

127.- (Làm thế) để Ngài tiêu diệt một thành phần của những ai không có đức tin hoặc hạ nhục chúng, bởi thế chúng trở về thất bại.

128.- Hoàn toàn không phải là công việc của Người (mà là của Allah), hoặc Ngài (Allah) tha thứ cho chúng hoặc trừng phạt chúng bởi lẽ chúng là những kẻ làm điều sai quấy,

129.- Bởi vì mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Allah cả. Ngài tha thứ cho người nào Ngài muốn và trừng phạt kẻ nào Ngài muốn. Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

130.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ cho vay lấy lãi (*Ribā*) gấp đôi hoặc nhiều hơn; ngược lại hãy sợ Allah để may ra các người được thịnh vượng.

131.- Và hãy sợ Lửa (của Hỏa ngục) được chuẩn bị sẵn cho những kẻ không có đức tin.

132.- Ngược lại, hãy vâng lệnh Allah và Sứ giả (của Allah) để may ra các người được khoan dung.



\* وَسَارِعُوا إِلَىٰ مَغْفِرَةٍ مِّن رَّبِّكُمْ وَجَنَّةٍ عَرْضُهَا  
 السَّمَاوَاتُ وَالْأَرْضُ أُعِدَّتْ لِلْمُتَّقِينَ ﴿١٣٣﴾ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ  
 فِي السَّرَّاءِ وَالضَّرَّاءِ وَالْكَظِيمِينَ الْغَيْظِ وَالْعَافِينَ  
 عَنِ النَّاسِ وَاللَّهُ يُحِبُّ الْمُحْسِنِينَ ﴿١٣٤﴾ وَالَّذِينَ إِذَا فَعَلُوا  
 فَحِشَةً أَوْ ظَلَمُوا أَنفُسَهُمْ ذَكَرُوا اللَّهَ فَاسْتَغْفَرُوا  
 لِذُنُوبِهِمْ وَمَن يَغْفِرِ الذُّنُوبَ إِلَّا اللَّهُ وَلَمْ يُصِرُّوْا عَلَىٰ مَا  
 فَعَلُوا وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿١٣٥﴾ أُولَٰئِكَ جَزَاءُ هُم مَّغْفِرَةٌ مِّن  
 رَبِّهِمْ وَجَنَّتْ تَجْرِي مِّن تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَنِعْمَ  
 أَجْرُ الْعَامِلِينَ ﴿١٣٦﴾ قَدْ خَلَتْ مِن قَبْدِكُمْ سُنَنٌ فَسِيرُوا  
 فِي الْأَرْضِ فَانظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُكْذِبِينَ  
 ﴿١٣٧﴾ هَذَا بَيَانٌ لِّلنَّاسِ وَهُدًى وَمَوْعِظَةٌ لِّلْمُتَّقِينَ ﴿١٣٨﴾  
 وَلَا تَهِنُوا وَلَا تَحْزَنُوا وَأَنْتُمُ الْأَعْلَوْنَ إِنْ كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ  
 ﴿١٣٩﴾ إِنْ يَمَسُّكُمْ قَرْحٌ فَقَدْ مَسَّ الْقَوْمَ قَرْحٌ مِّثْلُهُ وَتِلْكَ  
 الْأَيَّامُ نُدَاوِلُهَا بَيْنَ النَّاسِ وَلِيَعْلَمَ اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا  
 وَيَتَّخِذَ مِنْكُمْ شُهَدَاءَ وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ الظَّالِمِينَ ﴿١٤٠﴾



133.- Và hãy nhanh chóng cầu xin sự Tha thứ từ *Rabb* của các người và (cầu xin) Thiên đàng mà khoảng rộng bằng các tầng trời và trái đất gộp lại, được chuẩn bị cho những người ngay chính sợ Allah:

134.- Những ai tiêu dùng (cho Chính nghĩa của Allah) lúc giàu cũng như lúc nghèo, đồng thời kiềm hãm được cơn giận và lượng thứ cho người, bởi vì Allah yêu thương những người làm tốt;

135.- Và những ai khi đã phạm một điều thô bỉ hoặc làm hại bản thân mình liền tưởng nhớ Allah và cầu xin Ngài tha tội; và ai có thể tha tội nếu không phải là Allah? Và họ không tái phạm điều sai quấy mà họ đã làm.

136.- Phần thưởng dành cho những người như thế sẽ gồm sự Tha thứ của *Rabb* của họ và những Ngôi-vườn bên dưới có các dòng sông chảy, nơi mà họ sẽ vào đó ở đời đời. Và tuyệt hảo thay phần thưởng dành cho những người làm việc (tốt).

137.- Chắc chắn những kẻ lối xử thế (*sunan*) tương tự đã ra đi trước các người. Bởi thế, hãy đi du lịch trên trái đất để xét xem kết cuộc của những kẻ phủ nhận sự thật đã xảy ra như thế nào.

138.- (*Qur'ān*) này là lời tuyên bố công khai cho nhân loại, một Chỉ đạo và Lời giáo huấn cho những người ngay chính sợ Allah.

139.- Và chớ yếu lòng cũng chớ buồn phiền, bởi vì các người sẽ chiến thắng nếu các người thực sự có đức tin.

140.- Nếu các người bị tổn thất thì chắc chắn đám người (ngoại đạo) kia cũng bị tổn thất tương tự như thế. Đó là những ngày (thử thách) mà *TA* (Allah) cho xoay vần giữa nhân loại. Và để cho Allah biết ai trong các người là những người thật sự có đức tin và để Ngài thu nhận những người tử đạo trong các người, bởi vì Allah không yêu thương những kẻ làm điều sai quấy.



وَلِيْمَحِصَ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَيَمْحَقَ الْكٰفِرِينَ ﴿١٤١﴾ أَمْ  
 حَسِبْتُمْ أَن تَدْخُلُوا الْجَنَّةَ وَلَمَّا يَعْلَمِ اللَّهُ الَّذِينَ جَاهَدُوا  
 مِنْكُمْ وَيَعْلَمَ الصّٰبِرِينَ ﴿١٤٢﴾ وَلَقَدْ كُنْتُمْ تَمَنَّوْنَ الْمَوْتَ مِن  
 قَبْلِ أَن تَلْقَوْهُ فَقَدْ رَأَيْتُمُوهُ وَأَنْتُمْ تَنْظُرُونَ ﴿١٤٣﴾ وَمَا مُحَمَّدٌ  
 إِلَّا رَسُوْلٌ قَدْ خَلَتْ مِن قَبْلِهِ الرُّسُلُ أَفَإِن مَّاتَ أَوْ قُتِلَ  
 انْقَلَبْتُمْ عَلَىٰ أَعْقَابِكُمْ وَمَنْ يَنْقَلِبْ عَلَىٰ عَقْبَيْهِ فَلَن يَضُرَّ  
 اللَّهَ شَيْئًا وَسَيَجْزِي اللَّهُ الشَّاكِرِينَ ﴿١٤٤﴾ وَمَا كَانَ  
 لِنَفْسٍ أَن تَمُوْتَ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ كِتَابًا مُّوَجَّلًا وَمَنْ يُرِدْ  
 ثَوَابَ الدُّنْيَا نُؤْتِهِ مِنْهَا وَمَنْ يُرِدْ ثَوَابَ الْآخِرَةِ نُؤْتِهِ مِنْهَا  
 وَسَنَجْزِي الشَّاكِرِينَ ﴿١٤٥﴾ وَكَأَيِّن مِّن نَّبِيٍّ قَتَلَ مَعَهُ  
 رِيْبُوْنَ كَثِيْرٌ فَمَا وَهَنُوا لِمَا أَصَابَهُمْ فِي سَبِيْلِ اللَّهِ وَمَا ضَعُفُوا  
 وَمَا اسْتَكَانُوا وَاللَّهُ يُحِبُّ الصّٰبِرِينَ ﴿١٤٦﴾ وَمَا كَانَ قَوْلَهُمْ إِلَّا أَن  
 قَالُوْا رَبَّنَا اغْفِرْ لَنَا ذُنُوْبَنَا وَإِسْرَافَنَا فِي أَمْرِنَا وَثَبَّتْ أَقْدَامَنَا  
 وَأَنْصُرْنَا عَلَى الْقَوْمِ الْكٰفِرِينَ ﴿١٤٧﴾ فَآتَاهُمُ اللَّهُ ثَوَابَ  
 الدُّنْيَا وَحُسْنَ ثَوَابِ الْآخِرَةِ وَاللَّهُ يُحِبُّ الْمُحْسِنِينَ ﴿١٤٨﴾



141.- Và để Allah thanh lọc những ai thực sự có đức tin và tiêu diệt những kẻ không có đức tin.

142.- Há các người nghĩ rằng các người sẽ vào Thiên đàng trong lúc Allah chưa (thử thách để) biết ai trong các người là người đã chiến đấu hăng say (cho Chính nghĩa của Ngài) và kiên cường nhẫn nại?

143.- Và chắc chắn các người mong được chết (tử đạo) trước khi gặp nó (cái chết); nay, các người thấy rõ nó trong lúc các người đứng nhìn (trận chiến).

144.- Và Muhammad chỉ là một Sứ giả (của Allah). Nhiều sứ giả đã qua đời trước Người. Nếu Người chết hoặc bị giết thì các người sẽ quay gót bỏ chạy hay sao? Và ai quay gót bỏ chạy, thì y sẽ không bao giờ làm cho Allah thiệt thòi cả. Ngược lại, Allah sẽ trọng thưởng những người biết ơn.

145.- Và không một người nào tự nhiên chết nếu không có phép của Allah theo tuổi thọ đã được ghi sẵn. Và ai muốn phần thưởng ở trần gian, TA (Allah) sẽ ban nó cho y. Và ai muốn phần thưởng ở Đời sau, TA sẽ ban nó cho y. Và TA sẽ thưởng những người biết ơn.

146.- Và có bao nhiêu Nabi cùng với nhiều tín đồ ngoan đạo đã chiến đấu (cho Chính nghĩa của Allah?) Nhưng họ không sờn lòng nhụt chí, không tỏ ra yếu đuối và buông xuôi khi gặp hoạn nạn trên con đường chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah. Và Allah yêu thương những người kiên cường nhẫn nại.

147.- Và họ đã không thốt ra lời nào khác ngoài lời này: "*Lay Rabb chúng tôi! Xin Ngài tha tội cho chúng tôi và (bỏ qua) những điều quá đáng (mà chúng tôi đã phạm) trong việc làm của chúng tôi và xin Ngài củng cố bàn chân của chúng tôi thêm vững chắc và giúp chúng tôi thắng được những kẻ không có đức tin.*"

148.- Bởi thế, Allah đã ban cho họ phần thưởng ở đời này và phần thưởng ưu việt ở Đời sau bởi vì Allah yêu thương những người làm tốt.



يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِن تَطِيعُوا الَّذِينَ كَفَرُوا  
يَرُدُّكُمْ عَلَىٰ أَعْقَابِكُمْ فَتَنْقَلِبُوا خَاسِرِينَ  
﴿١٤٩﴾ بَلِ اللَّهُ مَوْلَاكُمْ وَهُوَ خَيْرُ النَّاصِرِينَ ﴿١٥٠﴾ سَنَلِقِيَ  
فِي قُلُوبِ الَّذِينَ كَفَرُوا الرُّعْبَ بِمَا أَشْرَكُوا بِاللَّهِ  
مَا لَمْ يُنَزَّلْ بِهِ سُلْطَانًا وَمَأْوَاهُمُ النَّارُ وَبِئْسَ  
مَثْوَى الظَّالِمِينَ ﴿١٥١﴾ وَلَقَدْ صَدَقَكُمُ اللَّهُ  
وَعَدَهُ وَإِذْ تَحْسُنَهُمْ بِإِذْنِهِ حَتَّىٰ إِذَا فَشِلْتُمْ  
وَتَنَزَعْتُمْ فِي الْأَمْرِ وَعَصَيْتُمْ مِّنْ بَعْدِ مَا أَرَاكُمْ  
مَا تُحِبُّونَ مِنْكُمْ مَّن يُرِيدُ الدُّنْيَا وَمِنْكُمْ مَّن  
يُرِيدُ الْآخِرَةَ ثُمَّ صَرَفَكُمْ عَنْهُمْ لِيَبْتَلِيَكُمْ  
وَلَقَدْ عَفَا عَنْكُمْ وَاللَّهُ ذُو فَضْلٍ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ  
﴿١٥٢﴾ \* إِذْ تَصْعَدُونَ وَلَا تَلَوْنَهَا عَلَىٰ أَحَدٍ  
وَالرَّسُولُ يَدْعُوكُمْ فِي أَخْرَابِكُمْ فَأَتَابَكُمْ  
غَمًّا بَغِيمًا لِّكَيْلَا تَحْزَنُوا عَلَىٰ مَا فَاتَكُمْ وَلَا  
مَا أَصَابَكُمْ وَاللَّهُ خَيْرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٥٣﴾



149.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu các người nghe theo những kẻ không có đức tin, thì chúng sẽ làm cho các người quay gót tháo lui, và vì thế các người sẽ bỏ về thua thiệt.

150.- Không! Allah là Đấng Bảo Hộ của các người và là Đấng Cứu Giúp Ưu Việt.

151.- TA sẽ làm cho những kẻ không có đức tin kinh hãi trong lòng bởi vì chúng tổ hợp với Allah những kẻ (thần linh) mà Ngài đã không ban cho một chút thẩm quyền nào; nhà ở của chúng (người thờ đa thần) sẽ là Lửa (của Hỏa ngục); và nhà ở của những kẻ làm điều sai quấy thật là xấu xa.

152.- Và chắc chắn Allah đã thực hiện đúng lời hứa của Ngài với các người khi các người gần đánh bại chúng (tại *Uhud*) với sự chấp thuận của Ngài cho đến lúc các người không còn tự chủ nữa và đâm cãi nhau về mệnh lệnh (của Sứ giả của Allah) và không chấp hành nó sau khi Ngài (Allah) trưng bày cho các người thấy các món (chiến lợi phẩm) mà các người thêm muốn. Trong các người, có người ham muốn đời sống trần tục này nhưng cũng có người mong muốn Đời sau; rồi Ngài (Allah) đưa đẩy các người xa chúng (kẻ thù) hầu thử thách các người. Và chắc chắn Ngài (Allah) đã lượng thứ cho các người bởi vì Allah Rất mực Nhân từ đối với những người có đức tin.

153.- (Hãy nhớ) khi các người (hoảng hốt) cắm đầu chạy lên đồi cao và không quay nhìn đến một ai bên cạnh và Sứ giả (của Allah) từ đằng sau lớn tiếng gọi các người trở lại vị trí (chiến đấu). Bởi thế, Ngài (Allah) bắt các người ném từ mùi đau khổ này đến mùi đau khổ khác để cho các người không còn luyến tiếc về món (chiến lợi phẩm) đã thoát khỏi tay của các người và để cho các người quên đi (tai họa) đã rơi nhằm phải các người bởi vì Allah Hằng Am tường những điều các người đã làm.



ثُمَّ أَنْزَلَ عَلَيْكُمْ مِنْ بَعْدِ الْغَمِّ أَمْنَةً نُبُوءًا يُغَشِي طَائِفَةً  
 مِنْكُمْ وَطَائِفَةٌ قَدْ أَهَمَّتْهُمْ أَنْفُسُهُمْ يَظُنُّونَ بِاللَّهِ غَيْرَ  
 الْحَقِّ ظَنَّ الْجَاهِلِيَّةِ يَقُولُونَ هَلْ لَنَا مِنَ الْأَمْرِ مِنْ شَيْءٍ ۗ  
 قُلْ إِنَّ الْأَمْرَ كُلَّهُ لِلَّهِ يُخْفُونَ فِي أَنْفُسِهِمْ مَا لَا يُبْدُونَ لَكَ  
 يَقُولُونَ لَوْ كَانَ لَنَا مِنَ الْأَمْرِ شَيْءٌ مَّا قَتَلْنَا هَاهُنَا قُلْ لَوْ كُنْتُمْ  
 فِي بُيُوتِكُمْ لَبَرَزَ الَّذِينَ كَتَبَ عَلَيْهِمُ الْقَتْلُ إِلَى مَضَاجِعِهِمْ  
 وَلِيَبْتَلِيَ اللَّهُ مَا فِي صُدُورِكُمْ وَلِيُمَحِّصَ مَا فِي قُلُوبِكُمْ  
 وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿١٥٤﴾ إِنَّ الَّذِينَ تَوَلَّوْا مِنْكُمْ  
 يَوْمَ التَّقِي الْجَمْعَانِ إِنَّمَا اسْتَزَلَّهُمُ الشَّيْطَانُ بِبَعْضِ  
 مَا كَسَبُوا وَلَقَدْ عَفَا اللَّهُ عَنْهُمْ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ حَلِيمٌ ﴿١٥٥﴾ يَا أَيُّهَا  
 الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ كَفَرُوا وَقَالُوا لِإِخْوَانِهِمْ إِذَا  
 ضَرَبُوا فِي الْأَرْضِ أَوْ كَانُوا غُزًى لَوْ كَانُوا عِنْدَنَا مَا مَاتُوا  
 وَمَا قُتِلُوا لِيَجْعَلَ اللَّهُ ذَلِكَ حَسْرَةً فِي قُلُوبِهِمْ وَاللَّهُ يُحْيِي  
 وَيُمِيتُ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿١٥٦﴾ وَلَئِنْ قُتِلْتُمْ فِي سَبِيلِ  
 اللَّهِ أَوْ مِتُّمْ لَمَغْفِرَةٌ مِنَ اللَّهِ وَرَحْمَةٌ خَيْرٌ مِمَّا يَجْمَعُونَ ﴿١٥٧﴾



154.- Rồi sau cơn hoạn nạn đó Ngài (Allah) đã ban an-ninh cho các người. Bởi thế, một nhóm của các người ngủ thiếp đi và một nhóm khác hãy còn tư lự về thân phận của họ rồi đâm ra nghi không đúng về Allah, lối suy nghĩ (thoái hóa) của Thời kỳ Ngu muội (trước *Islām*). Họ nói: “Há chúng tôi đã không có ý kiến gì trong công việc này hay sao?” Hãy bảo họ: “Công việc này hoàn toàn thuộc về Allah.” Họ giấu nơi mình điều (bất mãn) mà họ không dám tiết lộ ra cho Người biết. Họ bảo nhau: “Nếu chúng mình có ý kiến trong công việc này, thì chúng mình đâu đến nỗi bị giết nơi đây.” Hãy bảo họ (hỡi Sứ giả!): “Dẫu cho các người có ở tại nhà thì những ai đã tới số chết, nhất định sẽ bước ra ngoài để đi đến chỗ chết.” (Làm thế) để Allah thử thách cái (đức tin) nằm trong lòng của các người và để tẩy sạch cái (cặn bã tội lỗi nằm) trong trái tim của các người bởi vì Allah Hằng biết (điều bí mật) nằm trong lòng (của các người).

155.- Quả thật, những ai trong các người quay lưng (đào tẩu) vào ngày hai đoàn quân (*Muslim và Kāfir*) chạm trán (tại *Uhud*), thì chỉ *Shaytān* làm cho họ sa ngã vì những điều (tội lỗi) mà họ đã phạm nhưng chắc chắn Allah Hằng Lượng thứ cho họ. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Hằng Chịu đựng (với bầy tôi của Ngài).

156.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ (cư xử) như những ai không có đức tin và nói về các anh em (*Muslim*) khi họ ra đi (truyền giáo) xa trên mặt đất hoặc ra đi tham chiến như sau: “Giá họ ở lại với chúng mình thì đâu đến nỗi bị chết hoặc bị giết.” Chắc chắn Allah biến điều đó thành một nguồn ân hận trong lòng của họ bởi vì chính Allah (là Đấng) ban sự sống và gây cho chết (chứ không phải tự họ muốn). Và Allah thấy rõ những điều các người đã làm.

157.- Và nếu các người bị giết hoặc chết cho Chính nghĩa của Allah thì chắc chắn sự Tha thứ và Khoan Dung của Allah sẽ tốt hơn những món mà chúng góp nhặt.



وَلَئِنْ مُتُّمْ أَوْ قُتِلْتُمْ لَإِلَى اللَّهِ تَحْشُرُونَ ﴿١٥٨﴾ فِيمَا رَحِمَهُ مِنَ اللَّهِ  
 لَئِن لَّهُمْ وَلَوْ كُنْتَ فَظًّا غَلِيظَ الْقَلْبِ لَأَنْفَضُوهُمِنْ حَوْلِكَ ۖ  
 فَاعْفُ عَنْهُمْ وَاسْتَغْفِرْ لَهُمْ وَشَاوِرْهُمْ فِي الْأَمْرِ فَإِذَا عَزَمْتَ  
 فَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُتَوَكِّلِينَ ﴿١٥٩﴾ إِنْ يَنْصُرْكُمْ اللَّهُ  
 فَلَا غَالِبَ لَكُمْ وَإِنْ يَخْذُلْكُمْ فَمَنْ ذَا الَّذِي يَنْصُرُكُمْ مِنْ  
 بَعْدِهِ ۗ وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿١٦٠﴾ وَمَا كَانَ لِنَبِيِّ أَنْ  
 يُغَلِّعَ وَمَنْ يَغُلِّ يَأْتِ بِمَا غَلَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ ۖ ثُمَّ تُوَفَّى كُلُّ  
 نَفْسٍ مَّا كَسَبَتْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿١٦١﴾ أَفَمَنْ أَتَّبَعَ رِضْوَانَ  
 اللَّهِ كَمَنْ بَاءَ بِسَخَطٍ مِنَ اللَّهِ وَمَا أُوْبَهُ جَهَنَّمَ ۖ وَبَشَّ الْمَصِيرُ  
 ﴿١٦٢﴾ هُمْ دَرَجَاتٌ عِنْدَ اللَّهِ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِمَا يَعْمَلُونَ ﴿١٦٣﴾ لَقَدْ  
 مَنَّ اللَّهُ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ إِذْ بَعَثَ فِيهِمْ رَسُولًا مِنْ أَنْفُسِهِمْ  
 يَتْلُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِهِ ۖ وَيُزَكِّيهِمْ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ  
 وَالْحِكْمَةَ وَإِنْ كَانُوا مِنْ قَبْلُ لَفِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿١٦٤﴾ أَوَلَمْ آ  
 أَصَبَتْكُمْ مُصِيبَةٌ قَدْ أَصَبْتُمْ مِثْلَهَا قُلْتُمْ أَنَّى هَذَا  
 قُلْ هُوَ مِنْ عِنْدِ أَنْفُسِكُمْ ۗ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٦٥﴾



158.- Và nếu các người chết hoặc bị giết thì bề nào các người cũng sẽ được đưa về gặp lại Allah.

159.- Bởi thế, với lòng Khoan dung của Allah, Người (hỡi Sứ giả!) nên đối xử hiền hòa với họ. Và nếu Người khắt khe và cứng rắn với họ, thì họ sẽ bỏ Người đi tản mác khắp nơi. Bởi thế, hãy lượng thứ cho họ và cầu xin Allah tha thứ cho họ và tham khảo ý kiến với họ trong công việc (chung). Bởi thế, khi đã lấy quyết định rồi, thì hãy phó thác cho Allah bởi vì quả thật Allah yêu thương những người tin cậy và phó thác (cho Ngài).

160.- Nếu Allah giúp các người thì không ai có thể thắng các người nổi, và nếu Ngài bỏ rơi các người thì sau Ngài ai là vị có thể giúp các người (chiến thắng)? Bởi thế, những người có đức tin nên tin cậy mà phó thác cho Allah.

161.- Và không một Nabi nào được phép giấu trộm chiến lợi phẩm; và ai giấu trộm một vật gì, thì y sẽ mang vật giấu đó ra trình bày (trước Allah) vào Ngày Phục sinh. Rồi mỗi người sẽ được trả lại đầy đủ về điều mà y đã thu hoạch và họ sẽ không bị đối xử bất công.

162.- Há một người tuân theo niềm hài lòng của Allah giống với một người tự chuốc lấy sự Giận dữ của Allah và nhà ở của y là Hỏa ngục hay sao? Và đó là một nơi đến cuối cùng xấu xa nhất.

163.- Đối với Allah, họ có cấp bậc khác nhau, bởi vì Allah thấy rõ những điều họ làm.

164.- Chắc chắn Allah gia ân nhiều cho những người có đức tin khi Ngài dựng lên trong họ một Sứ giả xuất thân từ họ để đọc cho họ các Lời mặc khải của Ngài và tẩy sạch họ và dạy họ Kinh sách và Lễ đúng đắn khôn ngoan trong lúc trước đây họ là những người hoàn toàn lầm lạc.

165.- Phải chăng khi các người bị thiệt hại nặng (tại *Uhud*) mặc dầu trước đó (tại *Badr*) các người đã đập (kẻ thù) bằng một đòn mạnh gấp hai (đòn các người đã bị tại *Uhud*), các người than thở, nói: "Tai họa này từ đâu đến?" Hãy bảo họ: "Tai họa này do bản thân của các người gây ra." Bởi vì thật ra Allah có quyền chi phối trên tất cả mọi việc.



وَمَا أَصَابَكُمْ يَوْمَ التَّقِي الْجَمْعَانِ فَبِإِذْنِ اللَّهِ وَلِيَعْلَمَ الْمُؤْمِنِينَ  
 ١٦٦ وَلِيَعْلَمَ الَّذِينَ نَافَقُوا وَقِيلَ لَهُمْ تَعَالَوْا قَاتِلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ  
 أَوْ ادْفَعُوا قَالُوا لَوْلَا نُوعِمُ قِتَالًا لَاتَّبَعْنَاكُمْ هُمْ لِلْكَفْرِ يَوْمَئِذٍ  
 أَقْرَبُ مِنْهُمْ لِلْإِيمَانِ يَقُولُونَ بِأَفْوَاهِهِمْ مَا لَيْسَ فِي قُلُوبِهِمْ  
 وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا يَكْتُمُونَ ١٦٧ الَّذِينَ قَالُوا لِإِخْوَانِهِمْ وَقَعَدُوا  
 لَوْ أَطَاعُونَا مَا قَاتَلُوا قُلُوبًا فَادْرَأْ وَأَعْنِ أَنْفُسَكُمْ الْمَوْتِ إِنْ  
 كُنْتُمْ صَادِقِينَ ١٦٨ وَلَا تَحْسَبَنَّ الَّذِينَ قَاتَلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ  
 أَمْوَاتًا بَلْ أَحْيَاءُ عِنْدَ رَبِّهِمْ يُرْزَقُونَ ١٦٩ فَرِحِينَ بِمَاءِ آتَاهُمْ  
 اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ وَيَسْتَبْشِرُونَ بِالَّذِينَ لَمْ يَلْحَقُوا بِهِمْ  
 مِنْ خَلْفِهِمْ أَلَّا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ١٧٠ \* يَسْتَبْشِرُونَ  
 بِنِعْمَةٍ مِنَ اللَّهِ وَفَضْلٍ وَأَنَّ اللَّهَ لَا يُضِيعُ أَجْرَ  
 الْمُؤْمِنِينَ ١٧١ الَّذِينَ اسْتَجَابُوا لِلَّهِ وَالرَّسُولِ مِنْ بَعْدِ مَا أَصَابَهُمُ  
 الْقَرْحُ لِلَّذِينَ أَحْسَنُوا مِنْهُمْ وَاتَّقُوا أَجْرٌ عَظِيمٌ ١٧٢  
 الَّذِينَ قَالَ لَهُمُ النَّاسُ إِنَّ النَّاسَ قَدْ جَمَعُوا لَكُمْ فَاخْشَوْهُمْ  
 فَزَادَهُمْ إِيمَانًا وَقَالُوا حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ ١٧٣



166.- Và tai họa rơi nhằm phải các người vào ngày hai đoàn quân (*Muslim và Kāfir*) đụng độ nhau (tại *Uhud*) là do sự chấp thuận của Allah để cho Ngài biết rõ những người có đức tin.

167.- Và để Ngài biết ai chơi trò đạo đức giả, và có lời bảo chúng: “Hãy đến chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah hoặc phòng thủ (thành phố *Madīnah*) thì chúng đáp: “Giá chúng tôi biết chắc có một trận giao tranh (giữa ta và địch) thì chúng tôi đã tòng quân với quý vị rồi.” Ngày đó chúng tiếp cận với sự không tin hơn là sự tin tưởng, bởi vì miệng của chúng nói ra điều không có trong lòng của chúng. Và Allah biết rõ những điều (giả dối) mà chúng giấu giếm.

168.- Những ai nói về các anh em (*Muslim*) của mình trong lúc chúng ngồi yên tại nhà: “Phải chi họ nghe lời của chúng mình thì đâu đến nỗi phải bị giết.” Hãy bảo chúng (hỡi *Sứ giả!*): “Nếu các người nói đúng sự thật, thì hãy xoay cái chết đi khỏi mình của các người thử xem?”

169.- Và chớ nghĩ rằng những ai hy sinh vì Chính nghĩa của Allah đã chết. Không, họ vẫn còn sống với *Rabb* của họ và được cung dưỡng (đầy đủ).

170.- Họ vui hưởng thiên lộc mà Allah đã ban cấp. Họ được tin vui về những ai còn ở lại sau nhưng chưa nhập đoàn chung với họ rằng họ (những người tử đạo) sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

171.- Họ hoan hỉ với tin vui về ân huệ và thiên lộc của Allah và rằng quả thật Allah không làm mất phần thưởng của những người có đức tin:

172.- Những ai đã đáp lại lời gọi của Allah và của *Sứ giả* (của Allah) sau khi mang thương tích<sup>1</sup> (tại *Uhud*); dành cho những ai làm tốt và sợ Allah sẽ là một phần thưởng to lớn.

173.- Những ai mà người ta đã nói với họ: “Quả thật, những người (ngoại đạo) tập trung đến tấn công quý vị. Bởi thế, hãy sợ chúng.” Nhưng điều đó chỉ làm tăng thêm đức tin của họ bởi vì họ đã nói: “Allah đủ giúp chúng tôi (chống lại kẻ thù) bởi vì Ngài là Đấng Bảo Trợ Ưu Việt.”

<sup>1</sup> Trận *Uhud* xảy vào ngày thứ bảy. Ngày hôm sau, Thiên sứ tập trung những người *Muslim* tham chiến vào ngày hôm trước để rượt theo đánh đuổi địch, nhưng địch đã bỏ đi xa. (Xem *Sirat al-Nabi* của *Ibn Ishaq*.)



فَانْقَلَبُوا بِنِعْمَةٍ مِّنَ اللَّهِ وَفَضْلٍ لَّمْ يَمَسَّسْهُمْ سُوءٌ وَاتَّبَعُوا  
رِضْوَانَ اللَّهِ وَاللَّهُ ذُو فَضْلٍ عَظِيمٍ ﴿١٧٤﴾ إِنَّمَا ذَلِكُمُ الشَّيْطَانُ  
يُخَوِّفُ أَوْلِيَاءَهُ ۖ فَلَا تَخَافُوهُمْ وَخَافُوا إِن كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿١٧٥﴾  
وَلَا يَحْزُنكَ الَّذِينَ يُسْرِعُونَ فِي الْكُفْرِ إِنَّهُمْ لَن يَضُرُّو اللَّهَ  
شَيْئًا يُرِيدُ اللَّهُ أَلَّا يَجْعَلَ لَهُمْ حِطَّٰٓةً فِي الْآخِرَةِ ۗ وَلَهُمْ عَذَابٌ  
عَظِيمٌ ﴿١٧٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ اشْتَرُوا الْكُفْرَ بِالْإِيمَانِ لَن يَضُرُّو اللَّهَ  
شَيْئًا وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٧٧﴾ وَلَا يَحْسَبَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنَّمَا  
نُمَلِّ لَهُمْ خَيْرًا لَّا أَنفُسِهِمْ ۗ إِنَّمَا نُمَلِّ لَهُمْ لِيَزْدَادُوا إِثْمًا وَلَهُمْ  
عَذَابٌ مُّهِينٌ ﴿١٧٨﴾ مَا كَانَ اللَّهُ لِيَذَرَ الْمُؤْمِنِينَ عَلَىٰ مَا أَنْتُمْ  
عَلَيْهِ حَتَّىٰ يَمِيزَ الْخَبِيثَ مِنَ الطَّيِّبِ ۗ وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُطْلِعَكُمْ  
عَلَى الْغَيْبِ وَلَٰكِنَّ اللَّهَ يَجْتَبِيٰ مِن رُّسُلِهِ ۗ مَنْ يَشَاءُ فَيَأْمُرُوا بِاللَّهِ  
وَرُسُلِهِ ۗ وَإِن تَوَمَّنُوا وَتَتَّقُوا فَلَكُمْ أَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿١٧٩﴾ وَلَا يَحْسَبَنَّ  
الَّذِينَ يَبْخُلُونَ بِمَاءٍ أَنَّهُمْ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ ۗ هُوَ خَيْرٌ لَّهُمْ  
بَلْ هُوَ شَرٌّ لَّهُمْ سَيُطَوَّقُونَ مَا بَخِلُوا بِهِ ۗ يَوْمَ الْقِيَامَةِ ۗ وَاللَّهُ  
مِيرَاثُ السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ ۗ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿١٨٠﴾



174.- Và họ đã trở về nhà với ân huệ và thiên lộc của Allah. Họ đã không gặp điều rủi ro nào; và họ làm theo sự hài lòng của Allah. Và Allah có vô vàn thiên lộc vĩ đại.

175.- Chỉ *Shaytān* mới xúi giục các người sợ bạn bè của nó; bởi thế chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu các người là những người có đức tin.

176.- Và chớ để cho những ai lao đầu vào vòng không tin tưởng làm cho Người buồn. Tuyệt đối chúng không bao giờ hại được Allah; ngược lại Allah không muốn cho chúng hưởng một phần lộc nào ở Đời sau. Và chúng sẽ chịu một sự trừng phạt to lớn.

177.- Quả thật, những ai dùng đức tin để mua lấy sự không tin, thì tuyệt đối sẽ không bao giờ hại được Allah (với việc làm của mình). Ngược lại, chúng sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.

178.- Và những ai không có đức tin chớ nghĩ rằng việc TA gia hạn cho chúng là tốt cho bản thân của chúng. Việc TA gia hạn cho chúng là chỉ để cho chúng chồng chất thêm tội lỗi; và chúng sẽ chịu một sự trừng phạt nhục nhã.

179.- Allah sẽ không để cho những người có đức tin ở mãi trong hoàn cảnh mà các người hiện đang sống cho đến khi nào Ngài tách biệt điều ô-ước ra khỏi điều tốt sạch. Và Allah không là Đấng tiết lộ cho các người biết những bí mật của cõi vô-hình; ngược lại, Allah chọn người nào Ngài muốn trong số các Sứ giả của Ngài (để tiếp thu điều bí mật đó). Bởi thế, hãy tin tưởng nơi Allah và các Sứ giả của Ngài. Do đó, nếu các người tin tưởng và sợ Allah thì các người sẽ được một phần thưởng rất lớn.

180.- Và những ai keo kiệt ôm lấy phần thiên lộc mà Allah đã ban cấp chớ nên nghĩ đó là điều tốt cho họ. Không, việc đó chỉ xấu cho họ thôi. Tài sản mà họ hà tiện ôm giữ sẽ sớm được mang ra treo lủng lẳng nơi cổ của họ vào Ngày Phục sinh. Bởi vì di sản của các tầng trời và trái đất đều là của Allah cả; và Allah Rất Am tường về những điều các người làm.



لَقَدْ سَمِعَ اللَّهُ قَوْلَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ فَقِيرٌ وَنَحْنُ أَغْنِيَاءُ  
سَنَكْتُبُ مَا قَالُوا وَقَتْلَهُمُ الْأَنْبِيَاءَ بِغَيْرِ حَقٍّ وَنَقُولُ  
ذُوقُوا عَذَابَ الْحَرِيقِ ﴿١٨١﴾ ذَلِكَ بِمَا قَدَّمْتُمْ أَيْدِيكُمْ  
وَأَنَّ اللَّهَ لَيْسَ بِظَلَّامٍ لِلْعَبِيدِ ﴿١٨٢﴾ الَّذِينَ قَالُوا إِنْ بَرَّ اللَّهُ  
عَهْدَ إِلَيْنَا إِلَّا نُوْمِنَ لِرَسُولٍ حَتَّىٰ يَأْتِينَا بَقُرْبَانٍ  
تَأْكُلُهُ النَّارُ قُلْ قَدْ جَاءَكُمْ رَسُولٌ مِّن قَبْلِي بِالْبَيِّنَاتِ  
وَبِالَّذِي قُلْتُمْ فَلِمَ قَتَلْتُمُوهُمْ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ  
﴿١٨٣﴾ فَإِنْ كَذَّبُوكَ فَقَدْ كُذِّبَ رَسُولٌ مِّن قَبْلِكَ جَاءُوا  
بِالْبَيِّنَاتِ وَالزُّبُرِ وَالْكِتَابِ الْمُنِيرِ ﴿١٨٤﴾ كُلُّ نَفْسٍ  
ذَائِقَةُ الْمَوْتِ وَإِنَّمَا تُوَفَّقُونَ أُجُورَكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ  
فَمَن زُحْزِحَ عَنِ النَّارِ وَأُدْخِلَ الْجَنَّةَ فَقَدْ فَازَ وَمَا  
الْحَيَاةُ الدُّنْيَا إِلَّا لَمْتَعُ الْغُرُورِ ﴿١٨٥﴾ \* لَتُبْلَوُنَّ فِي  
أَمْوَالِكُمْ وَأَنفُسِكُمْ وَلَتَسْمَعُنَّ مِنَ الَّذِينَ أَشْرَكُوا أَذًى كَثِيرًا  
وَإِن تَصْبِرُوا وَتَتَّقُوا فَإِنَّ ذَلِكَ مِّنْ عَزْمِ الْأُمُورِ ﴿١٨٦﴾



181.- Chắc chắn Allah đã nghe lời tuyên bố của những kẻ đã nói: “Quả thật, Allah nghèo và chúng tôi giàu.” Chắc chắn TA sẽ cho ghi lời chúng đã nói và việc chúng đã giết các vị *Nabi* không có lý do chính đáng và TA sẽ phán: “Hãy nếm sự trừng phạt của sự thiêu đốt.”

182.- Sở dĩ như thế là vì điều (tội lỗi) mà bàn tay của các người đã gửi đi trước và bởi vì Allah không bao giờ đối xử bất công đối với bầy tôi (của Ngài).

183.- Những ai đã nói: “Quả thật, Allah đã giao ước với chúng tôi bảo chở nên tin tưởng một sứ giả nào trừ phi người mang đến cho chúng tôi một vật tế mà lửa sẽ cháy bén<sup>1</sup>.” (Hỡi Sứ giả!) hãy bảo chúng: “Chắc chắn trước ta, đã có những vị sứ giả được phái đến gặp các người với những bằng chứng rõ rệt và với điều mà các người đang nói đến, nhưng tại sao các người đã giết Họ nếu các người chân thật?”

184.- Bởi thế, nếu chúng cho Người nói dối thì chắc chắn chúng cũng đã phủ nhận những vị sứ giả trước Người đã đến gặp chúng với những bằng chứng rõ rệt và với Kinh điển (*zubūr*) và Kinh sách làm sáng tỏ (vấn đề).

185.- Mỗi một linh hồn đều phải nếm cái chết. Và chỉ vào Ngày Phục sinh các người mới được đền bù lại trọn vẹn phần công lao của các người. Bởi thế, ai được bốc đi xa khỏi Lửa (của Hỏa ngục) và được thu nhận vào Thiên đàng thì chắc chắn sẽ thành đạt. Và đời sống trần gian này chỉ là một sự hưởng thụ đầy dối trá.

186.- Chắc chắn các người sẽ bị thử thách về tài sản lẫn sinh mạng của các người. Và chắc chắn các người sẽ nghe lắm điều phiến não từ những kẻ đã được ban cho Kinh sách trước các người và từ những kẻ thờ đa-thần. Tuy nhiên, nếu các người kiên nhẫn và sợ Allah thì quả thật đó là một quyết định rất lớn lao.

---

<sup>1</sup> Vật tế do Nabi Mūsa và Harūn dâng lên Allah đã được chấp nhận qua việc một ngọn lửa bén cháy vật tế. (Levi ký 9:23-24) Vật tế của Abel (Habil) đưa con trai của Nabi Adam cũng đã được Allah chấp nhận giống như thế. (Sáng thế ký, 4:3-8) Mặc dù chứng kiến những bằng chứng rõ rệt, Bani Israel vẫn chống đối và không tin tưởng và đã giết các Thiên sứ.



وَإِذْ أَخَذَ اللَّهُ مِيثَاقَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ لَتُبَيِّنُنَّهُ لِلنَّاسِ  
 وَلَا تَكْتُمُونَهُ، فَنَبَذُوهُ وَرَاءَ ظُهُورِهِمْ وَأَشْتَرُوا بِهِ ثَمَنًا  
 قَلِيلًا فَبِئْسَ مَا يَشْتَرُونَ ﴿١٨٧﴾ لَا تَحْسَبَنَّ الَّذِينَ يَفْرَحُونَ بِمَا  
 آتَوْا وَيُحِبُّونَ أَنْ يُحْمَدُوا بِمَا لَمْ يَفْعَلُوا فَلَا تَحْسَبَنَّهُمْ  
 بِمَفَازَةٍ مِنَ الْعَذَابِ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٨٨﴾ وَلِلَّهِ مُلْكُ  
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٨٩﴾ إِنَّ فِي  
 خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاخْتِلَافِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ لآيَاتٍ  
 لِّأُولِي الْأَلْبَابِ ﴿١٩٠﴾ الَّذِينَ يَذْكُرُونَ اللَّهَ قِيَمًا وَقُعُودًا  
 وَعَلَىٰ جُنُوبِهِمْ وَيَتَفَكَّرُونَ فِي خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ  
 رَبَّنَا مَا خَلَقْتَ هَذَا بَطْلًا سُبْحَانَكَ فَقِنَا عَذَابَ النَّارِ ﴿١٩١﴾  
 رَبَّنَا إِنَّكَ مَن تَدْخِلِ النَّارَ فَقَدْ أَخْرَجْتَهُ، وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ  
 أَنْصَارٍ ﴿١٩٢﴾ رَبَّنَا إِنَّا سَمِعْنَا مُنَادِيًا يُنَادِي لِلْإِيمَانِ أَنْ  
 ءَامِنُوا بِرَبِّكُمْ فَآمَنَّا رَبَّنَا فَاغْفِرْ لَنَا ذُنُوبَنَا وَكَفِّرْ عَنَّا  
 سَيِّئَاتِنَا وَتَوَقَّنَا مِنَ الْأَبْرَارِ ﴿١٩٣﴾ رَبَّنَا وَءَاتِنَا مَا وَعَدْتَنَا عَلَىٰ  
 رُسُلِكَ وَلَا تُخْزِنَا يَوْمَ الْقِيَمَةِ إِنَّكَ لَا تُخْلِفُ الْمِيعَادَ ﴿١٩٤﴾



187.- Và (hãy nhớ) khi Allah đã nhận Lời Giao ước của những kẻ đã được ban cấp Kinh sách (với lời phán): “Các người hãy công bố nó (điều nói về Sứ giả Muhammad) cho nhân loại và không được giấu giếm nó,” thì chúng (không ngại) quẳng nó ra sau lưng và bán nó với một giá nhỏ nhoi; và xấu xa thay điều mà chúng đã bán ra.

188.- Người chớ nghĩ rằng những ai hí-hửng với lợi lộc mà chúng mang về và yêu thích việc thiên hạ ca ngợi mình về những điều mà chúng đã không làm,- Người chớ nghĩ rằng chúng sẽ an toàn thoát khỏi hình phạt (của Allah); ngược lại chúng sẽ bị trừng phạt đau đớn.

189.- Bởi vì Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất; và Allah có quyền chi phối trên tất cả mọi việc.

190.- Quả thật, trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất và trong việc luân chuyển của ban đêm và ban ngày là những Dấu hiệu cho những người hiểu biết:

191.- Những ai tưởng nhớ Allah lúc đứng, lúc ngồi và lúc nằm nghiêng một bên và nghiền ngẫm (về sự mầu nhiệm) trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất (đến nỗi phải thốt lên): “*Lạy Rabb* chúng tôi! Ngài đã không tạo hóa (mọi thứ) này vô mục đích. Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Xin Ngài giải cứu chúng tôi thoát khỏi sự trừng phạt của Lửa (Hỏa ngục).

192.- “*Lạy Rabb* chúng tôi! Rõ thật Ngài! Ai mà bị Ngài cho vào Hỏa Ngục, thì chắc chắn sẽ bị Ngài hạ nhục. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ.

193.- “*Lạy Rabb* chúng tôi! Chúng tôi đã nghe lời gọi của một vị mời (chúng tôi) đến với Đức tin, bảo (chúng tôi): ‘Các người hãy tin tưởng nơi *Rabb* của các người,’ bởi thế chúng tôi đã tin tưởng. *Lạy Rabb* chúng tôi! Xin Ngài tha tội cho chúng tôi và xóa bỏ những việc làm xấu xa của chúng tôi cho chúng tôi và bắt hờn chúng tôi (ra đi) cùng với những người đạo-đức.

194.- “*Lạy Rabb* chúng tôi! Xin Ngài ban cho chúng tôi điều mà Ngài đã hứa với chúng tôi qua (trung gian của) các vị Sứ giả của Ngài và đừng hạ nhục chúng tôi vào Ngày Phục sinh. Bởi vì, Ngài không bao giờ thất hứa trong lời hứa của Ngài.”



فَأَسْتَجَابَ لَهُمْ رَبُّهُمْ أَنِّي لَا أُضِيعُ عَمَلَ عَمَلٍ مِّنْكُمْ مِّنْ  
ذَكَرٍ أَوْ أُنْثَىٰ بَعْضُكُمْ مِّنْ بَعْضٍ ۗ وَالَّذِينَ هَاجَرُوا وَأُخْرِجُوا  
مِنْ دِيَارِهِمْ وَأُودُوا فِي سَبِيلِي وَقَاتَلُوا وَقُتِلُوا لَأُكَفِّرَنَّ  
عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ وَلَأُدْخِلَنَّهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا  
الْأَنْهَارُ ثَوَابًا مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ وَاللَّهُ عِنْدَهُ حُسْنُ الثَّوَابِ ﴿١٩٥﴾  
لَا يَغْرَنَكَ تَقَلُّبُ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي الْبِلَادِ ﴿١٩٦﴾ مَتَّعٌ قَلِيلٌ  
ثُمَّ مَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ وَبِئْسَ الْمِهَادُ ﴿١٩٧﴾ لَكِنَّ الَّذِينَ اتَّقَوْا  
رَبَّهُمْ لَهُمْ جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا  
نُزُلًا مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ وَمَا عِنْدَ اللَّهِ خَيْرٌ لِلَّابْرَارِ ﴿١٩٨﴾ وَإِنْ مِنْ  
أَهْلِ الْكِتَابِ لَمَنْ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَمَا أُنزِلَ إِلَيْكُمْ  
وَمَا أُنزِلَ إِلَيْهِمْ خَشِعِينَ لِلَّهِ لَا يَشْتَرُونَ بِعَايَتِ اللَّهِ  
ثَمَنًا قَلِيلًا أُولَٰئِكَ لَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ إِنَّ اللَّهَ  
سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿١٩٩﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَصْبِرُوا  
وَصَابِرُوا وَرَابِطُوا وَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٢٠٠﴾

سورة النساء



195.- Do đó, *Rabb* của họ đã đáp lời cầu nguyện của họ, phán bảo: “TA sẽ không làm phí mất công lao của bất cứ người làm việc nào trong các người, dù là nam hay nữ, người này và người kia. Bởi thế, những ai đã di-cư và bị xua đuổi ra khỏi nhà cửa của họ và chịu hoạn nạn đau khổ vì Chính nghĩa của TA, đã anh dũng chiến đấu và bị giết thì chắc chắn TA sẽ xóa bỏ tội lỗi của họ cho họ và thu nhận họ vào những Ngòi-vườn bên dưới có các dòng sông chảy, một phần thưởng xứng đáng từ Allah; và Allah, có nơi Ngài những phần thưởng tốt nhất.”

196.- Người chớ bị mắc lừa bởi việc đi lại hí hửng trên mặt đất của những kẻ không có đức tin.

197.- (Đó chỉ là) một sự hưởng thụ tạm bợ; rồi nhà ở của chúng sẽ là Hỏa ngục; một nơi nằm nghỉ thật vô cùng tồi tệ.

198.- Ngược lại, những ai sợ *Rabb* của họ thì sẽ được hưởng những Ngòi-vườn bên dưới có các dòng sông chảy, nơi mà họ sẽ vào đó ở đời đời, một sự chiêu đãi từ Allah và cái (phần thưởng) nơi Allah còn tốt hơn nữa dành cho người đạo đức.

199.- Và quả thật, trong số Người dân Kinh có người tin tưởng nơi Allah và điều (mặc khải) đã được ban cho các người và điều (mặc khải) đã được ban cho họ, hạ mình khiêm tốn trước Allah. Họ không bán các Lời mặc khải của Allah với một giá nhỏ nhoi; họ là những người mà phần thưởng sẽ ở nơi *Rabb* của họ. Quả thật, Allah rất nhanh trong việc tính sổ (thưởng phạt).

200.- Hỡi những ai có đức tin! Hãy tuyệt đối kiên nhẫn và kiên quyết và hãy sợ Allah để may ra các người được phát đạt.



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأَيُّهَا النَّاسُ اتَّقُوا رَبَّكُمُ الَّذِي خَلَقَكُمْ مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ وَخَلَقَ مِنْهَا  
 زَوْجَهَا وَبَثَّ مِنْهُمَا رِجَالًا كَثِيرًا وَنِسَاءً وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي تَسَاءَلُونَ  
 بِهِ وَالْأَرْحَامَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلَيْكُمْ رَقِيبًا ۝١ وَعَ اتُوا الْيَتَامَىٰ أَمْوَالَهُمْ  
 وَلَا تَتَبَدَّلُوا الْخَيْثَ بِالطَّيِّبِ وَلَا تَأْكُلُوا أَمْوَالَهُمْ إِلَىٰ أَمْوَالِكُمْ إِنَّهُ  
 كَانَ حُوبًا كَبِيرًا ۝٢ وَإِنْ خِفْتُمْ أَلَّا تُقْسِطُوا فِي الْيَتَامَىٰ فَانكِحُوا  
 مَا طَابَ لَكُمْ مِنَ النِّسَاءِ مِمَّا مَشَىٰ وَثَلَاثَ وَرُبْعًا فَإِنْ خِفْتُمْ أَلَّا تَعْدِلُوا  
 فَوَاحِدَةٌ أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ ذَلِكَ أَدْنَىٰ أَلَّا تَعُولُوا ۝٣ وَعَ اتُوا  
 النِّسَاءَ صَدُقَاتِهِنَّ نِحْلَةً فَإِنْ طِبْنَ لَكُمْ عَنْ شَيْءٍ مِّنْهُ نَفْسًا فَكُلُوهُ  
 هِنًا مَّرِيَّةً ۝٤ وَلَا تُؤْتُوا السُّفَهَاءَ أَمْوَالَكُمُ الَّتِي جَعَلَ اللَّهُ لَكُمْ  
 قِيمًا وَارْزُقُوهُمْ فِيهَا وَاكْسُوهُمْ وَقُولُوا لَهُمْ قَوْلًا مَّعْرُوفًا ۝٥ وَابْتَلُوا  
 الْيَتَامَىٰ حَتَّىٰ إِذَا بَلَغُوا النِّكَاحَ فَإِنَّهُم مِّنْهُمْ رُّشْدًا فَادْفَعُوا  
 إِلَيْهِمْ أَمْوَالَهُمْ وَلَا تَأْكُلُوهَا إِسْرَافًا وَبِدَارًا أَنْ يَكْبَرُوا وَمَنْ كَانَ  
 غَنِيًّا فَلْيَسْتَعْفِفْ وَمَنْ كَانَ فَقِيرًا فَلْيَأْكُلْ بِالْمَعْرُوفِ فَإِذَا  
 دَفَعْتُمْ إِلَيْهِمْ أَمْوَالَهُمْ فَأَشْهَدُوا عَلَيْهِمْ وَكَفَىٰ بِاللَّهِ حَسِيبًا ۝٦



## AN-NISĀ' (Phụ nữ)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Hỡi nhân loại! Hãy sợ *Rabb* (Allah) của các người, Đấng đã tạo các người từ một người duy nhất (Ādam) và từ Người tạo ra người vợ (*Hauwā'*) của Người và từ hai người (vợ chồng), (Allah) rải ra vô số đàn ông và đàn bà (trên khắp mặt đất). Và hãy sợ Allah, Đấng mà các người đòi hỏi (quyền hạn) lẫn nhau và hãy (kính trọng) những dạ con<sup>1</sup> bởi vì quả thật Allah Hằng Theo dõi các người.

2.- Và hãy trả lại cho các trẻ mồ côi tài sản của chúng (khi chúng đến tuổi trưởng thành). Và chớ tráo vật dụng xấu (của các người) đổi lấy vật dụng tốt (của chúng). Và chớ ăn bớt tài sản của chúng (bằng cách nhập chung lại) với tài sản của các người. Bởi vì đó là một trọng tội.

3.- Và nếu các người sợ không thể đối xử công bằng với các con (gái) mồ-côi, hãy cưới những người phụ nữ (khác) mà các người vừa ý hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn. Nhưng nếu các người sợ không thể (ăn ở) công bằng với họ (vợ) thì hãy cưới một bà thoi hoặc người (phụ nữ) nào ở dưới tay (kiểm soát) của các người<sup>2</sup>. Điều đó thích hợp cho các người hơn để may ra (vì thế) các người tránh được bất công.

4.- Và hãy tặng cho các người vợ tiền cưới bắt buộc (*Mahr*) của họ. Nhưng nếu họ vui lòng tặng lại một phần nào cho các người, thì hãy hoan hỉ hưởng nó một cách bố ích.

5.- Và chớ giao cho các (đứa trẻ mồ côi) kém hiểu biết tài sản của các người mà Allah đã giao cho để quản lý và làm phương tiện cấp dưỡng (chúng); ngược lại hãy dùng nó để cung dưỡng và may mặc chúng và dùng lời lẽ nhã nhặn mà ăn nói với chúng.

6.- Và hãy trải nghiệm các đứa trẻ mồ côi cho đến lúc chúng đến tuổi kết hôn. Nếu các người nhận thấy chúng đã trưởng thành vững chắc, hãy giao tài sản của chúng lại cho chúng và chớ tiêu phí nó nhanh chóng sợ rằng chúng mau lớn khôn (mà đòi lại), và người (giám hộ) nào giàu, nên hãm mình (tránh tiêu pha nó); ngược lại người (giám hộ) nào nghèo, hãy tiêu dùng nó một cách vừa phải. Bởi thế, khi các người giao tài sản của chúng lại cho chúng, hãy mời người khác đến làm chứng cho chúng; và Allah đủ đảm trách việc ghi sổ.

<sup>1</sup> *Arhām* số nhiều của *rahim* (Rahim=dạ con, tử cung, mối quan hệ thân tộc, bà con)

<sup>2</sup> Nữ tù binh hay nữ nô-lệ.



لِلرِّجَالِ نَصِيبٌ مِّمَّا تَرَكَ الْوَالِدَانِ وَالْأَقْرَبُونَ وَلِلنِّسَاءِ نَصِيبٌ  
 مِّمَّا تَرَكَ الْوَالِدَانِ وَالْأَقْرَبُونَ مِمَّا قَلَّ مِنْهُ أَوْ كَثُرَ نَصِيبًا  
 مَّفْرُوضًا ﴿٧﴾ وَإِذَا حَضَرَ الْقِسْمَةَ أُولُو الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ  
 وَالْمَسْكِينُ فَأَرْزُقُوهُمْ مِنْهُ وَقُولُوا لَهُمْ قَوْلًا مَعْرُوفًا  
 ﴿٨﴾ وَلِيَخَشَّ الَّذِينَ لَوْ تَرَكَوْا مِنْ خَلْفِهِمْ ذُرِّيَّةً ضِعَفًا  
 خَافُوا عَلَيْهِمْ فَلْيَتَّقُوا اللَّهَ وَلْيَقُولُوا قَوْلًا سَدِيدًا ﴿٩﴾ إِنَّ  
 الَّذِينَ يَأْكُلُونَ أَمْوَالَ الْيَتَامَىٰ ظُلْمًا إِنَّمَا يَأْكُلُونَ فِي  
 بُطُونِهِمْ نَارًا وَسَيَصْلَوْنَ سَعِيرًا ﴿١٠﴾ يُوصِيكُمُ اللَّهُ فِي  
 أَوْلَادِكُمْ لِلذَّكَرِ مِثْلُ حَظِّ الْأُنثَيَيْنِ فَإِن كُنَّ نِسَاءً  
 فَوْقَ اثْنَتَيْنِ فَلَهُنَّ ثُلُثَا مَا تَرَكَ وَإِن كَانَتْ وَاحِدَةً فَلَهَا  
 النِّصْفُ وَلِأَبَوَيْهِ لِكُلِّ وَاحِدٍ مِّنْهُمَا السُّدُسُ مِمَّا تَرَكَ إِن  
 كَانَ لَهُ وَوَلَدٌ فَإِن لَّمْ يَكُنْ لَهُ وَوَلَدٌ وَوَرِثَةٌ وَأَبَوَاهُ فَلِأُمِّهِ الثُّلُثُ فَإِن  
 كَانَ لَهُ إِخْوَةٌ فَلِأُمِّهِ السُّدُسُ مِنْ بَعْدِ وَصِيَّةٍ يُوصِي بِهَا  
 أَوْ دِينَءِ آبَائِكُمْ وَأَبْنَاؤُكُمْ لَا تَدْرُونَ أَيُّهُمْ أَقْرَبُ لَكُمْ  
 نَفَعًا فَرِيضَةٌ مِنَ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿١١﴾



7.- Người đàn ông được hưởng một phần của gia tài do cha mẹ và bà con gần để lại; và người đàn bà được hưởng một phần của gia tài do cha mẹ và bà con gần để lại; dù gia tài đó ít hay nhiều - chia phần đều có tính nhất định.

8.- Và lúc chia gia tài, nếu có mặt của bà con gần và trẻ mồ côi và người nghèo tại đó thì hãy cung cấp cho họ một phần nào của (gia tài), và nói năng với họ lời lẽ nhã nhặn.

9.- Và những ai (đứng ra chia gia tài) nên sợ trong lòng giống như sợ cho chính bản thân mình rằng mai hậu cũng sẽ để lại con cái thơ dại không ai chăm sóc giống như thế, thì nên sợ Allah và nói năng lời lẽ nghiêm túc.

10.- Bởi vì quả thật, những ai ăn bớt tài sản của trẻ mồ côi một cách bất chính thì chẳng khác nào nuốt lửa vào bụng. Và họ sẽ sớm bị nướng trong lửa ngọn (của Hỏa ngục).

11.- Allah ra lệnh cho các người về việc con cái của các người hưởng gia tài (như sau): phần của con trai bằng hai phần của con gái. Nhưng nếu chỉ có con gái và số con gái nhiều hơn hai, thì phần của tất cả các con gái là hai phần ba ( $2/3$ ) của gia tài để lại; và nếu chỉ có một đứa con gái thì phần của nữ là phân nửa ( $1/2$ ) gia tài để lại. Nếu người chết có con, thì cả cha lẫn mẹ mỗi người được hưởng một phần sáu ( $1/6$ ) của gia tài để lại. Nhưng nếu (người chết) không có con và chỉ có cha mẹ là thừa kế, thì người mẹ được hưởng một phần ba ( $1/3$ ) của gia tài để lại. Nếu người chết có đồng anh chị em thì người mẹ được hưởng một phần sáu ( $1/6$ ) của gia tài để lại. Việc phân chia gia tài này sẽ được thực hiện sau khi đã thi hành xong những điều ghi trong di chúc và sau khi trả hết nợ nần nếu có. Các người không biết giữa cha mẹ và con cái ai là người gần nhất trong việc hưởng lộc, cho nên Allah định phần như thế (cho các người) bởi vì quả thật Allah Rất mực Hiểu biết và Rất mực Sáng suốt.



\* وَلَكُمْ نِصْفُ مَا تَرَكَ أَزْوَاجُكُمْ إِنْ لَمْ يَكُنْ  
 لَهُنَّ وَلَدٌ فَإِنْ كَانَ لَهُنَّ وَلَدٌ فَلَكُمْ الرُّبْعُ مِمَّا  
 تَرَكَنَّ مِنْ بَعْدِ وَصِيَّةٍ يُوَصِّينَ بِهَا أَوْ دَيْنٍ  
 وَلَهُنَّ الرُّبْعُ مِمَّا تَرَكَتُمْ إِنْ لَمْ يَكُنْ لَكُمْ وَلَدٌ  
 فَإِنْ كَانَ لَكُمْ وَلَدٌ فَلَهُنَّ الثُّمُنُ مِمَّا تَرَكَتُمْ  
 مِنْ بَعْدِ وَصِيَّةٍ تُوصُونَ بِهَا أَوْ دَيْنٍ وَإِنْ كَانَ  
 رَجُلٌ يُوْرَثُ كَلَالَةً أَوْ امْرَأَةً وَوَلَهُ أَخٌ أَوْ أُخْتُ  
 فَكُلٌّ وَاحِدٍ مِّنْهُمَا السُّدُسُ فَإِنْ كَانُوا أَكْثَرَ مِنْ ذَلِكَ  
 فَهُمْ شُرَكَاءُ فِي الثُّلُثِ مِنْ بَعْدِ وَصِيَّةٍ يُوصَى  
 بِهَا أَوْ دَيْنٍ غَيْرِ مُضَارٍّ وَصِيَّةً مِّنَ اللَّهِ وَاللَّهُ  
 عَلِيمٌ حَلِيمٌ ﴿١١﴾ تِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ  
 وَرَسُولَهُ وَيُدْخِلْهُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا  
 الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ  
 ﴿١٢﴾ وَمَنْ يَعِصِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيَتَعَدَّ حُدُودَهُ  
 يُدْخِلْهُ نَارًا خَالِدًا فِيهَا وَلَهُ عَذَابٌ مُّهِينٌ ﴿١٤﴾



12.- Và các người được hưởng phân nửa (1/2) gia tài của các bà vợ để lại nếu không có con. Nhưng nếu có một đứa con, thì các người được hưởng một phần tư (1/4) của gia tài để lại sau khi thực hiện xong những điều ghi trong di chúc và trả hết nợ. Và các người vợ sẽ được hưởng một phần tư (1/4) của gia tài để lại nếu các người không có con; nhưng nếu các người có con, thì họ sẽ hưởng một phần tám (1/8) của gia tài mà các người để lại sau khi thực hiện xong những điều ghi trong di chúc và trả hết nợ. Và nếu người chết, dù là nam hay nữ, để lại gia tài nhưng không có con cái hay cha mẹ để thừa hưởng mà chỉ có một người anh (hay em) trai hoặc một người chị (hay em) gái, thì người anh (hay em) trai hoặc người chị (hay em) gái còn sống đó, mỗi người (trong hai) sẽ hưởng một phần sáu (1/6) của gia tài; nhưng nếu số anh chị em đông hơn một người thì phần của họ là một phần ba (1/3) của gia tài sau khi thực hiện xong những điều ghi trong di chúc hoặc trả hết nợ nần miễn sao những người thừa kế không bị thiệt thòi. Đó là điều lệnh do Allah ban xuống. Và Allah Hằng biết, Hằng Chịu đựng (với bầy tôi của Ngài).

13.- Đó là những giới hạn qui định bởi Allah. Và ai vâng lệnh Allah và Sứ giả của Ngài thì sẽ được chấp nhận vào Thiên đàng bên dưới có các dòng sông chảy, để vào ở trong đó đời đời; và đó là một sự thành tựu vĩ đại.

14.- Ngược lại, ai không vâng lệnh Allah và của Sứ Giả của Ngài và vi phạm các giới hạn của Allah thì sẽ sa Hỏa ngục và ở trong đó đời đời và sẽ hứng chịu một sự trừng phạt nhục nhã.



وَالَّتِي يَأْتِينَ الْفَاحِشَةَ مِنْ نِسَائِكُمْ فَاسْتَشْهِدُوا عَلَيْهِنَّ  
 أَرْبَعَةً مِّنْكُمْ فَإِنْ شَهِدُوا فَأَمْسِكُوهُنَّ فِي الْبُيُوتِ  
 حَتَّىٰ يَتَوَفَّاهُنَّ الْمَوْتُ أَوْ يَجْعَلَ اللَّهُ لَهُنَّ سَبِيلًا ﴿١٥﴾  
 وَالَّذَانِ يَأْتِيَنَّهَا مِنْكُمْ فَاعْزُوا بِهِمَا بِمَا صَدَقَ  
 مَا عَصَوْا عَنْهُمَا إِنَّ اللَّهَ كَانَ تَوَّابًا رَّحِيمًا ﴿١٦﴾  
 إِنَّمَا التَّوْبَةُ عَلَى اللَّهِ لِلَّذِينَ يَعْمَلُونَ السُّوءَ بِجَهَالَةٍ  
 ثُمَّ يَتُوبُونَ مِنْ قَرِيبٍ فَأُولَٰئِكَ يَتُوبُ اللَّهُ عَلَيْهِمْ  
 وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿١٧﴾ وَلَيْسَتِ التَّوْبَةُ لِلَّذِينَ  
 يَعْمَلُونَ السَّيِّئَاتِ حَتَّىٰ إِذَا حَضَرَ أَحَدَهُمُ الْمَوْتُ  
 قَالَ إِنِّي تَبْتُ الْكُفْرَ وَلَا أَلِذِينَ يَمُوتُونَ وَهُمْ كُفَّارٌ  
 أُولَٰئِكَ أَعْتَدْنَا لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٨﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ  
 آمَنُوا لَا يَحِلُّ لَكُمْ أَنْ تَرِثُوا النِّسَاءَ كَرِهًا وَلَا تَعْضُلُوهُنَّ  
 لِتَذْهَبُوا بِبَعْضِ مَاءِ اتِّيمُمُوهُنَّ إِلَّا أَنْ يَأْتِيَنَّ بِفَاحِشَةٍ  
 مُّبِينَةٍ وَعَاشِرُوهُنَّ بِالْمَعْرُوفِ فَإِنْ كَرِهْتُمُوهُنَّ فَعَسَىٰ  
 أَنْ تَكْرَهُوا شَيْئًا وَيَجْعَلَ اللَّهُ فِيهِ خَيْرًا كَثِيرًا ﴿١٩﴾



15.- Bất cứ người vợ nào của các người phạm tội thông gian hãy đưa ra bốn người của các người đến làm chứng để buộc tội họ. Nếu họ thú tội, hãy nhốt họ trong nhà cho đến khi họ mệnh chung hoặc Allah sẽ mở cho họ một lối thoát khác.

16.- Và nếu hai người (đàn ông và đàn bà) trong các người phạm tội thông gian, thì hãy phạt cả hai thật nặng. Nhưng nếu họ sám hối và sửa mình, thì hãy bỏ mặc hai người bởi vì quả thật Allah Hằng quay lại Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

17.- (Nên nhớ rằng) Allah chỉ chấp nhận việc hối cải của những ai vì ngu muội mà phạm tội rồi nhanh chóng sám hối sau đó. Allah sẽ tha thứ cho những người như thế bởi vì Allah là Đấng Hằng Biết, Rất mực Sáng suốt.

18.- Việc hối cải không có hiệu quả đối với những ai tiếp tục phạm tội cho đến khi một người của họ sắp chết, y mới nói: "Bây giờ tôi hối cải." (Việc hối cải) cũng không có kết quả đối với những ai chết trong tình trạng không có đức tin. Đối với những người này, TA (Allah) đã chuẩn bị sẵn một sự trừng phạt đau đớn.

19.- Hỡi những ai có niềm tin! Các người không được phép cưỡng bức vợ để thừa hưởng gia tài của họ, cũng không được giam (hành hạ) họ để lấy lại một phần nào tiền cưới (*Mahr*) mà các người đã tặng họ ngoại trừ trường hợp họ công khai phạm tội thông gian; ngược lại hãy sống chung với họ một cách tử tế bởi vì nếu các người ghét họ thì có lẽ các người ghét một (sinh) vật mà Allah đã ban nhiều cái tốt lành.



وَإِنْ أَرَدْتُمْ أَسْبَدَالَ زَوْجٍ مَّكَانَ زَوْجٍ وَءَاتَيْتُمْ  
 إِحْدَهُنَّ قِنطَارًا فَلَا تَأْخُذُوا مِنْهُ شَيْئًا أَتَأْخُذُونَهُ  
 بُهْتَنًا وَإِثْمًا مُّبِينًا ﴿٢٠﴾ وَكَيْفَ تَأْخُذُونَهُ وَقَدْ أَفْضَى  
 بَعْضُكُمْ إِلَى بَعْضٍ وَأَخَذْنَ مِنْكُمْ مِيثَاقًا غَلِيظًا  
 ﴿٢١﴾ وَلَا تَنْكِحُوا مَا نَكَحَ آبَاؤُكُمْ مِنَ النِّسَاءِ  
 إِلَّا مَا قَدْ سَلَفَ إِنَّهُ كَانَ فَحِشَةً وَمَقْتًا وَسَاءَ  
 سَبِيلًا ﴿٢٢﴾ حُرِّمَتْ عَلَيْكُمْ أُمَّهَاتُكُمْ وَبَنَاتُكُمْ  
 وَأَخَوَاتُكُمْ وَعُمَّتُكُمْ وَخَالَاتُكُمْ وَبَنَاتُ  
 الْأَخِ وَبَنَاتُ الْأُخْتِ وَأُمَّهَاتُكُمُ اللَّاتِي أَرْضَعْنَكُمْ  
 وَأَخَوَاتُكُمْ مِنَ الرِّضَاعَةِ وَأُمَّهَاتُ نِسَائِكُمْ  
 وَرَبَائِبُكُمُ اللَّاتِي فِي حُجُورِكُمْ مِنْ نِسَائِكُمُ  
 اللَّاتِي دَخَلْتُمْ بِهِنَّ فَإِنْ لَمْ تَكُونُوا دَخَلْتُمْ بِهِنَّ فَلَا  
 جُنَاحَ عَلَيْكُمْ وَحَلَائِلُ أَبْنَائِكُمُ الَّذِينَ مِنْ  
 أَصْلَابِكُمْ وَأَنْ تَجْمَعُوا بَيْنَ الْأُخْتَيْنِ إِلَّا  
 مَا قَدْ سَلَفَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿٢٣﴾



20.- Và nếu các người muốn lấy người vợ sau thay cho người vợ trước và các người đã tặng mỗi bà một đống vàng (làm quà cưới) thì các người không được phép lấy lại một tí nào cả. Phải chăng các người muốn lấy lại của cải bằng cách vu oan hoặc làm nên tội công khai?

21.- Làm sao các người có thể (nhắm mắt) lấy lại của cải đó trong lúc các người đã ăn nằm với nhau và họ đã nhận từ các người một lời giao ước long trọng (khi thành hôn)?

22.- Và chỗ cưới phụ nữ nào mà người cha của các người đã cưới làm vợ ngoại trừ trường hợp đã lỡ xảy ra (trong quá khứ) bởi vì đó là một điều ô-nhục và là một tập tục đáng ghê tởm.

23.- Cấm các người (lấy làm vợ các phụ nữ sau đây:) mẹ, con gái, chị (em) ruột, cô, dì, cháu (gọi bằng bác hay chú, hay ông), mẹ nuôi, chị (em) nuôi cùng bú một vú, mẹ vợ, con ghẻ dưới quyền giám hộ của các người và là con gái của người vợ mà các người đã ăn nằm; nhưng nếu con ghẻ đó là con gái của người vợ mà các người chưa ăn nằm thì các người không có tội nếu lấy chúng; con dâu (vợ của con ruột); (cấm lấy) hai chị em ruột cùng một lúc ngoại trừ trường hợp đã lỡ xảy ra (trong quá khứ). Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.



\* وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ النِّسَاءِ إِلَّا مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ  
 كَتَبَ اللَّهُ عَلَيْكُمْ وَأُحِلَّ لَكُمْ مَا وَرَاءَ ذَلِكَ أَنْ تَبْتَغُوا  
 بِأَمْوَالِكُمْ مُحْصِنِينَ غَيْرَ مُسْفِحِينَ فَمَا اسْتَمْتَعْتُمْ بِهِ  
 مِنْهُنَّ فَآتُوهُنَّ أُجُورَهُنَّ فَرِيضَةً وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِيمَا  
 تَرَاضَيْتُمْ بِهِ مِنْ بَعْدِ الْفَرِيضَةِ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا  
 حَكِيمًا ﴿٢٤﴾ وَمَنْ لَمْ يَسْتَطِعْ مِنْكُمْ طَوْلًا أَنْ يَنْكَحَ  
 الْمُحْصَنَاتِ الْمُؤْمِنَاتِ فَمَنْ مَّا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ مِّنْ  
 فَتَيَاتِكُمُ الْمُؤْمِنَاتِ وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِأَيْمَانِكُمْ بَعْضُكُمْ  
 مِّنْ بَعْضٍ فَأَنْكِحُوهُنَّ بِإِذْنِ أَهْلِهِنَّ وَءَاتُوهُنَّ أُجُورَهُنَّ  
 بِالْمَعْرُوفِ مُحْصَنَاتٍ غَيْرَ مُسْفِحَاتٍ وَلَا مُتَّخِذَاتِ  
 أَخْدَانٍ فَإِذَا أَحْصِنَ فَإِنَّ أَتَيْنَ بِفَاحِشَةٍ فَعَلَيْهِنَّ نِصْفُ  
 مَا عَلَى الْمُحْصَنَاتِ مِنَ الْعَذَابِ ذَلِكَ لِمَنْ خَشِيَ الْعَنَتَ  
 مِنْكُمْ وَأَنْ تَصْبِرُوا خَيْرٌ لَّكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ  
 ﴿٢٥﴾ يُرِيدُ اللَّهُ لِيُبَيِّنَ لَكُمْ وَيَهْدِيَكُمْ سُنَنَ الَّذِينَ  
 مِنْ قَبْلِكُمْ وَيَتُوبَ عَلَيْكُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٢٦﴾



24.- Và (cấm các người lấy) các phụ nữ đã có chồng ngoại trừ (những nữ tù binh) nằm trong tay của các người. Đó là lệnh (cấm) của Allah đối với các người. Ngoại trừ những người phụ nữ vừa kể, các phụ nữ khác đều hợp pháp cho các người (để lấy làm vợ) miễn sao các người kiếm vợ bằng cách dùng tài sản của các người để cưới hỏi đàng hoàng chứ không được gian dâm (hay ngoại tình). Bởi việc các người hưởng lạc từ họ, hãy tặng họ phần tiền cưới (*Mahr*) bắt buộc của họ. Nhưng nếu sau khi lễ vật (*Mahr*) đã được qui định, các người thỏa thuận (thay đổi nó) thì các người sẽ không có tội. Quả thật, Allah rất Biết, rất Sáng suốt.

25.- Và ai trong các người không có phương tiện cưới hỏi các nữ tín đồ tự do (không phải là nữ nô-lệ) thì hãy cưới các cô gái nô-lệ có đức tin nằm trong tay của các người, bởi vì Allah biết rõ đức tin của các người: các người thuộc chung một cộng đồng (*Muslim*). Do đó, hãy cưới các cô ấy với sự chấp thuận của chủ nhân của họ và tặng họ phần lễ vật (*Mahr*) của họ một cách biết điều xem họ như phụ nữ được cưới hỏi đàng hoàng chứ không như đàn bà ngoại tình cũng không như tình nhân vụng trộm; bởi thế khi họ đã thành vợ (chồng), nếu họ phạm tội thông gian thì hình phạt dùng xử lý họ chỉ bằng phân nửa hình phạt dùng xử lý các phụ nữ tự do. Điều kiện (cho phép) này là dành cho ai trong các người sợ phạm tội (ngoại tình nếu không lập gia đình). Và (hãy biết rằng) hãm mình khắc kỷ tốt hơn cho các người. Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

26.- Allah muốn trình bày rõ cho các người lẽ lối xử thế của những người (đạo đức) trước các người hầu hướng dẫn và tha thứ cho các người bởi vì Allah Rất mực Hiểu Biết, Rất mực Sáng suốt.



وَاللَّهُ يُرِيدُ أَنْ يَتُوبَ عَلَيْكُمْ وَيُرِيدُ الَّذِينَ يَتَّبِعُونَ  
 الشَّهَوَاتِ أَنْ تَمِيلُوا مَيْلًا عَظِيمًا ﴿٢٧﴾ يُرِيدُ اللَّهُ أَنْ يُخَفِّفَ  
 عَنْكُمْ وَخَلَقَ الْإِنْسَانَ ضَعِيفًا ﴿٢٨﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا  
 لَا تَأْكُلُوا أَمْوَالَكُمْ بَيْنَكُمْ بِالْبَاطِلِ إِلَّا أَنْ تَكُونَ  
 تِجَارَةً عَنْ تَرَاضٍ مِّنْكُمْ وَلَا تَقْتُلُوا أَنْفُسَكُمْ إِنَّ  
 اللَّهَ كَانَ بِكُمْ رَحِيمًا ﴿٢٩﴾ وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ عُدْوَانًا  
 وَظُلْمًا فَسَوْفَ نُصَلِّيهِ نَارًا وَكَانَ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ  
 يَسِيرًا ﴿٣٠﴾ إِنْ تَحْتَبُوا كَبَائِرَ مَا تُنْهَوْنَ عَنْهُ نُكَفِّرْ  
 عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ وَنُدْخِلْكُمْ مُدْخَلَ كَرِيمًا ﴿٣١﴾  
 وَلَا تَتَمَنَّوْا مَا فَضَّلَ اللَّهُ بِهِ بَعْضَكُمْ عَلَى بَعْضٍ لِلرِّجَالِ  
 نَصِيبٌ مِّمَّا كَسَبُوا وَلِلنِّسَاءِ نَصِيبٌ مِّمَّا كَسَبْنَ  
 وَسَأَلُوا اللَّهَ مِنْ فَضْلِهِ إِنَّ اللَّهَ كَانَ بِكُلِّ شَيْءٍ  
 عَلِيمًا ﴿٣٢﴾ وَلِكُلِّ جَعَلْنَا مَوَالِي مِمَّا تَرَكَ الْوَالِدَانِ  
 وَالْأَقْرَبُونَ وَالَّذِينَ عَقَدَتْ أَيْمَانُكُمْ فَآتُوهُمْ  
 نَصِيبَهُمْ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدًا ﴿٣٣﴾



27.- Và Allah muốn quay lại tha thứ cho các người nhưng những kẻ làm theo dục vọng muốn cho các người sa ngã dữ dội.

28.- Allah muốn làm nhẹ gánh nặng (tội lỗi) cho các người bởi vì con người được tạo ra vốn yếu đuối (dễ sa vào vòng tình ái vụng trộm).

29.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ ăn không tài sản của các người lẫn nhau bằng sự gian lận trừ phi do sự đồng ý mua bán giữa các người với nhau; và chớ tự hủy (hoặc giết hại lẫn nhau). Quả thật, Allah Hằng Khoan dung cho các người.

30.- Và ai làm điều đó với hận thù và bất công, thì sẽ sớm bị TA (Allah) ném vào Lửa (của Hỏa ngục), và việc (trừng phạt) đó rất dễ đối với Allah.

31.- Nếu các người tránh được những (tội) lớn mà các người được lệnh cấm, TA sẽ xoá đi khỏi các người những điều tội lỗi (nhỏ) và đưa các người vào (Thiên đàng) bằng lối vào hết sức vinh dự.

32.- Và chớ ham muốn những thứ mà Allah dùng để ưu đãi người này hơn người nọ. Đàn ông hưởng phần (kết quả) mà họ đã kiếm được và đàn bà hưởng phần (kết quả) mà họ đã kiếm được; và hãy cầu xin Allah về thiên lộc của Ngài bởi vì Allah Hằng Biết hết mọi việc.

33.- Và TA đã chỉ định cho từng người ai là người thừa kế hưởng gia tài của cha mẹ hay thân thuộc để lại. Và đối với những người (Di-cư từ Makkah) mà các người đã nắm tay thề thốt với nhau, hãy cho họ phần qui định của họ bởi vì Allah làm chứng cho tất cả mọi việc.



الرِّجَالُ قَوَّامُونَ عَلَى النِّسَاءِ بِمَا فَضَّلَ اللَّهُ بَعْضَهُمْ عَلَى  
 بَعْضٍ وَبِمَا أَنْفَقُوا مِنْ أَمْوَالِهِمْ فَأَلْصَلِحَاتُ قَانِتَاتٌ  
 حَافِظَاتٌ لِّلْغَيْبِ بِمَا حَفِظَ اللَّهُ وَالَّتِي تَخَافُونَ  
 نُشُوزَهُنَّ فَعِظُوهُنَّ وَأَهْجُرُوهُنَّ فِي الْمَضَاجِعِ  
 وَأَضْرِبُوهُنَّ فَإِنِ اطَّعْنَكُمْ فَلَا تَبْغُوا عَلَيْهِنَّ سَبِيلًا  
 إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا كَبِيرًا ﴿٢٤﴾ وَإِنِ خِفْتُمْ شِقَاقَ بَيْنِهِمَا  
 فَأَبْعَثُوا حَكَمًا مِّنْ أَهْلِهِ وَحَكَمًا مِّنْ أَهْلِهَا إِنِ  
 يُرِيدَا إِصْلَاحًا يُوَفِّقِ اللَّهُ بَيْنَهُمَا إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا  
 خَبِيرًا ﴿٢٥﴾ \* وَاعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا تَشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا  
 وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا وَبِذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينِ  
 وَالْجَارِ ذِي الْقُرْبَىٰ وَالْجَارِ الْجُنُبِ وَالصَّاحِبِ بِالْجَنبِ  
 وَابْنِ السَّبِيلِ وَمَا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ إِنَّ اللَّهَ  
 لَا يُحِبُّ مَن كَانَ مُخْتَالًا فَخُورًا ﴿٢٦﴾ الَّذِينَ يَبْخَلُونَ  
 وَيَأْمُرُونَ النَّاسَ بِالْبُخْلِ وَيَكْتُمُونَ مَا آتَاهُمُ  
 اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ وَأَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ عَذَابًا مُّهِينًا ﴿٢٧﴾





34.- Người đàn ông là trụ cột (của gia đình) trên đàn bà bởi vì Allah ban cho người này sức lực hơn người kia và bởi vì họ chi dùng tài sản của họ vào việc cấp dưỡng gia đình. Do đó, người đàn bà đức hạnh nên phục tùng chồng và trông coi (nhà cửa) trong lúc chồng vắng mặt với sự giúp đỡ và trông chừng của Allah; và đối với các bà (vợ) mà các người sợ họ thất tiết và bưng bình, (trước hết) hãy cảnh cáo họ, (kế đó) từ chối ăn nằm với họ, và (cuối cùng) đánh họ (nhẹ tay); bởi thế, nếu họ chịu nghe theo các người thì chớ kiếm chuyện (rầy rà) với họ bởi vì Allah Rất Tối Cao, Rất Vĩ Đại.

35.- Và nếu các người sợ hai (vợ chồng) thối nhau, hãy mời một vị trọng tài của gia đình bên chồng và một vị trọng tài của gia đình bên vợ đến hòa giải. Nếu hai đảng muốn hòa thuận, thì Allah sẽ giải hòa hai người trở lại bởi vì Allah Biết hết và rất Quen thuộc với mọi việc.

36.- Hãy thờ phụng Allah và tuyệt đối chớ tổ hợp bất cứ cái gì (ai) với Ngài, và hãy ăn ở tử tế với cha mẹ, và bà con ruột thịt, và trẻ mồ côi, và người thiếu thốn, và (đối xử tử tế) với xóm giềng gần và xóm giềng xa, và với bạn bè bên cạnh và với người lữ đường xa, và với (tù binh) nằm trong tay của các người bởi vì quả thật Allah không yêu thương những kẻ tự phụ, khoe khoang:

37.- Những ai hà tiện và xúi giục thiên hạ hà tiện (như mình) và giấu giếm thiên lộc mà Allah đã ban cho họ; và TA đã chuẩn bị cho những kẻ không có đức tin một sự trừng phạt nhục nhã.



وَالَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمْ رِثَاءَ النَّاسِ وَلَا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ  
 وَلَا بِالْيَوْمِ الْآخِرِ وَمَنْ يَكُنِ الشَّيْطَانُ لَهُ وَقَرِينًا فَسَاءَ  
 قَرِينًا ﴿٢٨﴾ وَمَا ذَا عَلَيْهِمْ لَوْءَا أَمِنُوا بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَأَنْفَقُوا  
 مِمَّا رَزَقَهُمُ اللَّهُ وَكَانَ اللَّهُ بِهِمْ عَلِيمًا ﴿٢٩﴾ إِنَّ اللَّهَ لَا يَظْلِمُ  
 مِثْقَالَ ذَرَّةٍ وَإِنْ تَكَ حَسَنَةً يَضْعَفْهَا وَيُؤْتِ مِنْ لَدُنْهُ  
 أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٣٠﴾ فَكَيْفَ إِذَا جِئْنَا مِنْ كُلِّ أُمَّةٍ بِشَهِيدٍ  
 وَجِئْنَا بِكَ عَلَى هَؤُلَاءِ شَهِيدًا ﴿٣١﴾ يَوْمَ يَذُودُ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا وَعَصَوُا الرَّسُولَ لَوْ تُسَوَّى بِهِمُ الْأَرْضُ وَلَا يَكْتُمُونَ  
 اللَّهَ حَدِيثًا ﴿٣٢﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَقْرُبُوا الصَّلَاةَ وَأَنْتُمْ  
 سُكَرَىٰ حَتَّىٰ تَعْلَمُوا مَا تَقُولُونَ وَلَا جُنُبًا إِلَّا عَابِرِي  
 سَبِيلٍ حَتَّىٰ تَغْتَسِلُوا وَإِنْ كُنْتُمْ مَرْضَىٰ أَوْ عَلَىٰ سَفَرٍ أَوْ جَاءَ  
 أَحَدٌ مِنْكُمْ مِنَ الْغَائِطِ أَوْ لَمَسْتُمُ النِّسَاءَ فَلَمْ تَجِدُوا مَاءً  
 فَتَيَمَّمُوا صَعِيدًا طَيِّبًا فَامْسَحُوا بِوُجُوهِكُمْ وَأَيْدِيكُمْ  
 إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَفُورًا غَفُورًا ﴿٣٣﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ أُوتُوا نَصِيبًا مِّنَ  
 الْكِتَابِ يَشْتَرُونَ الضَّلَالَةَ وَيُرِيدُونَ أَنْ تَضِلُّوا السَّبِيلَ ﴿٣٤﴾



38.- Và những ai tiêu dùng tài sản của họ phô trương cho thiên hạ thấy chứ không tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng; và ai kết bạn với *Shaytān* thì đó là một người bạn xấu nhất!

39.- Và họ có điều chi thiết thòi nếu họ tin tưởng nơi Allah và tin nơi Ngày (Phán xử) Cuối cùng và tiêu dùng (thiên lộc) mà Allah đã ban cho họ (để làm việc thiện)? Và Allah biết họ rất rõ.

40.- Quả thật, Allah không hề làm một điều bất công nào dù có nhỏ bằng hạt cải đi nữa. Và nếu có một điều phúc lành nào, Ngài sẽ nhân nó lên gấp đôi (cho họ) và ban cho từ Ngài một phần thưởng rất lớn.

41.- Thế sự việc sẽ ra sao khi *TA* đưa ra từ mỗi cộng đồng một nhân chứng và *TA* sẽ đưa Người (hỡi Muhammad!) ra làm một Nhân chứng đối chất với đám người (không có đức tin) này?

42.- Vào Ngày (Phán xử) đó những ai không có đức tin và bất tuân Sứ giả (của Allah) sẽ ao ước cho mặt đất được lấp bằng bên trên họ bởi vì họ sẽ không thể giấu giếm khỏi Allah một câu chuyện (gian dối) nào.

43.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ đến gần việc lễ nguyện *Salāh* khi các người bị choáng váng (say rượu) trừ phi (tỉnh táo trở lại và) biết điều các người đang nói ra; cũng chớ (dâng lễ) trong tình trạng dơ bẩn ngoại trừ trường hợp các người đang trên đường đi xa (ngang qua một thánh đường), trừ phi các người tắm rửa sạch sẽ; và nếu các người bị bệnh hoặc đang trên đường đi xa hoặc ai trong các người từ nhà vệ sinh đi ra hoặc các người đã chung đụng (ăn nằm) với vợ nhưng không tìm ra nước (để hoàn tất nghi thức tẩy sạch), thì hãy đến chỗ đất (hay cát) sạch, dùng nó lau mặt và hai cánh tay của các người (theo thủ tục tẩy sạch '*Tayammum*') bởi vì quả thật Allah Độ lượng Tha-thứ (cho các người).

44.- Há Người (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã được ban cho một phần của Kinh sách, chúng đã mua lấy sự lầm lạc và muốn các người sẽ lạc đạo (như chúng)?



وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِأَعْدَائِكُمْ وَكَفَى بِاللَّهِ وَلِيًّا وَكَفَى بِاللَّهِ نَصِيرًا ﴿٤٥﴾  
 مِنَ الَّذِينَ هَادُوا وَيَحْرِفُونَ الْأَكْلِمَ عَنْ مَوَاضِعِهِ وَيَقُولُونَ  
 سَمِعْنَا وَعَصَيْنَا وَأَسْمَعُ غَيْرَ مُسْمِعٍ وَرَاعِنَا لِيَّا بِالسِّنْتِ هُمْ  
 وَطَعْنَا فِي الدِّينِ وَلَوْ أَنَّهُمْ قَالُوا سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا وَأَسْمَعُ وَأَنْظُرْنَا  
 لَكَانَ خَيْرًا لَّهُمْ وَأَقْوَمَ وَلَٰكِن لَّعَنَهُمُ اللَّهُ بِكُفْرِهِمْ فَلَا يُؤْمِنُونَ  
 إِلَّا قَلِيلًا ﴿٤٦﴾ يَتَّيِبُهَا لِلَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ ءَامِنُوا بِمَا نَزَّلْنَا  
 مُصَدِّقًا لِّمَا مَعَكُمْ مِّن قَبْلِ أَنْ نَطْمِسَ وُجُوهًا فَنَرُدَّهَا  
 عَلَىٰ أَدْبَارِهَا أَوْ نَلْعَنَهُمْ كَمَا لَعَنَّا أَصْحَابَ السَّبْتِ وَكَانَ أَمْرُ  
 اللَّهِ مَفْعُولًا ﴿٤٧﴾ إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ  
 ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدِ افْتَرَىٰ إِثْمًا عَظِيمًا  
 ﴿٤٨﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ يُزَكُّونَ أَنفُسَهُمْ بَلِ اللَّهُ يُزَكِّي مَن يَشَاءُ  
 وَلَا يُظْلِمُونَ فِتِيلًا ﴿٤٩﴾ أَنْظِرْ كَيْفَ يَفْتَرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ  
 وَكَفَىٰ بِهِ ءِثْمًا مُّبِينًا ﴿٥٠﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ أُوتُوا نَصِيبًا  
 مِّنَ الْكِتَابِ يُؤْمِنُونَ بِالْجِبْتِ وَالطَّاغُوتِ وَيَقُولُونَ  
 لِلَّذِينَ كَفَرُوا هَؤُلَاءِ أَهْدَىٰ مِنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا سَبِيلًا ﴿٥١﴾



45.- Nhưng Allah biết rõ kẻ thù của các người và Allah đủ sức làm một Vị Che-chở và Allah đủ sức làm một Đấng Giúp-đỡ (các người chống lại chúng).

46.- Trong số những ai là người Do thái, có một số đã cố ý làm sai lệch ý nghĩa của những lời nói. Chúng nói: "*Sami'nā wa 'asaynā* (Chúng tôi nghe nhưng không vâng lời), và nói: "*Isma' ghayra musma'in*" (Hãy nghe nhưng nghe khác đi) và nói: "*Rā'inā*" vãn lưỡi của chúng để nhạo báng tôn giáo (Islām); nhưng nếu chúng nói: "*Sami'nā wa ata'nā*" và "*Isma'*" và "*Unzurnā*" thì tốt cho chúng hơn và thẳng thắn hơn. Nhưng Allah nguyên rủa chúng vì tội xúc phạm của chúng. Bởi thế, chỉ một số ít bọn chúng tin tưởng mà thôi.

47.- Hỡi những ai đã được ban cho Kinh sách! Hãy tin tưởng nơi điều (mặc khải) mà TA đã ban xuống (cho Muhammad) xác nhận lại điều (mặc khải) đang nằm (trong tay của) các người trước khi TA thay đổi bộ mặt của các người và quay chúng (bộ mặt) ra sau lưng và nguyên rủa chúng giống như việc TA đã nguyên rủa những kẻ đã vi phạm (giới cấm của) Ngày Thứ bảy (*Sabbath*) bởi vì Mệnh lệnh của Allah phải được thi hành.

48.- Quả thật, Allah không tha thứ tội tổ hợp những thần linh cùng với Ngài nhưng tha thứ (tội) nào khác với (tội) đó cho người nào Ngài muốn; và ai tổ hợp những thần linh với Allah thì chắc chắn đã tự chuốc lấy một tội rất lớn.

49.- Há Người (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã tự cho mình trong sạch hơn người hay sao? Không, chỉ Allah mới tẩy sạch được người nào Ngài muốn và chúng sẽ không bị xử lý bất công một tí nào.

50.- Hãy xem! Chúng đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah như thế nào! Bởi thế, việc đó đủ là một tội công khai rồi.

51.- Há Người (Sứ giả!) không lưu ý đến những kẻ đã được ban cho một phần Kinh sách? Chúng tin tưởng nơi pháp thuật (*Jibt*) và Tà-thần (*Tāghut*) và chúng nói với những kẻ không có đức tin rằng họ là những người được hướng dẫn đúng đường hơn là những người (Muslim) có đức tin.



أُولَئِكَ الَّذِينَ لَعَنَهُمُ اللَّهُ وَمَنْ يَلْعَنِ اللَّهُ فَلَنْ تَجِدَ لَهُ نَصِيرًا ﴿٥٢﴾  
 أَمْ لَهُمْ نَصِيبٌ مِنَ الْمُلْكِ فَإِذَا لَا يُؤْتُونَ النَّاسَ نَقِيرًا ﴿٥٣﴾ أَمْ  
 يَحْسُدُونَ النَّاسَ عَلَى مَا آتَاهُمُ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ فَقَدْ آتَيْنَا  
 آلَ إِبْرَاهِيمَ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَآتَيْنَاهُمْ مُلْكًا عَظِيمًا ﴿٥٤﴾  
 فَمِنْهُمْ مَنْ ءَامَنَ بِهِءٍ وَمِنْهُمْ مَنْ صَدَّعْتَهُ وَكَفَىٰ بِجَهَنَّمَ سَعِيرًا ﴿٥٥﴾  
 إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا سَوْفَ نُصَلِّيهِمْ نَارًا كَمَا نَصَلَّجَتْ  
 جُلُودُهُمْ بَدَنَهُمْ جُلُودًا غَيْرَهَا لِيَذُوقُوا الْعَذَابَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ  
 عَزِيزًا حَكِيمًا ﴿٥٦﴾ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَنُدْخِلُهُمْ  
 جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا لَهُمْ فِيهَا  
 أَزْوَاجٌ مُطَهَّرَةٌ وَهُمْ فِيهَا ظِلِيلًا ﴿٥٧﴾ \* إِنَّ اللَّهَ يَأْمُرُكُمْ  
 أَنْ تُؤَدُّوا الْأَمَانَاتِ إِلَىٰ أَهْلِهَا وَإِذَا حَكَمْتُمْ بَيْنَ النَّاسِ أَنْ  
 تَحْكُمُوا بِالْعَدْلِ إِنَّ اللَّهَ نِعِمَّا يَعِظُكُمْ بِهِ إِنَّ اللَّهَ كَانَ سَمِيعًا  
 بَصِيرًا ﴿٥٨﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ وَأُولِي  
 الْأَمْرِ مِنْكُمْ فَإِن تَنَزَعْتُمْ فِي شَيْءٍ فَرُدُّوهٗ إِلَى اللَّهِ وَالرَّسُولِ إِن كُنتُمْ  
 تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ ذَلِكَ خَيْرٌ وَأَحْسَنُ تَأْوِيلًا ﴿٥٩﴾





52.- Họ là những kẻ đã bị Allah nguyên rủa; và ai đã bị Allah nguyên rủa thì Người sẽ không bao giờ tìm được cho y một người giúp đỡ nào.

53.- Phải chăng chúng có một phần vương quyền? Nếu quả thật như thế thì chúng sẽ không bao giờ cho người ta một tí nào cả.

54.- Hoặc phải chăng chúng ganh tị với người ta về Đặc ân mà Allah đã ban cho họ? Nhưng chắc chắn TA đã ban cho dòng dõi của *Ibrāhīm* Kinh sách và Lẽ đúng đắn khôn ngoan và ban cho họ một vương quốc rộng lớn.

55.- Nhưng trong chúng (người Do thái và tín đồ Thiên Chúa giáo), có người tin tưởng nơi Người (Muhammad) và có người quay mặt lánh xa Người; và Hỏa ngục có đủ lửa ngọn (để đốt chúng).

56.- Quả thật, những ai phủ nhận các Lời mặc khải của TA sẽ sớm bị TA ném vào Lửa (của Hỏa ngục); mỗi lần lớp da của chúng bị nướng chín, TA cho thay lớp da mới để chúng tiếp tục ném Hình phạt (của Lửa). Quả thật, Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

57.- Ngược lại, những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ sớm được TA cho vào những Ngôi-vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy để ở trong đó suốt đời; trong đó họ sẽ có những người bạn đời trong sạch; và TA sẽ đưa họ đến nghỉ ngơi dưới tàn cây mát rượi.

58.- Quả thật, Allah ra lệnh cho các người phải giao hoàn tín vật (*amānah*) về lại cho chủ nhân của nó và khi các người xét xử người ta, hãy xét xử với sự công bằng. Quả thật, tuyệt hảo thay điều mà Allah dùng để khuyên dạy các người. Quả thật, Allah là Đấng Hằng Nghe và là Đấng Hằng Thấy (mọi việc).

59.- Hỡi những ai có đức tin! Hãy tuân mệnh Allah và tuân lệnh Sứ giả (của Allah) và (tuân theo) những (viên chức) có thẩm quyền trong các người. Nhưng nếu các người bất đồng ý kiến về điều gì, hãy quay về tham khảo Allah và Sứ giả (của Allah)<sup>1</sup> nếu các người tin tưởng nơi Allah và nơi Ngày (Phán Xử) Cuối Cùng. Đó là lối giải thích tốt nhất và đúng đắn nhất.

<sup>1</sup> Qur'ān của Allah và Hadīth (hay Sunna) của Rasul Allah (Thiên sứ).



أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ يَزْعُمُونَ أَنَّهُمْ آمَنُوا بِمَا أُنزِلَ إِلَيْكَ  
 وَمَا أُنزِلَ مِنْ قَبْلِكَ يُرِيدُونَ أَنْ يَتَحَاكَمُوا إِلَى الطَّاغُوتِ  
 وَقَدْ أُمِرُوا أَنْ يَكْفُرُوا بِهِ ۗ وَيُرِيدُ الشَّيْطَانُ أَنْ يُضِلَّهُمْ  
 ضَلَالًا بَعِيدًا ﴿٦٠﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ تَعَالَوْا إِلَىٰ مَا أَنْزَلَ  
 اللَّهُ وَإِلَىٰ الرَّسُولِ رَأَيْتَ الْمُنَافِقِينَ يَصُدُّونَ عَنْكَ  
 صُدُودًا ﴿٦١﴾ فَكَيْفَ إِذَا أَصَابَتْهُمُ مُصِيبَةٌ بِمَا  
 قَدَّمَتْ أَيْدِيهِمْ تُمْرَّجَاءُ وَكَيْخِلْفُونَ بِاللَّهِ إِنَّ آرْدَنَا إِلَّا  
 إِحْسَانًا وَتَوْفِيقًا ﴿٦٢﴾ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ يَعْلَمُ اللَّهُ مَا  
 فِي قُلُوبِهِمْ فَأَعْرِضْ عَنْهُمْ وَعِظْهُمْ وَقُلْ لَهُمْ فِي  
 أَنْفُسِهِمْ قَوْلًا بَلِيغًا ﴿٦٣﴾ وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ رَّسُولٍ إِلَّا  
 لِيُطَاعَ بِإِذْنِ اللَّهِ وَلَوْ أَنَّهُمْ إِذْ ظَلَمُوا أَنْفُسَهُمْ  
 جَاءُوكَ فَاسْتَغْفَرُوا اللَّهَ وَاسْتَغْفَرَ لَهُمُ الرَّسُولُ  
 لَوَجَدُوا اللَّهَ تَوَّابًا رَحِيمًا ﴿٦٤﴾ فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ  
 حَتَّىٰ يَحْكُمُوا فِيكَ ۗ فِيمَا سَجَرَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ لَا يَجِدُوا فِي  
 أَنْفُسِهِمْ حَرَجًا مِمَّا قَضَيْتَ وَيُسَلِّمُوا تَسْلِيمًا ﴿٦٥﴾



60.- Há Người (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã xác nhận việc chúng tin nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người và nơi điều đã được ban xuống (vào thời) trước Người hay sao? Chúng muốn nhờ Tà-thần (*Tāghūt*) xét xử công việc của chúng trong lúc chúng được lệnh phải tấy chay (Tà-thần). Và *Shaytān* muốn dắt chúng lạc đạo rất xa.

61.- Và khi có lời nhắc chúng: “Hãy đến (nghe) điều Mặc khải do Allah ban xuống và đến gặp Sứ giả (của Allah), Người thấy những tên đạo đức giả quay mặt lánh xa Người, dang ra thật xa.

62.- Thế thì sự việc sẽ ra sao khi chúng gặp phải tai họa do hậu quả của những việc (tội lỗi) mà bàn tay của chúng đã gửi đi trước cho chúng? Rồi chúng đến gặp Người thể thốt nhân danh Allah nói: “Quả thật, chúng tôi chỉ muốn điều lành và sự hòa thuận mà thôi.”

63.- Chúng là những kẻ mà Allah biết rõ những điều (thối nát) nằm trong lòng của chúng. Bởi thế, hãy lánh xa chúng, nhưng hãy cảnh cáo chúng và nói với chúng lời lẽ thấm thía vào tim gan của chúng.

64.- Và TA cử một Sứ giả đến chỉ là để cho (dân chúng) tuân theo với sự chấp thuận của Allah. Nhưng nếu trường hợp chúng làm hại tâm hồn của chúng, rồi đến gặp Người để nhờ Người xin Allah tha thứ và Sứ giả (của Allah) xin Allah tha thứ cho chúng, thì chúng sẽ thấy Allah Hằng Quay lại Tha thứ, Rất mực Khoan dung (đối với bầy tôi của Ngài).

65.- Nhưng không, nhân danh *Rabb* của Người, chúng chỉ thật lòng tin tưởng khi nào chúng đến yêu cầu Người đứng ra phân xử về điều chúng đang tranh chấp rồi chúng cảm thấy không uất ức trong lòng về quyết định mà Người đã đưa ra và chúng hoàn toàn qui phục.



وَلَوْ أَنَّا كَتَبْنَا عَلَيْهِمْ أَنْ اقْتُلُوا أَنْفُسَكُمْ أَوْ أُخْرِجُوا مِنْ  
 دِيَارِكُمْ مَا فَعَلُوهُ إِلَّا قَلِيلٌ مِنْهُمْ وَلَوْ أَنَّهُمْ فَعَلُوا مَا يُوعَظُونَ  
 بِهِ لَكَانَ خَيْرًا لَهُمْ وَأَشَدَّ تَثِيئًا ﴿٦٦﴾ وَإِذْ آلَتَيْنِ هُمُ  
 مِنْ لَدُنَّا أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٦٧﴾ وَلَهَدَيْنَاهُمْ صِرَاطًا مُسْتَقِيمًا  
 ﴿٦٨﴾ وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَأُولَئِكَ مَعَ الَّذِينَ أَنْعَمَ اللَّهُ  
 عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ وَالصِّدِّيقِينَ وَالشُّهَدَاءِ وَالصَّالِحِينَ  
 وَحَسُنَ أُولَئِكَ رَفِيقًا ﴿٦٩﴾ ذَلِكَ الْفَضْلُ مِنَ اللَّهِ وَكَفَى  
 بِاللَّهِ عَلِيمًا ﴿٧٠﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا خُذُوا حِذْرَكُمْ  
 فَانفِرُوا ثُبَاتٍ أَوْ انفِرُوا جَمِيعًا ﴿٧١﴾ وَإِنْ مِنْكُمْ لَمَنْ لِيُبَطِّئَنَّ  
 فَإِنْ أَصَابَتْكُمْ مُصِيبَةٌ قَالُوا قَدْ أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْنَا إِذْ لَمْ أَكُنْ  
 مَعَهُمْ شَهِيدًا ﴿٧٢﴾ وَلَئِنْ أَصَابَكُمْ فَضْلٌ مِنَ اللَّهِ لَيَقُولُنَّ كَأَنْ  
 لَمْ تَكُنْ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُ وَمَوَدَّةٌ بَيْنِي وَكَأَنْ لَمْ تَكُنْ مَعَهُمْ  
 فَأَفُوزَ فَوْزًا عَظِيمًا ﴿٧٣﴾ \* فليُقتل في سبيلِ اللهِ الذين  
 يَشْرُونَ الحَيَوةَ الدُّنْيَا بِالْآخِرَةِ وَمَنْ يُقْتَلْ فِي سَبِيلِ  
 اللهِ فَيُقْتَلْ أَوْ يَغْلِبْ فَسَوْفَ نُؤْتِيهِ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٧٤﴾





66.- Và nếu *TA* ra lệnh cho chúng, “Hãy hy sinh tính mạng hoặc bỏ nhà cửa ra đi (chinh chiến,)” thì chỉ một số ít trong bọn chúng làm theo; và nếu chúng làm theo điều yêu cầu thì chắc chắn điều đó tốt và vững chắc hơn (về đức tin);

67.- Và trong trường hợp đó *TA* sẽ tự tay ban cho chúng một phần thưởng rất lớn.

68.- Và chắc chắn *TA* sẽ hướng dẫn chúng theo đúng Chính đạo.

69.- Và ai vâng lệnh Allah và Sứ giả (của Allah) thì sẽ là cùng hội cùng thuyền với những người đã được Allah ban cho Ân huệ trong hàng ngũ của các *Nabi*, và của các người yêu chuộng sự Thật, và của các anh hùng tử đạo và của các người hiền lương. Thật tuyệt hảo thay hội đoàn gồm các vị đó!

70.- Đó là Thiên ân của Allah. Và Allah biết đủ hết mọi việc.

71.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy đề cao cảnh giác và chuẩn bị cẩn thận khi các người xuất quân ra trận từng nhóm hay toàn đội.

72.- Và quả thật, trong các người, có người chậm trễ đằng sau (khi xuất quân). Bởi thế, nếu chẳng may các người gặp hoạn nạn, thì hấn nói ngay: “Chắc chắn Allah đã đặc ân cho tôi khi tôi không có mặt với họ.”

73.- Ngược lại, nếu các người gặp điều may mắn do Allah ban cấp thì chắc chắn hấn sẽ nói ra điều làm như giữa các người và hấn chẳng có một chút quan hệ tình cảm nào cả. Hấn nói: “Thật đáng tiếc! Phải chi tôi có mặt với họ thì tôi sẽ chiến thắng vẻ vang.”

74.- Bởi thế, hãy đề cho những ai bán đời sống trần tục này đổi lấy Đời sau, chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah. Và ai chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah, dù bị giết hay chiến thắng, thì sẽ sớm được *TA* ban cho một phần thưởng rất lớn.



وَمَا لَكُمْ لَا تُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَالْمُسْتَضْعَفِينَ مِنَ الرِّجَالِ  
 وَالنِّسَاءِ وَالْوِلْدَانِ الَّذِينَ يَقُولُونَ رَبَّنَا أَخْرِجْنَا مِنْ هَذِهِ الْقَرْيَةِ  
 الظَّالِمِ أَهْلُهَا وَاجْعَل لَنَا مِنْ لَدُنْكَ وَلِيًّا وَاجْعَل لَنَا مِنْ لَدُنْكَ نَصِيرًا  
 ٧٥ الَّذِينَ آمَنُوا يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَالَّذِينَ كَفَرُوا يُقَاتِلُونَ فِي  
 سَبِيلِ الطَّاغُوتِ فَقَاتِلُوا أَوْلِيَاءَ الشَّيْطَانِ إِنَّ كَيْدَ الشَّيْطَانِ  
 كَانَ ضَعِيفًا ٧٦ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ قِيلَ لَهُمْ كُفُّوا أَيْدِيَكُمْ وَأَقِيمُوا  
 الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ فَلَمَّا كُتِبَ عَلَيْهِمُ الْقِتَالُ إِذَا فَرِيقٌ مِنْهُمْ  
 يَخْشَوْنَ النَّاسَ كَخَشْيَةِ اللَّهِ أَوْ أَشَدَّ خَشْيَةً وَقَالُوا رَبَّنَا لِمَ كُتِبَ  
 عَلَيْنَا الْقِتَالُ لَوْلَا أَخَّرْتَنَا إِلَىٰ أَجَلٍ قَرِيبٍ قُلْ مَتَّعْتُ الدُّنْيَا قَلِيلًا  
 وَالْآخِرَةُ خَيْرٌ لِمَنِ اتَّقَىٰ وَلَا تُظْلَمُونَ فَتِيلًا ٧٧ أَيْنَمَا تَكُونُوا  
 يُدْرِكُكُمُ الْمَوْتُ وَلَوْ كُنْتُمْ فِي بُرُوجٍ مُشِيدَةٍ وَإِنْ تُصَبِّهُمُ حَسَنَةٌ  
 يَقُولُوا هَذِهِ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَإِنْ تُصَبِّهُمُ سَيِّئَةٌ يَقُولُوا هَذِهِ مِنْ  
 عِنْدِكَ قُلْ كُلٌّ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ فَمَالِ هَؤُلَاءِ الْقَوْمِ لَا يَكَادُونَ يَفْقَهُونَ  
 حَدِيثًا ٧٨ مَا أَصَابَكَ مِنْ حَسَنَةٍ فَمِنَ اللَّهِ وَمَا أَصَابَكَ مِنْ سَيِّئَةٍ  
 فَمِنْ نَفْسِكَ وَأَرْسَلْنَاكَ لِلنَّاسِ رَسُولًا وَكَفَىٰ بِاللَّهِ شَهِيدًا ٧٩



75.- Và điều gì cản các người không đi chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah để bênh vực cho những người đàn ông, đàn bà và trẻ thơ cô thế bị áp bức, cho những người đã cầu nguyện, thưa: “*Lay Rabb* chúng tôi! Xin Ngài cứu chúng tôi ra khỏi thị trấn này, dân cư của nó là những kẻ áp bức bất công và xin Ngài dựng lên một Người bảo-hộ để bảo vệ và một Vị cứu tinh để giúp đỡ chúng tôi!”

76.- Những ai có đức tin thì chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah; ngược lại, những ai phủ nhận đức tin thì chiến đấu cho Tà-thần (*Tāghūt*); bởi thế, hãy chiến đấu chống bạn bè của *Shaytān* bởi vì quả thật, mưu kế của *Shaytān* yếu kém.

77.- Há Người không lưu ý đến những kẻ đã được bảo hãy ngưng tay chiến đấu và dâng lễ nguyện *Salāh* một cách chu đáo và đóng 'Zakāh'? Nhưng sau đó khi lệnh chiến đấu được truyền xuống cho chúng thì này! Một thành phần của bọn chúng sợ người ta như sợ Allah hoặc sợ dữ hơn nữa. Chúng than: “*Lay Rabb* chúng tôi! Tại sao Ngài bắt chúng tôi đi chiến đấu? Sao Ngài không buông tha cho chúng tôi sống đến lúc mãn hạn sắp tới?” Hãy bảo chúng: “Đời sống trần gian này ngắn ngủi trong lúc đời sống Ngày sau tốt hơn cho người ngay chính sợ Allah và các người sẽ không bị đối xử bất công một tí nào.

78.- “Bất cứ nơi nào các người ở, cái chết sẽ đến bắt các người dù có ở trong các thành lũy kiên cố đi nữa!” Và khi gặp một điều lành, chúng nói: “Điều (lành) này do Allah ban cho.” Ngược lại, khi gặp điều chẳng lành, chúng nói: “Điều (dữ) này do Người (Muhammad) gây ra.” Hãy bảo chúng: “Mọi chuyện đều do Allah (quyết định) cả,” thế đám người này gặp điều gì vậy? Hầu như chúng không hiểu bất cứ câu chuyện gì!

79.- (Này hỡi người!) Nếu người gặp điều lành thì đó là do Allah ban cho. Ngược lại, nếu người gặp điều dữ thì đó là tự mình làm ra. Và TA chỉ cử Người (Muhammad!) làm một Sứ giả (để mang Thông điệp) đến cho nhân loại. Và Allah đủ làm một Nhân chứng.



مَنْ يُطِيعِ الرَّسُولَ فَقَدْ أَطَاعَ اللَّهَ وَمَنْ تَوَلَّىٰ فَمَا أَرْسَلْنَاكَ  
 عَلَيْهِمْ حَفِيظًا ﴿٨٠﴾ وَيَقُولُونَ طَاعَةٌ فَإِذَا بَرَزُوا مِنْ عِنْدِكَ  
 بَيَّتَ طَائِفَةٌ مِّنْهُمْ غَيْرَ الَّذِي تَقُولُ وَاللَّهُ يَكْتُبُ مَا يُبَيِّتُونَ  
 فَأَعْرِضْ عَنْهُمْ وَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ وَكَفَىٰ بِاللَّهِ وَكِيلًا  
 ﴿٨١﴾ أَفَلَا يَتَذَكَّرُونَ الْقُرْآنَ وَلَوْ كَانَ مِنْ عِنْدِ غَيْرِ اللَّهِ  
 لَوَجَدُوا فِيهِ اخْتِلَافًا كَثِيرًا ﴿٨٢﴾ وَإِذَا جَاءَهُمْ أَمْرٌ مِنَ الْأَمْنِ  
 أَوِ الْخَوْفِ أَذَاعُوا بِهِ وَلَوْ رَدُّوهُ إِلَى الرَّسُولِ وَإِلَىٰ أُولِي الْأَمْرِ  
 مِنْهُمْ لَعَلِمَهُ الَّذِينَ يَسْتَنْبِطُونَهُ مِنْهُمْ وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ  
 عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ لَاتَّبَعْتُمُ الشَّيْطَانَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٨٣﴾  
 فَقَاتِلْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ لَا تُكَلَّفُ إِلَّا نَفْسَكَ وَحَرِّضْ الْمُؤْمِنِينَ  
 عَسَى اللَّهُ أَنْ يَكُفَّ بَأْسَ الَّذِينَ كَفَرُوا وَاللَّهُ أَشَدُّ بَأْسًا  
 وَأَشَدُّ تَنكِيلًا ﴿٨٤﴾ مَنْ يَشْفَعْ شَفَعَةً حَسَنَةً يَكُنْ لَهُ  
 نَصِيبٌ مِّنْهَا وَمَنْ يَشْفَعْ شَفَعَةً سَيِّئَةً يَكُنْ لَهُ كِفْلٌ مِّنْهَا  
 وَكَانَ اللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ مُّقِيتًا ﴿٨٥﴾ وَإِذَا حُيِّتُمْ بِتَحِيَّةٍ فَحَيُّوا  
 بِأَحْسَنِ مَنَاسِكُمْ أَوْ رَدُّوهَا إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ حَسِيبًا ﴿٨٦﴾



80.- Ai vâng lời Sứ giả (của Allah) thì là tuân mệnh Allah. Và ai (bất tuân) quay bỏ đi, thì TA không phái Người (Muhammad) đến để canh gác chúng.

81.- Và chúng nói: “Vâng lời” nhưng khi đi khuất mặt Người, một thành phần trong bọn chúng ban đêm bàn tính làm điều khác với điều mà Người đã nói với chúng. Allah cho ghi chép điều chúng âm mưu ban đêm. Bởi thế, hãy lánh xa chúng và hãy phó thác cho Allah và Allah đủ làm một Đấng Thọ Lãnh (sắp đặt công việc được giao phó).

82.- Tại sao chúng không chịu nghiên ngẫm về (Kinh) *Qur'ān*? Nếu là từ một Đấng nào khác Allah thì chắc chắn chúng sẽ tìm thấy trong đó nhiều mâu thuẫn.

83.- Và khi thấy có tin tức liên hệ đến nền an-ninh công cộng hoặc có điều gì sợ sệt chúng phổ biến nó ra ngoài. Nếu chúng báo cáo nó lên Sứ giả (của Allah) hoặc lên giới chức có thẩm quyền, thì những người có khả năng sẽ điều nghiên và biết tin tức đó từ đâu đến. Và nếu Allah không nhân từ và khoan dung thì tất cả các người, ngoại trừ một số ít, đã theo *Shaytān* rồi.

84.- Bởi thế, hãy chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah. Người chỉ chịu trách nhiệm cho bản thân của Người. Nhưng hãy động viên tinh thần của những người có đức tin. Có lẽ Allah sẽ chặn đứng sức mạnh của những kẻ ngoại đạo bởi vì Allah mạnh hơn tất cả về sức lực và về sự trừng phạt.

85.- Ai can thiệp bằng một sự can thiệp tốt thì sẽ có phần trong đó; ngược lại ai can thiệp bằng một sự can thiệp tội lỗi thì sẽ chịu trách nhiệm trong đó. Bởi vì Allah là Đấng Giám Sát tất cả mọi việc.

86.- Và khi các người được chào hỏi lịch thiệp, hãy đáp lại bằng lời chào tốt hơn hoặc ít ra bằng lời chào tương tự. Bởi vì quả thật, Allah là Đấng tính sổ tất cả các vấn đề.



اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لِيَجْمَعَ بَيْنَكُمْ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَا رَيْبَ فِيهِ  
 وَمَنْ أَصْدَقُ مِنَ اللَّهِ حَدِيثًا ﴿٨٧﴾ \* فَمَا لَكُمْ فِي الْمُنَافِقِينَ  
 فِتْنَتَيْنِ وَاللَّهُ أَرْكَسَهُمْ بِمَا كَسَبُوا أَتُرِيدُونَ أَنْ تَهْدُوا مَنْ  
 أَضَلَّ اللَّهُ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَلَنْ تَجِدَ لَهُ سَبِيلًا ﴿٨٨﴾ وَدُّوا لَوْ تَكْفُرُونَ  
 كَمَا كَفَرُوا فَتَكُونُونَ سَوَاءً فَلَا تَتَّخِذُوا مِنْهُمْ أَوْلِيَاءَ حَتَّى  
 يُهَاجِرُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَخُذُوهُمْ وَأَقْتُلُوهُمْ حَيْثُ  
 وَجَدْتُمُوهُمْ وَلَا تَتَّخِذُوا مِنْهُمْ وُليَاءَ وَلَا نَصِيرًا ﴿٨٩﴾ إِلَّا الَّذِينَ  
 يَصِلُونَ إِلَى قَوْمٍ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُمْ مِيثَاقٌ أَوْ جَاءُوكُمْ حَصِرَتْ  
 صُدُورُهُمْ أَنْ يُقَاتِلُوكُمْ أَوْ يَقَاتِلُوكُمْ وَهُمْ أَوْلِيَاءَ اللَّهُ  
 لَسَاطِطُهُمْ عَلَيْكُمْ فَلَقَاتِلُوكُمْ فَإِنْ اعْتَزَلُوكُمْ فَلَمْ يُقَاتِلُوكُمْ  
 وَالْقَوَا إِلَى السَّلَامِ فَمَا جَعَلَ اللَّهُ لَكُمْ عَلَيْهِمْ سَبِيلًا ﴿٩٠﴾  
 سَتَجِدُونَ ءَاخِرِينَ يُرِيدُونَ أَنْ يَأْمَنُوكُمْ وَيَأْمَنُوا قَوْمَهُمْ كُلٌّ  
 مَا رَدُّوهُ إِلَى الْفِتْنَةِ أُرْكَسُوا فِيهَا فَإِنْ لَمْ يَعْتَزِلُوكُمْ وَيُلْقُوا  
 إِلَيْكُمْ السَّلَامَ وَيَكْفُوا أَيْدِيَهُمْ فَخُذُوهُمْ وَأَقْتُلُوهُمْ حَيْثُ  
 ثَقَفْتُمُوهُمْ وَأُولَئِكَ جَعَلْنَا لَكُمْ عَلَيْهِمْ سُلْطَانًا مُبِينًا ﴿٩١﴾



87.- Allah! Không có Thượng Đế nào khác, duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Ngài sẽ tập trung các người trở lại vào Ngày Phục sinh mà không có gì phải ngờ vực cả. Và ai thật hơn Allah về Lời tuyên bố?

88.- Tại sao các người chia rẽ nhau thành hai nhóm chỉ vì (vấn đề của) những tên đạo đức giả trong lúc Allah lật đổ chúng vì những điều (gian ác) mà chúng đã gây ra? Phải chăng các người muốn hướng dẫn những kẻ mà Allah đánh lạc hướng hay sao? Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì Người sẽ không bao giờ tìm được cho y một con đường (ngay chính).

89.- Chúng chỉ mong cho các người phủ nhận đức tin giống như việc chúng phủ nhận đức tin để cho đôi bên bằng nhau. Bởi thế, chớ nhận ai trong bọn chúng làm người đỡ đầu ngoại trừ trường hợp vì chính nghĩa của Allah mà chúng di cư (đến Madīnah với các người). Nhưng nếu chúng bội giáo, hãy bắt và giết chúng nơi nào các người tìm ra chúng. Và chớ nhận ai trong bọn chúng làm người đỡ đầu hay giúp đỡ.

90.- Ngoại trừ những ai gia nhập nhóm (đồng minh) mà các người đã ký một hiệp ước (hoà bình) với họ hoặc những ai đến gặp các người với thiện tâm muốn cầu hoà hoặc không chiến tranh với người dân ngoại đạo của chúng. Và nếu Allah muốn, Ngài sẽ thừa sức làm cho chúng có ưu thế hơn các người. Nhưng nếu chúng rút lui xa các người, không đánh các người và đề nghị hoà bình với các người thì Allah sẽ không cho các người lý do nào để (chiến tranh) chống lại chúng.

91.- Các người sẽ thấy có những người khác (bọn chúng) muốn được sống yên ổn với các người và với người dân ngoại đạo của họ nữa. Nhưng mỗi lần bị lôi cuốn vào vòng thù nghịch, họ liền bội ước. Bởi thế, nếu họ không chịu rút lui xa các người, không đưa ra đề nghị hoà bình cũng không chịu ngưng chiến thì hãy bắt và giết họ nơi nào các người tìm ra họ. Trường hợp của những người này, TA ban cho các người thẩm quyền trừng phạt họ.



وَمَا كَانَ لِمُؤْمِنٍ أَنْ يَقْتُلَ مُؤْمِنًا إِلَّا خَطَاً وَمَنْ قَتَلَ  
 مُؤْمِنًا خَطَاً فَتَحْرِيرُ رَقَبَةٍ مُؤْمِنَةٍ وَدِيَةٌ مُسَلَّمَةٌ  
 إِلَىٰ أَهْلِهِ إِلَّا أَنْ يَصَدَّقُوا فَإِنْ كَانَ مِنْ قَوْمٍ عَدُوٍّ  
 لَكُمْ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَتَحْرِيرُ رَقَبَةٍ مُؤْمِنَةٍ وَإِنْ كَانَ  
 مِنْ قَوْمٍ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُمْ مِيثَاقٌ فَدِيَةٌ مُسَلَّمَةٌ إِلَىٰ  
 أَهْلِهِ وَتَحْرِيرُ رَقَبَةٍ مُؤْمِنَةٍ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ  
 شَهْرَيْنِ مُتَابِعَيْنِ تَوْبَةً مِّنَ اللَّهِ وَكَانَ اللَّهُ  
 عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿٩٢﴾ وَمَنْ يَقْتُلْ مُؤْمِنًا مُّتَعَمِّدًا  
 فَجَزَاؤُهُ جَهَنَّمُ خَالِدًا فِيهَا وَغَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِ  
 وَلَعَنَهُ وَأَعَدَّ لَهُ عَذَابًا عَظِيمًا ﴿٩٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ  
 ءَامَنُوا إِذَا ضَرَبْتُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَتَبَيَّنُوا وَلَا تَقُولُوا  
 لِمَنْ أَلْقَىٰ إِلَيْكُمُ السَّلَامَ لَسْتَ مُؤْمِنًا تَبْتَغُونَ  
 عَرَضَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا فَعِنْدَ اللَّهِ مَغَانِمٌ كَثِيرَةٌ  
 كَذَلِكَ كُنْتُمْ مِنْ قَبْلُ فَمَنْ أَلَّ اللَّهُ عَلَيْكُمْ  
 فَتَبَيَّنُوا إِنَّ اللَّهَ كَانَ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ﴿٩٤﴾



92.- Một người có đức tin không được giết hại một người có đức tin khác trừ phi vì lầm lỗi. Và người nào vì lỗi lầm đã giết một người có đức tin thì phải phóng thích một người nô-lệ có đức tin và bồi thường nhân mạng cho gia đình người chết trừ phi vì nhân đạo họ từ chối nhận tiền bồi thường đó. Nhưng nếu người chết thuộc đám dân đang thù nghịch với các người và y là một người có đức tin thì việc phóng thích một người nô-lệ có đức tin là đủ. Nhưng nếu nạn nhân là người thuộc đám dân mà các người đã ký một hiệp ước (hòa bình) với họ thì phải trả cho gia đình của nạn nhân tiền bồi thường nhân mạng cùng với việc phóng thích một người nô lệ có đức tin. Đối với phạm nhân nào không có phương tiện để bồi thường thì phải nhịn chay '*Siyām*' hai tháng liên tục như là một phương cách tạ tội do Allah truyền xuống bởi vì Allah Hằng Biết, Rất mực Sáng suốt.

93.- Và ai cố tình giết một người có đức tin thì sẽ bị phạt Hỏa ngục nơi mà hắn sẽ vào ở suốt đời trong đó. Và Allah sẽ giận dữ hắn, và nguyên rửa hắn và chuẩn bị cho hắn một sự trừng phạt khủng khiếp.

94.- Hỡi những ai có đức tin! Khi các người ra đi chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah, hãy cân nhắc sự việc cho kỹ và chớ đáp lại bất cứ ai chào các người bằng lời này: "Anh không là một người có đức tin"; chỉ mong tìm lợi lộc của đời sống trần gian này. Ngược lại, Allah có vô số chiến lợi phẩm nơi Ngài cho các người. (Nên nhớ rằng) trước đây các người lâm vào hoàn cảnh đúng như thế, rồi Allah đã đặc ân cho các người; bởi thế, hãy cân nhắc cho kỹ (trước khi ra quân) bởi vì Allah Hằng Am tường mọi việc các người làm



لَا يَسْتَوِي الْقَاعِدُونَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ غَيْرُ أُولِي الضَّرَرِ وَالْمُجَاهِدُونَ  
 فِي سَبِيلِ اللَّهِ بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ فَضَّلَ اللَّهُ الْمُجَاهِدِينَ بِأَمْوَالِهِمْ  
 وَأَنْفُسِهِمْ عَلَى الْقَاعِدِينَ دَرَجَةً وَكُلًّا وَعَدَ اللَّهُ الْحَسَنَىٰ وَفَضَّلَ اللَّهُ  
 الْمُجَاهِدِينَ عَلَى الْقَاعِدِينَ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٩٥﴾ دَرَجَاتٍ مِّنْهُ وَمَغْفِرَةً  
 وَرَحْمَةً وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَّحِيمًا ﴿٩٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ تَوَفَّاهُمُ الْمَلَائِكَةُ  
 ظَالِمِي أَنْفُسِهِمْ قَالُوا فِيمَ كُنْتُمْ قَالُوا كُنَّا مُسْتَضْعَفِينَ فِي الْأَرْضِ  
 قَالُوا أَلَمْ تَكُنْ أَرْضَ اللَّهِ وَاسِعَةً فَتُهَاجِرُوا فِيهَا فَأُولَٰئِكَ مَأْوَاهُمْ  
 جَهَنَّمُ وَسَاءَتْ مَصِيرًا ﴿٩٧﴾ إِلَّا الْمُسْتَضْعَفِينَ مِنَ الرِّجَالِ  
 وَالنِّسَاءِ وَالْوِلْدَانَ لَيْسَ تَطِيعُونَ حِيلَةَ وَلَا يَهْتَدُونَ سَبِيلًا ﴿٩٨﴾  
 فَأُولَٰئِكَ عَسَىٰ اللَّهُ أَنْ يَعْفُوَ عَنْهُمْ وَكَانَ اللَّهُ عَفُورًا غَفُورًا ﴿٩٩﴾ \* وَمَنْ  
 يُهَاجِرْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ يَجِدْ فِي الْأَرْضِ مُرَآءًا كَثِيرًا وَسِعَةً وَمَنْ  
 يَخْرُجْ مِنْ بَيْتِهِ مُهَاجِرًا إِلَى اللَّهِ وَرَسُولِهِ ثُمَّ يُدْرِكُهُ الْمَوْتُ فَقَدْ  
 وَقَعَ أَجْرُهُ عَلَى اللَّهِ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَّحِيمًا ﴿١٠٠﴾ وَإِذَا ضَرَبْتُمْ فِي  
 الْأَرْضِ فَلَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ أَنْ تَقْصُرُوا مِنَ الصَّلَاةِ إِنْ خِفْتُمْ  
 أَنْ يَفْتِنَكُمُ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنَّ الْكَافِرِينَ كَانُوا أَعْدَاؤُكُمْ مُّبِينًا ﴿١٠١﴾



95.- Trong số những người có đức tin, ngoại trừ các phé binh, thì người ở lại nhà không ngang bằng với người ra đi chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah, hy sinh cả tài sản lẫn sinh mạng của họ. Allah đặc ân cấp bậc cao cho những người hy sinh tài sản lẫn sinh mạng của họ để thánh chiến (cho Allah) hơn những người ở lại nhà dẫu rằng Allah hứa ban điều tốt cho tất cả (những ai có đức tin). Và Allah ban đặc ân cho những ai tòng quân thánh chiến hơn những người ở lại nhà bằng một phần thưởng rất lớn;

96.- Cấp bậc cao từ Ngài, cùng với sự Tha thứ và sự Khoan dung (của Ngài). Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

97.- Quả thật, những ai mà Thiên thần bắt hồn cho chết trong lúc họ tự làm hại bản thân mình thì (Thiên thần) sẽ bảo: “Đâu là điều kiện của các ngươi?” Họ đáp: “Chúng tôi cô thế và bị áp bức trên mặt đất.” (Thiên thần) bảo: “Thế đất đai của Allah không đủ rộng để cho các ngươi di cư (đi lánh nạn) hay sao?” Đối với những người như thế, nhà ở của họ là Hỏa ngục, một nơi đến cuối cùng rất xấu xa!

98.- Ngoại trừ đàn ông, đàn bà và trẻ thơ thật sự yếu đuối và cô thế không có phương tiện (để di cư) cũng không được ai dẫn đường đi lánh nạn:

99.- Thì đối với những người này, may ra Allah sẽ tha thứ cho họ bởi vì Allah Hằng Lượng thứ, Rất mực Khoan dung.

100.- Và ai di-cư vì Chính Nghĩa của Allah thì sẽ tìm thấy trên trái đất có nhiều chỗ tị nạn, bao la. Và ai vì Allah và Sứ giả của Ngài mà bỏ nhà cửa ra đi tị nạn rồi chết nửa đường thì chắc chắn Allah sẽ chịu trách nhiệm về việc tưởng thưởng họ bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

101.- Và khi di chuyển xa trên trái đất, các người không mắc tội nếu rút ngắn việc dâng lễ *Salāh* vì sợ những kẻ không có đức tin có thể tấn công các người và quả thật những kẻ không có đức tin là kẻ thù công khai của các người.



وَإِذَا كُنْتَ فِيهِمْ فَأَقَمْتَ لَهُمُ الصَّلَاةَ فَلْتَقُمْ طَائِفَةٌ  
 مِنْهُمْ مَعَكَ وَلْيَأْخُذُوا أَسْلِحَتَهُمْ فَإِذَا سَجَدُوا فَلْيَكُونُوا  
 مِنْ وَرَائِكُمْ وَلْتَأْتِ طَائِفَةٌ أُخْرَى لَمْ يُصَلُّوا فَلْيُصَلُّوا  
 مَعَكَ وَلْيَأْخُذُوا حِذْرَهُمْ وَأَسْلِحَتَهُمْ وَذَ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا لَوْ تَغْفُلُونَ عَنْ أَسْلِحَتِكُمْ وَأَمْتِعَتِكُمْ فَيَمِيلُونَ  
 عَلَيْكُمْ مَيْلَةً وَاحِدَةً وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ إِنْ كَانَ بِكُمْ  
 أَذَى مِنْ مَطَرٍ أَوْ كُنْتُمْ مَرْضَى أَنْ تَضَعُوا أَسْلِحَتَكُمْ  
 وَخُذُوا حِذْرَكُمْ إِنَّ اللَّهَ أَعَدَّ لِلْكَافِرِينَ عَذَابًا مُهِينًا ﴿١٢﴾  
 فَإِذَا قُضِيَتِ الصَّلَاةُ فَادْكُرُوا اللَّهَ قِيَمًا وَقُودًا وَعَلَى  
 جُنُوبِكُمْ فَإِذَا اطْمَأْنَنْتُمْ فَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ إِنَّ الصَّلَاةَ  
 كَانَتْ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ كِتَابًا مَوْقُوتًا ﴿١٣﴾ وَلَا تَهِنُوا فِي  
 ابْتِغَاءِ الْقَوْمِ إِنْ تَكُونُوا تَأْمُونًا فَإِنَّهُمْ يَأْمُونُ كَمَا  
 تَأْمُونُ وَتَرْجُونَ مِنَ اللَّهِ مَا لَا يَرْجُونَ وَكَانَ اللَّهُ  
 عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿١٤﴾ إِنَّا أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ لِتَحْكُمَ  
 بَيْنَ النَّاسِ بِمَا أَرَادَ اللَّهُ وَلَا تَكُنْ لِلْخَائِبِينَ خَصِيمًا ﴿١٥﴾



102.- Và khi Người (Muhammad) ở cùng với họ (Muslim), Người hãy đứng chủ lễ để hướng dẫn họ, và để cho một thành phần của họ cùng đứng dâng lễ với Người mang theo vũ khí của họ. Bởi thế, khi họ đã lễ xong, để họ rút lui về đằng sau (giữ an ninh) và để cho số người còn lại chưa lễ bước đến cùng dâng lễ với Người; và dặn họ nên đề phòng và mang theo vũ khí cùng với họ. Những kẻ ngoại đạo chỉ mong cho các người lơ là về vũ khí và hành trang hầu thừa cơ đánh úp các người một trận. Các người không có tội nếu các người để vũ khí sang một bên (để đi dâng lễ) vì nước mưa làm cho bất tiện hay vì đau ốm. Tuy nhiên, nên đề phòng cẩn thận. Quả thật, Allah đã chuẩn bị cho những kẻ không có đức tin một sự trừng phạt nhục nhã.

103.- Và khi các người đã hoàn tất cuộc lễ *Salāh*, hãy tưởng nhớ Allah (ở các tư thế) đứng, ngồi và nằm nghiêng một bên. Bởi thế, khi các người được an toàn (không còn sợ nguy hiểm nữa) hãy lễ nguyện bình thường trở lại bởi vì lễ nguyện *Salāh* được truyền xuống cho những người có đức tin (phải thi hành) vào những giờ giấc qui định.

104.- Và chớ trì trệ trong việc đuổi bắt địch. Nếu các người đau đớn thì chúng cũng bị đau đớn như các người. Nhưng các người đặt hy vọng nơi Allah điều mà chúng không có niềm hy vọng nào. Và Allah Hằng Biết, Rất mực Sáng suốt.

105.- Quả thật, TA (Allah) đã ban cho Người (Muhammad) Kinh sách (*Qur'ān*) bằng sự thật để Người dùng xét xử giữa nhân loại về điều mà Allah đã chỉ cho Người thấy. Và chớ bênh vực cho những kẻ bội phản.



وَأَسْتَغْفِرِ اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿١١٦﴾ وَلَا تُجَادِلْ  
 عَنِ الَّذِينَ يَخْتَفُونَ أَنفُسَهُمْ إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ مَن كَانَ  
 خَوَّانًا أَثِيمًا ﴿١١٧﴾ يَسْتَخْفُونَ مِنَ النَّاسِ وَلَا يَسْتَخْفُونَ  
 مِنَ اللَّهِ وَهُوَ مَعَهُمْ إِذْ يُبَيِّتُونَ مَا لَا يَرْضَى مِنَ الْقَوْلِ  
 وَكَانَ اللَّهُ بِمَا يَعْمَلُونَ مُحِيطًا ﴿١١٨﴾ هَآأَنْتُمْ هَآؤَآءَ  
 جَدَلْتُمْ عَنْهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا فَمَنْ يُجَادِلُ اللَّهَ عَنْهُمْ  
 يَوْمَ الْقِيَامَةِ أَمْ مَن يَكُونُ عَلَيْهِمْ وَكِيلًا ﴿١١٩﴾ وَمَن يَعْمَلْ  
 سُوءًا أَوْ يَظْلِمْ نَفْسَهُ ثُمَّ يَسْتَغْفِرِ اللَّهَ يَجِدِ اللَّهَ غَفُورًا  
 رَّحِيمًا ﴿١٢٠﴾ وَمَن يَكْسِبْ إِثْمًا فَإِنَّمَا يَكْسِبُهُ وَعَلَى نَفْسِهِ  
 وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿١٢١﴾ وَمَن يَكْسِبْ خَطِيئَةً  
 أَوْ إِثْمًا ثُمَّ يَرْمِ بِهِ بَرِيئًا فَقَدِ احْتَمَلَ بُهْتَانًا وَإِثْمًا مُّبِينًا  
 ﴿١٢٢﴾ وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكَ وَرَحْمَتُهُ لَهَمَّتْ طَائِفَةٌ مِّنْهُمْ  
 أَن يُضِلُّوكَ وَمَا يُضِلُّونَ إِلَّا أَنفُسَهُمْ وَمَا يَضُرُّونَكَ  
 مِن شَيْءٍ وَأَنزَلَ اللَّهُ عَلَيْكَ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَعَلَّمَكَ  
 مَا لَمْ تَكُن تَعْلَمُ وَكَانَ فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكَ عَظِيمًا ﴿١٢٣﴾



106.- Và Người hãy cầu xin Allah tha thứ. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

107.- Và chớ bênh vực thay cho những kẻ đã phản bội bản thân (linh hồn) mình bởi vì quả thật Allah không yêu thương những kẻ phản bội, tội lỗi.

108.- Chúng tìm cách trốn khỏi người ta, nhưng chúng không thể trốn thoát khỏi Allah đặng bởi vì Ngài có mặt với chúng khi chúng mưu định kế hoạch ban đêm bằng những lời nói mà Ngài không thể chấp nhận. Và Allah là Đấng tóm thâu tất cả mọi điều chúng làm.

109.- À này! Đây là những kẻ mà các người có thể bênh vực giùm cho ở đời này nhưng ai có thể bênh vực giùm cho chúng trước Allah vào Ngày Phục sinh và ai là kẻ sẽ thụ lãnh việc làm (tội lỗi) của chúng?

110.- Và ai làm điều tội lỗi hoặc làm hại bản thân mình rồi cầu xin Allah tha thứ thì sẽ thấy Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

111.- Và ai phạm tội thì chỉ bản thân y lãnh tội. Bởi vì Allah Biết hết, Rất mực Sáng suốt.

112.- Và ai phạm lỗi hoặc phạm tội rồi đổ thừa cho một người vô tội thì chắc chắn sẽ mang vào mình tội vu cáo và tội lỗi hiển nhiên.

113.- Và nếu Allah không đặc ân và khoan dung cho Người (hỡi Sứ giả!) thì chắc chắn một nhóm của bọn chúng đã quyết định làm cho Người lạc hướng nhưng chúng tự làm cho mình lạc hướng mà thôi. Và chúng không thể hại được Người một tí nào cả bởi vì Allah đã ban cho Người Kinh sách và lẽ sáng suốt khôn ngoan và dạy Người điều mà Người đã không từng biết trước đây. Và Đặc ân Allah ban cho Người thật là vĩ đại.



\* لَّا خَيْرَ فِي كَثِيرٍ مِّنْ نَّجْوَاهُمْ إِلَّا مَنْ أَمَرَ بِصَدَقَةٍ  
 أَوْ مَعْرُوفٍ أَوْ إِصْلَاحٍ بَيْنَ النَّاسِ وَمَن يَفْعَلْ ذَلِكَ  
 ابْتِغَاءَ مَرْضَاتِ اللَّهِ فَسَوْفَ نُؤْتِيهِ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿١١٤﴾ وَمَن  
 يُشَاقِقِ الرَّسُولَ مِن بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُ الْهُدَىٰ وَيَتَّبِعْ غَيْرَ  
 سَبِيلِ الْمُؤْمِنِينَ نُوَلِّهِ مَا تَوَلَّىٰ وَنُصَلِّهِ ۗ جَهَنَّمَ وَسَاءَتْ  
 مَصِيرًا ﴿١١٥﴾ إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَن يُشْرَكَ بِهِ ۗ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ  
 ذَلِكَ لِمَن يَشَاءُ ۗ وَمَن يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ ضَلَّ ضَلَالًا  
 بَعِيدًا ﴿١١٦﴾ إِن يَدْعُونَ مِن دُونِهِ ۖ إِلَّا إِنثَاءً وَإِن يَدْعُونَ  
 إِلَّا شَيْطَانًا مَّرِيدًا ﴿١١٧﴾ لَّعَنَهُ اللَّهُ وَقَالَ لَأَتَّخِذَنَّ مِنَ  
 عِبَادِكَ نَصِيبًا مَّفْرُوضًا ﴿١١٨﴾ وَلَا ضِلَّةَ لَهُمْ وَلَا يُمْنِنُهُمْ  
 وَلَا يُرْتَبِئُونَ عَلَيْهِمْ فَلَيبْتَلِئَنَّ أَذَانُ الْأَنْعَامِ وَلَا مُرْتَبِئُهُمْ  
 فَلْيُغَيِّرَنَّ خَلْقَ اللَّهِ وَمَن يَتَّخِذِ الشَّيْطَانَ وَلِيًّا مِّن  
 دُونِ اللَّهِ فَقَدْ خَسِرَ خُسْرَانًا مُّبِينًا ﴿١١٩﴾ يَعِدُهُمْ  
 وَيُمْنِيهِمْ ۗ وَمَا يَعِدُهُمُ الشَّيْطَانُ إِلَّا غُرُورًا ﴿١٢٠﴾ أُولَٰئِكَ  
 مَأْوَاهُمْ جَهَنَّمَ وَلَا يَجِدُونَ عَنْهَا مَحِيصًا ﴿١٢١﴾



114.- Đa số những cuộc mật đàm của chúng không có điều gì tốt cả trừ phi ai đó truyền lệnh thực thi việc bố thí hoặc làm điều lành hoặc hòa giải giữa nhân loại (thì cuộc mật đàm ấy được cho phép). Và ai làm các điều đó chỉ mong làm cho Allah hài lòng thì chắc chắn sẽ được TA (Allah) ban cho một phần thưởng rất lớn.

115.- Và ai còn tranh cãi và chống đối Sứ giả (của Allah) sau khi Chỉ đạo hướng dẫn đã được trình bày rõ cho y và đi theo (con đường) khác với con đường của những người có đức tin, thì TA (Allah) sẽ bỏ mặc y đi theo cái mà y đã quay về và TA sẽ nướng y trong Hỏa ngục, một nơi đến cuối cùng rất xấu xa.

116.- Quả thật, Allah không tha thứ việc tổ hợp (ai, cái gì) cùng với Ngài (Allah) nhưng tha thứ điều gì khác hơn điều đó cho người nào Ngài muốn. Và ai tổ hợp (ai, cái gì) cùng với Allah thì chắc chắn là lạc đạo, lạc rất xa.

117.- Chúng (người ngoại đạo tại Makkah) chỉ cầu nguyện những nữ thần thay vì Ngài (Allah). Chúng không cầu nguyện ai khác ngoài tên *Shaytān* phản nghịch!

118.- Allah nguyên rủa nó (*Shaytān*) bởi vì nó đã nói: “Tôi sẽ bắt đi từ bầu tôi của Ngài một phần qui định;

119.- Và tôi sẽ dắt chúng đi lạc đạo, xúi giục chúng theo đuổi những thềm muốn sai lầm và ra lệnh cho chúng; bởi thế, chúng cắt tai gia súc; và tôi sẽ truyền lệnh cho chúng, bởi thế chúng thay đổi sự tạo hóa của Allah.” Và ai nhận *Shaytān* làm kẻ đỡ đầu thay vì Allah thì chắc chắn sẽ hoàn toàn thua thiệt công khai.

120.- Nó (*Shaytān*) hứa với chúng, và xúi giục chúng thềm muốn điều sai lầm và *Shaytān* chỉ hứa với chúng điều gian dối.

121.- Chúng là những kẻ mà nhà ở sẽ là Hỏa ngục và sẽ không tìm được một lối thoát nào để thoát ra khỏi đó.



وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَنُدْخِلُهُمْ جَنَّاتٍ  
 تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا وَعَدَّ اللَّهُ  
 حَقًّا وَمَنْ أَصْدَقُ مِنَ اللَّهِ قِيلًا ﴿١٢٢﴾ لَيْسَ بِأَمَانِيكُمْ  
 وَلَا بِأَمَانِي أَهْلِ الْكِتَابِ مَنْ يَعْمَلْ سُوءًا يُجْزَ بِهِ  
 وَلَا يَجِدْ لَهُ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلِيًّا وَلَا نَصِيرًا ﴿١٢٣﴾ وَمَنْ  
 يَعْمَلْ مِنَ الصَّالِحَاتِ مِنْ ذَكَرٍ أَوْ أُنْثَىٰ وَهُوَ مُؤْمِنٌ  
 فَأُولَٰئِكَ يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ وَلَا يُظْلَمُونَ نَقِيرًا ﴿١٢٤﴾ وَمَنْ  
 أَحْسَنُ دِينًا مِمَّنْ أَسْلَمَ وَجْهَهُ لِلَّهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ وَاتَّبَعَ  
 مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا وَاتَّخَذَ اللَّهُ إِبْرَاهِيمَ خَلِيلًا ﴿١٢٥﴾ وَاللَّهُ  
 مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ  
 مُّحِيطًا ﴿١٢٦﴾ وَيَسْتَفْتُونَكَ فِي النِّسَاءِ قُلِ اللَّهُ يُفْتِيكُمْ  
 فِيهِنَّ وَمَا يُتْلَىٰ عَلَيْكُمْ فِي الْكِتَابِ فِي يَتِمَى النِّسَاءِ  
 الَّتِي لَا تُوْتُونَهُنَّ مَا كُتِبَ لَهُنَّ وَتَرْغَبُونَ أَنْ تَنْكِحُوهُنَّ  
 وَالْمُسْتَضْعَفِينَ مِنَ الْوَالِدَانِ وَأَنْ تَقُومُوا لِلْيَتَامَىٰ بِالْقِسْطِ  
 وَمَا تَفْعَلُوا مِنْ خَيْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ بِهِ عَلِيمًا ﴿١٢٧﴾



122.- Ngược lại, những ai có đức tin và làm việc thiện, TA (Allah) sẽ sớm chấp nhận họ vào các Ngòi-vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy để vào ở trong đó đời đời bởi vì Lời hứa của Allah là sự Thật. Và ai thật hơn Allah trong Lời hứa?

123.- Không phải theo ước muốn của các người cũng không phải theo mong muốn của Người dân Kinh sách (mà lời hứa của Allah sẽ thể hiện); ai làm nên tội thì sẽ lãnh đủ về tội đó; và ngoài Allah ra, y sẽ không tìm được một người đỡ đầu hay một vị cứu tinh nào giúp đỡ y được cả.

124.- Và bất cứ ai làm điều thiện, dù là nam hay nữ, và là một người có đức tin thì sẽ vào Thiên đàng và sẽ không bị đối xử bất công một tí nào.

125.- Về tôn giáo, ai tốt hơn người dâng trọn bản thân mình cho Allah đồng thời là một người làm tốt và theo tín ngưỡng của Ibrāhīm, *Hanīf* (tôn thờ chỉ riêng Allah)? Và Allah nhận *Ibrāhīm* làm một người bạn tâm giao.

126.- Nhưng mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là (tạo vật) của Allah cả. Và Allah là Đấng Tóm thâu hết tất cả mọi vật.

127.- Họ hỏi Người (Muhammad) về phụ nữ. Hãy bảo (họ): “Allah đã nghị định cho các người về họ (phụ nữ) và các điều lệnh đã được đọc ra cho các người trong Kinh sách liên quan đến các phụ nữ mồ côi mà các người không chịu tặng phần (tiền cưới) bắt buộc đã được qui định cho họ nhưng lại muốn kết hôn với họ; và về các đứa bé cô thế (bị áp bức), thì các người vì lẽ công bằng phải đứng ra bên vực các đứa bé mồ côi; và bất cứ việc tốt nào các người làm Allah đều biết rõ cả.



وَإِن أَمْرًا خَافَتْ مِنْ بَعْلِهَا نُشُوزًا أَوْ إِعْرَاضًا فَلَا جُنَاحَ  
 عَلَيْهِمَا أَنْ يَصْلِحَا بَيْنَهُمَا صِدْحًا وَالصُّدْحُ خَيْرٌ  
 وَأُحْضِرَتِ الْأَنْفُسُ الشُّحَّ وَإِن تُحْسِنُوا وَتَتَّقُوا فَإِنَّ اللَّهَ  
 كَانَ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ﴿١٢٨﴾ وَلَنْ تَسْتَطِيعُوا أَنْ تَعْدِلُوا  
 بَيْنَ النِّسَاءِ وَلَوْ حَرَصْتُمْ فَلَا تَمِيلُوا كُلَّ الْمِيلِ فَتَدْرُوهَا  
 كَالْمُعَلَّقَةِ وَإِن تُصْلِحُوا وَتَتَّقُوا فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ  
 غَفُورًا رَحِيمًا ﴿١٢٩﴾ وَإِن يَتَفَرَّقَا يُغْنِ اللَّهُ كُلًّا مِنْ سَعَتِهِ  
 وَكَانَ اللَّهُ وَاسِعًا حَكِيمًا ﴿١٣٠﴾ وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ  
 وَمَا فِي الْأَرْضِ وَلَقَدْ وَصَّيْنَا الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ مِنْ  
 قَبْلِكُمْ وَإِيَّاكُمْ أَنْ اتَّقُوا اللَّهَ وَإِن تَكْفُرُوا فَإِنَّ لِلَّهِ  
 مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ غَنِيًّا حَمِيدًا  
 ﴿١٣١﴾ وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَكَفَى بِاللَّهِ وَكِيلًا  
 ﴿١٣٢﴾ إِنْ يَشَأْ يُذْهِبْكُمْ أَيُّهَا النَّاسُ وَيَأْتِ بِآخَرِينَ وَكَانَ  
 اللَّهُ عَلَى ذَلِكَ قَدِيرًا ﴿١٣٣﴾ مَنْ كَانَ يُرِيدُ ثَوَابَ الدُّنْيَا فَعِنْدَ اللَّهِ  
 ثَوَابُ الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَكَانَ اللَّهُ سَمِيعًا بَصِيرًا ﴿١٣٤﴾



128.- Và nếu người vợ sợ người chồng đối xử tàn tệ hoặc bỏ rơi, thì hai đấng không có tội nếu chịu hòa giải với nhau; và hòa giải luôn luôn là (một giải pháp) tốt. Nhưng lòng tham đã có sẵn nơi bản thân của mỗi người. Tuy nhiên, nếu các người làm tốt và sợ Allah thì quả thật Allah Rất Am tường về những điều các người đã từng làm.

129.- Và không bao giờ các người có thể đối xử công bằng với các bà vợ mặc dầu các người rất muốn. Bởi thế, chớ hoàn toàn nghiêng hẳn (về một bà và bỏ rơi bà khác) như là phạt treo bà ta. Bởi thế, nếu các người giải hòa và sợ Allah thì (các người sẽ thấy) quả thật Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

130.- Và nếu hai vợ chồng nhất định thôi nhau thì Allah sẽ làm cho đôi bên giàu có với thiên lộc của Ngài. Và Allah Bao la, Rất mực Sáng suốt.

131.- Và mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Allah cả. Và chắc chắn TA (Allah) đã ra lệnh cho những ai đã được ban cho Kinh sách trước các người và cả các người nữa (hỡi Muslim!) hãy sợ Allah (trong mọi giao dịch). Nhưng nếu các người phủ nhận thì quả thật mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Allah cả. Và Allah Rất mực Giàu có, Rất đáng Ca tụng.

132.- Và mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Allah cả. Và Allah đủ sức thọ lãnh và sắp xếp tất cả các công việc.

133.- Hỡi nhân loại! Nếu (Allah) muốn, Ngài thừa sức tiêu diệt các người và mang một loại (tạo vật) khác đến thay thế các người. Bởi vì Allah thừa Quyền lực làm điều đó.

134.- Ai muốn phần thưởng của đời này thì Allah có với Ngài phần thưởng của đời này lẫn Đời sau. Và Allah Nghe và Thấy (hết mọi việc).



\* يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُونُوا قَوَّامِينَ بِالْقِسْطِ شُهَدَاءَ لِلَّهِ وَلَوْ  
 عَلَىٰ أَنفُسِكُمْ أَوِ الْوَالِدِينَ وَالْأَقْرَبِينَ إِن يَكُنْ غَنِيًّا أَوْ فَقِيرًا  
 فَاللَّهُ أَوْلَىٰ بِهِمَا فَلَا تَتَّبِعُوا الْهَوَىٰ أَن تَعْدِلُوا وَإِن تَلَوُّا  
 أَوْ تَعْرِضُوا فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ﴿١٣٥﴾ يَا أَيُّهَا  
 الَّذِينَ ءَامَنُوا ءَامِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ءَ وَالْكِتَابِ الَّذِي نَزَّلَ  
 عَلَىٰ رَسُولِهِ ءَ وَالْكِتَابِ الَّذِي أَنزَلَ مِن قَبْلُ وَمَن يَكْفُرْ  
 بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ ءَ وَكُتُبِهِ ءَ وَرُسُلِهِ ءَ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ فَقَدْ ضَلَّ  
 ضَلَالًا بَعِيدًا ﴿١٣٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا ثُمَّ كَفَرُوا ثُمَّ ءَامَنُوا ثُمَّ  
 كَفَرُوا ثُمَّ ءَزَدُوا كُفْرًا لَّمْ يَكُنِ اللَّهُ لِيَغْفِرْ لَهُمْ وَلَا لِيَهْدِيَهُمْ  
 سَبِيلًا ﴿١٣٧﴾ بَشِّرِ الْمُنَافِقِينَ بِأَنَّ لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٣٨﴾ الَّذِينَ  
 يَتَّخِذُونَ الْكَافِرِينَ أَوْلِيَاءَ مِن دُونِ الْمُؤْمِنِينَ أَيَبْتَغُونَ  
 عِنْدَهُمُ الْعِزَّةَ فَإِنَّ الْعِزَّةَ لِلَّهِ جَمِيعًا ﴿١٣٩﴾ وَقَدْ نَزَّلَ عَلَيْكُمْ فِي  
 الْكِتَابِ أَن إِذَا سَمِعْتُمْ ءَايَاتِ اللَّهِ يُكْفَرُ بِهَا وَيُسْتَهْزَأُ بِهَا فَلَا  
 تَقْعُدُوا مَعَهُمْ حَتَّىٰ يَخُوضُوا فِي حَدِيثٍ غَيْرِهِ ءَ إِنَّكُمْ إِذًا مِثْلُهُمْ ﴿١٤٠﴾  
 إِنَّ اللَّهَ جَامِعُ الْمُنَافِقِينَ وَالْكَافِرِينَ فِي جَهَنَّمَ جَمِيعًا ﴿١٤٠﴾



135.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy hiên ngang bênh vực nền công lý như là nhân chứng cho Allah dẫu điều đó có nghịch với bản thân của các người, nghịch với cha mẹ và bà con của các người, và dẫu cho y giàu hay nghèo thì Allah vẫn kế cận hai người đó (hơn các người). Bởi thế, chớ làm theo điều ham muốn của các người sợ rằng các người có thể lệch lạc. Nếu các người quay đi hoặc xa lánh (sự Thật) thì nên biết rằng Allah Rất Am tường điều mà các người đã làm.

136.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài và Kinh sách (*Qur'ān*) mà Ngài đã ban xuống cho Sứ giả của Ngài và Kinh sách mà Ngài đã ban xuống trước đây. Và ai phủ nhận Allah và các Thiên thần của Ngài, và các Kinh sách của Ngài và các Sứ giả của Ngài và Ngày Phán xử Cuối cùng thì chắc chắn là lạc đạo, lạc rất xa.

137.- Quả thật, những ai tin tưởng, rồi chối bỏ đức tin, rồi lại tin, rồi lại chối bỏ đức tin rồi càng ngoan cố không tin thì chắc chắn Allah sẽ không tha thứ cho họ cũng không hướng dẫn họ theo Chính đạo (*Islām*).

138.- Hãy báo tin cho những người đạo đức giả về một sự trừng phạt đau đớn đang chờ đợi chúng:

139.- Những ai nhận những kẻ ngoại đạo làm người đỡ đầu thay vì những người có đức tin. Phải chăng họ muốn tìm quyền vinh nơi chúng? Bởi vì quả thật, mọi thứ quyền vinh đều là của Allah cả.

140.- Và chắc chắn đã có lệnh truyền cho các người (hỡi Muslim) trong Kinh sách rằng khi các người nghe các Lời Mặc khải của Allah bị phủ nhận hay bị chế giễu, thì chớ ngồi chung với bọn chúng trừ phi chúng chuyển sang câu chuyện khác; trong trường hợp đó, các người sẽ như chúng. Quả thật, Allah sẽ tập trung tất cả những tên đạo đức giả và những kẻ không có đức tin vào trong Hỏa ngục,



الَّذِينَ يَتَرَبَّصُونَ بِكُمْ فَإِنْ كَانَ لَكُمْ فِتْحٌ مِّنَ اللَّهِ قَالُوا  
 أَلَمْ نَكُنْ مَّعَكُمْ وَإِنْ كَانَ لِلْكَافِرِينَ نَصِيبٌ قَالُوا  
 أَلَمْ نَسْتَحْوِذْ عَلَيْكُمْ وَنَمْنَعْكُمْ مِّنَ الْمُؤْمِنِينَ فَاللَّهُ يَحْكُمُ  
 بَيْنَكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَلَنْ يَجْعَلَ اللَّهُ لِلْكَافِرِينَ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ  
 سَبِيلًا ﴿١٤١﴾ إِنَّ الْمُنَافِقِينَ يُخَادِعُونَ اللَّهَ وَهُوَ خَدِيعُهُمْ وَإِذَا  
 قَامُوا إِلَى الصَّلَاةِ قَامُوا كُسَالَى يُرَاءُونَ النَّاسَ وَلَا يَذْكُرُونَ  
 اللَّهَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٤٢﴾ مُدْبِذِينَ بَيْنَ ذَلِكَ لَا إِلَى هَؤُلَاءِ وَلَا إِلَى  
 هَؤُلَاءِ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَلَنْ تَجِدَ لَهُ سَبِيلًا ﴿١٤٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ  
 آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا الْكَافِرِينَ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِ الْمُؤْمِنِينَ  
 أَتُرِيدُونَ أَنْ تَجْعَلُوا لِلَّهِ عَلَيْكُمْ سُلْطَانًا مُّبِينًا ﴿١٤٤﴾ إِنَّ  
 الْمُنَافِقِينَ فِي الدَّرَكِ الْأَسْفَلِ مِنَ النَّارِ وَلَنْ تَجِدَ لَهُمْ نَصِيرًا  
 ﴿١٤٥﴾ إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا وَأَصْلَحُوا وَاعْتَصَمُوا بِاللَّهِ وَأَخْلَصُوا  
 دِينَهُمْ لِلَّهِ فَأُولَئِكَ مَعَ الْمُؤْمِنِينَ وَسَوْفَ يُؤْتِي اللَّهُ  
 الْمُؤْمِنِينَ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿١٤٦﴾ مَا يَفْعَلُ اللَّهُ بِعَذَابِكُمْ  
 إِنْ شَكَرْتُمْ وَعَآمَنْتُمْ وَكَانَ اللَّهُ شَاكِرًا عَلِيمًا ﴿١٤٧﴾



141.- Những kẻ đang dòm ngó các người. Bởi thế, khi Allah ban cho các người một thắng lợi nào, chúng bảo (các người): “Chúng tôi không về phe của quý vị hay sao?” Và nếu những kẻ không có đức tin đạt một phần (thắng lợi) nào thì chúng bảo: “Há chúng tôi không nắm ưu thế hơn quý vị và che chở quý vị khỏi tay của những người tin tưởng hay sao?” Nhưng Allah sẽ xét xử giữa các người vào Ngày Phục sinh (để biết ai là người chân thật và ai là kẻ gian dối). Và không bao giờ Allah mở đường cho những kẻ không có đức tin thắng những người có đức tin.

142.- Quả thật, những tên đạo đức giả tìm cách lừa dối Allah nhưng chính Ngài đã đánh lừa chúng (vào cạm bẫy của chúng). Và khi chúng đứng dậy để dâng lễ, chúng đứng lên một cách uể oải, chỉ muốn phô trương cho thiên hạ thấy, và chỉ tưởng nhớ Allah chút ít thôi.

143.- Chúng do dự giữa bên này và bên nọ, không dứt khoát theo phía bên nào. Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì Người sẽ không bao giờ tìm được cho y một con đường.

144.- Hỡi những ai có đức tin! Chớ nhận những kẻ không có đức tin làm người đỡ đầu thay vì những người có đức tin. Phải chăng các người muốn giao cho Allah một thẩm quyền để trừng phạt các người hay sao?

145.- Quả thật, những tên đạo đức giả sẽ ở tận đáy cùng của hố Lửa (Hỏa ngục) và Người sẽ không tìm được cho chúng một vị cứu tinh nào.

146.- Ngoại trừ những ai biết ăn năn hối cải và sửa mình và bám chắc vào Allah và dâng tôn giáo của họ hoàn toàn cho Allah thì sẽ được liệt vào hàng ngũ của những người có đức tin. Và Allah sẽ sớm ban cho những người có đức tin một phần thưởng vĩ đại.

147.- Allah sẽ được lợi gì do việc trừng phạt các người nếu các người biết ơn và tin tưởng? Không, Allah Hằng Ghi công các người và Biết (hết mọi việc).



\* لَا يُحِبُّ اللَّهُ الْجَهْرَ بِالسُّوِّءِ مِنَ الْقَوْلِ إِلَّا مَنْ ظَلَمَ وَكَانَ  
 اللَّهُ سَمِيعًا عَلِيمًا ﴿١٤٨﴾ إِنْ تَبَدُّوا خَيْرًا أَوْ تَخَفُوهُ أَوْ تَعْفُوا عَنْ  
 سُوءٍ فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ عَفُوًّا قَدِيرًا ﴿١٤٩﴾ إِنْ الَّذِينَ يَكْفُرُونَ  
 بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ وَيُرِيدُونَ أَنْ يُفَرِّقُوا بَيْنَ اللَّهِ وَرُسُلِهِ وَيَقُولُونَ  
 نُؤْمِنُ بِبَعْضٍ وَنَكْفُرُ بِبَعْضٍ وَيُرِيدُونَ أَنْ يَتَّخِذُوا  
 بَيْنَ ذَلِكَ سَبِيلًا ﴿١٥٠﴾ أُولَئِكَ هُمُ الْكٰفِرُونَ حَقًّا وَأَعْتَدْنَا  
 لِلْكَٰفِرِينَ عَذَابًا مُهِينًا ﴿١٥١﴾ وَالَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ  
 وَلَمْ يُفَرِّقُوا بَيْنَ أَحَدٍ مِنْهُمْ أُولَئِكَ سَوْفَ يُؤْتِيهِمْ  
 أَجْرَهُمْ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿١٥٢﴾ يَسْأَلُكَ أَهْلُ الْكِتَابِ  
 أَنْ تَنْزِلَ عَلَيْهِمْ كِتَابًا مِنَ السَّمَاءِ فَقَدْ سَأَلُوا مُوسَىٰ أَكْبَرَ  
 مِنْ ذَلِكَ فَقَالُوا أَرِنَا اللَّهَ جَهْرَةً فَأَخَذَتْهُمُ الصَّاعِقَةُ بِظُلْمِهِمْ  
 ثُمَّ اتَّخَذُوا الْعِجْلَ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُمْ الْبَيِّنَاتُ فَعَفَوْنَا  
 عَنْ ذَلِكَ وَإِنَّا مُوسَىٰ سُلْطٰنًا مُّبِينًا ﴿١٥٣﴾ وَرَفَعْنَا فَوْقَهُمُ  
 الطُّورَ بِمِثْقَالِ ذَرَّةٍ وَاللَّهُ غَفُورٌ حَلِيمٌ وَقُلْنَا لَهُمْ ادْخُلُوا الْبَابَ سُجَّدًا وَقُلْنَا  
 لَهُمْ لَا تَعْدُوا فِي السَّبْتِ وَأَخَذْنَا مِنْهُمْ مِيثَاقًا غَلِيظًا ﴿١٥٤﴾



148.- Allah không thích việc mang lời lẽ xấu xa (tội lỗi) ra la lối giữa công chúng ngoại trừ trường hợp một người bị áp bức. Và Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).

149.- Nếu các người phô trương hay giấu giếm một việc làm tốt hoặc lượng thứ (cho người) một tội phạm thì (các người sẽ thấy) quả thật Allah Hằng Lượng thứ, Rất mực Quyền năng.

150.- Quả thật, những ai phủ nhận Allah và các vị Sứ giả của Ngài và muốn phân cách Allah với các vị Sứ giả của Ngài và nói: “Chúng tôi tin một số (Sứ giả) và phủ nhận một số khác,” và muốn chọn một lối đi chính giữa cái đó.

151.- Chúng là những kẻ không tin tưởng nơi sự Thật và TA (Allah) đã chuẩn bị cho những kẻ không có đức tin một sự trừng phạt nhục nhã.

152.- Ngược lại, những ai tin tưởng nơi Allah và các Sứ giả của Ngài và không kỳ thị phân biệt một vị (Sứ giả) nào của (Allah) thì TA (Allah) sẽ sớm ban cho họ phần thưởng của họ. Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

153.- Người Dân Kinh sách yêu cầu Người (Muhammad) mang từ trên trời xuống một Kinh sách cho họ. Nhưng chắc chắn họ đã yêu cầu *Mūsa* đưa ra một điều (Phép lạ) lớn hơn cái đó nữa, bởi lẽ họ đã bảo (*Mūsa*): “Hãy mang Allah đến cho chúng tôi thấy công khai,” thì liền đó lưỡi tầm sét (của Allah) đã đánh họ gục xuống bất tỉnh vì điều sai quấy của họ; rồi sau đó họ còn mang con bò con (đúc) ra thờ sau khi đã chứng kiến những bằng chứng rõ rệt. Mặc dù thế TA (Allah) vẫn lượng thứ cho điều đó. Và TA đã ban cho *Mūsa* một thẩm quyền rõ rệt (của một Sứ giả của Allah).

154.- Do lời giao ước của họ, TA (Allah) đã dựng ngọn núi (*Tūr*) cao khỏi đầu họ. Và (vào một dịp khác) TA (Allah) đã phán cho họ: “Hãy bước vào cửa mọp đầu thần phục;” và (một lần nữa) TA (Allah) đã phán cho họ: “Chớ vi phạm lệnh cấm vào Ngày Thứ Bảy (*Sabbath*) và TA (Allah) đã nhận từ họ một sự giao ước long trọng.



فِيمَا نَقَضِهِمْ مِيثَاقَهُمْ وَكَفَرِهِمْ بِآيَاتِ اللَّهِ وَقَتْلِهِمُ الْأَنْبِيَاءَ  
بِغَيْرِ حَقٍّ وَقَوْلِهِمْ قُلُوبُنَا غُلْفٌ بَلْ طَبَعَ اللَّهُ عَلَيْهَا بِكُفْرِهِمْ  
فَلَا يُؤْمِنُونَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٥٥﴾ وَبِكُفْرِهِمْ وَقَوْلِهِمْ عَلَى مَرْيَمَ بُهْتَانًا  
عَظِيمًا ﴿١٥٦﴾ وَقَوْلِهِمْ إِنَّا قَتَلْنَا الْمَسِيحَ عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ رَسُولَ  
اللَّهِ وَمَا قَتَلُوهُ وَمَا صَلَبُوهُ وَلَٰكِن شُبِّهَ لَهُمْ وَإِنَّ الَّذِينَ  
أَخْتَلَفُوا فِيهِ لَفِي شَكٍّ مِّنْهُ مَا لَهُمْ بِهِ مِنْ عِلْمٍ إِلَّا اتِّبَاعَ الظَّنِّ  
وَمَا قَتَلُوهُ يَقِينًا ﴿١٥٧﴾ بَلْ رَفَعَهُ اللَّهُ إِلَيْهِ وَكَانَ اللَّهُ عَزِيزًا حَكِيمًا  
﴿١٥٨﴾ وَإِنَّ مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ إِلَّا لَيُؤْمِنَنَّ بِهِ قَبْلَ مَوْتِهِ وَيَوْمَ  
الْقِيَامَةِ يَكُونُ عَلَيْهِمْ شَهِيدًا ﴿١٥٩﴾ فَبُظْلِمَ مِنَ الَّذِينَ هَادُوا  
حَرَمْنَا عَلَيْهِمْ طَيِّبَاتٍ أُحِلَّتْ لَهُمْ وَبِصَدِّهِمْ عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ  
كَثِيرًا ﴿١٦٠﴾ وَأَخَذِهِمُ الرِّبَا وَقَدْ نُهُوا عَنْهُ وَأَكْلِهِمْ أَمْوَالَ  
النَّاسِ بِالْبَاطِلِ وَأَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ مِنْهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٦١﴾ لَٰكِن  
الرَّاسِخُونَ فِي الْعِلْمِ مِنْهُمْ وَالْمُؤْمِنُونَ يُؤْمِنُونَ بِمَا أُنزِلَ إِلَيْكَ  
وَمَا أُنزِلَ مِنْ قَبْلِكَ وَالْمُقِيمِينَ الصَّلَاةَ وَالْمُؤْتُونَ الزَّكَاةَ  
وَالْمُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ أُولَٰئِكَ سَنُؤْتِيهِمْ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿١٦٢﴾



155.- Nhưng vì họ bội ước qua việc họ phủ nhận các Dấu hiệu của Allah, qua việc họ đã giết hại các *Nabi* (của Allah) không có lý do chính đáng; qua việc họ nói: “Quả tim của chúng tôi được bọc kín”- Không, Allah đã niêm kín tấm lòng của họ về tội không tin. Bởi thế, đức tin của họ rất mỏng manh.

156.- Và vì họ phủ nhận đức tin và dùng lời lẽ nặng nề để vu-oan cho *Maryam*;

157.- Và vì họ đã nói: “Chúng tôi đã giết chết *Masīh 'Īsa*, con trai của *Maryam*, tức Sứ giả của Allah;” và thực ra họ đã không giết chết Người ('*Isa*) cũng không đóng đinh Người trên cây thánh giá mà là một sự kiện tương tự đã được trình bày qua cho họ. Và quả thật, những ai bất đồng ý-kiến về việc (sát hại '*Isa*)) hoàn toàn nghi ngờ về sự kiện đó; họ không hiểu biết chắc chắn việc đó, ngược lại chỉ nhắm mắt phỏng chừng mà thôi. Và chắc chắn họ đã không giết chết Người ('*Isa*).

158.- Không, Allah đã đưa Người ('*Isa*) lên cùng với Ngài. Bởi vì Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

159.- Và chỉ Người dân Kinh sách tin tưởng nơi Người trước khi xảy ra cái chết của Người ('*Isa*). Và vào Ngày Phục sinh, Người sẽ là nhân chứng đối chất lại với họ (trước Allah).

160.- Và vì những việc làm sai quấy của người Do thái nên TA (Allah) đã cấm họ dùng một số thực phẩm tốt và sạch đã được chấp thuận cho họ; và vì việc họ đã cản trở đa số nhân loại theo Con đường của Allah;

161.- Và vì họ lấy tiền lãi cho vay (*Ribā*) mà họ đã bị cấm thu trước đó; và vì họ đã ăn cướp tài sản của thiên hạ một cách bất chính; cho nên TA (Allah) đã chuẩn bị sẵn cho những kẻ không có đức tin trong bọn họ một sự trừng phạt đau đớn.

162.- Tuy nhiên, những người nào của họ có một cơ sở hiểu biết vững chắc và có đức tin thì đều tin tưởng nơi điều (Mặc khải) đã được ban xuống cho Người (Muhammad) và điều đã được ban xuống vào thời trước Người và (đặc biệt) những người dâng lễ nguyện *Salāh* một cách chu đáo và đóng *Zakāh* và tin tưởng nơi Allah và Ngày Phán xử Cuối cùng thì là những người mà TA (Allah) sẽ ban cho một phần thưởng rất to lớn.



\* إِنَّا أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ كَمَا أَوْحَيْنَا إِلَى نُوحٍ وَالنَّبِيِّينَ مِنْ بَعْدِهِ  
 وَأَوْحَيْنَا إِلَى إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ  
 وَالْأَسْبَاطِ وَعِيسَى وَأَيُّوبَ وَيُونُسَ وَهَارُونَ وَسُلَيْمَانَ  
 وَآتَيْنَا دَاوُدَ زَبُورًا ﴿١٦٣﴾ وَرُسُلًا قَدْ قَصَصْنَاهُمْ عَلَيْكَ  
 مِنْ قَبْلُ وَرُسُلًا لَمْ نَقْصُصْهُمْ عَلَيْكَ وَكَلَّمَ اللَّهُ مُوسَى  
 تَكْلِيمًا ﴿١٦٤﴾ رُسُلًا مُبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ لِئَلَّا يَكُونَ  
 لِلنَّاسِ عَلَى اللَّهِ حُجَّةٌ بَعْدَ الرُّسُلِ وَكَانَ اللَّهُ عَزِيزًا حَكِيمًا  
 ﴿١٦٥﴾ لَكِنَّ اللَّهَ يَشْهَدُ بِمَا أَنْزَلَ إِلَيْكَ أَنْزَلَهُ وَيَعْلَمُهَا وَالْمَلَكَةُ  
 يَشْهَدُونَ وَكَفَى بِاللَّهِ شَهِيدًا ﴿١٦٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا  
 وَصَدُّوا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ قَدْ ضَلُّوا ضَلَالًا بَعِيدًا ﴿١٦٧﴾ إِنَّ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا وَظَلَمُوا لَمْ يَكُنِ اللَّهُ لِيَغْفِرْ لَهُمْ وَلَا لِيَهْدِيَهُمْ  
 طَرِيقًا ﴿١٦٨﴾ إِلَّا طَرِيقَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا وَكَانَ  
 ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرًا ﴿١٦٩﴾ يَا أَيُّهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَكُمْ الرَّسُولُ بِالْحَقِّ  
 مِنْ رَبِّكُمْ فَآمِنُوا خَيْرًا لَكُمْ وَإِنْ تَكْفُرُوا فَإِنَّ لِلَّهِ  
 مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿١٧٠﴾



163.- Quả thật, TA (Allah) đã mặc khải cho Người (Muhammad!) giống như việc TA đã mặc khải cho Nūh và cho các Nabi sau Người; và TA đã mặc khải cho Ibrāhīm và Ismā'il và Ishāq và Ya'qūb và các Bộ lạc (của Israel); và cho 'Īsa và Ayyūb và Yūnus và Hārūn và cho Sulaymān; và TA đã ban cho Dāwūd (Kinh) Zabūr (Thi thiên).

164.- Và trước đây, một số Sứ giả, TA (Allah) đã kể lại câu chuyện của Họ cho Người; và một số khác TA đã không kể lại cho Người biết câu chuyện của Họ. Và Allah phán bảo trực tiếp với Mūsa.

165.- Các vị Sứ giả vừa làm người báo tin lành và cảnh cáo để cho nhân loại không còn dựa vào lý do nào khác để khiếu nại với Allah sau khi các vị Sứ giả đó (đã được phái đến với họ). Và Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

166.- Và Allah xác nhận điều (Mặc khải) mà Ngài đã ban xuống cho Người (Muhammad); Ngài ban Nó (*Qur'ān*) xuống từ Kiến thức của Ngài; và các Thiên thần cũng xác nhận như thế; nhưng riêng Allah thôi cũng đủ làm chứng (cho việc này.)

167.- Quả thật, những ai không có đức tin và cản trở (thiên hạ) theo Con đường của Allah thì chắc chắn là lạc đạo, lạc rất xa.

168.- Quả thật, những ai không có đức tin và làm điều sai quấy thì chắc chắn sẽ không được Allah tha thứ cũng không được Ngài hướng dẫn theo con đường nào,

169.- Ngoài con đường dẫn họ đến Hỏa ngục, nơi mà họ sẽ vào ở đời đời trong đó; và (việc) đó chẳng mấy gì khó khăn đối với Allah.

170.- Hỡi nhân loại! Chắc chắn Sứ giả (Muhammad) đến với các người mang theo sự Thật từ Rabb (Allah) của các người; bởi thế, việc tin tưởng nơi Người là một điều tốt cho các người. Và nếu các người phủ nhận thì quả thật mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều là của Allah cả. Và Allah Biết hết, Thông suốt hết.



يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لَا تَغْلُوا فِي دِينِكُمْ وَلَا تَقُولُوا عَلَى  
اللَّهِ إِلَّا الْحَقَّ إِنَّمَا الْمَسِيحُ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ رَسُولُ اللَّهِ  
وَكَلِمَتُهُ أَلْقَاهَا إِلَى مَرْيَمَ وَرُوحٌ مِّنْهُ فَآمِنُوا بِاللَّهِ  
وَرُسُلِهِ وَلَا تَقُولُوا ثَلَاثَةٌ انْتَهُوا خَيْرًا لَّكُمْ إِنَّمَا اللَّهُ  
إِلَهُ وَاحِدٌ سُبْحَانَهُ أَنْ يَكُونَ لَهُ وَلَدٌ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ  
وَمَا فِي الْأَرْضِ وَكَفَى بِاللَّهِ وَكِيلًا ﴿١٧١﴾ لَنْ يَسْتَنْكِفَ  
الْمَسِيحُ أَنْ يَكُونَ عَبْدَ اللَّهِ وَلَا الْمَلَائِكَةُ الْمُقَرَّبُونَ  
وَمَنْ يَسْتَنْكِفْ عَنْ عِبَادَتِهِ وَيَسْتَكْبِرْ فَسَيَحْشُرُهُمْ  
إِلَيْهِ جَمِيعًا ﴿١٧٢﴾ فَأَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ  
فَيُؤْتِيهِمْ أَجْرَهُمْ وَيَزِيدُهُمْ مِّنْ فَضْلِهِ ءَ وَأَمَّا الَّذِينَ  
اسْتَنْكَفُوا أَهْلَ كُفْرًا وَاسْتَكْبَرُوا فَيُعَذِّبُهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا وَلَا  
يَجِدُونَ لَهُمْ مِّنْ دُونِ اللَّهِ وَلِيًّا وَلَا نَصِيرًا ﴿١٧٣﴾ يَا أَيُّهَا النَّاسُ  
قَدْ جَاءَكُمْ بُرْهَانٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَأَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ نُورًا مُّبِينًا  
﴿١٧٤﴾ فَأَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَأَعْتَصَمُوا بِهِ فَسَيُدْخِلُهُمْ فِي  
رَحْمَةٍ مِّنْهُ وَفَضْلٍ وَيَهْدِيهِمْ إِلَيْهِ صِرَاطًا مُسْتَقِيمًا ﴿١٧٥﴾



171.- Hỡi Người dân Kinh sách! Chớ tỏ ra thái quá trong tôn giáo của các người và chỉ nói sự thật về Allah. *Masīh 'Īsa* con trai của *Maryam* chỉ là một Sứ giả của Allah và là Lời phán (Hãy Thành) mà Ngài truyền xuống cho *Maryam* và là một Tinh thần (*Rūh*) từ Ngài (Allah). Bởi thế, hãy tin tưởng nơi Allah và các Sứ giả của Ngài. Và chớ nói 'Ba' (ngôi). Từ bỏ (tư tưởng đó) tốt cho các người hơn. Chỉ Allah là Thượng Đế Duy nhất. Ngài quá Siêu việt về việc có một đứa con trai! (Vì rằng) mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là (tạo vật) của Ngài cả. Và riêng Allah thôi đủ làm một Đấng Thọ Lãnh sắp đặt tất cả các công việc (không cần đến một đứa con trai nào để giúp Ngài).

172.- *Masīh* ('*Īsa*) không có gì phải á ngại khi làm một người tôi của Allah; các Thiên thần kế cận (Allah) nhất cũng không á ngại làm điều đó. Và ai tỏ ra á ngại không muốn phụng sự Ngài và tỏ thái độ ngạo mạn thì sẽ bị Ngài tập trung đưa về châu Ngài.

173.- Còn đối với những ai có đức tin và làm việc thiện thì Ngài (Allah) sẽ sớm trả lại cho họ đầy đủ phần công lao của họ và còn ban thêm thiên lộc của Ngài nữa. Ngược lại, đối với những ai miệt thị và tỏ ra ngạo mạn thì sẽ bị Ngài phạt bằng một hình phạt đau đớn và ngoài Allah ra họ sẽ không tìm được một Đấng Bảo Hộ hay một Vị Cứu Tinh nào (để giúp đỡ họ).

174.- Hỡi nhân loại! Một Bằng chứng xác thực từ *Rabb* (Allah) của các người đã đến với các người bởi vì *TA* đã ban xuống cho các người một ánh sáng rõ rệt.

175.- Bởi thế, đối với những ai tin tưởng nơi Allah và bám chắc vào Ngài thì sẽ sớm được Ngài khoan dung và ưu ái và sẽ được hướng dẫn theo con đường ngay chính để trở về với Ngài.



يَسْتَفْتُونَكَ قُلِ اللَّهُ يُفْتِيكُمْ فِي الْكَلَلَةِ إِنِ امْرُؤٌ هَلَكَ  
لَيْسَ لَهُ وَلَدٌ وَلَهُ أُخْتٌ فَلَهَا نِصْفُ مَا تَرَكَ وَهُوَ يَرِثُهَا إِنْ  
لَمْ يَكُنْ لَهَا وَلَدٌ فَإِنْ كَانَتَا اثْنَتَيْنِ فَلَهُمَا الثُّلُثَانِ مِمَّا تَرَكَ  
وَإِنْ كَانُوا إِخْوَةً رِجَالًا وَنِسَاءً فَلِلَّذَكَرِ مِثْلُ حِظِّ الْأُنثِيَيْنِ  
يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ أَنْ تَضِلُّوا وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿١٧٦﴾

## سورة المائدة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَوْفُوا بِالْعُقُودِ أُحِلَّتْ لَكُمْ بَهِيمَةُ الْأَنْعَامِ  
إِلَّا مَا يَتْلَىٰ عَلَيْكُمْ غَيْرِ مُحِلِّي الصَّيْدِ وَأَنْتُمْ حُرْمٌ إِنَّ اللَّهَ  
يَحْكُمُ مَا يُرِيدُ ﴿١﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَحِلُّوا شَعَائِرَ اللَّهِ  
وَلَا الشَّهْرَ الْحَرَامَ وَلَا الْهَدْيَ وَلَا الْقَلَائِدَ وَلَا ءَامِينَ الْبَيْتِ  
الْحَرَامِ يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِّن رَّبِّهِمْ وَرِضْوَانًا وَإِذَا حَلَلْتُمْ فَاصْطَادُوا  
وَلَا يَجْرِمَنَّكُمْ شَنَاٰنُ قَوْمٍ أَن صَدُّوكُمْ عَنِ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ أَن  
تَعْتَدُوا وَتَعَاوَنُوا عَلَى الْبِرِّ وَالتَّقْوَىٰ وَلَا تَعَاوَنُوا عَلَى الْإِثْمِ  
وَالْعُدْوَانِ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٢﴾



176.- Họ hỏi Người (hỡi Muhammad) về một quyết định pháp lý. Hãy bảo họ: “Allah đã chỉ dẫn cho các người về việc hưởng gia tài của một người không có cha mẹ và con cái như sau: nếu người quá vãng không có con mà chỉ có một người chị (hay em gái) thì người này được hưởng phân nửa (1/2) gia tài do y để lại. Nhưng nếu người chị (hay em gái) chết đi nhưng không có con thì anh (hay em) trai sẽ là người thừa kế của chị (hay em gái) đó; còn nếu người chết có hai chị (em) gái còn sống thì hai người này sẽ được hưởng hai phần ba (2/3) của gia tài mà y để lại; và nếu có anh (em) trai lẫn chị (em) gái còn sống thì phần của nam bằng hai phần của nữ. Allah giải thích rõ điều này cho các người sợ rằng các người sai lạc. Và Allah Hằng Biết hết mọi việc.”

### AL-MĀ-IDAḤ (Chiếc Bàn Thực Phẩm)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy làm tròn (tất cả) các nghĩa vụ (*'Uqūd*<sup>1</sup>). Cho phép các người dùng (thịt) của tất cả các gia súc bốn chân ngoại trừ những con nào đã được công bố cho các người nhưng không được phép dùng thịt của các con thú săn trong suốt thời gian hãm mình làm *Hajj* (trong vùng Thánh địa của *Makkah*). Quả thật, Allah phán quyết điều gì Ngài muốn.

2.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ xúc phạm các biểu hiệu (*Sha'ā-ir*) của Allah cũng chớ vi phạm những thánh cấm kỵ và chớ phạm đến những (con vật tế có mang) tràng hoa cũng chớ quấy rầy các du khách tới lui thăm viếng Ngôi đền thiêng (Ka'bah) mong kiếm thiên lộc và sự hài lòng của *Rabb* (Allah) của họ. Và khi chấm dứt tình trạng hãm mình (của việc làm *Hajj*) các người được phép đi săn (thú); và chớ để cho việc thù ghét một đám người đã (có lần) cản trở các người không cho vào Thánh đường Linh thiêng (tại *Makkah*) thúc đẩy các người đến chỗ phạm giới. Ngược lại, hãy giúp đỡ nhau trong đạo đức và sợ Allah và chớ tiếp tay cho nhau gây tội ác và hận thù. Hãy sợ Allah. Quả thật, Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt.

<sup>1</sup> *'Uqūd* có nghĩa là nghĩa vụ, bổn phận, khế ước, lời hứa, giao ước v.v... Ở đây Allah nhấn mạnh đến các điều lệnh mà con người đã giao ước với Ngài.



حُرِّمَتْ عَلَيْكُمْ الْمَيْتَةُ وَالْدَّمُ وَلَحْمُ الْخِنْزِيرِ وَمَا أَهَلَ لِغَيْرِ اللَّهِ بِهِ  
 وَالْمُنْخَنِقَةُ وَالْمَوْقُوذَةُ وَالْمُتَرَدِّيَةُ وَالنَّطِيحَةُ وَمَا أَكَلَ  
 السَّبُعُ إِلَّا مَا ذَكَّيْتُمْ وَمَا ذُبِحَ عَلَى النُّصُبِ وَأَنْ تَسْتَقْسِمُوا  
 بِالْأَزْلَمِ ذَٰلِكُمْ فِسْقٌ الْيَوْمَ يَئِسَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ دِينِكُمْ فَلَا  
 تَخْشَوْهُمْ وَاخْشَوْنَ الْيَوْمَ أَكْمَلْتُ لَكُمْ دِينَكُمْ وَأَتِمَمْتُ عَلَيْكُمْ  
 نِعْمَتِي وَرَضِيتُ لَكُمْ الْإِسْلَامَ دِينًا فَمَنْ اضْطُرَّ فِي مَخْمَصَةٍ  
 غَيْرِ مُتَجَانِفٍ لِإِثْمٍ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٣﴾ يَسْأَلُونَكَ مَاذَا  
 أُحِلَّ لَهُمْ قُلْ أُحِلَّ لَكُمْ الطَّيِّبَاتُ وَمَا عَلَّمْتُمْ مِنَ الْجَوَارِحِ  
 مُكَلَّبِينَ تُعَامُونَ هُنَّ مِمَّا عَلَّمَكُمُ اللَّهُ فَكُلُوا مِمَّا أَمْسَكْنَ عَلَيْكُمْ  
 وَاذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ عَلَيْهِ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿٤﴾  
 الْيَوْمَ أُحِلَّ لَكُمْ الطَّيِّبَاتُ وَطَعَامُ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ حَلٌّ لَكُمْ  
 وَطَعَامُكُمْ حَلٌّ لَهُمْ وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ الْمُؤْمِنَاتِ وَالْمُحْصَنَاتُ  
 مِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ مِنْ قَبْلِكُمْ إِذَا آتَيْتُمُوهُنَّ أَجُورَهُنَّ  
 مُحْصِنِينَ غَيْرَ مُسْفِحِينَ وَلَا مَتَّخِذِي أَخْدَانٍ وَمَنْ يَكْفُرْ  
 بِالْإِيمَانِ فَقَدْ حَبِطَ عَمَلُهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٥﴾



3.- (Allah) cấm các người dùng (thịt của) xác chết, và máu (huyết), và thịt của con heo, và món vật cúng cho ai khác không phải là Allah; và (thịt của) những con vật bị vạ (hay thất) cổ chết; và những con vật bị đập chết, và những con vật bị rơi trên cao xuống chết; và những con vật bị húc chết (bằng sừng); và những con vật bị các con thú dữ ăn một phần trừ phi các người làm cho sạch (bằng cách cắt cổ chúng theo đúng nghi thức); và những món vật cúng trên bàn thờ (hay trên đá); và cấm các người chia phần bằng cách xin xăm. Tất cả các thứ đó đều ô-uế. Ngày nay, những kẻ không có đức tin tuyệt vọng về (việc phá hoại) tôn giáo của các người. Bởi thế, chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah). Ngày nay, TA đã hoàn chỉnh tôn giáo của các người cho các người và hoàn tất Ân huệ của TA cho các người và đã chọn **Islām** làm tôn giáo của các người. Nhưng ai vì quá đói (bắt buộc phải ăn các món cấm đó) chứ không cố tình phạm giới thì quả thật Allah Hằng Tha thứ và Khoan dung (cho họ).

4.- Họ hỏi Người đâu là những món (thực phẩm) họ được phép dùng. Hãy bảo họ: “Các người được phép dùng các món (ăn) tốt và sạch. Và những con thú (hay chim) săn mà các con thú đi săn do các người huấn luyện theo phương cách do Allah đã dạy cho các người đã bắt được. Bởi thế, hãy ăn thịt của con vật mà chúng đã bắt được cho các người nhưng hãy nhắc tên của Allah lên nó. Và hãy sợ Allah. Quả thật, Allah rất nhanh trong việc xét xử.

5.- Ngày nay, các người được phép dùng các món (thực phẩm) tốt và sạch. Thực phẩm của những người đã được ban cho Kinh sách được chấp thuận (*Halāl*) cho các người (dùng) và thực phẩm của các người được chấp thuận (*Halāl*) cho họ (dùng). Các người được phép cưới các trinh nữ tự do có đức tin (không phải là nữ nô lệ) và cả các trinh nữ tự do trong số người dân đã được ban cho Kinh sách vào thời kỳ trước các người với điều kiện các người phải tặng họ phần tiền cưới bắt buộc (*Mahr*) với mục đích nhận họ làm vợ chứ không vì ham muốn tình dục cũng không nhận họ làm tình nhân vụng trộm. Và ai phủ nhận đức tin thì việc làm của y sẽ không có kết quả; và ở Đời sau y sẽ là một kẻ thua thiệt.



يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا قُمْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ فَاغْسِلُوا  
وُجُوهَكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ إِلَى الْمَرَافِقِ وَامْسَحُوا بِرُءُوسِكُمْ  
وَأَرْجُلَكُمْ إِلَى الْكَعْبَيْنِ وَإِنْ كُنْتُمْ جُنُبًا فَاطَّهَّرُوا  
وَإِنْ كُنْتُمْ مَرْضَىٰ أَوْ عَلَىٰ سَفَرٍ أَوْ جَاءَ أَحَدٌ مِّنْكُمْ مِنَ  
الْغَائِطِ أَوْ لَمَسْتُمُ النِّسَاءَ فَلَمْ تَجِدُوا مَاءً فَتَيَمَّمُوا صَعِيدًا  
طَيِّبًا فَامْسَحُوا بِوُجُوهِكُمْ وَأَيْدِيكُمْ مِّنْهُ مَا يُرِيدُ اللَّهُ  
لِيَجْعَلَ عَلَيْكُمْ مِّنْ حَرَجٍ وَلَٰكِنْ يُرِيدُ لِيُطَهِّرَكُمْ  
وَلِيَتِمَّ نِعْمَتَهُ وَعَلَيْكُمْ لَعَدَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٦﴾  
وَأذْكُرُوا نِعْمَةَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَمِيثَاقَهُ الِّذِي وَاتَّقكُمْ  
بِهِ إِذْ قُلْتُمْ سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ  
بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُونُوا قَوَّامِينَ  
لِلَّهِ شُهَدَاءَ بِالْقِسْطِ وَلَا يَجْرِمَنَّكُمْ شَنَاٰنُ قَوْمٍ عَلَىٰ  
أَلَّا تَعْدِلُوا أَعْدِلُوا هُوَ أَقْرَبُ لِلتَّقْوَىٰ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ  
اللَّهَ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿٨﴾ وَعَدَّ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا  
وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿٩﴾



6.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người đứng dậy để đi dâng lễ *Salāh* hãy rửa mặt và (hai) tay của các người đến cùi chỏ và lau vuốt đầu (*mash*<sup>1</sup>) của các người (với nước) và rửa hai bàn chân đến tận mắt cá. Và nếu các người không được sạch (do việc chần gối) thì phải tẩy sạch toàn thân (bằng cách tắm '*ghusl*'); và nếu các người bị bệnh hoặc trên đường đi xa hoặc sau khi bước ra khỏi nhà vệ sinh hoặc sau khi chung đụng (*lamasa*<sup>2</sup>) với vợ nhưng không tìm ra nước (để tẩy sạch) thì hãy đến chỗ đất (hay cát) sạch, dùng nó lau mặt và tay của các người (đến cùi chỏ) theo thủ tục '*Tayyammum*'; Allah không muốn gây khó khăn cho các người; ngược lại Ngài muốn tẩy sạch các người và hoàn tất Ân huệ của Ngài cho các người để cho các người có thể tạ ơn.

7.- Và hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người và (nhớ) lời giao ước mà các người đã giao ước với Ngài khi các người thưa: "Chúng tôi nghe và tuân lệnh;" và hãy sợ Allah. Quả thật, Allah biết hết điều thầm kín trong lòng (của các người).

8.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy vì công lý mà hiên ngang đứng làm nhân chứng cho Allah. Và chớ để cho lòng hận thù đối với một đám người thôi thúc các người hành động bất công. Hãy công bằng: điều đó gần với lòng sùng kính Allah. Hãy sợ Allah. Quả thật, Allah rất Am tường mọi điều các người làm.

9.- Allah hứa tha thứ và ban một phần thưởng vĩ đại cho những ai tin tưởng và làm việc thiện.

<sup>1</sup> *Mash* = lau, chùi. Theo chuyên môn, *masah* có nghĩa lau vuốt da đầu với nước sạch trong lúc làm thủ tục tẩy sạch (*wudu*') trước khi dâng lễ *Salāh*.

<sup>2</sup> *lamasa* = chạm, đụng. Theo chuyên môn ở đây *lamasa* có nghĩa giao hợp, ăn nằm với vợ.



وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ  
 الْجَحِيمِ ﴿١٠﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أذْكُرُوا نِعْمَتَ  
 اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ هُمْ قَوْمٌ أَن يَبْسُطُوا إِلَيْكُمْ أَيْدِيَهُمْ  
 فَكَفَّ أَيْدِيَهُمْ عَنْكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ  
 الْمُؤْمِنُونَ ﴿١١﴾ \*وَلَقَدْ أَخَذَ اللَّهُ مِيثَاقَ بَنِي إِسْرَائِيلَ  
 وَبَعَثْنَا مِنْهُمُ اثْنَيْ عَشَرَ نَقِيبًا وَقَالَ اللَّهُ إِنِّي  
 مَعَكُمْ لَئِنْ أَقَمْتُمُ الصَّلَاةَ وَءَاتَيْتُمُ الزَّكَاةَ  
 وَءَامَنْتُمْ بِرُسُلِي وَعَزَّرْتُمُوهُمْ وَأَقْرَضْتُمُ اللَّهَ قَرْضًا  
 حَسَنًا لَأُكَفِّرَنَّ عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ وَلَأُدْخِلَنَّكُمْ  
 جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ فَمَنْ كَفَرَ بَعْدَ ذَلِكَ  
 مِنْكُمْ فَقَدْ ضَلَّ سَوَاءَ السَّبِيلِ ﴿١٢﴾ فِيمَا نَقَضِهِمْ  
 مِيثَاقَهُمْ لَعَنَّاهُمْ وَجَعَلْنَا قُلُوبَهُمْ قَلْسِيَةً يَحْرِفُونَ  
 الْكَلِمَ عَنْ مَوَاضِعِهِ وَنَسُوا حَظًّا مِمَّا ذُكِّرُوا  
 بِهِ وَلَا تَزَالُ تَطَّلِعُ عَلَى خَائِنَةٍ مِنْهُمْ إِلَّا قَلِيلًا مِنْهُمْ  
 فَأَعْفُ عَنْهُمْ وَأَصْفَحْ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُحْسِنِينَ ﴿١٣﴾





10.- Còn những ai không có đức tin và phủ nhận các Lời mặc khải của TA (Allah) thì sẽ trở thành người bạn của Hỏa ngục.

11.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người khi một đám người có ý định giăng tay của chúng đến hãm hại các người nhưng Ngài (Allah) đã giữ tay của chúng khỏi các người. Bởi thế, hãy sợ Allah; và những người có đức tin nên tin tưởng mà phó thác cho Allah.

12.- Và chắc chắn Allah đã nhận lời giao ước của con cháu của Israel và đã bổ nhiệm mười hai vị lãnh đạo của họ<sup>1</sup>; xong Allah phán: "TA ở cùng với các người nếu các người thường xuyên dâng lễ 'Salāh' và đóng 'Zakāh' và tin tưởng nơi các Sứ giả của TA và trợ lực Họ và cho Allah mượn một món 'mượn' tốt thì chắc chắn TA sẽ xóa tội cho các người và đưa các người vào những Ngôi-vườn bên dưới có các dòng sông chảy; nhưng sau đó nếu ai trong các người phủ nhận đức tin thì chắc chắn sẽ lạc khỏi con đường bằng phẳng (của *Islām*).

13.- Nhưng vì họ đã bội ước nên TA (Allah) đã nguyên rủa họ và làm chai cứng tấm lòng của họ. Họ đã đổi vị trí của Lời phán (của Allah trong Kinh sách); Họ đã bỏ bớt một phần của bức Thông điệp (của Allah); bởi thế, Người sẽ thấy họ không ngưng gian lận ngoại trừ một số ít; nhưng hãy lượng thứ và bỏ qua cho họ. Quả thật, Allah yêu thương những người làm tốt.

<sup>1</sup> Xem Cựu ước, Xuất Ê-gíp-tô ký chương 19 câu 7-8. Qur'ān, Chương 2 câu 63.



وَمِنَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّا نَصْرِي أَخَذْنَا مِيثَقَهُمْ فَنَسُوا  
 حَظًّا مِمَّا ذُكِّرُوا بِهِ فَأَغْرَيْنَا بَيْنَهُمُ الْعَدَاوَةَ  
 وَالْبَغْضَاءَ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَسَوْفَ يُنَبِّئُهُمُ اللَّهُ  
 بِمَا كَانُوا يَصْنَعُونَ ﴿١٤﴾ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ قَدْ  
 جَاءَكُمْ رَسُولُنَا يُبَيِّنُ لَكُمْ كَثِيرًا مِمَّا  
 كُنْتُمْ تُخْفُونَ مِنَ الْكِتَابِ وَيَعْفُو عَنْ كَثِيرٍ  
 قَدْ جَاءَكُمْ مِنَ اللَّهِ نُورٌ وَكِتَابٌ مُبِينٌ ﴿١٥﴾  
 يَهْدِي بِهِ اللَّهُ مَنِ اتَّبَعَ رِضْوَانَهُ سُبُلَ السَّلَامِ  
 وَيُخْرِجُهُم مِّنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ بِإِذْنِهِ  
 وَيَهْدِيهِمْ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿١٦﴾ لَقَدْ كَفَرَ  
 الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ  
 قُلْ فَمَنْ يَمْلِكُ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا إِنْ أَرَادَ أَنْ يُهْلِكَ  
 الْمَسِيحَ ابْنَ مَرْيَمَ وَأُمَّهُ وَوَمَن فِي الْأَرْضِ  
 جَمِيعًا وَلِلَّهِ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا  
 يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٧﴾



14.- Và trong số những người đã tự gọi mình là tín đồ Thiên Chúa giáo (*Naṣārā*), TA (Allah) đã nhận lời giao ước của họ nhưng họ đã bỏ quên một phần của bức Thông điệp đã được ban cho họ nên TA (Allah) đã khơi dậy ác cảm và hận thù giữa họ với nhau cho đến Ngày Phục sinh và Allah sẽ sớm báo cho họ biết điều (sai quấy) mà họ đã thực hiện.

15.- Hỡi Người dân Kinh sách! Chắc chắn Sứ giả (Muhammad) của TA đến gặp các người trình bày rõ cho các người nhiều điều mà các người đã từng giấu giếm trong Kinh sách (của các người) và lướt qua nhiều điều (không cần đề cập nữa). Chắc chắn, một ánh sáng và một Kinh sách quang minh từ Allah đã được gửi đến cho các người.

16.- Allah dùng Nó (*Qur'ān*) để hướng dẫn tất cả những ai tuân theo sự Hài lòng của Ngài hầu đi theo con đường an bình (của **Islām**) và đưa họ rời khỏi tăm tối để bước ra ánh sáng theo sự chấp thuận của Ngài và hướng dẫn họ theo con đường ngay chính.

17.- Chắc chắn là không có đức tin những ai nói rằng Allah là *Masīh* ('Isa), con trai của *Maryam*. Hãy bảo họ: "Thế thì ai có quyền cản trở Allah nếu Ngài muốn tiêu diệt *Masīh* ('Isa) lẫn người mẹ của Người và bất cứ ai trên trái đất này?" Bởi vì Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất và mọi vật giữa trời đất. Ngài tạo hóa bất cứ vật gì Ngài muốn. Và Allah có quyền chi phối trên tất cả mọi vật.



وَقَالَتِ الْيَهُودُ وَالنَّصَارَى نَحْنُ أَبْنَاءُ اللَّهِ وَأَحِبَّوهُ قُلْ
 فَلِمَ يُعَذِّبُكُمْ بِذُنُوبِكُمْ بَلْ أَنْتُمْ بَشَرٌ مِّمَّنْ خَلَقَ يَغْفِرُ لِمَن
 يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَن يَشَاءُ وَلِلَّهِ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ
 وَمَا بَيْنَهُمَا وَإِلَيْهِ الْمَصِيرُ ﴿١٨﴾ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ قَدْ جَاءَكُمْ
 رَسُولُنَا يُبَيِّنُ لَكُمْ عَلَى فَتْرَةٍ مِّنَ الرُّسُلِ أَنْ تَقُولُوا مَا جَاءَنَا
 مِن بَشِيرٍ وَلَا نَذِيرٍ فَقَدْ جَاءَكُمْ بَشِيرٌ وَنَذِيرٌ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ
 شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٩﴾ وَإِذْ قَالَ مُوسَى لِقَوْمِهِ يَا قَوْمِ أذكُرُوا
 نِعْمَةَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ جَعَلَ فِيكُمْ أَنْبِيَاءَ وَجَعَلَ لَكُم مَّلُوكًا
 وَآتَاكُمْ مَا لَمْ يُؤْتِ أَحَدًا مِّنَ الْعَالَمِينَ ﴿٢٠﴾ يَا قَوْمِ أَدْخُلُوا
 الْأَرْضَ الْمَقَدَّسَةَ الَّتِي كَتَبَ اللَّهُ لَكُمْ وَلَا تَرْتَدُّوا
 عَلَى أَدْبَارِكُمْ فَتَنْقَلِبُوا خَاسِرِينَ ﴿٢١﴾ قَالُوا يَا مُوسَى إِنَّا
 فِيهَا قَوْمٌ مَّجْبَرِينَ وَإِنَّا لَنَدْخُلُهَا حَتَّىٰ يَخْرُجُوا مِنهَا فَإِن
 يَخْرُجُوا مِنهَا فَإِنَّا دَاخِلُونَ ﴿٢٢﴾ قَالَ رَبِّ اجْعَلْ لِي آيَةً
 أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِمَا أَدْخُلُوا عَلَيْهِمُ الْبَابَ إِذَا دَخَلْتُمُوهُ فَإِنَّكُمْ
 عَلَيْكُمْ غَالِبُونَ وَعَلَى اللَّهِ فَتَوَكَّلُوا إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٢٣﴾



18.- Và người Do thái lẫn tín đồ Thiên Chúa giáo đều nói: “Chúng tôi là các đứa con đáng yêu của Allah.” Hãy bảo họ: “Nếu thế, thì tại sao Ngài (Allah) bắt phạt các người vì tội lỗi của các người?” Không, các người là những người phạm trong loài người mà Ngài đã tạo; Ngài tha thứ cho người nào Ngài muốn và trừng phạt kẻ nào Ngài muốn bởi vì Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất. Và Ngài là mục tiêu trở về cuối cùng (của tất cả).

19.- Hỡi Người dân Kinh Sách! Chắc chắn Sứ giả (Muhammad) của TA (Allah) đã đến gặp các người để giải thích rõ sự việc sau một thời gian tạm ngưng phái các Sứ giả (của TA); bởi vì các người có thể nói: “Không có một người mang tin lành và báo tin dữ nào đến gặp chúng tôi cả.” Vì thế một người vừa mang tin lành vừa làm việc cảnh cáo đến gặp các người. Bởi vì Allah có quyền trên tất cả mọi việc.

20.- Và (hãy nhớ) khi *Mūsa* bảo người dân của Người: “Hỡi dân ta! Hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người khi Ngài đã bổ nhiệm trong các người các *Nabi* và làm cho các người thành vua (chúa) và ban cho các người (Ân phúc) mà Ngài đã không hề ban cho một ai khác trong thiên hạ.”

21.- “Hỡi dân ta! Hãy vào Thánh địa mà Allah đã chỉ định cho các người và chớ quay trở lui bởi vì làm thế các người sẽ trở thành những kẻ thua thiệt.”

22.- Họ đáp: “Hỡi *Mūsa*! Quả thật, nơi đó có một dân tộc sức mạnh phi thường; và thực sự chúng tôi sẽ không bao giờ tiến vào (thánh địa) được trừ phi chúng rời khỏi nơi đó. Bởi thế, nếu chúng ra đi thì chúng tôi sẽ vào.”

23.- (Nhưng) trong số những người sợ Allah có hai người đã được Allah ban ân (tên *Yūsha'* và *Kālab*) vội lên tiếng: “Nào, hãy tấn công chúng vào cổng (chính); bởi thế khi nào quý vị vào cổng được thì chắc chắn quý vị chiến thắng, và hãy phó thác cho Allah nếu quý vị có đức tin thực sự.”



قَالُوا يَا مُوسَى إِنَّا لَن نَدْخُلُهَا أَبَدًا مَا دَامُوا فِيهَا فَاذْهَبْ  
 أَنْتَ وَرَبُّكَ فَقَتِلَا إِنَّا هَاهُنَا قَاعِدُونَ ﴿٢٤﴾ قَالَ رَبِّ إِنِّي  
 لَا أَمْلِكُ إِلَّا نَفْسِي وَأَخِي ۖ فَافْرُقْ بَيْنَنَا وَبَيْنَ الْقَوْمِ  
 الْفَاسِقِينَ ﴿٢٥﴾ قَالَ فَإِنَّهَا مُحَرَّمَةٌ عَلَيْهِمْ أَرْبَعِينَ سَنَةً  
 يَتِيهُونَ فِي الْأَرْضِ فَلَا تَأْسَ عَلَى الْقَوْمِ الْفَاسِقِينَ  
 ﴿٢٦﴾ \* وَآتَلْ عَلَيْهِمْ نَبَأَ ابْنِي آدَمَ بِالْحَقِّ إِذْ قَرَّبَا قُرْبَانًا فَتُقُبِّلَ  
 مِنْ أَحَدِهِمَا وَلَمْ يُتَقَبَّلْ مِنَ الْآخَرِ قَالَ لَأَقْتُلَنَّكَ  
 قَالَ إِنَّمَا يَتَقَبَّلُ اللَّهُ مِنَ الْمُتَّقِينَ ﴿٢٧﴾ لَئِن بَسَطتَ إِلَى يَدِكَ  
 لِتَقْتُلَنِي مَا أَنَا بِبَاسِطِ يَدِي إِلَيْكَ لِأَقْتُلَنَّكَ إِنِّي أَخَافُ اللَّهَ  
 رَبَّ الْعَالَمِينَ ﴿٢٨﴾ إِنِّي أُرِيدُ أَنْ تَبُوءَ بِإِثْمِي وَإِثْمِكَ فَتَكُونَ  
 مِنْ أَصْحَابِ النَّارِ وَذَلِكَ جَزَاءُ الظَّالِمِينَ ﴿٢٩﴾ فَطَوَّعَتْ  
 لَهُ نَفْسُهُ وَقَتَلَ أَخِيهِ فَقَتَلَهُ ۖ فَاصْبَحَ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٣٠﴾  
 فَبَعَثَ اللَّهُ غُرَابًا يَبْحَثُ فِي الْأَرْضِ لِيُرِيَهُ ۖ وَكَيْفَ يُورِي  
 سَوْءَةَ أَخِيهِ ۖ قَالَ يُوَيَّلَتِي ۖ أَعْجَزْتُ أَنْ أَكُونَ مِثْلَ هَذَا  
 الْغُرَابِ فَأُورِي سَوْءَةَ أَخِي ۖ فَاصْبَحَ مِنَ النَّادِمِينَ ﴿٣١﴾



24.- Và họ nói tiếp: “Hỡi Mūsa! Chúng tôi sẽ không bao giờ vào trong ấy đặng nếu chúng còn ở trong đó. Bởi thế, thầy và *Rabb* của thầy hãy vào tấn công chúng trước, chúng tôi ngồi đợi ở đây.”

25.- (Mūsa) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Bề tôi chỉ kiểm soát được bản thân của bề tôi và người anh của bề tôi thôi! Xin Ngài tách rời hai anh em của bề tôi ra khỏi đám loạn thần này!”

26.- (Allah) phán: “Thế thì nó (Thánh địa) sẽ bị cấm đối với họ trong vòng bốn mươi (40) năm. (Suốt thời gian này) họ sẽ đi lang thang khắp nơi trên trái đất. Bởi thế, Người chớ than van cho đám loạn thần này.”

27.- (Hỡi Muhammad!) Hãy đọc cho họ nghe đúng sự thật câu chuyện về hai đứa con trai<sup>1</sup> (*Qābīl* và *Hābīl*) của Ādam khi chúng dâng lễ vật (lên Allah); nhưng Ngài chỉ chấp nhận từ một đứa và không chấp nhận từ đứa kia. (*Qābīl*) bảo (đứa em): “Chắc chắn tao sẽ giết mày.” (*Hābīl*) đáp: “Allah chỉ chấp nhận từ những người ngay chính sợ Allah.”

28.- “Nếu anh nhất định giăng tay ra giết tôi thì tôi sẽ không giăng tay ra giết anh trở lại bởi vì tôi sợ Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.”

29.- “Thực ra tôi muốn anh lãnh cả tội của tôi lẫn tội của anh. Vì thế anh sẽ làm bạn với Lửa (của Hỏa ngục), và đấy là phần thưởng dành cho những ai làm điều sai quấy”.

30.- Bởi thế, ý nghĩ vị kỷ muốn giết em của hắn làm cho hắn cảm thấy thích thú. Do đó, hắn đã giết đứa em của hắn. Vì thế hắn đã trở thành một người thua thiệt.

31.- Sau đó Allah gọi một con quạ đến cào đất để chỉ cho hắn (*Qābīl*) thấy cách chôn xác của đứa em của hắn. (Thấy thế) hắn than: “Ta thật khốn nạn! Há ta không bằng con quạ này hay sao đến nỗi ta không biết cách chôn xác của em ta? Thế rồi hắn đâm ra hối hận.

<sup>1</sup> Nabi Ādam có hai đứa con trai *Qābīl* và *Hābīl* (tức Cain và Abel trong Kinh Thánh) *Qābīl* là anh trai và *Hābīl* là em trai. *Qābīl* có một đứa em gái sinh đôi cùng với mình và *Hābīl* cũng có một đứa em gái sinh đôi với mình. Nabi Ādam truyền cho hai đứa con trai kết hôn chéo ngang với chị và em gái tức *Qābīl* kết hôn với đứa em gái sinh đôi cùng với *Hābīl*. và ngược lại *Hābīl* với người chị gái sinh đôi cùng với *Qābīl*. *Qābīl* bất tuân lệnh cha, chỉ muốn kết hôn với đứa em sinh đôi cùng với mình. Thấy thế, Nabi Ādam bảo hai đứa con dâng lễ vật lên Allah để Ngài quyết định. *Hābīl* dâng một con trầu tơ béo bở và *Qābīl* dâng một chùm thóc xấu. Một ngọn lửa đáp xuống bén cháy lễ vật của *Hābīl* nhưng không bén đến lễ vật của *Qābīl*. Tức giận, *Qābīl* bảo đứa em: “Tao sẽ giết mày đặng mày khỏi lấy em tao.” *Hābīl* đáp: “Allah chỉ chấp nhận từ những người ngay chính sợ Ngài.” Ở đây, *Qābīl* tiêu biểu cho người dân Kinh sách và *Hābīl* tiêu biểu cho người dân Muslim.



مِنْ أَجْلِ ذَلِكَ كَتَبْنَا عَلَى بَنِي إِسْرَائِيلَ أَنَّهُ وَمَنْ قَتَلَ  
 نَفْسًا بِغَيْرِ نَفْسٍ أَوْ فَسَادٍ فِي الْأَرْضِ فَكَأَنَّمَا قَتَلَ  
 النَّاسَ جَمِيعًا وَمَنْ أَحْيَاهَا فَكَأَنَّمَا أَحْيَا النَّاسَ  
 جَمِيعًا وَلَقَدْ جَاءَتْهُمْ رُسُلُنَا بِالْبَيِّنَاتِ ثُمَّ إِنْ كَثِيرًا  
 مِنْهُمْ بَعْدَ ذَلِكَ فِي الْأَرْضِ لَمُسْرِفُونَ ﴿٣٢﴾ إِنَّمَا  
 جَزَاءُ الَّذِينَ يُحَارِبُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيَسْعَوْنَ فِي  
 الْأَرْضِ فَسَادًا أَنْ يُقَتَّلُوا أَوْ يُصَلَّبُوا أَوْ تُقَطَّعَ أَيْدِيهِمْ  
 وَأَرْجُلُهُمْ مِنْ خَلْفٍ أَوْ يُنْفَوْا مِنَ الْأَرْضِ ذَلِكَ  
 لَهُمْ خِزْيٌ فِي الدُّنْيَا وَلَهُمْ فِي الآخِرَةِ عَذَابٌ عَظِيمٌ  
 ﴿٣٣﴾ إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا مِنْ قَبْلِ أَنْ تَقْدِرُوا عَلَيْهِمْ فَاعْلَمُوا  
 أَنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٣٤﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا  
 اللَّهَ وَابْتَغُوا إِلَيْهِ الْوَسِيلَةَ وَجَاهِدُوا فِي سَبِيلِهِ  
 لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٣٥﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوَ أَنَّ لَهُمْ  
 مَا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا وَمِثْلَهُ مَعَهُ لَيَفْتَدُوا بِهِ مِنْ  
 عَذَابِ يَوْمِ الْقِيَامَةِ مَا تُقْبَلُ مِنْهُمْ مِنْهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٣٦﴾



32.- Bởi lý do đó, nên TA (Allah) đã quyết định cho con cháu của Israel như sau: ai giết một người (vô tội) trừ phi (giết) một tên sát nhân hay một kẻ phá hoại trên trái đất, thì như là hấn đã giết toàn thể nhân loại; và ai cứu sống một sinh mạng, thì như là hấn đã cứu sống toàn thể nhân loại. Và chắc chắn các Sứ giả của TA (Allah) đã đến gặp họ với những bằng chứng rõ rệt rồi sau đó đa số bọn họ vẫn hành động thái quá trên mặt đất!.

33.- Hình phạt dùng trừng trị những kẻ tạo chiến tranh chống lại Allah và Sứ giả của Ngài và nỗ lực gây phá hoại trên trái đất chỉ có việc: hoặc xử tử, hoặc đóng đinh trên thập tự giá hoặc chặt tay này và chân kia hoặc trục xuất ra khỏi lãnh thổ. Đó là hình phạt nhục nhã dành cho chúng ở thế gian này; và ở Đời sau chúng sẽ chịu một sự trừng phạt vĩ đại;

34.- Ngoại trừ những ai biết ăn năn sám hối trước khi các người (Muslim) chinh phục chúng. Nhưng hãy biết Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

35.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy sợ Allah và tìm phương cách hướng về Ngài và chiến đấu cho Chính nghĩa của Ngài để may ra các người được thành đạt.

36.- Quả thật, những kẻ không có đức tin dẫu cho họ có tất cả mọi thứ trên trái đất và có gấp đôi thứ đó để chuộc tội hầu khỏi bị trừng phạt vào Ngày Phục sinh thì nó sẽ không được chấp nhận từ họ và họ sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.



يُرِيدُونَ أَنْ يُخْرِجُوا مِنَ النَّارِ وَمَا هُمْ بِخَارِجِينَ مِنْهَا  
وَلَهُمْ عَذَابٌ مُّقِيمٌ ﴿٢٧﴾ وَالسَّارِقُ وَالسَّارِقَةُ فَاقْطَعُوا  
أَيْدِيَهُمَا جِزَاءً بِمَا كَسَبَا كَلَّا مَنْ أَلَّفَ اللَّهُ وَاللَّهُ عَزِيزٌ  
حَكِيمٌ ﴿٢٨﴾ فَمَنْ تَابَ مِنْ بَعْدِ ظُلْمِهِ وَأَصْلَحَ فَإِنَّ اللَّهَ  
يَتُوبُ عَلَيْهِ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٩﴾ أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ  
لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يُعَذِّبُ مَنْ يَشَاءُ وَيَغْفِرُ  
لِمَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤٠﴾ يَا أَيُّهَا  
الرَّسُولُ لَا يَحْزُنكَ الَّذِينَ يُسْرِعُونَ فِي الْكُفْرِ مِنَ  
الَّذِينَ قَالُوا آمَنَّا بِأَفْوَاهِهِمْ وَلَمْ تُؤْمِنْ قُلُوبُهُمْ وَمِنَ  
الَّذِينَ هَادُوا وَسَمَّعُونَ لِلْكَذِبِ سَمَّعُونَ لِقَوْمِ  
ءَاخِرِينَ لَمْ يَأْتُوكَ يُحَرِّفُونَ الْكَلِمَ مِنْ بَعْدِ مَوَاضِعِهِ  
يَقُولُونَ إِنْ أُوتِيتُمْ هَذَا فَخُذُوهُ وَإِنْ لَمْ تُؤْتَوْهُ  
فَأَحْذَرُوا وَمَنْ يُرِدِ اللَّهُ فِتْنَتَهُ فَلَنْ تَمْلِكَ لَهُ مِنَ اللَّهِ  
شَيْئًا أُولَئِكَ الَّذِينَ لَمْ يُرِدِ اللَّهُ أَنْ يَطَهِّرْ قُلُوبَهُمْ لَهُمْ  
فِي الدُّنْيَا حِزْبٌ وَلَهُمْ فِي الآخِرَةِ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٤١﴾





37.- Họ mong muốn được thoát ra khỏi Lửa (của Hỏa ngục) nhưng họ sẽ không thoát ra khỏi đó đặng và họ sẽ chịu một sự trừng phạt triền miên.

38.- (Đối với) người nam hay nữ trộm cắp, hãy chặt tay của họ như là một sự phạt đền về tội mà họ đã phạm, một biện pháp từ Allah nhằm làm ngã lòng (kẻ trộm cắp). Và Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

39.- Nhưng ai biết ăn năn hối cải và sửa mình sau khi làm điều sai quấy thì quả thật Allah quay lại tha thứ cho y. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

40.- Há Người không biết rằng quyền thống trị các tầng trời và trái đất thuộc về Allah hay sao? Ngài trừng phạt kẻ nào Ngài muốn và tha thứ cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah có quyền chi phối vạn vật.

41.- Hỡi Sứ giả (Muhammad)! Chớ đăm lo buồn cho những ai thi đua nhau chạy vào vòng không tin tưởng trong số những kẻ đã nói: "Chúng tôi tin tưởng" trên đầu môi chót lưỡi nhưng tấm lòng của chúng không có đức tin. Và những ai là người Do thái, chúng nghe theo điều gian dối, chúng nghe theo đám người khác chẳng hề đến tiếp xúc với Người; chúng thay đổi lời nói khỏi vị trí của nó; chúng nói: "Nếu quý vị được ban cho điều này thì hãy tiếp thu nó, ngược lại nếu quý vị không được ban cho, thì hãy cảnh giác!" Và người nào mà Allah muốn thử thách thì Người sẽ hoàn toàn bất lực trong việc cứu hãn thoát khỏi hình phạt của Allah. Đó là những kẻ mà Allah không muốn tẩy sạch tấm lòng của chúng. Chúng sẽ bị hạ nhục trên trần thế, nhưng ở Đời sau chúng sẽ bị trừng phạt nặng nề hơn.



سَمَّعُونَ لِلْكَذِبِ أَكَلُونَ لِلسُّحْتِ فَإِنْ جَاءُوكَ  
 فَأَحْكُمْ بَيْنَهُمْ أَوْ أَعْرِضْ عَنْهُمْ وَإِنْ تُعْرِضْ عَنْهُمْ فَلَنْ  
 يَضُرُّوكَ شَيْئًا وَإِنْ حَكَمْتَ فَأَحْكُمْ بَيْنَهُمْ بِالْقِسْطِ  
 إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ ﴿٤٢﴾ وَكَيْفَ يُحْكُمُونَكَ  
 وَعِنْدَهُمُ التَّورَةُ فِيهَا حُكْمُ اللَّهِ ثُمَّ تَوَلَّوْا مِنْ بَعْدِ  
 ذَلِكَ وَمَا أُولَئِكَ بِالْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٣﴾ إِنَّا أَنْزَلْنَا التَّورَةَ  
 فِيهَا هُدًى وَنُورٌ يُحْكُمُ بِهَا النَّبِيُّونَ الَّذِينَ أَسْمَوْا  
 لِلَّذِينَ هَادُوا وَالرَّبَّانِيُّونَ وَالْأَحْبَارُ بِمَا اسْتُحْفِظُوا مِنْ  
 كِتَابِ اللَّهِ وَكَانُوا عَلَيْهِ شُهَدَاءَ فَلَا تَخْشَوُا النَّاسَ  
 وَأَخْشَوْنَ اللَّهَ وَلَا تَشْتَرُوا بِآيَاتِي ثَمَنًا قَلِيلًا وَمَنْ لَمْ يَحْكَمْ  
 بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَئِكَ هُمُ الْكَافِرُونَ ﴿٤٤﴾ وَكَتَبْنَا  
 عَلَيْهِمْ فِيهَا أَنْ النَّفْسَ بِالنَّفْسِ وَالْعَيْنَ بِالْعَيْنِ وَالْأَنْفَ  
 بِالْأَنْفِ وَالْأُذُنَ بِالْأُذُنِ وَالسِّنَّ بِالسِّنِّ وَالْجُرُوحَ  
 قِصَاصٌ فَمَنْ تَصَدَّقَ بِهِ فَهُوَ كَفَّارَةٌ لَهُ وَمَنْ  
 لَمْ يَحْكَمْ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٤٥﴾



42.- (Chúng thích) nghe theo điều gian dối, (thích) ăn các món bị cấm. Bởi thế, nếu chúng đến yết kiến Người thì hoặc phân xử giữa bọn chúng hoặc từ chối tiếp chúng. Và nếu Người từ chối tiếp chúng, thì chúng chẳng hại gì được Người. Và nếu Người phân xử bọn chúng thì hãy xét xử một cách công bằng. Quả thật, Allah yêu thương người (xét xử) công bằng.

43.- Nhưng tại sao chúng đến nhờ Người phân xử trong lúc chúng đã có Kinh *Taurāh* trước mặt? (Bởi vì) trong Kinh (Taurāh) đã có sẵn Mệnh lệnh của Allah; rồi sau việc (phân xử) đó, chúng lật lọng bởi vì chúng là những kẻ tuyệt đối không tin gì cả.

44.- Quả thật, TA (Allah) đã ban Kinh *Taurāh* xuống (cho Mūsa) trong đó có sẵn Chỉ đạo và ánh sáng (cho con cháu của Israel) mà các *Nabi* tức các vị thần phục Allah (trong Islām), các thầy tu Do thái, các tiến sĩ luật Do thái đã dùng (Kinh Taurāh) để xét xử những ai là người Do thái bởi vì các vị đó được giao cho nhiệm vụ bảo quản Kinh sách của Allah đồng thời làm chứng cho nó. Bởi thế, chớ sợ người mà hãy sợ TA (Allah) và chớ bán các Lời mặc khải của TA với một giá nhỏ nhoi; và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ không có đức tin.

45.- TA (Allah) đã ra lệnh cho họ trong (*Taurāh*): “Mạng đền mạng, mắt đền mắt, mũi đền mũi, tai đền tai, răng đền răng và thương tích đền bằng thương tích theo luật công bằng.” Nhưng ai vì nhân đạo bỏ qua việc trả thù thì đó là cách xóa tội cho hắn; và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ làm điều sai quấy.



وَقَفَّيْنَا عَلَىٰ آثَرِهِم بِعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ  
 مِنَ التَّوْرَةِ ۗ وَآتَيْنَاهُ الْإِنجِيلَ فِيهِ هُدًى وَنُورٌ وَمُصَدِّقًا  
 لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ مِنَ التَّوْرَةِ وَهُدًى وَمَوْعِظَةً لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٤٦﴾  
 وَلِيَحْكُمَ أَهْلَ الْإِنجِيلِ بِمَا أَنزَلَ اللَّهُ فِيهِ ۖ وَمَن لَّمْ يَحْكَمْ  
 بِمَا أَنزَلَ اللَّهُ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْفَاسِقُونَ ﴿٤٧﴾ وَأَنزَلْنَا إِلَيْكَ  
 الْكِتَابَ بِالْحَقِّ مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ مِنَ الْكِتَابِ  
 وَمُهَيِّمًا عَلَيْهِ ۖ فَاحْكُم بَيْنَهُم بِمَا أَنزَلَ اللَّهُ ۗ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَهُمْ  
 عَمَّا جَاءَكَ مِنَ الْحَقِّ لِكُلِّ جَعَلْنَا مِنكُمُ شِرْعَةً وَمِنْهَا جَا  
 وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَعَلَكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَلَٰكِن لِّيَبْلُوَكُمْ  
 فِي مَاءِ آتَاكُمْ فَاسْتَبِقُوا الْخَيْرَاتِ ۚ إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ جَمِيعًا  
 فَيُنَبِّئُكُم بِمَا كُنتُمْ فِيهِ تَخْتَلِفُونَ ﴿٤٨﴾ وَأَن أَحْكُم بَيْنَهُم  
 بِمَا أَنزَلَ اللَّهُ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَهُمْ وَأَحْذَرُهُمْ أَن يَفْسِنُوكَ عَنْ  
 بَعْضِ مَا أَنزَلَ اللَّهُ إِلَيْكَ ۖ فَإِن تَوَلَّوْا فَاعْلَمُوا أَنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ أَن يُصِيبَهُم  
 بِبَعْضِ ذُنُوبِهِمْ ۗ وَإِن كَثِيرًا مِّنَ النَّاسِ لَفَاسِقُونَ ﴿٤٩﴾ أَفَحُكْمَ  
 الْجَاهِلِيَّةِ يَبْغُونَ ۚ وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّهِ حُكْمًا لِّقَوْمٍ يُوقِنُونَ ﴿٥٠﴾



46.- Và TA (Allah) đã cử 'Īsa, con trai của Maryam nổi gót Họ (các Nabi tiền bối) đến để xác nhận lại các điều (mặc khải) trong Kinh Taurāh đã được ban xuống trước thời kỳ của Người và TA đã ban cho Người Kinh Injīl trong đó có Chỉ đạo và ánh sáng để xác nhận lại điều đã có trước nó trong Kinh Taurāh. (Kinh Injīl) vừa là một Chỉ đạo vừa là Lời cảnh cáo cho những người sợ Allah.

47.- Và hãy để người dân của Kinh Injīl xét xử theo điều (mặc khải) mà Allah đã ban xuống. Và ai không xét xử theo điều mà Allah đã ban xuống thì là những kẻ dấy loạn.

48.- Và TA (Allah) đã ban cho Người (hỡi Muhammad!) Kinh sách (Qur'ān) bằng sự Thật, xác nhận lại các điều (mặc khải) trong Kinh sách trước Nó (Qur'ān) và giữ gìn nó<sup>1</sup> (Kinh Sách cũ) cho được nguyên vẹn. Bởi thế, Người hãy xét xử theo điều Allah đã ban xuống và chớ làm theo điều ham muốn của họ nghịch với Chân lý mà Người đã tiếp thu. TA (Allah) đã qui định cho từng (Sứ giả) trong các người một hệ thống luật pháp (Shir'ah) và một lễ lối (Minhaj). Và nếu Allah muốn, Ngài thừa sức làm cho các người thành một Cộng đồng (Ummah) duy nhất nhưng (Ngài không làm thế) là vì Ngài muốn thử thách các người với điều mà Ngài đã ban cho các người. Bởi thế, hãy thi đua làm điều thiện. Tất cả các người sẽ được đưa về gặp Allah trở lại rồi Ngài sẽ cho các người biết kết quả về các vấn đề mà các người đã từng tranh chấp.

49.- Và Người hãy xét xử họ theo điều Allah đã ban xuống và chớ làm theo ý muốn của họ và hãy coi chừng họ e rằng họ sẽ quyến dụ Người làm theo điều nghịch với một phần trong các điều lệnh mà Allah đã ban xuống cho Người; nếu họ từ chối thì nên biết rằng Allah chỉ muốn trừng phạt họ về một số tội lỗi của họ. Và quả thật, đa số nhân loại là những kẻ dấy loạn.

50.- Phải chăng họ mong được xét xử theo luật lệ của Thời kỳ ngu muội? Và ai (là Đấng) xét xử tốt hơn Allah cho đám người có đức tin?

<sup>1</sup> *Muhaymin* mang nhiều nghĩa: giữ gìn, trông chừng, làm chứng, duy trì, giữ vững cao. Qur'ān mang hai mục đích: 1/ xác nhận những điều lệnh trong các kinh sách cũ; 2/ giữ gìn nội dung của các kinh sách cũ.



\* يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا الْيَهُودَ وَالنَّصَرَىٰ أَوْلِيَاءَ بَعْضُهُمْ  
 أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ وَمَنْ يَتَوَلَّهُمْ مِنْكُمْ فإِنَّهُ مِنْهُمْ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ  
 الظَّالِمِينَ ﴿٥١﴾ فَتَرَى الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ يُسْرِعُونَ فِيهِمْ يَقُولُونَ  
 نَحْشَىٰ أَنْ تُصِيبَنَا دَائِرَةٌ فَعَسَىٰ اللَّهُ أَنْ يَأْتِيَ بِالْفَتْحِ أَوْ أَمْرٍ مِّنْ عِنْدِهِ  
 فَيُصِيبُ حُوعًا عَلَىٰ مَا أَسْرَوْا فِي أَنفُسِهِمْ نَادِمِينَ ﴿٥٢﴾ وَيَقُولُ الَّذِينَ آمَنُوا  
 أَهَؤُلَاءِ الَّذِينَ أَقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ إِنَّهُمْ لَمَعَكُمْ حَبِطَتْ  
 أَعْمَالُهُمْ فَأَصْبَحُوا خَاسِرِينَ ﴿٥٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا مَنْ يَرْتَدَّ  
 مِنْكُمْ عَن دِينِهِ فَسَوْفَ يَأْتِي اللَّهُ بِقَوْمٍ يُحِبُّهُمْ وَيُحِبُّونَهُ أَذِلَّةٌ  
 عَلَى الْمُؤْمِنِينَ أَعِزَّةٌ عَلَى الْكَافِرِينَ يُجَاهِدُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا  
 يَخَافُونَ لَوْمَةَ لَائِمٍ ذَلِكَ فَضْلُ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ  
 عَلِيمٌ ﴿٥٤﴾ إِنَّمَا وَلِيُّكُمُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَالَّذِينَ آمَنُوا الَّذِينَ يُقِيمُونَ  
 الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ رَاكِعُونَ ﴿٥٥﴾ وَمَنْ يَتَوَلَّ اللَّهَ وَرَسُولَهُ  
 وَالَّذِينَ آمَنُوا فَإِنَّ حِزْبَ اللَّهِ هُمُ الْغَالِبُونَ ﴿٥٦﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا  
 لَا تَتَّخِذُوا الَّذِينَ اتَّخَذُوا دِينَكُمْ هُزُوعًا وَلِعِبَاءَ مَنِ الَّذِينَ أُوتُوا  
 الْكِتَابَ مِن قَبْلِكُمْ وَالْكَفَّارَ أَوْلِيَاءَ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٥٧﴾



51.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ kết thân với người Do thái và tín đồ Thiên Chúa giáo. Họ là đồng minh bảo vệ lẫn nhau. Và ai trong các người (Muslim) quay về kết thân với họ thì là người của họ. Quả thật, Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.

52.- Bởi thế, Người thấy những kẻ mang trong lòng một chứng bệnh (giả dối) lằng xằng tới lui giữa bọn họ, nói: “Chúng tôi sợ gặp phải điều chẳng lành.” Do đó, giả sử Allah ban cho một thắng lợi hoặc một quyết định nào khác từ Ngài thì họ sẽ vô cùng hối tiếc về những điều mà họ đã giấu giếm trong lòng.

53.- Và những người có đức tin sẽ nói: “Phải chăng đây là những kẻ đã thể thốt bằng lời thể mạnh bạo nhất nhân danh Allah rằng họ sẽ luôn luôn sát cánh với các anh?” Việc làm của họ sẽ vô ích bởi thế họ sẽ trở thành những kẻ thua thiệt.

54.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu ai trong các người bỏ đạo của mình thì Allah sẽ đưa một đám người mà Ngài sẽ yêu thương và họ sẽ yêu thương Ngài đến; họ sẽ hạ mình khiêm tốn trước những người có đức tin nhưng lại khất khe với những kẻ không tin; họ chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah và không bao giờ sợ lời trách móc của những kẻ hay chỉ trích. Đó là Thiên ân mà Allah ban cho người nào Ngài muốn. Và Allah Rộng rãi Bao la, Biết hết (tất cả).

55.- Bạn hữu đỡ đầu thật sự của các người chỉ là Allah và Sứ giả của Ngài và những người có đức tin, những ai chu đáo dâng lễ *Salāh*, và đóng *Zakāh* và cúi đầu thần phục (Allah);

56.- Và ai quay về kết bạn với Allah và Sứ giả của Ngài và những ai có đức tin thì là nhập đảng của Allah; họ sẽ đắc thắng vẻ vang.

57.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ nhận những ai trong số những kẻ đã được ban cho Kinh sách trước các người và những kẻ không có đức tin đã mang đạo giáo của các người ra chế giễu và bỡn cợt làm người đỡ đầu của các người. Và hãy sợ Allah nếu các người thực sự có đức tin.



وَإِذَا نَادَيْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ اتَّخَذُوا هَاهُنَا وَعَلِيمًا ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ  
 لَا يَعْقِلُونَ ﴿٥٨﴾ قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ هَلْ تَنْقِمُونَ مِنَّا إِلَّا أَنْ أَمَنَّا  
 بِاللَّهِ وَمَا أُنزِلَ إِلَيْنَا وَمَا أُنزِلَ مِن قَبْلُ وَأَنَّ أَكْثَرَكُمْ فَاسِقُونَ ﴿٥٩﴾  
 قُلْ هَلْ أَنْبِئُكُمْ بِشَرِّ مِمَّنْ ذَلِكَ مَثُوبَةٌ عِنْدَ اللَّهِ مَنْ لَعَنَهُ اللَّهُ وَغَضِبَ  
 عَلَيْهِ وَجَعَلَ مِنْهُمْ الْقِرَدَةَ وَالْخَنَازِيرَ وَعَبَدَ الطَّاغُوتِ أُولَئِكَ شَرٌّ  
 مَكَانًا وَأَضَلُّ عَن سَوَاءِ السَّبِيلِ ﴿٦٠﴾ وَإِذَا جَاءُوكُمْ قَالُوا آمَنَّا وَقَدْ  
 دَخَلُوا بِالْكَفْرِ وَهُمْ قَدْ خَرَجُوا بِهِ وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا كَانُوا يَكْتُمُونَ  
 ﴿٦١﴾ وَتَرَى كَثِيرًا مِنْهُمْ يُسْرِعُونَ فِي الْأَثْمِ وَالْعُدْوَانِ وَأَكْلِهِمْ  
 السُّحْتِ لِبَيْسٍ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٦٢﴾ لَوْلَا يَنْهَاهُمُ الرَّبَّانِيُّونَ  
 وَالْأَحْبَارُ عَن قَوْلِهِمُ الْإِثْمَ وَأَكْلِهِمُ السُّحْتِ لَبِئْسَ مَا كَانُوا  
 يَصْنَعُونَ ﴿٦٣﴾ وَقَالَتِ الْيَهُودُ يَدُ اللَّهِ مَغْلُولَةٌ غُلَّتْ أَيْدِيهِمْ وَلَعِنُوا  
 بِمَا قَالُوا بَلْ يَدَاهُ مَبْسُوطَتَانِ يُنفِقُ كَيْفَ يَشَاءُ وَلِيَزِيدَنَّ كَثِيرًا  
 مِنْهُمْ مَا أُنزِلَ إِلَيْكَ مِن رَّبِّكَ طُغْيَانًا وَكُفْرًا وَالْقَيْنَابِينَ هُمْ الْعُدَاوَةُ  
 وَالْبَغُضَاءُ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ كُلَّمَا أَوْقَدُوا نَارًا لِلْحَرْبِ أَطْفَأَهَا  
 اللَّهُ وَيَسْعُونَ فِي الْأَرْضِ فَسَادًا وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُفْسِدِينَ ﴿٦٤﴾



58.- Bởi vì khi các người lớn tiếng gọi nhau đến dâng lễ, chúng mang điều đó ra chế giễu và bỡn cợt; sở dĩ như thế là vì chúng là một đám người không hiểu gì cả.

59.- Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Phải chăng các người phá rối bọn ta chỉ vì bọn ta tin tưởng nơi Allah và điều (mặc khải) đã được ban xuống cho bọn ta và điều đã được ban xuống trước đây và đa số các người làm loạn và bất tuân?”

60.- Hãy bảo họ: “Há ta có nên báo cho các người biết về một điều còn tàn tệ hơn cái đó liên quan đến việc trừng phạt từ Allah hay chăng?” Những kẻ mà Allah đã nguyên rủa, đã giân dữ, những kẻ trong bọn chúng mà Allah đã biến thành khỉ và heo và là bầy tội của Tà-thần (*Tāghūt*). Những kẻ này rất tội tệ về chỗ ở và lạc xa con đường bằng phẳng (của Islām).

61.- Và khi đến tiếp xúc với các người (Muslim) họ nói: “Chúng tôi tin tưởng.” Và chắc chắn họ nhập đạo bằng sự không tin và sẽ ra khỏi đạo cũng bằng lối đó. Nhưng Allah biết rõ những điều họ giấu giếm.

62.- Và Người thấy đa số bọn họ lao mình vào vòng tội lỗi và hiểm thù và ăn các món bị cấm. Những điều mà họ làm thật là xấu xa.

63.- Tại sao các thầy tu Do thái (*Rabbi*) và các vị tiến sĩ luật (*Ahbār*) của họ không cản bọn họ thốt ra điều tội lỗi và cấm họ ăn các thứ bị cấm? Điều mà họ thực hiện thật hết sức xấu xa!

64.- Người Do thái nói: “Bàn Tay của Allah bị xích chặt lại.” Tay của bọn họ mới bị xích lại và họ bị nguyên rủa vì lời phạm thượng của họ. Không, hai Tay của Ngài mở rộng. Ngài chỉ dùng thiên lộc của Ngài như thế nào tùy Ý Ngài muốn. Và chắc chắn điều mà *Rabb* của Người ban xuống cho Người càng làm cho bọn họ thêm thái quá và chống đối mãnh liệt. Và TA (Allah) đã khiến cho bọn họ ác cảm và hận thù lẫn nhau cho đến Ngày Phục sinh. Mỗi lần họ khơi ngọn lửa chiến tranh lên thì Allah liền dập tắt nó. Và họ tận lực phá hoại cho thối nát trên trái đất, nhưng Allah không yêu thương những kẻ thối nát hay phá hoại.



وَلَوْ أَنَّ أَهْلَ الْكِتَابِ ءَامَنُوا وَاتَّقَوْا لَكَفَّرْنَا عَنْهُمْ  
 سَيِّئَاتِهِمْ وَلَأَدْخَلْنَاهُمْ جَنَّاتِ النَّعِيمِ ﴿٦٥﴾ وَلَوْ أَنَّهُمْ أَقَامُوا  
 التَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ وَمَا أَنْزَلْنَا إِلَيْهِمْ مِنْ رَبِّهِمْ لَأَكَلُوا  
 مِنْ فَوْقِهِمْ وَمِنْ تَحْتِ أَرْجُلِهِمْ مِنْهُمْ أُمَّةٌ مُّقْتَصِدَةٌ  
 وَكَثِيرٌ مِّنْهُمْ سَاءَ مَا يَعْمَلُونَ ﴿٦٦﴾ يَا أَيُّهَا الرَّسُولُ  
 بَلِّغْ مَا أَنْزَلَ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ ۖ وَإِن لَّمْ تَفْعَلْ فَمَا بَلَّغْتَ  
 رِسَالَتَهُ ۗ وَاللَّهُ يَعْصِمُكَ مِنَ النَّاسِ ۗ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ  
 الْكَافِرِينَ ﴿٦٧﴾ قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لَسْتُمْ عَلَىٰ شَيْءٍ حَتَّىٰ  
 تُقِيمُوا التَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ وَمَا أَنْزَلَ إِلَيْكُم مِّن رَّبِّكُمْ ۗ  
 وَلَيَزِيدَنَّ كَثِيرًا مِّنْهُمْ مَّا أَنْزَلَ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ طُغْيَانًا وَكُفْرًا  
 فَلَا تَأْسَ عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٦٨﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَالَّذِينَ  
 هَادُوا وَالصَّابِئُونَ وَالنَّصَارَىٰ مَنْ ءَامَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ  
 وَعَمِلَ صَالِحًا فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٩﴾ لَقَدْ أَخَذْنَا  
 مِيثَاقَ بَنِي إِسْرَائِيلَ وَارْسَلْنَا إِلَيْهِمْ رَسُولًا قُلْنَا إِنَّا جَاءَ هُمْ رَسُولٌ  
 بِمَا لَا تَهْوَىٰ أَنفُسُهُمْ فَرِيقًا كَذَّبُوا وَفَرِيقًا يَقْتُلُونَ ﴿٧٠﴾



65.- Nếu Người dân Kinh sách tin tưởng và sợ Allah, thì chắc chắn TA (Allah) sẽ xoá bỏ tội lỗi của họ và chấp nhận họ vào các ngôi vườn hạnh phúc.

66.- Nếu họ tuân hành (điều lệnh trong) *Taurāh* và *Injil* và thi hành tất cả các điều lệnh từ Rabb của họ ban xuống thì chắc chắn họ sẽ hưởng (vô số) thiên lộc từ bên trên và từ bên dưới (chân của) họ. Trong họ, có một tập thể tuân theo Chính đạo, còn đa số thì làm điều thối nát (tội lỗi).

67.- Hỡi Sứ giả (Muhammad!) Hãy truyền đạt những điều mà *Rabb* của Người đã ban xuống cho Người. Nếu Người không thi hành thì là Người không truyền đạt Thông điệp của Ngài. Và Allah sẽ bảo vệ Người khỏi bị người (ám hại). Bởi vì quả thật, Allah không dẫn dắt đám người không tin tưởng.

68.- Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Các người chẳng có gì để làm cơ sở trừ phi các người dựa vào Kinh *Taurāh* và *Injil* và tuân hành tất cả các điều (mặc khải) mà *Rabb* của các người đã ban xuống.” Và chắc chắn tất cả các điều (mặc khải) mà *Rabb* của Người (Muhammad) đã ban xuống cho Người càng làm cho bọn họ thêm thái quá và chống đối mãnh liệt. Bởi thế, Người chớ than van giùm cho đám người không có đức tin.

69.- Quả thật, những ai có đức tin và những ai là người Do thái và người *Sabian* và tín đồ Thiên Chúa giáo: (nói chung) ai tin nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng và làm việc thiện thì sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

70.- Chắc chắn TA (Allah) đã nhận lời giao ước của con cháu của Israel và phái các Sứ giả (của TA) đến với họ. Mỗi lần một Sứ giả (của TA) đến gặp họ với điều (lệnh) trái nghịch với ý muốn của họ, thì một số (Sứ giả) đã bị họ cho là giả mạo, và một số khác thì bị họ giết chết.



وَحَسِبُوا أَن لَّا تَكُونَ فِتْنَةً فَعَمَّوْا وَصَمُّوا ثُمَّ تَابَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ ثُمَّ  
 عَمَّوْا وَصَمُّوا كَثِيرٌ مِنْهُمْ ۗ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِمَا يَعْمَلُونَ ﴿٧١﴾  
 لَقَدْ كَفَرَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ ۗ وَقَالَ الْمَسِيحُ  
 يَا بَنِي إِسْرَائِيلَ اعْبُدُوا اللَّهَ رَبِّي وَرَبَّكُمْ ۗ إِنَّهُ مَن يُشْرِكْ  
 بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَاهُ النَّارُ ۗ وَمَا  
 لِلظَّالِمِينَ مِن أَنْصَارٍ ﴿٧٢﴾ لَقَدْ كَفَرَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ  
 ثَلَاثُ ثَلَاثَةٍ وَمِمَّنْ إِلَهٌ إِلَّا إِلَهُ وَاحِدٌ ۚ وَإِن لَّمْ يَنْتَهُوا  
 عَمَّا يَقُولُونَ لَيَمَسَّنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٧٣﴾  
 أَفَلَا يَتُوبُونَ إِلَى اللَّهِ وَيَسْتَغْفِرُونَ لَهُ ۗ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٧٤﴾  
 مَا الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ إِلَّا رَسُولٌ قَدْ خَلَتْ مِن قَبْلِهِ الرُّسُلُ وَأُمُّهُ  
 صِدِّيقَةٌ ۗ كَانَا يَأْكُلَانِ الطَّعَامَ ۗ فَانظُرْ كَيْفَ نُبَيِّنُ لَهُمُ الْآيَاتِ  
 ثُمَّ انظُرْ أَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٧٥﴾ قُلْ أَتَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ مَا لَّا  
 يَمْلِكُ لَكُمْ ضَرًّا وَلَا نَفْعًا ۗ وَاللَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٧٦﴾ قُلْ  
 يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لَا تَغْلُوا فِي دِينِكُمْ غَيْرَ الْحَقِّ وَلَا تَتَّبِعُوا أَهْوَاءَ  
 قَوْمٍ قَدْ ضَلُّوا مِن قَبْلُ وَأَضَلُّوا كَثِيرًا وَضَلُّوا عَن سَوَاءِ السَّبِيلِ ﴿٧٧﴾



71.- Và họ nghĩ sẽ không có sự trừng phạt (*Fitnah*) nào cả, cho nên họ giả mù và giả điếc; rồi Allah quay lại tha thứ cho họ; rồi họ lại tiếp tục giả mù, giả điếc; nhưng Allah thấy rõ điều họ làm.

72.- Chắc chắn là không có đức tin những ai nói: “*Masīh* (‘Isa), con trai của *Maryam*, là Allah.” Ngược lại, chính *Masīh* (‘Isa) đã nói: “Hỡi con cháu của Israel! Hãy tôn thờ Allah, *Rabb* của Ta và là *Rabb* của các ngươi.” Quả thật, ai tổ hợp thần linh cùng với Allah thì chắc chắn sẽ bị cấm vào Thiên đàng và chỗ ở của y sẽ là Lửa (của Hỏa ngục). Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ cả.

73.- Chắc chắn là không có đức tin những ai nói: “Quả thật, Allah là vị thứ ba trong **Ba** (ngôi).” Bởi vì về Thượng Đế thì chỉ có một Thượng Đế duy nhất. Và nếu họ không chịu ngưng nói điều (phạm thượng) đó thì chắc chắn những kẻ không có đức tin trong bọn họ sẽ gặp phải một sự trừng phạt đau đớn.

74.- Thế tại sao họ không chịu tạ tội với Allah và xin Ngài tha thứ? Bởi vì Allah Hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.

75.- *Masīh* (‘Isa), con trai của *Maryam*, chỉ là một Sứ giả (của Allah); nhiều Sứ giả (của Allah) đã qua đời trước Người. Mẹ của Người là một phụ nữ chân thật. Cả hai (mẹ và con) đều ăn thực phẩm (như mọi người). Hãy xem, *TA* (Allah) đã giải thích rõ các Lời mặc khải của *TA* (Allah) cho họ như thế nào! Rồi hãy xem, họ tránh né sự thật như thế nào!

76.- Hãy bảo họ: “Phải chăng các người tôn thờ những kẻ không có quyền hãm hại cũng chẳng làm lợi gì cho các người? Và Allah là Đấng Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi vật).

77.- Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Chớ tỏ ra phi lý và thái quá trong tôn giáo của các người, không đúng với sự Thật cũng chớ nghe theo đám người lạc đạo trước đây bởi vì chúng đã dắt nhiều người đi lạc và tự chúng cũng đã lạc khỏi con đường bằng phẳng (của **Islām**).



لُعِنَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ عَلَى لِسَانِ  
دَاوُدَ وَعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ ذَلِكَ بِمَا عَصَوْا وَكَانُوا  
يَعْتَدُونَ ﴿٧٨﴾ كَانُوا لَا يَتَنَاهَوْنَ عَنْ مُنْكَرٍ فَعَلُوهُ  
لَبِئْسَ مَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿٧٩﴾ تَرَى كَثِيرًا مِنْهُمْ  
يَتَوَلَّوْنَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَبِئْسَ مَا قَدَّمَتْ لَهُمْ  
أَنْفُسُهُمْ أَنْ سَخِطَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ وَفِي الْعَذَابِ هُمْ  
خَالِدُونَ ﴿٨٠﴾ وَلَوْ كَانُوا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالنَّبِيِّ وَمَا  
أُنزِلَ إِلَيْهِ مَا اتَّخَذُواهُمْ أَوْلِيَاءَ وَلَٰكِنَّ كَثِيرًا  
مِنْهُمْ فَاسِقُونَ ﴿٨١﴾ \* لَتَجِدَنَّ أَشَدَّ النَّاسِ عَدَاوَةً  
لِلَّذِينَ ءَامَنُوا الْيَهُودَ وَالَّذِينَ أَشْرَكُوا وَلَتَجِدَنَّ  
أَقْرَبَهُمْ مَوَدَّةً لِلَّذِينَ ءَامَنُوا الَّذِينَ قَالُوا إِنَّا نَصْرِيُّ  
ذَلِكَ بَأْسَ مِنْهُمْ قَسِيصِينَ وَرُهْبَانًا وَأَنَّهُمْ  
لَا يَسْتَكْبِرُونَ ﴿٨٢﴾ وَإِذَا سَمِعُوا مَا أُنزِلَ إِلَى  
الرَّسُولِ تَرَى أَعْيُنَهُمْ تَفِيضُ مِنَ الدَّمْعِ مِمَّا عَرَفُوا  
مِنَ الْحَقِّ يَقُولُونَ رَبَّنَا ءَاْمَنَّا فَاكْتُبْنَا مَعَ الشَّاهِدِينَ ﴿٨٣﴾



78.- Những kẻ không có đức tin trong số con cháu của Israel đã bị *Dāwūd* và *'Īsā*, con trai của *Maryam*, nguyên rủa từ cửa miệng của hai người. Như thế là vì họ bất tuân và tiếp tục phạm giới.

79.- Họ không cấm nhau làm điều ác đức mà họ đã từng làm. Và những điều mà họ làm thật là tội lỗi.

80.- Người thấy đa số bọn họ kết bạn với những kẻ không có đức tin (để chống lại người Muslim). Tội tệ thay điều mà tâm hồn của họ đã xúi giục và gợi đi trước cho họ khiến Allah giận dữ họ và họ sẽ bị ở trong sự trừng phạt đó mãi mãi.

81.- Và nếu họ tin tưởng nơi Allah và Nabi (Muhammad) và những điều đã được ban xuống cho Người thì họ sẽ không kết bạn với những kẻ không có đức tin, nhưng đa số bọn họ là những kẻ dấy loạn, bất tuân.

82.- Người sẽ thấy người Do thái và những người thờ đa thần là những người thù hằn những người có đức tin dữ dội nhất; và chắc chắn Người sẽ thấy có quan hệ tình cảm gần gũi nhất với những người có đức tin là những ai nói: “Chúng tôi là tín đồ Thiên Chúa giáo (*Naṣārā*).” Sở dĩ như thế là vì trong họ có các bậc thức-giả (*Qissīs*) và các bậc chân-tu (*Ruhbān*) và họ không kiêu căng.

83.- Và khi họ nghe điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Sứ giả (Muhammad), Người thấy mắt của họ nhòa lệ vì sự Thật mà họ công nhận. Họ thưa: “*Lay Rabb* chúng tôi! Chúng tôi tin tưởng, xin Ngài ghi tên của chúng tôi cùng với các chứng nhân (của sự Thật).



وَمَا لَنَا لَا نُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَمَا جَاءَنَا مِنَ الْحَقِّ وَنَطْمَعُ أَنْ يُدْخِلَنَا  
 رَبُّنَا مَعَ الْقَوْمِ الصَّالِحِينَ ﴿٨٤﴾ فَاتَّبَهُمُ اللَّهُ بِمَا قَالُوا أَجَنَّتِ  
 تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَذَلِكَ جَزَاءُ  
 الْمُحْسِنِينَ ﴿٨٥﴾ وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ  
 أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴿٨٦﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَحَرَّمُوا  
 طَيِّبَاتِ مَا أَحَلَّ اللَّهُ لَكُمْ وَلَا تَعْتَدُوا إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ  
 الْمُعْتَدِينَ ﴿٨٧﴾ وَكُلُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ حَلَالًا طَيِّبًا  
 وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي أَنْتُمْ بِهِ ءَمُومُونَ ﴿٨٨﴾ لَا يُؤَاخِذُكُمُ اللَّهُ  
 بِاللَّغْوِ فِي أَيْمَانِكُمْ وَلَكِنْ يُؤَاخِذُكُمْ بِمَا عَقَدْتُمُ الْأَيْمَانَ  
 فَكَفَرْتُمْ ۖ وَإِطْعَامَ عَشْرَةِ مَسْكِينٍ مِنْ أَوْسَطِ مَا تُطْعَمُونَ  
 أَهْلِيكُمْ أَوْ كِسْوَتُهُمْ أَوْ تَحْرِيرُ رَقَبَةٍ ۖ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ  
 ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ ۚ ذَلِكَ كَفْرَةٌ أَيْمَانِكُمْ إِذَا حَلَفْتُمْ ۚ وَاحْفَظُوا  
 أَيْمَانَكُمْ ۚ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ ءَايَاتِهِ ۚ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٨٩﴾  
 يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّمَا الْخَمْرُ وَالْمَيْسِرُ وَالْأَنْصَابُ وَالْأَزْلَمُ  
 رِجْسٌ مِنْ عَمَلِ الشَّيْطَانِ فَاجْتَنِبُوهُ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٩٠﴾



84.- “Và tại sao chúng tôi lại không tin tưởng nơi Allah và nơi sự Thật đã đến với chúng tôi? Bởi vì chúng tôi hy vọng *Rabb* của chúng tôi sẽ chấp nhận chúng tôi gia nhập hội đoàn của những người hiền lương.”

85.- Và vì lời cầu nguyện của họ mà Allah đã thưởng họ Thiên đàng, bên dưới có các dòng sông chảy để làm nơi cư ngụ vĩnh viễn. Và đó là phần thưởng dành cho những người làm tốt.

86.- Ngược lại, những ai không có đức tin và cho các Lời mặc khải của TA (Allah) gian dối thì sẽ trở thành cư dân của Lửa (Hỏa ngục).

87.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ cấm dùng các món sạch và tốt mà Allah đã cho phép các người dùng nhưng chớ quá độ bởi vì quả thật Allah không yêu thương những người quá độ.

88.- Và hãy ăn các món được phép dùng và tốt sạch mà Allah đã cung cấp cho các người. Nhưng hãy sợ Allah, Đấng mà các người tin tưởng.

89.- Allah sẽ không bắt phạt các người về những lời thề trống rỗng ngược lại Ngài bắt phạt các người về các lời thề nghiêm trọng. Để chuộc tội, phải nuôi ăn mười (10) người nghèo theo cân lượng trung bình mà các người dùng để nuôi gia đình hoặc phải may mặc cho họ hoặc giải phóng một người nô-lệ. Nhưng ai không có phương tiện thì phải nhịn chay '*Siyām*' ba ngày liên tục. Đó là cách chuộc tội cho các lời thề nghiêm trọng mà các người đã phạm. Hãy coi chừng lời thề của các người. Allah giải thích rõ các Lời mặc khải của Ngài để may ra các người biết tạ ơn.

90.- Hỡi những ai có niềm tin! Uống rượu và cờ bạc và thờ cúng trên bàn thờ bằng đá và dùng tên bấn để làm quẻ xin xăm là điều khả ố (*Rijs*), việc làm của *Shaytān*. Hãy từ bỏ nó (việc làm khả ố đó) để may ra các người được phát đạt.



إِنَّمَا يُرِيدُ الشَّيْطَانُ أَنْ يُوقِعَ بَيْنَكُمُ الْعَدَاوَةَ وَالْبَغْضَاءَ  
 فِي الْخَمْرِ وَالْمَيْسِرِ وَيَصُدَّكُمْ عَنْ ذِكْرِ اللَّهِ وَعَنِ  
 الصَّلَاةِ فَهَلْ أَنْتُمْ مُنْتَهُونَ ﴿٩١﴾ وَأَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا  
 الرَّسُولَ وَأَحْذَرُوا فَإِن تَوَلَّيْتُمْ فَأَعْلَمُوا أَنَّمَا عَلَى رَسُولِنَا  
 الْبَلَاغُ الْمُبِينُ ﴿٩٢﴾ لَيْسَ عَلَى الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ  
 جُنَاحٌ فِيمَا طَعِمُوا إِذَا مَا اتَّقَوْا ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ  
 ثُمَّ اتَّقَوْا ءَامَنُوا ثُمَّ اتَّقَوْا وَأَحْسَنُوا وَاللَّهُ يُحِبُّ  
 الْمُحْسِنِينَ ﴿٩٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَبِئْسَ مَا كَفَرْنَا مِنْ  
 مَنِ الصَّيْدِ تَنَالَهُ وَأَيْدِيكُمْ وَأَيْدِيكُمْ لِيَعْلَمَ اللَّهُ مَنْ يَخَافُهُ  
 بِالْغَيْبِ فَمَنْ أَعْتَدَى بَعْدَ ذَلِكَ فَلَهُ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٩٤﴾ يَا أَيُّهَا  
 الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَقْتُلُوا الصَّيْدَ وَأَنْتُمْ حُرْمٌ وَمَنْ قَتَلَهُ  
 مِنْكُمْ مُتَعَمِّدًا فَجَزَاءٌ مِّثْلُ مَا قَتَلَ مِنَ النَّعَمِ يَحْكُمُ بِهِ ذَوَا  
 عَدْلٍ مِنْكُمْ هَدْيًا بَالِغَ الْكَعْبَةِ أَوْ كَفَّرَهُ طَعَامُ مَسْكِينٍ  
 أَوْ عَدْلٌ ذَلِكَ صِيَامًا لِيَذُوقَ وَبَالَ أَمْرِهِ عَفَا اللَّهُ عَمَّا  
 سَلَفَ وَمَنْ عَادَ فَيَنْتَقِمُ اللَّهُ مِنْهُ وَاللَّهُ عَزِيزٌ ذُو انْتِقَامٍ ﴿٩٥﴾



91.- *Shaytān* chỉ muốn tạo ác cảm và hận thù giữa các người qua việc uống rượu và bài bạc và cản trở các người tưởng nhớ Allah và việc dâng lễ *Salāh*. Thế các người không chịu ngưng hay sao?

92.- Hãy tuân lệnh Allah và vâng lời Sứ giả (Muhammad). Và hãy thận trọng (để tránh phạm tội). Bởi thế, nếu các người làm ngơ thì nên biết rằng nhiệm vụ của Sứ giả của TA chỉ là truyền đạt (Thông điệp của Allah) một cách rõ ràng.

93.- Những ai có đức tin và làm việc thiện không mắc tội về món thực phẩm mà họ đã dùng (trong quá khứ) khi họ giữ mình khỏi phạm tội và họ tin tưởng và làm việc thiện; rồi họ giữ mình khỏi phạm tội và tin tưởng rồi giữ mình khỏi phạm tội và làm tốt bởi vì Allah yêu thương những người làm tốt.

94.- Hỡi những ai có niềm tin! Chắc chắn Allah sẽ thử thách các người bằng con thú săn nằm trong tầm tay và chiếc lao săn bắn của các người để Allah biết ai là người sợ Ngài, Đấng Vô Hình. Bởi thế, ai phạm giới sau đó thì sẽ bị trừng phạt đau đớn.

95.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ giết thú săn trong lúc các người đang trong tình trạng hãm mình (làm *Hajj* trong Thánh địa của Makkah); và ai trong các người cố tình giết nó thì phải bị phạt đền bằng một con thú nuôi tương đương với con thú (săn) đã bị giết, chọn trong đàn gia súc, dưới sự giám sát của hai người công bằng trong các người và được dắt đến (Ngôi-đền) *Ka'bah* để làm vật tế; hoặc có thể chuộc tội bằng cách nuôi ăn một người nghèo hoặc bằng cách nhịn chay '*Siyām*' tương đương với việc nuôi ăn đó mục đích để cho hấn nếm mùi phạt đền; Allah lượng thứ về việc đã qua; nhưng ai tái phạm thì sẽ bị Allah trừng phạt bởi vì Allah Toàn Năng, nắm trọn việc phạt đền.





أُحِلَّ لَكُمْ صَيْدُ الْبَحْرِ وَطَعَامُهُ، مَتَاعًا لَكُمْ وَلِلسَّيَّارَةِ  
 وَحُرِّمَ عَلَيْكُمْ صَيْدُ الْبَرِّ مَا دُمْتُمْ حُرْمًا وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي  
 إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٩٦﴾ \* جَعَلَ اللَّهُ الْكَعْبَةَ الْبَيْتَ الْحَرَامَ  
 قِيَمًا لِلنَّاسِ وَالشَّهْرَ الْحَرَامَ وَالْهَدْيَ وَالْقَلَائِدَ ذَلِكَ لِتَعْلَمُوا  
 أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَأَنَّ اللَّهَ بِكُلِّ  
 شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٩٧﴾ \* أَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ وَأَنَّ اللَّهَ  
 غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٩٨﴾ \* مَا عَلَى الرَّسُولِ إِلَّا الْبَلَاغُ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا  
 تُبْدُونَ وَمَا تَكْتُمُونَ ﴿٩٩﴾ \* قُلْ لَا يَسْتَوِي الْخَبِيثُ وَالطَّيِّبُ  
 وَلَوْ أَعْجَبَكَ كَثْرَةُ الْخَبِيثِ فَاتَّقُوا اللَّهَ يَا أُولِي الْأَلْبَابِ  
 لَعَلَّكُمْ تَفْذَحُونَ ﴿١٠٠﴾ \* يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَسْأَلُوا عَن  
 أَشْيَاءَ إِن تُبَدَّلَ لَكُمْ تَسْوَأٌ وَإِن تَسْأَلُوا عَنْهَا حِينَ يُنزَلُ  
 الْقُرْءَانُ تَبَدَّلَ لَكُمْ عَفَا اللَّهُ عَنْهَا وَاللَّهُ غَفُورٌ حَلِيمٌ ﴿١٠١﴾  
 قَدْ سَأَلَهَا قَوْمٌ مِّن قَبْلِكُمْ ثُمَّ أَصْبَحُوا بِهَا كَافِرِينَ ﴿١٠٢﴾ \* مَا جَعَلَ  
 اللَّهُ مِنْ بَحِيرَةٍ وَلَا سَائِبَةٍ وَلَا وَصِيلَةٍ وَلَا حَامٍ وَلَكِنَّ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا يَفْتَرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ وَأَكْثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿١٠٣﴾



96.- Các người được phép bắt các loại hải sản dùng làm thực phẩm: đó là nguồn lương thực cho các người và cho khách bộ hành của sa mạc nhưng các người không được phép giết thú săn trên bộ trong lúc các người đang trong tình trạng hãm mình (làm *Hajj*); và hãy sợ Allah, Đấng mà các người sẽ được tập trung trở lại (để chịu sự xét xử).

97.- Allah làm cho *Ka'bah*, Ngôi đền thiêng, thành một chỗ đứng (dâng lễ) cho nhân loại, và các tháng linh (để cúng tế) và các con vật tế và (các con vật mang) tràng hoa để làm dấu (phân biệt). Như thế để cho các người biết rằng Allah biết mọi việc trong các tầng trời và mọi việc dưới đất; và rằng Allah biết hết mọi việc.

98.- Nên biết rằng Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt và rằng Allah Rất mực Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

99.- Nhiệm vụ của một Sứ giả (của Allah) chỉ là truyền đạt (Thông điệp của Ngài). Nhưng Allah biết rõ điều các người tiết lộ và điều các người giấu giếm.

100.- Hãy bảo họ: “Vật bẩn thỉu và vật tốt sạch không có giá trị ngang nhau, dấu rằng vô số vật bẩn thỉu làm cho Người trầm trồ; bởi thế hãy sợ Allah, hỏi những ai thông hiểu, để các người có thể phát đạt.”

101.- Hỏi những ai có niềm tin! Chớ hỏi vặn những điều, nếu được trình bày rõ cho các người, sẽ làm cho các người thêm thắc mắc. Nhưng nếu các người hỏi về các vấn đề trong thời gian Kinh *Qur'ān* đang được ban xuống thì chúng (các vấn đề) sẽ được trình bày rõ cho các người. Allah lượng thứ cho các người về vấn đề đó. Và Allah Hằng Tha thứ, Hằng Chịu đựng (với các người).

102.- Chắc chắn trước các người đã có người đặt những câu hỏi tương tự và cũng vì thế họ đã mất niềm tin.

103.- Allah đã không đặt ra các điều (mê tín) như *Bahīrah*<sup>1</sup>; hoặc *Sā'ibah* hoặc *Wasīlah* hoặc *Hām*. Chính những kẻ không có đức tin mới đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah; và đa số bọn chúng không hiểu gì.

<sup>1</sup> *Bahīrah* là một con lạc đà cái mà sữa chỉ để dành cúng các tượng thần, không ai được phép vắt, hay con lạc đà có chiếc tai bị chẻ làm hai; *Sā'ibah* là một con lạc đà cái được thả lỏng đi ăn cỏ tự do để dành cúng cho các thần linh và không được dùng để chuyên chở; *Wasīlah* là một con lạc đà cái được thả lỏng để cúng cho các thần linh bởi vì lần đầu nó đã hạ sanh một con lạc đà cái con và lần thứ hai cũng thế; và *Hām* là một con lạc đà tơ chưa thiến không bị bắt làm việc sau một vài lần giao hợp dành để cúng các thần linh vào thời kỳ trước khi Islām được thiết lập trên bán đảo Ả-rập.



وَإِذِ قِيلَ لَهُم تَعَالَوْا إِلَىٰ مَا أَنزَلَ اللَّهُ وَإِلَىٰ الرَّسُولِ قَالُوا حَسْبُنَا  
 مَا وَجَدْنَا عَلَيْهِ ءَابَاءَنَا أَوْ لَوْ كَانَ ءَابَاؤُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ  
 شَيْئًا وَلَا يَهْتَدُونَ ﴿١٠٤﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا عَلَيْكُمْ أَنفُسَكُمْ  
 لَا يَضُرُّكُمْ مَن ضَلَّ إِذَا اهْتَدَيْتُمْ إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ جَمِيعًا  
 فِئْتَبَتُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٠٥﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا شَهَادَةٌ  
 بَيْنَكُمْ إِذَا حَضَرَ أَحَدُكُمْ الْمَوْتُ حِينَ الْوَصِيَّةِ اثْنَانِ ذَوَا  
 عَدْلٍ مِّنكُمْ أَوْ إِخْرَانٍ مِّنْ غَيْرِكُمْ إِنْ أَنْتُمْ ضَرَبْتُمْ فِي الْأَرْضِ  
 فَأَصَابَتْكُمْ مُّصِيبَةُ الْمَوْتِ تَحْبِسُونَهُمَا مِنْ بَعْدِ الصَّلَاةِ  
 فَيُقْسِمَانِ بِاللَّهِ إِنْ أَرْتَبْتُمْ لَا نَشْتَرِي بِهِ ثَمَنًا وَلَوْ كَانَ ذَا  
 قُرْبَىٰ وَلَا نَكْتُمُ شَهَادَةَ اللَّهِ إِنَّا إِذًا لَّمِنَ الْآثِمِينَ ﴿١٠٦﴾ فَإِنْ عَثَرَ  
 عَلَىٰ أَنَّهُمَا اسْتَحَقَّا إِثْمًا فَإِخْرَانٍ يَقُومَانِ مَقَامَهُمَا مِنَ الَّذِينَ  
 اسْتَحَقَّ عَلَيْهِمُ الْأَوْلِيَانِ فَيُقْسِمَانِ بِاللَّهِ لَشَهَدَتْنَا أَحَقُّ مِنْ  
 شَهَادَتِهِمَا وَمَا اعْتَدَيْنَا إِنَّا إِذًا لَمِنَ الظَّالِمِينَ ﴿١٠٧﴾ ذَلِكَ أَدْنَىٰ  
 أَنْ يَأْتُوا بِالشَّهَادَةِ عَلَىٰ وَجْههَا أَوْ يَخَافُوا أَنْ تُرَدَّ أَيْمَنٌ بَعْدَ  
 أَيْمَنِهِمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَسْمِعُوا اللَّهَ لَا يَهْدِيَ الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿١٠٨﴾



104.- Và khi được nhắc: “Hãy đến tiếp thu điều mặc khải do Allah ban xuống và hãy đến gặp Sứ giả (Muhammad,)” thì họ đáp: “Phong tục mà chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi đang theo đủ cho chúng tôi rồi.” Sao! Ngay cả việc cha mẹ của họ không biết gì cũng không được hướng dẫn hay sao?

105.- Hỡi những ai có niềm tin! Các người chịu trách nhiệm về bản thân của các người. Dẫu cho ai đó có lạc đạo đi nữa thì việc đó chẳng hại gì đến các người miễn sao các người đi đúng đường là đủ. Tất cả các người sẽ về trình diện Allah trở lại, xong Ngài sẽ cho các người biết về mọi điều các người đã từng làm.

106.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi một người (Muslim) của cộng đồng các người sắp từ trần trong lúc y muốn lập di chúc thì hai người công minh của các người hoặc người khác (không thuộc cộng đồng của các người) sẽ đứng ra làm chứng nếu các người đang đi xa trên trái đất và các người không thể tránh khỏi cái chết. Nếu các người nghi ngờ (lòng thành thật của họ) thì hãy giữ hai người làm chứng lại sau cuộc lễ *Salāh* và yêu cầu họ thề nhân danh Allah nói như sau: “Chúng tôi không bán lời khai của chúng tôi bằng một giá tiền nào dẫu cho người thụ hưởng là người bà con gần của chúng tôi và chúng tôi sẽ không giấu giếm bằng chứng mà chúng tôi đã cam kết với Allah bởi vì trong trường hợp đó chúng tôi sẽ là những kẻ tội lỗi.”

107.- Nhưng nếu khám phá ra việc hai người làm chứng đó phạm tội (khai man) thì hai người khác chọn trong số bà con gần nhất có quyền đòi hỏi việc hưởng gia tài của người chết, đứng ra thế chỗ của hai người phạm tội trên, và yêu cầu họ thề nhân danh Allah, như sau: “Chúng tôi xác nhận lời khai của chúng tôi thật hơn lời khai của hai người trước và chúng tôi không vi phạm sự thật bởi vì trong trường hợp đó chúng tôi sẽ là những kẻ làm điều sai quấy.”

108.- Hy vọng rằng cách đó sẽ làm cho lời khai của họ xác thực hoặc ít ra làm cho họ sợ việc có thể lời khai sau này sẽ được chấp nhận và bác bỏ lời khai trước của họ. Nhưng hãy sợ Allah và chịu nghe (lệnh của Ngài) bởi vì Allah sẽ không dẫn dắt đám người bất tuân hay chống đối.



\*يَوْمَ يَجْمَعُ اللَّهُ الرُّسُلَ فَيَقُولُ مَاذَا أُجِبْتُمْ قَالُوا لَا عِلْمَ لَنَا  
 إِنَّكَ أَنْتَ عَلَّمُ الْغُيُوبِ ﴿١٠٩﴾ إِذْ قَالَ اللَّهُ يَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ  
 اذْكُرْ نِعْمَتِي عَلَيْكَ وَعَلَىٰ وَالِدَتِكَ إِذْ أَيَّدتُّكَ بِرُوحِ  
 الْقُدُسِ تُكَلِّمُ النَّاسَ فِي الْمَهْدِ وَكَهْلًا وَإِذْ عَلَّمْتُكَ  
 الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَالتَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ وَإِذْ تَخْلُقُ  
 مِنَ الطِّينِ كَهَيْئَةِ الطَّيْرِ بِإِذْنِي فَتَنْفُخُ فِيهَا فَتَكُونُ  
 طَيْرًا بِإِذْنِي وَتُبْرِئُ الْأَكْمَةَ وَالْأَبْرَصَ بِإِذْنِي وَإِذْ تُخْرِجُ  
 الْمَوْتَىٰ بِإِذْنِي وَإِذْ كَفَفْتُ بَنِي إِسْرَائِيلَ عَنْكَ إِذْ  
 جِئْتَهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْهُمْ إِنْ هَذَا  
 إِلَّا سِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿١١٠﴾ وَإِذْ أَوْحَيْتُ إِلَى الْحَوَارِيِّينَ أَنْ ءَامِنُوا  
 بِي وَبِرَسُولِي قَالُوا ءَامَنَّا وَأَشْهَدُ بِأَنَّنا مُسْلِمُونَ ﴿١١١﴾  
 إِذْ قَالَ الْحَوَارِيُّونَ يَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ هَلْ يَسْتَطِيعُ رَبُّكَ  
 أَنْ يُنْزِلَ عَلَيْنَا مَائِدَةً مِنَ السَّمَاءِ قَالُوا اتَّقُوا اللَّهَ إِنْ كُنْتُمْ  
 مُؤْمِنِينَ ﴿١١٢﴾ قَالُوا نُرِيدُ أَنْ نَأْكُلَ مِنْهَا وَتَطْمَئِنَّ قُلُوبُنَا  
 وَنَعْلَمَ أَنْ قَدْ صَدَقْتَنَا وَنَكُونَ عَلَيْهَا مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿١١٣﴾



109.- Vào một Ngày Allah sẽ tập họp tất cả các Sứ giả (của Ngài) xong Ngài hỏi Họ: “Đâu là điều mà các người đã được trả lời?” Họ đồng thưa: “Chúng tôi không biết gì. Quả thật, Ngài, chỉ riêng Ngài biết điều vô hình (bí mật).”

110.- Lúc đó Allah sẽ phán: “Hỡi 'Īsa, con trai của *Maryam*! Hãy nhớ Ân huệ của TA đã ban cho Người và Mẹ của Người khi TA đã hỗ trợ Người với *Rūh al-Qudus* (Thiên thần *Jibrīl*) để Người có thể nói chuyện được với thiên hạ lúc ấu thơ và lúc trưởng thành; và việc TA đã dạy Người Kinh sách và Lẽ thông thái khôn ngoan và Kinh *Taurāh* và Kinh *Injīl*; và việc Người đã lấy đất sét nắn thành hình một con chim theo phép của TA, xong Người hà hơi vào nó khiến nó thành một con chim thật sự với sự chấp thuận của TA; và việc Người chữa lành người mù bẩm sinh và người mang bệnh cùi theo sự chấp thuận của TA; và việc Người làm cho người chết sống lại với sự chấp thuận của TA; và việc TA cản con cháu của Israel không cho sát hại Người khi Người trưng các bằng chứng rõ rệt cho họ thấy bởi vì những kẻ không có lòng tin trong bọn họ lên tiếng: “Đây chỉ là trò ảo thuật hiển hiện!”

111.- Và lúc TA mặc khải cho các tông đồ (của 'Īsa) phán bảo: “Hãy tin tưởng nơi TA và các Sứ giả của TA,” họ đồng thưa: “Chúng tôi đã tin tưởng. Xin Ngài chứng thực giùm chúng tôi là những người Muslim.”

112.- (Hãy nhớ) lúc các tông đồ lên tiếng, thưa: “Hỡi 'Īsa, con trai của *Maryam*, có thể nào *Rabb* (Allah) của ngài gọi từ trên trời xuống cho chúng tôi một chiếc bàn đầy thực phẩm?” ('Īsa) bảo: “Hãy sợ Allah nếu các người là những người có đức tin.”

113.- (Các tông đồ) thưa: “Chúng tôi chỉ ao ước được ăn thực phẩm của (chiếc bàn ấy) để cho thỏa lòng khao khát của chúng tôi và để cho chúng tôi biết rằng ngài đã nói sự thật với chúng tôi và để cho chúng tôi trở thành nhân chứng cho nó.”



قَالَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا أَنْزِلْ عَلَيْنَا مَائِدَةً مِنَ السَّمَاءِ  
 تَكُونُ لَنَا عَيْدًا إِلَّا وِلْنَاوَةً آخِرِنَا وَآيَةً مِنْكَ ۗ وَأَرْزُقْنَا وَأَنْتَ  
 خَيْرُ الرَّازِقِينَ ﴿١١٤﴾ قَالَ اللَّهُ إِنِّي مُنَزِّلُهَا عَلَيْكُمْ فَمَنْ يَكْفُرْ بَعْدُ  
 مِنْكُمْ فَإِنِّي أُعَذِّبُهُ وَعَذَابِيَ لَا أُعَذِّبُهُ وَأَحَدًا مِنَ الْعَالَمِينَ ﴿١١٥﴾  
 وَإِذْ قَالَ اللَّهُ يَعْيسَى ابْنُ مَرْيَمَ أَنْتَ قُلْتَ لِلنَّاسِ اتَّخِذُونِي  
 وَأُمَّيَّ الْهَيْئِينَ مِنْ دُونِ اللَّهِ ۗ قَالَ سُبْحَانَكَ مَا يَكُونُ لِي أَنْ أَقُولَ  
 مَا لَيْسَ لِي بِحَقِّ إِنْ كُنْتُ قُلْتُهُ ۗ وَقَدْ عَلِمْتَهُ ۗ وَتَعَلَّمَ مَا فِي نَفْسِي  
 وَلَا أَعْلَمُ مَا فِي نَفْسِكَ ۗ إِنَّكَ أَنْتَ عَالِمُ الْغُيُوبِ ﴿١١٦﴾ مَا قُلْتُ لَهُمْ  
 إِلَّا مَا أَمَرْتَنِي بِهِ أَنْ أَعْبُدُوا اللَّهَ رَبِّي وَرَبَّكُمْ وَكُنْتُ عَلَيْهِمْ  
 شَهِيدًا مِمَّا دُمْتُ فِيهِمْ ۗ فَلَمَّا تَوَفَّيْتَنِي كُنْتُ أَنْتَ الرَّقِيبَ عَلَيْهِمْ  
 وَأَنْتَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿١١٧﴾ إِنْ تُعَذِّبْهُمْ فَإِنَّهُمْ عِبَادُكَ وَإِن  
 تَغْفِرْ لَهُمْ فَإِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١١٨﴾ قَالَ اللَّهُ هَذَا يَوْمُ يَنْفَعُ  
 الصَّادِقِينَ صِدْقُهُمْ لَهُمْ جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ  
 فِيهَا أَبَدًا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ ۗ ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١١٩﴾ لِلَّهِ  
 مُلْكُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا فِيهِنَّ ۗ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٢٠﴾



114.- 'Īsa, con trai của *Maryam* liền cầu nguyện: “Lạy Allah, *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài gửi từ trên trời xuống cho chúng tôi một chiếc bàn đầy thực phẩm để làm một bàn tiệc mừng cho chúng tôi - cho người đầu tiên và cho người cuối cùng của chúng tôi - và là một Phép mầu từ Ngài; và xin Ngài cung dưỡng chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng Cung dưỡng Ưu việt.”

115.- Allah phán: “TA sẽ gửi nó xuống cho các người. Nhưng nếu ai trong các người không tin tưởng sau đó thì sẽ bị TA phạt bằng một hình phạt mà TA chưa hề dùng để phạt một người nào khác trong thiên hạ.”

116.- Và (hãy nhớ) lúc Allah sẽ bảo: Hỡi 'Īsa, con trai của *Maryam*! Có phải Người đã nói với nhân loại: “Hãy nhận Ta và Mẹ của Ta làm hai Thượng Đế bên cạnh Allah? ('Īsa) sẽ thưa: “Ngài thật quang vinh và trong sạch! Bề tôi không bao giờ có thể nói được điều mà bề tôi không có quyền nói. Nếu bề tôi có nói ra điều đó thì chắc chắn Ngài đã biết nó. Ngài biết hết mọi điều trong tâm tư của bề tôi trong lúc bề tôi không biết một tí gì nơi Ngài. Quả thật, Ngài, chỉ riêng Ngài thôi mới biết rõ điều vô hình.

117.- “Bề tôi chỉ nói với họ điều nào mà Ngài đã ra lệnh cho bề tôi (đó là:) 'Hãy thờ phụng Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của Ta và là *Rabb* của các người.' Và bề tôi là một nhân chứng đối với họ trong suốt thời gian bề tôi còn sống với họ; bởi thế khi Ngài đưa bề tôi lên cùng với Ngài, thì Ngài là Đấng Trông chừng họ và Ngài làm chứng cho tất cả mọi việc.

118.- “Nếu Ngài trừng phạt họ thì bề nào họ vẫn là bầy tôi của Ngài; và nếu Ngài tha thứ cho họ thì quả thật Ngài vẫn là Đấng Toàn Năng, Đấng Sáng suốt.”

119.- Allah sẽ phán: “Đây là Ngày mà người chân thật sẽ hưởng kết quả về sự trung thực của mình: họ sẽ được hưởng các Ngôi vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy mà họ sẽ vào đó sống đời đời. Allah sẽ hài lòng với họ và họ sẽ toại nguyện với Ngài. Đó là một thắng lợi vĩ đại.

120.- Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất. Và Ngài có toàn quyền chi phối mọi việc.



## سورة الأنعام

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَجَعَلَ الظُّلُمَاتِ  
وَالنُّورَ ثُمَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ يَعْدِلُونَ ۝١ هُوَ الَّذِي  
خَلَقَكُمْ مِنْ طِينٍ ثُمَّ قَضَىٰ أَجَلًا وَأَجَلٌ مُّسَمًّى عِنْدَهُ ثُمَّ أَنْتُمْ  
تَمْتَرُونَ ۝٢ وَهُوَ اللَّهُ فِي السَّمَوَاتِ وَفِي الْأَرْضِ يَعْلَمُ سِرَّكُمْ  
وَجَهْرَكُمْ وَيَعْلَمُ مَا تَكْسِبُونَ ۝٣ وَمَاتَ تَبِيَهُمْ مِنْ آيَةٍ مِنْ  
آيَاتِ رَبِّهِمْ إِلَّا كَانُوا عَنْهَا مُعْرِضِينَ ۝٤ فَقَدْ كَذَّبُوا بِالْحَقِّ  
لَمَّا جَاءَهُمْ فَسَوْفَ يَأْتِيهِمْ أَنْبَاءُ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ۝٥  
أَلَمْ يَرَوْا كَمَا أَهْلَكْنَا مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ قَرْنٍ مَكَّنَّ هُمْ فِي الْأَرْضِ  
مَا لَمْ نُمَكِّنْ لَهُمْ وَأَرْسَلْنَا السَّمَاءَ عَلَيْهِمْ مِدْرَارًا وَجَعَلْنَا الْأَنْهَارَ  
تَجْرِي مِنْ تَحْتِهِمْ فَأَهْلَكْنَا هُمْ بِذُنُوبِهِمْ وَأَنْشَأْنَا مِنْ بَعْدِهِمْ قَرْنًا  
آخَرِينَ ۝٦ وَلَوْ نَزَّلْنَا عَلَيْكَ كِتَابًا فِي قِرْطَابٍ فَلَمَسُوهُ بِأَيْدِيهِمْ  
لَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ مُّبِينٌ ۝٧ وَقَالُوا لَوْلَا أَنْزَلَ  
عَلَيْهِ مَلَكٌ ۖ وَلَوْ أَنْزَلْنَا مَلَكَ الْقَضَىٰ الْأَمْرُ ثُمَّ لَا يَنْظُرُونَ ۝٨



## AL-AN'ĀM (Gia Súc)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã tạo các tầng trời và trái đất và đã làm ra cái u-tối và ánh-sáng, thế mà những kẻ phủ nhận đức tin lại dựng những đối tượng ngang vai với *Rabb* (Allah) của họ.
- 2.- Ngài là Đấng đã tạo các người từ đất sét rồi qui định (cho mỗi người) một thời hạn (tuổi thọ.) Nhưng Ngài còn giữ nơi Ngài một hạn kỳ khác. Rồi các người sinh lòng nghi ngờ (về sự Phục sinh).
- 3.- Và Ngài là Allah (đang ngự trị) trong các tầng trời và trái đất. Ngài biết điều bí mật và điều công khai của các người. Và Ngài biết điều (tốt và xấu) mà các người đã làm ra.
- 4.- Và không một Dấu hiệu nào trong các Dấu hiệu của *Rabb* của họ đến với họ mà họ lại không quay mặt làm ngơ.
- 5.- Bởi thế, chắc chắn họ phủ nhận sự Thật khi nó đến với họ. Nhưng họ sẽ sớm biết tin tức về những điều mà họ thường chế giễu.
- 6.- Há họ không thấy việc *TA* (Allah) đã hủy diệt trước họ bao nhiêu thế hệ mà *TA* đã định cư trên trái đất hay sao? *TA* đã định cư họ trên trái đất không như *TA* đã định cư các người. *TA* đã ban nước mưa xối xả từ trên trời xuống cho họ và tạo các dòng sông chảy bên dưới họ, nhưng *TA* đã tiêu diệt họ vì những tội lỗi của họ và đã cho sinh sản những thế hệ khác (để thay thế họ).
- 7.- Nếu *TA* (Allah) có ban xuống cho Người một Kinh sách (viết) trên các miếng da thuộc mà họ có thể sờ với bàn tay của họ thì chắc chắn những kẻ không có lòng tin sẽ nói: “Đây chỉ là một trò ảo thuật hiển hiện.”
- 8.- Và họ nói: “Tại sao không phái một thiên thần xuống cho *Y* (Muhammad)?” Và nếu *TA* phái một thiên thần xuống thì vấn đề đã được giải quyết xong rồi đâu có còn việc gia hạn cho họ.



وَلَوْ جَعَلْنَاهُ مَلَكَ أَجَعَلْنَاهُ رَجُلًا وَلَلَبَسْنَا عَلَيْهِم مَّا  
 يَلْبَسُونَ ﴿٩﴾ وَلَقَدْ اسْتَهْزَيْتُمْ بِرُسُلِنَا مِن قَبْلِك فَحَاقَ بِالَّذِينَ  
 سَخِرُوا مِنْهُمْ مَّا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿١٠﴾ قُلْ سِيرُوا  
 فِي الْأَرْضِ ثُمَّ انظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُكْذِبِينَ  
 ﴿١١﴾ قُلْ لِمَن مَّا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ قُلْ لِلَّهِ كَتَبَ عَلَى  
 نَفْسِهِ الرَّحْمَةَ لِيَجْمَعَ كُمُ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَا رَيْبَ  
 فِيهِ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ فَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٢﴾ \*وَلَهُ  
 مَا سَكَنَ فِي اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿١٣﴾ قُلْ  
 أَغَيْرَ اللَّهِ اتَّخَذُوا وَلِيًّا فَاطِرِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ  
 يُطْعَمُ وَلَا يُطْعَمُ قُلْ إِنِّي أُمِرْتُ أَنْ أَكُونَ أَوَّلَ مَنْ أَسْلَمَ  
 وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٤﴾ قُلْ إِنِّي أَخَافُ إِنْ عَصَيْتُ  
 رَبِّي عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿١٥﴾ مَن يُصْرَفْ عَنْهُ يَوْمَئِذٍ فَقَدْ رَحِمَهُ  
 وَذَلِكَ الْفَوْزُ الْمُبِينُ ﴿١٦﴾ وَإِن يَمَسَّكَ اللَّهُ بِضُرٍّ فَلَا كَاشِفَ  
 لَهُ إِلَّا هُوَ وَإِن يَمَسَّكَ بِخَيْرٍ فَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ  
 ﴿١٧﴾ وَهُوَ الْقَاهِرُ فَوْقَ عِبَادِهِ وَهُوَ الْحَكِيمُ الْخَبِيرُ ﴿١٨﴾



9.- Và nếu TA có làm cho Y (Sứ giả) thành một thiên thần thì TA vẫn phải làm cho Y thành một người phạm. Và TA làm cho họ lúng túng thêm về điều đang làm cho họ lúng túng.

10.- Và chắc chắn các Sứ giả trước Người (Muhammad) đã bị chế giễu nhưng chung cuộc điều mà họ thường chế giễu sẽ bao vây những ai đã chế giễu lại trong đó.

11.- Hãy bảo họ: “Hãy đi du lịch trên trái đất rồi xét xem kết cuộc của những kẻ phủ nhận Chân lý đã xảy ra như thế nào.”

12.- Hãy hỏi họ: “Mọi vật trong các tầng trời và trái đất là của ai?” (Nếu họ không trả lời thì) hãy bảo họ: “Của Allah” Ngài tự qui định cho mình lòng Khoan dung. Mục đích để Ngài sẽ tập trung các người trở lại vào Ngày Phục sinh, mà không có gì phải ngờ vực cả. Chỉ những ai đánh mất linh hồn mới không tin tưởng.

13.- Mọi vật ẩn mình vào ban đêm và ban ngày đều là của Allah cả. Và Ngài là Đấng Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi vật).

14.- Hãy bảo họ: “Há Ta sẽ phải nhận ai khác làm Đấng Bảo hộ ngoài Allah, Đấng đã sáng tạo các tầng trời và trái đất hay sao? Và Ngài là Đấng Nuôi dưỡng (vạn vật) chứ không được ai nuôi. Hãy bảo họ: “Ta (Muhammad) được lệnh phải là người đầu tiên thần phục Allah (trong *Islām*.) và không được là một người thờ đa thần.”

15.- Hãy bảo họ: “Ta sợ hình phạt vào một Ngày (Xét xử) Vĩ đại nếu Ta bất tuân *Rabb* (Allah) của Ta.”

16.- Vào Ngày đó, ai không bị phạt thì chắc chắn là được (Allah) khoan dung. Và đó là một sự thành tựu rạng rỡ.

17.- Và nếu Allah giáng hình phạt lên người (hỡi người) thì ngoài Ngài không ai có thể thu nó lại được; và nếu Ngài ban cho người điều lành thì Ngài có quyền chi phối mọi việc.

18.- Và Ngài là Đấng Tối Thượng ở bên trên các bầy tôi của Ngài; và Ngài là Đấng Rất mực Sáng suốt, Đấng Am tường mọi việc (vật).



قُلْ أَىُّ شَىءٍ أَكْبَرُ شَهَادَةً قُلِ اللَّهُ شَهِيدٌ بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ وَأُوحِيَ إِلَىٰ هَذَا  
 الْقُرْآنِ أَنْ لَا تَذَرُكُمْ بِهِ ۚ وَمَنْ بَلَغَ أَيْبَانَكُمْ لَتَشْهَدُونَ أَنَّ مَعَ اللَّهِ هَاءَ إِلَهَةً  
 أُخْرَىٰ قُلْ لَا أَشْهَدُ قُلْ إِنَّمَا هُوَ إِلَهُ وَوَحْدٌ وَإِنِّي بَرِيءٌ مِّمَّا تَشْرِكُونَ  
 ١٩ الَّذِينَ ءَاتَيْنَهُمُ الْكِتَابَ يَعْرِفُونَهُ ۖ كَمَا يَعْرِفُونَ أَبْنَاءَهُمْ الَّذِينَ  
 خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ فَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ٢٠ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَىٰ عَلَىٰ  
 اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ بِآيَاتِهِ ۚ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الظَّالِمُونَ ٢١ وَيَوْمَ نَحْشُرُهُمْ  
 جَمِيعًا ثُمَّ نَقُولُ لِلَّذِينَ أَشْرَكُوا أَيْنَ شُرَكَاءُكُمْ الَّذِينَ كُنتُمْ تَزْعُمُونَ ٢٢  
 ثُمَّ لَمْ تَكُنْ فَتِنَتُهُمْ إِلَّا أَنْ قَالُوا وَاللَّهِ رَبَّنَا مَا كُنَّا مُشْرِكِينَ ٢٣  
 أَنْظِرْ كَيْفَ كَذَبُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ وَضَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ٢٤  
 وَمِنْهُمْ مَّنْ يَسْتَمِعُ إِلَيْكَ ۖ وَجَعَلْنَا عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ أَكِنَّةً أَنْ يَفْقَهُوهُ  
 وَفِي ءَاذَانِهِمْ وَقْرًا ۖ وَإِنْ يَرَوْا كَلِمَةً آيَةٍ لَا يُؤْمِنُوا بِهَا حَتَّىٰ إِذَا  
 جَاءُوكَ يُجَادِلُونَكَ يَقُولُ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ هَذَا إِلَّا أَسْطِيرٌ  
 الْأَوَّلِينَ ٢٥ وَهُمْ يَنْهَوْنَ عَنْهُ وَيَنْعَوْنَ عَنْهُ وَإِنْ يُهْلِكُونَ إِلَّا  
 أَنفُسَهُمْ وَمَا يَشْعُرُونَ ٢٦ وَلَوْ تَرَىٰ إِذْ وَقَفُوا عَلَىٰ النَّارِ فَقَالُوا  
 يَلَيْتَنَا نُرَدُّ وَلَا نَكْذِبُ بِآيَاتِ رَبِّنَا وَنَكُونَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ٢٧



19.- Hãy bảo họ: “Cái gì (có giá trị) lớn nhất trong bằng chứng?” Hãy bảo họ: “(Việc) Allah làm chứng giữa Ta và các người (là lớn nhất.) Và *Qur'ān* này đã được mặc khải cho Ta hầu dùng cảnh cáo các người và bất cứ ai mà nó có thể tiếp xúc. Phải chăng các người đã chứng nhận có những thần linh bên cạnh Allah hay sao?” Hãy bảo họ: “Ta không thể xác nhận như thế được.” Hãy bảo họ: “Chỉ Ngài (Allah) là Thượng Đế Duy nhất. Và Ta vô can về những điều mà các người đã tổ hợp với Ngài.”

20.- Những ai đã được TA (Allah) ban cho Kinh sách đều nhìn nhận Người (là Sứ giả của Allah) giống như việc họ nhìn nhận con cái của họ vậy; những ai đánh mất linh hồn mới không tin ấy thôi.

21.- Còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah hoặc phủ nhận các Lời Mặc khải của Ngài? Và thật sự những kẻ làm điều sai quấy sẽ không bao giờ phát đạt.

22.- Và vào một Ngày TA (Allah) sẽ tập trung tất cả bọn chúng trở lại và rồi TA sẽ hỏi những ai đã tổ hợp thần linh (cùng với TA): “Đâu là các thần linh của các người mà các người đã xác nhận?”

23.- Rồi chúng không nại được lý do nào để chạy tội ngoài lời xin xỏ này: “Xin thề với Allah, *Rabb* chúng tôi, chúng tôi không phải là những kẻ thờ đa thần.”

24.- Thấy không! Chúng đã tự dối lòng mình như thế nào! Và điều gian dối mà chúng đã bịa đặt ra đã bỏ chúng đi biệt dạng.

25.- Và trong bọn chúng có một số (giả vờ) nghe Người đọc. Nhưng TA (Allah) lấy tấm màn bao kín quả tim của chúng lại đến nỗi chúng không hiểu Nó (*Qur'ān*); và chúng cảm thấy nặng tai; và nếu chúng có thấy từng Dấu hiệu nào, chúng cũng sẽ không tin tưởng. (Tệ) đến mức khi đến tiếp xúc với Người, chúng chỉ muốn gây sự với Người; những kẻ không có đức tin thường nói: “(*Qur'ān*) này chẳng qua là chuyện cổ tích của người cổ xưa!”

26.- Và chúng cấm người khác nghe Nó (*Qur'ān*) còn chúng thì dang ra xa. Và làm thế, chúng chỉ tự hủy hoại bản thân (linh hồn) của chúng nhưng chúng không nhận thấy điều đó.

27.- Và nếu Người có thể thấy được cảnh chúng sẽ bị bắt đứng trên Lửa (của Hỏa ngục), chúng sẽ than: “Thật khổ thân chúng tôi! Nếu chúng tôi được trở về trần gian thì (lần này) chúng tôi sẽ không phủ nhận các Dấu hiệu của *Rabb* của chúng tôi và chúng tôi sẽ trở thành những người tin tưởng.”



بَلْ بَدَأَهُم مَّا كَانُوا يُخْفُونَ مِنْ قَبْلُ وَلَوْ رُدُّوا لَعَادُوا لِمَا نُهُوا عَنْهُ  
 وَإِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿٢٨﴾ وَقَالُوا إِنْ هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا وَمَا نَحْنُ  
 بِمَبْعُوثِينَ ﴿٢٩﴾ وَلَوْ تَرَى إِذْ وَقَفُوا عَلَى رَبِّهِمْ قَالَ أَيْسَ هَذَا  
 بِالْحَقِّ قَالُوا بَلَى وَرَبِّنَا قَالَ فَذُقُوا الْعَذَابَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ  
 ﴿٣٠﴾ قَدْ خَسِرَ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِلِقَاءِ اللَّهِ حَتَّى إِذَا جَاءَهُمُ السَّاعَةُ  
 بَغْتَةً قَالُوا يَا حَسْرَتَنَا عَلَى مَا فَرَّطْنَا فِيهَا وَهُمْ يَحْمِلُونَ أَوْزَارَهُمْ  
 عَلَى ظُهُورِهِمْ أَلْسَاءَ مَا يَزِرُونَ ﴿٣١﴾ وَمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا  
 إِلَّا لَعِبٌ وَلَهُوٌّ وَلَلْآخِرَةُ خَيْرٌ لِّلَّذِينَ يَتَّقُونَ أَفَلَا تَعْقِلُونَ  
 ﴿٣٢﴾ قَدْ نَعْلَمُ إِنَّهُ لَيَحْزُنُكَ الَّذِي يَقُولُونَ فَإِنَّهُمْ لَا يُكَذِّبُونَكَ  
 وَلَكِنَّ الظَّالِمِينَ بِآيَاتِ اللَّهِ يَجْحَدُونَ ﴿٣٣﴾ وَلَقَدْ كُذِّبَتْ  
 رُسُلٌ مِنْ قَبْلِكَ فَصَبَرُوا عَلَى مَا كُذِّبُوا وَأُوذُوا حَتَّى أَتَاهُمْ  
 نَصْرُنَا وَلَا مُبَدِّلَ لِكَلِمَاتِ اللَّهِ وَلَقَدْ جَاءَكَ مِنْ نَبِيِّ الْمُرْسَلِينَ  
 ﴿٣٤﴾ وَإِنْ كَانَ كَبُرَ عَلَيْكَ إِعْرَاضُهُمْ فَإِنْ أُسْطِطِعْتَ أَنْ تَبْتَغِيَ  
 نَفَقًا فِي الْأَرْضِ أَوْ سَلْمًا فِي السَّمَاءِ فَتَأْتِيَهُمْ بَأْيَةٌ وَلَوْ شَاءَ  
 اللَّهُ لَجَمَعَهُمْ عَلَى الْهُدَى فَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْجَاهِلِينَ ﴿٣٥﴾



28.- Không, những điều mà chúng đã từng giấu giếm trước đây sẽ hiện rõ cho chúng thấy. Và nếu chúng được đưa trở về trần gian thì chắc chắn chúng cũng sẽ tái phạm điều đã từng bị cấm, bởi vì quả thật chúng là những kẻ nói dối.

29.- Và (đôi lúc) chúng nói: “Quả thật, không có đời sống nào khác ngoài đời sống trần gian này và chúng tôi sẽ không được phục sinh trở lại.”

30.- Và nếu Người có thể thấy được cảnh chúng sẽ bị bắt đứng trước mặt *Rabb* (Allah) của chúng, Ngài sẽ phán: “Há điều này không thực ư?” Chúng sẽ thưa: “Dạ thưa vâng, Lạy *Rabb* chúng tôi!” Ngài sẽ phán: “Thế thì hãy ném sự trừng phạt vì tội các người đã phủ nhận đức tin.”

31.- Chắc chắn sẽ thua thiệt những ai phủ nhận việc gặp gỡ Allah (ở Đời sau) mãi cho đến lúc Giờ (Tận-thế) đột ngột xảy đến cho họ, thì họ mới than: “Thật khổ thân chúng tôi về điều chúng tôi thường lơ đãnh,” và họ mang trên lưng gánh nặng (tội lỗi) của họ. Há gánh nặng (tội lỗi) không tồi tệ hay sao?

32.- Và cuộc sống trần tục này chỉ là trò chơi và giải trí. Và chắc chắn nhà-ở ở cõi Đời sau sẽ tốt nhất cho những ai sợ Allah. Thế các người không hiểu điều đó ư?

33.- *TA* (Allah) biết lời họ nói ra làm cho Người đau buồn. Bởi vì thật ra họ không cho Người nói dối; ngược lại, những kẻ làm điều sai quấy cãi lại các Lời Mặc khải của Allah thôi.

34.- Và chắc chắn các Sứ giả trước Người đã từng bị phủ nhận. Nhưng Họ đã kiên nhẫn chịu đựng về những điều đã bị bài bác và sự ngược đãi cho đến khi sự cứu trợ của *TA* đã đến với Họ. Và không ai có thể làm thay đổi được Lời phán (và Quyết định) của Allah. Và chắc chắn Người đã tiếp thu được tin tức phẫn khởi về các Sứ giả (tiền nhiệm Người).

35.- Và nếu Người cảm thấy khó khăn trước sự cự tuyệt của họ thì với khả năng của Người, hãy tìm một cái lỗ chui xuống dưới đất hoặc bắt một cái thang đi lên trời để mang xuống cho họ một Dấu-lạ (để thuyết phục họ.) Và nếu Allah muốn, Ngài sẽ thừa sức tập trung họ lại và hướng dẫn họ theo Chính đạo. Bởi thế, Người chớ cư xử như một người ngu muội (đâm ra thối chí và mất kiên nhẫn).



\* إِنَّمَا يَسْتَجِيبُ الَّذِينَ يَسْمَعُونَ وَالْمَوْتَى يَبْعَثُهُمُ اللَّهُ ثُمَّ إِلَيْهِ  
 يُرْجَعُونَ ﴿٣٦﴾ وَقَالُوا لَوْلَا نُزِّلَ عَلَيْهِ آيَةٌ مِنْ رَبِّهِ قُلْ إِنَّ اللَّهَ  
 قَادِرٌ عَلَى أَنْ يُنْزِلَ آيَةً وَلَئِنْ أَكْثَرْتُمْ لَيَعْمُونَ ﴿٣٧﴾ وَمَا  
 مِنْ دَابَّةٍ فِي الْأَرْضِ وَلَا طَائِرٍ يَطِيرُ بِجَنَاحَيْهِ إِلَّا أُمٌّ أَمْثَلُكُمْ  
 مَا قَرَّبْنَا فِي الْأَكْتَابِ مِنْ شَيْءٍ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّهِمْ يُحْشَرُونَ ﴿٣٨﴾  
 وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا صُمُّوهُمْ وَبُكْمٌ فِي الظُّلُمَاتِ مَنْ يَشَأِ  
 اللَّهُ يُضِلَّهُ وَمَنْ يَشَأِ يُجْعَلْهُ عَلَىٰ صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٣٩﴾ قُلْ  
 أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَتَاكُمْ عَذَابُ اللَّهِ أَوْ أَتَتْكُمُ السَّاعَةُ أَغَيْرَ اللَّهِ  
 تَدْعُونَ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٤٠﴾ بَلْ إِيَّاهُ تَدْعُونَ فِي كُفْرٍ  
 مَا تَدْعُونَ إِلَيْهِ إِنْ شَاءَ وَتَنْسَوْنَ مَا تُشْرِكُونَ ﴿٤١﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا  
 إِلَىٰ أُمَمٍ مِنْ قَبْلِكَ فَأَخَذْنَاهُمْ بِالْبَأْسَاءِ وَالضَّرَّاءِ لَعَلَّهُمْ  
 يَتَضَرَّعُونَ ﴿٤٢﴾ فَلَوْلَا إِذْ جَاءَهُمْ بَأْسُنَا تَضَرَّعُوا وَلَكِنْ قَسَتْ  
 قُلُوبُهُمْ وَزَيَّنَ لَهُمُ الشَّيْطَانُ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٤٣﴾ فَلَمَّا  
 نَسُوا مَا ذُكِّرُوا بِهِ فَتَحْنَا عَلَيْهِمُ أَبْوَابَ كُلِّ شَيْءٍ حَتَّىٰ  
 إِذَا فَرِحُوا بِمَا أُوتُوا أَخَذْنَاهُمْ بَغْتَةً فَإِذَا هُمْ مُبْلِسُونَ ﴿٤٤﴾



36.- Chỉ những ai thành tâm nghe (*Qur'ān*) mới đáp lại (Lời gọi của Allah). Còn đối với người chết, Allah sẽ dựng họ sống lại rồi họ sẽ được đưa trở về trình diện Ngài.

37.- Và họ nói như sau: “Tại sao không có một Phép lạ nào từ *Rabb* của Y (Muhammad) được ban xuống cho Y?” Hãy bảo họ: “Thật ra Allah thừa sức ban xuống một Phép lạ nhưng đa số bọn họ không biết (Phép lạ đó ngụ ý gì.)”

38.- Và không có một loại thú vật nào (sống) trên trái đất cũng không có một loại chim chóc nào bay được bằng hai cánh mà không sống (kết đoàn) thành cộng đồng giống như các người. *TA* (Allah) đã không bỏ sót một điều nào trong quyển Sổ (Định luật) rồi cuối cùng chúng sẽ được đưa về gặp *Rabb* (Allah) của chúng trở lại.

39.- Và những ai phủ nhận các Dấu hiệu của *TA* (Allah) thì (chẳng khác nào) như kẻ điếc và câm, và chìm sâu trong tăm tối. Allah đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và dắt đi đúng đường người nào Ngài muốn.

40.- Hãy hỏi họ: “Các người hãy suy nghĩ cho kỹ và trả lời cho thật, rằng nếu hình phạt của Allah hoặc Giờ (Tận thế) bất ngờ xảy đến cho các người thì ngoài Allah, ai là Đấng mà các người sẽ gọi cầu cứu?”

41.- Không, chỉ một mình Ngài các người van cầu; và nếu Ngài muốn, Ngài sẽ bốc đi khỏi các người điều (nguy khốn) mà các người van xin Ngài và các người sẽ quên mất hết điều (hay thần linh) mà các người đã tổ hợp với Ngài.

42.- Và chắc chắn trước Người, *TA* (Allah) đã cử phái các Sứ giả đến với các cộng đồng và *TA* đã phạt các cộng đồng đó với nỗi khó khăn và buồn phiền mục đích để cho họ hạ mình khiêm tốn.

43.- Nhưng tại sao họ không chịu hạ mình thần phục khi họ gặp nỗi buồn phiền mà *TA* giáng lên họ; ngược lại trái tim của họ chai đi và *Shaytān* đã làm cho hành động (tội lỗi) của họ tỏ ra hoa mĩ đối với họ;

44.- Bởi thế, khi họ quên bằng lời cảnh cáo mà họ đã nhận, *TA* (Allah) mở toang cho họ mọi cánh cửa (phồn vinh) về mọi vấn đề cho đến lúc họ chỉ biết khoe khoang về các tiện nghi mà họ đã được ban cho thì lúc đó *TA* bắt phạt họ một cách bất ngờ khiến họ lạng cam tuyệt vọng.



فَقَطَّعَ دَابِرَ الْقَوْمِ الَّذِينَ ظَلَمُوا وَالْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٤٥﴾  
قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَخَذَ اللَّهُ سَمْعَكُمْ وَأَبْصَارَكُمْ وَخَتَمَ عَلَى قُلُوبِكُمْ  
مَنْ إِلَهٌ غَيْرُ اللَّهِ يَأْتِيكُمْ بِهِ أَنْظِرْ كَيْفَ نَصَرَفُ الْآيَاتِ  
ثُمَّ هُمْ يَصْدِفُونَ ﴿٤٦﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَتَاكُمْ عَذَابُ اللَّهِ  
بَغْتَةً أَوْ جَهْرَةً هَلْ يُهْلِكُ إِلَّا الْقَوْمَ الظَّالِمُونَ ﴿٤٧﴾ وَمَا  
نُرْسِلُ الْمُرْسَلِينَ إِلَّا مُبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ ۗ فَمَنْ أَمَنَ وَأَصْلَحَ  
فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٤٨﴾ وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا  
يَمَسُّهُمُ الْعَذَابُ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿٤٩﴾ قُلْ لَا أَقُولُ لَكُمْ  
عِنْدِي خَزَائِنُ اللَّهِ وَلَا أَعْلَمُ الْغَيْبَ وَلَا أَقُولُ لَكُمْ إِنِّي مَلَكٌ  
إِنْ أَتَيْتُمْ إِلَّا بِمَا يُوحَىٰ إِلَىٰ قُلُوبِ هَلْ يَسْتَوِي الْأَعْمَىٰ وَالْبَصِيرُ  
أَفَلَا تَتَفَكَّرُونَ ﴿٥٠﴾ وَأَنْذِرْ بِهِ الَّذِينَ يَخَافُونَ أَنْ يُحْشَرُوا إِلَىٰ  
رَبِّهِمْ لَيْسَ لَهُمْ مِنْ دُونِهِ وَلِيٌّ وَلَا شَفِيعٌ لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ  
﴿٥١﴾ وَلَا تَطْرُدِ الَّذِينَ يَدْعُونَ رَبَّهُمْ بِالْغَدَاةِ وَالْعَشِيِّ يُرِيدُونَ  
وَجْهَهُ ۗ مَا عَلَيْكَ مِنْ حِسَابِهِمْ مِنْ شَيْءٍ وَمَا مِنْ حِسَابِكَ  
عَلَيْهِمْ مِنْ شَيْءٍ فَتَطْرُدَهُمْ فَتَكُونَ مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿٥٢﴾



45.- Gốc rễ của những kẻ làm điều sai quấy vì thế bị cắt đứt hết. Và mọi ca tụng đều thuộc về Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

46.- Hãy bảo họ: “Các người hãy nghĩ kỹ xem, nếu Allah lấy mất đi thính giác (cái nghe) và thị giác (cái thấy) của các người và niêm kín quả tim (tấm lòng) của các người lại thì ai là Thượng Đế ngoài Allah có thể phục hồi chúng cho các người? Xem đó, TA đã giải thích rõ ràng các Lời Mặc khải cho họ như thế nào, vậy mà họ vẫn quay bỏ đi.

47.- Hãy bảo họ: “Các người hãy nghĩ kỹ xem, nếu hình phạt của Allah hoặc bất ngờ hoặc công khai xảy đến cho các người thì chỉ đám người làm điều sai quấy mới bị tiêu diệt thôi hay sao?

48.- TA (Allah) đã cử các Sứ giả đến chỉ để làm công tác báo trước (tin lành) và cảnh cáo (về tin dữ); bởi thế ai tin tưởng và sửa mình thì sẽ không lo sợ và cũng sẽ không buồn phiền.

49.- Ngược lại, những ai phủ nhận các Dấu hiệu của TA thì sẽ bị trừng phạt vì tội bất tuân và đã vượt quá mức giới hạn.

50.- Hãy bảo họ: “Ta đã không nói với các người rằng Ta giữ các kho-tàng của Allah, và Ta cũng không biết điều vô-hình và Ta cũng không nói với các người Ta đây là một Thiên thần. (Ta đã nói), ‘Ta chỉ tuân theo điều (lệnh) đã được mặc khải cho Ta’ Hãy hỏi họ: ‘Há người mù và người sáng mắt bằng nhau hay sao? Thế tại sao các người không chịu suy ngẫm (về điều đó).’”

51.- Và hãy dùng Nó (*Qur'ān*) để cảnh cáo những ai sợ việc sẽ bị tập trung trước mặt *Rabb* (Allah) của họ, (rằng) sẽ không có một người bảo vệ hay một người can thiệp nào ngoài Ngài có thể giúp đỡ họ được. Mục đích để cho họ sợ Allah mà giữ mình khỏi phạm tội.

52.- Và không được xua đuổi những ai cầu nguyện *Rabb* của họ vào buổi sáng và buổi tối, mong gặp mặt Ngài. Người không chịu tội giùm cho họ về bất cứ điều gì và họ cũng không chịu tội giùm cho Người về bất cứ điều gì; bởi thế nếu Người xua đuổi họ thì Người sẽ trở thành một người làm điều sai quấy.



وَكَذَلِكَ فَتَنَّا بَعْضَهُم بِبَعْضٍ لِيَقُولُوا أَهَؤُلَاءِ مَنَ اللّٰهُ  
 عَلَيْهِم مِّن بَيْنِنَا أَلَيْسَ اللّٰهُ بِأَعْلَمَ بِالشّٰكِرِينَ ﴿٥٣﴾ وَإِذَا  
 جَاءَكَ الَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِآيَاتِنَا فَقُلْ سَلَامٌ عَلَيْكُمْ كَتَبَ  
 رَبُّكُمْ عَلَىٰ نَفْسِهِ الرَّحْمَةَ أَنَّهُ مَن عَمِلَ مِنكُمْ سُوءًا  
 بِجَهَلَةٍ ثُمَّ تَابَ مِن بَعْدِهِ وَأَصْلَحَ فَأَنَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٥٤﴾  
 وَكَذَلِكَ نَفِصَلُ الْآيَاتِ وَلِتَسْتبينَ سَبِيلُ الْمُجْرِمِينَ  
 ﴿٥٥﴾ قُلْ إِنِّي نُهَيْتُ أَن أَعْبُدَ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِن دُونِ اللّٰهِ قُلْ  
 لَا آتَّبِعُ أَهْوَاءَكُمْ قَدْ ضَلَلْتُ إِذًا وَمَا أَنَا مِنَ الْمُهْتَدِينَ  
 ﴿٥٦﴾ قُلْ إِنِّي عَلَىٰ بَيِّنَةٍ مِّن رَّبِّي وَكَذَّبْتُم بِهِ مَا عِنْدِي  
 مَتَاعٌ وَتَسْتَعْجِلُونَ بِهِ إِنَّ الْحُكْمَ إِلَّا لِلّٰهِ يَقْضُ الْحَقُّ وَهُوَ  
 خَيْرُ الْفَاصِلِينَ ﴿٥٧﴾ قُلْ لَوْ أَن عِنْدِي مَا تَسْتَعْجِلُونَ بِهِ لَقَضِيَ  
 الْأَمْرُ بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ وَاللّٰهُ أَعْلَمُ بِالظّٰلِمِينَ ﴿٥٨﴾ \* وَعِنْدَهُ  
 مَفَاتِحُ الْغَيْبِ لَا يَعْلَمُهَا إِلَّا هُوَ وَيَعْلَمُ مَا فِي الْبَرِّ  
 وَالْبَحْرِ وَمَا تَسْقُطُ مِن وَرَقَةٍ إِلَّا يَعْلَمُهَا وَلَا حَبَّةٌ فِي ظُلْمَةٍ  
 الْأَرْضِ وَلَا رَطْبٌ وَلَا يَابِسٌ إِلَّا فِي كِتَابٍ مُّبِينٍ ﴿٥٩﴾





53.- Và TA (Allah) đã dùng một số người này để thử thách một số người kia để họ có dịp nói: “Phải chăng những người này đã được Allah đặc ân trong bọn mình?” Há Allah không biết ai là người biết ơn hay sao?

54.- Và khi những ai tin tưởng nơi các Dấu hiệu của TA (Allah) đến gặp Người thì hãy chào họ, bảo: “Mong các người được bằng-an! *Rabb* (Allah) của các người đã tự qui định cho mình lòng khoan dung tha thứ: rằng quả thật ai vì ngu muội mà lỡ lầm phạm tội rồi ăn năn sám hối và sửa mình sau đó thì quả thật Ngài (Allah) Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

55.- Và TA (Allah) đã trình bày các Lời Mặc khải đúng như thế để cho con đường của những kẻ tội lỗi được phơi bày ra công khai.

56.- Hãy bảo họ: “Ta bị cấm tôn thờ những kẻ mà các người cầu nguyện ngoài Allah.” Hãy bảo tiếp: “Ta sẽ không làm theo ý muốn riêng tư của các người. Nếu Ta nghe theo các người thì chắc chắn Ta sẽ lạc đạo và Ta sẽ không còn là một người được hướng dẫn nữa.”

57.- Hãy bảo họ: “Ta dựa vào một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* (Allah) của Ta nhưng các người lại phủ nhận nó. Cái (hình phạt) mà các người muốn giục nó xảy ra tức khắc không nằm nơi Ta. Mọi phán quyết đều thuộc về Allah cả. Ngài tuyên bố sự thật. Và Ngài là Đấng Quyết định Ưu việt.”

58.- Hãy bảo họ: “Nếu cái (hình phạt) mà các người thúc giục cho mau xảy đến nằm nơi Ta thì việc tranh chấp (phải trái) giữa Ta với các người đã được giải quyết xong rồi. Nhưng Allah biết rõ những kẻ làm điều sai quấy.”

59.- Mọi chìa khóa (hay kho tàng) của cõi vô hình đều nằm nơi Ngài (Allah), chỉ riêng Ngài biết rõ chúng. Bởi vì Ngài biết rõ mọi vật trên đất liền và dưới biển cả. Và không một chiếc lá nào rụng mà Ngài không biết cũng không một hạt giống nào chôn sâu dưới cái u-tối của đất đai mà Ngài không biết; cũng không có cái xanh tươi hay cái khô héo nào mà lại không được ghi sẵn trong một quyển sổ (định mệnh) rõ ràng.



وَهُوَ الَّذِي يَتَوَفَّاكُم بِاللَّيْلِ وَيَعْلَمُ مَا جَرَحْتُم بِالنَّهَارِ ثُمَّ  
 يَبْعَثُكُمْ فِيهِ لِيُقْضَىٰ أَجَلٌ مُّسَمًّى ثُمَّ إِلَيْهِ مَرْجِعُكُمْ ثُمَّ  
 يُنَبِّئُكُم بِمَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٦٠﴾ وَهُوَ الْقَاهِرُ فَوْقَ عِبَادِهِ  
 وَيُرْسِلُ عَلَيْكُمْ حَفَظَةً حَتَّىٰ إِذَا جَاءَ أَحَدَكُمْ الْمَوْتُ تَوَفَّتْهُ  
 رُسُلُنَا وَهُمْ لَا يُفْرِطُونَ ﴿٦١﴾ ثُمَّ رُدُّوْا إِلَى اللَّهِ مَوْلَاهُمُ الْحَقِّ  
 أَلَا لَهُ الْحُكْمُ وَهُوَ أَسْرَعُ الْحَاسِبِينَ ﴿٦٢﴾ قُلْ مَنْ يُنَجِّيكُمْ مِّنْ  
 ظُلُمَاتِ الْبَرِّ وَالْبَحْرِ تَدْعُونَهُ تَضَرُّعًا وَخُفْيَةً لِّئِنْ أَنْجَانَا مِنْ  
 هَذِهِ لَنَكُونَنَّ مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿٦٣﴾ قُلْ اللَّهُ يُنَجِّيكُمْ مِّنْهَا وَمِنْ كُلِّ كَرْبٍ  
 ثُمَّ أَنْتُمْ تُشْرِكُونَ ﴿٦٤﴾ قُلْ هُوَ الْقَادِرُ عَلَىٰ أَنْ يَبْعَثَ عَلَيْكُمْ عَذَابًا مِّنْ  
 فَوْقِكُمْ أَوْ مِنْ تَحْتِ أَرْجُلِكُمْ أَوْ يَلْبَسَكُمْ سِيعًا وَيُذِيقَ بَعْضَكُمْ  
 بَأْسَ بَعْضٍ أَنْظِرْكُمْ نَصْرَ الْآيَاتِ لَعَلَّهُمْ يَفْقَهُونَ ﴿٦٥﴾ وَكَذَّبَ  
 بِهِ قَوْمُكَ وَهُوَ الْحَقُّ قُلْ لَسْتُ عَلَيْكُمْ بِوَكِيلٍ ﴿٦٦﴾ لِكُلِّ نَبِيٍّ  
 مُّسْتَقَرٌّ وَسَوْفَ تَعْلَمُونَ ﴿٦٧﴾ وَإِذَا رَأَيْتَ الَّذِينَ يَخُوضُونَ فِي آيَاتِنَا  
 فَأَعْرِضْ عَنْهُمْ حَتَّىٰ يَخُوضُوا فِي حَدِيثٍ غَيْرِهِ وَإِمَّا يُنسِيَنَّكَ  
 الشَّيْطَانُ فَلَا تَقْعُدْ بَعْدَ الذِّكْرِىٰ مَعَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٦٨﴾



60.- Và Ngài (Allah) là Đấng cho bắt hồn của các người vào ban đêm và Ngài biết rõ điều (tốt và xấu) mà các người đã làm ban ngày. Rồi vào ban ngày Ngài đánh thức các người dậy trở lại để cho các người sống hết tuổi thọ ấn định; rồi cuối cùng các người sẽ được đưa về giao lại cho Ngài rồi Ngài sẽ báo cho các người biết về mọi điều các người đã làm.

61.- Và Ngài (Allah) là Đấng Tối Thượng chi phối bầy tôi của Ngài. Và Ngài cử các vị Canh gác (Thiên thần) theo trông chừng các người cho đến khi một trong các người đối diện với cái chết, thì các Thiên sứ (Thiên thần) của TA sẽ bắt hồn y và chúng sẽ không chểnh mảng trong công tác (bắt hồn).

62.- Rồi (tất cả các linh hồn) sẽ được đưa trở về trình diện Allah, Đấng Chủ nhân thật sự của họ. Chắc chắn Ngài nắm mọi phán quyết và rất nhanh trong việc xét xử.

63.- Hãy bảo họ: “Ai đã cứu các người ra khỏi chỗ u-tối nguy hiểm của đất liền và biển cả khi các người khiêm tốn và kín đáo van vái Ngài cứu mạng. (Các người đã nguyện trong lòng:) “Nếu Ngài cứu chúng tôi được thoát hiểm thì chắc chắn chúng tôi sẽ là những người biết ơn?”

64.- Hãy bảo họ: “Chính Allah đã cứu các người ra khỏi các chỗ nguy hiểm đó và khỏi mọi họa nạn khác rồi các người lại tổ hợp kẻ khác cùng với Ngài (trong việc thờ phụng).

65.- Hãy bảo họ: Ngài (Allah) có toàn quyền gởi thiên tai từ trên cao xuống hoặc từ dưới chân lên cho các người và bao phủ các người với nạn xung đột bè phái và làm cho các người nếm mùi tận khổ của sự sát phạt lẫn nhau.” Hãy xem, TA đã giải thích các Lời mặc khải bằng nhiều cách để may ra các người có thể hiểu được (Thông điệp).

66.- Và người dân của Người phủ nhận Nó (*Qur'ān*) trong lúc Nó là chân lý. Hãy bảo họ: “Ta không phải là người thọ lãnh (trách nhiệm) cho các người.”

67.- Mỗi lời cáo thị đều cần một thời gian ấn định (để cho nó thể hiện). Rồi đây các người sẽ sớm biết (sự thật).

68.- Và khi Người thấy những kẻ đâm đầu cãi nhau một cách vô ích về các Lời mặc khải của TA, hãy lánh xa họ cho đến khi họ đổi sang câu chuyện khác. Nếu *Shaytān* làm cho Người quên việc đó thì sau khi nhớ lại, chớ ngồi chung với những kẻ làm điều sai quấy.



وَمَا عَلَى الَّذِينَ يَتَّقُونَ مِنْ حِسَابِهِمْ مِنْ شَيْءٍ وَلَٰكِنْ  
 ذَكَرُوا لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿٦١﴾ وَذَرِ الَّذِينَ اتَّخَذُوا دِينَهُمْ  
 لِعِبَادٍ وَلَهُمْ وَأَغْرَتَهُمُ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا وَذَكَرَ بِهِ أَن  
 تَبَسَّلَ نَفْسٌ بِمَا كَسَبَتْ لَيْسَ لَهَا مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلِيٌّ  
 وَلَا شَفِيعٌ وَإِنْ تَعَدَلَ كُلَّ قَدْلٍ لَّا يُؤْخَذُ مِنْهَا أُولَٰئِكَ  
 الَّذِينَ أُبْسِلُوا بِمَا كَسَبُوا لَهُمْ شَرَابٌ مِّنْ حَمِيمٍ  
 وَعَذَابٌ أَلِيمٌ بِمَا كَانُوا يَكْفُرُونَ ﴿٧٠﴾ قُلْ أَدْعُوا مِن دُونِ  
 اللَّهِ مَا لَا يَنْفَعُنَا وَلَا يَضُرُّنَا وَنُرَدُّ عَلَىٰ أَعْقَابِنَا بَعْدَ إِذْ  
 هَدَيْنَا اللَّهُ كَالَّذِي اسْتَهْوَتْهُ الشَّيَاطِينُ فِي الْأَرْضِ  
 حَيْرَانَ لَهُ وَأَصْحَابٌ يَدْعُونَهُ إِلَىٰ الْهُدَىٰ أُنْتِنَا قُلْ إِن  
 هُدَىٰ اللَّهُ هُوَ الْهُدَىٰ وَأَمْرٌ نَّالِ الْبَلَاءِ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٧١﴾ وَأَنْ  
 أَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ وَهُوَ الَّذِي إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٧٢﴾ وَهُوَ  
 الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ وَيَوْمَ يَقُولُ كُنْ  
 فَيَكُونُ قَوْلُهُ الْحَقُّ وَلَهُ الْمُلْكُ يَوْمَ يُنْفَخُ فِي الصُّورِ  
 عِلْمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ وَهُوَ الْحَكِيمُ الْخَبِيرُ ﴿٧٣﴾



69.- Và mặc dầu những ai sợ Allah không chịu trách nhiệm về hành động của họ nhưng hãy nhắc nhở họ để may ra họ sẽ trở thành người ngay chính sợ Allah.

70.- Và chớ bận tâm về những kẻ đã lợi dụng tôn giáo của họ để làm một trò chơi và giải trí bởi vì cuộc sống trần tục này đã lừa dối họ. Nhưng hãy dùng Nó (*Qur'ān*) mà nhắc nhở họ bởi vì một linh hồn có thể tự hủy về những tội lỗi mà nó đã phạm. Nó sẽ thấy rằng chẳng có một người bảo hộ hay một người can thiệp nào ngoài Allah có thể giúp đỡ nó nổi. Và nếu nó có dâng mọi thứ tương đương (với tội) để xin chuộc mạng thì cũng sẽ không được chấp nhận từ nó. Những người này là những kẻ đã tự hủy hoại bản thân mình vì những tội lỗi mà họ đã làm. Họ sẽ được cho uống một loại nước sôi nóng bỏng và bị trừng phạt đau đớn vì tội tiếp tục không tin tưởng.

71.- Hãy bảo họ: “Há chúng tôi sẽ phải cầu nguyện ngoài Allah những vật không làm lợi cũng chẳng hãm hại được chúng tôi và chúng tôi sẽ phải quay gót bỏ đạo sau khi Allah đã hướng dẫn chúng tôi hay sao? Giống như kẻ đã bị các tên *Shaytān* lừa gạt và dắt đi lang thang ngơ ngác trên trái đất, bạn bè của hắn gọi hắn đến với Chỉ đạo, nói: “Hãy đến với chúng tôi.” Hãy bảo họ: “Chỉ đạo của Allah là Chỉ đạo đúng đắn nhất. Và chúng tôi được lệnh phải nạp mình thân phục Đấng Chủ Tể (*Rabb*) của vũ trụ và muôn loài;

72.- “Và phải dâng lễ nguyện *Salāh* một cách chu đáo và sợ Ngài,” bởi vì Ngài là Đấng mà các người sẽ được tập trung đưa về trình diện.

73.- Và Ngài (Allah) là Đấng đã vì Chân lý mà tạo ra các tầng trời và trái đất. Và vào Ngày mà Ngài sẽ phán: 'Hãy Thành' thì nó sẽ Thành (theo Lời Ngài Phán). Lời Phán của Ngài là sự Thật. Và Ngài nắm mọi quyền hành vào Ngày mà tiếng còi (Phục sinh) sẽ được thổi lên. Ngài biết điều bí mật (vô-hình) và điều công khai (hữu hình) bởi vì Ngài là Đấng Rất mực Sáng suốt, Biết hết (tất cả).



\* وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ أَرَأَيْتَ اتَّخَذُ صَنَامَاءَ هِيَاةٍ إِنِّي  
 أَرَأَيْتَكَ وَقَوْمَكَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٧٤﴾ وَكَذَلِكَ نُرِي إِبْرَاهِيمَ  
 مَلَكَوَاتِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلِيَكُونَ مِنَ الْمُوقِنِينَ  
 ﴿٧٥﴾ فَلَمَّا جَنَّ عَلَيْهِ اللَّيْلُ رَأَى الْكُوكَبَاتِ قَالَ هَذَا رَبِّي فَلَمَّا أَفَلَ  
 قَالَ لَا أَحِبُّ الْآفِلِينَ ﴿٧٦﴾ فَلَمَّا رَأَى الْقَمَرَ بَازِغًا قَالَ هَذَا  
 رَبِّي فَلَمَّا أَفَلَ قَالَ لَئِن لَّمْ يَهْدِنِي رَبِّي لَأَكُونَنَّ مِنَ الْقَوْمِ  
 الضَّالِّينَ ﴿٧٧﴾ فَلَمَّا رَأَى الشَّمْسَ بَازِغَةً قَالَ هَذَا رَبِّي هَذَا  
 أَكْبَرُ فَلَمَّا أَفَلَتْ قَالَ يَا قَوْمِ إِنِّي بَرِيءٌ مِّمَّا تُشْرِكُونَ  
 ﴿٧٨﴾ إِنِّي وَجَّهْتُ وَجْهِيَ لِلذِّي فَطَرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ  
 حَنِيفًا وَمَا أَنَا مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿٧٩﴾ وَحَاجَّهٖ وَقَوْمُهُ قَالَ  
 اتَّخَذْتَنِي فِي اللَّهِ وَقَدْ هَدَانِ وَلَا أَخَافُ مَا تُشْرِكُونَ بِهِ  
 إِلَّا أَن يَشَاءَ رَبِّي شَيْئًا وَسِعَ رَبِّي كُلَّ شَيْءٍ عِلْمًا أَفَلَا  
 تَتَذَكَّرُونَ ﴿٨٠﴾ وَكَيْفَ أَخَافُ مَا أَشْرَكْتُمْ وَلَا تَخَافُونَ  
 أَنَّكُمْ أَشْرَكْتُمْ بِاللَّهِ مَا لَمْ يُنَزَّلْ بِهِ عَلَيْكُمْ سُلْطَانًا  
 فَأَيُّ الْفَرِيقَيْنِ أَحَقُّ بِالْأَمْنِ إِن كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٨١﴾



74.- Và (hãy nhớ) khi *Ibrāhīm* thưa với *Āzar*, phụ thân của Người như sau: “Phải chăng cha đã nhận các hình tượng này làm những thần linh? Con thấy cha và người dân của cha lầm lạc rõ ràng.”

75.- Và TA (Allah) đã chỉ cho *Ibrāhīm* thấy việc cai quản các tầng trời và trái đất để cho Người trở thành một người vững lòng tin.

76.- Bởi thế, khi màn đêm bao phủ lấy Người, Người thấy một vì sao. Người thốt lên: “Đây là *Rabb* (Đấng Chủ tể) của ta.” Nhưng khi thấy sao lặn, Người tự bảo: “Ta không thích các vật hay lặn.”

77.- Nhưng khi thấy mặt trăng ló lên sáng ngời, Người tự bảo: “Đây là *Rabb* của ta.” Nhưng khi thấy vầng trăng lặn mất, Người tự bảo: “Nếu *Rabb* của ta không hướng dẫn thì chắc chắn ta sẽ bị lầm lạc.”

78.- Nhưng khi thấy mặt trời mọc lên rạng rỡ, Người tự bảo: “Đây là *Rabb* của ta, vị này lớn nhất.” Nhưng khi thấy mặt trời lặn, Người lớn tiếng bảo: “Này hỡi dân ta! Ta tẩy chay những kẻ mà các người đã tôn thờ cùng chung với Allah.

79.- “Ta thẳng thắn và thành thật hướng mặt của ta về Đấng đã sáng tạo các tầng trời và trái đất và Ta sẽ không là một người thờ đa thần”.

80.- Và người dân của Người tranh luận với Người. Người bảo họ: “Phải chăng các người tranh luận với Ta về Allah bởi vì Ngài đã hướng dẫn Ta hay sao? Ta không sợ những kẻ mà các người tổ hợp với Ngài, trừ phi *Rabb* (Allah) của Ta muốn một điều gì khác. Sự Hiểu biết của *Rabb* của Ta bao la, bao quát hết mọi vật (việc.) Thế các người chưa thức tỉnh hay sao?

81.- Và tại sao Ta phải sợ những kẻ (thần linh) mà các người tổ hợp với Allah trong lúc các người không sợ việc tổ hợp (thần linh) với Allah, một điều mà Allah không bao giờ chấp thuận cho các người làm. Thế giữa hai chúng ta, ai được bảo đảm an toàn nhất nếu các người biết?



الَّذِينَ آمَنُوا وَلَمْ يَلْبِسُوا إِيمَانَهُمْ بِظُلْمٍ أُولَئِكَ لَهُمُ الْأَمَنُ  
 وَهُمْ مُّهْتَدُونَ ﴿٨٢﴾ وَتِلْكَ حُجَّتُنَا آتَيْنَاهَا إِبْرَاهِيمَ عَلَى  
 قَوْمِهِ نَرْفَعُ دَرَجَاتٍ مَّن نَّشَاءُ إِنَّ رَبَّكَ حَكِيمٌ عَلِيمٌ ﴿٨٣﴾  
 وَوَهَبْنَا لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ كُلًّا هَدَيْنَا وَنُوحًا هَدَيْنَا  
 مِن قَبْلُ وَمِن ذُرِّيَّتِهِ دَاوُدَ وَسُلَيْمَانَ وَأَيُّوبَ وَيُوسُفَ  
 وَمُوسَى وَهَارُونَ وَكَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٨٤﴾  
 وَزَكَرِيَّا وَيَحْيَى وَعِيسَى وَإِيلَىٰ كُلٌّ مِّنَ الصَّالِحِينَ  
 ﴿٨٥﴾ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيُونُسَ وَلُوطًا وَكُلًّا فَضَّلْنَا عَلَى  
 الْعَالَمِينَ ﴿٨٦﴾ وَمِنَ آبَائِهِمْ وَذُرِّيَّتِهِمْ وَإِخْوَانِهِمْ وَاجْتَبَيْنَاهُمْ  
 وَهَدَيْنَاهُمْ إِلَىٰ صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ﴿٨٧﴾ ذَلِكَ هُدَى اللَّهِ يَهْدِي  
 بِهِ مَن يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَلَوْ أَشْرَكُوا لَحَبِطَ عَنْهُمْ مَا كَانُوا  
 يَعْمَلُونَ ﴿٨٨﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ وَالْحُكْمَ  
 وَالنُّبُوَّةَ فَإِن يَكْفُرْ بِهَا هَؤُلَاءِ فَقَدْ وَكَلْنَا بِهَا قَوْمًا لَّا يَسُوءُ  
 بِهَا كَافِرِينَ ﴿٨٩﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ هَدَى اللَّهُ فَبِهِدَاهُمْ أَقْتَدُهُ  
 قُلْ لَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ أَجْرًا إِن هُوَ إِلَّا ذِكْرِي لِلْعَالَمِينَ ﴿٩٠﴾



82.- (Chắc chắn) những ai có đức tin và không trộn lẫn đức-tin thuần túy của họ với điều sai trái (của việc tôn thờ đa thần) thì là những người sẽ được an toàn nhất bởi vì họ được hướng dẫn đúng theo Chính đạo.

83.- Và đó là lập luận mà TA (Allah) đã ban cho *Ibrāhīm* để Người dùng đối đáp với người dân của Người. TA nâng cấp bậc cho người nào TA muốn bởi vì *Rabb* của Người Rất mực Sáng suốt, Rất mực Hiểu biết.

84.- Và TA (Allah) đã ban cho Người (*Ibrāhīm*) (đứa con trai) *Ishāq* và (đứa cháu nội) *Ya'qūb*. Tất cả đều được TA hướng dẫn. Và TA đã hướng dẫn *Nūh* trước đó, và (đã hướng dẫn) trong dòng dõi của Người (*Ibrāhīm*) *Dāwūd*, *Sulaymān*, *Ayyūb*, *Yūsuf*, *Mūsa* và *Hārūn*. Và TA đã ân thưởng những người làm tốt đúng như thế.

85.- Và (đã hướng dẫn) *Zakarīya* và *Yahyā* và *'Īsa* và *Ilyās*. Tất cả đều là những người lương thiện.

86.- Và (đã hướng dẫn) *Ismā'il* và *Al-Yasa'* và *Yūnus* và *Lūt*. Tất cả đã được TA đặc ân hơn thiên hạ.

87.- Và trong số cha mẹ của họ, và con cái của họ, và anh em của họ, TA đã chọn và hướng dẫn họ theo Chính đạo.

88.- Đó là Chỉ đạo của Allah mà Ngài đã dùng để hướng dẫn người nào Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài. Nhưng nếu họ tổ hợp (tôn thờ) những thần linh khác cùng với Allah (trong việc thờ phụng) thì tất cả việc làm của họ sẽ hoài hết.

89.- Họ là những người đã được TA (Allah) ban cho Kinh sách (*Kitāb*) và việc thông hiểu luật đạo (*Hukm*) và sứ mạng truyền giáo (*Nubuwwah*); nhưng nếu những người (hậu bối) này (của họ) phủ nhận nó (*Nubuwwah*) thì chắc chắn TA sẽ giao nó cho một dân tộc khác sẽ không phủ nhận nó.

90.- Họ là những người đã được Allah hướng dẫn. Bởi thế, Người hãy tuân theo Chỉ đạo của họ. Hãy bảo người dân: "Ta không đòi hỏi các người phần thưởng về Nó (*Qur'ān*). Nó chỉ là một thông-diệp nhắc nhở cho thiên hạ."



وَمَا قَدَرُوا اللَّهَ حَقَّ قَدْرِهِ إِذْ قَالُوا مَا أَنزَلَ اللَّهُ عَلَيْنَا مِنْ شَيْءٍ قَدْرًا  
 قُلْ مَنْ أَنزَلَ الْكِتَابَ الَّذِي جَاءَ بِهِ مُوسَى نُورًا وَهُدًى  
 لِلنَّاسِ تَجْعَلُونَهُ وَقَرَاطِيسَ تُبَدُّ وَنَهَا وَتُخْفُونَ كَثِيرًا وَعُلَمَاتُ  
 مَا لَمْ تَعْلَمُوا أَنْتُمْ وَلَا آبَاؤُكُمْ قُلِ اللَّهُ ثُمَّ ذَرْهُمْ فِي خَوْضِهِمْ  
 يَلْعَبُونَ ﴿٩١﴾ وَهَذَا كِتَابٌ أَنْزَلْنَاهُ مُبَارَكٌ مُصَدِّقُ الَّذِي بَيْنَ  
 يَدَيْهِ وَلِتُنذِرَ أُمَّ الْقُرَى وَمَنْ حَوْلَهَا وَالَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ  
 يُؤْمِنُونَ بِهِ وَهُمْ عَلَى صَلَاتِهِمْ يُحَافِظُونَ ﴿٩٢﴾ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّن  
 افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ قَالَ أُوحِيَ إِلَيَّ وَلَمْ يُوحَ إِلَيْهِ شَيْءٌ  
 وَمَنْ قَالَ سَأُنزِلُ مِثْلَ مَا أَنزَلَ اللَّهُ وَلَوْ تَرَى إِذِ الظَّالِمُونَ فِي  
 غَمْرَاتِ الْمَوْتِ وَالْمَلَائِكَةُ بَاسِطُوا أَيْدِيهِمْ أَخْرِجُوا أَنْفُسَكُمُ  
 الْيَوْمَ تُجْزَوْنَ عَذَابَ الْهُونِ بِمَا كُنْتُمْ تَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ غَيْرَ  
 الْحَقِّ وَكُنْتُمْ عَنْ آيَاتِهِ تَسْتَكْبِرُونَ ﴿٩٣﴾ وَلَقَدْ جِئْتُمُونَا  
 فُرَادَى كَمَا خَلَقْنَاكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ وَتَرَكْتُمْ مَا خَوَّلْنَاكُمْ وَرَاءَ  
 ظُهُورِكُمْ وَمَا نَرَى مَعَكُمْ شُفَعَاءَكُمُ الَّذِينَ زَعَمْتُمْ أَنَّهُمْ فِيكُمْ  
 شُرَكَاءُ لَقَدْ تَقَطَّعَ بَيْنَكُمْ وَضَلَّ عَنْكُمْ مَا كُنْتُمْ تَزْعُمُونَ ﴿٩٤﴾



91.- Họ lượng giá Allah không đúng khi họ nói: “Allah đã không ban điều nào xuống cho người phạm cả.” Hãy bảo họ: “Thế ai ban Kinh sách mà *Mūsa* đã mang đến như một ánh sáng và như một chỉ đạo cho nhân loại? (Kinh sách) mà các người trình bày một phần trên các miếng da thuộc (để phô trương) trong lúc nhiều phần khác các người giấu đi. Và các người đã được dạy cho nhiều điều mà cả các người lẫn cha mẹ của các người đã không từng biết trước đó. Hãy bảo họ: “Allah (đã ban nó xuống).” Rồi để mặc họ vui đùa trong các câu chuyện tầm phào, vô bổ.

92.- Và đây là một Kinh sách mà TA (Allah) đã ban xuống mang nhiều phúc lành và xác nhận lại những điều (mặc khải) đã được ban xuống trước Nó và để cho Người dùng cảnh cáo (người dân của) thành phố mẹ (Makkah) và người dân xung quanh nó. Và những ai tin nơi Đời sau sẽ tin Nó (*Qur'ān*) và họ giữ gìn lễ nguyện *Salāh* của họ.

93.- Và còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah hoặc y đã nói: “Tôi đã nhận được sự mặc khải” trong lúc y đã không nhận được điều mặc khải nào; và y đã nói: “Ta sẽ ban xuống điều giống như điều Allah đã ban xuống.” Nếu Người có thể nhìn thấy được tình cảnh của những kẻ gian ác giãy giụa đau đớn vào lúc sắp chết khi các Thiên thần giăng tay đến và phán: “Hãy giao hồn của các người cho ta. Ngày nay các người sẽ nhận lấy hình phạt nhục-nhã vì tội các người đã từng nói cho Allah những điều không đúng với sự Thật và các người đã khinh thường và phủ nhận các Dấu hiệu của Ngài.”

94.- Và chắc chắn các người đến trình diện TA (Allah) đơn chiếc giống như cảnh TA đã tạo các người lần đầu tiên và các người bỏ lại sau lưng mọi thứ (tiện nghi) mà TA đã ban cho các người; và TA không thấy đến cùng với các người những kẻ can thiệp nào mà các người đã xác nhận chúng là những thần linh của các người. Chắc chắn mọi quan hệ giữa các người sẽ bị cắt đứt hết và những điều huyền-hoặc mà các người đã từng xác nhận trước đây đã bỏ các người đi biệt dạng.



\* إِنَّ اللَّهَ فَالِقُ الْحَبِّ وَالنَّوَى يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَمُخْرِجُ  
 الْمَيِّتِ مِنَ الْحَيِّ ذَلِكُمْ اللَّهُ فَانِّي تُوَفِّكُونَ ﴿٩٥﴾ فَالِقُ الْإِصْبَاحِ  
 وَجَعَلَ اللَّيْلَ سَكَنًا وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ حُسْبَانًا ذَلِكَ تَقْدِيرُ  
 الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ﴿٩٦﴾ وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ النُّجُومَ لِتَهْتَدُوا  
 بِهَا فِي ظُلُمَاتِ الْبَرِّ وَالْبَحْرِ قَدْ فَصَّلْنَا الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ  
 ﴿٩٧﴾ وَهُوَ الَّذِي أَنْشَأَكُمْ مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ فَمُسْتَقَرٌّ وَمُسْتَوْدَعٌ  
 قَدْ فَصَّلْنَا الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَفْقَهُونَ ﴿٩٨﴾ وَهُوَ الَّذِي أَنْزَلَ مِنَ  
 السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجْنَا مِنْهُ نَبَاتٍ كُلِّ شَيْءٍ فَأَخْرَجْنَا مِنْهُ  
 خَضِرًا نُخْرِجُ مِنْهُ حَبًّا مُتَرَاكِبًا وَمِنَ النَّخْلِ مِنْ طَلْعِهَا قِنْوَانٌ  
 دَانِيَةٌ وَجَنَّاتٍ مِنْ أَعْنَابٍ وَالزَّيْتُونَ وَالرُّمَّانَ مُشْتَبِهًا وَغَيْرَ  
 مُتَشَبِهٍ انظُرُوا إِلَى ثَمَرِهِ إِذَا أَثْمَرَ وَيَنْعِهِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَكُمْ  
 لآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٩٩﴾ وَجَعَلُوا لِلَّهِ شُرَكَاءَ الْجِبِّ وَخَلَقَهُمْ  
 وَخَرَقُوا لَهُ وُبْنِينَ وَبَنَاتٍ بِغَيْرِ عِلْمٍ سُبْحَانَهُ وَتَعَالَى عَمَّا يُصِفُونَ  
 ﴿١٠٠﴾ بَدِيعُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ أَنَّى يَكُونُ لَهُ وَلَدٌ وَلَمْ تَكُنْ لَهُ  
 صَاحِبَةٌ وَخَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ وَهُوَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿١٠١﴾



95.- Chính Allah là Đấng đã chẻ hạt giống và hạt chà-là ra làm hai và nảy mầm. Ngài cho xuất cái sống ra từ cái chết và cho xuất cái chết ra khỏi cái sống. Allah của các người là như thế. Thế các người lệch hướng về đâu?

96.- Ngài chẻ đôi cảnh bình minh. Ngài làm ra ban đêm để nghỉ ngơi và mặt trời và mặt trăng để ghi đếm thời gian. Đó là sự đo lường sắp xếp của Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri.

97.- Và Ngài là Đấng đã làm ra ngôi sao (trên trời) cho các người, nhờ chúng các người có thể định được hướng đi giữa chốn u-tối của đất liền và biển cả. Chắc chắn TA đã giải thích các *Āyāt* (Dấu hiệu) cho đám người có sự hiểu biết.

98.- Và Ngài là Đấng đã cho sinh sản các người từ một người duy nhất (Ādam). Xong có một chỗ ngụ và một kho chứa (cho các người). TA giải thích các Dấu-hiệu cho đám người thông hiểu.

99.- Và Ngài là Đấng cho mưa từ trên trời xuống mà TA dùng làm mọc ra đủ loại thảo mộc, xong từ nó TA làm mọc ra cộng xanh tươi mà TA cho ra trái từng chùm; và từ thân và cành cây chà-là, TA làm trở ra từng chùm trái lủng lẳng, thấp và gầy; và có cả vườn nho, vườn trái ô-liu và vườn lựu, giống nhau (về trái hạt) nhưng khác nhau (về phẩm chất.) Hãy nhìn ngắm trái của chúng khi chúng ra trái và khi trái chín. Quả thật, trong sự việc đó là các Dấu-hiệu cho đám người có niềm tin.

100.- Thế mà họ lại tôn loài *Jinn* làm kẻ hợp tác của Allah mặc dầu Ngài đã tạo ra chúng. Và không một chút hiểu biết, họ đã gán con trai và con gái cho Ngài. Thật quang vinh và trong sạch thay Ngài! Ngài vượt lên trên những điều mà họ đã qui cho Ngài.

101.- Đấng sáng tạo các tầng trời và trái đất. Làm sao Ngài có thể có được một đứa con trai trong lúc Ngài không có vợ? Và Ngài đã tạo hóa mọi vật. Và Ngài biết hết mọi vật.



ذَلِكُمْ اللَّهُ رَبُّكُمْ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ خَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ فَأَعْبُدُوهُ  
 وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ وَكِيلٌ ﴿١٠٢﴾ لَا تَدْرِكُهُ الْأَبْصَارُ وَهُوَ  
 يُدْرِكُ الْأَبْصَارَ وَهُوَ اللَّطِيفُ الْخَبِيرُ ﴿١٠٣﴾ قَدْ جَاءَكُمْ  
 بَصَائِرُ مِنْ رَبِّكُمْ فَمَنْ أَبْصَرَ فَلِنَفْسِهِ ۖ وَمَنْ عَمِيَ فَعَلَيْهَا  
 وَمَا أَنَا عَلَيْكُمْ بِحَفِيظٍ ﴿١٠٤﴾ وَكَذَلِكَ نَصْرَفُ الْأَيَاتِ  
 وَلِيَقُولُوا دَرَسْتَ وَلِنُبَيِّنَهُ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿١٠٥﴾ اتَّبِعْ  
 مَا أُوحِيَ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَأَعْرِضْ عَنِ الْمُشْرِكِينَ  
 ﴿١٠٦﴾ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا أَشْرَكُوا وَمَا جَعَلْنَاكَ عَلَيْهِمْ حَفِيظًا  
 وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ بِوَكِيلٍ ﴿١٠٧﴾ وَلَا تَسُبُّوا الَّذِينَ يَدْعُونَ  
 مِنْ دُونِ اللَّهِ فَيَسُبُّوا اللَّهَ عَدْوًا بِغَيْرِ عِلْمٍ ۗ كَذَلِكَ زَيْنًا لِكُلِّ أُمَّةٍ  
 عَمَلُهُمْ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّهِمْ مَرْجِعُهُمْ فَيُنَبِّئُهُمْ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ  
 ﴿١٠٨﴾ وَأَقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ لَئِنْ جَاءَتْهُمْ آيَةٌ لِيُؤْمِنُوا  
 بِهَا قُلْ إِنَّمَا الْأَيَاتُ عِنْدَ اللَّهِ وَمَا يُشْعِرُكُمْ أَنَّهَا إِذَا جَاءَتْ  
 لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٠٩﴾ وَنُقَلِّبُ أَفْئِدَتَهُمْ وَأَبْصَارَهُمْ كَمَا لَمْ  
 يُؤْمِنُوا بِهِ أَوَّلَ مَرَّةٍ وَنَذَرُهُمْ فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿١١٠﴾



102.- Allah, *Rabb* của các người là như thế. Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế), Đấng Tạo hóa vạn vật. Bởi thế, hãy thờ phụng Ngài. Và Ngài là Đấng Thọ-lãnh về tất cả mọi việc.

103.- Không cái nhìn nào bắt kịp được Ngài trong lúc Ngài bắt kịp tất cả mọi cái nhìn; bởi vì Ngài là Đấng Tinh-tế, Am tường (tất cả).

104.- Chắc chắn, ánh sáng quang minh từ *Rabb* của các người đến soi rọi các người. Bởi thế, ai sáng láng thì được lợi cho bản thân (linh hồn) mình còn ai mù lòa thì là bất lợi cho bản thân mình. Và Ta (Muhammad) không là vị Giám-thị theo canh gác các người.

105.- Và TA (Allah) đã giải thích rõ các Lời mặc khải đúng như thế và để cho chúng (những kẻ chống đối) lấy cớ đó để nói: “Người đã học điều này (từ một người khác)” và để TA làm cho vấn đề được sáng tỏ cho một đám người hiểu biết.

106.- Hãy tuân theo những điều mà *Rabb* (Allah) của Người đã mặc khải cho Người. Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Và hãy lánh xa những người thờ đa thần.

107.- Và nếu Allah muốn, họ đã không tôn thờ các thần linh (cùng với Allah) và TA đã không cử Người làm giám thị theo canh gác họ và Người cũng không phải là một người thọ lãnh (công việc) giùm cho họ.

108.- Nhưng chớ mắng nhiếc những kẻ (thần linh) mà họ van vái ngoài Allah bởi vì do thiếu hiểu biết họ có thể mắng nhiếc Allah trở lại để trả thù; đối với mỗi cộng đồng, TA biến việc làm của họ thành xinh đẹp rồi họ sẽ được đưa về gặp *Rabb* (Allah) của họ trở lại, xong Ngài sẽ cho họ biết mọi điều họ đã từng làm.

109.- Và họ mang Allah ra thể thốt bằng những lời thể hết sức nghiêm trọng (nói) rằng nếu có một *Āyah* (Dấu-lạ) nào đến cho họ thì chắc chắn họ sẽ tin tưởng hoàn toàn. Hãy bảo họ: “Mọi dấu-lạ đều nằm nơi Allah cả.” Và điều gì có thể làm cho các người (hỡi Muslim!) nhìn nhận rằng dấu cho dấu-lạ đó có thật sự xảy đến với họ thì nhất định họ vẫn không tin.

110.- Và TA (Allah) sẽ chuyển tấm lòng và cái nhìn của họ sang phía khác đúng như việc họ đã không tin nơi Nó (*Qur'ān*) lần đầu và TA sẽ bỏ mặc họ lang thang trong sự thái quá của họ.



\* وَلَوْ أَنَّا نَزَّلْنَا إِلَيْهِمُ الْمَلَكِيَّةَ وَكَأَمْهَمُّ الْمَوْتَى وَحَشَرْنَا  
 عَلَيْهِمْ كُلَّ شَيْءٍ قَبْلًا مَا كَانُوا يُولِيُونَنَا إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ  
 وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَهُمْ يَجْهَلُونَ ﴿١١١﴾ وَكَذَٰلِكَ جَعَلْنَا لِكُلِّ نَبِيٍّ  
 عَدُوًّا شَيَاطِينَ الْإِنْسِ وَالْجِنِّ يُوحِي بَعْضُهُمْ إِلَىٰ بَعْضٍ  
 زُخْرُفَ الْقَوْلِ غُرُورًا وَلَوْ شَاءَ رَبُّكَ مَا فَعَلُوهُ فَذَرْهُمْ وَمَا  
 يَفْتَرُونَ ﴿١١٢﴾ وَلِتَصْغَىٰ إِلَيْهِ أَفْئِدَةُ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ  
 وَلِيَرْضَوْهُ وَلِيَقْتَرِفُوا مَا هُمْ مُّقْتَرِفُونَ ﴿١١٣﴾ أَفَغَيْرَ اللَّهِ أَبْتَغِي  
 حَكَمًا وَهُوَ الَّذِي أَنْزَلَ إِلَيْكُمُ الْكِتَابَ مُفَصَّلًا  
 وَالَّذِينَ آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ يَعْلَمُونَ أَنَّهُ مُنَزَّلٌ مِّن رَّبِّكَ  
 بِالْحَقِّ فَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُمْتَرِينَ ﴿١١٤﴾ وَتَمَّتْ كَلِمَتُ رَبِّكَ  
 صِدْقًا وَعَدْلًا لَا مُبَدِّلَ لِكَلِمَاتِهِ ۗ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ  
 ﴿١١٥﴾ وَإِنْ تُطِيعُوا أَكْثَرَ مَنْ فِي الْأَرْضِ يُضِلُّوكُمْ عَن سَبِيلِ اللَّهِ إِنْ  
 يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَإِنْ هُمْ إِلَّا يَخْرُصُونَ ﴿١١٦﴾ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ  
 أَعْلَمُ مَنْ يَضِلُّ عَن سَبِيلِهِ ۗ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ ﴿١١٧﴾ فَكُلُوا  
 مِمَّا ذُكِّرَ اسْمُ اللَّهِ عَلَيْهِ إِنْ كُنْتُمْ بِآيَاتِهِ مُؤْمِنِينَ ﴿١١٨﴾



111.- Và nếu *TA* (Allah) có phái Thiên thần xuống gặp họ và làm cho người chết nói chuyện được với họ và dẫn cho *TA* có tập trung mọi thứ mang đặt trước mặt họ để cho họ nhìn thấy tận mắt thì họ vẫn không tin như thế trừ phi Allah muốn khác đi, bởi vì đa số bọn họ là những kẻ ngu muội.

112.- Và tương tự như thế *TA* (Allah) đã đặt *Shaytān* và *Jinn* làm kẻ thù cho mỗi vị *Nabi*; chúng gợi ý cho nhau bằng những lời lẽ hoa mỹ để mong lừa dối thiên hạ. Và nếu *Rabb* (Allah) của Người muốn khác đi thì chúng sẽ không làm thế. Do đó, hãy bỏ mặc chúng với những điều chúng bịa đặt.

113.- Và hãy để cho tấm lòng của những kẻ không tin nơi Đời sau nghiêng về lời dụ dỗ đường mật đó và để cho họ vui sướng với nó và để cho họ kiếm chác được gì mà họ có thể làm.

114.- Hãy bảo họ: “Há ta phải đi tìm một Đấng Xét xử nào khác ngoài Allah hay sao trong lúc Ngài là Đấng đã ban Kinh sách với lời giải thích cặn kẽ xuống cho các người?” Và những kẻ mà *TA* (Allah) đã ban cho Kinh sách đều biết rõ rằng Nó (*Qur'ān*) đã được *Rabb* của Người ban xuống bằng sự thật. Bởi thế, Người chớ là một người ngờ vực (về hiện tượng đó).

115.- Lời phán của *Rabb* (Allah) của Người hoàn hảo về chân-lý và công-lý. Không ai có thể thay đổi được Lời phán của Ngài bởi vì Ngài là Đấng hằng Nghe, Đấng hằng Biết hết (mọi việc).

116.- Và nếu Người tuân theo trào lưu của đa số người trên trái đất thì chúng sẽ dắt Người đi lạc khỏi Chính đạo của Allah bởi vì họ chỉ làm theo sở thích và chỉ đoán chừng mà thôi.

117.- Quả thật, *Rabb* (Allah) của Người biết rõ ai là kẻ lạc khỏi Chính đạo của Ngài và ai là người được hướng dẫn.

118.- Do đó, hãy ăn thịt (của con vật) mà tên của Allah được đọc lên cho nó nếu các người tin tưởng nơi các Lời mặc khải của Ngài.



وَمَا لَكُمْ أَلَّا تَأْكُلُوا مِمَّا ذُكِرَ اسْمُ اللَّهِ عَلَيْهِ وَقَدْ فَصَّلَ  
 لَكُمْ مَا حَرَّمَ عَلَيْكُمْ إِلَّا مَا اضْطُرِرْتُمْ إِلَيْهِ وَإِنَّ كَثِيرًا  
 لَيُضِلُّونَ بِأَهْوَاءِهِمْ بِغَيْرِ عِلْمٍ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ بِالْمُعْتَدِينَ  
 ١١٩ ﴿١١٩﴾ وَذُرُوا ظَهَرَ الْأَيْثَمُ وَبَاطِنُهُ إِنَّ الَّذِينَ يَكْسِبُونَ الْأَيْثَمَ  
 سَيُجْزَوْنَ بِمَا كَانُوا يَقْتَرِفُونَ ﴿١٢٠﴾ وَلَا تَأْكُلُوا مِمَّا لَمْ  
 يُذْكَرَ اسْمُ اللَّهِ عَلَيْهِ وَإِنَّهُ لَفِسْقٌ وَإِنَّ الشَّيْطَانَ لِيُوحِيَ  
 إِلَى أَوْلِيَآئِهِمْ لِيُجَدِّ لَكُمْ وَإِنْ أَطَعْتُمُوهُمْ إِنَّكُمْ لَمُشْرِكُونَ  
 ١٢١ ﴿١٢١﴾ أَوْ مَن كَانَ مِيثًا فَأَحْيَيْنَاهُ وَجَعَلْنَا لَهُ نُورًا يَمْشِي بِهِ  
 فِي النَّاسِ كَمَن مَّثَلُهُ فِي الظُّلُمَاتِ لَيْسَ بِخَارِجٍ مِّنْهَا كَذَلِكَ  
 زُيِّنَ لِلْكَافِرِينَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٢٢﴾ وَكَذَلِكَ جَعَلْنَا  
 فِي كُلِّ قَرْيَةٍ أَكْبَرًا مُّجْرِمِيهَا لِيَمْكُرُوا فِيهَا وَمَا  
 يَمْكُرُونَ إِلَّا بِأَنْفُسِهِمْ وَمَا يَشْعُرُونَ ﴿١٢٣﴾ وَإِذَا جَاءَتْهُمْ  
 آيَةٌ قَالُوا لَنْ نُؤْمِنَ حَتَّى نُؤْتَىٰ مِثْلَ مَا أُوتِيَ رُسُلُ اللَّهِ اللَّهُ  
 أَعْلَمُ حَيْثُ يَجْعَلُ رِسَالَتَهُ وَسَيُصِيبُ الَّذِينَ أَجْرَمُوا صَغَارٌ  
 عِنْدَ اللَّهِ وَعَذَابٌ شَدِيدٌ بِمَا كَانُوا يَمْكُرُونَ ﴿١٢٤﴾



119.- Và tại sao các người không ăn thịt (của con vật) mà tên của Allah đã được đọc nhắc lên nó và chắc chắn Ngài đã giải thích cho các người thực phẩm nào mà các người không được dùng ngoại trừ vì nhu cầu bắt buộc phải dùng (để sống)? Và quả thật, nhiều người dốt thiên hạ đi lạc là do ham muốn riêng tư của họ chứ không do hiểu biết. Quả thật, *Rabb* của Người biết rõ những kẻ phạm giới.

120.- Hãy tránh mọi thứ tội, công khai hay kín đáo. Bởi vì ai lãnh tội thì sẽ đền tội mà họ đã gây ra.

121.- Và chớ ăn thịt (của con vật) mà tên của Allah không được đọc nhắc lên nó. Bởi vì đó là một sự phạm giới. Và quả thật *Shaytān* xúi giục bạn bè của nó cãi-vã với các người. Và nếu các người nghe theo chúng thì sẽ trở thành những người thờ đa thần.

122.- Có thể nào một người đã chết (tâm linh) được *TA* (Allah) ban cho sự sống và ánh sáng nhờ đó y có thể bước đi thong dong giữa thiên hạ, ngang bằng với một người đắm chìm trong u-mê mà hẳn không bao giờ thoát ra nổi? Việc làm của những kẻ không có đức tin tỏ ra hấp dẫn đối với chúng giống như thế.

123.- Và *TA* (Allah) đã khiến cho các tên tội lỗi của mỗi thị trấn lên làm lãnh tụ để chúng có cơ hội âm mưu đặt kế hoạch trong đó. Nhưng chúng chỉ âm mưu chống lại bản thân mình nhưng chúng không nhận thấy điều đó.

124.- Và khi có một Dấu-hiệu đến với chúng, chúng bảo: “Chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng trừ phi chúng tôi nhận được điều giống như điều đã được ban cho các Sứ giả của Allah.” Allah biết rõ đâu là chỗ mà Ngài phải đặt Thông điệp của Ngài. Rồi đây những tên tội lỗi sẽ sớm bị Allah hạ nhục và sẽ chịu một sự trừng phạt khắc nghiệt về những điều chúng đã từng âm mưu.



فَمَنْ يُرِدِ اللَّهُ أَنْ يَهْدِيَهُ وَيَشْرِحْ صَدْرَهُ لِلْإِسْلَامِ وَمَنْ  
يُرِدْ أَنْ يَضِلَّهُ وَيَجْعَلْ صَدْرَهُ ضَيِّقًا حَرَجًا كَأَنَّمَا  
يَصْعَدُ فِي السَّمَاءِ كَذَلِكَ يَجْعَلُ اللَّهُ الرِّجْسَ عَلَى الَّذِينَ  
لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٢٥﴾ وَهَذَا صِرَاطُ رَبِّكَ مُسْتَقِيمًا قَدْ فَصَّلْنَا  
الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَذَّكَّرُونَ ﴿١٢٦﴾ \* لَهُمْ دَارُ السَّلَامِ عِنْدَ  
رَبِّهِمْ وَهُوَ وَلِيُّهُمْ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٢٧﴾ وَيَوْمَ يَحْشُرُهُمْ  
جَمِيعًا يَمَعَّشَرَ الْجِنِّ قَدِ اسْتَكْرَثْتُمْ مِنَ الْإِنْسِ وَقَالَ  
أَوْلِيَاؤُهُمْ مِنَ الْإِنْسِ رَبَّنَا اسْتَمِعْ بَعْضُنَا بِبَعْضٍ وَبَلَّغْنَا  
أَجَلَنَا الَّذِي أَجَلْتَ لَنَا قَالَ النَّارُ مَثْوَاكُمْ خَلِدِينَ فِيهَا  
إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ إِنَّ رَبَّكَ حَكِيمٌ عَلِيمٌ ﴿١٢٨﴾ وَكَذَلِكَ نُؤَلِّي  
بَعْضَ الظَّالِمِينَ بَعْضًا بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿١٢٩﴾  
يَمَعَّشَرَ الْجِنِّ وَالْإِنْسِ أَلَمْ يَأْتِكُمْ رُسُلٌ مِّنْكُمْ  
يَقُصُّونَ عَلَيْكُمْ آيَاتِي وَيُنذِرُونَكُمْ لِقَاءَ يَوْمِكُمْ  
هَذَا قَالُوا شَهِدْنَا عَلَىٰ أَنْفُسِنَا وَغَرَّتْهُمْ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا  
وَشَهِدُوا عَلَىٰ أَنْفُسِهِمْ أَنَّهُمْ كَافِرِينَ ﴿١٣٠﴾



125.- Bởi thế, ai là người mà Allah muốn hướng dẫn thì sẽ được Ngài mở rộng tấm lòng để đến với *Islām*. Và ai là người mà Allah đánh lạc hướng thì Ngài sẽ thu hẹp tấm lòng của y, chật chội đến mức y có cảm giác như đang đi lên trời. Allah đặt sự ô-ước lên những kẻ không tin tưởng đúng như thế.

126.- Và đây là con đường (đạo lý) chính trực của *Rabb* (Allah) của Người. Chắc chắn *TA* (Allah) đã giải thích các Lời mặc khải rõ ràng cho đám người ghi nhớ.

127.- Họ sẽ được hưởng ngôi nhà bằng an với *Rabb* của họ. Và Ngài sẽ là Đấng Che chở của họ do những điều (thiện) mà họ đã làm.

128.- Và vào một Ngày, Ngài sẽ tập hợp tất cả trở lại, và phán: "Hỡi tập đoàn *Jinn*! Chắc chắn các ngươi đã kết nạp nhiều (vong hồn) của loài người." Bạn bè của chúng trong loài người sẽ thưa: "Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi đã vui vầy với nhau nhưng (cuối cùng) chúng tôi đã mãn hạn kỳ mà Ngài đã ấn định cho chúng tôi." (Allah) sẽ phán: Lửa (của Hỏa ngục) sẽ là chỗ cư ngụ mà các ngươi sẽ vào sống muôn đời trong đó trừ phi Allah muốn khác đi." Và quả thật *Rabb* của Người Rất mực Thông suốt và Biết hết (mọi việc).

129.- *TA* (Allah) đã khiến cho những tên ác nhân quay về kết thân với nhau vì những điều (tội lỗi) mà chúng đã phạm.

130.- Hỡi tập đoàn *Jinn* và loài người! Há đã không có các Sứ giả xuất thân từ các ngươi đến thuật lại cho các ngươi về các Dấu-hiệu của *TA* và báo cho các ngươi biết về Ngày hội ngộ này của các ngươi hay chăng?" Chúng sẽ thưa: "Chúng tôi xác nhận (điều đó) có thật nơi bản thân của chúng tôi!" Nhưng đời sống trần tục này đã đối gạt chúng cho nên chúng đã tự xác nhận rằng mình là những kẻ không tin tưởng.



ذَلِكَ أَنْ لَمْ يَكُنْ رَبُّكَ مُهْلِكَ الْقُرَى بِظُلْمٍ وَأَهْلُهَا  
 غَافِلُونَ ﴿١٣١﴾ وَلِكُلِّ دَرَجَاتٍ مِمَّا عَمِلُوا وَمَا رُبُّكَ  
 بِغَافِلٍ عَمَّا يَعْمَلُونَ ﴿١٣٢﴾ وَرَبُّكَ الْغَنِيُّ ذُو الرَّحْمَةِ  
 إِنْ يَشَاءْ يُدْهِبْكُمْ وَيَسْتَخْلِفْ مِنْ بَعْدِكُمْ مَا  
 يَشَاءُ كَمَا أَنْشَأَكُمْ مِنْ ذُرِّيَةِ قَوْمٍ آخَرِينَ ﴿١٣٣﴾  
 إِنَّ مَا تُوَعَّدُونَ لَأَتِيَّ وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ ﴿١٣٤﴾ قُلْ يَاقَوْمِ  
 أَعْمَلُوا عَلَىٰ مَا كُنْتُمْ تُكْرِمُونِي إِنَّي عَامِلٌ فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ  
 مَنْ تَكُونُ لَهُ وِعَاقِبَةُ الدَّارِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الظَّالِمُونَ ﴿١٣٥﴾  
 وَجَعَلُوا لِلَّهِ مِمَّا ذَرَأَ مِنَ الْحَرْثِ وَالْأَنْعَامِ نَصِيبًا  
 فَقَالُوا هَذَا لِلَّهِ بِزَعْمِهِمْ وَهَذَا لِشُرَكَائِنَا فَمَا كَانَ  
 لِشُرَكَائِهِمْ فَلَا يَصِلُ إِلَى اللَّهِ وَمَا كَانَ لِلَّهِ فَهُوَ  
 يَصِلُ إِلَىٰ شُرَكَائِهِمْ سَاءَ مَا يَحْكُمُونَ ﴿١٣٦﴾ وَكَذَلِكَ  
 زَيَّنَ لِكَثِيرٍ مِنَ الْمُشْرِكِينَ قَتْلَ أَوْلَادِهِمْ  
 شُرَكَائِهِمْ لِيُرْدُوهُمْ وَلِيَلْبِسُوا عَلَيْهِمْ دِينَهُمْ  
 وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا فَعَلُوهُ فَذَرْهُمْ وَمَا يَفْتَرُونَ ﴿١٣٧﴾



131.- Sở dĩ như thế là vì *Rabb* (Allah) của Người không muốn tiêu diệt các thị trấn một cách bất công trong khi dân cư của chúng chưa được báo trước.

132.- Và tất cả sẽ được ban cấp bậc tương xứng với việc làm của họ bởi vì *Rabb* của Người không làm ngơ về những điều họ đã làm.

133.- Và *Rabb* của Người Rất mực Giàu có và đầy lòng Khoan dung. Nếu muốn, Ngài có thể tiêu diệt các người bất cứ lúc nào và đưa ai mà Ngài muốn đến kế tục các người giống như việc Ngài đã cho sinh sản các người từ con cháu của đám người khác.

134.- Bởi vì quả thật (hình phạt) đã được hứa với các người chắc chắn sẽ xảy ra. Và các người sẽ không tài nào trốn thoát được.

135.- Hãy bảo họ: “Hỡi dân ta! Các người hãy làm theo khả năng của các người. Ta sẽ làm phần việc của ta; rồi đây các người sẽ sớm biết kết quả tốt đẹp về ngôi nhà (ở cõi Đời sau) sẽ thuộc về ai. Bởi vì quả thật, những kẻ làm điều sai quấy sẽ không phát đạt.”

136.- Và họ cúng cho Allah một phần đất trồng trọt và một số thú nuôi mà Ngài đã tạo ra cho họ và họ nói theo sở thích: “Đây là phần cúng cho Allah và đây là phần cúng cho các thần linh của chúng tôi.” Nhưng phần đất và thú nuôi cúng cho các thần linh của họ không đến tay Allah trong lúc phần cúng cho Allah lại đến tay của các thần linh của họ. Thật bỉ ổi thay điều mà họ suy xét.

137.- Và các thần linh của họ đã làm cho việc giết con cái của họ tỏ ra hấp dẫn đối với đa số người thờ đa thần với mục đích đưa họ đến chỗ hủy diệt và xáo trộn trong tôn giáo của họ; và nếu Allah muốn khác đi thì họ đã không làm điều đó. Thôi hãy bỏ mặc họ với điều mà họ bịa đặt.



وَقَالُوا هَذِهِ أَنْعَمٌ وَّحَرَّتْ حِجْرٌ لَا يَطْعَمُهَا إِلَّا مَنْ نَشَاءُ  
 بِزَعْمِهِمْ وَأَنْعَمٌ حُرِّمَتْ ظُهُورُهَا وَأَنْعَمٌ لَا يَذْكُرُونَ  
 اسْمَ اللَّهِ عَلَيْهَا افْتِرَاءً عَلَيْهِ سَيَجْزِيهِمْ بِمَا كَانُوا  
 يَفْتُرُونَ ﴿١٣٨﴾ وَقَالُوا مَا فِي بُطُونِ هَذِهِ الْأَنْعَمِ خَالِصَةٌ  
 لِّذُكُورِنَا وَمُحَرَّمٌ عَلَىٰ أَزْوَاجِنَا وَإِنْ يَكُن مِّمَّةً  
 فَهُمْ فِيهِ شُرَكَاءُ سَيَجْزِيهِمْ وَصَفَهُمْ إِنَّهُ وَحَكِيمٌ  
 عَلِيمٌ ﴿١٣٩﴾ قَدْ خَسِرَ الَّذِينَ قَتَلُوا أَوْلَادَهُمْ سَفَهًا بِغَيْرِ  
 عِلْمٍ وَحَرَّمُوا مَا رَزَقَهُمُ اللَّهُ افْتِرَاءً عَلَى اللَّهِ قَدْ ضَلُّوا  
 وَمَا كَانُوا مُهْتَدِينَ ﴿١٤٠﴾ \* وَهُوَ الَّذِي أَنْشَأَ جَنَّاتٍ  
 مَّعْرُوشَاتٍ وَغَيْرِ مَعْرُوشَاتٍ وَالنَّخْلَ وَالزَّرْعَ مُخْتَلِفًا  
 أُكْلُهُ، وَالزَّيْتُونَ وَالرُّمَّانَ مُتَشَابِهًا وَغَيْرَ مُتَشَابِهٍ  
 كُلُوا مِنْ ثَمَرِهِ إِذَا أَثْمَرَ وَآتُوا حَقَّهُ وَيَوْمَ حَصَادِهِ  
 وَلَا تُسْرِفُوا إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُسْرِفِينَ ﴿١٤١﴾ وَمِنَ الْأَنْعَمِ  
 حَمُولَةٌ وَفَرَشَاءٌ كُلُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ وَلَا تَتَّبِعُوا  
 خُطَوَاتِ الشَّيْطَانِ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿١٤٢﴾





138.- Và họ nói (một cách huyền hoặc) như sau: “Thú nuôi và hoa mầu này bị cấm (dùng). Không ai được phép ăn (thịt của) chúng ngoại trừ người nào chúng tôi cho phép.” Ngoài ra, còn có loại thú họ cấm không cho chở (hoặc cưỡi) trên lưng và có loại thú nuôi (khi cắt cổ làm thịt) không được nhắc tên của Allah lên chúng; họ bịa đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Ngài. Ngài sẽ sớm bắt phạt họ về điều (tội lỗi) mà họ đã bịa đặt.

139.- Và họ nói: “Con trong bụng của con thú này chỉ dành riêng cho đàn ông chúng tôi và các bà không được dùng. Nhưng nếu con vật đẻ ra bị chết thì mọi người đều được hưởng phần trong đó.” Ngài (Allah) sẽ sớm bắt phạt chúng về điều mê tín chúng đã bịa đặt rồi đổ thừa cho Ngài. Quả thật, Ngài Rất mực Thông suốt và Biết hết (mọi việc).

140.- Chắc chắn là thua thiệt những ai do điên rồ và ngu muội đã giết con cái của họ và cấm dùng thực phẩm mà Allah đã cung cấp cho họ, và bịa đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah. Chắc chắn họ đã lầm lạc và không được ai hướng dẫn.

141.- Và Ngài (Allah) là Đấng đã cho sản xuất các ngôi vườn có hàng đậu và không có hàng đậu, và chà là, và rẫy trồng đủ loại hoa mầu, và trái ô-liu và trái lựu giống nhau (về mặt trái hạt) nhưng khác nhau (về mặt phẩm chất). Hãy ăn trái của chúng khi trái chín nhưng hãy trả phần thuế (hoa lợi) vào ngày gặt hái và chớ phung phí bởi vì Allah không yêu thương những kẻ phung phí.

142.- Và trong loài thú nuôi, có con dùng để chuyên chở và có con dùng để ăn thịt. Hãy ăn thịt con nào Allah cung cấp cho các người nhưng chớ dẫm theo bước chân của *Shaytān* bởi vì nó là kẻ thù công khai của các người.



ثَمَنِيَّةَ أَزْوَاجٍ مِّنَ الضَّأْنِ اثْنَيْنِ وَمِنَ الْمَعَزِ اثْنَيْنِ  
 قُلْ ءَ الذَّكَرَيْنِ حَرَّمَ أَمِ الْأُنثَيَيْنِ أَمَا اشْتَمَلَتْ عَلَيْهِ  
 أَرْحَامُ الْأُنثَيَيْنِ نَبِّئُونِي بِعِلْمٍ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿١٤٣﴾  
 وَمِنَ الْإِبِلِ اثْنَيْنِ وَمِنَ الْبَقَرِ اثْنَيْنِ قُلْ ءَ الذَّكَرَيْنِ  
 حَرَّمَ أَمِ الْأُنثَيَيْنِ أَمَا اشْتَمَلَتْ عَلَيْهِ أَرْحَامُ الْأُنثَيَيْنِ  
 أَمْ كُنْتُمْ شُهَدَاءَ إِذْ وَصَّيْنَاكُمُ اللَّهُ بِهِذَا فَمَنْ  
 أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا لِيُضِلَّ النَّاسَ بِغَيْرِ  
 عِلْمٍ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿١٤٤﴾ قُلْ لَا أَجِدُ  
 فِي مَا أُوحِيَ إِلَيَّ مُحَرَّمًا عَلَى طَاعِمٍ يَطْعَمُهُ إِلَّا أَنْ يَكُونَ  
 مَيْتَةً أَوْ دَمًا مَّسْفُوحًا أَوْ لَحْمَ خِنزِيرٍ فَإِنَّهُ رِجْسٌ أَوْ  
 فِسْقًا أَهْلًا لِغَيْرِ اللَّهِ بِهِ ؕ فَمَنْ اضْطُرَّ غَيْرَ بَاغٍ وَلَا عَادٍ  
 فَإِنَّ رَبَّكَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٤٥﴾ وَعَلَى الَّذِينَ هَادُوا حَرَّمْنَا  
 كُلَّ ذِي ظُفُرٍ وَمِنَ الْبَقَرِ وَالْغَنَمِ حَرَّمْنَا عَلَيْهِمْ  
 شُحُومَهُمَا إِلَّا مَا حَمَلَتْ ظُهُورُهُمَا أَوِ الْحَوَايَا أَوْ مَا اخْتَلَطَ  
 بِعَظْمٍ ذَلِكَ جَزَيْنَهُمْ بِبَغْيِهِمْ وَإِنَّا لَصَادِقُونَ ﴿١٤٦﴾



143.- Bắt tám con vật, chia theo cặp; cừu một cặp và dê một cặp. Xong hỏi họ: “Có phải Ngài (Allah) cấm (ăn thịt) hai con đực hoặc hai con cái hoặc con nào nằm trong bụng của hai con cái đó hay không? Hãy cho Ta biết (sự thật) từ sự hiểu biết của các người nếu các người chân thật.”

144.- Lạc đà một cặp và bò một cặp, rồi hỏi họ: “Có phải Ngài (Allah) cấm (dùng thịt của) hai con đực hoặc hai con cái hoặc con nào nằm trong bụng của hai con cái đó hay không? Phải chăng các người có mặt tại đó khi Allah ban hành lệnh cấm? Thế còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah mục đích làm cho loài người lạc đạo do thiếu hiểu biết của họ. Quả thật, Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.”

145.- Hãy bảo họ: “Ta không thấy nơi điều đã được mặc khải cho Ta có khoản nào cấm một người ăn không được dùng món đó trừ phi là thịt của xác chết hoặc máu tuôn ra hoặc thịt của con heo bởi vì nó ô-uế, hoặc gồm ghiếc khi nó được cúng cho kẻ (thần linh) nào khác không phải là Allah. Nhưng ai vì nhu cầu bắt buộc đành phải ăn chứ không cố ý hay quá độ (thì báo cho họ biết) quả thật *Rabb* (Allah) của Người Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

146.- Còn đối với những ai là người Do thái, *TA* (Allah) đã cấm họ dùng (thịt của) tất cả loài vật có móng chân liền (không chỉ làm hai hoặc nhọn), và *TA* đã cấm họ dùng mỡ bò và mỡ dê ngoại trừ loại mỡ dính vào lưng hoặc dính vào ruột và xương của chúng. *TA* bắt phạt họ như thế là vì tội chống đối của họ; và quả thật *TA* (Allah) nói sự thật.



فَإِنْ كَذَّبُوكَ فَقُلْ رَبُّكُمْ ذُو رَحْمَةٍ وَاسِعَةٍ وَلَا يُرَدُّ  
بِأْسِهِ وَعَنِ الْقَوْمِ الْمُجْرِمِينَ ﴿١٤٧﴾ سَيَقُولُ الَّذِينَ أَشْرَكُوا  
لَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا أَشْرَكْنَا وَلَا آبَاؤُنَا وَلَا حَرَمْنَا مِنْ شَيْءٍ  
كَذَلِكَ كَذَّبَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ حَتَّى ذَاقُوا بَأْسَنَا  
قُلْ هَلْ عِنْدَكُمْ مِنْ عِلْمٍ فَتُخْرِجُوهُ لَنَا إِنْ تَتَّبِعُونَ إِلَّا  
الظَّنَّ وَإِنْ أَنْتُمْ إِلَّا تَخْرُصُونَ ﴿١٤٨﴾ قُلْ فَلِلَّهِ الْحُجَّةُ الْبَلِيغَةُ  
فَلَوْ شَاءَ لَهَدَيْكُمْ أَجْمَعِينَ ﴿١٤٩﴾ قُلْ هَلْ مِنْكُمْ شُهَدَاءُ كُمْ  
الَّذِينَ يَشْهَدُونَ أَنَّ اللَّهَ حَرَّمَ هَذَا إِنْ شَهِدُوا فَلَا تَشْهَدُ  
مَعَهُمْ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَالَّذِينَ  
لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ وَهُمْ بِرَبِّهِمْ يَعْدِلُونَ ﴿١٥٠﴾ \* قُلْ  
تَعَالَوْا أَتْلُ مَا حَرَّمَ رَبِّي عَلَيْكُمْ أَلَّا تُشْرِكُوا  
بِهِ شَيْئًا وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا وَلَا تَقْتُلُوا أَوْلَادَكُمْ  
مِنْ إِمْلَاقٍ مَحْنُ نَرِزُقُكُمْ وَإِيَّاهُمْ وَلَا تَقْرَبُوا الْفَوَاحِشَ  
مَا ظَهَرَ مِنْهَا وَمَا بَطْنَ وَلَا تَقْتُلُوا النَّفْسَ الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ  
إِلَّا بِالْحَقِّ ذَلِكُمْ وَصَّاكُمْ بِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿١٥١﴾





147.- Nhưng nếu họ cho Người nói dối thì hãy bảo họ: “*Rabb* (Allah) của các người vô cùng Khoan dung nhưng đấm người tội lỗi sẽ không tránh khỏi sự Giận-dữ của Ngài.”

148.- Những ai tôn thờ đa thần sẽ nói như sau: “Nếu Allah muốn khác thì chúng tôi lẫn cha mẹ của chúng tôi đâu có thờ thần linh (cùng với Ngài) và chúng tôi cũng không cấm đoán điều gì.” Những kẻ trước họ cũng đã nói dối giống như thế cho đến khi họ nếm hình phạt của TA. Hãy hỏi họ: “Há các người có một sự hiểu biết chắc chắn (về điều các người đã nói) hay chẳng? Nếu có thì hãy mang nó đến trình bày trước bọn ta. Các người chỉ làm theo sở thích và các người chỉ phỏng đoán.”

149.- Hãy bảo họ: “Chỉ Allah mới có các lập luận tối hậu. Bởi vì nếu quả thật Allah muốn thì chắc chắn Ngài đã hướng dẫn tất cả các người.”

150.- Hãy bảo họ: “Hãy đưa các nhân chứng của các người đến để xác nhận Allah đã cấm điều này.” Nhưng nếu họ xác nhận thì Người chớ nên xác nhận cùng với họ. Và chớ làm theo điều ham muốn của những kẻ đã phủ nhận các Dấu-hiệu của TA (Allah) và những kẻ không tin nơi Đời sau bởi vì họ dựng những đối tượng ngang vai với *Rabb* (Allah) của họ.

151.- Hãy bảo họ: “Đến đây, để Ta đọc cho các người điều lệnh mà *Rabb* của các người đã cấm các người: chớ bao giờ tổ hợp bất cứ cái gì với Ngài và hãy ăn ở tử tế với cha mẹ của các người; và chớ vì sợ nghèo mà giết con cái của các người. TA cung dưỡng các người và cả chúng nữa. Và chớ đến gần những điều thô bỉ dù công khai hay kín đáo; và chớ giết sinh mạng (của con người) mà Allah đã làm cho linh thiêng trừ phi vì lý do chính đáng (của công lý và luật pháp). Đó là điều Ngài chỉ thị cho các người để cho các người hiểu.



وَلَا تَقْرُبُوا مَالَ الْيَتِيمِ إِلَّا بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ حَتَّىٰ يَبْلُغَ أَشُدَّهُ  
 وَأَوْفُوا بِالْكَيْلِ وَالْمِيزَانَ بِالْقِسْطِ لَا تَكْفِفْ نَفْسًا إِلَّا  
 وَسَعَهَا وَإِذَا قُلْتُمْ فَأَعِدُوا لَوَاقِدًا لِّذِكْرِي وَإِعْهَدِ  
 اللَّهُ أَوْفُوا ذَلِكُمْ وَصَّكُمْ بِهِ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿١٥٢﴾  
 وَأَنْ هَذَا صِرَاطِي مُسْتَقِيمًا فَاتَّبِعُوهُ وَلَا تَتَّبِعُوا السُّبُلَ  
 فَتَفَرَّقَ بِكُمْ عَنْ سَبِيلِهِ ذَلِكُمْ وَصَّكُمْ بِهِ لَعَلَّكُمْ  
 تَتَّقُونَ ﴿١٥٣﴾ ثُمَّ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ تَمَامًا عَلَى الَّذِي  
 أَحْسَنَ وَتَفْصِيلًا لِّكُلِّ شَيْءٍ وَهُدًى وَرَحْمَةً لَّعَلَّهُمْ بِلِقَاءِ  
 رَبِّهِمْ يُؤْمِنُونَ ﴿١٥٤﴾ وَهَذَا كِتَابٌ أَنْزَلْنَاهُ مُبَارَكٌ فَاتَّبِعُوهُ  
 وَاتَّقُوا لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿١٥٥﴾ أَنْ تَقُولُوا إِنَّمَا أَنْزَلَ الْكِتَابَ  
 عَلَى طَائِفَتَيْنِ مِنْ قَبْلِنَا وَإِنْ كُنَّا عَنْ دِرَاسَتِهِمْ لَغَافِلِينَ  
 ﴿١٥٦﴾ أَوْ تَقُولُوا لَوْ أَنَّا أَنْزَلْنَا الْكِتَابَ لَكُنَّا أَهْدَىٰ  
 مِنْهُمْ فَقَدْ جَاءَكُمْ بَيِّنَةٌ مِنْ رَبِّكُمْ وَهُدًى وَرَحْمَةٌ  
 فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ كَذَّبَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَصَدَفَ عَنْهَا سَنَجِرِي الَّذِينَ  
 يَصْدِفُونَ عَنْ آيَاتِنَا سُوءَ الْعَذَابِ بِمَا كَانُوا يَصْدِفُونَ ﴿١٥٧﴾



152.- “Và chớ đến gần tài sản của trẻ mồ côi trừ phi với kế hoạch cải thiện nó cho đến khi trẻ đến tuổi trưởng thành (để có thể quản lý nó); và hãy đo cho đúng và cân cho đủ; TA chỉ bắt mỗi linh hồn vác gánh nặng (trách nhiệm) tùy theo khả năng của nó; và khi các người nói năng, hãy công bằng trong lời nói dẫu rằng nó có nghịch với bà con ruột thịt đi nữa; và hãy làm tròn Lời Giao-ước của Allah. Đó là điều Ngài chỉ thị cho các người để cho các người ghi nhớ.

153.- “Và (hãy biết) rằng đây là con đường ngay chính của Ta. Hãy theo nó và chớ theo con đường nào (khác) sợ rằng nó sẽ đưa các người lệch khỏi con đường của Ngài. Ngài chỉ thị cho các người như thế để cho các người trở thành người ngay chính sợ Allah.”

154.- Rồi TA (Allah) ban cho *Mūsa* Kinh sách để TA hoàn tất (Ânhuệ của TA) cho những ai làm tốt và giải thích rõ từng vấn đề và đó là một Chỉ đạo và một Hồng ân (cho con cháu của Israel) để cho họ tin tưởng nơi việc gặp gỡ *Rabb* của họ lại (ở Đời sau).

155.- Và đây là một Kinh sách mà TA (Allah) đã ban xuống như một phúc-lành. Do đó, hãy theo Nó (*Qur'ān*) và sợ Allah để cho các người có thể được khoan dung.

156.- E rằng các người có thể nói: “Kinh sách (của Allah) chỉ được truyền xuống cho hai giáo phái (Do thái và Thiên Chúa giáo) trước chúng tôi, và chúng tôi không hề biết gì về việc học hỏi (Kinh sách) của họ.”

157.- Hoặ các người cũng có thể nói: “Nếu Kinh Sách đã được ban xuống cho chúng tôi thì chúng tôi đã được hướng dẫn đúng hơn họ.” Bởi thế, giờ đây một Bằng chứng và một Chỉ đạo và một Hồng ân từ *Rabb* (Allah) của các người đã đến với các người. Cho nên còn ai sai quấy hơn kẻ phủ nhận các Lời Mặc khải của Allah và lánh xa chúng? TA (Allah) sẽ sớm trừng phạt những ai lánh xa các Lời mặc khải của TA bằng một hình phạt rất mực xấu xa vì tội chúng đã từng quay lánh bỏ đi.



هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا أَنْ تَأْتِيَهُمُ الْمَلَائِكَةُ أَوْ يَأْتِيَ رَبُّكَ أَوْ يَأْتِيَ بَعْضُ  
 آيَاتِ رَبِّكَ يَوْمَ يَأْتِي بَعْضُ آيَاتِ رَبِّكَ لَا يَنْفَعُ نَفْسًا إِيْمَانُهَا  
 لَمْ تَكُنْ ءَامِنًا مِنْ قَبْلُ أَوْ كَسَبَتْ فِي إِيمَانِهَا خَيْرًا قُلْ أَنْتَظِرُونَ  
 إِنَّمَا تُنْتَظِرُونَ ﴿١٥٨﴾ إِنَّ الَّذِينَ فَرَّقُوا دِينَهُمْ وَكَانُوا شِيَعًا لَسْتَ  
 مِنْهُمْ فِي شَيْءٍ إِنَّمَا أَمْرُهُمْ إِلَى اللَّهِ ثُمَّ يُنَبِّئُهُمْ بِمَا كَانُوا يَفْعَلُونَ  
 ﴿١٥٩﴾ مَنْ جَاءَ بِالْحَسَنَةِ فَلَهُ عَشْرُ مِثَالِهَا وَمَنْ جَاءَ بِالسَّيِّئَةِ  
 فَلَا يُجْزَى إِلَّا مِثْلَهَا وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿١٦٠﴾ قُلْ إِنِّي هَدَىٰ رَبِّي  
 إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ دِينًا قِيمًا مِثْلَ آبْرَاهِيمَ حَنِيفًا وَمَا كَانَ  
 مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٦١﴾ قُلْ إِنْ صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ  
 رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٦٢﴾ لَا شَرِيكَ لَهُ ۖ وَبِذَلِكَ أُمِرْتُ وَأَنَا أَوَّلُ الْمُسْلِمِينَ  
 ﴿١٦٣﴾ قُلْ أَغَيْرَ اللَّهِ أَبْغَىٰ رَبًّا وَهُوَ رَبُّ كُلِّ شَيْءٍ وَلَا تَكْسِبُ كُلُّ  
 نَفْسٍ إِلَّا عَلَيْهَا وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَىٰ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّكُمْ  
 مَرْجِعُكُمْ فَيُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنتُمْ فِيهِ تَخْتَلِفُونَ ﴿١٦٤﴾ وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ  
 خَلْفَ الْأَرْضِ وَرَفَعَ بَعْضَكُمْ فَوْقَ بَعْضٍ دَرَجَاتٍ لِيَبْلُوكُمْ فِي  
 مَا آتَاكُمْ إِنَّ رَبَّكَ سَرِيعُ الْعِقَابِ وَإِنَّهُ لَغَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٦٥﴾



158.- Phải chăng họ đang chờ các Thiên thần xuống gặp họ hoặc *Rabb* của Người đến gặp họ hoặc một vài Dấu-hiệu của *Rabb* của Người hiện ra? Vào một Ngày mà một vài Dấu-hiệu của *Rabb* của Người hiện ra, đức tin của một người sẽ chẳng giúp ích gì được cho linh hồn của người đã từng không tin tưởng trước đó và đã không thu hoạch được một điều tốt nào trong đức tin của họ. Hãy bảo họ: “Hãy chờ đợi đi bởi vì chúng tôi cũng đang chờ đợi (như quý vị).”

159.- Còn đối với những ai đã phân chia tôn giáo của họ và lập thành giáo phái, Người chẳng có gì quan hệ với họ. Công việc của họ chỉ quan hệ đến Allah. Rồi Ngài sẽ cho họ biết về những điều họ đã từng làm.

160.- Ai đến (trình diện Allah) với một điều phúc lành thì sẽ được hưởng mười điều lành tương tự; ngược lại ai đến (gặp Allah) với một điều dữ thì sẽ bị phạt bằng một điều dữ tương tự. Và họ sẽ không bị (Allah) đối xử bất công.

161.- Hãy bảo họ: “Quả thật, *Rabb* (Allah) của Ta đã hướng dẫn Ta đến con đường ngay chính, tôn giáo đúng đắn, tín ngưỡng của *Ibrāhīm*, *Hanif* (chỉ tôn thờ riêng Allah). Và Ta không là một người thờ đa-thần.”

162.- Hãy bảo họ: “Quả thật, cuộc lễ nguyện (*Salāh*) của Ta và việc tế lễ của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều hiến trọn cho Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ.

163.- “Ngài không có ai hợp tác. Và Ta đã được chỉ thị như thế và Ta là người Muslim đầu tiên thần phục Ngài.”

164.- Hãy bảo họ: “Ta sẽ phải tìm một *Rabb* (Đấng Chủ Tể) nào khác Allah hay sao trong lúc Ngài là *Rabb* của vạn vật? Và mỗi linh hồn chỉ chịu trách nhiệm cho chính bản thân mình; và không một người khuân vác nào sẽ vác giùm gánh nặng (trách nhiệm) của người khác. Rồi chung cuộc các người sẽ quay về trình diện *Rabb* của các người trở lại. Xong Ngài sẽ cho các người biết (sự thật) về những điều các người đã từng tranh chấp.”

165.- Và Ngài là Đấng đã làm cho các người nổi nghiệp trên mặt đất. Và Ngài đã nâng cấp bậc của người này trội hơn người kia để Ngài có thể thử thách các người với món quà mà Ngài đã ban cho các người. Quả thật, *Rabb* của Người rất nhanh trong việc trừng phạt nhưng quả thật Ngài cũng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.



## سورة الأعراف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْمَصِّ ١ كِتَابٌ أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ فَلَا يَكُنْ فِي صَدْرِكَ حَرَجٌ مِّنْهُ  
لِتُنذِرَ بِهِ، وَذِكْرَىٰ لِلْمُؤْمِنِينَ ٢ أَتَّبِعُوا مَا أَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ  
مِّن رَّبِّكُمْ وَلَا تَتَّبِعُوا مِن دُونِهِ أَوْلِيَاءَ قَلِيلًا مَّا تَذَكَّرُونَ  
٣ وَكَمْ مِّن قَرْيَةٍ أَهَدَكُنَّهَا فَجَاءَ هَا بِأَسْنَابِتًا وَهُمْ  
قَائِلُونَ ٤ فَمَا كَانَ دَعْوَاهُمْ إِذْ جَاءَهُمْ بِأَسْنَابٍ إِلَّا أَنْ قَالُوا  
إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ٥ فَلَنَسْئَلَنَّ الَّذِينَ أُرْسِلَ إِلَيْهِمْ وَلَنَسْئَلَنَّ  
الْمُرْسَلِينَ ٦ فَلَنَقْصُصَنَّ عَلَيْهِمْ بِعِلْمٍ وَمَا كُنَّا غَائِبِينَ ٧  
وَالْوِزْنَ يَوْمَئِذٍ الْحَقُّ فَمَنْ ثَقُلَتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَئِكَ هُمُ  
الْمُفْلِحُونَ ٨ وَمَنْ خَفَّتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَئِكَ الَّذِينَ خَسِرُوا  
أَنفُسَهُمْ بِمَا كَانُوا بِآيَاتِنَا يَظْمُونَ ٩ وَلَقَدْ مَكَّنَّاكُمْ  
فِي الْأَرْضِ وَجَعَلْنَا لَكُمْ فِيهَا مَعِيشَةً قَلِيلًا مَّا تَشْكُرُونَ  
١٠ وَلَقَدْ خَلَقْنَاكُمْ ثُمَّ صَوَّرْنَاكُمْ ثُمَّ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ  
اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ لَمْ يَكُن مِّنَ السَّاجِدِينَ ١١



## AL-A'RĀF (Các Cao Điểm)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm. Sād.*

2.- (Đây là) một Kinh sách được ban xuống cho Người (Muhammad!) nhưng chớ vì nó mà tấm lòng của Người sẽ thất lại (bởi vì nó được ban xuống) là để cho Người dùng cảnh cáo (những ai lầm đường lạc lối) và nhắc nhở những người có đức tin.

3.- Hãy tuân theo điều (mặc khải) đã được ban xuống cho các người từ *Rabb* (Allah) của các người (hỡi nhân loại!) và chớ nghe theo người bảo hộ (hay chủ nhân) nào khác ngoài Ngài. Ít thay việc các người ghi nhớ lời khuyên bảo này!

4.- Và có bao nhiêu thị trấn đã bị TA (Allah) tiêu diệt vì tội lỗi (của dân cư) của chúng? Hình phạt của TA xảy đến cho chúng bất ngờ vào ban đêm hoặc vào lúc chúng đang nghỉ trưa.

5.- Bởi thế, khi hình phạt của TA giáng xuống chúng, chúng chỉ biết than thân (nói): “Quả thật, chúng tôi là những kẻ làm điều sai quấy.”

6.- Rồi TA (Allah) sẽ hỏi những người tiếp thu Thông điệp và những Sứ giả (của TA).

7.- Bởi thế, do hiểu biết, TA (Allah) sẽ kể lại cho chúng toàn bộ sự tích bởi vì TA (Allah) không hề vắng mặt (bất cứ lúc nào và nơi nào).

8.- Và việc cân đo (Phúc và Tội) vào Ngày (Xét xử) đó xảy ra thật. Bởi thế, những ai mà bàn cân (chứa việc thiện) nặng thì sẽ là những người thành đạt.

9.- Còn những ai mà bàn cân (chứa việc thiện) nhẹ thì sẽ là những người tự hủy hoại bản thân mình vì tội đã từng xuyên tạc các Dấu hiệu của TA.

10.- Và chắc chắn TA (Allah) đã định cư các người trên trái đất và tạo nơi đó phương tiện sinh sống cho các người. Ít thay việc các người tỏ lòng biết ơn.

11.- Và chắc chắn TA (Allah) đã tạo hóa rồi ban cho các người hình thể rồi TA bảo các Thiên thần quì xuống chào Adam và chúng quì xuống ngoại trừ *Iblīs*. Nó không chịu phủ phục.



قَالَ مَا مَنَعَكَ أَلَّا تَسْجُدَ إِذْ أَمَرْتُكَ قَالَ أَنَا خَيْرٌ مِّنْهُ خَلَقْتَنِي مِن نَّارٍ  
 وَخَلَقْتَهُ مِن طِينٍ ﴿١٢﴾ قَالَ فَاهْبِطْ مِنْهَا فَمَا يَكُونُ لَكَ أَنْ تَتَكَبَّرَ  
 فِيهَا فَاخْرُجْ إِنَّكَ مِنَ الصَّاغِرِينَ ﴿١٣﴾ قَالَ أَنْظِرْنِي إِلَى يَوْمِ يُبْعَثُونَ  
 ﴿١٤﴾ قَالَ إِنَّكَ مِنَ الْمُنظَرِينَ ﴿١٥﴾ قَالَ فِيمَا أُغْوَيْتَنِي لَأَقْعُدَنَّ لَهُمْ  
 صِرَاطَكَ الْمُسْتَقِيمَ ﴿١٦﴾ ثُمَّ لَا تَيَسَّهُمْ مِّنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ وَمِنْ خَلْفِهِمْ  
 وَعَنْ أَيْمَانِهِمْ وَعَنْ شَمَائِلِهِمْ وَلَا تَجِدُ أَكْثَرَهُمْ شَاكِرِينَ ﴿١٧﴾ قَالَ  
 أَخْرَجْ مِنْهَا مَذْمُومًا مَّدْحُورًا لِّمَنِ تَبِعَكَ مِنْهُمْ لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنْكُمْ  
 أَجْمَعِينَ ﴿١٨﴾ وَيَنَادِي مُرْسِكُنَ أَنْتَ وَزَوْجُكَ الْجَنَّةَ فَكَلَا مِنْ حَيْثُ  
 شِئْتُمَا وَلَا تَقْرَبَا هَذِهِ الشَّجَرَةَ فَتَكُونَا مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿١٩﴾ فَوَسَّوَسَ  
 لَهُمَا الشَّيْطَانُ لِيُبْدِيَ لَهُمَا مَا وُورِيَ عَنْهُمَا مِنْ سَوْءَاتِهِمَا وَقَالَ  
 مَا نَهَاكُمَا رَبُّكُمَا عَنْ هَذِهِ الشَّجَرَةِ إِلَّا أَنْ تَكُونَا مَلَكَائِينَ  
 أَوْ تَكُونَا مِنَ الْخَالِدِينَ ﴿٢٠﴾ وَقَاسَمَهُمَا إِنِّي لَكُمَا لَمِنَ النَّاصِحِينَ ﴿٢١﴾  
 فَدَلَّاهُمَا بِغُرُورٍ فَلَمَّا ذَاقَا الشَّجَرَةَ بَدَتْ لَهُمَا سَوْءَاتُهُمَا وَطَفِقَا  
 يَخْضِفَانِ عَلَيْهِمَا مِنْ وَرَقِ الْجَنَّةِ وَنَادَاهُمَا رَبُّهُمَا أَلَمْ أَنْهَكُمَا عَنْ  
 تِلْكَ الشَّجَرَةِ وَأَقُلُّ لَكُمَا إِنَّ الشَّيْطَانَ لَكُمَا عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٢٢﴾



12.- (Allah) phán: “Điều gì cản nhà ngươi không chịu phủ phục khi TA ra lệnh cho ngươi (hỡi Iblīs)? (Iblīs) thưa: “Bề tôi tốt hơn hẳn (Ādam) bởi vì Ngài đã tạo bề tôi bằng lửa, còn hẳn thì bằng đất sét.”

13.- (Allah) phán: “Nhà ngươi hãy đi xuống khỏi đó (Thiên đàng). Nhà ngươi không được ngạo mạn trong đó. Hãy đi ra! Quả thật, nhà ngươi là một tên khốn nạn nhất.”

14.- (Iblīs) tâu: “Xin Ngài tạm tha cho bề tôi (được sống) cho đến ngày chúng (con cháu của Ādam) được dựng sống lại.”

15.- (Allah) phán: “Tạm tha cho nhà ngươi.”

16.- (Iblīs) kéo nài: “Bởi vì Ngài đã xua đuổi bề tôi, bề tôi sẽ nằm chờ (dụ dỗ) chúng (con cháu của Ādam) trên con đường ngay thẳng của Ngài.”

17.- “Rồi bề tôi sẽ tấn công chúng từ đằng trước, đằng sau và từ bên phải, bên trái. Và Ngài sẽ thấy đa số bọn chúng là những kẻ phụ ơn.”

18.- (Allah) phán: “Hãy đi ra khỏi đó, thứ đáng khinh và đáng tống cổ đi nơi khác. Ai trong bọn chúng theo nhà ngươi thì tất cả sẽ bị TA bắt nốt vào đây Hỏa ngục.”

19.- (Và Allah phán cho Ādam): “Hỡi Ādam! Ngươi và vợ của ngươi hãy ở trong Thiên đàng. Hai người ăn tùy thích (món ngon vật lạ) mà hai người tìm thấy bất cứ nơi nào trong đó, nhưng chớ đến gần cái 'Cây' này sợ rằng hai người sẽ trở thành những kẻ phạm giới.”

20.- Nhưng *Shaytān* (Iblīs) đã thì thào với hai người (lời đường mật) để làm lộ ra cho hai người thấy điều xấu hổ đã từng được giấu kín khỏi hai người (từ trước); và nó nói: “Hai anh chị có biết tại sao *Rabb* của anh chị cấm (anh chị) đến cái 'Cây' này không? Chỉ vì lý do sợ anh chị trở thành thiên thần hoặc thành người sống bất tử ấy thôi!”

21.- Và nó thể với hai người: “Tôi là một người cố vấn tốt nhất cho hai anh chị.”

22.- Bởi thế nó đã quỷ quyệt làm cho hai (vợ chồng của Ādam) rơi xuống (khỏi Thiên đàng). Khi hai người ném (trái của) *Cây* (đã bị cấm) phần xấu hổ của họ liền lộ ra cho họ thấy và hai người bắt đầu khêu lá cây trong Thiên đàng để che kín thân thể của họ. Và *Rabb* của hai người (vợ chồng Ādam) gọi hai người, và phán: “Há TA đã không cấm hai người cái *Cây* đó và bảo hai người rằng *Shaytān* là kẻ thù không đội trời chung với hai người hay sao?”



قَالَ رَبَّنَا ظَلَمْنَا أَنفُسَنَا وَإِن لَّمْ تَغْفِرْ لَنَا وَتَرْحَمْنَا لَنَكُونَنَّ  
 مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٢٣﴾ قَالَ أَهْبِطُوا بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ وَلَكُمْ  
 فِي الْأَرْضِ مُسْتَقَرٌّ وَمَتَعٌ إِلَىٰ حِينٍ ﴿٢٤﴾ قَالَ فِيهَا تَحْيَوْنَ وَفِيهَا  
 تَمُوتُونَ وَمِنْهَا تُخْرَجُونَ ﴿٢٥﴾ يَبْنِيءَ آدَمَ قَدْ أَنْزَلْنَا عَلَيْكُمْ  
 لِبَاسًا يُورِي سَوَاءَ تِكُمْ وَرِيشًا وَلِبَاسُ التَّقْوَىٰ ذَٰلِكَ خَيْرٌ  
 ذَٰلِكَ مِنْ آيَاتِ اللَّهِ لَعَلَّهُمْ يَذَّكَّرُونَ ﴿٢٦﴾ يَبْنِيءَ آدَمَ لَا يَفْتِنَنَّكُمْ  
 الشَّيْطَانُ كَمَا أَخْرَجَ أَبَوَيْكُمْ مِنَ الْجَنَّةِ يَنْزِعُ عَنْهُمَا  
 لِبَاسَهُمَا لِيُرِيَهُمَا سَوَاءَ اتِيَهُمَا إِنَّهُ يَرَىٰكُمْ هُوَ وَقَبِيلُهُ مِنْ  
 حَيْثُ لَا تَرَوْنَهُمْ إِنَّا جَعَلْنَا الشَّيَاطِينَ أَوْلِيَاءَ لِلَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ  
 ﴿٢٧﴾ وَإِذَا فَعَلُوا فَحِشَةً قَالُوا وَجَدْنَا عَلَيْهَا آبَاءَنَا وَاللَّهُ أَمَرَنَا  
 بِهَا قُلْ إِنَّا لَأَنبِيَاءُ نَقُولُ عَلَىٰ اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ  
 ﴿٢٨﴾ قُلْ أَمَرَ رَبِّي بِالْقِسْطِ وَأَقِيمُوا وُجُوهَكُمْ عِندَ كُلِّ مَسْجِدٍ  
 وَادْعُوهُ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ كَمَا بَدَأَكُمْ تَعُودُونَ ﴿٢٩﴾  
 فَرِيقًا هَدَىٰ وَفَرِيقًا حَقَّ عَلَيْهِمُ الضَّلَالَةُ إِنَّهُمْ اتَّخَذُوا  
 الشَّيَاطِينَ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَيَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ مُّهْتَدُونَ ﴿٣٠﴾



23.- Hai người cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi đã tự làm hại bản thân mình. Nếu Ngài không tha thứ và khoan dung, thì chắc chắn chúng tôi sẽ trở thành những kẻ thua thiệt.”

24.- (Allah) phán: “Hãy đi xuống, đũa này sẽ là kẻ thù của đũa kia. Các người sẽ có trên trái đất một nơi nghỉ tạm và phương tiện sinh sống tạm suốt một thời gian ngắn.”

25.- (Allah) phán tiếp: “Nơi đó các người sẽ sống, và nơi đó các người sẽ chết và từ đó (cuối cùng) các người sẽ được đưa ra trở lại.”

26.- Hỡi con cháu của Ādam! TA (Allah) đã ban cho các người y phục để che kín phần xấu hổ của các người và để trang sức; tuy nhiên, y phục tốt nhất là việc sợ Allah. Đó là một trong các Dấu hiệu của Allah để may ra họ ghi nhớ.

27.- Hỡi con cháu của Ādam! Chớ để cho *Shaytān* lừa gạt các người như nó đã dụ dỗ cha mẹ của các người ra khỏi Thiên đàng bằng cách lột trần y phục của hai người để phơi bày cho cả hai thấy sự xấu hổ của mình bởi vì nó (*Shaytān*) và bộ lạc của nó nhìn thấy các người từ một chỗ mà các người không thể nhìn thấy chúng được. Quả thật, TA khiến cho các tên *Shaytān* làm kẻ bảo hộ của những ai không có đức tin.

28. Và khi chúng phạm một điều thô bỉ, chúng nói: “Bọn ta thấy cha mẹ của bọn ta làm thế và Allah đã ra lệnh cho bọn ta làm điều đó.” Hãy bảo chúng: “Không, quả thật Allah không hề ra lệnh bất (các người) làm điều thô bỉ. Phải chăng các người đã đổ thừa cho Allah điều mà các người không biết?”

29.- Hãy bảo chúng: “*Rabb* của Ta chỉ thị (cho các người) việc (ăn mặc) đúng đắn nghiêm trang và hướng mặt các người đúng (về Allah) tại mỗi nơi thờ phụng và cầu nguyện Ngài với lòng chân thành chỉ dành riêng cho Ngài. Các người sẽ trở về với Ngài giống như việc Ngài đã khởi sự tạo hóa các người lúc ban đầu.

30.- Một số (người) đã được Ngài (Allah) hướng dẫn còn một số khác thì lạc hướng. Điều đó chính đáng bởi vì chúng nhận *Shaytān* làm kẻ bảo hộ thay vì Allah và chúng còn nghĩ rằng chúng đã được hướng dẫn đúng đường.



\* يَبْنِيءَ آدَمَ خُذُوا زِينَتَكُمْ عِنْدَ كُلِّ مَسْجِدٍ وَكُلُوا وَاشْرَبُوا  
 وَلَا تُسْرِفُوا إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُسْرِفِينَ ﴿٢١﴾ قُلْ مَنْ حَرَّمَ زِينَةَ اللَّهِ  
 الَّتِي أَخْرَجَ لِعِبَادِهِ وَالطَّيِّبَاتِ مِنَ الرِّزْقِ قُلْ هِيَ لِلَّذِينَ آمَنُوا  
 فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا خَالِصَةً يَوْمَ الْقِيَامَةِ كَذَلِكَ نُفَصِّلُ الْآيَاتِ  
 لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾ قُلْ إِنَّمَا حَرَّمَ رَبِّي الْفَوَاحِشَ مَا ظَهَرَ مِنْهَا وَمَا  
 بَطَّنَ وَأَلْتَمُ وَالْبَغْيَ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَأَنْ تُشْرِكُوا بِاللَّهِ مَا لَمْ يُنَزَّلْ  
 بِهِ سُلْطَانًا وَأَنْ تَقُولُوا عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْمُونَ ﴿٢٣﴾ وَلِكُلِّ أُمَّةٍ  
 أَجَلٌ فَإِذَا جَاءَ أَجْلُهُمْ لَا يَسْتَأْخِرُونَ سَاعَةً وَلَا يَسْتَقْدِمُونَ  
 ﴿٢٤﴾ يَبْنِيءَ آدَمَ إِمَّا يَأْتِيَنَّكُمْ رُسُلٌ مِنْكُمْ يَقُصُّونَ عَلَيْكُمْ آيَاتِي فَمَنْ  
 اتَّقَى وَأَصْلَحَ فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٥﴾ وَالَّذِينَ كَذَّبُوا  
 بِآيَاتِنَا وَأَسْتَكْبَرُوا عَنْهَا أُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا  
 خَالِدُونَ ﴿٢٦﴾ فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ  
 بِآيَاتِهِ أُولَئِكَ يَنَالُهُمْ نَصِيبُهُمْ مِنَ الْكِتَابِ حَتَّى إِذَا جَاءَهُمْ  
 رُسُلُنَا يَتَوَفَّوْنَهُمْ قَالُوا آيُنْ مَا كُنْتُمْ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ  
 قَالُوا ضَلُّوا عَنَّا وَشَهِدُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ أَنَّهُمْ كَانُوا كَافِرِينَ ﴿٢٧﴾



31.- Hỡi con cháu của Ādam! Hãy phục sức trang nhã tại mỗi nơi thờ phụng; và ăn và uống nhưng chớ quá độ bởi vì Ngài (Allah) không yêu thương những kẻ quá độ.

32.- Hãy bảo chúng: “Ai cấm dùng các món trang sức xinh đẹp mà Allah đã làm ra cho các bầy tôi của Ngài (sử dụng) và cấm dùng các món thực phẩm tốt và sạch?” Hãy bảo chúng: “Các thứ đó dành cho những ai có đức tin sống ở đời này (và) dành riêng cho họ vào Ngày Phục sinh.” TA (Allah) đã giải thích rõ các Lời mặc khải đúng như thế cho đám người hiểu biết.

33.- Hãy bảo chúng: “*Rabb* của ta chỉ cấm (làm) các điều thô bỉ, dù công khai hay kín đáo, và điều tội lỗi và việc áp bức (kẻ khác) bất chấp lẽ phải và sự thật, và việc tổ hợp (thần linh) với Allah, điều mà Ngài không bao giờ chấp thuận, và việc nói bậy cho Allah những điều mà các người không biết.”

34.- Mỗi một Cộng đồng có một thời hạn ấn định; bởi thế khi thời hạn đã mãn, họ sẽ không thể trì hoãn lại được một giờ (khắc) nào, và cũng không thể ra đi sớm hơn (một giờ khắc nào).

35.- Hỡi con cháu của Ādam! Nếu có các Sứ giả xuất thân từ các người đến gặp các người kể lại các Lời mặc khải của TA cho các người, thì những ai sợ Allah và sửa mình sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

36.- Còn những ai phủ nhận các Lời Mặc khải của TA và tỏ ra khinh thường chúng thì sẽ trở thành bạn của Lửa (Hỏa ngục); chúng sẽ vào ở trong đó đời đời.

37.- Thế còn ai gian ác hơn những kẻ bịa đặt ra điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah hoặc phủ nhận các Lời Mặc khải của Ngài? Chúng là những kẻ tiếp tục nhận phần (lộc) đã được ghi trong sổ (định mệnh) của chúng, cho đến khi các Thiên sứ (Thiên thần) của TA đến bắt hồn chúng. (Thần Chết) sẽ bảo: “Đâu là những kẻ mà các người đã từng van vái ngoài Allah?” (Các vong hồn) sẽ đáp: “Chúng đã bỏ chúng tôi đi mất rồi.” Và chúng thú tội nghịch với bản thân mình rằng chúng là những kẻ không có đức tin.



قَالَ ادْخُلُوا فِي أُمَمٍ قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلِكُمْ مِنَ الْجِنِّ وَالْإِنْسِ  
 فِي النَّارِ كُلَّمَا دَخَلَتْ أُمَّةٌ لَعَنَتْ أُخْتَهَا حَتَّى إِذَا ادَّارَكُوا  
 فِيهَا جَمِيعًا قَالَتْ أُخْرَاهُمْ لِأَوْلَاهُمْ رَبَّنَا هَؤُلَاءِ أَضَلُّونَا فَآتِهِمْ  
 عَذَابًا ضِعْفًا مِنَ النَّارِ قَالَ لِكُلِّ ضِعْفٍ وَلَكِنْ لَا تَعْمُونَ  
 ٢٨ وَقَالَتْ أَوْلَاهُمْ لِأَخْرَاهُمْ فَمَا كَانَ لَكُمْ عَلَيْنَا مِنْ فَضْلٍ  
 فَذُوقُوا الْعَذَابَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْسِبُونَ ٢٩ إِنَّ الَّذِينَ  
 كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَاسْتَكْبَرُوا عَنْهَا لَا تُفَتِّحْ لَهُمْ أَبْوَابَ السَّمَاءِ  
 وَلَا يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ حَتَّى يَلْبِغَ الْجَمَلُ فِي سَمِّ الْخِيَاطِ وَكَذَلِكَ  
 نَجْزِي الْمُجْرِمِينَ ٤٠ لَهُمْ مِنْ جَهَنَّمَ مِهَادٌ وَمِنْ فَوْقِهِمْ غَوَاشٍ  
 وَكَذَلِكَ نَجْزِي الظَّالِمِينَ ٤١ وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ  
 لَنُكَفِّرَنَّ نَفْسًا إِلَّا أَوْسَعَهَا أَوْلِيَّكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ هُمْ  
 فِيهَا خَالِدُونَ ٤٢ وَنَزَعْنَا مَا فِي صُدُورِهِمْ مِنْ غَلٍّ تَجْرِي  
 مِنْ تَحْتِهِمْ أَنْهَرُوا قَالُوا الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي هَدَانَا لِهَذَا وَمَا كُنَّا  
 لِنَهْتَدِيَ لَوْلَا أَنْ هَدَانَا اللَّهُ لَقَدْ جَاءَتْ رُسُلُ رَبِّنَا بِالْحَقِّ  
 وَنُودُوا أَنْ تِلْكَ الْجَنَّةُ أُوْرِثْتُمْوهَا بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ٤٣



38.- (Allah) sẽ phán: “Các người hãy nhập vào tập đoàn của loài người và *Jinn* đã qua đời trước các người mà vào trong Lửa (của Hỏa ngục). Mỗi lần một tập đoàn mới đi vào, nó nguyên rửa tập đoàn chi của nó trong đó. Mãi cho đến khi tất cả đều vào trong đó (Hỏa ngục), đoàn người cuối cùng sẽ tố cáo đoàn người đầu tiên như sau: “Lạy *Rabb* chúng tôi, những người này đã dắt chúng tôi đi lạc. Xin Ngài phạt họ gấp đôi trong Lửa.” (Allah) sẽ phán: “Mỗi người sẽ bị phạt gấp đôi, nhưng các người không biết đó thôi”.

39.- Và tập đoàn đầu tiên sẽ nói với tập đoàn cuối cùng: “Các anh chẳng hưởng đặc ân nào hơn bọn tôi, thôi hãy ném hình phạt về tội các anh đã lãnh.”

40.- Quả thật, những ai đã phủ nhận các Lời Mặc khải của TA (Allah) và khinh thường chúng thì sẽ không có một cánh cửa nào của bầu trời được mở ra cho họ và họ sẽ không được vào Thiên đàng trừ phi con lạc đà chui vào được cái lỗ của chiếc kim may. Và TA trừng phạt những kẻ tội lỗi như thế.

41.- Họ sẽ có một cái giường trong Lửa với các tấm phủ bên trên. TA trừng phạt những kẻ làm điều sai quấy đúng như thế.

42.- Ngược lại, những ai có đức tin và làm việc thiện - TA không bắt mỗi linh hồn gánh (trách nhiệm) quá sức của nó - thì sẽ là những người bạn của Thiên đàng, trong đó họ sẽ vào ở đời đời.

43.- Và TA (Allah) sẽ xóa đi khỏi lòng họ nỗi oán thù; sẽ có các dòng sông chảy bên dưới họ và họ sẽ thưa: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã hướng dẫn chúng tôi đến chỗ này; nếu Allah không hướng dẫn thì chúng tôi sẽ không bao giờ tìm thấy Chỉ đạo. Chắc chắn các Sứ giả của *Rabb* chúng tôi đã mang Chân lý đến”. Và có tiếng hô lớn: “Đấy là Thiên đàng của quý vị; quý vị thừa hưởng nó vì điều (thiện) mà quý vị đã từng làm.”



وَنَادَى أَصْحَابُ الْجَنَّةِ أَصْحَابَ النَّارِ أَنْ قَدْ وَجَدْنَا مَا وَعَدَنَا  
 رَبُّنَا حَقًّا فَهَلْ وَجَدْتُمْ مَا وَعَدَ رَبُّكُمْ حَقًّا قَالُوا نَعَمْ فَأَذَّنَ  
 مُؤَدِّنٌ مِّنْهُمُ أَنْ لَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿٤٤﴾ الَّذِينَ يَصُدُّونَ عَنِ  
 سَبِيلِ اللَّهِ وَيَبْغُونَهَا عِوَجًا وَهُمْ بِالْآخِرَةِ كَافِرُونَ ﴿٤٥﴾ وَبَيْنَهُمَا  
 حِجَابٌ وَعَلَى الْأَعْرَافِ رِجَالٌ يَعْرِفُونَ كُلًّا بِسِيمَاهُمْ وَنَادَوْا  
 أَصْحَابَ الْجَنَّةِ أَنْ سَلِّمُوا عَلَيْنَا لَمْ يَدْخُلُوها وَهُمْ يَطْمَعُونَ ﴿٤٦﴾  
 \* وَإِذَا صُرِفَتْ أَبْصَارُهُمْ تِلْقَاءَ أَصْحَابِ النَّارِ قَالُوا رَبَّنَا لَا تَجْعَلْنَا  
 مَعَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٤٧﴾ وَنَادَى أَصْحَابُ الْأَعْرَافِ رِجَالًا لَا يَعْرِفُونَهُمْ  
 بِسِيمَاهُمْ قَالُوا مَا أَغْنَىٰ عَنْكُمْ جَمْعُكُمْ وَمَا كُنْتُمْ تَسْتَكْبِرُونَ ﴿٤٨﴾  
 أَهَؤُلَاءِ الَّذِينَ أَقْسَمْتُمْ لَا يَنَالُهُمُ اللَّهُ بِرَحْمَةٍ أَدْخُلُوا الْجَنَّةَ  
 لَا خَوْفٌ عَلَيْكُمْ وَلَا أَنْتُمْ تَحْزَنُونَ ﴿٤٩﴾ وَنَادَى أَصْحَابُ النَّارِ أَصْحَابَ  
 الْجَنَّةِ أَنْ أَفِيضُوا عَلَيْنَا مِنَ الْمَاءِ أَوْ مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ قَالُوا  
 إِنَّ اللَّهَ حَرَّمَهُمَا عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٥٠﴾ الَّذِينَ اتَّخَذُوا دِينَهُمْ لَهْوًا  
 وَلَعِبًا وَغَرَّتْهُمُ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا فَالْيَوْمَ نَنسَاهُمْ كَمَا نَسُوا  
 لِقَاءَ يَوْمِهِمْ هَذَا وَمَا كَانُوا يَتَنَبَّأِينَ بِحُدُوثِ ﴿٥١﴾





44.- Và những người bạn của Thiên đàng sẽ gọi những người bạn của Hỏa ngục bảo: “Chúng tôi thấy điều mà *Rabb* chúng tôi đã hứa với chúng tôi xảy ra thật. Thế các anh có thấy điều mà *Rabb* các anh đã hứa có thật chẳng? (Họ) sẽ đáp: “Vâng, thật”. Nhưng có một người hô lớn giữa bọn họ: “Allah nguyện rửa những kẻ làm điều sai quấy:

45.- Những ai đã cản trở (người khác) theo con đường của Allah và còn tìm cách bẻ cong nó và phủ nhận Đời sau.”

46.- Và giữa hai (loại người đó) có một bức màn ngăn cách. Và trên các cao điểm có những người biết mặt từng người của họ qua các dấu vết của họ. Và họ lớn tiếng gọi những người bạn của Thiên đàng, chúc: “Mong quý vị được bằng an!” Họ chưa vào đó (Thiên đàng), nhưng hy vọng sẽ được vào.

47.- Và khi cặp mắt của họ quay nhìn về phía những người bạn của Hỏa ngục, họ cầu nguyện thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đừng đặt chúng tôi cùng với những kẻ làm điều sai quấy.”

48.- Và những người bạn nơi các cao điểm lớn tiếng gọi những người (trong Hỏa ngục) mà họ biết mặt qua nét đặc trưng của chúng, và nói với chúng: “Số (người) đông đảo và của cải dồi dào<sup>1</sup> mà các người đã từng tự hào có giúp ích gì được cho các người chẳng?”

49.- “Phải chẳng đây là những người mà các người đã mạnh miệng thề rằng Allah sẽ không bao giờ khoan dung họ?” (Có lời bảo những người đã được Allah khoan dung), “Quý vị hãy bước vào Thiên đàng, quý vị sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền”.

50.- Và các người bạn của Hỏa ngục lớn tiếng gọi các người bạn của Thiên đàng, nói: “Quý vị hãy rót xuống cho chúng tôi nước uống hoặc bất cứ món gì mà Allah đã ban cấp cho quý vị.” Họ đáp: “Quả thật, Allah cấm cả hai thứ đó cho những người không tin tưởng:

51.- “Những ai đã dùng tôn giáo của mình làm phương tiện giải trí và mua vui và bị đời sống trần tục này đối gạt.” Bởi thế, vào Ngày (Xét xử) đó, TA (Allah) sẽ quên bằng chúng giống như việc chúng quên bằng Ngày hội ngộ này của chúng (với TA) và việc chúng thường xuyên tạc các Dấu hiệu của TA.

<sup>1</sup> *Jam'ukum* có nghĩa hoặc số đông hoặc của cải dồi dào



وَلَقَدْ جِئْتَهُمْ بِكِتَابٍ فَصَّلْنَاهُ عَلَىٰ عَلَيْهِمْ هُدًى وَرَحْمَةً  
 لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٥١﴾ هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا تَأْوِيلَهُ وَيَوْمَ يَأْتِي تَأْوِيلَهُ  
 يَقُولُ الَّذِينَ نَسُوهُ مِنْ قَبْلُ قَدْ جَاءَتْ رُسُلُ رَبِّنَا بِالْحَقِّ  
 فَهَلْ لَنَا مِنْ شُفْعَاءَ فَيَشْفَعُوا لَنَا أَوْ نُرَدُّ فَنَعْمَلْ غَيْرَ الَّذِي  
 كُنَّا نَعْمَلُ قَدْ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ وَضَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا  
 يَفْتَرُونَ ﴿٥٢﴾ إِنَّ رَبَّكُمْ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ  
 فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ يُغْشِي اللَّيْلَ النَّهَارَ  
 يَطْلُبُهُ حَثِيثًا وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ وَالنُّجُومَ مُسَخَّرَاتٍ  
 بِأَمْرِهِ ۗ أَلَا لَهُ الْخَلْقُ وَالْأَمْرُ ۗ تَبَارَكَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ ﴿٥٣﴾  
 ادْعُوا رَبَّكُمْ تَضَرُّعًا وَخُفْيَةً إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُعْتَدِينَ ﴿٥٤﴾  
 وَلَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ بَعْدَ إِصْلَاحِهَا وَادْعُوهُ خَوْفًا وَطَمَعًا  
 إِنَّ رَحْمَتَ اللَّهِ قَرِيبٌ مِّنَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٥٥﴾ وَهُوَ الَّذِي يُرْسِلُ  
 الرِّيحَ بُشْرًا بَيْنَ يَدَيْ رَحْمَتِهِ ۗ حَتَّىٰ إِذَا أَقَلَّتْ سَحَابًا ثِقَالًا  
 سُقْنَاهُ لِبَلَدٍ مَّيِّتٍ فَأَنْزَلْنَا بِهِ الْمَاءَ فَأَخْرَجْنَا بِهِ مِنْ كُلِّ  
 الثَّمَرَاتِ ۗ كَذَلِكَ نُخْرِجُ الْمَوْتَىٰ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٥٦﴾



52.- Và chắc chắn TA (Allah) đã mang đến cho chúng một Kinh sách (*Qur'ān*) đã được TA giải thích rõ ràng căn cứ vào sự Hiểu biết (của TA). (Kinh sách này) là một Chỉ đạo và là một Hồng ân cho đám người có đức tin.

53.- Phải chăng chúng chỉ chờ xem kết quả của nó (Lời phán trong Kinh sách)? Vào Ngày (mà lời cảnh cáo của) nó được thể hiện, những ai đã quên bằng nó sẽ nói: “Chắc chắn các Sứ giả của *Rabb* chúng tôi đã mang Chân lý đến. Thế có người can thiệp nào đứng ra can thiệp giùm chúng tôi hoặc có thể nào chúng tôi được trả về trần gian trở lại để chúng tôi có dịp làm khác với việc mà chúng tôi đã từng làm trong quá khứ hay chẳng?” Chắc chắn chúng đã đánh mất linh hồn của chúng và những điều mà chúng đã từng bịa đặt ra sẽ bỏ chúng đi biệt dạng.

54.- Quả thật, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các người là Allah, Đấng đã tạo các tầng trời và trái đất trong sáu Ngày<sup>1</sup> rồi lên ngôi trên chiếc Ngai vương. Ngài lấy ban đêm phủ ban ngày, đêm và ngày đỗi theo bắt nhau một cách nhanh chóng; và mặt trời và mặt trăng và tinh tú (tất cả) đều phục mệnh<sup>2</sup> Ngài. Tuyệt diệu thay, Ngài tạo hóa và chỉ huy tất cả! Thật phúc thay Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài!

55.- Hãy cầu nguyện *Rabb* của các người trong nhún nhường và riêng lẽ (kín đáo) bởi vì Ngài không yêu thương những kẻ vượt quá mức giới hạn.

56.- Và chớ gây rối trên trái đất sau khi nó đã được ổn định trật tự và cầu nguyện Ngài với niềm sợ hãi và hy vọng (trong lòng) bởi vì quả thật Hồng ân của Allah luôn luôn tiếp cận với những người làm tốt.

57.- Và Ngài là Đấng đưa những luồng gió báo trước tin mừng về Hồng ân của Ngài; mãi cho đến khi chúng tập trung các lớp mây chứa nước mưa lại, TA chuyển chúng đến một mảnh đất chết cứng rồi TA cho đổ mưa lên đó và làm mọc ra đủ loại hoa mầu. TA sẽ dựng người chết (sống lại) đúng như thế để cho các người ghi nhớ (việc Phục sinh).

<sup>1</sup> Một Ngày của Allah bằng một ngàn năm (Q. 22:47) hay năm mươi ngàn năm của niên kỷ con người (Q. 70:4)

<sup>2</sup> *Musakhkharatin bi amrihi* = Ngài chế ngự chúng bằng mệnh lệnh của Ngài



وَالْبَلَدُ الطَّيِّبُ يَخْرِجُ نَبَاتُهُ وَيَأْذِنُ رَبِّهِ وَالَّذِي خَبثَ لَا يَخْرُجُ  
 إِلَّا نَكَدًا كَذَلِكَ نَصْرَفُ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَشْكُرُونَ ﴿٥٨﴾  
 لَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَى قَوْمِهِ فَقَالَ يَا قَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ  
 مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ وَإِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿٥٩﴾  
 قَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِهِ إِنَّا لَنَرُّكَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٦٠﴾ قَالَ يَا قَوْمِ  
 لَيْسَ بِي ضَلَالَةٌ وَلَكِنِّي رَسُولٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٦١﴾  
 أُبَلِّغُكُمْ رِسَالَاتِ رَبِّي وَأَنْصَحُ لَكُمْ وَأَعْلَمُ مِنَ اللَّهِ  
 مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٦٢﴾ أَوْعَجِبْتُمْ أَنْ جَاءَكُمْ ذِكْرٌ مِّن رَّبِّكُمْ  
 عَلَى رَجُلٍ مِّنكُمْ لِيُنذِرَكُمْ وَلِتَتَّقُوا وَلَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ  
 ﴿٦٣﴾ فَكَذَّبُوهُ فَأَنْجَيْنَاهُ وَالَّذِينَ مَعَهُ فِي الْفُلِكِ وَأَغْرَقْنَا الَّذِينَ  
 كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا عَمِينَ ﴿٦٤﴾ \* وَإِلَى  
 عَادِ أَخَاهُمْ هُودًا قَالَ يَا قَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ  
 غَيْرُهُ وَأَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٦٥﴾ قَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَوْمِهِ  
 إِنَّا لَنَرُّكَ فِي سَفَاهَةٍ وَإِنَّا لَنُظُنُّكَ مِنَ الْكَاذِبِينَ ﴿٦٦﴾  
 قَالَ يَا قَوْمِ لَيْسَ بِي سَفَاهَةٌ وَلَكِنِّي رَسُولٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٦٧﴾





58.- Và đất tốt (sạch) cho mọc ra hoa màu phì nhiêu theo sự chấp thuận của *Rabb* của nó; và đất xấu chỉ cho đâm ra hoa màu lưa thưa. *TA* giải thích các Dấu hiệu đúng như thế cho đám người biết tri ân.

59.- Chắc chắn *TA* (Allah) đã cử *Nūh* (Nô-ê) đến cho người dân của Người. Người bảo (họ): “Này hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Ta sợ giùm cho các người về sự trừng phạt của một Ngày vĩ đại!”

60.- Các lãnh tụ trong người dân của Người đáp: “Quả thật, bọn ta thấy người lầm lạc rõ ràng.”

61.- (*Nūh*) bảo: “Hỡi dân ta! Ta chẳng có gì lầm lạc cả. Ta là một Sứ giả của *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

62.- “Ta truyền đạt cho các người bức Thông điệp của *Rabb* của ta và ta là một người cố vấn thành thật. Và ta biết từ Allah điều mà các người không biết.

63.- “Há các người ngạc nhiên về bức Thông điệp của *Rabb* của các người do một người phạm xuất thân từ các người mang đến để nhắc nhở các người hầu các người sợ Allah và được khoan dung hay chăng?”

64.- Nhưng họ đã cho rằng Người nói dối, cho nên *TA* đã cứu Người và những người theo Người trên một chiếc tàu, và *TA* đã nhận chìm (dưới nước lụt) những ai đã phủ nhận các Dấu hiệu của *TA*. Quả thật, chúng là một đám người mù quáng.

65.- Và về dân tộc '*Ād*, *TA* đã cử *Hūd*, một người anh em của họ đến với họ. (*Hūd*) bảo (họ): “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có một Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Thế các người không sợ Allah hay sao?”

66.- Các lãnh tụ của những kẻ không có đức tin trong người dân của Người lên tiếng: “Thật sự bọn ta thấy người điên rồ và bọn ta nghĩ rằng người là một tên nói dối.”

67.- (*Hūd*) bảo: “Ta không ngu xuẩn, ngược lại ta là một Sứ giả của *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.



أبلغكم رسالتِ رَبِّي وَأَنَا لَكُمْ ناصِحٌ أَمِينٌ ﴿٦٨﴾ أَوْ عَجِبْتُمْ أَنْ  
 جَاءَكُمْ ذِكْرٌ مِنْ رَبِّكُمْ عَلَى رَجُلٍ مِّنْكُمْ لِيُنذِرَكُمْ  
 وَأَذَكُرُوا إِذْ جَعَلَكُمْ خُلَفَاءَ مِنْ بَعْدِ قَوْمِ نُوحٍ وَزَادَكُمْ  
 فِي الْخَلْقِ بَصُطَةً ۗ فَأَذْكُرُوا لَآءَ اللَّهِ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ  
 ﴿٦٩﴾ قَالُوا أَجِئْتَنَا لِنَعْبُدَ اللَّهَ وَحْدَهُ وَنَذَرَ مَا كَانَ يَعْبُدُ  
 آبَاؤَنَا فَأَنَّا بِنَا بِنَا ۗ إِن كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٧٠﴾  
 قَالَ قَدْ وَقَعَ عَلَيْكُمْ مِنْ رَبِّكُمْ رِجْسٌ وَغَضَبٌ ۗ  
 أَتَجِدُ لُنُوفِي فِي أَسْمَاءِ سَمَيْتُمُوهَا أَنْتُمْ وَآبَاؤُكُمْ  
 مَا نَزَّلَ اللَّهُ بِهَا مِنْ سُلْطَانٍ ۗ فَانظُرُوا إِنِّي مَعَكُمْ مِنَ  
 الْمُنظَرِينَ ﴿٧١﴾ فَأَنْجَيْنَاهُ وَالَّذِينَ مَعَهُ بِرَحْمَةٍ مِنَّا  
 وَقَطَعْنَا دَابِرَ الَّذِينَ كَذَبُوا بَيِّنَاتِنَا وَمَا كَانُوا مُؤْمِنِينَ  
 ﴿٧٢﴾ وَإِلَى شَمُودَ أَخَاهُمْ صَالِحًا قَالَ يَا قَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ  
 مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ ۗ وَقَدْ جَاءَكُمْ بَيِّنَةٌ مِنْ رَبِّكُمْ  
 هَذِهِ نَاقَةُ اللَّهِ لَكُمْ آيَةٌ فَذَرُوهَا تَأْكُلْ فِي أَرْضِ  
 اللَّهِ وَلَا تَمْسُوهَا بِسُوءٍ فَيَأْخُذَكُمْ عَذَابُ أَلِيمٍ ﴿٧٣﴾



68.- “Ta chuyển đạt cho các người những bức thông điệp của *Rabb* của ta và ta là một người cố vấn rất tin nhiệm cho các người.

69.- “Há các người ngạc nhiên về một thông điệp nhắc nhở từ *Rabb* của các người được gửi đến cho các người qua trung gian của một người phạm xuất thân từ các người được dùng để cảnh cáo các người hay sao? Và hãy nhớ lại khi Ngài (Allah) đã chỉ định các người nối nghiệp người dân của *Nūh* và tạo các người có vóc dáng to lớn. Do đó, hãy nhớ các đặc ân của Allah đã ban cho (các người) để may ra các người được phát đạt.”

70.- Họ đáp: “Có phải người đến yêu cầu bọn ta tôn thờ riêng Allah thôi và từ bỏ những vị mà cha mẹ của bọn ta đã từng thờ phụng hay sao? Nếu người là một người nói thật thì hãy mang cái (hình phạt) mà người thường nói để hãm dọa bọn ta đến trừng phạt bọn ta đi.”

71.- (Hūd) bảo: “Chắc chắn hình phạt và sự giận dữ của *Rabb* của các người đã rơi nhằm phải các người rồi. Phải chăng các người tranh luận với ta về những tên gọi mà các người lẫn cha mẹ của các người đã bịa đặt, điều mà Allah đã không ban cho một thẩm quyền nào? Thế các người hãy đợi xem, ta sẽ cùng đợi với các người.”

72.- Bởi thế, *TA* lấy lòng Khoan dung mà giải cứu *Hūd* với những ai theo Người và chặt đứt gốc rễ của những kẻ đã phủ nhận các Dấu hiệu của *TA* bởi vì chúng là những kẻ không có đức tin.

73.- Và về người dân *Thamūd*, *TA* đã cử *Sālih*, một người anh em của họ đến với họ. (*Sālih*) bảo (họ): “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả. Chắc chắn một Dấu hiệu rõ rệt từ *Rabb* của các người đã đến với các người: con lạc đà cái này của Allah là một Dấu hiệu cho các người. Bởi thế, hãy để mặc nó ăn cỏ trên đất đai của Allah, và chớ mó tay hãm hại nó; nếu không nghe, các người sẽ bị trừng phạt đau đớn.



وَأَذْكُرُوا إِذْ جَعَلَكُمْ خُلَفَاءَ مِنْ بَعْدِ عَادٍ وَبَوَّأَكُمْ  
 فِي الْأَرْضِ تَتَّخِذُونَ مِنْ سُهُولِهَا قُصُورًا وَتَنْحِتُونَ  
 الْجِبَالَ بُيُوتًا فَاذْكُرُوا آيَةَ الْآءِ اللَّهُ وَلَا تَعْتَوْا فِي  
 الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ ﴿٧٤﴾ قَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا مِنْ  
 قَوْمِهِ لِلَّذِينَ اسْتَضَعُوا مِنْهُمْ آيَةً أَنْ صَالِحًا مَرَّ سَلُّ مَنْ رَبِّهِ قَالُوا إِنَّا بِمَا أُرْسِلَ بِهِ  
 مُؤْمِنُونَ ﴿٧٥﴾ قَالَ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا إِنَّا بِالَّذِي  
 ءَامَنْتُمْ بِهِ كَافِرُونَ ﴿٧٦﴾ فَعَقَرُوا النَّاقَةَ وَعَتَوْا عَنْ  
 أَمْرِ رَبِّهِمْ وَقَالُوا يُصَلِّحُ اتِّتَابًا مَتَّعِدُنَا إِنْ كُنْتَ  
 مِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٧٧﴾ فَأَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ فَأَصْبَحُوا فِي دَارِهِمْ  
 جِثْمِينَ ﴿٧٨﴾ فَتَوَلَّى عَنْهُمْ وَقَالَ يَا قَوْمِ لَقَدْ أَبْلَغْتُكُمْ  
 رَسُولَ رَبِّي وَنَصَحْتُ لَكُمْ وَلَكِنْ لَا تُحِبُّونَ النَّصِيحِينَ  
 ﴿٧٩﴾ وَلَوْ طَإِذَ قَالَ لِقَوْمِهِ أَتَأْتُونَ الْفَاحِشَةَ مَا سَبَقَكُمْ  
 بِهَا مِنْ أَحَدٍ مِنَ الْعَالَمِينَ ﴿٨٠﴾ إِنَّكُمْ لَتَأْتُونَ الرِّجَالَ  
 شَهْوَةً مِّنْ دُونِ النِّسَاءِ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ مُّسْرِفُونَ ﴿٨١﴾



74.- “Và (hãy nhớ) khi Ngài đã chỉ định các người nối nghiệp (người dân) 'Ād và ban cho các người chỗ ngụ trên trái đất, các người đã xây cất dinh thự nơi đồng bằng và đực núi làm nhà trong đó. Bởi thế, hãy nhớ các ân huệ của Allah và chớ là những kẻ phá rối trị an trên trái đất.

75.- Các lãnh tụ của những kẻ ngạo mạn trong đám người dân của Người (*Sālih*) nói với những người yếu thế, và những ai có đức tin trong họ, bảo: “Các người có biết chắc *Sālih* là một Sứ giả của *Rabb* của Người hay không? Họ đáp: “Chúng tôi tin tưởng nơi điều (mặc khải) mà Người mang đến.”

76.- Những kẻ ngạo mạn đáp: “Bọn ta phủ nhận điều mà các người hằng tin tưởng.”

77.- Xong chúng (những kẻ không tin) cất nhượng con lạc-đà cái và xác xược thách đố mệnh lệnh của *Rabb* của chúng bởi vì chúng nói: “Hỡi *Sālih*! Nếu ngươi là một Sứ giả của Allah thì hãy mang cái (hình phạt) mà ngươi dọa dẫm bọn ta đến trừng phạt bọn ta đi.”

78.- Do đó, một trận động đất đã chụp bắt chúng vào buổi sáng, làm cho chúng chết chúi đầu trong nhà.

79.- Tiếp đó, *Sālih* rời bỏ chúng, và bảo: “Hỡi dân ta! Chắc chắn ta đã truyền đạt cho các người Thông điệp của *Rabb* của ta và khuyên bảo các người điều tốt lành nhưng các người không thích những người cố vấn tốt.”

80.- Và (hãy nhớ) *Lūt* khi Người bảo người dân của Người (như sau): “Phải chăng các người đã làm một điều thô bỉ nhất mà không một người nào trong thiên hạ đã làm như các người?”

81.- “Các người đã làm tình với đàn ông thay vì phụ nữ. Không, các người là một đám người vượt quá mức giới hạn.”



وَمَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا أَخْرِجُوهُمْ مِّنْ  
 قَرْيَتِكُمْ إِنَّهُمْ أَنَاسٌ يَّتَطَهَّرُونَ ﴿٨٢﴾ فَأَنْجَيْنَاهُ  
 وَأَهْلَهُ إِلَّا أُمَّرَأَتَهُ وَكَانَتْ مِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٨٣﴾ وَأَمْطَرْنَا  
 عَلَيْهِمْ مَّطَرًا فَأَنْظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُجْرِمِينَ  
 ﴿٨٤﴾ وَإِلَى مَدْيَنَ أَخَاهُمْ شُعَيْبًا قَالَ يَا قَوْمِ أَعْبُدُوا اللَّهَ  
 مَا لَكُم مِّنْ إِلَهِ غَيْرُهُ وَقَدْ جَاءَكُمْ بَيِّنَةٌ مِّن رَّبِّكُمْ  
 فَأَوْفُوا الْكَيْلَ وَالْمِيزَانَ وَلَا تَبْخَسُوا النَّاسَ  
 أَشْيَاءَهُمْ وَلَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ بَعْدَ إِصْلَاحِهَا  
 ذَلِكَ خَيْرٌ لَّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٨٥﴾ وَلَا  
 تَقْعُدُوا بِكُلِّ صِرَاطٍ تُوعِدُونَ وَتَصُدُّونَ عَن  
 سَبِيلِ اللَّهِ مَنْ ءَامَنَ بِهِ وَتَبْغُونَهَا عِوَجًا وَاذْكُرُوا  
 إِذْ كُنْتُمْ قَلِيلًا فَكَثَرَكُمُ وَأَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ  
 عَاقِبَةُ الْمُفْسِدِينَ ﴿٨٦﴾ وَإِنْ كَانَ طَائِفَةٌ مِّنكُمْ  
 ءَامَنُوا بِالَّذِي أُرْسِلْتُ بِهِ وَطَائِفَةٌ لَّمْ يُؤْمِنُوا فَاصْبِرُوا  
 حَتَّى يَحْكُمَ اللَّهُ بَيْنَنَا وَهُوَ خَيْرُ الْحَاكِمِينَ ﴿٨٧﴾



82.- Và người dân của Người không biết nói gì để trả lời ngoài điều này: “Hãy tống cổ họ ra khỏi thành phố của các người! Bởi vì họ là những người muốn được trong sạch.”

83.- Nhưng TA đã cứu Người (*Lūt*) và gia đình của Người ngoại trừ người vợ của Người; bà ta là một người trì trệ đằng sau.

84.- Và TA đã trút lên họ một trận mưa đá (diêm sinh). Bởi thế, hãy xem kết cuộc của những kẻ tội lỗi đã xảy ra như thế nào!

85.- Về người dân *Madyan* (Madian), TA đã cử *Shu'ayb*, một người anh em của họ đến với họ. *Shu'ayb* bảo (họ): “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả. Chắc chắn đã có một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của các người đến với các người. Bởi thế, hãy đo cho đúng và cân cho đủ và chớ lấy bớt hàng hóa của người và chớ gây phá rối trên trái đất sau khi nó đã được ổn định trật tự. Điều đó tốt nhất cho các người nếu các người có đức tin.

86.- “Và chớ ngồi chờ tại mỗi ngã đường dọa dẫm và cản trở những ai tin nơi Ngài (Allah) xa lánh con đường của Ngài và tìm cách bề cong nó. Và hãy nhớ lại khi các người chỉ gồm một thiểu số rồi Ngài gia tăng nhân số của các người thêm đông; và hãy xét xem kết cuộc của những kẻ phá hoại xảy ra như thế nào.

87.- “Và nếu trong các người có một số người tin tưởng nơi điều (mặc khải) mà ta mang đến và có một số khác không tin tưởng thì hãy kiên nhẫn chịu đựng cho đến khi Allah xét xử giữa chúng ta bởi vì Ngài là Đấng Xét xử Ưu việt.”



\* قَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا مِنْ قَوْمِهِ لَنُخْرِجَنَّكَ يَشْعِيبُ  
 وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَكَ مِنْ قَرْيَتِنَا أَوْ لَتَعُودَنَّ فِي مِلَّتِنَا قَالَ أُولَؤُ  
 كُنَّا كَرِهِينَ ﴿٨٨﴾ قَدْ أَفْتَرَيْنَا عَلَى اللَّهِ كَذِبًا إِنْ عُدْنَا فِي مِلَّتِكُمْ بَعْدَ  
 إِذْ نَجَّيْنَا اللَّهُ مِنْهَا وَمَا يَكُونُ لَنَا أَنْ نَعُودَ فِيهَا إِلَّا أَنْ يَشَاءَ  
 اللَّهُ رَبُّنَا وَسِعَ رَبُّنَا كُلَّ شَيْءٍ عِلْمًا عَلَى اللَّهِ تَوَكَّلْنَا رَبَّنَا افْتَحْ  
 بَيْنَنَا وَبَيْنَ قَوْمِنَا بِالْحَقِّ وَأَنْتَ خَيْرُ الْفَاتِحِينَ ﴿٨٩﴾ وَقَالَ الْمَلَأُ  
 الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَوْمِهِ لَئِنِ اتَّبَعْتُمْ شُعَيْبًا إِنَّكُمْ إِذًا لَخَسِرُونَ  
 ﴿٩٠﴾ فَأَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ فَأَصْبَحُوا فِي دَارِهِمْ جِثْمِينَ ﴿٩١﴾ الَّذِينَ  
 كَذَّبُوا شُعَيْبًا كَانُوا لَمْ يَخِفُوا فِيهَا الَّذِينَ كَذَّبُوا شُعَيْبًا كَانُوا  
 هُمُ الْخَاسِرِينَ ﴿٩٢﴾ فَتَوَلَّى عَنْهُمْ وَقَالَ يَا قَوْمِ لَقَدْ أَبْلَغْتُكُمْ  
 رِسَالَاتِ رَبِّي وَنَصَحْتُ لَكُمْ فَكَيْفَ آسَأَ عَلَى قَوْمٍ  
 كَافِرِينَ ﴿٩٣﴾ وَمَا أَرْسَلْنَا فِي قَرْيَةٍ مِّنْ نَّبِيٍّ إِلَّا أَخَذْنَا أَهْلَهَا  
 بِالْبَأْسَاءِ وَالضَّرَّاءِ لَعَلَّهُمْ يَضَّرَّعُونَ ﴿٩٤﴾ ثُمَّ بَدَّلْنَا  
 مَكَانَ السَّيِّئَةِ الْحَسَنَةَ حَتَّى عَفَوْا وَقَالُوا قَدْ مَسَّ آبَاءَنَا  
 الضَّرَّاءُ وَالسَّرَّاءُ فَأَخَذْنَاهُمْ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٩٥﴾



88.- Các lãnh tụ của những kẻ kiêu căng trong đám dân của Người lên tiếng: “Hỡi *Shu'ayb*, hoặc bọn ta sẽ tống cổ ngươi và các tín đồ theo ngươi ra khỏi thị trấn của bọn ta hoặc các ngươi sẽ phải trở lại với tín ngưỡng của bọn ta.” (*Shu'ayb*) đáp:” Sao? Dẫu chúng tôi căm ghét nó nữa hay sao!

89.- “Nếu trở lại với tín ngưỡng của quý vị thì chắc chắn chúng tôi bắt buộc phải bịa đặt điều nói dối với Allah sau khi Ngài đã giải thoát chúng tôi ra khỏi (tín ngưỡng) đó. Chúng tôi không có cách nào trở về với nó được trừ phi Allah, *Rabb* của chúng tôi muốn khác đi. Sự hiểu biết của *Rabb* của chúng tôi bao quát tất cả mọi vấn đề. Chúng tôi trọn tin và phó thác cho Allah. (Họ cầu nguyện thưa:) “*Lạy Rabb* chúng tôi! Xin Ngài dùng sự Thật mà quyết định giữa chúng tôi với người dân của chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng Quyết định Ưu việt.”

90.- Các lãnh tụ của những kẻ không có đức tin trong đám người dân của Người lên tiếng: “Nếu các ngươi tuân theo *Shu'ayb* thì chắc chắn các ngươi sẽ thua thiệt!”

91.- Nhưng một trận động đất bất thần chụp bắt họ vào buổi sáng khiến họ chết chúi đầu trong nhà.

92.- Những ai cho *Shu'ayb* nói dối đã bị tiêu diệt toàn bộ làm như họ đã không từng sống nơi đó bao giờ. Những ai đã bảo *Shu'ayb* nói dối mới là những kẻ thua thiệt.

93.- Thế rồi *Shu'ayb* từ giả (họ) ra đi và nói với họ: “Hỡi dân ta! Chắc chắn ta đã truyền đạt cho các ngươi những bức thông điệp của *Rabb* của ta và khuyên bảo các ngươi điều tốt lành. Nhưng làm sao ta có thể thương tiếc cho một đám người không tin tưởng.”

94.- Và TA đã không cử một vị *Nabi* nào đến một thị trấn mà lại không bắt dân cư của nó chịu cam khổ và hoạn nạn để cho họ hạ mình thần phục.

95.- Rồi TA đổi điều xấu (khốn khổ) sang điều tốt (trù phú) cho đến khi họ phát đạt dồi dào và họ nói: “Cha mẹ của chúng tôi cũng đã từng trải cảnh nghèo và cảnh giàu”. Thế rồi TA bất thần túm bắt họ trong lúc họ không ngờ đến.



وَلَوْ أَنَّ أَهْلَ الْقُرَىٰ ءَامَنُوا وَاتَّقَوْا لَفَتَحْنَا عَلَيْهِم بَرَكَاتٍ  
 مِّنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ وَلَٰكِن كَذَّبُوا فَأَخَذْنَاهُم بِمَا كَانُوا  
 يَكْسِبُونَ ﴿٩٦﴾ أَفَأَمِّنَ أَهْلُ الْقُرَىٰ أَن يَأْتِيَهُم بَأْسُنَا  
 بَيَّتْنَا وَهُمْ نَائِمُونَ ﴿٩٧﴾ أَوْ آمِنَ أَهْلُ الْقُرَىٰ أَن يَأْتِيَهُم  
 بَأْسُنَا ضُحًى وَهُمْ يُلْعَبُونَ ﴿٩٨﴾ أَفَأَمِنُوا مَكْرَ اللَّهِ  
 فَلَا يَأْمَنُ مَكْرَ اللَّهِ إِلَّا الْقَوْمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٩٩﴾ أَوَلَمْ يَهْدِ  
 لِلَّذِينَ يَرِثُونَ الْأَرْضَ مِنْ بَعْدِ أَهْلِهَا أَن لَّوْ شَاءَ  
 أَصْبَنَاهُمْ بِذُنُوبِهِمْ وَنَطْبَعُ عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ فَهُمْ لَا يَسْمَعُونَ  
 ﴿١٠٠﴾ تِلْكَ الْقُرَىٰ نَقُصُّ عَلَيْكَ مِنْ أَنبَاءِهَا وَلَقَدْ جَاءَتْهُمْ  
 رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَمَا كَانُوا لِيُؤْمِنُوا بِمَا كَذَّبُوا مِنْ  
 قَبْلُ كَذَٰلِكَ يَطْبَعُ اللَّهُ عَلَىٰ قُلُوبِ الْكَافِرِينَ ﴿١٠١﴾ وَمَا وَجَدْنَا  
 لِأَكْثَرِهِمْ مِّنْ عَهْدٍ وَإِن وَجَدْنَا أَكْثَرَهُمْ لَفَاسِقِينَ ﴿١٠٢﴾  
 ثُمَّ بَعَثْنَا مِنْ بَعْدِهِم مُّوسَىٰ بِآيَاتِنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِ  
 فَظَلَمُوا بِهَا فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُفْسِدِينَ ﴿١٠٣﴾  
 وَقَالَ مُوسَىٰ يَفِرْعَوْنُ إِنِّي رَسُولٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٠٤﴾



96.- Và nếu dân cư của các thị trấn tin tưởng và sợ Allah thì chắc chắn TA sẽ mở ra cho họ bao thứ ân phúc từ trên trời xuống dưới đất nhưng họ phủ nhận (Allah và các Sứ giả) cho nên TA đã bắt phạt họ về các điều (tội lỗi) mà họ đã làm.

97.- Dân cư của các thị trấn cảm thấy an toàn chẳng khi cơn thịnh nộ của TA đến chụp bắt họ vào ban đêm trong lúc họ đang yên giấc?

98.- Hoặc họ cảm thấy an toàn chẳng khi cơn thịnh nộ của TA đến với họ vào lúc mặt trời lên cao khi họ đang vui đùa?

99.- Hoặc họ cảm thấy an toàn chẳng trước kế hoạch bí mật của Allah? Nhưng không ai cảm thấy an toàn trước kế hoạch của Allah ngoại trừ đám người thua thiệt.

100.- Há không là một chỉ đạo (bài học) cho những ai thừa kế trái đất sau khi dân cư của nó (đã bị tiêu diệt)? rằng nếu muốn, TA sẽ thừa sức tiêu diệt họ vì tội lỗi của họ và niềm kín tẩm lòng của họ khiến họ không nghe biết gì hay sao?

101.- Đó là câu chuyện về các thị trấn mà TA kể lại cho Người (Muhammad); và chắc chắn đã có những Sứ giả xuất thân từ họ đến gặp họ với những bằng chứng rõ rệt nhưng họ không tin tưởng nơi điều (mặc khải) mà họ đã từng phủ nhận trước đó. Allah niềm kín tẩm lòng của những kẻ không tin đúng như thế.

102.- Và TA thấy đa số bọn họ không giữ đúng lời hứa và quả thật TA thấy bọn họ chống đối và bất tuân.

103.- Rồi sau họ, TA đã cử Mūsa mang những Dấu hiệu của TA đến gặp Fir'aun và các vị tù trưởng của y nhưng chúng phủ nhận các dấu hiệu đó; bởi thế, hãy nhìn xem kết cuộc của những kẻ thối nát đã xảy ra như thế nào.

104.- Và Mūsa bảo: "Hỡi Fir'aun! Ta đây là một Sứ giả do Rabb của vũ trụ và muôn loài phái đến,-



حَقِيقٌ عَلَىٰ أَنْ لَا أَقُولَ عَلَى اللَّهِ إِلَّا الْحَقُّ قَدْ جِئْتُكُمْ بِبَيِّنَةٍ  
 مِّن رَّبِّكُمْ فَأَرْسِلْ مَعِيَ بَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿١٠٥﴾ قَالَ إِنْ كُنْتَ  
 جِئْتَ بِبَيِّنَةٍ فَاتِّبِعْهَا إِنْ كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿١٠٦﴾ فَأَلْقَى  
 عَصَاهُ فَإِذَا هِيَ ثُعْبَانٌ مُّبِينٌ ﴿١٠٧﴾ وَنَزَعَ يَدَهُ وَفِذَا هِيَ بَيْضَاءُ  
 لِلنَّظِيرِينَ ﴿١٠٨﴾ قَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِ فِرْعَوْنَ إِنَّ هَذَا السَّحَرُ  
 عَلَيْكُمْ ﴿١٠٩﴾ يُرِيدُ أَنْ يُخْرِجَكُمْ مِّنْ أَرْضِكُمْ فَمَا ذَاتُكُمْ وَمُرُونَ  
 ﴿١١٠﴾ قَالُوا أَرْجِهْ وَأَخَاهُ وَأَرْسِلْ فِي الْمَدَائِنِ حَاشِرِينَ ﴿١١١﴾ يَا تُوكَّ  
 بِكُلِّ سَاحِرٍ عَلِيمٍ ﴿١١٢﴾ وَجَاءَ السَّحَرَةُ فِرْعَوْنَ قَالُوا إِنَّ  
 لَنَا لَأَجْرًا إِنْ كُنَّا نَحْنُ الْغَالِبِينَ ﴿١١٣﴾ قَالَ نَعَمْ وَإِنَّكُمْ  
 لَمِنَ الْمُقَرَّبِينَ ﴿١١٤﴾ قَالُوا يَا مُوسَىٰ إِمَّا أَنْ تُلْقِيَ وَإِمَّا أَنْ  
 نَكُونَ نَحْنُ الْمُلْقِينَ ﴿١١٥﴾ قَالَ أَلْقُوا فَلَمَّا أَلْقَوْا سَحَرُوا  
 أَعْيُنَ النَّاسِ وَأَسْرَبُوهُمْ وَجَاءَ وَبِسِحْرِ عَظِيمٍ ﴿١١٦﴾  
 \* وَأَوْحَيْنَا إِلَىٰ مُوسَىٰ أَنْ أَلْقِ عَصَاكَ فَإِذَا هِيَ تَلْقَفُ مَا يَأْفِكُونَ  
 ﴿١١٧﴾ فَوَقَعَ الْحَقُّ وَبَطَلَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١١٨﴾ فغلبوا  
 هُنَالِكَ وَانْقَلَبُوا صَاحِرِينَ ﴿١١٩﴾ وَأَلْقَى السَّحَرَةُ سَجِدِينَ ﴿١٢٠﴾



105.- “Ta chỉ được quyền nói sự thật về Allah. Nay ta đến gặp các người với một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của các người; do đó, hãy để cho con cháu của Israel ra đi cùng với ta.”

106.- (Fir'aun) đáp: “Nếu đến với một dấu hiệu thì người hãy trưng bày nó ra xem, nếu người nói thật.”

107.- Nghe bảo (Mūsa) liền ném chiếc gậy (thần) của Người xuống tức thời nó biến thành một con rắn (thần) rõ rệt.

108.- Và (Mūsa) đưa bàn tay của Người ra tức thời nó chói sáng trước mắt những người đứng nhìn.

109.- Các lãnh tụ của đám người dân của *Fir'aun* (kinh hãi) nói: “Quả thật đây là một nhà ảo thuật tài giỏi;

110.- “Hắn muốn đuổi quý vị ra khỏi lãnh thổ của quý vị. Thế quý vị có ý kiến gì?”

111.- Họ tâu (với Fir'aun:) “Giữ hắn và anh của hắn lại (trong một thời gian) và cử người đi khắp các thị trấn cáo thị (và tập trung) —

112.- “Đưa về trình diện bệ hạ tất cả các vị phù thủy tài giỏi (của chúng ta).”

113.- Và các vị phù thủy đến trình diện Fir'aun. Họ tâu: “(Thưa bệ hạ!) Đương nhiên chúng tôi sẽ được ân thưởng nếu chúng tôi thắng cuộc.”

114.- (Fir'aun) bảo: “Vâng, trong trường hợp đó, các người sẽ được cất nhắc lên gần ta.”

115.- (Các vị phù thủy) lên tiếng: “Hỡi Mūsa! Hoặc người ném (bửu bối của người) xuống trước hoặc bọn ta sẽ ném trước?”

116.- (Mūsa) đáp: “Quý vị ném xuống trước.” Do đó, họ ném bửu bối của họ xuống. Họ mà mất người dân và làm cho họ khiếp đảm trước một trò ảo thuật lớn lao.

117.- Nhưng TA (Allah) đã mặc khải cho Mūsa như sau: “Hãy ném chiếc gậy (thần) của Người xuống.” Nó tức khắc nuốt trọn các vật mà họ đã làm giả.

118.- Bởi thế, sự Thật đã toàn thắng và những món vật giả mà họ đã làm trở thành vô hiệu.

119.- Cho nên họ thua cuộc và bị khinh miệt.

120.- Và các tên phù thủy sụp xuống quì lạy (khuất phục).



قَالُوا أَمْ نَابِرِيبِ الْعَالَمِينَ ﴿١١١﴾ رَبِّ مُوسَىٰ وَهَارُونَ ﴿١١٢﴾ قَالَ  
 فِرْعَوْنُ أَمْ أَنْتُمْ بِهٖ قَبْلَ أَنْ أَدْنٰ لَكُمْ إِن هَذَا لَمَكْرٌ  
 مَّكَرْتُمُوهُ فِي الْمَدِينَةِ لِتُخْرِجُوا مِنْهَا أَهْلَهَا فَسَوْفَ تَعْمَلُونَ  
 ﴿١١٣﴾ لَا أَقْطَعَنَّ أَيْدِيكُمْ وَأَرْجُلَكُمْ مِنْ خَلْفٍ ثُمَّ لَا أَضِلُّبَنَّاكُمْ  
 أَجْمَعِينَ ﴿١١٤﴾ قَالُوا إِنَّا إِلَىٰ رَبِّنَا مُنْقَلِبُونَ ﴿١١٥﴾ وَمَا نَنْقِمُ مِنْآ  
 إِلَّا أَنْ أَمْ نَابِيَايَتِ رَبِّنَا لَمَّا جَاءَتْ نَارِنَا فَرِحَ عَلَيْنَا صَبْرًا  
 وَتَوَفَّنَا مُسْلِمِينَ ﴿١١٦﴾ وَقَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِ فِرْعَوْنَ أَتَدْرُمُوسَىٰ  
 وَقَوْمَهُ لِيُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ وَيَذُرْكُ وَءِ الْهَتَكُ قَالَ سُنُقَتِّلُ  
 أَبْنَاءَهُمْ وَنَسْتَحْيِي نِسَاءَهُمْ وَإِنَّا فَوْقَهُمْ قَاهِرُونَ ﴿١١٧﴾  
 قَالَ مُوسَىٰ لِقَوْمِهِ اسْتَعِينُوا بِاللَّهِ وَأَصْبِرُوا إِنَّا الْأَرْضُ  
 لِلَّهِ يُورِثُهَا مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ ۗ وَالْعَاقِبَةُ لِلْمُتَّقِينَ ﴿١١٨﴾  
 قَالُوا أُوذِينَا مِنْ قَبْلِ أَنْ تَأْتِينَا وَمِنْ بَعْدِ مَا جِئْتَنَا قَالَ  
 عَسَىٰ رَبُّكُمْ أَنْ يُهْلِكَ عَدُوَّكُمْ وَيَسْتَخْلِفَكُمْ فِي الْأَرْضِ  
 فَيَنْظُرَكُمْ كَيْفَ تَعْمَلُونَ ﴿١١٩﴾ وَلَقَدْ أَخَذْنَا آلَ فِرْعَوْنَ  
 بِالسِّنِينَ وَنَقَّصِ مِنْ الثَّمَرَاتِ لَعَلَّهُمْ يَذَّكَّرُونَ ﴿١٢٠﴾



121.- Họ thưa: “Chúng tôi tin tưởng nơi *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

122.- “*Rabb* của *Mūsa* và *Hārūn*.”

123.- Fir'aun bảo: “Các người táo gan tin tưởng nơi y (*Mūsa*) trước khi ta cho phép các người hay sao? Quả thật, đây là một mưu kế mà các người đã thảo hoạch với nhau trong thành phố hầu trục xuất dân cư của nó đi nơi khác. Rồi đây các người sẽ sớm biết (hậu quả của việc làm của các người).

124.- “Chắc chắn ta sẽ cho chặt tay và chân của các người mỗi bên một cái rồi chắc chắn ta sẽ cho đóng đinh tất cả bọn bây trên thập tự giá.”

125.- Họ thưa: “Bề nào chúng tôi cũng sẽ trở về với *Rabb* (Allah) của chúng tôi.

126.- “Còn bệ hạ, bệ hạ nhất định trả thù chúng tôi chỉ vì chúng tôi tin tưởng nơi các Dấu hiệu của *Rabb* chúng tôi khi chúng đến với chúng tôi hay sao? (Họ cầu nguyện): 'Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài xối lên chúng tôi sự kiên trì nhẫn nại và bắt hồn chúng tôi chết như là người Muslim (thần phục Ngài).’”

127.- Các lãnh tụ trong đám thuộc hạ của Fir'aun tâu: “Ngài sẽ để cho *Mūsa* và người dân của nó làm loạn trong xứ, bỏ rơi bệ hạ và các thần linh của bệ hạ hay sao? (Fir'aun) đáp: “Ta sẽ cho giết con trai của chúng và tha mạng các phụ nữ của chúng và áp chế bọn chúng.”

128.- *Mūsa* bảo người dân của Người: “Hãy cầu xin Allah giúp đỡ và hãy kiên nhẫn bởi vì quả thật đất đai là của Allah. Nếu Ngài muốn, Ngài sẽ cho người nào trong số bây tôi của Ngài thừa hưởng nó. Và kết quả cuối cùng sẽ thuộc về những người sợ Allah.”

129.- Họ thưa lại: “Chúng tôi gặp phải hoạn nạn trước và sau khi Thấy đến với chúng tôi.” (*Mūsa*) đáp: “Có lẽ vì thế mà *Rabb* của các người sẽ tiêu diệt kẻ thù của các người và sẽ cho các người nối nghiệp họ trên trái đất và xem các người hành động ra sao?”

130.- Và chắc chắn TA (Allah) đã trừng phạt các thuộc hạ của Fir'aun với những năm hạn hán và thất mùa để cho chúng có thể tỉnh ngộ.



فَإِذَا جَاءَ تَهُمُ الْحَسَنَةُ قَالُوا لِنَاهِذِهِ<sup>ط</sup> وَإِنْ تَصِبُّهُمْ سَيِّئَةٌ<sup>ط</sup>  
يَظُنُّوْا بِمُوسَىٰ وَمَنْ مَّعَهُ<sup>ط</sup> وَأَلَّا إِنَّمَا طَٰئِرُهُمْ عِنْدَ اللَّهِ  
وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٣١﴾ وَقَالُوا مَهْمَا تَأْتِيٰنَا بِهِ  
مِنْ ءآيَةٍ لِّتَسْحَرَنَا بِهَا فَمَا نَحْنُ لَكَ بِمُؤْمِنِينَ ﴿١٣٢﴾ فَأَرْسَلْنَا  
عَلَيْهِمُ الطُّوفَانَ وَالْجَرَادَ وَالْقُمَّلَ وَالضَّفَادِعَ وَالْدَّمَ  
ءآيَاتٍ مُّفَصَّلَاتٍ فَاسْتَكْبَرُوا وَكَانُوا قَوْمًا مُّجْرِمِينَ  
﴿١٣٣﴾ وَلَمَّا وَقَعَ عَلَيْهِمُ الرِّجْزُ قَالُوا لِمُوسَىٰ اذْعُ لَنَا رَبِّكَ بِمَا  
عِهْدَ عِنْدَكَ لِيْنَ كَشَفْتَ عَنَّا الرِّجْزَ لِنُؤْمِنَنَّ لَكَ  
وَلَنُرْسِلَنَّ مَعَكَ بَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿١٣٤﴾ فَلَمَّا كَشَفْنَا عَنْهُمْ  
الرِّجْزَ إِلَىٰ أَجَلٍ هُمْ بَلِغُوهُ إِذَا هُمْ يَنْكُثُونَ ﴿١٣٥﴾ فَأَنْتَقِمْنَا  
مِنْهُمْ فَأَغْرَقْنَاهُمْ فِي الْيَمِّ بِأَنَّهُمْ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَكَانُوا عَنْهَا  
غَافِلِينَ ﴿١٣٦﴾ وَأَوْرَثْنَا الْقَوْمَ الَّذِينَ كَانُوا يُسْتَضْعَفُونَ  
مَشْرِقَ الْأَرْضِ وَمَغْرِبَهَا الَّتِي بَرَكْنَا فِيهَا وَتَمَّتْ كَلِمَتُ  
رَبِّكَ الْحُسْنَىٰ عَلَىٰ بَنِي إِسْرَائِيلَ بِمَا صَبَرُوا وَدَمَّرْنَا  
مَا كَانَ يَصْنَعُ فِرْعَوْنُ وَقَوْمُهُ وَمَا كَانُوا يَعْرِشُونَ ﴿١٣٧﴾



131.- Và khi gặp điều phúc lành, chúng nói: “Cái này là của chúng tôi.” Nhưng khi gặp điều bất hạnh, chúng đổ tội cho Mūsa và những ai theo Người đã mang điều xui xẻo đến. Nhưng đối với Allah điều xui xẻo chỉ là của chúng, nhưng đa số bọn chúng không biết.

132.- Chúng bảo (Mūsa:) “Bất cứ dấu lạ nào mà người mang đến để mê-hoặc bọn ta, bọn ta nhất định sẽ không tin nơi người.”

133.- Và TA (Allah) đã giáng lên chúng thiên-tai (như chết chóc, lụt lội, cuồng phong) và nạn châu-chấu và nạn chí-rận và nạn cóc-nhái và nạn máu-tươi: các dấu hiệu với các chi tiết rõ rệt, nhưng chúng vẫn tỏ ra ngạo mạn và trở thành đám người vô cùng tội lỗi.

134.- Và mỗi lần thiên tai rơi nhằm chúng, chúng nài nỉ với Mūsa, bảo: “Hỡi Mūsa! Hãy cầu xin *Rabb* của người giùm bọn ta qua lời hứa của Ngài với người (rằng) nếu người giải tỏa được thiên-tai khỏi bọn ta thì chắc chắn bọn ta sẽ tin tưởng nơi người và bọn ta sẽ để cho con cháu của Israel ra đi cùng với người.”

135.- Nhưng khi TA (Allah) giải tỏa thiên-tai đi khỏi chúng, theo hạn định của chúng thì tức khắc chúng nuốt lời hứa!

136.- Bởi thế, TA (Allah) đã trả thù chúng và nhận chìm chúng dưới biển (Hồng hải) bởi lẽ chúng đã phủ nhận các Dấu hiệu của TA mà chúng đã lơ là.

137.- Và TA (Allah) đã chỉ định đám người bị xem như yếu thế (người dân Israel) làm những người thừa kế phần đất phía đông và phía tây mà TA đã ban phúc. Và Lời phán tốt đẹp của *Rabb* của Người dành cho con cháu của Israel đã được hoàn tất bởi vì họ đã chịu đựng gian khổ và TA đã san bằng bao nhiêu công trình do *Fir'aun* và đám người của hắn đã xây cất và gây dựng nên.



وَجَوَزْنَا بِبَنِي إِسْرَائِيلَ الْبَحْرَ فَأَتَوْا عَلَى قَوْمٍ يَعْكُفُونَ  
 عَلَى أَصْنَامٍ لَهُمْ قَالُوا يَا مُوسَى اجْعَلْ لَنَا آلِهًا كَمَا  
 لَهُمْ آلِهَةٌ قَالَ إِنَّكُمْ قَوْمٌ تَجْهَلُونَ ﴿١٣٨﴾ إِنَّ هَؤُلَاءِ مَتَّبِعُوا  
 مَا هُمْ فِيهِ وَبَطِلُ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٣٩﴾ قَالَ أَغَيْرَ اللَّهِ  
 أَبْغِيكُمْ آلِهًا وَهُوَ فَضَّلَكُمْ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿١٤٠﴾ وَإِذْ أَنْجَيْنَاكُمْ  
 مِنْ آلِ فِرْعَوْنَ يَسُومُونَكُمْ سُوءَ الْعَذَابِ يُقْتَتِلُونَ  
 أَبْنَاءَكُمْ وَيَسْتَحْيُونَ نِسَاءَكُمْ وَفِي ذَٰلِكُمْ بَلَاءٌ  
 مِنْ رَبِّكُمْ عَظِيمٌ ﴿١٤١﴾ \* وَوَعَدْنَا مُوسَى ثَلَاثِينَ لَيْلَةً  
 وَأَتَمَمْنَا بِعَشْرِ فِتْنَةٍ مِيقَتُ رَبِّهِ أَرْبَعِينَ لَيْلَةً وَقَالَ  
 مُوسَى لِأَخِيهِ هَارُونَ أَخْلِفْنِي فِي قَوْمِي وَأَصْلِحْ وَلَا تَتَّبِعْ  
 سَبِيلَ الْمُفْسِدِينَ ﴿١٤٢﴾ وَلَمَّا جَاءَ مُوسَى لِمِيقَاتِنَا وَكَلَّمَهُ  
 رَبُّهُ وَقَالَ رَبِّ أَرِنِي أَنْظُرْ إِلَيْكَ قَالَ لَنْ نَرِيكَ وَلَكِنْ  
 أَنْظُرْ إِلَى الْجَبَلِ فَإِنِ اسْتَقَرَّ مَكَانَهُ فَسَوْفَ تَرَانِي فَلَمَّا  
 تَجَلَّى رَبُّهُ لِلْجَبَلِ جَعَلَهُ دَكًّا وَخَرَّ مُوسَى صَعِقًا فَلَمَّا  
 أَفَاقَ قَالَ سُبْحَانَكَ تُبْتُ إِلَيْكَ وَأَنَا أَوَّلُ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٤٣﴾



138.- Và TA (Allah) đã đưa con cháu của (Israel) băng qua biển (Hồng hải) an toàn. (Trên đường đi đến đất hứa) họ gặp một đám người đang sùng bái một số tượng vật. Thấy thế (người dân Israel) van nài Mūsa, thưa: “Hỡi Mūsa! Xin Thầy làm ra cho chúng tôi một thần linh giống như các thần linh của họ.” Mūsa đáp: “Các người đúng là một đám người ngu muội.”

139.- Quả thật, đám người này sắp bị tiêu diệt về điều chúng đang làm và việc làm của chúng sẽ trở thành vô ích.

140.- (Mūsa) tiếp: “Há ta sẽ phải đi tìm cho các người một Thượng Đế khác Allah hay sao trong lúc Ngài đã ban đặc ân cho các người hơn thiên hạ?”

141.- Và hãy nhớ lại việc TA (Allah) giải cứu các người thoát khỏi đồng bọn Fir'aun, chúng áp bức các người với bao nhiêu cực hình tai ác: chúng đã giết con trai của các người và tha mạng các phụ nữ của các người; và trong sự kiện đó là một sự thử thách vô cùng to lớn từ *Rabb* (Allah) của các người.

142.- Và TA (Allah) đã hẹn gặp Mūsa ba mươi đêm (tại núi Sinai) và đã hoàn tất cuộc gặp gỡ đó thêm mười đêm nữa, như thế thời gian gặp gỡ với *Rabb* của Người là bốn mươi đêm. Nhưng (trước khi ra đi) Mūsa có dặn Hārūn, người anh của Người: “Anh đại diện cho tôi, trông coi người dân của tôi và làm cho đúng và chớ theo đường lối của những kẻ thối nát.”

143.- Và khi Mūsa đến chỗ hẹn của TA và *Rabb* của Người tiếp chuyện với Người. (Mūsa) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài hiện ra trước mặt để cho bề tôi nhìn thấy Ngài.” (Allah) phán: “Người không bao giờ nhìn thấy TA (trực tiếp) nhưng hãy nhìn về phía ngọn núi kia, nếu nó còn đứng nguyên tại chỗ thì người sẽ thấy TA.” Và khi *Rabb* của Người biểu dương Hào quang của Ngài lên ngọn núi, nó (hào quang) làm cho nó (ngọn núi) vỡ tan thành bụi. Và Mūsa té xuống bất tỉnh. Sau khi hồi tỉnh, Người thưa: “Quang vinh thay Ngài! Bề tôi xin sám hối với Ngài và là người đầu tiên tin tưởng (nơi Ngài.)



قَالَ يَمْوسَىٰ إِنِّي أَصْطَفَيْتُكَ عَلَى النَّاسِ بِرِسَالَتِي وَبِكَلِمَىٰ  
 فَخُذْ مَا آتَيْتُكَ وَكُن مِّنَ الشَّاكِرِينَ ﴿١٤٤﴾ وَكَتَبْنَا  
 لَهُ فِي الْأَلْوَاحِ مِن كُلِّ شَيْءٍ مَّوْعِظَةً وَتَفْصِيلًا لِّكُلِّ  
 شَيْءٍ فَخُذْهَا بِقُوَّةٍ وَأْمُرْ قَوْمَكَ يَأْخُذُوا بِأَحْسَنِهَا سَأُرِيكُمْ  
 دَارَ الْفَاسِقِينَ ﴿١٤٥﴾ سَأَصْرِفُ عَنْ آيَتِيَ الَّذِينَ يَتَكَبَّرُونَ  
 فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَإِن يَرَوْا كُلَّ آيَةٍ لَا يُؤْمِنُوا بِهَا  
 وَإِن يَرَوْا سَبِيلَ الرُّشْدِ لَا يَتَّخِذُوهُ سَبِيلًا وَإِن يَرَوْا سَبِيلَ  
 الْعِغْيِ يَتَّخِذُوهُ سَبِيلًا ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا  
 وَكَانُوا عَنْهَا غَافِلِينَ ﴿١٤٦﴾ وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا  
 وَلِقَاءِ الْآخِرَةِ حَبِطَتْ أَعْمَالُهُمْ هَلْ يُجْزَوْنَ إِلَّا مَا كَانُوا  
 يَعْمَلُونَ ﴿١٤٧﴾ وَاتَّخَذَ قَوْمُ مُوسَىٰ مِن بَعْدِهِ مِن حُلِيِّهِمْ  
 عِجْلًا جَسَدًا آلَهُ وَخَوَارِ الْمَيْرِ وَآلَهُ لَّا يُكَلِّمُهُم  
 وَلَا يَهْدِيهِمْ سَبِيلًا اتَّخَذُوهُ وَكَانُوا ظَالِمِينَ ﴿١٤٨﴾  
 وَلَمَّا سَقَطَ فِي أَيْدِيهِمْ وَرَأَوْا أَنَّهُمْ قَدْ ضَلُّوا قَالُوا لَئِن  
 لَّمْ يَرْحَمْنَا رَبُّنَا وَيَغْفِرْ لَنَا لَنَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿١٤٩﴾



144.- (Allah) phán: “Hỡi Mūsa! Quả thật, TA đã chọn Người hơn người (khác) qua các Thông điệp của TA (mà Người chuyển lại cho người dân Israel) và qua Lời phán trực tiếp của TA. Bởi thế, hãy nhận lấy các điều (mặc khải) mà TA đã ban cho Người và hãy là một người biết ơn.”

145.- Và TA (Allah) đã ghi cho Người trên các Bia-ký lời-răn và chi tiết về đủ mọi vấn đề (và dặn): “Hãy giữ kỹ các Bia-ký này và chỉ thị cho người dân của Người nắm vững các lời khuyên tốt nhất của chúng. TA sẽ chỉ cho Người thấy nhà ở của những kẻ chống đối và bất tuân.”

146.- TA sẽ làm cho những kẻ ngạo mạn và khinh thường phải trái trên trái đất xa lánh các Dấu hiệu của TA; và nếu thấy từng dấu hiệu thì chúng sẽ không tin tưởng và nếu thấy con đường đúng đắn thì chúng sẽ không nhận đó là Chính đạo. Và nếu thấy con đường lầm lạc thì chúng sẽ cho đó là chính đạo; như thế là bởi vì chúng thường phủ nhận các Dấu hiệu của TA và tỏ ra lơ là.

147.- Và những ai phủ nhận các Dấu hiệu của TA cùng với việc Gặp gỡ (TA) ở Đời sau (thì sẽ thấy) việc làm của chúng sẽ vô nghĩa. Há chúng chỉ mong được tưởng thưởng (hay trừng phạt) về điều chúng đã làm hay sao?

148.- Và người dân của Mūsa, sau khi Người đi khỏi, đã dùng nữ trang của họ đúc thành một con bò con, thân của nó (phát âm giống tiếng) rống (của con bò). Há họ không thấy rằng con bò đúc ấy không nói được cũng không dẫn đường được cho họ hay sao? Họ tôn thờ nó và trở thành những kẻ làm điều sai quấy.

149.- Và khi hối tiếc về việc đã qua và nhận thấy mình đã lầm lạc, họ cầu nguyện, thưa: “Nếu *Rabb* (Allah) của chúng tôi không khoan dung và tha thứ thì chắc chắn chúng tôi sẽ là những kẻ thua thiệt.”



وَلَمَّا رَجَعَ مُوسَىٰ إِلَىٰ قَوْمِهِ غَضِبَ عَلَيْهِ فَاقَالَ بِسْمَا خَلَفْتُمُونِي  
 مِنْ بَعْدِي أَتَجِلَّتُمْ أَمْرًا رَبِّكُمْ وَأَلْقَى الْأُلُوحَ وَأَخَذَ بِرَأْسِ  
 أَخِيهِ يُجْرُهُ إِلَيْهِ قَالِ ابْنُ أُمَّ إِنْ الْقَوْمُ اسْتَضَعَفُونِي وَكَادُوا  
 يَقْتُلُونَنِي فَلَا تُشْمِتْ بِيَ الْأَعْدَاءَ وَلَا تَجْعَلْنِي مَعَ الْقَوْمِ  
 الظَّالِمِينَ ﴿١٥٠﴾ قَالَ رَبِّ اغْفِرْ لِي وَلِإِخِي وَأَدْخِلْنَا فِي رَحْمَتِكَ  
 وَأَنْتَ أَرْحَمُ الرَّاحِمِينَ ﴿١٥١﴾ إِنَّ الَّذِينَ اتَّخَذُوا الْعِجْلَ سَيْنًا لَهُمْ  
 غَضَبٌ مِّن رَّبِّهِمْ وَذِلَّةٌ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَكَذَلِكَ نَجْزِي  
 الْمُفْتِرِينَ ﴿١٥٢﴾ وَالَّذِينَ عَمِلُوا السَّيِّئَاتِ ثُمَّ تَابُوا مِن  
 بَعْدِهَا وَآمَنُوا إِنَّ رَبَّكَ مِن بَعْدِهَا غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٥٣﴾  
 وَلَمَّا سَكَتَ عَن مُّوسَىٰ الْغَضَبُ أَخَذَ الْأُلُوحَ فِي نُسْخَتِهَا  
 هُدًى وَرَحْمَةً لِّلَّذِينَ هُمْ لِرَبِّهِمْ يَرْتَابُونَ ﴿١٥٤﴾ وَأَخْتَارَ مُوسَىٰ  
 قَوْمَهُ سَبْعِينَ رَجُلًا لِّمِيقَاتِنَا فَلَمَّا أَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ قَالَ  
 رَبِّ لَوْ شِئْتَ أَهْلَكْتَهُم مِّن قَبْلِ وَيْلَىٰ أَتَهْلِكُنَا بِمَا فَعَل  
 السُّفَهَاءُ مِنَّا إِنْ هِيَ إِلَّا فِتْنَتُكَ تُضِلُّ بِهَا مَن تَشَاءُ وَتَهْدِي  
 مَن تَشَاءُ أَنْتَ وَلِيْنَا فَاغْفِرْ لَنَا وَارْحَمْنَا وَأَنْتَ خَيْرُ الْغَافِرِينَ ﴿١٥٥﴾



150.- Và khi trở về gặp lại người dân của mình, Mūsa vừa giận vừa buồn. Người lên tiếng: “Thật là tội lỗi điều mà các người đã làm sau khi ta đi vắng. Phải chăng các người hấp tấp qua mặt chỉ thị của *Rabb* của các người hay sao? Và Người ném các tấm Bia-ký xuống đất, nắm lấy chòm tóc của người anh và kéo anh ta về phía mình. (Hārūn) lên tiếng: “Hỡi em ta! Dân chúng xem thường ta và còn toan giết ta nữa; do đó, em chớ để cho kẻ thù vui thích trên sự đau khổ của ta và chớ liệt ta vào thành phần của đám người làm điều sai quấy.”

151.- Mūsa cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài tha thứ cho bề tôi và người anh của bề tôi và khoan dung chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng tuyệt đối Khoan dung của những người tỏ lòng khoan dung.”

152.- Quả thật, những ai thờ con bò con sē bị *Rabb* (Allah) của họ giận dữ và bị hạ nhục ở đời này. *TA* trừng phạt những kẻ bịa đặt điều gian dối đúng như thế.

153.- Ngược lại, những ai đã làm điều tội lỗi rồi sau đó ăn năn hối cải và tin tưởng (thật sự) (thì sẽ thấy) *Rabb* của Người sau việc đó rất mực Tha thứ và Khoan dung (đối với họ).

154.- Và khi nguôi giận, Mūsa lượm các tấm Bia-ký lên, và trong bản văn có ghi Chỉ đạo và Hồng ân cho những ai sợ *Rabb* của họ.

155.- Và Mūsa đã chọn trong đám người dân của mình bảy mươi người để đưa đến chỗ hẹn<sup>1</sup> của *TA* (Allah). Nhưng khi họ bị lay chuyển bởi trận động đất dữ dội, (Mūsa) cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Nếu Ngài muốn thì Ngài đã giết cả họ lẫn bề tôi từ trước (cuộc gặp gỡ này). Phải chăng Ngài muốn tiêu diệt chúng tôi vì tội lỗi do một số người điên rồ trong chúng tôi đã làm? Đó chẳng qua là sự thử thách mà Ngài dùng để đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn. Ngài là Đấng Bảo hộ của chúng tôi, do đó xin Ngài tha thứ và khoan dung chúng tôi. Bởi vì Ngài là Đấng Tha thứ Ưu việt.

<sup>1</sup> Xem Q. Chg 2 câu 55 (Chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng nơi ngài trừ phi chúng tôi nhìn thấy Allah công khai).



\* وَأَكْتَبْنَا فِي هَذِهِ الدُّنْيَا حَسَنَةً وَفِي الْآخِرَةِ  
 إِنَّا هُدْنَا إِلَيْكَ قَالَ عَذَابِي أُصِيبُ بِهِ مَنْ أَشَاءُ وَرَحْمَتِي  
 وَسِعَتْ كُلَّ شَيْءٍ فَسَأَكْتُبُهَا لِلَّذِينَ يَتَّقُونَ وَيُؤْتُونَ  
 الزَّكَاةَ وَالَّذِينَ هُمْ بِآيَاتِنَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٥٦﴾ الَّذِينَ يَتَّبِعُونَ  
 الرَّسُولَ النَّبِيَّ الْأُمِّيَّ الَّذِي يَجِدُونَهُ مَكْتُوبًا عِنْدَهُمْ  
 فِي التَّوْرَةِ وَالْإِنْجِيلِ يَأْمُرُهُمْ بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَاهُمْ  
 عَنِ الْمُنْكَرِ وَيُحِلُّ لَهُمُ الطَّيِّبَاتِ وَيُحَرِّمُ عَلَيْهِمُ  
 الْخَبَائِثَ وَيَضَعُ عَنْهُمْ إِصْرَهُمْ وَالْأَغْلَالَ الَّتِي كَانَتْ  
 عَلَيْهِمْ فَاَلَّذِينَ ءَامَنُوا بِهِ وَعَزَّرُوهُ وَنَصَرُوهُ وَاتَّبَعُوا  
 النُّورَ الَّذِي أُنزِلَ مَعَهُ ءَأُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٥٧﴾  
 قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ جَمِيعًا الَّذِي  
 لَهُ مُلْكُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ ۖ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ يُحْيِي وَيُمِيتُ  
 فَءَامِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ النَّبِيِّ الْأُمِّيِّ الَّذِي يُؤْمِنُ بِاللَّهِ  
 وَكَلِمَاتِهِ وَاتَّبِعُوهُ لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٥٨﴾ وَمِنَ  
 قَوْمِ مُوسَىٰ أُمَّةٌ يَهْدُونَ بِالْحَقِّ وَبِهِ يَعْدِلُونَ ﴿١٥٩﴾



156.- “Và xin Ngài qui định cho chúng tôi điều tốt ở đời này và Đời sau. Quả thật, chúng tôi quay về hối cải với Ngài.” (Allah) phán: “TA sẽ dùng hình phạt của TA mà trừng trị kẻ nào TA muốn nhưng lòng Khoan dung của TA bao quát lên tất cả mọi thứ. TA sẽ qui định (sự Khoan dung của TA) cho những ai ngay chính sợ Allah và đóng *Zakāh* và những ai là người tin tưởng nơi các Dấu hiệu của TA:

157.- Những ai tuân theo Sứ giả (Muhammad), một *Nabi* không biết chữ (*Nabi Ummī*) được nhắc qua trong (các Kinh sách của) họ; Kinh *Taurāh* và *Injīl*<sup>1</sup> - Người ra lệnh cho họ làm điều lành và cấm cản làm điều dữ; Người cho phép họ dùng thực phẩm tốt và sạch và cấm họ dùng thực phẩm dơ bẩn; và Người tháo bớt gánh nặng của họ cũng như giải phóng họ khỏi các gông cùm đang đè nặng lên họ. Bởi thế, những ai tin tưởng nơi Người và ủng hộ Người và giúp đỡ Người và tuân theo ánh sáng đã được gửi xuống cùng với Người thì là những người sẽ thành đạt.

158.- Hãy bảo (họ): “Hỡi nhân loại! Ta là Sứ giả của Allah được cử phái đến cho tất cả các người; (Allah) Đấng đang thống trị các tầng trời và trái đất; không có Thượng Đế nào khác cả, duy chỉ Ngài (là Thượng Đế); Ngài ban sự sống và gây cho chết. Bởi thế, hãy tin tưởng nơi Ngài và Sứ giả của Ngài, một *Nabi* không biết chữ. Người cũng tin tưởng nơi Allah và các Lời phán của Ngài. Hãy tuân theo Người, để cho các người được hướng dẫn đúng đường.

159.- Và trong đám người dân của Mūsa, có một tập thể dựa vào chân lý mà hướng dẫn và xét xử công bằng.

<sup>1</sup> Xem Phục truyền luật lệ ký (Deut, 18:15) và Giảng (John, 14:16)



وَقَطَعْنَاهُمْ أَثْنَيْ عَشْرَةَ أَسْبَاطًا أُمَّمًا وَأَوْحَيْنَا إِلَى  
 مُوسَى إِذِ اسْتَسْقَاهُ قَوْمُهُ وَآنِ اضْرِبْ بِعَصَاكَ الْحَجَرَ  
 فَانْبَجَسَتْ مِنْهُ أَثْنَتَا عَشْرَةَ عَيْنًا قَدْ عَلِمَ كُلُّ أُنَاسٍ  
 مَشْرَبَهُمْ وَظَلَلْنَا عَلَيْهِمُ الْغَمَمَ وَأَنْزَلْنَا عَلَيْهِمُ  
 الْمَنَّ وَالسَّلْوَى كُلُوا مِنْ طَيِّبَاتِ مَا رَزَقْنَاكُمْ وَمَا  
 ظَلَمُونَا وَلَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿١٦٠﴾  
 وَإِذِ قِيلَ لَهُمُ اسْكُنُوا هَذِهِ الْقَرْيَةَ وَكُلُوا مِنْهَا  
 حَيْثُ شِئْتُمْ وَقُولُوا حِطَّةٌ وَادْخُلُوا الْبَابَ سُجَّدًا  
 نَغْفِرْ لَكُمْ خَطِيئَتِكُمْ سَنَزِيدُ الْمُحْسِنِينَ  
 ﴿١٦١﴾ فَبَدَّلَ الَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْهُمْ قَوْلًا غَيْرَ الَّذِي قِيلَ  
 لَهُمْ فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِجْزًا مِنَ السَّمَاءِ بِمَا كَانُوا  
 يَظْلِمُونَ ﴿١٦٢﴾ وَسَأَلَهُمْ عَنِ الْقَرْيَةِ الَّتِي كَانَتْ  
 حَاضِرَةَ الْبَحْرِ إِذْ يَعْدُونَ فِي السَّبْتِ إِذْ تَأْتِيهِمْ  
 حِيتَانُهُمْ يَوْمَ سَبْتِهِمْ شُرَّعًا وَيَوْمَ لَا يَسْبِتُونَ لَا تَأْتِيهِمْ  
 كَذَلِكَ نَبْلُوهُمْ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿١٦٣﴾



160.- Và TA (Allah) đã phân chia họ thành mười hai bộ lạc (hay quốc gia). Và TA đã mặc khải cho Mūsa khi người dân của Người đòi cung cấp nước uống (như sau): “Hãy dùng chiếc gậy của Người mà đánh lên tảng đá.” Tức thời từ đó phụt ra mười hai ngọn suối. Mỗi bộ lạc biết điểm nước của họ. Và TA đã dùng các lùm mây để che mát họ; và đã ban *Manna* và chim cút xuống cho họ và phán: “Hãy dùng các món thực phẩm tốt và sạch mà TA cung cấp cho các người.” (Nhưng họ không bằng lòng). Và họ chẳng làm thiệt hại gì TA, ngược lại họ chỉ làm thiệt thân họ mà thôi.

161.- Và khi họ được khuyên: “Hãy ở trong thị trấn (Jerusalem) này và ăn (thực phẩm) bất cứ nơi nào tùy thích nhưng hãy nói '*Hittatun*' (xin Ngài tha thứ) và bước vào cửa với dáng điệu phủ phục. TA sẽ tha thứ lỗi lầm cho các người và TA sẽ tặng thêm phần thưởng cho những người làm tốt.”

162.- Nhưng những kẻ làm điều sai quấy trong họ đã thay đổi Lời phán đã được truyền, cho nên TA đã gởi tai ương từ trên trời xuống phạt chúng do những điều sai quấy của chúng.

163.- Và hãy hỏi họ về một thị trấn nằm sát bờ biển, một nơi mà họ chịu hình phạt vì đã vi phạm (giới cấm của) ngày Thứ Bảy<sup>1</sup> (*Sabbath*) khi cá của họ lội vào bờ (nhô đầu lên khỏi mặt nước) để gặp họ công khai. Nhưng vào ngày nào không phải là Thứ Bảy thì cá không rủ nhau vào bờ. TA đã thử thách họ đúng như thế bởi vì họ là những kẻ nổi loạn và bất tuân.

<sup>1</sup> Q. Chg 2 câu 65; chg 4 câu 154.



وَإِذْ قَالَتْ أُمَّةٌ مِّنْهُمْ لِمَ تَعِظُونَ قَوْمًا اللَّهُ مُهْلِكُهُمْ أَوْ مُعَذِّبُهُمْ  
 عَذَابًا شَدِيدًا قَالُوا مَعذِرَةٌ إِلَىٰ رَبِّكُمْ وَلَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿١٦٤﴾  
 فَلَمَّا نَسُوا مَا ذُكِّرُوا بِهِ أَنجَيْنَا الَّذِينَ يَنْهَوْنَ عَنِ السُّوءِ  
 وَأَخَذْنَا الَّذِينَ ظَلَمُوا بِعَدَابِ بَئِيسٍ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿١٦٥﴾  
 فَلَمَّا عَتَوْا عَنْ مَّانُهُوْا عَنْهُ قُلْنَا لَهُمْ كُونُوا قِرَدَةً خَاسِئِينَ ﴿١٦٦﴾  
 وَإِذْ تَأَذَّنَ رَبُّكَ لِيَبْعَثَنَّ عَلَيْهِمْ إِلَىٰ يَوْمِ الْقِيَامَةِ مَن يَسُومُهُمْ  
 سُوءَ الْعَذَابِ إِنَّ رَبَّكَ لَسَرِيعُ الْعِقَابِ وَإِنَّهُ لَغَفُورٌ رَّحِيمٌ  
 ﴿١٦٧﴾ وَقَطَّعَتْهُمْ فِي الْأَرْضِ أُمَّمًا مِّنْهُمْ الصَّالِحُونَ وَمِنْهُمْ  
 دُونَ ذَلِكَ وَبَلَّوْنَهُمْ بِالْحَسَنَاتِ وَالسَّيِّئَاتِ لَعَلَّهُمْ  
 يَرْجِعُونَ ﴿١٦٨﴾ فَخَلَفَ مِنْ بَعْدِهِمْ خَلْفٌ وَرِثُوا الْكِتَابَ  
 يَأْخُذُونَ عَرَضَ هَذَا الْأَدْنَىٰ وَيَقُولُونَ سَيُغْفَرُ لَنَا وَإِن  
 يَأْتِهِمْ عَرَضٌ مِّثْلُهُ يَأْخُذُوهُ أَلَمْ يُؤْخَذْ عَلَيْهِمْ مِيثَاقُ الْكِتَابِ  
 أَن لَّا يَقُولُوا عَلَىٰ اللَّهِ إِلَّا الْحَقَّ وَدَرَسُوا مَا فِيهِ وَالذَّارُ الْآخِرَةُ  
 خَيْرٌ لِّلَّذِينَ يَتَّقُونَ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿١٦٩﴾ وَالَّذِينَ يُمَسِّكُونَ  
 بِالْكِتَابِ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ إِنَّا لَا نَضِيعُ أَجْرَ الْمُصْلِحِينَ ﴿١٧٠﴾



164.- Và một tập thể của họ đã lên tiếng hỏi: “Ích lợi gì việc quý vị khuyên lơn một đám người mà Allah muốn tiêu diệt hoặc sẽ bị Ngài trừng phạt bằng một hình phạt khủng khiếp? (Các nhà truyền giáo) đáp: “Để giải nhiệm cho chúng tôi trước *Rabb* của quý vị và để may ra họ sợ Allah.

165.- Bởi thế, khi họ quên mất các giới (cấm) đã được nhắc nhở, *TA* giải cứu những ai đã từng cấm cản (người khác) làm điều tội lỗi và bắt phạt những ai đã làm điều sai quấy bằng một hình phạt vô cùng đau đớn vì tội chúng đã từng nổi loạn và bất tuân.

166.- Bởi thế, khi chúng vi phạm các giới cấm, *TA* phán cho chúng: “Hãy thành loài khỉ đáng khinh!”

167.- Và (hãy nhớ) khi *Rabb* của Người tuyên bố rằng Ngài sẽ cử những người nào đó đến trừng trị chúng và trừng phạt chúng đau đớn cho đến Ngày Phục sinh bởi vì *Rabb* của Người rất nhanh trong việc trả thù nhưng cũng rất mực Tha thứ, rất mực Khoan dung.

168.- Và *TA* (Allah) đã chia cắt họ thành nhiều cộng đồng sống rải rác trên khắp mặt đất. Trong họ có người lương thiện nhưng cũng có người không như thế. *TA* đã thử thách họ với điều lành và điều dữ để may ra họ quay về (với chính đạo).

169.- Rồi sau họ, có một thế hệ (xấu) nối nghiệp; thế hệ mới này thừa hưởng Kinh sách (của Allah nhưng thay vì tuân theo Kinh sách) đã chọn lấy các món hàng tạm bợ gần gũi (của trần gian) và nói ra điều này để cáo lỗi: “Chúng tôi hy vọng sẽ được tha thứ.” Và nếu họ gặp các món phù hoa tương tự, thì họ cũng sẽ chụp lấy chúng. Phải chăng họ đã không tôn trọng Lời Giao ước đã ràng buộc họ trong Kinh sách rằng họ chỉ được phép nói sự thật về Allah thôi hay sao? Và họ đã học các điều ghi trong đó và nhà-ở ở Đời Sau là tốt nhất cho những ai ngay chính sợ Allah. Thế các người không hiểu hay sao?

170.- Và những ai nắm vững Kinh sách và chu đáo dâng lễ '*Salāh*' thì *TA* sẽ không làm mất phần thưởng của những người làm việc thiện.



\* وَإِذْ نَتَقْنَا الْجَبَلَ فَوْقَهُمْ كَأَنَّهُ ظُلَّةٌ وَظَنُوا أَنَّهُ وَاقِعٌ بِهِمْ  
 خُذُوا مَاءَ آتِنَاكُمْ بِقُوَّةٍ وَاذْكُرُوا مَا فِيهِ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٧١﴾  
 وَإِذْ أَخَذْنَا مِنْ بُنَىٰ آدَمَ مِنْ ظُهُورِهِمْ ذُرِّيَّتَهُمْ وَأَشْهَدَهُمْ  
 عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ أَلَسْتُ بِرَبِّكُمْ قَالُوا بَلَىٰ شَهِدْنَا أَن تَقُولُوا يَوْمَ  
 الْقِيَامَةِ إِنَّا كُنَّا عَنْ هَذَا غَافِلِينَ ﴿١٧٢﴾ أَوْ تَقُولُوا إِنَّمَا أَشْرَكَ  
 آبَاؤُنَا مِنْ قَبْلُ وَكُنَّا ذُرِّيَّةً مِّنْ بَعْدِهِمْ أَفَتُهْلِكُنَا  
 بِمَا فَعَلَ الْمُبْطِلُونَ ﴿١٧٣﴾ وَكَذَلِكَ نُفَصِّلُ الْآيَاتِ لَعَلَّهُمْ  
 يَرْجِعُونَ ﴿١٧٤﴾ وَآتَلُوا عَلَيْهِمْ نَبَأَ الَّذِي آتَيْنَاهُ آيَاتِنَا فَانْسَخَ  
 مِنْهَا فَاتَّبَعَهُ الشَّيْطَانُ فَكَانَ مِنَ الْغَاوِينَ ﴿١٧٥﴾ وَلَوْ شِئْنَا  
 لَرَفَعْنَاهُ بِهَا وَلَكِنَّهُ أَخْلَدَ إِلَى الْأَرْضِ وَاتَّبَعَ هَوَاهُ فَمَثَلُهُ  
 كَمَثَلِ الْكَلْبِ إِنْ تَحْمِلَ عَلَيْهِ يَلْهَثَ أَوْ تَرَكَهٗ  
 يَلْهَثُ ذَٰلِكَ مِثْلُ الْقَوْمِ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فَاقْصُصْ  
 الْقِصَصَ لَعَلَّهُمْ يَتَفَكَّرُونَ ﴿١٧٦﴾ سَاءَ مَثَلًا الْقَوْمُ الَّذِينَ  
 كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَأَنفُسَهُمْ كَانُوا يَظْلِمُونَ ﴿١٧٧﴾ مَن يَهْدِ اللَّهُ  
 فَهُوَ الْمُهْتَدِىٰ وَمَن يُضِلِلْ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿١٧٨﴾



171.- Và (hãy nhớ) khi *TA* nhắc ngọn núi (*Sinai*) lên khỏi đầu của họ giống như một cái tán che bên trên và họ ngỡ rằng nó sắp sụp xuống đè họ; (*TA* phán): “Hãy nắm thật vững các điều mà *TA* đã ban cho các người và hãy nhớ kỹ điều ghi trong đó để may ra các người trở nên ngay chính sợ Allah.”

172.- Và (hãy nhớ) khi *Rabb* của Người bắt con cháu của *Ādam*, hậu duệ của họ sinh ra từ trái cật của họ, xác nhận đối với bản thân mình (trước câu hỏi:) “Phải chăng *TA-Allah-* là *Rabb* của các người?” Họ đáp: “Dạ, thưa vâng! Chúng tôi xin xác nhận.” (*TA* làm thế là vì e) rằng các người có thể viện lý do để nói vào Ngày Phục sinh: “Chúng tôi không hề biết đến điều này.”

173.- Hoặc các người có thể nói: “Chính cha mẹ của chúng tôi chủ trương việc thờ nhiều thần linh trước đây, chúng tôi chỉ là hậu duệ của họ, (chúng tôi không hay biết gì). Phải chăng Ngài sẽ tiêu diệt chúng tôi vì điều (tội lỗi) mà những kẻ theo ngụy giáo đã làm?”

174.- Và *TA* (Allah) đã giải thích các Dấu hiệu rõ ràng như thế để may ra họ còn có dịp quay về (với Chính đạo).

175.- Hãy đọc kể lại cho họ câu chuyện của một người<sup>1</sup> mà *TA* (Allah) đã ban cho các Dấu hiệu của *TA*, nhưng y quăng chúng sang một bên, cho nên *Shaytān* đã đuổi theo kịp y, và y đã trở thành một kẻ lầm lạc.

176.- Và nếu muốn, *TA* đã nâng y lên cao với chúng (các *Dấu hiệu*) nhưng y bám chặt vào trái đất và theo đuổi những ham muốn trần tục. Hình ảnh của y chẳng khác nào hình ảnh của một con chó: nếu Người đánh đuổi nó thì nó sẽ le lưỡi của nó ra và nếu Người không đánh đuổi nó thì nó cũng le lưỡi ra. Đó là hình ảnh của đám người đã phủ nhận các Dấu hiệu của *TA*. Bởi thế, Người hãy kể lại câu chuyện (trên) để may ra họ ngẫm nghĩ lại (về bản thân của họ).

177.- Hình ảnh của đám người đã từng phủ nhận các Dấu hiệu của *TA* và làm hỏng linh hồn của mình thật rất tồi tệ.

178.- Ai mà Allah hướng dẫn thì sẽ đi đúng đường, và ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ là những kẻ thua thiệt.

<sup>1</sup> Bal'am b. Bā'ūrā thuộc Bani Israel vào thời của Nabi Mūsā đã được Allah ban cấp các Āyāt (kiến thức uyên thâm). Nabi Mūsā phái ông đi truyền giáo (da'wah) với một vị vua của Madyan. Vị vua này đã trọng đãi ông ta và ban cho nhiều đặc ân khiến ông quên mất sứ mạng của mình và trở thành lầm lạc.



وَلَقَدْ ذَرَأْنَا لِجَهَنَّمَ كَثِيرًا مِّنَ الْجِنِّ وَالْإِنسِ لَهُمْ قُلُوبٌ لَا يَفْقَهُونَ  
 بِهَا وَلَهُمْ أَعْيُنٌ لَا يُبْصِرُونَ بِهَا وَلَهُمْ آذَانٌ لَا يَسْمَعُونَ بِهَا  
 أُولَئِكَ كَالْأَنْعَمِ بَلْ هُمْ أَضَلُّ أُولَئِكَ هُمُ الْغَافِلُونَ ﴿١٧٩﴾ وَاللَّهُ  
 الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا وَذُرُوا الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي أَسْمَائِهِ  
 سَيُجْزَوْنَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٨٠﴾ وَمِمَّنْ خَلَقْنَا أُمَّةً يَهْدُونَ بِالْحَقِّ  
 وَبِهِ يَعْدِلُونَ ﴿١٨١﴾ وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا سَنَسْتَدْرِجُهُم  
 مِّنْ حَيْثُ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٨٢﴾ وَأَمَلِي لَهُمْ إِنْ كَيْدِي مَتِينٌ ﴿١٨٣﴾ أَوَلَمْ  
 يَتَفَكَّرُوا مَا بِصَاحِبِهِمْ مِّنْ جِنَّةٍ إِنْ هُوَ إِلَّا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿١٨٤﴾  
 أَوَلَمْ يَنْظُرُوا فِي مَلَكُوتِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا خَلَقَ اللَّهُ  
 مِنْ شَيْءٍ وَأَنْ عَسَىٰ أَنْ يَكُونَ قَدِ اقْتَرَبَ أَجَلُهُمْ فَبِأَيِّ حَدِيثٍ  
 بَعْدَهُ يُؤْمِنُونَ ﴿١٨٥﴾ مَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَلَا هَادِيَ لَهُ وَيَذَرُهُمْ  
 فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿١٨٦﴾ يَسْأَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَاهَا  
 قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ رَبِّي لَا يُجَلِّيهَا لِوَقْتِهَا إِلَّا هُوَ ثَقُلَتْ فِي  
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا تَأْتِيكُمُ إِلَّا بَغْتَةً يَسُئَلُونَكَ كَأَنَّكَ حَفِيٌّ عَنْهَا  
 قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ اللَّهِ وَلَكِنَّا أَكْثَرُ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٨٧﴾



179.- Và chắc chắn TA (Allah) sẽ đưa vào Hỏa ngục đa số *Jinn* và người. (Bởi vì) chúng có trái tim (tấm lòng) nhưng không chịu vận dụng nó để hiểu, chúng có mắt nhưng không chịu vận dụng nó để quan sát, chúng có tai nhưng không chịu vận dụng nó để nghe; những kẻ như thế chẳng khác nào thú vật, không, chúng còn tệ hơn nữa. Chúng là những kẻ thờ ơ, khinh suất.

180.- Allah có các tên gọi tốt đẹp nhất; do đó hãy gọi Ngài bằng các tên gọi đó. Và hãy lánh xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài. Họ sẽ lãnh đủ về tội của họ.

181.- Và trong số những người mà TA (Allah) đã tạo, có một cộng đồng (tập thể) hướng dẫn (người khác) bằng sự thật và dựa vào đó mà đối xử công bằng (với người khác).

182.- Và những ai phủ nhận các Dấu hiệu của TA, thì sẽ dần dần bị TA đưa đến chỗ hủy diệt từ những chỗ mà họ không biết.

183.- Và TA tạm tha cho họ. Bởi vì kế hoạch của TA rất vững mạnh.

184.- Và há họ không chịu ngẫm nghĩ ư? Người Bạn (Muhammad) của họ không mất trí. Người chỉ là một người báo trước công khai.

185.- Há họ không nhìn thấy gì trong vương quốc gồm các tầng trời và trái đất và mọi vật mà Allah đã tạo hay sao? Rằng có lẽ tuổi thọ của họ sắp mãn đến nơi hay sao? Thế đâu là Thông điệp mà họ sẽ tin tưởng sau cái (*Qur'ān*) này?

186.- Ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không gặp một người dẫn đường nào; bởi vì Ngài bỏ mặc họ lang thang vơ vẩn trong sự thái quá của họ.

187.- Họ hỏi Người về Giờ (tận thế hay Phục sinh) chừng nào sẽ xảy ra. Hãy bảo họ: “Duy chỉ *Rabb* (Allah) của ta biết rõ nó. Chỉ riêng Ngài tiết lộ thời điểm của nó. Nó sẽ nặng nề (đối với mọi vật) trong các tầng trời và trái đất. Nó sẽ xảy đến cho các người một cách bất ngờ. Họ hỏi Người làm như Người quen thuộc với nó lắm. Hãy bảo họ: “Chỉ riêng Allah biết rõ nó, ngược lại đa số nhân loại không biết gì cả.”



قُلْ لَا أَمْلِكُ لِنَفْسِي نَفْعًا وَلَا ضَرًّا إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ وَلَوْ كُنْتُ  
 أَعْلَمُ الْغَيْبِ لَا سْتَكْثَرْتُ مِنَ الْخَيْرِ وَمَا مَسَّنِيَ السُّوءُ  
 إِنَّ أَنَا إِلَّا نَذِيرٌ وَبَشِيرٌ لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿١٨٨﴾ \* هُوَ الَّذِي خَلَقَكُمْ  
 مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ وَجَعَلَ مِنْهَا زَوْجَهَا لِيَسْكُنَ إِلَيْهَا فَلَمَّا  
 تَغَشَّاهَا حَمَلَتْ حَمْلًا خَفِيًّا فَمَرَّتْ بِهِ فَلَمَّا أَثْقَلَتْ دَعَا  
 اللَّهُ رَبَّهُمَا لَئِنْ آتَيْتَنَا صَالِحًا لَنَكُونَنَّ مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿١٨٩﴾  
 فَلَمَّا آتَاهُمَا صَالِحًا جَعَلَا لَهُ شُرَكَاءَ فِيمَا آتَاهُمَا فَتَعَالَى  
 اللَّهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿١٩٠﴾ أَيُّشْرِكُونَ مَا لَا يَخْلُقُ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلِقُونَ  
 ﴿١٩١﴾ وَلَا يَسْتَطِيعُونَ لَهُمْ نَصْرًا وَلَا أَنفُسَهُمْ يَنْصُرُونَ ﴿١٩٢﴾  
 وَإِنْ تَدْعُوهُمْ إِلَى الْهُدَى لَا يَتَّبِعُوكُمْ سِوَاءَ عَلَيْكُمْ أَدْعَاؤُهُمْ  
 أَمْ أَنْتُمْ صَامِتُونَ ﴿١٩٣﴾ إِنَّ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ عِبَادٌ  
 أَمْثَالُكُمْ فَادْعُوهُمْ فَلْيَسْتَجِيبُوا لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ  
 صَادِقِينَ ﴿١٩٤﴾ أَلَهُمْ أَرْجُلٌ يَمْشُونَ بِهَا أَمْ لَهُمْ أَيْدٍ يَبِطْشُونَ  
 بِهَا أَمْ لَهُمْ أَعْيُنٌ يُبْصِرُونَ بِهَا أَمْ لَهُمْ آذَانٌ يَسْمَعُونَ  
 بِهَا قُلْ ادْعُوا شُرَكَاءَ كُتُبِكُمْ كِيدُونِ فَلَا تُنظِرُونِ ﴿١٩٥﴾



188.- Hãy bảo họ: “Ta không có quyền quyết định điều lợi hoặc điều hại cho chính bản thân ta trừ phi điều nào Allah muốn. Và nếu ta biết điều vô hình thì chắc chắn ta sẽ tom góp nhiều điều tốt cho ta và sẽ không gặp một điều bất hạnh nào. Thật sự ta chỉ là một người báo trước và là một người mang tin lành cho những người có đức tin.”

189.- Ngài là Đấng đã tạo các người từ một người duy nhất (Ādam), và từ Người tạo ra người vợ của Người để cho Người sống yên bình với nàng. Do đó khi chồng ôm phủ vợ, vợ thụ thai và mang theo một gánh nặng mỗi lần di chuyển. Đến khi bà phát triển nặng nề, hai vợ chồng cùng cầu nguyện Allah, *Rabb* của hai người, thưa: “Nếu Ngài ban cho chúng tôi một đứa con tốt lành (về đủ mọi phương diện) thì chắc chắn chúng tôi sẽ vô cùng biết ơn.”

190.- Nhưng khi Ngài ban cho hai vợ chồng một đứa con tốt lành, thì hai người bắt đầu tổ hợp những thần linh cùng với Ngài về (đứa con) mà Ngài đã ban cho họ. Nhưng Allah ở bên trên điều (hay kẻ) mà họ đã tổ hợp với Ngài.

191.- Phải chăng họ tổ hợp với Allah những vật không tạo được cái gì mà chính chúng lại được tạo ra?

192.- Chúng không thể giúp họ cũng không thể tự giúp mình được.

193.- Và nếu các người có gọi chúng đến với Chỉ đạo, thì chúng sẽ không theo các người. Điều đó bằng thừa đối với các người, dẫu các người có gọi chúng hay im lặng;

194.- Quả thật, những kẻ (hay vật) mà các người gọi (cầu nguyện) ngoài Allah chỉ là bầy tôi như các người vậy. Hãy gọi (cầu nguyện) chúng đi và hãy để chúng đáp lại các người, nếu các người nói thật!

195.- Há chúng có chân để đi, hoặc có tay để nắm, có mắt để nhìn, có tai để nghe chăng? Hãy bảo họ: “Các người hãy gọi các kẻ thần linh của các người, rồi để chúng đặt kế hoạch chống lại ta, và chờ để cho ta nghĩ xả hơi!



إِنَّ وَلِيِّ اللَّهِ الَّذِي نَزَّلَ الْكِتَابَ وَهُوَ يَتَوَلَّى الصَّالِحِينَ  
 ١٩٦ وَالَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ لَا يَسْتَجِيبُونَ نَصَرَكُمْ  
 وَلَا أَنْفُسَهُمْ يَنْصُرُونَ ١٩٧ وَإِنْ تَدْعُوهُمْ إِلَى الْهُدَى لَا يَسْمَعُوا  
 وَتَرَاهُمْ يَنْظُرُونَ إِلَيْكَ وَهُمْ لَا يُبْصِرُونَ ١٩٨ خذ العفو  
 وَأمر بالعرف وأعرض عن الجاهلین ١٩٩ وَإِنَّمَا يَنْزَعُكَ  
 مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْعٌ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ إِنَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ٢٠٠ إِنَّ  
 الَّذِينَ اتَّقَوْا إِذَا مَسَّهُمْ طَافٌ مِّنَ الشَّيْطَانِ تَذَكَّرُوا  
 فَإِذَا هُمْ مُبْصِرُونَ ٢٠١ وَإِخْوَانُهُمْ يَمُدُّوهُمْ فِي الْغَيِّ ثُمَّ  
 لَا يُقْصِرُونَ ٢٠٢ وَإِذْ لَمْ تَأْتِهِمْ بَيِّنَةٌ قَالُوا لَوْلَا اجْتَبَيْتَهَا  
 قُلْ إِنَّمَا أَتَّبِعُ مَا يُوحَىٰ إِلَيَّ مِنْ رَبِّي هَذَا بَصَائِرُ مِنْ رَبِّكُمْ  
 وَهُدًى وَرَحْمَةً لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ٢٠٣ وَإِذَا قُرِئَ الْقُرْآنُ  
 فَاسْتَمِعُوا لَهُ وَأَنْصِتُوا لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ٢٠٤ وَادْكُرْ رَبَّكَ  
 فِي نَفْسِكَ تَضَرُّعًا وَخِيفَةً وَدُونَ الْجَهْرِ مِنَ الْقَوْلِ بِالْغُدُوِّ  
 وَالْآصَالِ وَلَا تَكُن مِّنَ الْغَافِلِينَ ٢٠٥ إِنَّ الَّذِينَ عِنْدَ رَبِّكَ  
 لَا يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِهِ وَيُسَبِّحُونَهُ وَهُوَ يَسْجُدُونَ ٢٠٦





196.- “Quả thật, Đấng Bảo hộ của ta là Allah, Đấng đã ban Kinh sách xuống; và Ngài che chở những người lương thiện.

197.- “Trong lúc những kẻ mà các người cầu nguyện ngoài Ngài (Allah) không có khả năng giúp đỡ các người cũng không tự giúp mình được.”

198.- Và nếu Người gọi chúng đến với Chỉ đạo, thì chúng sẽ không nghe; và Người thấy chúng nhìn Người, nhưng chúng không nhìn thấy gì cả.

199.- Hãy lượng thứ và chỉ thị (cho họ) làm điều nào đúng nhưng hãy lánh xa những kẻ ngu dốt.

200.- Và nếu có một đề nghị của *Shaytān* xâm nhập đầu óc của Người, hãy cầu xin Allah che chở bởi vì Ngài Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).

201.- Quả thật, những ai sợ Allah, một khi bị *Shaytān* xúi giục, liền tưởng nhớ (Allah) thì sẽ thấy đầu óc mình bừng sáng trở lại.

202.- Nhưng các anh em (xấu) của họ chỉ muốn thúc đẩy họ lao mình vào lâm lạc rồi sẽ không bỏ ngang ý-đồ đó.

203.- Và khi Người không mang một Dấu lạ nào đến cho họ, họ nói: “Tại sao không mang nó đến?” Hãy bảo họ: “Ta chỉ làm theo điều được mặc khải cho ta từ *Rabb* của ta. (Qur'ān) này là một sự soi sáng từ *Rabb* của các người, một chỉ đạo và một hồng ân cho đám người có đức tin.”

204.- Và khi *Qur'ān* được xướng đọc, hãy lắng nghe và giữ im lặng để may ra các người nhận được hồng ân (của Allah).

205.- Và hãy tưởng nhớ *Rabb* của người trong tâm khảm (hỡi Muslim!), vừa khiêm tốn vừa kính trọng nhưng không được lớn tiếng (trong lúc tụng niệm) vào các buổi sáng và buổi tối và chớ là một người vô ý-tứ.

206.- Quả thật, những ai ở gần *Rabb* của Người không quá tự hào trong việc thờ phụng Ngài và họ tán dương Ngài và phủ phục (trước Ngài).



## سورة الأنفال

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَسْأَلُونَكَ عَنِ الْأَنْفَالِ قُلِ الْأَنْفَالُ لِلَّهِ وَالرَّسُولِ فَأَتَقُوا اللَّهَ  
وَأَصْلِحُوا ذَاتَ بَيْنِكُمْ وَأَطِيعُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَإِنْ كُنْتُمْ  
مُؤْمِنِينَ ۝١ إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ إِذَا ذُكِرَ اللَّهُ وَجِلَّتْ  
قُلُوبُهُمْ وَإِذَا تُلِيَتْ عَلَيْهِمْ آيَاتُهُ زَادَتْهُمْ إِيمَانًا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ  
يَتَوَكَّلُونَ ۝٢ الَّذِينَ يُقِيمُونَ الصَّلَاةَ وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ  
يُنْفِقُونَ ۝٣ أُولَٰئِكَ هُمُ الْمُؤْمِنُونَ حَقًّا لَهُمْ دَرَجَاتٌ عِنْدَ  
رَبِّهِمْ وَمَغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ كَرِيمٌ ۝٤ كَمَا أَخْرَجَكَ رَبُّكَ  
مِن بَيْتِكَ بِالْحَقِّ وَإِنَّ فَرِيقًا مِنَ الْمُؤْمِنِينَ لَكَرِهُونَ ۝٥  
يُجَادِلُونَكَ فِي الْحَقِّ بَعْدَ مَا تَبَيَّنَ كَأَنَّمَا يُسَاقُونَ إِلَى الْمَوْتِ  
وَهُمْ يَنْظُرُونَ ۝٦ وَإِذْ يَعِدُكُمُ اللَّهُ إِحْدَى الطَّائِفَتَيْنِ أَنَّهَا  
لَكُمْ وَتَوَدُّونَ أَنَّ غَيْرَ ذَاتِ الشَّوْكَةِ تَكُونُ لَكُمْ وَيُرِيدُ  
اللَّهُ أَنْ يُحِقَّ الْحَقَّ بِكَلِمَاتِهِ وَيَقْطَعَ دَابِرَ الْكَافِرِينَ ۝٧  
لِيُحِقَّ الْحَقَّ وَيُبْطِلَ الْبَاطِلَ وَلَوْ كَرِهَ الْمُجْرِمُونَ ۝٨



## AL-ANFĀL (Chiến Lợi Phẩm)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Họ hỏi Người về chiến lợi phẩm (thu tại chiến trường). Hãy bảo họ: “Chiến lợi phẩm đó thuộc về Allah và Sứ giả (của Allah). Bởi thế, hãy sợ Allah và giải quyết ổn thỏa (việc tranh chấp) giữa các người với nhau; và nếu các người là những người có đức tin thì hãy tuân lệnh của Allah và Sứ giả của Ngài.
- 2.- Những người có đức tin chỉ là những ai mà quả tim rúng động sợ hãi khi nghe nhắc đến Allah và khi nghe đọc các Lời Mặc khải của Ngài, đức tin của họ vững mạnh thêm và họ trọn tin và phó thác cho *Rabb* (Allah) của họ;
- 3.- Những ai năng dâng lễ 'Salāh' một cách chu đáo và chi dùng những vật mà *TA* (Allah) đã ban cấp;
- 4.- Họ là những người có đức tin thực sự và được *Rabb* của họ ban cho cấp bậc vinh dự cùng với sự tha thứ và bổng lộc rộng rãi.
- 5.- Giống như việc *Rabb* của Người ra lệnh cho Người ra khỏi nhà (để đi chiến đấu) với lý do chính đáng nhưng có một số tín đồ không thích (việc đi chiến đấu của Người);
- 6.- (Họ) tranh cãi với Người về lý do (đi chiến đấu) sau khi nó đã được trình bày (cho họ), bởi vì (họ có cảm tưởng) như bị đưa đến chỗ chết trong khi họ nhìn thấy (cảnh chết).
- 7.- Và (hãy nhớ) khi Allah hứa với các người, trong hai đoàn (người) của địch, đoàn nào là đoàn mà các người sẽ phải đương đầu trong lúc các người lại mong được chạm trán với đoàn (thương buôn) không trang bị vũ khí gì cả; trong lúc Allah lại muốn chứng minh sự thật về Lời phán của Ngài và muốn chặt đứt gốc rễ của những kẻ không tin.
- 8.- Mục đích để Ngài chứng minh (với các người) rằng sự thật vẫn là sự thật và sự giả-dối vẫn là sự giả-dối dẫu rằng những kẻ tội lỗi không thích điều đó.



إِذْ تَسْتَغِيثُونَ رَبَّكُمْ فَاسْتَجَابَ لَكُمْ أَنِّي مُمِدُّكُمْ بِالْفِ  
 مِّنَ الْمَلَائِكَةِ مُرَدِّينَ ﴿٩﴾ وَمَا جَعَلَهُ اللَّهُ إِلَّا بُشْرَى  
 وَلِتَطْمَئِنَّ بِهِ قُلُوبُكُمْ وَمَا النَّصْرُ إِلَّا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ  
 عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿١٠﴾ إِذْ يُغَشِّيكُمُ النُّعَاسُ أَمَنَةً مِنْهُ وَيُنزِلُ  
 عَلَيْكُمْ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً لِّيُطَهِّرَكُم بِهِ وَيُذْهِبَ عَنْكُمْ  
 رِجْسَ الشَّيْطَانِ وَلِيَرْبِطَ عَلَى قُلُوبِكُمْ وَيُثَبِّتَ بِهِ الْأَقْدَامَ  
 ﴿١١﴾ إِذْ يُوحَى رَبُّكَ إِلَى الْمَلَائِكَةِ أَنِّي مَعَكُمْ فَثَبَّتُوا الَّذِينَ  
 ءَامَنُوا سَأَلَتْنِي فِي قُلُوبِ الَّذِينَ كَفَرُوا أَلرُّعْبَ فَأَضْرِبُوا  
 فَوْقَ الْأَعْنَاقِ وَأَضْرِبُوا مِنْهُمْ كُلَّ بَنَانٍ ﴿١٢﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ  
 شَاقُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَمَنْ يُشَاقِقِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَإِنَّ اللَّهَ  
 شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿١٣﴾ ذَلِكَ فَذُوقُوهُ وَأَنَّ لِلْكَافِرِينَ  
 عَذَابَ النَّارِ ﴿١٤﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا لَقِيتُمُ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا زَحَفًا فَلَا تُولُوهُمُ الْآدْبَارَ ﴿١٥﴾ وَمَنْ يُؤَلِّهِمْ يَوْمَئِذٍ  
 دُبْرَهُ وَإِلَّا أَمْتَحَرِّفَ الْقِتَالَ أَوْ مَتَحَيِّرًا إِلَى فِئَةٍ فَقَدْ بَاءَ  
 بِغَضَبٍ مِنَ اللَّهِ وَمَأْوَاهُ جَهَنَّمُ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ﴿١٦﴾



9.- Và (hãy nhớ) khi các người cầu xin *Rabb* của các người (cứu giúp) và Ngài đã đáp lời cầu xin của các người (qua lời hứa): “TA sẽ trợ giúp các người với một ngàn Thiên thần xếp thành hàng ngũ.”

10.- Và Allah làm điều đó là chỉ để cho các người phấn khởi và yên tâm, chứ thật ra sự cứu giúp chỉ đến từ Allah thôi bởi vì Allah Toàn năng, rất mực Sáng suốt.

11.- Và (hãy nhớ) khi Ngài (Allah) làm cho các người bình tâm bằng cách làm cho các người thiếp đi một giấc và Ngài cho mưa từ trên trời xuống để tẩy sạch các người và phủi sạch sự ô-nhiễm của *Shaytān* và củng cố tấm lòng của các người thêm vững chãi và làm cho bàn chân của các người đứng vững chắc.

12.- (Hãy nhớ) khi *Rabb* (Allah) của Người đã mặc khải cho các Thiên thần: “TA ở cùng với các người, hãy củng cố (tấm lòng của) những ai có đức tin; TA sẽ gieo niềm kinh hãi vào lòng của những kẻ không có đức tin, bởi thế hãy đập vào cổ và từng đầu ngón tay của chúng.”

13.- Sở dĩ như thế là vì chúng chống đối Allah và Sứ giả của Ngài. Và ai chống đối Allah và Sứ giả của Ngài thì sẽ bị Allah trừng trị đích đáng.

14.- Như thế. Thôi, hãy ném nó (hình phạt,) và (nên biết) rằng những kẻ không có đức tin sẽ chịu hình phạt của Lửa (Hỏa ngục).

15.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người đối diện với những kẻ không tin đang dàn trận để tấn công các người, chớ quay lưng về phía chúng.

16.- Và ai quay lưng về phía địch vào Ngày (đụng độ)<sup>1</sup> đó, trừ phi quay lưng lại để dụ địch rồi đánh ngược trở lại hoặc rút về nhập với đoàn quân của mình, thì chắc chắn là tự rước sự Giận dữ của Allah vào mình và chỗ ngụ của người đó sẽ là Hỏa ngục, một trạm đến cuối cùng rất tệ hại!

<sup>1</sup> Trận chiến lừng danh đầu tiên giữa 313 người Muslim và 900 người Quraish ngoại đạo tại Badr, một địa danh nằm giữa Makkah và Madīnah.



فَلَمْ تَقْتُلُوهُمْ وَلَٰكِنَّ اللَّهَ قَتَلَهُمْ وَمَا رَمَيْتَ إِذْ رَمَيْتَ  
وَلَٰكِنَّ اللَّهَ رَمَىٰ وَلِيُبْلِيَ الْمُؤْمِنِينَ مِنْهُ بَلَاءً حَسَنًا  
إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١٧﴾ ذَٰلِكُمْ وَأَنَّ اللَّهَ مُوهِنٌ كِيدِ  
الْكَافِرِينَ ﴿١٨﴾ إِنْ تَسْتَفْتِحُوا فَقَدْ جَاءَكُمْ الْفَتْحُ وَإِنْ  
تَنْتَهُوا فَهُوَ خَيْرٌ لَّكُمْ وَإِنْ تَعُودُوا نَعُدْ وَلَنْ تُغْنِيَ عَنْكُمْ  
فِئَتُكُمْ شَيْئًا وَلَوْ كَثُرَتْ وَأَنَّ اللَّهَ مَعَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٩﴾  
يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَلَا تَوَلَّوْا عَنَّهُ  
وَأَنْتُمْ تَسْمَعُونَ ﴿٢٠﴾ وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ قَالُوا سَمِعْنَا وَهُمْ  
لَا يَسْمَعُونَ ﴿٢١﴾ \* إِنْ شَرَّ الدَّوَابِّ عِنْدَ اللَّهِ الضُّمُّ الْبُكْمُ  
الَّذِينَ لَا يَعْقِلُونَ ﴿٢٢﴾ وَلَوْ عَلِمَ اللَّهُ فِيهِمْ خَيْرًا لَأَسْمَعَهُمْ  
وَلَوْ أَصَمَّعَهُمْ لَتَوَلَّوْا وَهُمْ مُعْرِضُونَ ﴿٢٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ  
ءَامَنُوا اسْتَجِيبُوا لِلَّهِ وَلِلرَّسُولِ إِذَا دَعَاكُمْ لِمَا يُحْيِيكُمْ  
وَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ يَحُولُ بَيْنَ الْمَرْءِ وَقَلْبِهِ وَأَنَّهُ وَإِلَيْهِ  
تُحْشَرُونَ ﴿٢٤﴾ وَاتَّقُوا فِتْنَةً لَا تُصِيبَنَّ الَّذِينَ ظَلَمُوا  
مِنْكُمْ خَاصَّةً وَءَامُوا أَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٢٥﴾



17.- Bởi thế, không phải các người đã giết chúng mà chính Allah đã giết; và không phải Người đã ném chúng khi Người ném (với một nắm đất tại Badr) mà chính Allah đã ném, mục đích để Ngài (Allah) thử thách họ (những người có đức tin) bằng một sự thử thách tốt từ Ngài. Bởi vì Allah hằng Nghe và hằng Biết (mọi việc).

18.- Như thế! Và (nên biết) rằng chính Allah đã làm suy yếu mưu đồ của những kẻ không tin.

19.- (Hỡi những kẻ không tin!) Nếu các người cầu xin một sự xét xử thì sự xét xử đã đến với các người. Và nếu các người từ bỏ mưu đồ (chiến tranh) thì điều đó tốt cho các người hơn; ngược lại nếu các người tái diễn trò tương tự thì TA (Allah) cũng sẽ tái diễn hình phạt giống như thế. Và lực lượng của các người chẳng giúp ích gì được cho các người đâu cho quân số có đông đến mấy đi nữa. Và nên biết rằng Allah ở cùng với những người có đức tin.

20.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy tuân lệnh của Allah và Sứ giả của Ngài và chớ quay bỏ đi trong lúc các người đang nghe (Người truyền lệnh).

21.- Và chớ cư xử như những ai đã từng nói: “Chúng tôi nghe,” nhưng họ đã thực sự không nghe.

22.- Bởi vì đối với Allah loài thú xấu nhất là kẻ điếc và người câm, những kẻ không hiểu gì.

23.- Và nếu Allah biết nơi họ có điều tốt nào thì chắc chắn Ngài đã làm cho họ biết nghe. Và nếu Allah có làm cho họ nghe được đi nữa thì họ cũng quay bỏ đi bởi vì họ đã có dã tâm đào nhiệm.

24.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy đáp lời kêu gọi của Allah và của Sứ giả (Muhammad) khi Ngài kêu gọi các người đến với điều làm cho các người sống và hãy biết rằng Allah xen vào giữa một người và quả tim (tấm lòng) của y và chính Ngài là Đấng mà tất cả các người sẽ được tập trung đưa về (trình diện).

25.- Và hãy sợ tai họa mà không riêng gì những kẻ sai phạm sẽ phải chịu (mà là tất cả); và nên biết rằng Allah trừng phạt rất nghiêm khắc.



وَادْكُرُوا إِذْ أَنْتُمْ قَلِيلٌ مُسْتَضْعَفُونَ فِي الْأَرْضِ تَخَافُونَ  
 أَنْ يَتَخَطَّفَكُمُ النَّاسُ فَآوَاكُمْ وَأَيَّدَكُمْ بِبَصَرِهِ وَرَزَقَكُمْ  
 مِنَ الطَّيِّبَاتِ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٢٦﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا  
 لَا تَخُونُوا اللَّهَ وَالرَّسُولَ وَتَخُونُوا أَمْنَتَكُمْ وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ  
 ﴿٢٧﴾ وَعَلِمُوا أَنَّ مَا أَمْوَالُكُمْ وَأَوْلَادُكُمْ فِتْنَةٌ وَأَنَّ اللَّهَ  
 عِنْدَهُ أَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿٢٨﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِنْ تَتَّقُوا  
 اللَّهَ يَجْعَلْ لَكُمْ فُرْقَانًا وَيُكَفِّرْ عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ  
 وَيَغْفِرْ لَكُمْ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿٢٩﴾ وَإِذْ يَمْكُرُ بِكَ  
 الَّذِينَ كَفَرُوا لِيُبَشِّرُواكَ أَوْ يَقْتُلُوكَ أَوْ يُخْرِجُوكَ وَيَمْكُرُونَ  
 وَيَمْكُرُ اللَّهُ وَاللَّهُ خَيْرُ الْمَكْرِينَ ﴿٣٠﴾ وَإِذْ أَنْتَ عَلَىٰ عَلَيْهِمْ  
 ءَايَاتِنَا قَالُوا قَدْ سَمِعْنَا لَوْ نَشَاءُ لَقُلْنَا مِثْلَ هَذَا إِنْ هَذَا  
 إِلَّا أَسْطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٣١﴾ وَإِذْ قَالُوا اللَّهُمَّ إِنْ كَانَ هَذَا  
 هُوَ الْحَقُّ مِنْ عِنْدِكَ فَأَمْطِرْ عَلَيْنَا حِجَابًا مِنَ السَّمَاءِ  
 أَوِ اتِّبَاعِ عَذَابِ الْيَمِّ ﴿٣٢﴾ وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُعَذِّبَهُمْ وَأَنْتَ  
 فِيهِمْ وَمَا كَانَ اللَّهُ مُعَذِّبَهُمْ وَهُمْ يَسْتَغْفِرُونَ ﴿٣٣﴾



26.- Và hãy nhớ khi các người chỉ gồm một thiểu số yếu ớt trong xứ, các người sợ bị bắt cóc đem đi thủ tiêu, bởi thế Ngài (Allah) ban cho các người một nơi tị nạn<sup>1</sup> và tăng cường sức mạnh cho các người với sự trợ giúp của Ngài và cung dưỡng các người với lộc ăn tốt và sạch để cho các người tỏ lòng biết ơn.

27.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ phản bội Allah và Sứ giả (Muhammad) và chớ cố ý gian lận tin vật đã được ký thác nơi các người trong lúc các người biết.

28.- Và hãy biết rằng tài sản và con cái của các người chỉ là một sự thử thách và sẽ có một phần thưởng to lớn hơn nơi Allah.

29.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu các người sợ Allah, Ngài sẽ ban cho các người Tiêu chuẩn (dùng phân biệt điều phải và lẽ quấy) và giải tỏa các người khỏi mọi việc làm tội lỗi và tha thứ cho các người, bởi vì Allah làm chủ vô vàn thiên ân vĩ đại.

30.- Và hãy nhớ khi những kẻ không có đức tin mưu định chống lại Người (Muhammad) nhằm giam cầm Người hoặc sát hại Người hoặc trục xuất Người đi nơi khác. Chúng âm mưu và đặt kế hoạch và Allah cũng đặt kế hoạch; và Allah là Đấng hoạch định giỏi nhất (so với các nhà hoạch định).

31.- Và khi các Lời Mặc khải của TA (Allah) được đọc lên (để nhắc chúng), chúng nói: “Chúng tôi đã từng nghe điều này. Nếu muốn, chúng tôi cũng sẽ nói ra được lời tương tự bởi vì đây chẳng qua là chuyện kể của người cổ xưa mà thôi.”

32.- Và hãy nhớ khi chúng thưa: “Ôi Allah! Nếu (*Qur'ān*) này là chân-lý do Ngài ban xuống, thì xin Ngài hãy làm cho mưa đá đổ từ trên trời xuống đè lên chúng tôi hoặc mang một hình phạt đau đớn nào đến trừng phạt chúng tôi!”

33.- Và Allah sẽ không trừng phạt chúng trong lúc Người đang sống giữa bọn chúng và Ngài sẽ không trừng phạt chúng trong lúc chúng có thể cầu xin được tha thứ.

---

<sup>1</sup> Những người Muslim đầu tiên tại Makkah đã bị người Quraish ngoại giáo hành hạ, khủng bố, đánh đập, tra tấn nên buộc lòng phải bỏ nhà cửa ra đi tị nạn tại Abyssinia và Madīnah.



وَمَا لَهُمُ إِلَّا يَعْذِبُهُمُ اللَّهُ وَهُمْ يَصُدُّونَ عَنِ الْمَسْجِدِ  
 الْحَرَامِ وَمَا كَانُوا أَوْلِيَاءَهُ إِنْ أَوْلِيَآؤُهُ إِلَّا الْمُتَّقُونَ  
 وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٤﴾ وَمَا كَانَ صَلَاتُهُمْ  
 عِنْدَ الْبَيْتِ إِلَّا امْكَاءً وَتَصَدِيَةً فَذُوقُوا الْعَذَابَ  
 بِمَا كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿٢٥﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا يُنْفِقُونَ  
 أَمْوَالَهُمْ لِيَصُدُّوا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ فَسَيُنْفِقُونَهَا ثُمَّ تَكُونُ  
 عَلَيْهِمْ حَسْرَةً ثُمَّ يُغْلَبُونَ وَالَّذِينَ كَفَرُوا إِلَىٰ جَهَنَّمَ  
 يُحْشَرُونَ ﴿٢٦﴾ لِيَمِيزَ اللَّهُ الْخَبِيثَ مِنَ الطَّيِّبِ وَيَجْعَلَ  
 الْخَبِيثَ بَعْضُهُ عَلَىٰ بَعْضٍ فَيَرْكُمُهُ جَمِيعًا فَيَجْعَلَهُ  
 فِي جَهَنَّمَ أُولَئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٢٧﴾ قُلْ لِلَّذِينَ  
 كَفَرُوا إِنْ يَنْتَهُوا يُغْفَرْ لَهُمْ مَا قَدْ سَلَفَ وَإِنْ يَعُودُوا  
 فَقَدْ مَضَتْ سُنَّتُ الْأَوَّلِينَ ﴿٢٨﴾ وَقَاتِلُوهُمْ حَتَّىٰ  
 لَا تَكُونَ فِتْنَةٌ وَيَكُونَ الدِّينُ كُلُّهُ لِلَّهِ فَإِنَّ  
 أَنْتَ هُوَ الْفَائِزُ اللَّهُ بِمَا يَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٩﴾ وَإِنْ تَوَلَّوْا  
 فَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ مَوْلَاكُمْ نِعَمَ الْمَوْلَىٰ وَنِعَمَ النَّصِيرِ ﴿٣٠﴾



34.- Và tại sao Allah lại không trừng phạt chúng trong lúc chúng ngang ngược cản thiên hạ không cho vào Thánh đường linh thiêng (tại Makkah) và chúng cũng không phải là những người bảo quản nó (Thánh đường)? Quả thật, chỉ những người ngay chính sợ Allah mới là những người bảo quản nó, nhưng đa số bọn chúng không biết điều đó.

35.- (Hơn nữa), lễ nguyện (*Salāh*) của chúng tại Ngõi-đền (Ka'bah của Allah) chỉ gồm có việc huýt sáo và vỗ tay (thì làm sao chúng có thể là người bảo quản Thánh đường?) Thôi, hãy ném hình phạt về những điều mà các người thường phủ nhận (hỡi những kẻ không tin!)

36.- Quả thật, những kẻ không tin chi dùng tài sản của chúng vào việc cản trở (thiên hạ) không cho theo con đường của Allah, bởi thế chúng sẽ tiếp tục chi dùng nó. Rồi nó sẽ làm cho chúng đau khổ, rồi cuối cùng chúng sẽ thua cuộc. Và những kẻ không tin sẽ được tập trung để đưa vào Hỏa ngục.

37.- Mục đích để Allah có thể tách biệt điều ô-ước khỏi điều tốt sạch<sup>1</sup> và chồng chất điều ô-ước (tội lỗi) lên nhau, gộp tất cả lại thành một đống mà Ngài quẳng vào Hỏa Ngục. Chúng sẽ là những kẻ thua thiệt.

38.- Hãy bảo những kẻ không tin, nếu chúng ngưng (chiến tranh) thì việc làm quá khứ của chúng sẽ được tha thứ; ngược lại nếu chúng tái diễn thì hình phạt áp dụng cho những kẻ làm ác trước chúng (là một bài học cảnh cáo).

39.- Và hãy tiếp tục đánh chúng cho đến khi nào không còn sự ngược đãi<sup>2</sup> nữa; và sự thần phục sẽ hoàn toàn dành cho Allah. Nhưng nếu chúng ngưng (chiến) thì quả thật Allah thấy rõ mọi điều chúng làm.

40.- Và nếu chúng từ chối thì nên biết Allah là Đấng Bảo hộ của các người, Đấng Bảo hộ ưu việt, Đấng Cứu giúp ưu việt.

<sup>1</sup> Khabīth = điều ô-ước ám chỉ những kẻ không có đức tin; Tayyib = tốt sạch ám chỉ những người có đức tin. Tại trận chiến Badr, những kẻ chống đối Islam đã tử trận. Tử thi của họ đã được gom lại và quẳng xuống huyệt.

<sup>2</sup> Fitnah = quấy nhiễu, ngược đãi, hành hạ, bất tín, thờ đa-thần, thử thách v.v...



\*وَأَعْلَمُوا أَنَّمَا غَنِمْتُمْ مِنْ شَيْءٍ فَإِنَّ لِلَّهِ خُمُسَهُ وَ لِلرَّسُولِ  
 وَلِذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينِ وَابْنِ السَّبِيلِ إِنْ  
 كُنْتُمْ آمَنْتُمْ بِاللَّهِ وَمَا أَنْزَلْنَا عَلَىٰ عَبْدِنَا يَوْمَ الْفُرْقَانِ  
 يَوْمَ التَّلَقَىٰ الْجَمْعَانَ ۗ وَاللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤١﴾ إِذْ  
 أَنْتُمْ بِالْعُدْوَةِ الدُّنْيَا وَهُمْ بِالْعُدْوَةِ الْقُصْوَىٰ وَالرَّكْبُ  
 أَسْفَلَ مِنْكُمْ وَلَوْ تَوَاعَدْتُمْ لِأَخْتَلَفْتُمْ فِي الْمِيعَادِ  
 وَلَكِنْ لِيَقْضِيَ اللَّهُ أَمْرًا كَانَ مَفْعُولًا لِيَهْلِكَ مَنْ  
 هَلَكَ عَنْ بَيِّنَةٍ وَيَحْيَىٰ مَنْ حَيَّ عَنْ بَيِّنَةٍ وَإِنَّ اللَّهَ  
 لَسَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٤٢﴾ إِذْ يُرِيكَهُمُ اللَّهُ فِي مَنَامِكَ قَلِيلًا  
 وَلَوْ أَرَادَكَ هُمْ كَثِيرًا لَفِشَلْتُمْ وَلَتَنْزَعْتُمْ فِي الْأَمْرِ  
 وَلَكِنَّ اللَّهَ سَلَّمَ إِنَّهُ وَعَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٤٣﴾ وَإِذْ  
 يُرِيكُمُوهُمْ إِذِ التَّقِيْتُمْ فِي آعْيُنِكُمْ قَلِيلًا وَيُقَلِّلُكُمْ  
 فِي آعْيُنِهِمْ لِيَقْضِيَ اللَّهُ أَمْرًا كَانَ مَفْعُولًا وَإِلَى اللَّهِ  
 تُرْجَعُ الْأُمُورُ ﴿٤٤﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا لَقِيْتُمْ فِئَةً  
 فَاتَّبِعُوا وَأُذْكُرُوا اللَّهَ كَثِيرًا لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٤٥﴾



41.- Và hãy nhận biết trong tất cả các chiến lợi phẩm mà các người tịch thu (trong chiến tranh), một phần năm (1/5) là của Allah và của Sứ giả (Muhammad) và của bà con gần, và của các trẻ mồ côi, và của người thiếu thốn và của người lỡ đường xa, nếu các người thực sự tin tưởng nơi Allah và nơi điều mặc khải đã được ban xuống cho người tôi trung (Muhammad) của TA (Allah) vào ngày phân biệt (giữa Chính-giáo và Tà-giáo) tức là ngày hai lực lượng (*Muslim và Kāfir*) đụng độ nhau (tại Badr.) Bởi vì Allah có toàn quyền định đoạt tất cả mọi việc.

42.- Hãy nhớ lại khi các người ở phía bên này (của thung lũng Badr) và địch quân cắm trại xa phía bên kia và đoàn khách thương của chúng ở phía dưới các người (đang di chuyển về hướng biển). Và nếu các người hẹn giao tranh thì chắc chắn các người sẽ thất bại trong việc hẹn gặp đó. Nhưng (việc giao chiến đã xảy ra) là vì Allah muốn hoàn tất mệnh lệnh mà Ngài đã ban hành: rằng ai tới số chết thì sẽ chết theo bằng chứng rõ rệt và ai sống sót thì sẽ sống theo bằng chứng rõ rệt bởi vì quả thật Allah hằng Nghe và hằng Biết (mọi việc).

43.- Hãy nhớ lại khi Allah đã cho Người nằm mộng thấy (địch) chỉ gồm một thiểu số. Và nếu Ngài cho Người thấy quân số của chúng đông đảo, thì chắc chắn các người sẽ yếu lòng và sẽ cãi nhau về quyết định giao chiến. Nhưng Allah đã cứu các người bởi vì chắc chắn Ngài biết điều nằm trong lòng của mọi người.

44.- Và hãy nhớ lại khi Ngài (Allah) đã cho các người thấy chúng chỉ gồm một thiểu số dưới cặp mắt của các người khi hai bên giáp chiến và Ngài làm cho chúng khinh thường các người dưới cặp mắt của chúng mục đích để cho Allah hoàn tất công việc mà Ngài đã quyết định bởi vì tất cả mọi việc đều phải trình lại cho Allah (để thẩm định).

45.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người chạm địch hãy kiên quyết (chớ lùi bước) và tưởng nhớ Allah cho thật nhiều để các người có thể chiến thắng.



وَأَطِيعُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَلَا تَتَزَعَوْا فَنَفْسُلُوا وَتَذْهَبَ  
 رِيحُكُمْ وَأَصْبِرُوا إِنَّ اللَّهَ مَعَ الصَّابِرِينَ ﴿٤٦﴾ وَلَا تَكُونُوا  
 كَالَّذِينَ خَرَجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ بَطْرًا وَرِئَاءَ النَّاسِ وَيَصُدُّونَ  
 عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ وَاللَّهُ بِمَا يَعْمَلُونَ مُحِيطٌ ﴿٤٧﴾ وَإِذْ زَيْنَ  
 لَهُمُ الشَّيْطَانُ أَعْمَالَهُمْ وَقَالَ لَا غَالِبَ لَكُمْ الْيَوْمَ مِنَ  
 النَّاسِ وَإِنِّي جَارٌ لَكُمْ فَلَمَّا تَرَأَتِ الْفِئَتَانِ نَكَصَ  
 عَلَى عَقْبَيْهِ وَقَالَ إِنِّي بَرِيءٌ مِّنْكُمْ إِنِّي أَرَى مَا لَا  
 تَرَوْنَ إِنِّي أَخَافُ اللَّهَ وَاللَّهُ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٤٨﴾ إِذْ يَقُولُ  
 الْمُنَافِقُونَ وَالَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَّرَضٌ غَرَّ هَوَاهُ دِينُهُمْ  
 وَمَنْ يَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ فَإِنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٤٩﴾ وَلَوْ  
 تَرَى إِذْ يَتَوَفَّى الَّذِينَ كَفَرُوا الْمَلَائِكَةُ يَضْرِبُونَ  
 وُجُوهَهُمْ وَأَدْبُرَهُمْ وَذُوقُوا عَذَابَ الْحَرِيقِ ﴿٥٠﴾ ذَلِكَ  
 بِمَا قَدَّمْتُمْ أَيْدِيَكُمْ وَأَنَّ اللَّهَ لَيْسَ بِظَلَمٍ لِلْعَبِيدِ ﴿٥١﴾  
 كَذَّابٍ إِالَ فِرْعَوْنَ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ كَفَرُوا بِآيَاتِ اللَّهِ  
 فَأَخَذَهُمُ اللَّهُ بِذُنُوبِهِمْ إِنَّ اللَّهَ قَوِيٌّ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٥٢﴾



46.- Và hãy tuân lệnh Allah và Sứ giả của Ngài và chớ cãi nhau e rằng các người sẽ thối chí và mất ưu thế. Và hãy kiên nhẫn bởi vì quả thật Allah ở cùng với những người kiên nhẫn.

47.- Và chớ giống như những kẻ đã xuất quân từ nhà với dáng điệu diễu võ dương oai cho thiên hạ thấy và mưu định cản trở thiên hạ không cho theo con đường của Allah nhưng Allah bao quát hết mọi việc chúng làm.

48.- Và hãy nhớ lại khi *Shaytān* làm cho việc làm (sai trái) của chúng hấp dẫn đối với chúng bằng cách nói (với chúng): “Ngày này không một ai trong nhân loại có thể chiến thắng được các người bởi vì ta sát cánh với các người.” Nhưng khi hai đoàn quân (*Muslim* và *Kāfir*) đối mặt nhau, thì (*Shaytān*) quay bỏ đi và nói lại (với chúng): “Ta giả biệt các người. Ta thấy điều<sup>1</sup> (thất bại) mà các người không thấy. Ta sợ Allah bởi vì Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt.

49.- Và hãy nhớ lại khi các tên đạo đức giả và những ai mang một chứng bệnh (giả dối) trong lòng lên tiếng (về những người Muslim): “Những người này đã bị tôn giáo của họ dối gạt.” Nhưng ai tin cậy và phó thác cho Allah thì sẽ thấy quả thật Allah Toàn năng, rất mực Sáng suốt.

50.- Và nếu người có thể chứng kiến được cảnh huống khi Thiên thần bắt hồn những kẻ không tin (lúc chết) bằng cách đập vào mặt và lưng của chúng (và bảo:) “Hãy ném hình phạt của lửa đốt.”

51.- Sở dĩ như thế là vì những điều (tội lỗi) mà bàn tay của các người đã gây ra và rằng Allah không hề bất công đối với bất tội của Ngài.

52.- Giống như cung cách của đám thuộc hạ của Fir'aun (Phê-rô) và của những kẻ sống trước chúng: chúng đã phủ nhận các Dấu hiệu của Allah bởi thế Allah đã bắt phạt chúng vì tội lỗi của chúng. Quả thật, Allah rất mạnh và nghiêm khắc trong việc trừng phạt.

<sup>1</sup> Con qūy Shatān đã đội lốt Suraqa b.Malik b. Jushum để cổ võ người Quraish ngoại giáo lên đường đi giao chiến tại Badr. Nhưng khi thấy thiên thần trợ chiến, nó bỏ chạy và nói với người Quraish các lời trên.



ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ لَمْ يَكُ مُغَيِّرًا نِعْمَةً أَنْعَمَهَا عَلَىٰ قَوْمٍ حَتَّىٰ  
 يُغَيِّرُوا مَا بِأَنْفُسِهِمْ وَأَنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٥٣﴾ كَذَّابٌ أَإِلٰه  
 فِرْعَوْنُ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ كَذَّبُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ فَأَهْلَكْنَاهُمْ  
 بِذُنُوبِهِمْ وَأَغْرَقْنَاهُ الْفِرْعَوْنَ وَكُلُّ كَاذِبٍ لَلِمِينَ ﴿٥٤﴾  
 إِنَّ شَرَّ الدَّوَابِّ عِنْدَ اللَّهِ الَّذِينَ كَفَرُوا فَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ  
 ﴿٥٥﴾ الَّذِينَ عَاهَدتَّ مِنْهُمْ ثُمَّ يَنْقُضُونَ عَهْدَهُمْ فِي كُلِّ  
 مَرَّةٍ وَهُمْ لَا يَتَّقُونَ ﴿٥٦﴾ فِيمَا تَثَقَفَنَّاهُمْ فِي الْحَرْبِ فَشَرِدْ بِهِمْ  
 مَنْ خَلَفَهُمْ لَعَلَّهُمْ يَدْكُرُونَ ﴿٥٧﴾ وَإِنَّمَا تَخَافَنَ مِنْ قَوْمٍ  
 خِيَانَةٌ فَانْبِذْ إِلَيْهِمْ عَلَىٰ سَوَاءٍ إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ الْخَائِنِينَ  
 ﴿٥٨﴾ وَلَا يُحْسِبَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا أَسْبَقُوا أَنَّهُمْ لَا يُعْجِزُونَ  
 ﴿٥٩﴾ وَأَعِدُّوا لَهُمْ مَا اسْتَطَعْتُمْ مِنْ قُوَّةٍ وَمِنْ رِبَاطِ الْخَيْلِ  
 تُرْهِبُونَ بِهِ عَدُوَّ اللَّهِ وَعَدُوَّكُمْ وَآخِرِينَ مِنْ دُونِهِمْ  
 لَا تَعْلَمُونَهُمُ اللَّهُ يَعْلَمُهُمْ وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ شَيْءٍ فِي سَبِيلِ  
 اللَّهِ يُوَفِّ إِلَيْكُمْ وَأَنْتُمْ لَا تُظْلَمُونَ ﴿٦٠﴾ \* وَإِنْ جَنَحُوا لِلسَّلَامِ  
 فَاجْنَحْ لَهَا وَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٦١﴾



53.- Sở dĩ như thế là vì Allah không thay đổi ân huệ mà Ngài đã ban cho một đám người (hay dân tộc) trừ phi họ thay đổi điều nằm nơi bản thân của họ. Và quả thật, Allah hằng Nghe và hằng Biết (hết mọi việc).

54.- Giống lẽ thói của đám thuộc hạ của Fir'aun và những kẻ sống trước chúng: chúng phủ nhận các Dấu hiệu của *Rabb* (Allah) của chúng. Bởi thế, TA (Allah) đã tiêu diệt chúng vì tội lỗi của chúng; và TA đã nhận đám thuộc hạ của Fir'aun chết chìm bởi vì tất cả bọn chúng đều là những kẻ làm điều sai quấy.

55.- Quả thật, sinh vật xấu nhất đối với Allah là những ai phản bội bởi vì chúng không có đức tin:

56.- Những ai trong bọn chúng đã giao ước với Người rồi sau đó bội ước bất cứ lúc nào và không sợ Allah;

57.- Bởi thế, nếu Người chinh phục được chúng, thì hãy phân tán chúng và những kẻ theo chúng mục đích làm cho chúng nhớ lại (hình phạt cảnh cáo).

58.- Và nếu Người sợ đám người nào bội ước, thì hãy ném trả lại chúng (giao ước của chúng) để được ngang bằng nhau bởi lẽ Allah không yêu thương những kẻ phản bội.

59.- Và chớ để cho những kẻ không có đức tin nghĩ rằng chúng đã trốn thoát khỏi (Allah) bởi vì chúng sẽ không bao giờ phá hỏng được (kế hoạch của Allah).

60.- Và hãy dồn tất cả sức mạnh của các người để chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chống lại chúng kể cả các con chiến mã hầu làm cho kẻ thù của Allah và của các người kinh hồn bạt vía và cả các kẻ thù khác nữa mà các người không biết nhưng Allah biết rõ chúng. Và bất cứ cái gì các người chi dùng cho Chính nghĩa của Allah thì sẽ được trả lại đầy đủ cho các người và các người sẽ không bị đối xử bất công.

61.- Nhưng nếu (kẻ thù) chịu hoà thì hãy giải hòa với chúng và phó thác cho Allah bởi vì Ngài (Allah) là Đấng hằng Nghe và hằng Biết (mọi việc).



وَإِنْ يُرِيدُوا أَنْ يَخْدَعُوكَ فَإِنَّ حَسْبَكَ اللَّهُ هُوَ الَّذِي آتَاكَ  
 بِنَصْرِهِ وَبِالْمُؤْمِنِينَ ﴿٦٢﴾ وَاللَّفَ بَيْنَ قُلُوبِهِمْ لَوْ أَنْفَقْتَ  
 مَا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا مَا آَلَفْتَ بَيْنَ قُلُوبِهِمْ وَلَكِنَّ اللَّهَ  
 آَلَفَ بَيْنَهُمْ إِنَّهُ وَعَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٦٣﴾ يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ حَسْبُكَ  
 اللَّهُ وَمَنِ اتَّبَعَكَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٦٤﴾ يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ حَرِّضَ  
 الْمُؤْمِنِينَ عَلَى الْقِتَالِ إِنْ يَكُنْ مِنْكُمْ عَشْرُونَ صَابِرُونَ  
 يَغْلِبُوا مِائَتِينَ وَإِنْ يَكُنْ مِنْكُمْ مِائَةٌ يَغْلِبُوا أَلْفًا مَنِ  
 الَّذِينَ كَفَرُوا بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَفْقَهُونَ ﴿٦٥﴾ أَلَنْ خَفَّفَ  
 اللَّهُ عَنْكُمْ وَعَلَّمَ أَنَّ فِيكُمْ ضَعْفًا إِنْ يَكُنْ مِنْكُمْ مِائَةٌ  
 صَابِرَةٌ يَغْلِبُوا مِائَتَيْنِ وَإِنْ يَكُنْ مِنْكُمْ أَلْفٌ يَغْلِبُوا  
 أَلْفَيْنِ بِإِذْنِ اللَّهِ وَاللَّهُ مَعَ الصَّابِرِينَ ﴿٦٦﴾ مَا كَانَ لِنَبِيِّ  
 أَنْ يَكُونَ لَهُ وَأَسْرَى حَتَّى يُشْخِنَ فِي الْأَرْضِ تُرِيدُونَ عَرَضَ  
 الدُّنْيَا وَاللَّهُ يُرِيدُ الْآخِرَةَ وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٦٧﴾ لَوْلَا كِتَابٌ  
 مِنَ اللَّهِ سَبَقَ لَمَسَّكُمْ فِيمَا أَخَذْتُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٦٨﴾ فَكُلُوا  
 مِمَّا غَنِمْتُمْ حَلَالًا طَيِّبًا وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٦٩﴾



62.- Và nếu chúng có ý định muốn lừa gạt Người thì quả thật Allah đủ giúp Người; Ngài là Đấng sẽ ủng hộ Người với sự trợ giúp của Ngài và với (sự tham gia của) các tín đồ.

63.- Và (hơn nữa) Ngài đã đoàn kết tấm lòng của họ (các tín đồ). Bởi vì nếu Người có chi dùng tất cả những gì trên trái đất (để đoàn kết họ) thì sẽ không thể đoàn kết tấm lòng của họ nổi; ngược lại, chỉ Allah đoàn kết họ được bởi vì Ngài Toàn năng, rất mực Sáng suốt.

64.- Hỡi *Nabi* (Muhammad)! Allah đủ giúp Người và những người có đức tin theo Người.

65.- Hỡi *Nabi* (Muhammad)! Hãy động viên những người tin tưởng đi chiến đấu. Nếu trong các người có hai mươi người kiên nhẫn thì họ sẽ đánh bại hai trăm kẻ địch; nếu có một trăm (tín đồ kiên nhẫn) thì họ sẽ đánh bại một ngàn người không đức tin bởi vì chúng là đám người không hiểu biết gì.

66.- Bây giờ Allah giảm bớt (trách nhiệm) cho các người bởi vì Ngài biết các người còn có một điểm yếu. Bởi thế, nếu trong các người có một trăm tín đồ kiên nhẫn thì họ sẽ đánh bại hai trăm người của địch và nếu có một ngàn tín đồ kiên nhẫn thì họ sẽ đánh bại hai ngàn quân địch với sự chấp thuận của Allah bởi vì Allah sát cánh với những người kiên nhẫn.

67.- Một *Nabi* không được phép giữ các tù binh chiến tranh cho mình trừ phi Người bình định xong lãnh thổ. Các người mong muốn các mối lợi tạm bợ của trần gian nhưng Allah lại mong nhìn về Đời sau. Và Allah Toàn năng, rất mực Sáng suốt.

68.- Nếu không vì một Sắc chỉ của Allah đã được ban hành thì chắc chắn các người sẽ phải chịu một hình phạt to lớn về các (khoản tiền chuộc mạng) mà các người đã lấy.

69.- Nhưng bây giờ hãy vui vẻ hưởng các món hợp pháp và tốt sạch mà các người đã tịch thu trong chiến tranh nhưng hãy sợ Allah. Quả thật, Allah hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.



يَأْتِيهَا النَّبِيُّ قُلٌّ لِّمَن فِي أَيْدِيكُمْ مِنَ الْأَسْرَىٰ إِنَّ يََعْلَمُ اللَّهُ فِي قُلُوبِكُمْ خَيْرًا يُؤْتِيكُمْ خَيْرًا مِّمَّا أَخَذَ مِنْكُمْ وَيَغْفِرَ لَكُمْ ۗ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٧٠﴾ وَإِن يُرِيدُوا خِيَانَتَكَ فَقَدْ خَانُوا اللَّهَ مِن قَبْلُ فَأَمْكَنَ مِنْهُمْ ۗ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٧١﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَهَاجَرُوا وَجَاهَدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَالَّذِينَ ءَاوَأُوْا وَنَصَرُوا أَوْلِيَاءَ بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَلَمْ يُهَاجِرُوا مَا لَكُمْ مِّنْ وَلِيَّتِهِم مِّن شَيْءٍ حَتَّىٰ يُهَاجِرُوا ۗ وَإِنِ اسْتَنْصَرُوكُمْ فِي الدِّينِ فَعَلَيْكُمْ النَّصْرُ إِلَّا عَلَىٰ قَوْمٍ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُم مِّيثَاقٌ ۗ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٧٢﴾ وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِعَظْمِهِمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضُهُمْ أَتَفَعَلُوهُ تَكُن فِتْنَةٌ فِي الْأَرْضِ وَفَسَادٌ كَبِيرٌ ﴿٧٣﴾ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَهَاجَرُوا وَجَاهَدُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَالَّذِينَ ءَاوَأُوْا وَنَصَرُوا أَوْلِيَاءَ هُمُ الْمُؤْمِنُونَ حَقًّا لَهُمْ مَّغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ كَرِيمٌ ﴿٧٤﴾ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا مِن بَعْدُ وَهَاجَرُوا وَجَاهَدُوا مَعَكُمْ فَأُولَٰئِكَ مِنكُمْ وَأُولَٰئِكَ الْأَرْحَامُ بَعْضُهُمْ أَوْلَىٰ بِبَعْضٍ فِي كِتَابِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٧٥﴾



70.- Hỡi *Nabi* (Muhammad)! Hãy bảo các tù binh nằm trong tay kiểm soát của các người: “Nếu Allah biết có điều nào tốt trong lòng của các người, Ngài sẽ ban cho các người món vật tốt hơn vật của các người đã bị tịch thu và sẽ tha thứ cho các người bởi vì Allah hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.”

71.- Và nếu chúng (các người ngoại đạo tại Makkah) có ý lừa đảo Người (hỡi *Nabi*!) thì chúng cũng đã lừa đảo Allah trước rồi, bởi thế Ngài đã ban cho (Người) sức mạnh để thắng chúng bởi vì Allah Biết hết, rất mực Sáng suốt.

72.- Chắc chắn những ai có đức tin (và vì tín ngưỡng của họ) đã di cư đi tị nạn và hy sinh cả tài sản lẫn sinh mạng của họ cho Chính nghĩa của Allah và những ai đã cho họ (những người di cư) chỗ tị nạn và giúp đỡ họ là đồng minh bảo vệ lẫn nhau; còn những ai có đức tin nhưng không di cư thì các người không có bổn phận phải bảo vệ họ về bất cứ điều gì trừ phi họ di cư đi tị nạn. Và nếu vì lý do tôn giáo, họ yêu cầu các người bảo vệ họ thì các người có bổn phận giúp đỡ họ ngoại trừ đối với đám người mà giữa họ và các người đã ký một thoả hiệp tương trợ; và nên nhớ rằng Allah biết hết mọi điều các người làm.

73.- Ngược lại, những ai không có đức tin thì là đồng minh lẫn nhau trừ phi các người thực hiện điều này: ('Hãy bảo vệ lẫn nhau.') (Nếu không thể thì) áp bức và loạn lạc sẽ đầy dẫy (khắp nơi) trên trái đất và sẽ có sự thối nát lớn lao.

74.- Và những ai có đức tin và di cư và chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah và những ai chứa chấp họ và giúp đỡ họ, những người này là những người thực sự có đức tin. Họ sẽ được (Allah) tha thứ và sẽ được bổng lộc dồi dào.

75.- Và những ai tin tưởng sau đó và di cư tị nạn và chiến đấu cùng với các người (cho Chính nghĩa của Allah) thì là người của các người; tuy nhiên, trong Kinh sách của Allah thì bà con ruột thịt gần nhau (trong việc hưởng gia tài) hơn (là những người anh em trong đạo). Và Allah biết hết mọi việc.







## AT-TAUBAH (Hồi Cải)

- 1.- Allah và Sứ giả của Ngài tuyên bố hủy bỏ thỏa hiệp<sup>1</sup> mà các người đã ký kết với những người thờ thần tượng.
- 2.- Do đó, trong thời hạn bốn tháng<sup>2</sup>, các người được tự do đi lại trong xứ nhưng nên biết rằng các người không thể trốn thoát khỏi Allah (qua mưu định gian dối của các người); và nên biết rằng Allah sẽ hạ nhục những kẻ phủ nhận Ngài.
- 3.- Và một bản Tuyên cáo<sup>3</sup> từ Allah và Sứ giả của Ngài đã thông báo cho dân chúng tập trung vào ngày đại lễ *Hajj* biết Allah và Sứ giả của Ngài hết can hệ với những người thờ đa thần. Bởi thế, nếu các người (hồi những người thờ đa thần!) hối cải thì điều đó tốt nhất cho các người. Và nếu các người từ chối thì nên biết các người không thể trốn thoát khỏi (bàn tay) của Allah. Và hãy báo cho những kẻ phủ nhận Allah về một sự trừng phạt đau đớn.
- 4.- Ngoại trừ những người dân đa thần nào mà các người đã ký một thỏa hiệp với họ, rồi sau đó đã không lừa gạt các người về bất cứ điều gì, cũng không tiếp tay cho một ai để chống lại các người; bởi thế, hãy thi hành hiệp ước với họ cho đến khi chấm dứt thời hạn của họ. Bởi vì Allah yêu thương những người ngay chính sợ Allah.
- 5.- Do đó, khi những tháng cấm đã chấm dứt, hãy đánh và giết những kẻ thờ đa thần ở nơi nào các người tìm thấy chúng; và bắt chúng và vây chúng và mai phục đánh chúng; nhưng nếu chúng hối cải và dâng lễ '*Salāh*' và đóng '*Zakāh*' thì hãy mở đường cho chúng (đi). Bởi vì Allah hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.
- 6.- Và nếu có một người dân đa thần nào đến xin Người chỗ tị nạn thì hãy che chở giúp y mãi cho đến khi y thắm nhuần lời răn của Allah rồi hộ tống y đến một nơi an toàn. Sở dĩ như thế là vì họ là một đám người không biết gì cả.

<sup>1</sup> Danh từ *barā'a* có nghĩa không còn bị ràng buộc nữa, vô can, không dính líu v.v... Đây là chính sách của chính quyền Islam đã được công bố vào tháng *Shauwāl* năm thứ 9 Hijri của lịch Islam đối với những người thờ đa thần đã vi phạm các thỏa hiệp ký kết với người Muslim.

<sup>2</sup> Bốn tháng kể từ tháng *Shauwāl*, *Dhul-qa'dah*, *Dhul-Hijjah* và *Muharram*.

<sup>3</sup> Bản tuyên cáo mà nội dung gồm từ câu 1-29 của chương này đã do 'Ali b. Abū Tālib đọc nhân cuộc lễ *Hajj* tháng *Dhul Hijjah* năm thứ 9 Hijr.



كَيْفَ يَكُونُ لِلْمُشْرِكِينَ عَهْدٌ عِنْدَ اللَّهِ وَعِنْدَ رَسُولِهِ  
 إِلَّا الَّذِينَ عَاهَدْتُمْ عِنْدَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ فَمَا اسْتَقَمُوا  
 لَكُمْ فَاسْتَقِيمُوا لَهُمْ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُتَّقِينَ ﴿٧﴾  
 كَيْفَ وَإِن يَظْهَرُوا عَلَيْكُمْ لَا يَرْقُبُوا فِيكُمْ إِلَّا وَلَا  
 ذِمَّةً يُرْضُونَكُمْ بِأَفْوَاهِهِمْ وَتَأْبَىٰ قُلُوبُهُمْ وَأَكْثَرُهُمْ  
 فَاسِقُونَ ﴿٨﴾ اشْتَرُوا بِعَايَتِ اللَّهِ ثَمَنًا قَلِيلًا فَصَدُّوا عَنِ  
 سَبِيلِهِ إِنَّهُمْ سَاءَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٩﴾ لَا يَرْقُبُونَ  
 فِي مُؤْمِنٍ إِلَّا وَلَا ذِمَّةً وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُعْتَدُونَ ﴿١٠﴾ فَإِن  
 تَابُوا وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَآتَوُا الزَّكَاةَ فَإِخْوَانُكُمْ فِي  
 الدِّينِ وَنَفَصِلُ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿١١﴾ وَإِن  
 نَكَثُوا أَيْمَانَهُمْ مِّنْ بَعْدِ عَهْدِهِمْ وَطَعَنُوا فِي دِينِكُمْ  
 فَقَاتِلُوا أَيْمَةَ الْكُفْرِ إِنَّهُمْ لَا أَيْمَانَ لَهُمْ لَعَلَّهُمْ  
 يَنْتَهُونَ ﴿١٢﴾ أَلَا تُقَاتِلُونَ قَوْمًا نَّكَثُوا أَيْمَانَهُمْ  
 وَهَمُّوا بِإِخْرَاجِ الرَّسُولِ وَهُمْ بَدَءُوكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ  
 أَتَخْشَوْنَ اللَّهَ فَأَلْحَقُ أَن تَخْشَوْهُ إِنْ كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿١٣﴾



7.- Làm sao Allah và Sứ giả của Ngài có thể thỏa hiệp với những người dân đa thần được, ngoại trừ những ai mà các người đã ký một thoả hiệp tại (*Hudaibiyyah*) gần Thánh đường Linh thiêng (tại Makkah)? Chừng nào chúng ngay thẳng với các người thì hãy ngay thẳng lại với chúng bởi vì Allah yêu thương những người ngay chính sợ Ngài.

8.- Làm sao được? Bởi vì nếu chúng nắm ưu thế trên các người, thì chúng sẽ không tôn trọng nơi các người mối quan hệ thân thuộc lẫn thoả hiệp đã ký kết. Miệng của chúng nói ra lời ngọt ngào để làm vừa lòng các người nhưng lòng dạ của chúng lại không muốn. Và đa số bọn chúng là những kẻ dấy loạn và bất tuân.

9.- Chúng đã bán rẽ các Lời mặc khải của Allah cho nên chúng đã cản (nhiều người) xa khỏi con đường của Ngài. Thật tội tệ thay điều chúng đã từng làm.

10.- Chúng không tôn trọng nơi một người có đức tin mối quan hệ thân thuộc lẫn hiệp ước đã ký kết. Chính chúng mới là những kẻ vi phạm các ràng buộc.

11.- Nhưng nếu chúng hối cải và năng dâng lễ '*Salāh*' và đóng '*Zakāh*' thì chúng là anh em với các người trong đạo. Và TA (Allah) đã giải thích các Lời mặc khải cho một đám người có hiểu biết.

12.- Và nếu chúng vi phạm lời thề sau khi chúng giao ước và thóa mạ tôn giáo của các người thì hãy đánh các lãnh tụ phản trắc đó bởi vì lời thề của chúng chẳng có giá trị gì đối với chúng cả. (Làm thế) may ra chúng mới chịu ngưng (quấy nhiễu).

13.- Phải chăng các người không muốn đánh một đám người đã từng nuốt lời thề, đã âm mưu trục xuất Sứ giả (của Allah) và đã khởi sự tấn công các người trước? Các người sợ chúng hay sao? Không, Allah mới đáng cho các người phải sợ nếu các người thực sự có đức tin.



قَتَلُوهُمْ يَعَذِّبَهُمُ اللَّهُ بِأَيْدِيكُمْ وَيُخْزِهِمْ وَيَنْصُرْكُمْ  
 عَلَيْهِمْ وَيَشْفِ صُدُورَ قَوْمٍ مُّؤْمِنِينَ ﴿١٤﴾ وَيَذْهَبْ غِيظَ  
 قُلُوبِهِمْ وَيَتُوبُ اللَّهُ عَلَى مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿١٥﴾  
 أَمْ حَسِبْتُمْ أَنْ تُتْرَكُوا وَلَمَّا يَعْلَمِ اللَّهُ الَّذِينَ جَاهَدُوا مِنْكُمْ  
 وَلَمْ يَتَّخِذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلَا رَسُولِهِ وَلَا الْمُؤْمِنِينَ وَلِيجَةً  
 وَاللَّهُ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾ مَا كَانَ لِلْمُشْرِكِينَ أَنْ يَعْمُرُوا مَسْجِدَ  
 اللَّهِ شَاهِدِينَ عَلَى أَنْفُسِهِمْ بِالْكُفْرِ أُولَئِكَ حَبِطَتْ  
 أَعْمَالُهُمْ وَفِي النَّارِهِمْ خَالِدُونَ ﴿١٧﴾ إِنَّمَا يَعْمُرُ مَسْجِدَ  
 اللَّهِ مَنْ ءَامَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَأَقَامَ الصَّلَاةَ وَءَاتَى  
 الزَّكَاةَ وَلَمْ يَخْشَ إِلَّا اللَّهَ فَعَسَىٰ أُولَئِكَ أَنْ يَكُونُوا مِنَ  
 الْمُهْتَدِينَ ﴿١٨﴾ \* أَجَعَلْتُمْ سِقَايَةَ الْحَاجِّ وَعِمَارَةَ الْمَسْجِدِ  
 الْحَرَامِ كَمَنْ ءَامَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَجَاهَدَ فِي سَبِيلِ  
 اللَّهِ لَا يَسْتَوُونَ عِنْدَ اللَّهِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ  
 ﴿١٩﴾ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَهَاجَرُوا وَجَاهَدُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ بِأَمْوَالِهِمْ  
 وَأَنْفُسِهِمْ أَكْثَرُ دَرَجَةً عِنْدَ اللَّهِ وَأُولَئِكَ هُمُ الْفَائِزُونَ ﴿٢٠﴾





14.- Hỡi đánh chúng! Allah sẽ trừng phạt chúng với bàn tay của các người, và sẽ hạ nhục chúng và sẽ giúp các người đánh thắng chúng và chữa lành lồng ngực của một đám người có đức tin.

15.- Và Ngài (Allah) sẽ xóa đi cơn giận trong lòng của họ và Allah quay lại (khoan dung) cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah Toàn Tri, Rất mực Sáng suốt.

16.- Phải chăng các người nghĩ rằng các người sẽ được yên thân trong lúc Allah chưa (thử thách để) biết ai là người sẽ tận lực chiến đấu (cho Chính nghĩa của Ngài) và sẽ không nhận ai ngoài Allah và Sứ giả của Ngài và những người có đức tin làm các vị bảo hộ của họ hay sao? Bởi vì Allah hằng Quen thuộc với những điều các người làm.

17.- Những người dân đa thần không xứng đáng làm công việc bảo quản các Thánh đường của Allah bởi vì chúng tự xác nhận mình không có đức tin. Đó là những kẻ mà việc làm sẽ không có kết quả và chúng sẽ vào ở muôn đời trong Lửa (của Hỏa ngục).

18.- Chỉ ai tin nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng và năng dâng lễ '*Salāh*' và đóng '*Zakāh*' và không sợ ai mà chỉ sợ riêng Allah thôi mới là những người chăm sóc và bảo quản các Thánh đường của Allah. May ra họ là những người sẽ được hướng dẫn.

19.- Phải chăng các người cho rằng việc cung cấp nước uống cho những người đến làm *Hajj* và việc trông coi bảo quản Thánh đường Linh thiêng (tại Makkah) bằng với một người có đức tin nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng và chiến đấu anh dũng cho Chính-nghĩa của Allah hay sao? Đối với Allah, họ không ngang bằng nhau. Và Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.

20.- Đối với Allah, những ai có đức tin và đã di cư (đi tị nạn) và đã tận lực chiến đấu cho Chính-nghĩa của Allah, vừa hy sinh cả tài sản lẫn sinh mạng của họ, sẽ có cấp bậc cao. Và họ là những người sẽ thành đạt.



يُبَشِّرُهُمْ رَبُّهُم بِرَحْمَةٍ مِّنْهُ وَرِضْوَانٍ وَجَنَّتِ لَهُمْ فِيهَا  
نَعِيمٌ مُّقِيمٌ ﴿٢١﴾ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا إِنَّ اللَّهَ عِنْدَهُ وَأَجْرٌ  
عَظِيمٌ ﴿٢٢﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَتَّخِذُوا ءَابَاءَكُمْ  
وَإِخْوَانَكُمْ أَوْلِيَاءَ إِنِ اسْتَحَبُّوا الْكُفْرَ عَلَى الْإِيمَانِ  
وَمَن يَتَوَلَّهُمْ مِّنكُمْ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٣﴾ قُلْ إِن  
كَانَ ءَابَاؤُكُمْ وَأَبْنَاؤُكُمْ وَإِخْوَانُكُمْ وَأَزْوَاجُكُمْ  
وَعَشِيرَتُكُمْ وَأَمْوَالٌ اقْتَرَفْتُمُوهَا وَتِجَارَةٌ تَخْشَوْنَ  
كَسَادَهَا وَمَسَاكِينُ تَرْضَوْنَهَا أَحَبَّ إِلَيْكُمْ مِّنَ اللَّهِ  
وَرَسُولِهِ وَجِهَادٍ فِي سَبِيلِهِ فَتَرَبَّصُوا حَتَّى يَأْتِيَ اللَّهُ  
بِأَمْرِهِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿٢٤﴾ لَقَدْ نَصَرَكُمُ  
اللَّهُ فِي مَوَاطِنَ كَثِيرَةٍ وَيَوْمَ حُنَيْنٍ إِذْ أَعْجَبَتْكُمْ  
كَثْرَتُكُمْ فَلَمْ تُغْنِ عَنْكُمْ شَيْئًا وَضَاقَتْ عَلَيْكُمْ  
الْأَرْضُ بِمَا رَحُبَتْ ثُمَّ وَلَّيْتُم مُّدْبِرِينَ ﴿٢٥﴾ ثُمَّ أَنْزَلَ اللَّهُ  
سَكِينَتَهُ عَلَى رَسُولِهِ وَعَلَى الْمُؤْمِنِينَ وَأَنْزَلَ جُنُودًا  
لَّمْ تَرَوْهَا وَعَذَّبَ الَّذِينَ كَفَرُوا وَذَلِكَ جَزَاءُ الْكَافِرِينَ ﴿٢٦﴾



21.- *Rabb* (Allah) của họ sẽ báo cho họ tin vui về sự Khoan-dung và sự Hài-lòng của Ngài và về các Ngõi-vườn (Thiên đàng) dành ân thưởng họ; trong đó họ sẽ hưởng niềm hạnh phúc vĩnh cửu.

22.- Họ sẽ ở trong đó đời đời. Quả thật, Allah có một phần thưởng to lớn nơi Ngài.

23.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu cha mẹ và anh em của các người yêu sự không tin hơn đức tin (nơi Allah) thì chớ nhận họ làm người bảo hộ của các người. Và ai trong các người quay về kết thân với họ thì là những kẻ làm điều sai quấy.

24.- Hãy bảo họ: “Nếu cha mẹ, con cái, anh em, các bà vợ, dòng họ của các người và tài sản mà các người tậu được, và việc mua bán mà các người sợ thất bại hoặc biệt thự xinh đẹp mà các người thích thú (tất cả các thứ đó) quý giá đối với các người hơn Allah và Sứ giả của Ngài và hơn việc chiến đấu cho Chính-nghĩa của Ngài thì hãy đợi cho đến khi Allah sẽ ban hành quyết định của Ngài xuống bởi vì Allah không hướng dẫn dốt một đám người dấy loạn và bất tuân”

25.- Chắc chắn Allah đã trợ giúp các người tại nhiều chiến trường và vào ngày các người chạm địch tại *Hunayn*<sup>1</sup>. Nay, quân số đông đảo của các người làm cho các người tự mãn nhưng chúng chẳng giúp ích gì được cho các người. (Lúc đó) đất đai tuy rộng thênh thang bỗng nhiên trở nên chật hẹp đối với các người rồi các người buộc phải đánh tháo lui.

26.- Rồi Allah ban sự trầm tĩnh xuống cho Sứ giả của Ngài và cho các tín đồ và gửi các viện binh (Thiên thần) mà các người không nhìn thấy được (đến trợ lực các người), và Ngài trừng phạt những kẻ không có đức tin. Và đó là phần phạt của những kẻ phủ nhận Allah.

---

<sup>1</sup> Hunayn nằm trên con đường từ Makkah đi Tā-if cách xa Makkah khoảng 14 dặm Anh về phía Đông.



ثُمَّ يَتُوبُ اللَّهُ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ عَلَى مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ  
 غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّمَا الْمُشْرِكُونَ  
 نَجَسٌ فَلَا يَقْرَبُوا الْمَسْجِدَ الْحَرَامَ بَعْدَ عَامِهِمْ هَذَا  
 وَإِنْ خِفْتُمْ عَيْلَةً فَسَوْفَ يُغْنِيكُمُ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ  
 إِنْ شَاءَ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٢٨﴾ قَاتِلُوا الَّذِينَ  
 لَا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَلَا بِالْيَوْمِ الْآخِرِ وَلَا يُحَرِّمُونَ  
 مَا حَرَّمَ اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَلَا يَدِينُونَ دِينَ الْحَقِّ مِنَ  
 الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ حَتَّى يُعْطُوا الْجِزْيَةَ عَنْ يَدٍ  
 وَهُمْ صَاغِرُونَ ﴿٢٩﴾ وَقَالَتِ الْيَهُودُ عُزَيْرٌ ابْنُ اللَّهِ  
 وَقَالَتِ النَّصَارَى الْمَسِيحُ ابْنُ اللَّهِ ذَلِكَ قَوْلُهُمْ  
 بِأَفْوَاهِهِمْ يُضَاهِئُونَ قَوْلَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَبْلُ  
 قَاتِلْهُمْ اللَّهُ أَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٣٠﴾ اتَّخَذُوا أَحْبَارَهُمْ  
 وَرُهَبَانَهُمْ أَرْبَابًا مِنْ دُونِ اللَّهِ وَالْمَسِيحَ ابْنَ  
 مَرْيَمَ وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا إِلَهًا وَاحِدًا  
 لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ سُبْحَانَهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٣١﴾



27.- Rồi sau sự việc (đáng tiếc) đó Allah quay lại tha thứ cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

28.- Hỡi những ai có niềm tin! Quả thật, những người dân đa thần không được trong sạch. Bởi thế, sau năm (tế lễ) này của chúng, chớ để cho chúng đến gần Thánh đường Linh thiêng (tại Makkah). Nếu các người sợ nghèo thì Allah sẽ làm cho các người giàu có từ nguồn thiên lộc của Ngài, nếu Ngài muốn; bởi vì Allah Biết hết, Thông suốt (hết mọi việc).

29.- Hãy đánh những ai không tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng, và không tôn trọng các giới cấm mà Allah và Sứ giả của Ngài đã cấm cũng không chấp nhận tôn giáo của sự Thật trong số những ai đã được ban cho Kinh sách cho đến khi nào chúng chịu thần phục và tự tay chịu trả thuế '*Jizyah*'<sup>1</sup>.

30.- Những người Do thái gọi '*Uzayr*' (Ezra) là con trai của Allah và các tín đồ Thiên Chúa giáo gọi *Masīh* ('Isa) là con trai của Allah. Đó là lời nói phát ra từ cửa miệng của họ, bắt chước lời nói của những kẻ đã không có đức tin trước đây. Allah nguyên rửa họ. Sao mà họ lầm lạc đến thế!

31.- Họ đã nhận thầy-tu Do thái (*Ahbār*) và thầy-tu Công giáo (*Ruhbān*) làm chúa của họ thay vì Allah và (nhận cả) *Masīh* ('Isa), con trai của *Maryam*, (làm Chúa của họ nữa) trong lúc họ nhận lệnh chỉ được thờ phụng một Thượng Đế Duy nhất. Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài (Allah) (là Thượng Đế). Ngài quang vinh và trong sạch, về những điều (kẻ) mà họ đã tổ hợp với Ngài.

<sup>1</sup> *Jizyah* là một loại thuế thân đánh trên các công dân không phải là Muslim tức người Do-thái và tín đồ Thiên Chúa giáo sống dưới chính quyền Islam.



يُرِيدُونَ أَنْ يُطْفِئُوا نُورَ اللَّهِ بِأَفْوَاهِهِمْ وَيَأْبَى اللَّهُ إِلَّا أَنْ  
يُتِمَّ نُورَهُ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ ﴿٢٢﴾ هُوَ الَّذِي أَرْسَلَ  
رَسُولَهُ بِالْهُدَى وَدِينٍ الْحَقِّ لِيُظْهِرَهُ عَلَى الدِّينِ  
كُلِّهِ وَلَوْ كَرِهَ الْمُشْرِكُونَ ﴿٢٣﴾ \* يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ  
ءَامَنُوا إِنَّ كَثِيرًا مِّنَ الْأَحْبَارِ وَالرُّهْبَانِ لِيَآكُفُونَ  
أَمْوَالَ النَّاسِ بِالْبَاطِلِ وَيَصُدُّونَ عَن سَبِيلِ اللَّهِ وَالَّذِينَ  
يَكْنِزُونَ الذَّهَبَ وَالْفِضَّةَ وَلَا ينفِقُونَهَا فِي  
سَبِيلِ اللَّهِ فَبَشِّرْهُم بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٢٤﴾ يَوْمَ يُحْمَى عَلَيْهَا  
فِي نَارِ جَهَنَّمَ فِتْكُورٌ يَّهَاجِبُهُمْ وَجُنُوبُهُمْ  
وَوُجُوهُهُمْ هَذَا مَا كَنْزْتُمْ لِأَنفُسِكُمْ فَذُقُوا مَا كَنْتُمْ  
تَكْنِزُونَ ﴿٢٥﴾ إِنَّ عِدَّةَ الشُّهُورِ عِنْدَ اللَّهِ اثْنَا عَشَرَ  
شَهْرًا فِي كِتَابِ اللَّهِ يَوْمَ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ مِنْهَا  
أَرْبَعَةٌ حُرْمٌ ذَلِكَ الدِّينُ الْقَيِّمُ فَلَا تَظْلِمُوا فِيهِنَّ  
أَنفُسَكُمْ وَقَتِلُوا الْمُشْرِكِينَ كَافَّةً كَمَا  
يُقَاتِلُونَكُمْ كَافَّةً وَعَلِمُوا أَنَّ اللَّهَ مَعَ الْمُتَّقِينَ ﴿٢٦﴾



32.- Họ muốn dập tắt Ánh-sáng của Allah bằng miệng lưỡi của họ nhưng Allah không chấp thuận (điều đó), ngược lại Ngài muốn hoàn chỉnh Ánh sáng của Ngài mặc dù những kẻ không có đức tin ghét điều đó.

33.- Ngài là Đấng đã cử Sứ giả của Ngài mang Chỉ đạo và tôn giáo của sự Thật (**Islām**) đến để làm cho nó thắng mọi tôn giáo mặc dầu những người dân đa thần không thích.

34.- Hỡi những ai có niềm tin! Quả thật, đa số các thầy-tu Do thái (*Ahbār*) và các thầy-tu Công giáo (*Ruhbān*) đã ăn chặn tài sản của thiên hạ bằng sự giả dối của họ và cản trở người khác theo Chính đạo của Allah; và có những kẻ dự trữ vàng và bạc nhưng không chi dùng nó cho Chính-nghĩa của Allah; hãy báo cho họ biết về một sự trừng phạt đau đớn.

35.- Vào ngày mà nó (vàng bạc tích trữ) sẽ được nung đỏ trong lửa và sẽ được mang đến đóng vào trán, hông và lưng của họ (kèm theo lời phán:) “Đây là vật mà các người tích trữ cho bản thân của các người. Thôi, hãy ném món (vật) mà các người đã tích trữ.”

36.- Quả thật, số tháng (trong một năm) mà Allah đã qui định trong sổ sách của Ngài kể từ ngày tạo thiên lập địa là mười hai (12) tháng, trong đó có bốn tháng linh<sup>1</sup>. Đó là tôn giáo đúng đắn. Bởi thế, chớ làm thiệt hại bản thân mình (bằng cách vi phạm các điều cấm kỵ) trong các tháng linh đó. Và hãy đánh toàn bộ những người dân đa thần giống như chúng đã đánh các người toàn bộ. Và nên biết rằng Allah ở cùng với những người ngay chính sợ Ngài.

<sup>1</sup> Các tháng Rajab, *Dhul-qa'dah*, *Dhul-Hijjah* và Muharram (tháng 7, 11, 12 và tháng giêng của người Ả-rập)



إِنَّمَا النَّسِيءُ زِيَادَةٌ فِي الْكُفْرِ يُضَلُّ بِهِ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا يُحْلُونَهُ وَمَا يَحْكُرُونَ لَهُ وَمَا يُؤِطُّوهُ  
 عِدَّةَ مَا حَرَّمَ اللَّهُ فَيَحْلُوا مَا حَرَّمَ اللَّهُ زَيْنَ لَهُمْ  
 سُوءُ أَعْمَالِهِمْ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْكَافِرِينَ  
 ﴿٢٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا مَا لَكُمْ إِذَا قِيلَ لَكُمْ  
 أَنْفِرُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَتَأْقَلْتُمْ إِلَى الْأَرْضِ أَرْضَيْتُمْ  
 بِالْحَيَاةِ الدُّنْيَا مِنَ الْآخِرَةِ فَمَا مَتَّعُ الْحَيَاةِ  
 الدُّنْيَا فِي الْآخِرَةِ إِلَّا قَلِيلٌ ﴿٢٨﴾ إِلَّا تَنْفِرُوا يُعَذِّبْكُمْ  
 عَذَابًا أَلِيمًا وَيَسْتَبَدِلْ قَوْمًا غَيْرَكُمْ وَلَا تَضُرُّوهُ  
 شَيْئًا وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٩﴾ إِلَّا تَتَّصِرُوهُ  
 فَقَدْ نَصَرَهُ اللَّهُ إِذْ أَخْرَجَهُ الَّذِينَ كَفَرُوا ثَانِيَ اثْنَيْنِ  
 إِذْ هُمَا فِي الْغَارِ إِذْ يَقُولُ لِصَاحِبِهِ لَا تَحْزَنْ إِنَّ اللَّهَ  
 مَعَنَا فَأَنْزَلَ اللَّهُ سَكِينَتَهُ عَلَيْهِ وَأَيَّدَهُ بِجُنُودٍ  
 لَمْ تَرَوْهَا وَجَعَلَ كَلِمَةَ الَّذِينَ كَفَرُوا السُّفْلَى  
 وَكَلِمَةُ اللَّهِ هِيَ الْعُلْيَا وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٣٠﴾



37.- Tục lệ dời tháng linh là một minh chứng thêm về sự không tin của chúng: vì tục lệ đó mà những kẻ không tin bị lầm lạc. Có năm chúng cho phép dời lại một tháng linh, nhưng có năm chúng cấm dời. Làm thế để chúng có thể bù lại cho đủ số tháng linh qui định bởi Allah. Bằng cách đó chúng cho phép làm điều mà Allah đã cấm cản. Việc làm điên rồ của chúng lại làm đẹp lòng chúng. Nhưng Allah đã không hướng dẫn một đám người không có niềm tin.

38.- Hỡi những ai có niềm tin! Tại sao khi được yêu cầu ra đi chiến đấu<sup>1</sup> cho Chính nghĩa của Allah, các người ngồi lì dưới đất? Phải chăng các người thích đời sống trần tục này hơn Đời Sau? Nhưng sự hưởng nhân ở đời này thật là nhỏ nhoi so với Đời Sau.

39.- Trừ phi các người ra đi chiến đấu, nếu không thì Ngài (Allah) sẽ trừng phạt các người đau đớn và sẽ đưa một đám người khác đến thế chỗ của các người và các người chẳng làm thiệt hại được Ngài, bởi vì Allah có toàn quyền chi phối tất cả.

40.- Nếu các người không giúp Người (Nabi Muhammad) (cũng không sao). Bởi vì Allah đã giúp Người khi những kẻ không có đức tin nhất định trục xuất Người đi nơi khác. (Nabi) là người thứ hai trong số hai người trốn trong hang núi. (Nabi) nói với người bạn đồng hành (*Abū Bakr*): “Chớ sợ, bởi vì Allah đang ở cùng với chúng ta.” Rồi Allah ban sự trầm tĩnh từ Ngài xuống cho Người và tăng cường Người với thiên binh mà (mắt trần của) các người không nhìn thấy đặng và Ngài làm lịm đi lời nói (huênh hoang) của những kẻ không tin và làm lầy lừng Lời nói của Allah bởi vì Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

<sup>1</sup> Các lời mặc khải này đề cập về cuộc chinh phạt Tabūk vào năm thứ 9 Hijrah



أَنْفِرُوا خِفَافًا وَثِقَالًا وَجَاهِدُوا بِأَمْوَالِكُمْ وَأَنْفُسِكُمْ  
 فِي سَبِيلِ اللَّهِ ذَٰلِكُمْ خَيْرٌ لَّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ  
 ﴿٤١﴾ لَوْ كَانَ عَرَضًا قَرِيبًا وَسَفَرًا قَاصِدًا لَاتَّبَعُوكَ  
 وَلَٰكِنْ بَعُدَتْ عَلَيْهِمُ الشُّقَّةُ وَسَيَحْلِفُونَ بِاللَّهِ  
 لَوِ اسْتَطَعْنَا لَخَرَجْنَا مَعَكُمْ يُهْلِكُونَ أَنْفُسَهُمْ وَاللَّهُ  
 يَعْلَمُ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿٤٢﴾ عَفَا اللَّهُ عَنْكَ لِمَ أَذِنْتَ لَهُمْ  
 حَتَّى يَتَّبِعَنَكَ الَّذِينَ صَدَقُوا وَتَعْلَمَ الْكَاذِبِينَ  
 ﴿٤٣﴾ لَا يَسْتَعِذُكَ الَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ أَنْ  
 يُجَاهِدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ عَالِمٌ بِالْمُتَّقِينَ ﴿٤٤﴾  
 إِنَّمَا يَسْتَعِذُكَ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ  
 وَارْتَابَتْ قُلُوبُهُمْ فَهُمْ فِي رَيْبِهِمْ يَتَرَدَّدُونَ ﴿٤٥﴾ \* وَلَوْ  
 أَرَادُوا الْخُرُوجَ لَأَعَدُّوا لَهُ عُدَّةً وَلَٰكِنْ كَرِهَ اللَّهُ انبِعَاثَهُمْ  
 فَشَبَّطَهُمْ وَقِيلَ اقْعُدُوا مَعَ الْقَاعِدِينَ ﴿٤٦﴾ لَوْ خَرَجُوا فِيكُمْ  
 مَا زَادُوكُمْ إِلَّا خَبَالًا وَلَا أُضْعِفُوا خَلْقَكُمْ يَبْغُونَكُمْ  
 الْفِتْنَةَ وَفِيكُمْ سَمَّاعُونَ لَهُمْ وَاللَّهُ عَالِمٌ بِالظَّالِمِينَ ﴿٤٧﴾



41.- Hãy lên đường đi chiến đấu (dù được trang bị với phương tiện) nhẹ hay nặng; và hãy tận lực chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah với cả tài sản và sinh mạng của các người. Điều đó tốt nhất cho các người nếu các người biết (giá trị của nó).

42.- Nếu họ thấy có một mối lợi gần kề trước mắt và một chuyến đi dễ dàng thì chắc chắn họ sẽ theo Người, nhưng quãng đường viễn chinh (đến Tabūk) quá xa (và nặng nhọc) đối với họ. Và họ đã thề nhân danh Allah (nói:) “Nếu có khả năng, chắc chắn chúng tôi sẽ đi chiến đấu với quý vị.” Họ đã tự hủy hoại linh hồn của họ bởi vì Allah biết rõ họ là những kẻ nói dối.

43.- Allah lượng thứ cho Người đó! Tại sao Người cho phép chúng (ở lại nhà) khi chưa hiện rõ cho Người thấy ai nói thật và chưa biết ai nói dối?

44.- Những ai có đức tin nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng đã không hỏi xin Người miễn đi chiến đấu với cả tài sản và sinh mạng của họ bởi vì Allah biết rõ những người ngay chính sợ Allah.

45.- Chỉ những ai không có đức tin nơi Allah và Ngày Phán xử Cuối cùng và nghi hoặc trong lòng mới xin phép Người (được ở lại nhà). Bởi vì do nghi hoặc mà chúng đâm ra lưỡng lự.

46.- Và nếu chúng có ý định đi chiến đấu thì chúng đã chuẩn bị (cho cuộc viễn chinh) rồi. Nhưng Allah lại không thích việc chúng đi tham chiến; bởi thế Ngài giữ chúng lại và phán: “Hãy ở lại nhà cùng với những người ở lại.”

47.- Nếu chúng có đi tham chiến thì chúng cũng chẳng giúp gì thêm cho các người, ngược lại chúng chỉ làm rối loạn hàng ngũ bằng cách lảng xãng chạy qua chạy lại giữa các người để xúi giục kẻ khác làm loạn và trong các người có một số tín đồ nghe theo chúng; nhưng Allah biết rõ những người làm điều sai quấy.



لَقَدْ ابْتَغُوا الْفِتْنَةَ مِنْ قَبْلُ وَقَلَّبُوا لَكَ الْأُمُورَ حَتَّى  
جَاءَ الْحَقُّ وَظَهَرَ أَمْرُ اللَّهِ وَهُمْ كَرِهُونَ ﴿٤٨﴾ وَمِنْهُمْ  
مَنْ يَقُولُ أَسْذَنُ لِي وَلَا تَفْتِنِي أَلَا فِي الْفِتْنَةِ سَقَطُوا وَإِنَّ  
جَهَنَّمَ لَمُحِيطَةٌ بِالْكَافِرِينَ ﴿٤٩﴾ إِنْ تُصِيبَكَ  
حَسَنَةٌ تَسُؤْهُمْ وَإِنْ تُصِيبَكَ مُصِيبَةٌ يَقُولُوا قَدْ  
أَخَذْنَا أَمْرًا مِنْ قَبْلُ وَيَتَوَلَّوْا وَهُمْ فَرِحُونَ ﴿٥٠﴾ قُلْ  
لَنْ يُصِيبَنَا إِلَّا مَا كَتَبَ اللَّهُ لَنَا هُوَ مَوْلَانَا وَعَلَى  
اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿٥١﴾ قُلْ هَلْ تَرَبَّصُونَ بِنَا إِلَّا  
إِحْدَى الْحُسَيْنَيْنِ وَنَحْنُ نَتَرَبَّصُ بِكُمْ أَنْ يُصِيبَكُمْ اللَّهُ  
بِعَذَابٍ مِّنْ عِنْدِهِ أَوْ بَأْيَدِنَا فَرَ بَصُورًا إِنَّا مَعَكُمْ  
مُتَرَبِّصُونَ ﴿٥٢﴾ قُلْ أَنْفِقُوا طَوْعًا أَوْ كَرْهًا لَنْ يُتَقَبَلَ  
مِنْكُمْ إِنَّا كُنتُمْ قَوْمًا فَاسِقِينَ ﴿٥٣﴾ وَمَا  
مَنَعَهُمْ أَنْ تُقَبَلَ مِنْهُمْ نَفَقَتُهُمْ إِلَّا أَنَّهُمْ كَفَرُوا  
بِاللَّهِ وَبِرَسُولِهِ وَلَا يَأْتُونَ الصَّلَاةَ إِلَّا وَهُمْ  
كُسَالَى وَلَا يُنْفِقُونَ إِلَّا وَهُمْ كَرِهُونَ ﴿٥٤﴾



48.- Chắc chắn chúng đã tìm cách xúi giục cuộc nổi loạn trước đây và làm đảo lộn công việc, gây thêm khó khăn cho Người cho đến khi xảy ra sự thật; và Mệnh lệnh của Allah tỏ rõ cho họ thấy thì họ càng căm tức thêm.

49.- Trong chúng có người nói: “Xin miễn cho tôi (đi chiến đấu) và chớ thử thách tôi.” Há chúng đã không rơi vào vòng thử thách ư? Thật vậy, Hoả ngục đang bao vây những kẻ không có đức tin.

50.- Nếu Người gặp điều phúc lành, chúng buồn bã lắm; nhưng nếu Người gặp hoạn nạn thì chúng lên tiếng ngay: “Chắc chắn chúng tôi đã lo liệu công việc của chúng tôi trước, (nên chúng tôi không hề hối hận gì). Và chúng thích thú quay bỏ đi.

51.- Hãy bảo chúng: “Chẳng có điều gì (tốt hay xấu) xảy đến cho chúng tôi cả mà chỉ có điều Allah đã định sẵn cho chúng tôi. Ngài là Đấng Bảo hộ của chúng tôi!” Và những người có đức tin hãy trọn tin mà phó thác cho Allah.

52.- Hãy bảo chúng: “Phải chăng các người đang mong cho bọn ta gặp phải một trong hai điều tốt nhất? (Thắng lợi hoặc tử đạo?) Và bọn ta đang mong việc Allah sẽ tự Ngài giáng hình phạt lên các người hoặc Ngài sẽ dùng bàn tay của bọn ta để trừng trị các người. Bởi thế, hãy trông chờ đi, bọn ta sẽ cùng chờ đợi với các người.

53.- Hãy bảo chúng: “Chi dùng (cho Chính nghĩa của Allah) tự nguyện hay không, là do các người. Nhưng nó sẽ không được chấp nhận từ các người bởi lẽ các người là một đám người đầy loạn và bất tuân.

54.- Và lý do tại sao việc đóng góp của chúng không được chấp nhận là vì chúng đã phủ nhận Allah và Sứ giả của Ngài và chúng đến dâng lễ 'Salāh' một cách uể oải và miễn cưỡng chỉ dùng (tài sản của chúng cho Chính nghĩa của Allah).



فَلَا تُعْجِبْكَ أَمْوَالُهُمْ وَلَا أَوْلَادُهُمْ إِنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ لِيُعَذِّبَهُمْ  
 بِهَا فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَتَزْهَقَ أَنْفُسُهُمْ وَهُمْ كَافِرُونَ  
 ﴿٥٥﴾ وَيَخْلِفُونَ بِاللَّهِ إِنَّهُمْ لَمِنْكُمْ وَمَا هُمْ مِنْكُمْ وَلَكِنَّهُمْ  
 قَوْمٌ يَفْرَقُونَ ﴿٥٦﴾ لَوْ يَجِدُونَ مَدْجًا أَوْ مَغْرَبًا أَوْ مَدَّخَلًا  
 لَوَلَّوْا إِلَيْهِ وَهُمْ يَجْمَحُونَ ﴿٥٧﴾ وَمِنْهُمْ مَن يَلْمِزُكَ فِي  
 الصَّدَقَاتِ فَإِنْ أُعْطُوا مِنْهَا رَضُوا وَإِنْ لَمْ يُعْطُوا مِنْهَا إِذَا  
 هُمْ يَسْخَطُونَ ﴿٥٨﴾ وَلَوْ أَنَّهُمْ رَضُوا مَا آتَاهُمُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ  
 وَقَالُوا حَسْبُنَا اللَّهُ سَيُؤْتِينَا اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ وَرَسُولُهُ  
 إِنَّا إِلَى اللَّهِ رَاغِبُونَ ﴿٥٩﴾ \* إِنَّمَا الصَّدَقَاتُ لِلْفُقَرَاءِ وَالْمَسْكِينِ  
 وَالْعَمِلِينَ عَلَيْهَا وَالْمُؤَلَّفَةِ قُلُوبُهُمْ وَفِي الرِّقَابِ  
 وَالْغَرَمِينَ وَفِي سَبِيلِ اللَّهِ وَأَبْنِ السَّبِيلِ فَرِيضَةً  
 مِّنَ اللَّهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٦٠﴾ وَمِنْهُمْ الَّذِينَ يُؤْذُونَ  
 النَّبِيَّ وَيَقُولُونَ هُوَ أُذُنٌ قُلْ أُذُنٌ خَيْرٌ لَّكُمْ يُؤْمِنُ  
 بِاللَّهِ وَيُؤْمِنُ لِلْمُؤْمِنِينَ وَرَحْمَةٌ لِلَّذِينَ آمَنُوا  
 مِنْكُمْ وَالَّذِينَ يُؤْذُونَ رَسُولَ اللَّهِ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٦١﴾





55.- Bởi vậy chớ để cho tài sản và con cái của chúng làm Người trầm trở. Thật ra, Allah chỉ muốn dùng những thứ đó để trừng phạt chúng trên thế gian này và để cho linh hồn của chúng ra đi vĩnh viễn trong tình trạng chúng là những kẻ phủ nhận đức tin.

56.- Và chúng thề nhân danh Allah rằng chúng thực sự là thành phần của các người (Muslim) nhưng chúng không phải là người của các người; ngược lại, chúng là một đám người sợ (các người).

57.- Nếu chúng có thể tìm được một chỗ để trốn, dù đó là một cái hang hoặc là một nơi ẩn náu thì chúng sẽ quay mình cắm đầu chạy đến đó.

58.- Và trong bọn chúng có kẻ đã xuyên tạc Người về việc chia của bố thí. Nếu chúng được chia phần thì chúng há dạ; ngược lại, nếu không được chia phần thì chúng dùng dằng dặc nổi giận.

59.- Và nếu chúng bằng lòng với phần chia mà Allah và Sứ giả của Ngài ban cấp và nói: “Allah đủ cho chúng tôi! Allah và Sứ giả của Ngài sẽ sớm ban thiên lộc của Ngài cho chúng tôi. Chúng tôi đặt hy vọng nơi Allah.”

60.- Thật ra, của bố thí chỉ dành cho người nghèo, người thiếu thốn, người thu và quản lý của bố thí, những người mà tấm lòng của họ vừa mới hài hoà (với chân-lý của *Islām*), những người bị giam cầm (nô-lệ hay tù binh chiến tranh), những người mắc nợ, dùng để phục vụ Chính-nghĩa của Allah, và những người lỡ đường xa. Đó là Mệnh lệnh của Allah bởi vì Allah Biết hết, Rất mực Sáng suốt.

61.- Và trong bọn chúng có kẻ đã xúc phạm *Nabi* (Muhammad) bởi vì chúng nói: “Người thật lắm tai.” Hãy bảo chúng: “Người nghe điều gì tốt cho các người. Người tin tưởng nơi Allah, tin cậy các tín đồ và là một hồng ân cho những ai có đức tin.” Và những ai xúc phạm Sứ giả của Allah thì sẽ nhận một sự trừng phạt đau đớn.



يَحْلِفُونَ بِاللَّهِ لَكُمْ لِيَرْضَوْكُمْ وَاللَّهُ وَرَسُولُهُ أَحَقُّ  
أَنْ يُرْضَوْهُ إِنْ كَانُوا مُؤْمِنِينَ ﴿٦٢﴾ أَلَمْ يَعْلَمُوا أَنَّهُ وَمَنْ  
يُحَادِدِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَأَنَّ لَهُ نَارَ جَهَنَّمَ خَالِدًا فِيهَا  
ذَلِكَ الْخِزْيُ الْعَظِيمُ ﴿٦٣﴾ يَحْذَرُ الْمُنَافِقُونَ أَنْ  
تُنزَلَ عَلَيْهِمْ سُورَةٌ تُنَبِّئُهُمْ بِمَا فِي قُلُوبِهِمْ قُلِ اسْتَهِزُّوْا  
إِنَّ اللَّهَ مُخْرِجٌ مَا تَحْذَرُونَ ﴿٦٤﴾ وَلَئِنْ سَأَلْتَهُمْ  
لَيَقُولَنَّ إِنَّمَا كُنَّا نَخُوضُ وَنَلْعَبُ قُلْ أَبِاللَّهِ وَآيَاتِهِ  
وَرَسُولِهِ كُنْتُمْ تَسْتَهْزِءُونَ ﴿٦٥﴾ لَا تَعْتَذِرُوا قَدْ كَفَرْتُمْ  
بَعْدَ إِيمَانِكُمْ إِنْ نَعْفَ عَنْ طَآئِفَةٍ مِّنْكُمْ نُعَذِّبْ طَآئِفَةً  
بِأَنَّهُمْ كَانُوا مُجْرِمِينَ ﴿٦٦﴾ الْمُنَافِقُونَ وَالْمُنَافِقَاتُ  
بَعْضُهُمْ مِّنْ بَعْضٍ يَأْمُرُونَ بِالْمُنْكَرِ وَيَنْهَوْنَ  
عَنِ الْمَعْرُوفِ وَيَقْبِضُونَ أَيْدِيَهُمْ نَسُوا اللَّهَ فَنَسِيَهُمْ  
إِنَّ الْمُنَافِقِينَ هُمُ الْفَاسِقُونَ ﴿٦٧﴾ وَعَدَّ اللَّهُ الْمُنَافِقِينَ  
وَالْمُنَافِقَاتِ وَالْكُفَّارَ نَارَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا هِيَ  
حَسْبُهُمْ وَلَعْنَهُمُ اللَّهُ وَلَهُمْ عَذَابٌ مُّقِيمٌ ﴿٦٨﴾



62.- Chúng mang Allah ra thể thốt với các người để làm hài lòng các người nhưng đúng ra, chúng phải làm hài lòng Allah và Sứ giả của Ngài nếu chúng là những người có đức tin.

63.- Há chúng không biết rằng ai chống đối Allah và Sứ giả của Ngài sẽ chịu (hình phạt của) Lửa (Hỏa ngục) hay sao, nơi mà chúng sẽ vào ở muôn đời? Đó là một sự nhục nhã vô cùng to lớn.

64.- Những người đạo đức giả lo sợ về việc có một chương kinh nói về chúng sẽ được ban xuống, vạch cho chúng biết điều (tội lỗi) nằm trong lòng của chúng. Hãy bảo chúng: “Các người hãy chế nhạo đi!” Quả thật, Allah sẽ mang ra ánh sáng tất cả các điều mà các người đang sợ (thiên hạ biết).

65.- Và nếu Người có hỏi chúng, thì chắc chắn chúng sẽ đáp: “Chúng tôi chỉ nói đùa cho vui.” Hãy bảo chúng: “Có phải các người đang chế giễu Allah và các Lời mặc khải của Ngài và Sứ giả của Ngài?”

66.- Chớ tìm cách biện bạch. Chắc chắn các người chối bỏ đức tin sau khi các người đã tuyên bố tin tưởng. Nếu TA (Allah) lượng thứ cho một thành phần của các người thì TA cũng sẽ trừng phạt một thành phần khác bởi vì chúng là những kẻ tội lỗi.

67.- Những người đạo đức giả, nam và nữ, đều như nhau. Chúng truyền lệnh làm điều ác (tội lỗi) và cấm cản làm điều lành (đạo đức) và bụm chặt tay lại (keo kiệt không muốn chi dùng). Chúng quên bằng Allah nên Allah bỏ quên chúng trở lại. Quả thật, những tên đạo đức giả là những kẻ dấy loạn và bất tuân.

68.- Và Allah hứa với những người đạo đức giả, nam và nữ, và với những kẻ không có đức tin, Lửa của Hỏa ngục, trong đó chúng sẽ vào ở đời đời. Hỏa Ngục đủ cho chúng. Và Allah nguyện rửa chúng và chúng sẽ bị trừng phạt vĩnh viễn.



كَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ كَانُوا أَشَدَّ مِنْكُمْ قُوَّةً وَأَكْثَرَ أَمْوَالًا  
 وَأَوْلَادًا فَاسْتَمْتَعُوا بِخَلْقِهِمْ فَاسْتَمْتَعْتُمْ بِخَلْقِكُمْ  
 كَمَا اسْتَمْتَعَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ بِخَلْقِهِمْ وَخُضْتُمْ  
 كَالَّذِي خَاضُوا أُولَئِكَ حَبِطَتْ أَعْمَالُهُمْ فِي الدُّنْيَا  
 وَالْآخِرَةِ وَأُولَئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٦٩﴾ الْمَرِيَّاتِهِمْ  
 نَبَأُ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ قَوْمِ نُوحٍ وَعَادٍ وَثَمُودَ وَقَوْمِ  
 إِبْرَاهِيمَ وَأَصْحَابِ مَدْيَنَ وَالْمُؤْتَفِكَاتِ أَتَتْهُمُ رُسُلُهُمْ  
 بِالْبَيِّنَاتِ فَمَا كَانَ اللَّهُ لِيَظْلِمَهُمْ وَلَٰكِن كَانُوا  
 أَنفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٧٠﴾ وَالْمُؤْمِنُونَ وَالْمُؤْمِنَاتُ بَعْضُهُمْ  
 أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ يَأْمُرُونَ بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ  
 وَيُقِيمُونَ الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَيُطِيعُونَ اللَّهَ  
 وَرَسُولَهُ وَأُولَئِكَ سَيَرْحَمُهُمُ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ  
 ﴿٧١﴾ وَعَدَّ اللَّهُ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا  
 الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَمَسَاكِنَ طَيِّبَةً فِي جَنَّاتِ عَدْنٍ  
 وَرِضْوَانٌ مِّنَ اللَّهِ أَكْبَرُ ذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٧٢﴾



69.- Giống như những kẻ trước các người, quyền lực của họ mạnh hơn các người, tài sản và con cái của họ nhiều và đông hơn các người. Họ hưởng thụ phần của họ một thời gian, các người hưởng thụ phần của các người một thời gian giống như những kẻ trước các người đã từng hưởng thụ; và các người đã tán gẫu giống như những kẻ trước các người đã tán gẫu. Đó là những kẻ mà việc làm của chúng chẳng được kết quả nào ở đời này và Đời sau. Và chúng sẽ là những kẻ thua thiệt.

70.- Há chúng chưa hề nghe câu chuyện của những kẻ sống trước chúng hay sao? Đám người của Nūh, của 'Ād, và Thamūd, và đám người của Ibrāhīm và của Madyan và các thị trấn bị lật ngược (do các trận động đất)? Các Sứ giả của họ đã đến gặp họ với những bằng chứng rõ rệt (để khuyên họ, nhưng họ không nghe,) bởi thế không phải Allah bất công với họ mà chính họ tự hại bản thân của mình mà thôi.

71.- Và những người tin tưởng, nam và nữ, là đồng minh bảo vệ lẫn nhau. Họ ra lệnh làm điều lành và cấm cản nhau làm điều dữ và năng dâng lễ 'Salāh' và đóng 'Zakāh' và tuân lệnh của Allah và Sứ giả của Ngài. Đó là những người mà Allah khoan dung bởi vì Allah Toàn Năng, Thấu Suốt (tất cả).

72.- Allah hứa với những người có đức tin, nam và nữ, các Ngôi-vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy để vào ở trong đó, với các biệt thự cao sang trong các Thiên đàng vĩnh cửu; nhưng hạnh phúc tốt bậc là sự hài lòng của Allah; và đó là một thắng lợi vĩ đại.



يَأْتِيهَا النَّبِيُّ جِهْدَ الْكُفَّارِ وَالْمُنَافِقِينَ وَأَغْلَظَ عَلَيْهِمْ  
 وَمَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ وَيَبْسُ الْمَصِيرُ ﴿٧٣﴾ يَخْلِفُونَ بِاللَّهِ مَا قَالُوا  
 وَلَقَدْ قَالُوا كَلِمَةَ الْكُفْرِ وَكَفَرُوا بَعْدَ إِسْلَامِهِمْ وَهَمُّوا  
 بِمَا لَمْ يَنَالُوا وَمَا نَقَمُوا إِلَّا أَنْ أَغْنَاهُمُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ  
 مِنْ فَضْلِهِ فَإِنْ يَتُوبُوا يَكُ خَيْرًا لَهُمْ وَإِنْ يَتَوَلَّوْا يَعْذِبْهُمْ  
 اللَّهُ عَذَابًا أَلِيمًا فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَمَا لَهُمْ فِي الْأَرْضِ  
 مِنْ وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿٧٤﴾ \* وَمِنْهُمْ مَن عَاهَدَ اللَّهُ لَيْنًا أَنَّا  
 مِنْ فَضْلِهِ لَنَصَّدَّقَنَّ وَلَنَكُونَنَّ مِنَ الصَّالِحِينَ  
 ﴿٧٥﴾ فَلَمَّا آتَاهُمْ مِنْ فَضْلِهِ بَخِلُوا بِهِ وَتَوَلَّوْا وَهُمْ  
 مُّعْرِضُونَ ﴿٧٦﴾ فَأَعْقَبَهُمْ نِفَاقًا فِي قُلُوبِهِمْ إِلَى يَوْمِ يَلْقَوْنَهُ  
 بِمَا أَخْلَفُوا اللَّهَ مَا وَعَدُوهُ وَبِمَا كَانُوا يَكْذِبُونَ ﴿٧٧﴾  
 أَلَمْ يَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ سِرَّهُمْ وَنَجْوَاهُمْ وَأَنَّ اللَّهَ  
 عَلَّمُ الْغُيُوبِ ﴿٧٨﴾ الَّذِينَ يَلْمِزُونَ الْمُطَّوِّعِينَ مِنَ  
 الْمُؤْمِنِينَ فِي الصَّدَقَاتِ وَالَّذِينَ لَا يَجِدُونَ إِلَّا جُهْدَهُمْ  
 فَيَسْخَرُونَ مِنْهُمْ سَخِرَ اللَّهُ مِنْهُمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٧٩﴾



73.- Hỡi Nabi (Muhammad)! Hãy chiến đấu quyết liệt chống những kẻ không tin và những tên đạo đức giả và hãy cứng rắn đối với chúng, bởi vì nhà ở của chúng là Hỏa ngục, một nơi cư ngụ xấu xa nhất.

74.- Chúng thể nhân danh Allah rằng chúng đã không nói điều gì (xấu) cả, nhưng chắc chắn chúng đã thốt ra lời lẽ phạm thượng và không tin sau khi đã gia nhập Islām và chúng đã mưu định một ý đồ mà chúng không thể thực hiện được. Việc trả thù này của chúng là để đền lại thiên lộc mà Allah và Sứ giả của Ngài đã làm cho chúng thành giàu có. Nếu chúng ăn năn hối cải thì tốt cho chúng; ngược lại, nếu chúng trở lại (con đường thù hận cũ), thì Allah sẽ trừng phạt chúng đau đớn ở đời này và Đời sau. Và chúng sẽ không có một ai trên trái đất để bênh vực và giúp đỡ chúng.

75.- Và trong bọn chúng có người giao ước với Allah (nguyện rằng): 'Nếu Ngài ban cho chúng tôi thiên lộc của Ngài, thì chúng tôi sẽ bố thí (rộng rãi) và sẽ là những người đạo đức.'

76.- Nhưng khi Ngài ban cho chúng thiên lộc, chúng đâm ra keo kiệt và lật lọng và ghét việc thực hiện lời giao ước.

77.- Bởi vì chúng đã bội ước và dối gạt Allah nên Ngài đã trả miếng lại bằng cách đặt sự giả dối vào sâu trong lòng của chúng (kéo dài) mãi cho đến ngày chúng sẽ gặp lại Ngài.

78.- Há chúng không biết rằng Allah biết rõ tư tưởng bí mật và những lời mật nghị của chúng ư? Và (nên biết) rằng Allah biết rõ mọi điều vô hình.

79.- Những ai nói xấu tìn đồ có hảo tâm bố thí rộng rãi và chỉ trích những người bố thí tùy khả năng của họ và chê cười họ thì sẽ bị Allah ném trả lại giọng điệu chê cười của chúng và sẽ bị trừng phạt đau đớn.



أَسْتَغْفِرَ لَهُمْ أَوْ لَا تَسْتَغْفِرَ لَهُمْ إِنْ تَسْتَغْفِرَ لَهُمْ سَبْعِينَ مَرَّةً  
 فَلَنْ يَغْفِرَ اللَّهُ لَهُمْ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَفَرُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ  
 وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿٨٠﴾ فَرِحَ الْمُخَلَّفُونَ بِمَقْعَدِهِمْ  
 خَلْفَ رَسُولِ اللَّهِ وَكَرِهُوا أَنْ يُجَاهِدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ  
 فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَقَالُوا لَا تَفِرُوا فِي الْحَرِّ قُلْ نَارُ جَهَنَّمَ أَشَدُّ حَرًّا  
 لَوْ كَانُوا يَفْقَهُونَ ﴿٨١﴾ فَلْيَضْحَكُوا قَلِيلًا وَلْيَبْكُوا كَثِيرًا جَزَاءً  
 بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٨٢﴾ فَإِنْ رَجَعَكَ اللَّهُ إِلَى طَائِفَةٍ  
 مِنْهُمْ فَأَسْتَدْنُوكَ لِلكُخْرُوجِ فَقُلْ لَنْ تَخْرُجُوا مَعِيَ أَبَدًا وَلَنْ  
 تُقَاتِلُوا مَعِيَ عَدُوًّا إِنَّكُمْ رَضِيتُمْ بِالْقُعُودِ أَوَّلَ مَرَّةٍ فَاقْعُدُوا  
 مَعَ الْخَالِفِينَ ﴿٨٣﴾ وَلَا تَصِلْ عَلَى أَحَدٍ مِنْهُمْ مَاتَ أَبَدًا وَلَا تَقُمْ  
 عَلَى قَبْرِهِ إِنَّهُمْ كَفَرُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَمَاتُوا وَهُمْ فَاسِقُونَ  
 ﴿٨٤﴾ وَلَا تَعْجَبْ أَمْوَالُهُمْ وَأَوْلَادُهُمْ إِنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ أَنْ يُعَذِّبَهُمْ  
 بِهَا فِي الدُّنْيَا وَتَزْهَقَ أَنْفُسُهُمْ وَهُمْ كَافِرُونَ ﴿٨٥﴾ وَإِذَا  
 أَنْزَلَتْ سُورَةٌ أَنْ آمَنُوا بِاللَّهِ وَجَاهِدُوا مَعَ رَسُولِهِ اسْتَأْذَنَكَ  
 أُولُو الطُّولِ مِنْهُمْ وَقَالُوا ذَرْنَا نَأْكُلْ مَعَ الْقَاعِدِينَ ﴿٨٦﴾



80.- Dẫu Người có xin hoặc không xin (Allah) tha thứ cho chúng (thì tội của chúng sẽ không được dung tha); dẫu Người có cầu xin sự tha thứ cho chúng bảy mươi lần đi nữa, thì Allah vẫn không bao giờ tha thứ cho chúng. Sở dĩ như thế là vì chúng phủ nhận Allah và Sứ giả của Ngài. Và Allah không hướng dẫn một đám người dấy loạn và bất tuân.

81.- Những kẻ được cho phép ở lại nhà (trong chiến dịch Tabuk) vui mừng về việc chúng không đi chiến đấu với Sứ giả của Allah bởi vì chúng ghét việc tham chiến với cả tài sản lẫn sinh mạng của chúng cho Chính-nghĩa của Allah; và chúng nói: “Chớ đi chiến đấu dưới ánh nắng cháy da.” Hãy bảo chúng: “Lửa của Hỏa ngục nóng còn dữ hơn sức nóng của mặt trời.” Phải chi chúng hiểu điều đó.

82.- Bởi thế, chúng nên cười ít vì sẽ khóc nhiều (xem như) phần phạt về (tội) chúng đã gây ra.

83.- Bởi thế, nếu Allah đưa Người trở về gặp lại một phần tử của bọn chúng và chúng sẽ đến xin phép Người cho chúng đi (tham chiến) với Người thì hãy bảo thẳng chúng: “Các người chớ bao giờ đi chiến đấu với ta cũng chớ bao giờ đi đánh giặc với ta bởi vì ngay từ lúc đầu các người đã chọn việc ở lại nhà thì (bây giờ) cứ tiếp tục ở nhà cùng với những người ở lại.”

84.- Và chớ bao giờ cầu lễ cho một người nào của bọn chúng từ trần và chớ đứng gần ngôi mộ của y bởi vì chúng phủ nhận Allah và Sứ giả của Ngài và chết trong tình trạng phản nghịch.

85.- Chớ để cho tài sản lẫn con cái của chúng làm Người trầm trở bởi vì Allah chỉ muốn dùng các thứ đó để trừng phạt chúng nơi trần gian này và muốn cho chúng vĩnh viễn ra đi trong tình trạng chúng là những kẻ không tin.

86.- Và khi một Chương kinh (của Qur'ān) được ban xuống (truyền) rằng hãy tin tưởng nơi Allah và đi chiến đấu với Sứ giả của Ngài thì những kẻ giầu có trong bọn chúng đến xin phép Người được miễn đi chiến đấu và thưa: “Hãy cho phép chúng tôi ở lại hậu phương cùng với những người ở lại.”



رَضُوا بِأَنْ يَكُونُوا مَعَ الْخَوَالِفِ وَطُبِعَ عَلَى قُلُوبِهِمْ فَهُمْ  
 لَا يَفْقَهُونَ ﴿٨٧﴾ لَكِنَّ الرَّسُولَ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا مَعَهُ  
 جَاهَدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ وَأَوْلِيَّكَ لَهُمُ الْخَيْرَاتُ  
 وَأَوْلِيَّكَ هُمُ الْمَفْلِحُونَ ﴿٨٨﴾ أَعَدَّ اللَّهُ لَهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي  
 مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٨٩﴾  
 وَجَاءَ الْمُعَذِّرُونَ مِنَ الْأَعْرَابِ لِيُؤْذَنَ لَهُمْ وَقَعَدَ الَّذِينَ  
 كَذَبُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَسَيُصِيبُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْهُمْ عَذَابٌ  
 أَلِيمٌ ﴿٩٠﴾ لَيْسَ عَلَى الضُّعَفَاءِ وَلَا عَلَى الْمَرْضَى وَلَا عَلَى الَّذِينَ  
 لَا يَجِدُونَ مَا يَنْفِقُونَ حَرَجٌ إِذَا نَصَحُوا لِلَّهِ وَرَسُولِهِ  
 مَا عَلَى الْمُحْسِنِينَ مِنْ سَبِيلٍ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٩١﴾  
 وَلَا عَلَى الَّذِينَ إِذَا مَا اتَّوَكَّلْتَ لْتَحْمِلَهُمْ قُلْتَ لَا أَجِدُ  
 مَا أَحْمِلُكُمْ عَلَيْهِ تَوَلَّوْا وَأَعْيُنُهُمْ تَفِيضُ مِنَ الدَّمْعِ  
 حَزَنًا أَلَّا يَجِدُوا مَا يَنْفِقُونَ ﴿٩٢﴾ \* إِنَّمَا السَّبِيلُ عَلَى  
 الَّذِينَ يَسْتَعِذُّونَكَ وَهُمْ أَغْنِيَاءُ رَضُوا بِأَنْ يَكُونُوا  
 مَعَ الْخَوَالِفِ وَطُبِعَ عَلَى قُلُوبِهِمْ فَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٩٣﴾



87.- Chúng rất hài lòng được ở lại hậu phương cùng với phụ nữ ở lại (giữ) nhà. Quả tim của chúng bị niêm kín cho nên chúng không hiểu gì cả.

88.- Ngược lại, Sứ giả (Muhammad) cùng với các tín đồ theo Người đã đi chiến đấu với cả tài sản lẫn sinh mạng của họ: đó là những người sẽ được hưởng mọi điều tốt và là những người sẽ có hạnh phúc.

89.- Allah đã chuẩn bị sẵn cho họ các Ngôi-vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy để cho họ vào ở vĩnh viễn. Đó là một thắng lợi rất to lớn.

90.- Trong số người dân Ả-rập của vùng sa-mạc và những ai nói dối Allah và Sứ giả của Ngài để được ở lại nhà, có những kẻ đã đến cáo lỗi với Người để được miễn đi chiến đấu. Những kẻ không có đức tin trong bọn chúng sẽ bị trừng phạt đau đớn.

91.- (Tuy nhiên,) những người yếu đuối, hoặc bệnh tật hoặc nghèo khó không tìm ra phương tiện để đi tham chiến thì sẽ không bị khiển trách (về việc ở lại nhà) miễn sao họ thành thật với Allah và với Sứ giả của Ngài. Bởi vì không có lý do nào để khiển trách những người làm tốt. Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

92.- Cũng không bị khiển trách, những ai đã đến gặp Người để nhờ cấp cho phương tiện di chuyển, nhưng Người bảo họ: "Ta không tìm ra phương tiện chuyên chở cho các người," thì họ trở về buồn bã, nước mắt đầm đìa vì đã không tìm ra phương tiện để đóng góp (vào việc tham chiến).

93.- Lý do khiển trách chỉ áp dụng cho những ai có đầy đủ phương tiện nhưng lại đến xin phép Người cho miễn đi tham chiến: chúng hài lòng về việc được ở lại hậu phương với phụ nữ ở lại (giữ) nhà. Allah niêm kín quả tim của chúng nên chúng không biết gì cả.



يَعْتَذِرُونَ إِلَيْكُمْ إِذَا رَجَعْتُمْ إِلَيْهِمْ قُلْ لَا تَعْتَذِرُوا  
لَنْ نُؤْمِنَ لَكُمْ قَدْ نَبَأْنَا اللَّهُ مِنْ أَخْبَارِكُمْ وَسِيرَى  
اللَّهُ عَمَّا كُمْ وَرَسُولُهُ ثُمَّ تَرَدُّونَ إِلَىٰ عِلْمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ  
فِيَنبئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٩٤﴾ سَيَحْلِفُونَ بِاللَّهِ  
لَكُمْ إِذَا أُنْقَلَبْتُمْ إِلَيْهِمْ لِتُعْرِضُوا عَنْهُمْ فَأَعْرِضُوا  
عَنْهُمْ إِنَّهُمْ رَجسٌ وَمَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ جَزَاءُ بِمَا كَانُوا  
يَكْسِبُونَ ﴿٩٥﴾ يَحْلِفُونَ لَكُمْ لِتَرْضَوْا عَنْهُمْ فَإِن  
تَرْضَوْا عَنْهُمْ فَإِنَّ اللَّهَ لَا يَرْضَىٰ عَنِ الْقَوْمِ الْفَاسِقِينَ  
﴿٩٦﴾ الْأَعْرَابُ أَشَدُّ كُفْرًا وَنِفَاقًا وَأَجْدَرُ أَلَّا يَعْلَمُوا حُدُودَ  
مَا أَنْزَلَ اللَّهُ عَلَىٰ رَسُولِهِ ۗ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٩٧﴾ وَمِنَ  
الْأَعْرَابِ مَن يَتَّخِذُ مَا يُنْفِقُ مَغْرَمًا وَيَتَرَبَّصُ بِكُمْ  
الَّذِينَ آوَوْا عَلَيْهِمْ دَائِرَةً السُّوءِ ۗ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٩٨﴾ وَمِنَ  
الْأَعْرَابِ مَن يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَيَتَّخِذُ مَا يُنْفِقُ  
قُرْبَتٍ عِنْدَ اللَّهِ وَصَلَوَاتِ الرَّسُولِ أَلَّا إِنَّهَا قُرْبَةٌ لَهُمْ  
سَيَدْخِلُهمُ اللَّهُ فِي رَحْمَتِهِ ۗ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٩٩﴾



94.- Chúng sẽ đến cáo lỗi với các người khi các người trở về gặp lại chúng. Hãy bảo chúng: “Quý vị chớ cáo lỗi. Chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng quý vị. Allah đã báo cho chúng tôi biết sự thật về quý vị. Allah và Sứ giả của Ngài sẽ quan sát hành động của quý vị rồi cuối cùng quý vị sẽ được đưa về gặp lại Đấng biết điều bí mật và điều công khai (của quý vị), xong Ngài sẽ báo cho quý vị rõ về các việc (tội lỗi) mà quý vị đã từng làm.”

95.- Khi các người trở về gặp lại chúng, chúng sẽ mang Allah ra thể thốt với các người mục đích để cho các người lánh xa chúng. Bởi thế, hãy để mặc chúng bởi vì chúng bản thủ và nhà ở của chúng là Hỏa ngục. Đó là phần (phạt) về tội mà chúng đã làm ra.

96.- Chúng sẽ thể với các người để cho các người hoà thuận lại với chúng. Nhưng nếu các người hài lòng với chúng thì Allah vẫn không hài lòng với những kẻ làm loạn và bất tuân.

97.- Người Ả-rập du mục là những kẻ rất không tin và đạo đức giả và hầu như hoàn toàn không biết gì đến Mệnh lệnh của Allah đã được truyền xuống cho Sứ giả của Ngài. Bởi vì Allah Hằng Biết và Thông suốt (hết lòng dạ và hành động của chúng).

98.- Và trong số người dân Ả-rập du mục có kẻ đã xem của cải mà họ chi dùng (cho Chính-nghĩa của Allah) là một thứ tiền phạt và chúng chờ xem điều bất hạnh xảy đến cho các người. Nhưng chính chúng là nạn nhân của tai ương đó bởi vì Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (hết mọi việc).

99.- Nhưng trong số người dân Ả-rập du mục có người tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng và xem của cải mà họ chi dùng (cho Chính-nghĩa của Allah) là một phương tiện để đưa họ đến gần Allah và để được lời chúc phúc của Sứ giả (Muhammad). Vâng, những thứ đó sẽ đưa họ đến gần (Allah). Allah sẽ sớm khoan dung họ bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.



وَالسَّابِقُونَ الْأَوَّلُونَ مِنَ الْمُهَاجِرِينَ وَالْأَنْصَارِ وَالَّذِينَ  
 اتَّبَعُوهُمْ بِإِحْسَانٍ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ وَأَعَدَّ  
 لَهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي تَحْتَهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا  
 ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١٠﴾ وَمِمَّنْ حَوْلَكُم مِّنَ الْأَعْرَابِ  
 مُنْفِقُونَ وَمِنْ أَهْلِ الْمَدِينَةِ مَرَدُوا عَلَى النِّفَاقِ لَا تَعْلَمُهُمْ  
 نَحْنُ نَعْلَمُهُمْ سَنُعَذِّبُهُمْ مَّرَّتَيْنِ ثُمَّ يَرُدُّونَ إِلَىٰ عَذَابِ  
 عَظِيمٍ ﴿١١﴾ وَءَاخَرُونَ اعْتَرَفُوا بِذُنُوبِهِمْ خَلَطُوا عَمَلًا صَالِحًا  
 وَءَاخَرَ سَيِّئًا عَسَىٰ اللَّهُ أَن يَتُوبَ عَلَيْهِمْ إِنْ اللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ  
 ﴿١٢﴾ خُذْ مِنْ أَمْوَالِهِمْ صَدَقَةً تُطَهِّرُهُمْ وَتُزَكِّيهِمْ بِهَا وَصَلِّ عَلَيْهِمْ  
 إِنَّ صَلَاتَكَ سَكَنٌ لَهُمْ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١٣﴾ أَلَمْ يَعْلَمُوا أَنَّ  
 اللَّهَ هُوَ يَقْبَلُ التَّوْبَةَ عَنْ عِبَادِهِ وَيَأْخُذُ الصَّدَقَاتِ وَأَنَّ  
 اللَّهَ هُوَ التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿١٤﴾ وَقُلِ اعْمَلُوا فَسَيَرَى اللَّهُ عَمَلَكُمْ  
 وَرَسُولُهُ وَالْمُؤْمِنُونَ وَسَتُرَدُّونَ إِلَىٰ عِلْمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ  
 فَيُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٥﴾ وَءَاخَرُونَ مَرْجُونَ لِأَمْرِ اللَّهِ  
 إِمَّا يَعَذِّبُهُمْ وَإِمَّا يَتُوبُ عَلَيْهِمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿١٦﴾



100.- Và những người tiên phong (của Islām) trong số các tín đồ di-cư và trong số các tín đồ trợ-giúp và những ai theo họ trong mọi việc làm tốt thì sẽ được Allah hài lòng với họ cũng như việc họ sẽ được hài lòng với Ngài. Ngài đã chuẩn bị cho họ các Ngòi-vườn (Thiên Đàng) bên dưới có các dòng sông chảy để họ vào ở trong đó đời đời. Đó là một sự thành tựu vĩ đại.

101.- Một số người dân Ả-rập du mục sống xung quanh các người cũng như một số thị dân của thành phố *Madīnah* là những tên đạo đức giả. Chúng quen thói giả dối. Người không biết chúng nhưng TA (Allah) biết rõ chúng. TA sẽ trừng phạt chúng hai lần. Rồi chúng sẽ được đưa về chịu một sự trừng phạt khủng khiếp.

102.- Còn một số người khác đã nhận tội của họ. Họ đã trộn lẫn việc tốt chung với việc xấu. Có lẽ Allah đoái thương mà tha thứ cho họ bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

103.- (Hỡi Sứ Giả)! Hãy nhận của bố thí từ tài sản của họ và dùng nó để tẩy sạch và làm trong sạch họ và hãy cầu nguyện giùm cho họ. Quả thật, lời cầu nguyện của Người là một sự bảo đảm cho họ. Và Allah Hằng Nghe và Biết (hết mọi việc).

104.- Há họ không biết rằng Allah chấp nhận sự hối cải và của bố thí của bầy tôi của Ngài và rằng Allah Hằng Quay lại Tha thứ, Rất mực Khoan dung hay sao?

105.- Hãy bảo họ: “Hãy làm (việc thiện). Allah và Sứ giả của Ngài và những người tin tưởng sẽ quan sát việc làm của các người. Và các người sẽ được đưa về gặp lại Đấng biết điều bí mật và điều công khai. Xong Ngài sẽ cho các người biết về các việc mà các người đã làm.”

106.- Còn một số khác bị phạt treo và phải chờ quyết định của Allah hoặc Ngài sẽ trừng phạt hay tha thứ cho họ bởi vì Allah Biết hết và Thông suốt (hoàn cảnh của họ).



وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مَسْجِدًا ضِرَارًا وَكُفْرًا وَتَفْرِيقًا بَيْنَ  
 الْمُؤْمِنِينَ وَإِصَادًا لِمَنْ حَارَبَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ مِنْ قَبْلُ  
 وَلَيَحْلِفُنَّ إِنْ أَرَدْنَا إِلَّا الْحُسْنَىٰ وَاللَّهُ يَشْهَدُ إِنَّهُمْ  
 لَكَاذِبُونَ ﴿١١٧﴾ لَا تَقُمْ فِيهِ أَبَدًا الْمَسْجِدُ أُسِّسَ عَلَى التَّقْوَىٰ  
 مِنْ أَوَّلِ يَوْمٍ أَحَقُّ أَنْ تَقُومَ فِيهِ فِيهِ رِجَالٌ يُحِبُّونَ أَنْ  
 يَتَّطَّهَرُوا وَاللَّهُ يُحِبُّ الْمُطَهَّرِينَ ﴿١١٨﴾ أَفَمَنْ أُسِّسَ بُنْيَانَهُ  
 عَلَى تَقْوَىٰ مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانٍ خَيْرٌ أَمْ مَنْ أُسِّسَ بُنْيَانَهُ  
 عَلَى شَفَا جُرْفٍ هَارٍ فَأَنْهَارُ بِهِ فِي نَارٍ جَهَنَّمَ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي  
 الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿١١٩﴾ لَا يَزَالُ بُنْيَانُهُمُ الَّذِي بَنَوْا رِيبَةً  
 فِي قُلُوبِهِمْ إِلَّا أَنْ تَقَطَّعَ قُلُوبُهُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ  
 ﴿١٢٠﴾ \* إِنْ اللَّهُ اشْتَرَىٰ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ أَنْفُسَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ  
 بِأَنْ لَهُمُ الْجَنَّةُ يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَيَقْتُلُونَ  
 وَيُقْتَلُونَ وَعَدَّا عَلَيْهِ حَقًّا فِي التَّوْرَةِ وَالْإِنْجِيلِ  
 وَالْقُرْآنِ وَمَنْ أَوْفَىٰ بِعَهْدِهِ مِنَ اللَّهِ فَاسْتَبْشِرُوا  
 بِبَيْعِكُمْ الَّذِي بَايَعْتُمْ بِهِ وَذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١٢١﴾



107.- Và những kẻ đã xây một thánh đường với ý đồ làm tổn thương và chống đối (**Islām**) và làm chia rẽ hàng ngũ của những người tin tưởng và dùng nó làm một nơi ẩn núp cho kẻ<sup>1</sup> đã từng gây chiến chống Allah và Sứ giả của Ngài trước đây. Và chúng thể thốt, nói: “Chúng tôi chỉ muốn làm điều phúc lành” nhưng Allah xác nhận chúng là những kẻ nói dối.

108.- Người chớ bao giờ đứng (dâng lễ) trong đó. Chắc chắn Thánh đường đã được xây dựng vào ngày đầu tiên (tại *Qubā'*) với lòng ngay chính sợ Allah mới là nơi xứng đáng cho Người đứng dâng lễ trong đó. Trong đó, có người yêu thích việc thanh sạch bản thân. Bởi vì Allah yêu thương những người thanh khiết.

109.- Vậy ai là người tốt nhất? Một người xây dựng thánh đường với lòng ngay chính sợ Allah và muốn làm hài lòng Ngài và một người xây dựng thánh đường trên một bờ đê rạn nứt chỉ chờ sụp xuống Hỏa Ngục cùng với y? Bởi vì Allah không hướng dẫn một đám người làm điều sai quấy.

110.- Ngôi thánh đường mà chúng xây dựng sẽ không bao giờ chấm dứt nổi ngờ vực trong lòng của chúng trừ phi trái tim của chúng bị cắt ra làm hai (thì mới hết). Bởi vì Allah Hằng Biết và Thông Suốt hết (nổi lòng của chúng).

111.- Quả thật, Allah đã mua từ những người tin tưởng sinh mạng và tài sản của họ để đổi lại cho họ Thiên đàng. Họ đã chiến đấu cho Chính-nghĩa của Allah, bởi thế họ đã giết (địch) và bị (địch) giết. (Đó là) một Lời hứa đã ràng buộc Ngài (Allah) trong (Kinh) *Taurāh*, *Injil* và *Qur'ān*. Và ai giữ trọn lời hứa hơn Allah? Bởi thế, hãy hoan hỉ với sự đổi chác mà các người đã mặc cả với Ngài. Và đó là một thành quả vô cùng to lớn.

<sup>1</sup> *Abū Amir*, người đã chống đối Islām. *Abū Amir* còn được gọi là *Rāhib* (thầy tu)



التَّائِبُونَ الْعَابِدُونَ الْحَامِدُونَ السَّاعِجُونَ  
 الرَّاكِعُونَ السَّاجِدُونَ الْأَمْرُونَ بِالْمَعْرُوفِ  
 وَالنَّاهُونَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَالْحَافِظُونَ لِحُدُودِ اللَّهِ  
 وَبَشِّرِ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١١٣﴾ مَا كَانَ لِلنَّبِيِّ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا  
 أَنْ يَسْتَغْفِرُوا لِلْمُشْرِكِينَ وَلَوْ كَانُوا أُولَىٰ قُرْبَىٰ  
 مِنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمْ أَنَّهُمْ أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴿١١٣﴾ وَمَا  
 كَانَ اسْتِغْفَارُ إِبْرَاهِيمَ لِأَبِيهِ إِلَّا عَن مَّوْعِدَةٍ وَعَدَّهَا  
 إِتْيَاهُ فَلَمَّا تَبَيَّنَ لَهُ أَنَّهُ عَدُوٌّ لِلَّهِ تَبَرَّأَ مِنْهُ إِنَّ إِبْرَاهِيمَ  
 لَأَوَّاهٌ حَلِيمٌ ﴿١١٤﴾ وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُضِلَّ قَوْمًا بَعْدَ إِذْ  
 هَدَاهُمْ حَتَّىٰ يُبَيِّنَ لَهُمْ مَا يَتَّقُونَ إِنَّ اللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ  
 عَلِيمٌ ﴿١١٥﴾ إِنَّ اللَّهَ لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يُحْيِي  
 وَيُمِيتُ وَمَا لَكُم مِّن دُونِ اللَّهِ مِن وَّلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿١١٦﴾  
 لَقَدْ تَابَ اللَّهُ عَلَى النَّبِيِّ وَالْمُهَاجِرِينَ وَالْأَنْصَارِ الَّذِينَ  
 اتَّبَعُوهُ فِي سَاعَةِ الْعُسْرَةِ مِن بَعْدِ مَا كَادَ يَزِيغُ قُلُوبَ  
 فَرِيقٍ مِّنْهُمْ ثُمَّ تَابَ عَلَيْهِمْ إِنَّهُ بِهِمْ رَءُوفٌ رَّحِيمٌ ﴿١١٧﴾



112.- Những người ăn năn hối cải (với Allah), những người thờ phụng Ngài, những người đi đây đó để phụng sự Ngài, những người cúi đầu kính cẩn, và quì mọp phủ phục, những người truyền lệnh làm điều thiện và ngăn cấm làm điều ác và tôn trọng các giới hạn qui định bởi Allah (sẽ hoan hỉ). Và hãy báo tin vui cho những người tin tưởng.

113.- *Nabi* và những người có đức tin không được phép xin (Allah) tha thứ cho những người dân đa thần dù đó là bà con ruột thịt của họ đi nữa sau khi họ đã nhận thấy mình là những người bạn của Hỏa ngục.

114.- Và *Ibrāhīm* cầu xin (Allah) tha thứ cho người cha của mình là do lời hứa mà Người đã hứa với người cha. Nhưng khi thấy rõ người cha của mình là một kẻ thù của Allah, thì Người đoạn tuyệt với ông. Quả thật, *Ibrāhīm* là một người con có hiếu, hằng chịu đựng.

115.- Allah không phải là Đấng đã làm cho một đám người lạc hướng sau khi đã hướng dẫn họ trừ phi Ngài làm cho họ thấy rõ điều mà họ cần phải tránh. Bởi vì Allah biết hết mọi việc.

116.- Quả thật, Allah là Đấng nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Ngài ban sự sống và gây cho chết. Và ngoài Allah, các người không có một Vị Bảo hộ hay một Vị Cứu tinh nào cả.

117.- Chắc chắn Allah quay lại tha thứ cho *Nabi* và các tín đồ Di cư (Muhājir) và các tín đồ Trợ giúp (Ansār) là những người đã từng theo Người (*Nabi*) trong những giờ phút khó khăn sau khi tấm lòng của một số người của họ gần muốn chao đảo; rồi Ngài quay lại tha thứ cho họ bởi vì Ngài Hằng Lượng thứ và Khoan dung.



وَعَلَى الثَّلَاثَةِ الَّذِينَ خُلِفُوا حَتَّىٰ إِذَا ضَاقَتْ عَلَيْهِمُ الْأَرْضُ  
 بِمَا رَحُبَتْ وَضَاقَتْ عَلَيْهِمْ أَنفُسُهُمْ وَظَنُّوا أَن لَّا مَدْجًا  
 مِن اللَّهِ إِلَّا إِلَيْهِ ثُمَّ تَابَ عَلَيْهِمْ لِيَتُوبُوا إِنَّ اللَّهَ هُوَ التَّوَّابُ  
 الرَّحِيمُ ﴿١١٨﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَكُونُوا مَعَ  
 الصَّادِقِينَ ﴿١١٩﴾ مَا كَانَ لِأَهْلِ الْمَدِينَةِ وَمَن حَوْلَهُم  
 مِّنَ الْأَعْرَابِ أَن يَتَخَلَّفُوا عَن رَّسُولِ اللَّهِ وَلَا يَرْغَبُوا  
 بِأَنفُسِهِمْ عَن نَّفْسِهِ ذَٰلِكَ بِأَنَّهُمْ لَا يُصِيبُهُمْ ظَمَأٌ  
 وَلَا نَصَبٌ وَلَا مَخْمَصَةٌ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا يَطَّعُونَ مَوْطِئًا  
 يَغِيظُ الْكُفَّارَ وَلَا يَنَالُونَ مِن عَدُوِّ نَيْلًا إِلَّا كُتِبَ  
 لَهُم بِهِ عَمَلٌ صَالِحٌ إِنَّ اللَّهَ لَا يُضِيعُ أَجْرَ الْمُحْسِنِينَ  
 ﴿١٢٠﴾ وَلَا يُنْفِقُونَ نَفَقَةً صَغِيرَةً وَلَا كَبِيرَةً وَلَا يَقْطَعُونَ  
 وَادِيًا إِلَّا كُتِبَ لَهُم لِيَجْزِيَهُمُ اللَّهُ أَحْسَنَ مَا كَانُوا  
 يَعْمَلُونَ ﴿١٢١﴾ \* وَمَا كَانَ الْمُؤْمِنُونَ لِيَنفِرُوا كَافَّةً  
 فَلَوْلَا نَفَرَ مِن كُلِّ فِرْقَةٍ مِّنْهُمْ طَائِفَةٌ لِّيَتَفَقَّهُوا فِي الدِّينِ  
 وَلِيُنذِرُوا قَوْمَهُمْ إِذَا رَجَعُوا إِلَيْهِمْ لَعَلَّهُمْ يَحْذَرُونَ ﴿١٢٢﴾



118.- Và cuối cùng Ngài (Allah) tha thứ cho ba người (*Ka'b, Murārah và Hilāl*) đã bị án treo. (Họ cảm thấy nhục) đến mức trái đất tuy rộng thênh thang bỗng nhiên trở thành chật hẹp đối với linh hồn của họ; và họ nhận thấy không còn chỗ nào để chạy trốn khỏi Allah trừ phi chạy đến tạ tội với Ngài. Rồi Ngài quay lại tha thứ để cho họ có dịp ăn năn hối cải. Bởi vì Allah là Đấng Hằng Đoái thương Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

119.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy sợ Allah và hãy nhập đoàn với những người chân thật.

120.- Thị dân của thành phố Madīnah và những người Ả-rập du mục sống lân cận không được bỏ mặc Sứ giả của Allah (đi chiến đấu một mình) cũng không được quý mạng sống của mình hơn mạng sống của *Nabi*. Như thế là vì mọi khó khăn mà họ gặp phải trên đường đi chiến đấu sẽ được Allah ghi công cho họ chẳng hạn như chịu khát, chịu mệt, chịu đói vì Chính-nghĩa của Allah hoặc như mỗi bước chân của họ bước đi sẽ làm cho những kẻ không tin nổi giận hoặc như mọi thắng lợi mà họ đã đạt được từ kẻ thù: tất cả đều được xem là việc thiện của họ. Bởi vì Allah sẽ không làm mất phần thưởng của những người làm tốt.

121.- Cũng như món tiền, dù nhỏ hay lớn (ít hay nhiều) mà họ chi dùng (cho Chính-nghĩa của Allah) hoặc như việc băng qua các thung lũng, tất cả đều được ghi công cho họ để Allah dựa vào đó mà tưởng thưởng họ về những việc làm tốt của họ.

122.- Và những người có đức tin không bắt buộc phải đi chiến đấu tất cả. Nếu mỗi thành phần cử một nhóm người của họ đi chinh chiến để học hỏi (các vấn đề) tôn giáo và khi trở về để giáo dục lại dân chúng thì cách đó sẽ giúp họ tránh phạm tội.



يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا قَاتِلُوا الَّذِينَ يَلُونَكُمْ مِنَ الْكُفَّارِ  
وَلْيَجِدُوا فِيكُمْ غِلَظَةً وَعَلِّمُوا أَنَّ اللَّهَ مَعَ الْمُتَّقِينَ  
﴿١٢٢﴾ وَإِذَا مَا أَنْزِلَتْ سُورَةٌ فَمِنْهُمْ مَن يَقُولُ أَيُّكُمْ زَادَتْهُ  
هَذِهِ ءِإِيمَانًا فَأَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا فزَادَتْهُمْ إِيمَانًا وَهُمْ  
يَسْتَبْشِرُونَ ﴿١٢٤﴾ وَأَمَّا الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَّرَضٌ فزَادَتْهُمْ  
رِجْسًا إِلَىٰ رِجْسِهِمْ وَمَاتُوا وَهُمْ كَافِرُونَ ﴿١٢٥﴾ أَوَلَا  
يَرَوْنَ أَنَّهُمْ يُفْتَنُونَ فِي كُلِّ عَامٍ مَّرَّةً أَوْ مَرَّتَيْنِ  
ثُمَّ لَا يَتُوبُونَ وَلَا هُمْ يَذَّكَّرُونَ ﴿١٢٦﴾ وَإِذَا مَا  
أَنْزِلَتْ سُورَةٌ نَّظَرَ بَعْضُهُمْ إِلَىٰ بَعْضٍ هَلْ يَرَىٰكُمْ  
مِّنْ أَحَدٍ ثُمَّ أَنْصَرَفُوا صَرَفَ اللَّهُ قُلُوبَهُمْ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ  
لَّا يَفْقَهُونَ ﴿١٢٧﴾ لَقَدْ جَاءَكُمْ رَسُولٌ مِّنْ أَنفُسِكُمْ  
عَزِيزٌ عَلَيْهِ مَا عَنِتُّمْ حَرِيصٌ عَلَيْكُمْ بِالْمُؤْمِنِينَ  
رَءُوفٌ رَّحِيمٌ ﴿١٢٨﴾ فَإِن تَوَلَّوْا فَقُلْ حَسْبِيَ اللَّهُ لَا إِلَهَ  
إِلَّا هُوَ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَهُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ ﴿١٢٩﴾

سورة التوبة



123.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy đánh những kẻ không tin ở gần các người và tỏ cho chúng thấy các người cứng rắn; và hãy biết rằng Allah sát cánh với những người sợ Ngài.

124.- Và khi có một Chương kinh được ban xuống thì có người trong bọn chúng lên tiếng: “Ai trong quý vị sẽ tăng thêm đức tin với nó?” Bởi thế, đối với những ai có đức tin thì nó sẽ gia tăng đức tin cho họ và họ hoan hỉ.

125.- Còn đối với những ai mang một chứng bệnh (nghi hoặc) trong lòng, thì nó sẽ làm cho bệnh tình của họ ô-nhiễm thêm, cái này chồng lên cái kia và chúng sẽ chết trong tình trạng mất đức tin.

126.- Há chúng không nhận thấy mỗi năm chúng đã gặp tai hoạ một hay hai lần hay sao? Rồi chúng không chịu ăn năn hối cải và không chịu tỉnh ngộ.

127.- Và khi có một Chương kinh nào được ban xuống, chúng nhìn nhau (có ý hỏi): “Có người nào nhìn thấy quý vị hay chăng?” Allah xoay tấc lòng của chúng đi nơi khác bởi vì chúng là một đám người không hiểu gì cả.

128.- (Hỡi người dân!) Chắc chắn một Sứ giả xuất thân từ các người đến gặp các người, Người buồn rầu khi thấy các người đau khổ, và hết sức lo lắng cho các người. Người đại lượng và khoan dung đối với những người tin tưởng.

129.- Nhưng nếu chúng từ chối thì hãy bảo chúng: “Allah đủ cho ta. Không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Ta phó thác cho Ngài bởi vì Ngài là *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của Chiếc Ngai vương Chí đại.”



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّتِلَكَ ءَايَتِ الْكِتَابِ الْحَكِيمِ ۝١ أَكَانَ لِلنَّاسِ عَجَبًا  
 أَن أَوْحَيْنَا إِلَى رَجُلٍ مِّنْهُمْ أَن أَنْذِرِ النَّاسَ وَبَشِّرِ الَّذِينَ  
 ءَامَنُوا أَنَّ لَهُمْ قَدَمَ صِدْقٍ عِنْدَ رَبِّهِمْ قَالَ الْكٰفِرُونَ  
 إِنَّ هَذَا لَسِحْرٌ مُّبِينٌ ۝٢ إِنَّ رَبَّكُمْ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمٰوَاتِ  
 وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ يُدَبِّرُ الْأَمْرَ  
 مَا مِنْ شَفِيعٍ إِلَّا مِنْ بَعْدِ إِذْنِهِ ءَذٰلِكُمْ اللَّهُ رَبُّكُمْ فَاعْبُدُوهُ  
 أَفَلَا تَذَكَّرُونَ ۝٣ إِلَيْهِ مَرْجِعُكُمْ جَمِيعًا وَعَدَّ اللَّهُ حَقًّا إِنَّهُ  
 يَبْدُوهُ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ وَلِيَجْزِيَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا  
 الصَّٰلِحَاتِ بِالْقِسْطِ وَالَّذِينَ كَفَرُوا لَهُمْ شَرَابٌ مِّنْ حَمِيمٍ  
 وَعَذَابٌ أَلِيمٌ بِمَا كَانُوا يَكْفُرُونَ ۝٤ هُوَ الَّذِي جَعَلَ الشَّمْسَ  
 ضِيَاءً وَالْقَمَرَ نُورًا وَقَدَّرَهُ مَنَازِلَ لِتَعْلَمُوا عَدَدَ السِّنِينَ  
 وَالْحِسَابَ مَا خَلَقَ اللَّهُ ذٰلِكَ إِلَّا بِالْحَقِّ يُفَصِّلُ الْآيَاتِ  
 لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ۝٥ إِنَّ فِي اخْتِلَافِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَمَا خَلَقَ  
 اللَّهُ فِي السَّمٰوَاتِ وَالْأَرْضِ لآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَتَّقُونَ ۝٦



## YŪNUS (Nabi Yūnus)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Alif. Lām. Rā.* Đây là những Câu của một Kinh Sách rất mực thông suốt.
- 2.- Phải chăng thiên hạ ngạc nhiên về việc TA (Allah) đã mặc khải Kinh sách cho một người phạm xuất thân từ họ? (phán bảo) “Người hãy cảnh cáo nhân loại (về nguy cơ của họ ở ngày sau) và hãy báo tin mừng cho những người tin tưởng rằng họ sẽ nhận niềm vinh dự với *Rabb* (Allah) của họ về sự thành thật mà họ đã gửi đi trước cho họ?” Nhưng những kẻ không có đức tin lại nói rằng: “Người này (Muhammad) chẳng qua chỉ là một nhà phù thủy tài giỏi!”
- 3.- *Rabb* của các người chắc chắn là Allah, Đấng đã tạo các tầng trời và trái đất trong sáu Ngày rồi lên an vị trên Ngai vương để điều hành và quản lý công việc. Không ai được phép can thiệp (vào công việc của Ngài) trừ phi được Ngài cho phép. Allah, *Rabb* của các người là như thế. Do đó, hãy thờ phụng Ngài. Các người có ghi nhớ điều đó chẳng?
- 4.- Tất cả các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại. Lời hứa (này) của Allah là sự Thật. Ngài bắt đầu sự tạo hóa rồi tái lập nó để Ngài tưởng thưởng một cách công bằng những ai tin tưởng và làm việc thiện. Ngược lại, những ai không có đức tin thì sẽ uống một loại nước thật sôi và chịu một hình phạt rất đau đớn bởi vì họ đã từng phủ nhận Allah.
- 5.- Ngài là Đấng đã làm ra mặt trời sáng chói và mặt trăng chiếu sáng (tươi mát) và qui định cho nó những giai đoạn tròn khuyết chính xác nhờ đó các người biết được con số của những niên kỷ và cách ghi đếm thời gian. Allah không tạo những cái đó (để chơi) mà vì Chân lý. Ngài giải thích những Dấu hiệu của Ngài cho một đám người hiểu biết.
- 6.- Quả thật, trong sự luân chuyển của đêm và ngày và nơi tất cả các vật mà Allah đã tạo trong các tầng trời và trái đất là những Dấu hiệu cho một đám người sợ Allah.



إِنَّ الَّذِينَ لَا يَرْجُونَ لِقَاءَنَا وَرَضُوا بِالْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَاطْمَأَنَّنُوا  
 بِهَا وَالَّذِينَ هُمْ عَنْ آيَاتِنَا غَافِلُونَ ﴿٧﴾ أُولَٰئِكَ مَا لَهُمْ  
 النَّارُ بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٨﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا  
 الصَّالِحَاتِ يَهْدِيهِمْ رَبُّهُمْ بِإِيمَانِهِمْ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهِمُ  
 الْأَنْهَارُ فِي جَنَّاتِ النَّعِيمِ ﴿٩﴾ دَعَوْهُمْ فِيهَا سُبْحَانَكَ  
 اللَّهُمَّ وَتَحِيَّاتُهُمْ فِيهَا سَلَامٌ وَّءَاخِرُ دَعْوَاهُمْ أَنِ الْحَمْدُ  
 لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٠﴾ \* وَلَوْ يَعْلَمُ اللَّهُ لِلنَّاسِ الشَّرَّ  
 اسْتَعْجَالَهُمْ بِالْخَيْرِ لَقَضَىٰ إِلَيْهِمْ أَجْلَهُمْ فَذُرُّوا الَّذِينَ  
 لَا يَرْجُونَ لِقَاءَنَا فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿١١﴾ وَإِذَا مَسَّ الْإِنْسَانَ  
 الضُّرُّ دَعَا نَا الْجَنَّبِيَّةَ أَوقَاعِدًا أَوْ قَائِمًا فَلَمَّا كَشَفْنَا  
 عَنْهُ ضُرَّهُ وَرَكَانَ لَمْ يَدْعُنَا إِلَىٰ ضُرِّ مَسَّهُ وَكَذَٰلِكَ زُيِّنَ  
 لِلْمُسْرِفِينَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٢﴾ وَلَقَدْ أَهْلَكْنَا الْقُرُونَ  
 مِنْ قَبْلِكُمْ لَمَّا ظَلَمُوا وَجَاءَتْهُمْ رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ وَمَا كَانُوا  
 لِيُؤْمِنُوا كَذَٰلِكَ نَجْزِي الْقَوْمَ الْمُجْرِمِينَ ﴿١٣﴾ ثُمَّ جَعَلْنَاكُمْ  
 خَلَائِفَ فِي الْأَرْضِ مِنْ بَعْدِهِمْ لِنَنْظُرَ كَيْفَ تَعْمَلُونَ ﴿١٤﴾



7.- Quả thật, những ai không màng đến việc gặp gỡ lại TA (ở Ngày sau) và việc hài lòng và thỏa mãn với đời sống trần tục này; và cả những kẻ không lưu ý đến những Dấu hiệu của TA,

8.- Họ là những kẻ mà nhà ở sẽ là Lửa (của Hỏa ngục) do hậu quả của những điều mà chúng đã từng thu hoạch.

9.- Quả thật, những ai tin tưởng và làm việc thiện, thì chắc chắn do đức tin của họ mà sẽ được *Rabb* của họ hướng dẫn đến những Ngôi vườn (Thiên Đàng) hạnh phúc bên dưới có các dòng sông chảy.

10.- Lời cầu nguyện của họ trong đó (sẽ là:) “Quang vinh thay Ngài, Ôi Allah!” và lời chào họ trong đó sẽ là: “Sự Bằng An (cho quý vị) và lời cầu nguyện cuối cùng của họ sẽ là: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài.”

11.- Và nếu Allah thúc đẩy điều xấu đến nhanh cho loài người (theo yêu cầu của họ) cũng như việc họ thúc giục điều tốt mau đến cho họ thì tuổi thọ đã được ban cho họ (để sống và hoạt động) đã chấm dứt từ lâu. (Đường lối của TA lại khác); TA để mặc cho những ai không màng đến việc gặp lại TA (ở Đời sau) lang thang mù quáng trong sự thái quá của chúng.

12.- Và (thái độ lạ lùng của) con người (là) khi gặp hoạn nạn, họ van vái TA giải cứu họ (ở đủ mọi tư thế) lúc nằm hoặc lúc ngồi, lúc đứng. Nhưng sau khi TA đã giải cứu họ thoát khỏi cơn nguy khốn, họ bước đi dửng dưng làm như họ chẳng hề van vái TA cứu nguy khi gặp hoạn nạn. Những điều (vô ơn) mà những kẻ phạm tội đã từng làm lại tỏ ra đẹp mắt đối với chúng.

13.- (Hỡi nhân loại!) Thật sự TA (Allah) đã tiêu diệt những thế hệ trước các người khi chúng làm điều sai quấy. Những Sứ giả của chúng đã đến gặp chúng với những bằng chứng rõ rệt (để răn chúng), nhưng chúng không tin. TA đã phạt những kẻ tội lỗi đúng như thế.

14.- Rồi sau chúng, TA đã làm cho các người thành những người nổi nghiệp chúng trên trái đất để xem các người cư xử ra sao.



وَإِذْ اتَّخَذْتَنِي عَلَيْهِمْ آيَاتِنَا بَيِّنَاتٍ قَالَ الَّذِينَ لَا يَرْجُونَ  
 لِقَاءَنَا أَنْتَ بَقْرَةٌ إِنْ غَيْرَ هَذَا أَوْ بَدِّلْهُ قُلْ مَا يَكُونُ  
 لِي أَنْ أُبَدِّلَهُ وَمَنْ تَلْقَائِي نَفْسِي إِنْ أَتَّبَعُ إِلَّا مَا يُوحَىٰ إِلَىٰ  
 إِلَهِي أَخَافُ إِنْ عَصَيْتُ رَبِّي عَذَابٌ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿١٥﴾ قُلْ  
 لَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا تَلَوْتُهُ وَعَلَيْكُمْ وَلَا أَدْرَاكُمْ بِهِ ۗ  
 فَقَدْ لَبِثْتُ فِيكُمْ عُمُرًا مِّن قَبْلِهِ ۗ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿١٦﴾  
 فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ بِآيَاتِهِ ۗ  
 إِنَّهُ لَا يُفْهِحُ الْمُجْرِمُونَ ﴿١٧﴾ وَيَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ  
 مَا لَا يَضُرُّهُمْ وَلَا يَنْفَعُهُمْ وَيَقُولُونَ هَؤُلَاءِ شَفَعَاؤُنَا  
 عِنْدَ اللَّهِ قُلْ اتَّبِعُونَ اللَّهَ بِمَا لَا يَعْلَمُ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا  
 فِي الْأَرْضِ سُبْحَانَهُ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿١٨﴾ وَمَا  
 كَانَ النَّاسُ إِلَّا أُمَّةً وَاحِدَةً فَاخْتَلَفُوا وَلَوْلَا كَلِمَةٌ  
 سَبَقَتْ مِن رَّبِّكَ لَقُضِيَ بَيْنَهُمْ فِي مَا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ  
 ﴿١٩﴾ وَيَقُولُونَ لَوْلَا أَنْزَلَ عَلَيْهِ آيَةٌ مِّن رَّبِّهِ فَقُلْ إِنَّمَا  
 الْغَيْبُ لِلَّهِ فَاتَنْظَرُوا إِلَيَّ مَعَكُمْ مِنَ الْمُنتَظِرِينَ ﴿٢٠﴾



15.- Và khi những lời mặc khải rõ ràng của TA được đọc ra cho họ, những kẻ không màng đến việc gặp gỡ lại TA ở Đời sau đã nói: “Hãy mang đến cho bọn ta một *Qur'ān* khác quyển này hoặc đổi quyển này đi.” Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Ta không thể tự ý thay đổi nó (*Qur'ān*) được. Ta chỉ tuân theo điều đã được mặc khải cho ta. Ta sợ hình phạt vào Ngày vĩ đại sắp đến nếu ta bất tuân *Rabb* (Allah) của ta.”

16.- Hãy bảo họ: “Nếu Allah muốn, ta đã không đọc *Qur'ān* này cho các người làm gì, Ngài cũng không cho các người biết về nó làm gì. Rõ ràng ta đã sống trọn cuộc đời của ta với các người trước (khi) nó (được ban xuống). Thế các người không hiểu hay sao?”

17.- Thế còn ai gian ác hơn kẻ đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah hoặc phủ nhận những lời mặc khải của Ngài? Chắc chắn những kẻ tội lỗi sẽ không thành đạt.

18.- Và họ thờ phụng ngoài Allah những kẻ đã không làm hại cũng chẳng làm lợi gì cho họ và họ nói: “Những vị này là những vị can thiệp giúp cho chúng tôi với Allah.” Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Phải chăng các người muốn báo cho Allah biết điều mà Ngài không biết trong các tầng trời và trái đất hay sao? Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Ngài tối cao, vượt hẳn những điều mà họ đã tố hợp với Ngài!”

19.- Và nhân loại chỉ là một Cộng đồng<sup>1</sup>; về sau họ bất đồng ý kiến với nhau. Nếu không vì một Lời phán mà *Rabb* của Người đã tuyên bố trước đây thì những điều mà họ bất đồng đã được giải quyết rồi.

20.- Và chúng nói: “Tại sao không có một Phép-lạ nào từ *Rabb* của y được ban xuống cho y? Hãy bảo chúng: “Chắc chắn điều vô hình là của Allah. Thôi, các người hãy chờ đợi, ta sẽ cùng chờ đợi với các người.”

<sup>1</sup> Nhân loại là con cháu của Nabi Ādam, tổ tiên đã thờ phụng Đấng Allah duy nhất. Mỗi một đứa bé sinh ra đều là một Muslim, nhưng cha mẹ của nó làm cho nó trở thành người Do thái, người theo Thiên Chúa giáo, người Magian v.v... (Hadith 467, Al-Bukhari)



وَإِذَا أَذَقْنَا النَّاسَ رَحْمَةً مِّنْ بَعْدِ ضَرَاءٍ مَّسَّتْهُمْ إِذَا لَهُم مَّكْرٌ  
 فِيءَ آيَاتِنَا قُلِ اللَّهُ أَسْرَعُ مَكْرًا إِنَّ رُسُلَنَا يَكْتُبُونَ مَا تَمْكُرُونَ  
 ﴿٢١﴾ هُوَ الَّذِي يُسِيرُكُمْ فِي الْبَرِّ وَالْبَحْرِ حَتَّىٰ إِذَا كُنْتُمْ فِي الْفَلَكِ  
 وَجَرَيْنَ بِهِمْ بِرِيحٍ طَيِّبَةٍ وَفَرِحُوا بِهَا جَاءَتْهَا رِيحٌ عَاصِفٌ  
 وَجَاءَهُمُ الْمَوْجُ مِنْ كُلِّ مَكَانٍ وَظَنُوا أَنَّهُمْ أُحِيطَ بِهِمْ  
 دَعُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ لَئِنِ أَنْجَيْتَنَا مِنْ هَذِهِ لَنَكُونَنَّ  
 مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿٢٢﴾ فَلَمَّا أَنْجَاهُمْ إِذَا هُمْ يَبْغُونَ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ  
 الْحَقِّ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّمَا بَغَيْتُمْ عَلَىٰ أَنْفُسِكُمْ مَتَاعَ الْحَيَاةِ  
 الدُّنْيَا ثُمَّ إِلَيْنَا مَرْجِعُكُمْ فَنُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٢٣﴾  
 إِنَّمَا مَثَلُ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا كَمَاءٍ أَنْزَلْنَاهُ مِنَ السَّمَاءِ فَاخْتَلَطَ  
 بِهِ نَبَاتُ الْأَرْضِ مِمَّا يَأْكُلُ النَّاسُ وَالْأَنْعَامُ حَتَّىٰ إِذَا  
 أَخَذَتِ الْأَرْضُ زُخْرُفَهَا وَازْبَيَّتْ وَظَنَّ أَهْلُهَا أَنَّهُمْ قَادِرُونَ  
 عَلَيْهَا آتَاهَا أَمْرُنَا لَيْلًا أَوْ نَهَارًا فَجَعَلْنَاهَا حَصِيدًا كَأَن لَّمْ تَغْنَبْ  
 بِالْأَمْسِ كَذَلِكَ نُفَصِّلُ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ﴿٢٤﴾ وَاللَّهُ يَدْعُوا  
 إِلَىٰ دَارِ السَّلَامِ وَيَهْدِي مَنْ يَشَاءُ إِلَىٰ صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٢٥﴾



21.- Và khi TA (Allah) cho loài người nếm mùi khoan dung sau cơn hoạn nạn thì này! họ bày mưu chống lại các Dấu hiệu của TA! Hãy bảo họ: “Allah trù liệu còn nhanh hơn các người. Quả thật, các Thiên sứ (Thiên thần) của TA đã ghi chép tất cả các kế hoạch mà các người đang mưu định.”

22.- Ngài là Đấng đã giúp các người du lịch trên đất liền và biển cả cho đến lúc các người lên tàu-(nó) đưa họ vượt trùng dương thuận buồm xuôi gió. Họ vui thích với chuyến đi. Đột nhiên một trận bão nổi lên và những làn sóng thần bao vây họ tứ phía. Họ nghĩ rằng họ sắp bị nhận chìm trong đó. Họ van vái Allah cứu mạng, chân thành với Ngài trong tôn giáo, thưa rằng: “Nếu Ngài giải cứu chúng tôi thoát khỏi cơn nguy khốn này, thì chúng tôi sẽ là những người biết ơn.”

23.- Nhưng sau khi Ngài đã giải cứu họ thoát nạn thì chính những người đó lại bắt đầu làm loạn trên trái đất, bất chấp công lý và sự thật. Hỡi nhân loại! Việc làm loạn của các người chỉ gây thiệt hại cho bản thân của các người thôi. (Các người có thể hưởng thụ) những lạc thú tạm bợ của đời sống trần tục này. Nhưng cuối cùng các người sẽ được đưa về gặp TA trở lại rồi TA sẽ cho các người biết về những điều các người đã từng làm trên thế gian.

24.- (Các người yêu thích đời sống trần tục, nhưng) thật sự đời sống trần tục này chẳng khác nào hình ảnh của một cơn mưa mà TA đã gởi từ trên trời xuống; nó dung hợp với đất đai để làm mọc ra đủ loại hoa mầu cung cấp thực phẩm cho loài người và loài thú cho đến lúc mặt đất khoác lên mình những món trang sức xinh đẹp thì những người chủ của hoa mầu nghĩ rằng họ sẽ được toàn quyền định đoạt về tài sản của họ. Đột nhiên Mệnh lệnh của TA được ban xuống tới tấp đêm và ngày cho các hoa mầu. TA tàn phá chúng toàn bộ, làm như chúng đã không mọc xum xuê vào ngày hôm trước. TA đã giải thích những Lời mặc khải của TA như thế cho một đám người biết ngầm nghĩ.

25.- (Các người bị mê hoặc bởi đời sống trần tục) trong lúc Allah kêu gọi các người đến ngôi nhà Bằng an (Thiên đàng) và hướng dẫn người nào Ngài muốn đến Con đường ngay thẳng (của Islām).



\* لِلَّذِينَ أَحْسَنُوا الْحُسْنَىٰ وَزِيَادَةٌ ۖ وَلَا يَرْهَقُ وُجُوهَهُمْ قَتَرٌ  
 وَلَا ذِلَّةٌ ۚ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ ۖ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٦﴾ وَالَّذِينَ  
 كَسَبُوا السَّيِّئَاتِ جَزَاءُ سَيِّئَةٍ بِمِثْلِهَا وَتَرْهَقُهُمْ ذِلَّةٌ ۚ مَا لَهُمْ  
 مِّنَ اللَّهِ مِنْ عَاصِمٍ ۖ كَانَمَا أَغَشِيَتْ وُجُوهَهُمْ قِطْعًا مِّنَ اللَّيْلِ  
 مُظْلِمًا ۚ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ ۖ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٧﴾ وَيَوْمَ نَحْشُرُهُمْ  
 جَمِيعًا ثُمَّ نَقُولُ لِلَّذِينَ أَشْرَكُوا مَا كَانَ لَكُمْ أَنْتُمْ وَشُرَكَاءُكُمْ فزَيَّلْنَا  
 بَيْنَهُمْ ۖ وَقَالَ شُرَكَاءُهُمْ مَا كُنْتُمْ إِلَّا نَارًا تَعْبُدُونَ ﴿٢٨﴾ فَكَفَىٰ بِاللَّهِ  
 شَهِيدًا بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ ۚ إِنْ كُنَّا عَنْ عِبَادَتِكُمْ لَغْفِيلِينَ ﴿٢٩﴾  
 هُنَالِكَ تَبْلُوا كُلُّ نَفْسٍ مَّا أَسْلَفَتْ ۚ وَرُدُّوْا إِلَى اللَّهِ مَوْلَاهُمْ  
 الْحَقُّ وَضَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿٣٠﴾ قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِّنَ  
 السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ أَمْنَ يَمْلِكُ السَّمْعَ وَالْأَبْصَارَ وَمَنْ يُخْرِجُ  
 الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَمَنْ يُدَبِّرُ الْأَمْرَ ۗ  
 فَسَيَقُولُونَ اللَّهُ فَقُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٣١﴾ فَذَلِكُمُ اللَّهُ رَبُّكُمْ ۗ  
 الْحَقُّ فَمَاذَا بَعْدَ الْحَقِّ إِلَّا الضَّلَالُ ۚ فَأَنَّى تُصْرَفُونَ ﴿٣٢﴾ كَذَلِكَ  
 حَقَّتْ كَلِمَتُ رَبِّكَ عَلَى الَّذِينَ فَسَقُوا أَنَّهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٣٣﴾



26.- Những ai làm tốt sẽ nhận phần thưởng tốt về việc họ làm, và có lẽ nhiều hơn (công lao của họ) nữa. Gương mặt của họ sẽ không sa sầm cũng không nhục nhã. Họ là những người Bạn của Thiên đàng trong đó họ sẽ vào ở đời đời.

27.- Còn những ai phạm tội thì sẽ chịu hình phạt ngang với tội mà họ đã phạm, điều nhục nhã sẽ bao trùm gương mặt của họ; họ sẽ không có ai bên vực để thoát khỏi (hình phạt của) Allah. Gương mặt của họ nám đen giống như có một lớp màn u-tối bao phủ. Họ sẽ là những người Bạn của Lửa (Hỏa ngục) mà trong đó họ sẽ vào ở (đời đời).

28.- Vào một Ngày TA sẽ cho tập trung tất cả bọn chúng lại, rồi TA sẽ bảo những người dân đa-thần: “Các người và thần linh của các người hiện ở đâu nay hãy ở đó.” Rồi TA sẽ tách biệt chúng ra. Và các thần linh của chúng sẽ bảo chúng: “Các người đâu có thờ phụng bọn ta.”

29.- “Một mình Allah đủ làm chứng giữa bọn ta và các người bởi vì nếu các người có thật sự thờ phụng bọn ta, thì bọn ta vẫn không hay biết gì đến việc thờ phụng của các người cả.”

30.- (Vào ngày đó) mỗi linh hồn sẽ chứng kiến hậu quả của những điều mà nó đã gửi đi trước; họ sẽ được đưa về gặp lại Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) thật sự của họ; và những điều mà họ đã từng bịa đặt ra trước đó sẽ bỏ họ đi biệt dạng.

31.- Hãy hỏi họ: “Ai cấp dưỡng các người từ trên trời xuống dưới đất? Ai nắm quyền kiểm soát thính-giác và thị-giác của các người? Và ai đưa cái sống ra từ cái chết và ai đưa cái chết ra khỏi cái sống? Ai quản lý định đoạt công việc (của vũ trụ)? Họ sẽ trả lời: “Allah!” Vậy hãy bảo họ: “Thế các người không sợ Ngài hay sao?”

32.- Allah, *Rabb* thực sự của các người là như thế. Thế, phải chăng điều gì khác với sự thật là sự lầm lạc? Thế các người lạc hướng ra sao?

33.- Lời nói của *Rabb* của Người về những kẻ dấy loạn và bất tuân đúng như thế. Rằng chúng sẽ không tin tưởng.



قُلْ هَلْ مِنْ شُرَكَائِكُمْ مَنْ يَبْدُوا الْخَلْقَ ثُمَّ يَعْبُدُوهُ وَقُلْ اللَّهُ يُبْدُوا  
 الْخَلْقَ ثُمَّ يَعْبُدُوهُ وَأَنَا تَوَفَّكُونَ ﴿٣٤﴾ قُلْ هَلْ مِنْ شُرَكَائِكُمْ مَنْ يَهْدِي  
 إِلَى الْحَقِّ قُلْ اللَّهُ يَهْدِي لِلْحَقِّ أَفَمَنْ يَهْدِي إِلَى الْحَقِّ أَحَقُّ أَنْ  
 يُتَّبَعَ أَمْ لَا يَهْدِي إِلَّا أَنْ يُهْدَىٰ فَمَا لَكُمْ كَيْفَ تَحْكُمُونَ ﴿٣٥﴾  
 وَمَا يَتَّبِعُ أَكْثَرُهُمْ إِلَّا ظَنًّا إِنَّ الظَّنَّ لَا يُغْنِي مِنَ الْحَقِّ شَيْئًا  
 إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِمَا يَفْعَلُونَ ﴿٣٦﴾ وَمَا كَانَ هَذَا الْقُرْآنُ أَنْ يُفْتَرَىٰ  
 مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلَكِنْ تَصْدِيقَ الَّذِي بَيْنَ يَدَيْهِ وَتَفْصِيلَ الْكِتَابِ  
 لَا رَيْبَ فِيهِ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٣٧﴾ أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ فَأْتُوا  
 بِسُورَةٍ مِثْلِهِ وَادْعُوا مَنِ اسْتَدْعْتُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ  
 ﴿٣٨﴾ بَلْ كَذَّبُوا بِمَا لَمْ يُحِطُوا بِعِلْمِهِ وَلَمَّا يَا تَهُم تَأْوِيلَهُ وَكَذَلِكَ  
 كَذَّبَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الظَّالِمِينَ ﴿٣٩﴾  
 وَمِنْهُمْ مَنْ يُؤْمِنُ بِهِ وَمِنْهُمْ مَنْ لَا يُؤْمِنُ بِهِ وَرَبُّكَ أَعْلَمُ  
 بِالْمُفْسِدِينَ ﴿٤٠﴾ وَإِنْ كَذَّبُوكَ فَقُلْ لِي عَمَلٍ وَلَكُمْ عَمَلُكُمْ أَنْتُمْ  
 بَرِيءُونَ مِمَّا أَعْمَلُ وَأَنَا بَرِيءٌ مِمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٤١﴾ وَمِنْهُمْ مَنْ  
 يَسْتَمِعُونَ إِلَيْكَ أَفَأَنْتَ تَسْمِعُ الصُّمَّ وَلَوْ كَانُوا لَا يَعْقِلُونَ ﴿٤٢﴾



34.- Hãy hỏi họ: “Trong số các ‘thần linh’ của các người, ai có khả năng khởi nguyên sự tạo hóa rồi phục hồi nó”? Hãy bảo họ: “Allah khởi nguyên sự tạo hóa rồi phục hồi nó. Thế các người lánh xa (sự thật) như thế nào?”

35.- Hãy hỏi họ: “Trong số các ‘thần linh’ của các người ai có khả năng hướng dẫn đến Chân lý? Hãy bảo họ: “Allah là Đấng hướng dẫn đến Chân lý.” Phải chăng Đấng hướng dẫn đến Chân lý đáng được tuân theo hay một kẻ không hướng dẫn được ai trừ phi được hướng dẫn (đáng được tuân theo?) Các người có chuyện gì vậy? Các người xử lý ra sao?

36.- Và đa số bọn họ chỉ phỏng đoán. Chắc chắn sự phỏng đoán không bao giờ giúp họ đạt được Chân lý về bất cứ điều gì. Quả thật, Allah biết rõ những điều họ làm.

37.- Và (Kinh) *Qur'ān* này không thể do ai khác ngoài Allah làm ra, nhưng nó (*Qur'ān*) xác nhận lại các điều (đã được mặc khải) trước nó và giải thích đầy đủ 'Kinh sách' do *Rabb* của vũ trụ và muôn loài (ban xuống), không có gì phải ngờ vực cả.

38.- Hoặc phải chăng họ nói Người (Muhammad) đã bịa đặt ra nó (*Qur'ān*)? Hãy bảo họ: “Nếu điều các người nói ra đúng sự thật thì hãy làm thử một Chương giống thế này và gọi bất cứ ai ngoài Allah đến giúp?”

39.- Không, họ phủ nhận những điều mà sự hiểu biết của họ không thể quán triệt nổi và họ chưa đạt được lời giải thích của nó. Những kẻ trước họ đã phủ nhận sự thật giống như thế nhưng hãy xem kết cục của những kẻ làm điều sai quấy như xẩy ra thế nào.

40.- Và trong bọn họ có người tin tưởng nơi nó và có kẻ không tin nơi nó. Và *Rabb* của Người (hỡi Sứ giả!) biết rõ ai là những kẻ thối nát.

41.- Và nếu họ cho rằng Người (Muhammad) nói dối, thì hãy bảo họ: “Ta chịu trách nhiệm về công việc của ta và các người về công việc của các người. Các người vô can về công việc của ta và ta vô can về công việc của các người.”

42.- Và trong bọn họ, có kẻ (giả vờ) nghe Người nói, nhưng có thể nào Người làm cho người điếc nghe được hay chẳng trong lúc họ là những kẻ không hiểu gì?



وَمِنْهُمْ مَّن يَنْظُرُ إِلَيْكَ أَفَأَنْتَ تَهْدِي الْعُمْىَ وَلَوْ كَانُوا لَا يُبْصِرُونَ  
 ٤٣ إِنَّ اللَّهَ لَا يَظْلِمُ النَّاسَ شَيْئًا وَلَكِنَّ النَّاسَ أَنفُسُهُمْ  
 يَظْلِمُونَ ٤٤ وَيَوْمَ يَحْشُرُهُمْ كَأَن لَّمْ يَلْبَثُوا إِلَّا سَاعَةً مِّنَ النَّهَارِ  
 يَتَعَارَفُونَ بَيْنَهُمْ قَدْ خَسِرَ الَّذِينَ كَذَبُوا بِلِقَاءِ اللَّهِ وَمَا كَانُوا  
 مُهْتَدِينَ ٤٥ وَإِمَّا نُرِيَنَّكَ بَعْضَ الَّذِي نَعِدُهُمْ أَوْ نَتَوَفَّيَنَّكَ  
 فَإِلَيْنَا مَرْجِعُهُمْ ثُمَّ اللَّهُ شَهِيدٌ عَلَىٰ مَا يَفْعَلُونَ ٤٦ وَلِكُلِّ  
 أُمَّةٍ رَّسُولٌ فَإِذَا جَاءَ رَسُولُهُمْ قُضِيَ بَيْنَهُم بِالْقِسْطِ وَهُمْ  
 لَا يُظْلَمُونَ ٤٧ وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ  
 ٤٨ قُلْ لَا أَمْلِكُ لِنَفْسِي ضَرًّا وَلَا نَفْعًا إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ لِكُلِّ أُمَّةٍ  
 أَجَلٌ إِذَا جَاءَ أَجْلُهُمْ فَلَا يَسْتَعْجِرُونَ سَاعَةً وَلَا يَسْتَقْدِمُونَ ٤٩  
 قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَتَاكُمْ عَذَابُهُ وَبَيَّتَ أُورْشُلًا مَّاذَا يَسْتَعْجِلُ مِنْهُ  
 الْمُجْرِمُونَ ٥٠ أَثَرٌ إِذَا مَا وَقَعَ ءَامَنْتُمْ بِهِ ءَأَلْكُنَّ وَقَدْ كُنْتُمْ بِهِ  
 تَسْتَعْجِلُونَ ٥١ ثُمَّ قِيلَ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ذُوقُوا عَذَابَ الْخُلْدِ  
 هَلْ تُجْزَوْنَ إِلَّا بِمَا كُنْتُمْ تَكْسِبُونَ ٥٢ \* وَيَسْتَبْذِرُونَكَ  
 أَهَقٌّ هُوَ قَوْلٌ إِى وَرَبِّى إِنَّهُ وَلِحَقٌّ وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ ٥٣



43.- Và trong bọn họ, có kẻ (chăm chú) nhìn Người, nhưng có thể nào Người hướng dẫn một người mù đi đúng đường được chẳng trong lúc họ là những kẻ không nhìn thấy gì?

44.- Chắc chắn Allah không làm điều gì sai quấy đối với con người; ngược lại con người tự làm hại bản thân mình.

45.- (Bây giờ họ mê say với đời sống trần tục) nhưng vào Ngày mà Ngài sẽ tập trung họ lại, họ sẽ có cảm tưởng như đã ở trên trần gian khoảng một tiếng đồng hồ trong ngày. Họ sẽ nhận diện lẫn nhau. Chắc chắn sẽ thua thiệt những ai đã từng phủ nhận việc gặp gỡ Allah ở Đời Sau bởi vì họ là những kẻ đã không được hướng dẫn.

46.- Hoặc giả TA sẽ cho Người thấy thực hiện một vài điều mà TA đã hứa với họ (trong thời gian Người còn sống) hoặc giả TA sẽ bắt hồn của Người ra đi (trước khi xảy ra điều đã hứa) thì trong trường hợp nào đi nữa họ vẫn phải trở lại gặp TA sau này. Rồi Allah sẽ là Nhân chứng về những điều họ đã từng làm.

47.- Và mỗi một Cộng đồng đều có một Sứ giả (được Allah phái đến) với họ; bởi thế khi Sứ giả của họ đến gặp họ thì vấn đề (tranh chấp) giữa họ sẽ được giải quyết một cách công bằng và họ sẽ không bị đối xử bất công.

48.- Và họ nói: “Chừng nào lời hứa (về sự trừng phạt) này sẽ xảy ra nếu quý vị (Sứ giả) nói sự thật?”

49.- Hãy bảo họ: “Ta không kiểm soát được điều hại và điều lợi ngay cho chính bản thân ta ngoại trừ điều nào Allah muốn. Mỗi một Cộng đồng đều có một thời hạn ấn định; khi thời hạn đã mãn thì họ sẽ không thể ở nán lại được một giờ khắc nào và cũng không thể giục nó đi sớm hơn được một giờ khắc nào cả.”

50.- Hãy bảo họ: “Các người hãy nghĩ xem, nếu Ngài (Allah) giáng hình phạt của Ngài lên các người ban đêm hoặc ban ngày thì hình phạt nào sẽ là cái mà những kẻ tội lỗi sẽ mong cho chóng đến?”

51.- Thế nếu hình phạt thực sự xảy đến cho các người, các người có chịu tin tưởng chạy chẳng? (Các người sẽ hỏi lại) 'Bây giờ ư?' trong lúc trước đây các người đã giục nó cho chóng đến.

52.- Rồi sẽ có lời bảo những kẻ làm điều sai quấy: “Hãy ném hình phạt triển miên này!” Phải chẳng các người chỉ chịu hình phạt về những điều (tội lỗi) mà các người đã lãnh?

53.- Và họ hỏi Người để biết nó (sự trừng phạt) thực sự xảy ra hay không? Hãy bảo họ: “Vâng! Nhân danh Rabb (Allah) của ta, chắc chắn đó là sự thật. Và các người sẽ không thể thoát khỏi đặng!”



وَلَوْ أَنَّ لِكُلِّ نَفْسٍ ظَلَمَتْ مَا فِى الْأَرْضِ لَافْتَدَتْ بِهِ ۗ وَأَسْرُوا  
 النَّدَامَةَ لَمَارَأُوا الْعَذَابَ ۗ وَقُضِيَ بَيْنَهُم بِالْقِسْطِ ۗ وَهُمْ  
 لَا يُظْلَمُونَ ﴿٥٤﴾ أَلَا إِنَّ لِلَّهِ مَا فِى السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۗ أَلَا إِنَّ  
 وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٥٥﴾ هُوَ يُحْيِى وَيُمِيتُ  
 وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٥٦﴾ يَا أَيُّهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَ تَكْمِيمُ عِظَةِ  
 مِّن رَّبِّكُمْ وَشِفَاءٌ لِّمَا فِى الصُّدُورِ وَهُدًى وَرَحْمَةٌ لِّلْمُؤْمِنِينَ  
 ﴿٥٧﴾ قُلْ بِفَضْلِ اللَّهِ وَبِرَحْمَتِهِ ۗ فَبِذَلِكَ فَلْيَفْرَحُوا هُوَ خَيْرٌ مِّمَّا  
 يَجْمَعُونَ ﴿٥٨﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ لَكُمْ مِّن رِّزْقٍ  
 فَجَعَلْتُمْ مِنْهُ حَرَامًا وَحَلَالًا قُلْ ۗ إِنَّ اللَّهَ آذَنَ لَكُمْ عَلَى  
 اللَّهِ تَفْتَرُونَ ﴿٥٩﴾ وَمَا ظُنُّوا الَّذِينَ يَفْتَرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكُذِبَ  
 يَوْمَ الْقِيَامَةِ ۗ إِنَّ اللَّهَ لَذُو فَضْلٍ عَلَى النَّاسِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ  
 لَا يَشْكُرُونَ ﴿٦٠﴾ وَمَا تَكُونُ فِى شَأْنٍ وَمَا تَتْلُوا مِنْهُ مِنْ قُرْءَانٍ  
 وَلَا تَعْمَلُونَ مِنْ عَمَلٍ إِلَّا كُنَّا عَلَيْكُمْ شُهُودًا إِذْ تُفِيضُونَ  
 فِيهِ ۗ وَمَا يُعْزَبُ عَن رَّبِّكَ مِنْ مِّثْقَالِ ذَرَّةٍ فِى الْأَرْضِ وَلَا فِى  
 السَّمَاءِ وَلَا أَصْغَرَ مِنْ ذَلِكَ وَلَا أَكْبَرَ إِلَّا فِى كِتَابٍ مُّبِينٍ ﴿٦١﴾



54.- Và giá mỗi người (linh hồn) làm điều sai quấy đều có được tất cả những gì trên mặt đất dùng để chuộc tội (thì sẽ không được chấp thuận); và khi đối diện với hình phạt, họ sẽ ôm niêm hối hận (về tội đã làm); và vấn đề sẽ được giải quyết giữa họ một cách công bằng và họ sẽ không bị đối xử bất công.

55.- Há tất cả những gì trong các tầng trời và trái đất không phải là của Allah hay sao? Há lời hứa của Allah không thật hay sao? Nhưng đa số bọn họ không biết (điều đó).

56.- Ngài ban sự sống và gây cho chết và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.

57.- Hỡi nhân loại! Một lời khuyên bảo tốt (*Qur'ān*) từ *Rabb* (Allah) của các người đã đến với các người; và là một phương thức chữa lành (những căn bệnh) trong lòng của các người; vừa là một Chỉ đạo và một Hồng ân cho những người có đức tin.

58.- Hãy bảo họ: “Vây hãy để cho họ (những người có đức tin) vui hưởng thiên lộc của Allah và sự Khoan dung của Ngài như thế” Điều đó tốt hơn tài sản mà họ tích lũy.

59.- Hãy bảo họ: “Các người đã xét lại hay chưa việc các người đã cấm và cho phép dùng các món vật mà Allah đã ban xuống cho các người làm thực phẩm?” Hãy hỏi họ: “Phải chăng Allah cho phép các người làm thế hay tự ý các người bịa đặt ra rồi đổ thừa cho Allah?”

60.- Và những kẻ bịa đặt điều gian dối rồi đổ thừa cho Allah sẽ nghĩ gì về số phận của mình vào Ngày Phục sinh? Quả thật, Allah Rất Nhân từ với loài người nhưng đa số thiên hạ không biết ơn.

61.- Và không một hoạt động doanh thương nào mà Người làm và không một đoạn kinh *Qur'ān* nào mà Người xướng đọc cũng không một hành động nào mà các người (nhân loại) làm mà lại không nằm dưới sự chứng kiến của TA khi các người miệt mài trong đó, bởi vì không có gì có thể giấu giếm khỏi được *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad) dù cho đó là sức nặng của một hạt nguyên tử nằm dưới đất hay ở trên trời đi nữa và không có cái gì nhỏ hoặc lớn hơn cái đó mà lại không được ghi chép trong một quyển sổ (Định Mệnh) rõ ràng.



الْآيَاتِ أَوْلِيَاءَ اللَّهُ لَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٢﴾  
 الَّذِينَ ءَامَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٦٣﴾ لَهُمُ الْبُشْرَى  
 فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَفِي الْآخِرَةِ لَا تَبْدِيلَ لِكَلِمَاتِ  
 اللَّهِ ذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٦٤﴾ وَلَا يَحْزُنكَ قَوْلُهُمْ إِنَّ  
 الْعِزَّةَ لِلَّهِ جَمِيعًا هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٦٥﴾ الْآيَاتِ لِلَّهِ  
 مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ وَمَا يَتَّبِعُ الَّذِينَ  
 يَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ شُرَكَاءَ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ  
 وَإِنْ هُمْ إِلَّا يَخْرُصُونَ ﴿٦٦﴾ هُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ  
 اللَّيْلَ لَتَسْكُنُوا فِيهِ وَالنَّهَارَ مُبْصِرًا إِنْ فِي ذَلِكَ  
 لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَسْمَعُونَ ﴿٦٧﴾ قَالُوا اتَّخَذَ اللَّهُ وَلَدًا  
 سُبْحَانَهُ هُوَ الْغَنِيُّ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ  
 إِنْ عِنْدَكُمْ مِنْ سُلْطَانٍ بِهَذَا أَتَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ  
 مَا لَا تَعْمُونَ ﴿٦٨﴾ قُلْ إِنْ الَّذِينَ يَفْتَرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ  
 لَا يُفْلِحُونَ ﴿٦٩﴾ مَتَّعٌ فِي الدُّنْيَا ثُمَّ إِلَيْنَا مَرْجِعُهُمْ ثُمَّ  
 نُذِقُهُمُ الْعَذَابَ الشَّدِيدَ بِمَا كَانُوا يَكْفُرُونَ ﴿٧٠﴾



62.- Ô này! Chắc chắn những người *Auliyā'*<sup>1</sup> của Allah sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền:

63.- Những ai tin tưởng nơi Ngài và hằng sợ Ngài.

64.- Họ sẽ nhận tin mừng ở đời này và ở Đời Sau. (Bởi vì) chẳng có gì thay đổi trong các Lời phán của Allah. Đó là một sự thành tựu vĩ đại.

65.- (Hỡi Muhammad!) Chớ để lời nói của họ làm Người buồn; bởi vì chắc chắn tất cả quyền hành và vinh dự đều thuộc về Allah cả. Ngài là Đấng Hằng Nghe và Hằng Biết.

66.- Ô này! Quả thật, bất cứ ai ở trên trời và ai ở dưới đất đều là (tạo vật) của Allah cả. Và những kẻ cầu nguyện các 'thần linh' ngoài Allah tuân theo gì vậy? Quả thật, họ chỉ tuân theo điều phỏng chừng và chỉ bịa đặt điều gian dối.

67.- Ngài (Allah) là Đấng làm ra ban đêm cho các người để nghỉ ngơi và ban ngày để nhìn thấy. Chắc chắn trong đó là các Dấu hiệu cho một đám người biết nghe (lời Ngài).

68.- Họ nói: "Allah đã có một đứa con trai." Thật quang vinh và trong sạch thay Ngài! Ngài Giấu Có (Tự Đầy đủ). Mọi vật trong các tầng trời và dưới đất đều là (tạo vật) của Ngài. Các người chẳng có gì bảo đảm cho điều (bịa đặt) này. Phải chăng các người đã nói (bậy) cho Allah điều mà các người không biết?

69.- Hãy bảo họ: "Chắc chắn những ai bịa đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah sẽ không bao giờ thành đạt."

70.- (Mà chỉ là) một sự hưởng thụ ngắn ngủi nơi trần gian, rồi họ sẽ được đưa trở về gặp lại TA rồi TA sẽ cho họ nếm Hình phạt khủng khiếp về tội họ đã từng phủ nhận (Allah và các Dấu hiệu của Ngài).

<sup>1</sup> *Auliyā'* của Allah là những người tin tưởng và phó thác cho Allah, sợ và yêu Allah hơn cả, tuân mệnh Allah về bất cứ điều gì.



\* وَأْتَلُ عَلَيْهِم نَبَأ نُوحٍ إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ يَتَقَوْمِ إِنْ كَانَ كَبُرَ  
 عَلَيْكُمْ مَقَامِي وَتَذِكْرِي بآيَاتِ اللَّهِ فَعَلَى اللَّهِ تَوَكَّلْتُ  
 فَأَجْمَعُوا أَمْرَكُمْ وَشُرَكَاءَكُمْ ثُمَّ لَا يَكُنْ أَمْرُكُمْ عَلَيْكُمْ غُمَّةً ثُمَّ  
 أَقْضُوا إِلَيَّ وَلَا تُنظِرُونِ ﴿٧١﴾ فَإِنْ تَوَلَّيْتُمْ فَمَا سَأَلْتُكُمْ مِنْ أَجْرٍ  
 إِنْ أَجْرِي إِلَّا عَلَى اللَّهِ وَأَمْرٌ أَنْ أَكُونَ مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿٧٢﴾  
 فَكَذَّبُوهُ فَنَجَّيْنَاهُ وَمَنْ مَعَهُ فِي الْفُلْكِ وَجَعَلْنَاهُمْ خَلْفَ  
 وَأَغْرَقْنَا الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُنذِرِينَ  
 ﴿٧٣﴾ ثُمَّ بَعَثْنَا مِنْ بَعْدِهِ رَسُولًا إِلَى قَوْمِهِمْ فَجَاءَهُمْ بِالْبَيِّنَاتِ  
 فَمَا كَانُوا لِلْيُؤْمِنِ بِمَا كَذَّبُوا بِهِ مِنْ قَبْلُ كَذَلِكَ نَطْبَعُ عَلَى قُلُوبِ  
 الْمُعْتَدِينَ ﴿٧٤﴾ ثُمَّ بَعَثْنَا مِنْ بَعْدِهِمُ مُوسَى وَهَارُونَ إِلَى فِرْعَوْنَ  
 وَمَلَائِيهِمْ بِآيَاتِنَا فَاسْتَكْبَرُوا وَكَانُوا قَوْمًا مُجْرِمِينَ ﴿٧٥﴾  
 فَلَمَّا جَاءَهُمُ الْحَقُّ مِنْ عِنْدِنَا قَالُوا إِنَّ هَذَا السِّحْرُ مُبِينٌ ﴿٧٦﴾  
 قَالَ مُوسَى أَتَقُولُونَ لِلْحَقِّ لَمَّا جَاءَكُمْ أَسِحْرٌ هَذَا وَلَا يُفْلِحُ  
 السَّحَرُونَ ﴿٧٧﴾ قَالُوا أَجِئْتَنَا لِنَلْفِتَنَّا عَمَّا وَجَدْنَا عَلَيْهِ آباءَنَا  
 وَتَكُونَ لَكُمْ الْكِبْرِيَاءُ فِي الْأَرْضِ وَمَا نَحْنُ لَكُمْ بِمُؤْمِنِينَ ﴿٧٨﴾



71.- Hãy đọc cho họ (nghe) câu chuyện của Nūh khi Người bảo người dân của Người: “Này hỡi dân ta! Nếu các người cảm thấy khó chịu về địa vị của ta cũng như việc ta nhắc nhở các người về những Dấu hiệu của Allah, thì ta hoàn toàn phó thác cho Allah. Thế thì các người hãy cùng hợp tác với các 'thần linh' của các người mà sắp đặt công việc của các người rồi chờ để cho kế hoạch của các người có điều nào sơ sót rồi hãy (dùng nó mà) xử lý ta và chờ để cho ta rảnh tay.

72.- “Nhưng nếu các người quay bỏ đi thì (nên biết rằng) ta đâu có đòi hỏi các người tưởng thưởng ta; bởi vì phần thưởng của ta ở nơi Allah và ta nhận lệnh phải là một người Muslim (thần phục Ngài).”

73.- Nhưng họ cho rằng Người (Nūh) nói dối. Sau đó TA đã giải cứu Người và tìn đồ theo Người trên một chiếc tàu và làm cho họ thành những người nổi nghiệp (trên trái đất) và TA nhận chìm những kẻ phủ nhận những Dấu hiệu của TA. Bởi thế, hãy nhìn xem kết cục của những kẻ đã được cảnh cáo (nhưng không chịu hối cải) như thế nào.

74.- Rồi sau Người (Nūh) TA đã cử nhiều Sứ giả đến cho người dân của họ mang theo những bằng chứng rõ rệt nhưng họ không tin tưởng nơi những điều mà họ đã từng phủ nhận trước đó. TA đã niêm kín tấm lòng của những kẻ phạm tội như thế.

75.- Rồi sau họ (các Sứ giả tiền nhiệm), TA đã cử Mūsa và Hārūn đến gặp Fir'aun và những tên tù trưởng của y mang theo những bằng chứng rõ rệt của TA. Nhưng chúng tỏ ra ngạo mạn và là một đám người tội lỗi.

76.- Nhưng khi sự Thật từ TA đến với chúng, chúng nói: “Chắc chắn đây là một trò ảo thuật hiển hiện.”

77.- Mūsa bảo: “Các người đã nói về sự Thật như thế hay sao khi nó đến với các người? Đây là một trò ảo thuật ư? Bởi vì những nhà ảo thuật không hề thành đạt.

78.- Chúng bảo (Mūsa): “Phải chăng nhà người đến gặp bọn ta để làm bọn ta từ bỏ những điều (đường lối) mà bọn ta thấy ông bà cha mẹ của bọn ta đang theo hầu hai anh em nhà người có thể làm bá chủ trong lãnh thổ? Và bọn ta sẽ không tin tưởng nơi hai người!”



وَقَالَ فِرْعَوْنُ أَتُنُونِي بِكُلِّ سَاحِرٍ عَلِيمٍ ﴿٧٩﴾ فَلَمَّا جَاءَ السَّحَرَةُ  
 قَالَ لَهُمْ مُوسَى الْقَوْمَا أَنْتُمْ مُلْقُونَ ﴿٨٠﴾ فَلَمَّا أَلْقَوْا قَالَ  
 مُوسَى مَا جِئْتُمْ بِهِ السَّحْرُ إِنَّ اللَّهَ سَيُبْطِلُهُ وَإِنَّ اللَّهَ لَا يَصْلِحُ  
 عَمَلَ الْمُفْسِدِينَ ﴿٨١﴾ وَيُحِقُّ اللَّهُ الْحَقَّ بِكَلِمَاتِهِ وَلَوْ كَرِهَ  
 الْمُجْرِمُونَ ﴿٨٢﴾ فَمَاءَ أَمْنٍ لِمُوسَى إِلَّا ذُرِّيَّةً مِّن قَوْمِهِ عَلَى  
 خَوْفٍ مِّن فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِمْ أَنْ يَفْتِنَهُمْ وَإِنَّ فِرْعَوْنَ لَعَالٍ  
 فِي الْأَرْضِ وَإِنَّهُ لَمِنَ الْمُسْرِفِينَ ﴿٨٣﴾ وَقَالَ مُوسَى يَا قَوْمِ إِنْ  
 كُنْتُمْ آمَنْتُمْ بِاللَّهِ فَعَلَيْهِ تَوَكَّلُوا إِنْ كُنْتُمْ مُسْلِمِينَ ﴿٨٤﴾  
 فَقَالُوا عَلَى اللَّهِ تَوَكَّلْنَا رَبَّنَا لَا تَجْعَلْنَا فِتْنَةً لِّلْقَوْمِ الظَّالِمِينَ  
 ﴿٨٥﴾ وَنَجِّنَا بِرَحْمَتِكَ مِنَ الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٨٦﴾ وَأَوْحَيْنَا إِلَى مُوسَى  
 وَأَخِيهِ أَنْ تَبَوَّءَا الْقَوْمَ كَمَا بَوَّأْتُمَا بِمِصْرَ بَيْوتًا وَأَجْعَلُوا بُيُوتَكُمْ  
 قِبْلَةً وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَبَشِّرِ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٨٧﴾ وَقَالَ مُوسَى  
 رَبَّنَا إِنَّكَ آتَيْتَ فِرْعَوْنَ وَمَلَئَهُ زِينَةً وَأَمْوَالًا فِي الْحَيَاةِ  
 الدُّنْيَا رَبَّنَا لِيُضِلُّوهُ عَن سَبِيلِكَ رَبَّنَا اطْمِسْ عَلَى أَمْوَالِهِمْ  
 وَاشْدُدْ عَلَى قُلُوبِهِمْ فَلَا يُؤْمِنُوا حَتَّى يَرُوا الْعَذَابَ الْأَلِيمَ ﴿٨٨﴾



79.- Và Fir'aun nói (với các chư thần): “Hãy triệu đến cho ta tất cả các nhà phù thủy tài giỏi.”

80.- Bởi thế, khi các nhà phù thủy đến trình diện, Mūsa bảo họ: “Quý vị hãy ném xuống đất bất cứ bửu bối nào mà quý vị muốn ném.”

81.- Tiếp đó, khi họ ném xuống, Mūsa bảo: “Cái mà quý vị mang đến là trò ảo thuật. Chắc chắn Allah sẽ làm cho nó thành vô dụng và chắc chắn Allah không để cho việc làm của những kẻ thối nát được thành công.”

82.- Và Allah chứng minh và thiết lập Chân lý bằng Lời phán của Ngài mặc dầu những kẻ tội lỗi ghét điều đó.

83.- Nhưng vì lý do sợ Fir'aun và những vị tù trưởng của y sẽ hành hạ họ nên không ai tin tưởng nơi Mūsa ngoại trừ một số con cái của người dân của Người. Và quả thật, Fir'aun rất quyền thế trong lãnh thổ và là một kẻ vượt quá mức tội ác.

84.- Và Mūsa bảo: “Này hỡi dân ta! Nếu các người thực sự tin tưởng nơi Allah thì hãy phó thác cho Ngài nếu các người là những người Muslim (thần phục Ngài).

85.- Bởi thế, họ thưa: “Chúng tôi phó thác cho Allah. *Lay Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đừng biến chúng tôi thành một phương tiện thử thách cho những kẻ làm ác.”

86.- “Và xin Ngài hãy lấy lòng Khoan dung mà giải thoát chúng tôi ra khỏi đám người không tin này.”

87.- Và TA đã mặc khải cho Mūsa và (Hārūn) người anh của Người rằng: “Hãy dựng nhà cho người dân của hai người tại Ai-cập và hãy dùng nhà của các người làm *Qiblah* (nơi thờ phượng) và hãy dâng lễ nguyện *Salāh* và báo tin mừng cho những người tin tưởng.

88.- Và Mūsa (câu nguyện) thưa: “*Lay Rabb* chúng tôi! Ngài đã ban cho *Fir'aun* và các tù trưởng của y sự huy hoàng và sự giàu sang ở đời này, bởi thế y đã dắt thiên hạ đi lạc khỏi con đường của Ngài. *Lay Rabb* chúng tôi! Xin Ngài hãy tàn phá tài sản của chúng và làm cho tấm lòng của chúng chai cứng lại. Bởi thế, chúng sẽ tiếp tục không tin tưởng cho đến lúc chúng sẽ chứng kiến hình phạt đau đớn (được dành cho chúng).”



قَالَ قَدْ أُجِيبَت دَعْوَتُكُمْ مَا فَاسْتَقِيمَا وَلَا تَتَّبِعَانَّ سَبِيلَ  
 الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٨٩﴾ \* وَجَوَزْنَا بِبَنِي إِسْرَائِيلَ الْبَحْرَ فَأَتْبَعَهُمُ  
 فِرْعَوْنُ وَجُنُودُهُ بَغْيًا وَعَدُوًّا حَتَّى إِذَا أَدْرَكَهُ الْغَرَقُ  
 قَالَ ءَامَنْتُ أَنَّهُ وَلَا إِلَهَ إِلَّا الَّذِي ءَامَنْتُ بِهِ ءَبْنُو إِسْرَائِيلَ  
 وَأَنَا مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿٩٠﴾ ءَأَلْكَنَ وَقَدْ عَصَيْتَ قَبْلُ وَكُنْتَ  
 مِنَ الْمُفْسِدِينَ ﴿٩١﴾ فَالْيَوْمَ نُنَجِّيكَ بِبَدَنِكَ لِتَكُونَ لِمَنْ  
 خَلْفَكَ ءَايَةً وَإِنَّ كَثِيرًا مِّنَ النَّاسِ عَنْ ءَايَاتِنَا لَغَافِلُونَ  
 ﴿٩٢﴾ وَلَقَدْ بَوَّأْنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ مُبَوَّأً صِدْقٍ وَرَزَقْنَاهُمْ مِّنَ  
 الطَّيِّبَاتِ فَمَا اخْتَلَفُوا حَتَّى جَاءَهُمُ الْعِلْمُ إِنَّ رَبَّكَ يَقْضِي  
 بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٩٣﴾ فَإِنْ كُنْتَ فِي شَكٍّ  
 مِّمَّا أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ فَسْئَلِ الَّذِينَ يُقْرَأُونَ الْكِتَابَ مِنْ  
 قَبْلِكَ لَقَدْ جَاءَكَ الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ فَلَا تَكُونَ مِنَ الْمُمْتَرِينَ ﴿٩٤﴾  
 وَلَا تَكُونَ مِنَ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِ اللَّهِ فَتَكُونَ مِنَ الْخَاسِرِينَ  
 ﴿٩٥﴾ إِنَّ الَّذِينَ حَقَّتْ عَلَيْهِمْ كَلِمَتُ رَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٩٦﴾  
 وَلَوْ جَاءَتْهُمْ كُلُّ ءَايَةٍ حَتَّى يَرَوْا الْعَذَابَ الْأَلِيمَ ﴿٩٧﴾



89.- (Allah) phán: “Lời cầu xin của hai (anh em) nhà người được (TA) chấp nhận. Do đó, hãy chính trực và chớ theo con đường của những kẻ không biết gì.

90.- Và TA đã đưa con cháu của Israel vượt qua biển (Hồng hải). Fir'aun và quân lính của y đuổi theo bắt họ đầy căm phẫn và hận thù cho đến khi y bị nhận chìm dưới nước thì y mới nói: “Tôi tin tưởng quả thật là Ngài; Không có Thượng Đế nào ngoài Đấng mà con cháu của Israel tin tưởng. Và tôi là một người Muslim thần phục Ngài.

91.- (Allah phán): “À bây giờ nhà người mới tin. Trước đây không lâu nhà người hãy còn làm loạn và nhà người là một kẻ thối nát.

92.- Ngày này TA giữ thân xác của người lại để làm một Dấu hiệu cho những ai nối nghiệp nhà người. Và quả thật đa số thiên hạ vẫn còn lơ là trước những Dấu hiệu của TA.

93.- Và TA đã định cư con cháu của Israel tại một nơi tốt đẹp và an toàn và cung cấp cho họ lương thực tốt, bởi thế họ không bất đồng ý kiến với nhau (về điều gì); cho đến khi họ tiếp thu được sự hiểu biết (họ mới đâm ra chia rẽ nhau.) Chắc chắn Allah sẽ giải quyết mọi bất hòa giữa họ vào Ngày Phục sinh về những điều mà họ thường tranh chấp.

94.- (Hỡi Muhammad!) Nếu Người có ý nghi ngờ về điều (mặc khải) mà TA đã ban xuống cho Người, thì hãy hỏi điều này nơi những kẻ đã đọc Kinh sách trước Người. Chắc chắn đó là sự Thật từ *Rabb* của Người đã được mang đến cho Người. Vậy chớ là một kẻ sinh lòng nghi ngờ.

95.- Và cũng chớ là một trong những kẻ phủ nhận những Lời mặc khải của Allah bởi vì làm thế Người sẽ trở thành một kẻ mất mát.

96.- Quả thật, những ai mà Lời phán của *Rabb* của Người (hỡi Muhammad) đã xác nhận đúng, sẽ nhất định không tin tưởng,

97.- Cho dù có từng Phép lạ được mang đến trình bày cho họ thấy (họ vẫn không tin) mãi cho đến khi họ đối diện với một hình phạt đau đớn.



فَلَوْلَا كَانَتْ قَرْيَةً ءَامَنْتَ فَنَفَعَهَا إِيْمَانُهَا إِلَّا قَوْمَ يُونُسَ  
 لَمَاءَ ءَامَنُوا كَشَفْنَا عَنْهُمْ عَذَابَ الْخِزْيِ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا  
 وَمَتَّعْنَاهُمْ إِلَىٰ حِينٍ ﴿٩٨﴾ وَلَوْ شَاءَ رَبُّكَ لَأَمَنَّ مِنَ فِي الْأَرْضِ  
 كُلَّهُمْ جَمِيعًا أَفَأَنْتَ تُكْرَهُ النَّاسَ حَتَّىٰ يَكُونُوا مُؤْمِنِينَ  
 ﴿٩٩﴾ وَمَا كَانَ لِنَفْسٍ أَنْ تُوْمِنَ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَيَجْعَلُ الرِّجْسَ  
 عَلَىٰ الَّذِينَ لَا يَعْقِلُونَ ﴿١٠٠﴾ قُلِ أَنْظِرُوا مَاذَا فِي السَّمَوَاتِ  
 وَالْأَرْضِ وَمَا تُغْنِي الْآيَاتُ وَالنُّذُرُ عَنْ قَوْمٍ لَا يُؤْمِنُونَ  
 ﴿١٠١﴾ فَهَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا مِثْلَ أَيَّامِ الَّذِينَ خَلَوْا مِنْ قَبْلِهِمْ  
 قُلِ فَانظُرُوا إِنِّي مَعَكُمْ مِنَ الْمُنْتَظِرِينَ ﴿١٠٢﴾ ثُمَّ نُنَجِّي  
 رُسُلَنَا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا كَذَلِكَ حَقًّا عَلَيْنَا نَجِ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٠٣﴾  
 قُلِ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِن كُنْتُمْ فِي شَكٍّ مِنْ دِينِي فَلَا أَعْبُدُ الَّذِينَ  
 تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلَكِنْ أَعْبُدُ اللَّهَ الَّذِي يَتَوَفَّاكُمْ وَأُمِرْتُ  
 أَنْ أَكُونَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٠٤﴾ وَأَنْ أَقِمَّ وَجْهَكَ لِلدِّينِ حَنِيفًا  
 وَلَا تَكُونَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٠٥﴾ وَلَا تَدْعُ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا  
 يَنْفَعُكَ وَلَا يَضُرُّكَ فَإِنْ فَعَلْتَ فَإِنَّكَ إِذَا مِنْ الظَّالِمِينَ ﴿١٠٦﴾



98.- Bởi thế, giá có một thị trấn nào đó tin tưởng thì đức tin của nó sẽ giúp ích cho nó biết mấy chẳng hạn như người dân của *Yūnus*. Khi họ tin tưởng, TA đã xóa hình phạt nhục nhã đi khỏi họ ở đời sống trần tục này và cho họ tiếp tục hưởng thụ cuộc đời đến một thời hạn ấn định.

99.- Và giá *Rabb* của Người (Muhammad) muốn thì từng người một sống trên trái đất này, tất cả, sẽ có đức tin. Thế phải chăng Người cưỡng ép người ta ngược với ý muốn của họ cho đến khi họ tin tưởng hay sao?

100.- Và không một người nào có đức tin trừ phi Allah chấp thuận cho y. Và Ngài sẽ đặt sự ô-ước lên những kẻ không hiểu gì.

101.- Hãy bảo (họ): “Hãy quan sát những vật trong các tầng trời và dưới đất.” Và không một Dấu hiệu cũng không một người Báo trước nào có thể giúp ích được cho một đám người không có đức tin.

102.- Thế phải chăng họ mong đợi (những ngày) giống như những ngày (xấu xa) của những kẻ đã qua đời trước họ? Hãy bảo (họ): “Thế các người hãy chờ đợi, ta sẽ cùng chờ đợi với các người.”

103.- Rồi TA giải cứu các Sứ giả của TA cùng với những ai có đức tin. TA có bốn phận phải giải cứu những người có đức tin đúng như thế.

104.- Hãy bảo người dân: “Hỡi nhân loại! Nếu các người nghi ngờ về tôn giáo của ta thì (nên biết rằng) ngoài Allah, ta không thờ phụng những kẻ mà các người thờ phụng. Ngược lại, ta thờ phụng Allah, Đấng sẽ làm cho các người chết và ta nhận lệnh phải trở thành một người tin tưởng.

105.- Và (ta nhận được lệnh): “Hãy hướng mặt Người về tôn giáo *hanīf* (chỉ tôn thờ riêng Allah) và chớ trở thành một người thờ đa thần;

106.- “Và chớ cầu nguyện ngoài Allah những kẻ không mang lợi cũng chẳng gây hại được Người; nếu làm thế thì chắc chắn Người sẽ là một kẻ sai phạm..



وَإِنْ يَمَسُّكَ اللَّهُ بِضُرٍّ فَلَا كَاشِفَ لَهُ إِلَّا هُوَ وَإِنْ يُرِدْكَ  
 بِخَيْرٍ فَلَا رَادَّ لِفَضْلِهِ يُصِيبُ بِهِ مَن يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ  
 وَهُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿١٠٧﴾ قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَكُمْ الْحَقُّ  
 مِنْ رَبِّكُمْ فَمَنِ اهْتَدَىٰ فَإِنَّمَا يَهْتَدِي لِنَفْسِهِ وَمَنْ ضَلَّ  
 فَإِنَّمَا يَضِلُّ عَلَيْهَا وَمَا أَنَا عَلَيْكُمْ بِوَكِيلٍ ﴿١٠٨﴾ وَاتَّبِعْ مَا يُوحَىٰ  
 إِلَيْكَ وَأَصْبِرْ حَتَّىٰ يَحْكُمَ اللَّهُ ۚ وَهُوَ خَيْرُ الْحَاكِمِينَ ﴿١٠٩﴾

## سورة هود

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّكِبِ أَحْكَمَتْ أَيْتُهُ وَثُمَّ فَصَّلَتْ مِنْ لَدُنْ حَكِيمٍ خَبِيرٍ ﴿١﴾  
 أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ إِنِّي لَكُمْ مِنْهُ نَذِيرٌ وَبَشِيرٌ ﴿٢﴾ وَأَنْ أَسْتَغْفِرُوا  
 رَبَّكُمْ ثُمَّ تَوَبُّوا إِلَيْهِ يَمَتِّعْكُمْ مَتَاعًا حَسَنًا إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى وَيُؤْتِ  
 كُلَّ ذِي فَضْلٍ فَضْلَهُ ۗ وَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمٍ  
 كَبِيرٍ ﴿٣﴾ إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤﴾ أَلَا إِنَّهُمْ  
 يَتَّبِعُونَ صُدُورَهُمْ لِيَسْتَخْفُوا مِنْهُ ۗ أَلَا حِينَ يَسْتَغْشُونَ ثِيَابَهُمْ  
 يَعْلَمُ مَا يُسِرُّونَ وَمَا يُعْلِنُونَ ۗ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٥﴾



107.- Và nếu Allah làm cho Người đau ốm thì duy chỉ Ngài chữa lành nó đặng; và nếu Ngài ban điều tốt nào cho Người thì không ai có thể giữ thiên lộc của Ngài lại đặng. Ngài ban nó cho người nào Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài. Và Ngài Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

108.- Hãy bảo (người dân): “Hỡi nhân loại! Bây giờ Chân lý từ *Rabb* của các người đã đến với các người. Do đó, ai theo Chính đạo thì việc theo đó chỉ có lợi cho bản thân mình; còn ai đi lạc thì việc lạc đó chỉ bất lợi cho bản thân mình. Ta không là người thọ lãnh (trách nhiệm) cho các người.”

109.- Và hãy tuân theo những điều đã được mặc khải cho Người và hãy kiên nhẫn chịu đựng cho đến khi Allah phán xử. Bởi vì Ngài là Đấng Xét xử Ưu việt.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Rā.* (Đây là) một Kinh Sách gồm những Câu cơ bản có ý nghĩa rõ ràng tiếp đó được giải thích chi tiết bởi Đấng Sáng suốt, Đấng Hằng Quen thuộc (với mọi việc).

2.- (Kinh Sách này dạy) các người không được thờ phụng ai ngoài Allah cả. Quả thật, Ta (Muhammad) được Ngài (Allah) cử phái đến với các người như một người Báo trước và người mang Tin mừng.

3.- Và hãy cầu xin *Rabb* (Allah) của các người tha thứ và quay về sám hối với Ngài để may ra Ngài cho các người hưởng thụ một đời sống vui tươi cho đến hết tuổi thọ đã được qui định cho các người và Ngài sẽ ban thiên lộc của Ngài cho tất cả các người hưởng thiên-lộc. Nhưng nếu các người quay bỏ đi thì chắc chắn Ta sợ giùm cho các người về sự trừng phạt vào Ngày (Phán xử) vĩ đại.

4.- (Bởi vì) các người sẽ trở về gặp Ngài trở lại và Ngài sẽ toàn quyền định-đoạt về tất cả mọi việc.

5.- Nhưng này! Họ khép kín cõi lòng của họ để mong lẩn trốn khỏi Ngài. Nhưng không! Dầu họ có lấy áo quần che kín thân mình của họ lại thì Ngài vẫn biết điều họ giấu giếm và điều họ phơi bày. Chắc chắn Ngài biết hết những điều thầm kín nhất trong lòng họ.



\* وَمَا مِنْ دَابَّةٍ فِي الْأَرْضِ إِلَّا عَلَى اللَّهِ رِزْقُهَا وَيَعْلَمُ  
 مُسْتَقَرَّهَا وَمُسْتَوْدَعَهَا كُلٌّ فِي كِتَابٍ مُبِينٍ ﴿٦﴾ وَهُوَ  
 الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ وَكَانَ  
 عَرْشُهُ عَلَى الْمَاءِ لِيَبْلُوكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا وَلَئِنْ  
 قُلْتُمْ إِنَّكُمْ مَبْعُوثُونَ مِنْ بَعْدِ الْمَوْتِ لَيَقُولَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا  
 إِنْ هَذَا إِلَّا إِسْحَرُّمُ بِينٌ ﴿٧﴾ وَلَئِنْ أَخَّرْنَا عَنْهُمْ الْعَذَابَ إِلَى  
 أُمَّةٍ مَعْدُودَةٍ لَيَقُولُنَّ مَا يَحْبِسُهُ وَالْأَيُّومَ يَأْتِيهِمْ لَيْسَ  
 مَصْرُوفًا عَنْهُمْ وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ  
 ﴿٨﴾ وَلَئِنْ أَذَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنَّا رَحْمَةً ثُمَّ نَزَعْنَا مِنْهُ إِنَّهُ  
 لَيَعْوِسُ كَفُورٌ ﴿٩﴾ وَلَئِنْ أَذَقْنَاهُ نِعْمَاءَ بَعْدَ ضِرَاءٍ  
 مَسَّتْهُ لَيَقُولَنَّ ذَهَبَ السَّيِّئَاتُ عَنِّي إِنَّهُ لَفَرِحٌ فَخُورٌ  
 ﴿١٠﴾ إِلَّا الَّذِينَ صَبَرُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَئِكَ لَهُمْ  
 مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ كَبِيرٌ ﴿١١﴾ فَلَعَلَّكَ تَارِكٌ بَعْضَ مَا يُوحَىٰ إِلَيْكَ  
 وَضَائِقٌ بِهِ صَدْرُكَ أَنْ يَقُولُوا لَوْلَا أَنْزَلَ عَلَيْهِ كِتَابًا وَجَاءَ  
 مَعَهُ مَلَائِكَةٌ إِنَّمَا أَنْتَ نَذِيرٌ وَاللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ وَكِيلٌ ﴿١٢﴾



6.- Và không một sinh vật nào sống trên trái đất mà nguồn lương thực lại không do Allah cung cấp. Ngài biết nơi sống và nơi tạm ngụ của nó. Tất cả đều được ghi chép trong một quyển sổ (Định mệnh) rõ ràng.

7.- Và Ngài (Allah) là Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất trong sáu Ngày và Ngai Vương ('*Arsh*) của Ngài nằm bên trên (mặt) nước để Ngài có thể thử thách các người xem ai trong các người là người tốt nhất trong việc làm (của mình). Và nếu Người (Muhammad) có bảo họ: "Chắc chắn các người sẽ được phục sinh trở lại sau khi chết," thì chắc chắn những kẻ không có đức tin sẽ đáp, "Điều này rõ ràng chỉ là một trò ảo thuật công khai (chứ làm sao có đấng!)"

8.- Và nếu TA cho dời việc trừng phạt họ đến một thời hạn qui định thì chắc chắn họ sẽ nói, "Lý do gì giữ nó lại?" Ô này! Ngày mà hình phạt sẽ xảy đến cho họ, nhất định họ sẽ không thoát khỏi tai họa và sẽ bị bao vây bởi những điều mà họ đã từng chế giễu!

9.- Và nếu TA đích thân cho con người ném mùi Khoan dung rồi tức mắt nó khỏi y thì chắc chắn y sẽ thất vọng và phụ ơn.

10.- Và nếu TA cho y ném (hưởng) ân huệ sau khi đã chịu tai họa thì y sẽ nói: "Mọi điều xui xẻo đã đi mất rồi." Chắc chắn y sẽ vui mừng và tự đắc.

11.- Ngược lại, những ai tỏ lòng kiên-nhẫn và làm việc thiện thì sẽ không thế. Họ là những người sẽ được tha thứ và sẽ được ân-thưởng rất lớn.

12.- Có thể Người (*Nabi*) xuôi lòng mà bỏ mất một phần của những điều đã được mặc khải cho Người và lòng của Người se lại vì lời chúng nói, "Tại sao không có một kho tàng nào được ban xuống cho y và tại sao không có một Thiên thần nào được cử xuống cùng với y?" Thật ra, Người chỉ là một người Báo-trước trong lúc Allah là Đấng Thọ-lãnh sắp đặt tất cả mọi việc.



أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ فَأْتُوا بِعَشْرِ سُورٍ مِّثْلِهِ مُفْتَرِيَاتٍ  
 وَادْعُوا مَنْ اسْتَطَعْتُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿١٣﴾  
 فَإِلَّا يَسْتَجِيبُوا لَكُمْ فَاعْلَمُوا أَنَّمَا أُنزِلَ بِعِلْمِ اللَّهِ وَأَنْ  
 لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَهَلْ أَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿١٤﴾ مَنْ كَانَ يُرِيدُ الْحَيَاةَ  
 الدُّنْيَا وَزِينَتَهَا نُوفِّ إِلَيْهِمْ أَعْمَالَهُمْ فِيهَا وَهُمْ فِيهَا  
 لَا يُبْخَسُونَ ﴿١٥﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ لَيْسَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ إِلَّا  
 النَّارُ وَحَبِطَ مَا صَنَعُوا فِيهَا وَبِطُلُّ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾  
 أَفَمَنْ كَانَ عَلَىٰ بَيِّنَةٍ مِنْ رَبِّهِ وَيَتْلُوهُ شَاهِدٌ مِنْهُ وَمِنْ قَبْلِهِ  
 كُتِبَ مُوسَىٰ إِمَامًا وَرَحْمَةً أُولَئِكَ يُؤْمِنُونَ بِهِ وَمَنْ يَكْفُرْ  
 بِهِ مِنَ الْأَحْزَابِ فَالنَّارُ مَوْعِدُهُ فَلَا تَكُ فِي مِرْيَةٍ مِنْهُ إِنَّهُ  
 الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٧﴾ وَمَنْ  
 أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أُولَئِكَ يُعْرَضُونَ عَلَىٰ  
 رَبِّهِمْ وَيَقُولُ الْأَشْهَادُ هَؤُلَاءِ الَّذِينَ كَذَبُوا عَلَىٰ رَبِّهِمْ  
 أَلَا لَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿١٨﴾ الَّذِينَ يَصُدُّونَ عَنْ سَبِيلِ  
 اللَّهِ وَيَبْغُونَهَا عِوَجًا وَهُمْ بِالْآخِرَةِ هُمْ كَافِرُونَ ﴿١٩﴾



13.- Hoặc chúng cũng có thể nói, “Y đã bịa đặt ra nó (*Qur’ān*).” Hãy bảo (chúng): “VẬY các người hãy mang đến mười chương giống y như của nó, và nếu được, hãy gọi bất cứ ai ngoài Allah đến giúp, nếu các người nói đúng sự thật!”

14.- Bởi thế, nếu chúng (các thần linh) không đáp ứng lời cầu khẩn của các người thì nên biết nó (*Qur’ān*) được ban xuống (đầy-đủ) từ Kiến-thức của Allah và rằng không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Thế tại sao các người không chịu thần phục (Allah và thành người Muslim?)

15.- Ai muốn đời sống trần tục này với vẻ hào nhoáng của nó, thì TA sẽ trả đầy đủ phần công lao của họ nơi đó và họ sẽ không bị cắt giảm một tí nào nơi đó.

16.- Họ là những kẻ sẽ không hưởng được gì ở Đời sau ngoài món Lửa (của Hỏa ngục); (lúc đó họ sẽ nhận thấy) công trình của họ nơi (trần gian) sẽ tiêu tan và công việc mà họ đã từng làm nơi đó sẽ trở thành vô nghĩa.

17.- Thế ai giống với người đã từng dựa vào một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* (Allah) của y và được một nhân chứng do Ngài cử đến đọc nó (*Qur’ān*) (cho y) và trước y đã có Kinh sách của Mūsa làm một Chỉ hướng và một Hồng ân? Họ (Muslim) là những người tin nơi nó. Còn người nào thuộc các giáo phái không tin nơi nó thì Lửa (của Hỏa ngục) sẽ là nơi hứa hẹn của y. Bởi thế, Người (Nabi) chớ sinh nghi về nó (*Qur’ān*) bởi vì quả thật nó là Chân lý do *Rabb* của Người ban xuống nhưng đa số nhân loại không tin.

18.- Và còn ai sai phạm hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah! Họ sẽ được mời đến trình diện trước *Rabb* của họ và các nhân chứng sẽ bảo: “Đây là những kẻ đã nói dối rồi đổ thừa cho Allah.” Ô này! Chắc chắn Allah nguyên rửa những kẻ làm điều sai quấy:

19.- Những ai đã cản trở (người khác) không cho theo Con đường của Allah và còn tìm cách bẻ cong nó và phủ nhận Đời sau.



أُولَئِكَ لَمْ يَكُونُوا مُعْجِزِينَ فِي الْأَرْضِ وَمَا كَانَ لَهُمْ مِنْ دُونِ  
 اللَّهِ مِنْ أَوْلِيَاءَ يُضَعِفُ لَهُمْ الْعَذَابُ مَا كَانُوا يَسْتَطِيعُونَ  
 السَّمْعَ وَمَا كَانُوا يُبْصِرُونَ ﴿٢٠﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ خَسِرُوا  
 أَنْفُسَهُمْ وَضَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿٢١﴾ لَأَجْرَمَ أَنَّهُمْ  
 فِي الْآخِرَةِ هُمْ الْأَخْسَرُونَ ﴿٢٢﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا  
 الصَّالِحَاتِ وَأَخْبَتُوا إِلَىٰ رَبِّهِمْ أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ  
 هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٣﴾ \*مَثَلُ الْفَرِيقَيْنِ كَالْأَعْمَىٰ وَالْأَصْمَىٰ  
 وَالْبَصِيرِ وَالسَّمِيعِ هَلْ يَسْتَوِيَانِ مَثَلًا أَفَلَا تَذَكَّرُونَ  
 ﴿٢٤﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ ءِتِنِي لَكُمْ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٢٥﴾  
 أَنْ لَا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمِ الْإِيمِ ﴿٢٦﴾  
 فَقَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَوْمِهِ مَا نَرَاكَ إِلَّا بَشَرًا مِثْلَنَا  
 وَمَا نَرَاكَ إِلَّا اتَّبَعَكَ إِلَّا الَّذِينَ هُمْ أَرَادُوا بُادِي الرَّأْيِ  
 وَمَا نَرَىٰ لَكُمْ عَلَيْنَا مِنْ فَضْلٍ بَلْ نَظُنُّكُمْ كَاذِبِينَ ﴿٢٧﴾  
 قَالَ يَقَوْمِ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كُنْتُ عَلَىٰ بَيِّنَةٍ مِنْ رَبِّي وَءَاتَنِي رَحْمَةً مِنْ  
 عِنْدِهِ فَعَمِيَّتْ عَلَيْكُمْ أَنْزِلُكُمْ هَا وَأَنْتُمْ لَهَا كَارِهُونَ ﴿٢٨﴾



20.- Họ sẽ không chạy trốn được bất cứ nơi nào trên trái đất và sẽ không được ai che chở hầu thoát khỏi (hình phạt của) Allah. Họ sẽ bị trừng phạt gấp đôi. Họ sẽ không thể nghe cũng sẽ không thấy được (Chân lý).

21.- Họ là những kẻ đã đánh mất linh hồn của mình và những điều (vẽ vờ) mà họ đã từng bịa đặt sẽ bỏ đi biệt dạng.

22.- Không một chút nghi ngờ nào, họ là những kẻ sẽ mất mát nhất ở Đời sau.

23.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện và hạ mình khiêm tốn trước Allah thì sẽ là những người Bạn của Thiên đàng nơi mà họ sẽ vào đó ở đời đời.

24.- Hình ảnh về hai loại người này có thể so sánh với một bên gồm người mù và người điếc và bên kia gồm người thấy và người nghe được. Họ bằng nhau chẳng khi mang ra so sánh? Thế các người không lưu ý (về điều đó hay sao?)

25.- Và chắc chắn TA đã cử Nūh (Noah) đến cho người dân của Người. (Người bảo họ): “Ta là một người Báo-trước (được phái) đến với các người.

26.- (Ta báo cho biết), Các người chỉ nên thờ phụng riêng Allah thôi bởi vì Ta sợ giùm cho các người về sự Trừng Phạt vào một Ngày đau đớn.”

27.- Nhưng các vị cầm-đầu trong đám người dân của Người đáp: “Bọn ta thấy Người chỉ là một người phạm như bọn ta và bọn ta cũng nhận thấy chỉ những kẻ tội tệ nhất trong bọn ta mới mù quáng theo Người và bọn người chẳng có gì tội hơn bọn ta cả. Không, bọn ta nghĩ, bọn người là những kẻ nói dối.”

28.- (Nūh) bảo: “Hỡi dân ta! Há các người có nhận thấy rằng nếu ta đã dựa vào một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của ta và được Ngài ban cho hồng ân nhưng các người không nhìn thấy nó (hồng ân) thì có thể nào bọn ta bắt ép các người chấp nhận nó trong lúc các người không thích?



وَيَقَوْمٍ لَا اسْتَدْلُكُمْ عَلَيْهِ مَا لَإِنْ أَجْرِي إِلَّا عَلَى اللَّهِ وَمَا أَنَا  
 بِطَارِدِ الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّهُمْ مُلَقَوْنَ بِهِمْ وَلَكِنِّي أَرِكُمْ قَوْمًا  
 تَجْهَلُونَ ﴿٢٩﴾ وَيَقَوْمٍ مَنْ يَنْصُرُنِي مِنَ اللَّهِ إِنْ طَرَدْتُهُمْ أَفَلَا  
 تَذَكَّرُونَ ﴿٣٠﴾ وَلَا أَقُولُ لَكُمْ عِنْدِي خَزَائِنُ اللَّهِ وَلَا  
 أَعْلَمُ الْغَيْبَ وَلَا أَقُولُ إِنِّي مَلَكٌ وَلَا أَقُولُ لِلَّذِينَ تَزْدَرِي  
 أَعْيُنُكُمْ لَنْ يُؤْتِيَهُمُ اللَّهُ خَيْرًا اللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا فِي أَنْفُسِهِمْ إِنِّي  
 إِذَا لِمَنِ الظَّالِمِينَ ﴿٣١﴾ قَالُوا يَنْوُحُ قَدْ جَدَلْتَنَا فَاكْثَرْتَ جِدَالَنَا  
 فَأْتِنَا بِمَا تَعِدُنَا إِنْ كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٣٢﴾ قَالَ إِنَّمَا  
 يَأْتِيكُمْ بِهِ اللَّهُ إِنْ شَاءَ وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ ﴿٣٣﴾ وَلَا يَنْفَعُكُمْ  
 نُصْحِي إِنْ أَرَدْتُ أَنْ أَنْصَحَ لَكُمْ إِنْ كَانَ اللَّهُ يُرِيدُ أَنْ  
 يُغْوِيَكُمْ هُوَ رَبُّكُمْ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٣٤﴾ أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ  
 قُلْ إِنْ افْتَرَيْتُهُ وَفَعَلَىٰ إِجْرَامِي وَأَنَا بَرِيءٌ مِّمَّا يُجْرِمُونَ  
 ﴿٣٥﴾ وَأَوْحَىٰ إِلَىٰ نُوحٍ أَنَّهُ لَنْ يُؤْمِنَ مِنْ قَوْمِكَ إِلَّا مَنْ قَدَّ ءَامَنَ  
 فَلَا تَبْتَئِسْ بِمَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿٣٦﴾ وَأَصْنَعِ الْفُلَكَ بِأَعْيُنِنَا  
 وَوَحَيْنَا وَلَا تَخْطِبْنِي فِي الَّذِينَ ظَلَمُوا إِنَّهُمْ مُّغْرَقُونَ ﴿٣٧﴾



29.- “Và hỏi dân ta! Ta không đòi hỏi tài sản của các người về việc (truyền giáo) này. Phần thưởng của ta chỉ do Allah ban cấp và ta không thể xua đuổi những người có đức tin đi nơi khác bởi vì quả thật họ sẽ trở về gặp *Rabb* của họ lại. Ngược lại, ta thấy các người mới thực sự là một đám người ngu muội!

30.- “Và hỏi dân ta! Ai sẽ giúp ta tránh được (hình phạt của) Allah nếu ta xua đuổi họ? Thế các người không lưu ý đến điều đó hay sao?

31.- “Và ta đã không bảo các người rằng ta có được các kho tàng của Allah; và ta cũng không biết được điều vô hình; và ta đã không bảo mình là một Thiên thần; và ta đã không nói về những ai mà cặp mắt các người đã khinh rẽ, rằng Allah sẽ không bao giờ ban một điều tốt nào cho họ. Allah biết rõ nhất điều nằm trong lòng của họ. Nếu ta đã thực sự tuyên bố các điều đó thì quả thật ta là một kẻ làm điều sai quấy.”

32.- (Người dân) đáp: “Này hỏi Nūh! Người đã tranh luận với bọn ta khá nhiều. Nào, hãy mang điều (hình phạt) mà người dùng để hăm dọa bọn ta đến cho bọn ta thấy nếu người là một người nói thật.”

33.- (Nūh) bảo: “Chỉ Allah mang nó (hình phạt) đến cho các người thôi, nếu Ngài muốn và (lúc đó) các người sẽ không tài nào chạy thoát được!

34.- “Và nếu ta muốn khuyên bảo các người điều tốt lành thì nó chẳng giúp ích gì cho các người một khi Allah muốn bỏ mặc các người lạc lối. Ngài là *Rabb* của các người và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại (ở Đời sau).”

35.- Hoặc họ (người Quraish) cũng có thể nói: “Y (Muhammad) đã bịa đặt ra nó (*Qur'ān*).” Hãy bảo họ: “Nếu ta đã bịa đặt nó thì ta sẽ chịu tội về việc đó và ta vô can về những điều tội lỗi mà các người đã phạm.”

36.- Và Nūh nhận được Lời Mặc Khải (của Allah): “Không ai trong đám người dân của Người sẽ tin tưởng ngoại trừ những người đã có đức tin chắc chắn. Vậy chớ buồn rầu về những điều chúng đã từng làm.

37.- “Và hãy đóng một chiếc tàu dưới mắt quan-sát của TA và tuân theo điều mặc khải của TA và chớ khiêu nại với TA giùm cho những kẻ làm điều sai quấy. Chắc chắn chúng sẽ bị nhận chết dưới nước (lụt).”



وَيَصْنَعُ الْفُلْكَ وَكُلَّمَا مَرَّ عَلَيْهِ مَلَأُ مِنْ قَوْمِهِ سَخِرُوا مِنْهُ  
 قَالَ إِنْ تَسْخَرُوا مِنِّي فَإِنَّا نَسْخَرُ مِنْكُمْ كَمَا تَسْخَرُونَ  
 ﴿٢٨﴾ فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ مَنْ يَأْتِيهِ عَذَابٌ يُخْزِيهِ وَيَحِلُّ عَلَيْهِ عَذَابٌ  
 مُقِيمٌ ﴿٢٩﴾ حَتَّى إِذَا جَاءَ أَمْرُنَا وَفَارَ التَّنُورُ قُلْنَا احْمِلْ فِيهَا  
 مِنْ كُلِّ زَوْجَيْنِ اثْنَيْنِ وَأَهْلَكَ إِلَّا مَنْ سَبَقَ عَلَيْهِ الْقَوْلُ  
 وَمَنْ أَمِنَ وَمَاءً مِمَّن مَعَهُ إِلَّا قَلِيلٌ ﴿٤٠﴾ \* وَقَالَ ارْكَبُوا  
 فِيهَا بِسْمِ اللَّهِ مَجْرِبَهَا وَمُرسَهَا إِنَّ رَبِّي لَغَفُورٌ رَحِيمٌ  
 ﴿٤١﴾ وَهِيَ تَجْرِي بِهِمْ فِي مَوْجٍ كَالْجِبَالِ وَنَادَى نُوحٌ ابْنَهُ  
 وَكَانَ فِي مَعْزِلٍ يَا بُنَيَّ ارْكَب مَعَنَا وَلَا تَكُن مَعَ الْكَافِرِينَ ﴿٤٢﴾  
 قَالَ سَتَأْوِي إِلَى جَبَلٍ يَعْصِمُنِي مِنَ الْمَاءِ قَالَ لَا عَاصِمَ الْيَوْمَ  
 مِنْ أَمْرِ اللَّهِ إِلَّا مَنْ رَحِمَ وَحَالَ بَيْنَهُمَا الْمَوْجُ فَكَانَ مِنَ  
 الْمَغْرَقِينَ ﴿٤٣﴾ وَقِيلَ يَا أَرْضُ ابْلَعِي مَاءَكِ وَيَسْمَأْ أَقْلِعِي  
 وَغِيضَ الْمَاءِ وَقُضِيَ الْأَمْرُ وَاسْتَوَتْ عَلَى الْجُودِيِّ وَقِيلَ  
 بُعْدًا لِلْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٤٤﴾ وَنَادَى نُوحٌ رَبَّهُ فَقَالَ رَبِّ إِنَّ ابْنِي  
 مِنْ أَهْلِي وَإِنَّ وَعْدَكَ الْحَقُّ وَأَنْتَ أَحْكَمُ الْحَاكِمِينَ ﴿٤٥﴾





38.- Và (Nūh) bắt đầu đóng chiếc tàu. Và mỗi lần đi ngang qua chỗ của Người, các vị cầm-đầu trong đám người dân của Người, cười chế nhạo Người. (Nūh) bảo: “Nếu các người chế nhạo bọn ta thì bọn ta sẽ chế-nhạo các người lại giống như thế.”

39.- “Rồi đây các người sẽ sớm biết ai là kẻ sẽ nhận hình-phạt nhục-nhã bao trùm lấy y và sẽ hứng chịu một sự trừng phạt dai dẳng”

40.- (Ngày tháng trôi qua) cho đến khi Mệnh-lệnh của TA được ban hành. Tức thời nước mạch trào lên. TA phán: “Hãy đưa lên tàu từng cặp (thú vật) đủ loại và cả gia đình của người và những ai có đức-tin ngoại trừ kẻ mà lệnh xử-lý đã được ban hành. Nhưng chỉ một số ít có đức-tin cùng với Người.

41.- Và (Nūh) bảo: “Hãy lên tàu, nhân danh Allah, dù nó trôi hay nó đậu. Chắc chắn, Đức *Rabb* của ta Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.”

42.- Và chiếc tàu chở họ trôi đi giữa các làn sóng to như những quả núi; và Nūh lớn tiếng gọi đứa con trai của mình đứng ở đằng xa, bảo: “Này hỡi con! Hãy lên tàu cùng với bọn cha. Chớ nhập chung với những kẻ không tin tưởng.”

43.- (Đứa con trai) đáp: “Con sẽ chạy lên núi, nó sẽ cứu con thoát khỏi nước lụt.” (Nūh) bảo: “Ngày nay không có gì có thể cứu giải con khỏi Mệnh Lệnh của Allah ngoại trừ người nào được Ngài khoan dung.” Và những ngọn sóng thần ủa đến chia lìa hai cha con. Do đó, đứa con đã bị chết chìm (dưới nước lụt).

44.- Và (Allah) phán: “Hỡi đất! Hãy rút hết nước của người, và hỡi bầu trời! Hãy ngưng mưa của người.” Và nước lụt hạ xuống. Và Mệnh Lệnh của Allah đã được thi hành hoàn tất. Và nó (chiếc tàu) đậu trên ngọn núi *Jūdī*. Và có lời phán: “Đi đời lữ sai quấy!”

45.- Và Nūh cầu nguyện *Rabb* của Người, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Chắc chắn đứa con trai của bề tôi là người của gia đình bề tôi và chắc chắn Lời-hứa của Ngài là sự Thật và Ngài là Đáng Xét xử Công minh nhất của những vị xét xử.”



قَالَ يَنْوُحُ إِنَّهُ وَلَيْسَ مِنْ أَهْلِكَ إِنَّهُ وَعَمَلٌ غَيْرُ صَالِحٍ فَلَا تَسْأَلَنِ  
 مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ عِلْمٌ إِنِّي أَعِظُكَ أَنْ تَكُونَ مِنَ الْجَاهِلِينَ  
 ٤٦ قَالَ رَبِّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ أَنْ أَسْأَلَكَ مَا لَيْسَ لِي بِهِ عِلْمٌ وَإِلَّا  
 تَغْفِرْ لِي وَتَرْحَمْنِي أَكُنْ مِنَ الْخَسِرِينَ ٤٧ قِيلَ يَنْوُحُ  
 أَهْبِطْ بِسَلَامٍ مِنَّا وَبَرَكَاتٍ عَلَيْكَ وَعَلَى أُمَمٍ مِمَّنْ مَعَكَ  
 وَأُمَمٌ سَنُمِتُّهُمْ ثُمَّ يَمْسُهُمُ مِّنَّا عَذَابٌ أَلِيمٌ ٤٨ تِلْكَ  
 مِنْ أَنْبَاءِ الْغَيْبِ نُوحِيهَا إِلَيْكَ مَا كُنْتَ تَعْلَمُهَا أَنْتَ  
 وَلَا قَوْمُكَ مِنْ قَبْلِ هَذَا فَاصْبِرْ إِنَّ الْعَقِيبَةَ لِلْمُتَّقِينَ ٤٩  
 وَإِلَى عَادٍ أَخَاهُمْ هُودًا قَالَ يَقَوْمِ أَعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ  
 إِلَهٍ غَيْرُهُ وَإِنْ أَنْتُمْ إِلَّا مُفْتَرُونَ ٥٠ يَقَوْمِ لَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ  
 أَجْرًا إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَى الَّذِي فَطَرَنِي أَفَلَا تَعْقِلُونَ ٥١  
 وَيَقَوْمِ اسْتَغْفِرُوا رَبَّكُمْ ثُمَّ تُوبُوا إِلَيْهِ يُرْسِلِ السَّمَاءَ  
 عَلَيْكُمْ مِدْرَارًا وَيَزِدْكُمْ قُوَّةً إِلَى قُوَّتِكُمْ وَلَا تَتَوَلَّوْا  
 مُجْرِمِينَ ٥٢ قَالُوا يَا هُودُ مَا جِئْتَنَا بِبَيِّنَةٍ وَمَا نَحْنُ  
 بِتَارِكِي آلِ هَارُونَ عَنْ قَوْلِكَ وَمَا نَحْنُ لَكَ بِمُؤْمِنِينَ ٥٣



46.- (Allah) phán: “Hỡi Nūh! Quả thật, nó không thuộc gia đình nhà ngươi bởi vì việc làm của nó không tốt. Bởi thế, chớ cầu xin TA về điều mà ngươi không biết. TA khuyên bảo ngươi như thế kẻo ngươi có thể trở thành một người ngu muội.”

47.- (Nūh) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài giữ bề tôi tránh xa việc hỏi Ngài về những điều mà bề tôi không biết. Nếu Ngài không tha thứ và khoan dung thì chắc chắn bề tôi sẽ trở thành một người thua thiệt.”

48.- (Allah) phán: “Hỡi Nūh! Hãy xuống tàu với sự Bằng an và Ân phúc do TA ban cho ngươi và cho các cộng đồng xuất thân từ những ai theo ngươi; và có những cộng đồng đã được TA cho hưởng lạc (nơi trần gian) rồi TA sẽ trừng phạt chúng bằng một hình phạt đau đớn.”

49.- Đây là câu chuyện vô hình mà TA đã mặc khải cho Người (Muhammad) (một câu chuyện mà) trước đây Người cũng như người dân của Người chưa hề biết đến. Do đó, hãy kiên nhẫn chịu đựng (như Nūh). Chắc chắn kết cuộc tốt đẹp sẽ về tay của những người ngay chính sợ Allah.

50.- Và (TA đã cử) đến với dân tộc 'Ād, (Nabi) Hūd, một người anh em của họ. (Hūd) bảo: “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Các người chỉ là những kẻ bịa đặt (điều huyền hoặc)!”

51.- “Hỡi dân ta! Ta không yêu cầu các người tưởng thưởng ta về (thông điệp) này. Quả thật phần thưởng của ta ở nơi Đấng đã sáng tạo ta. Thế các người không hiểu ư?”

52.- “Và hỡi dân ta! Hãy cầu xin *Rabb* (Allah) của các người tha thứ và hối cải với Ngài; Ngài sẽ ban nước mưa xối xả từ trên trời xuống cho các người và sẽ gia tăng sức mạnh sẵn có của các người; và chớ quay bỏ đi thành những kẻ tội lỗi.”

53.- (Họ) đáp: “Hỡi Hūd! Người chẳng đưa một bằng chứng nào đến cho bọn ta thấy cả và bọn ta không vì lời nói của ngươi mà bỏ các thần linh của bọn ta và bọn ta cũng sẽ không tin tưởng nơi ngươi.”



إِنَّ نَقُولُ إِلَّا أَعْتَرْنَاكَ بِعُضِّ الْعِهْتِنَا بِسُوءٍ قَالِ إِنِّي أَشْهَدُ اللَّهَ  
 وَأَشْهَدُ وَأَنِّي بَرِيءٌ مِّمَّا تُشْرِكُونَ ﴿٥٤﴾ مِنْ دُونِهِ فَكَيْدُونِي  
 جَمِيعًا ثُمَّ لَا تُنظِرُونَ ﴿٥٥﴾ إِنِّي تَوَكَّلْتُ عَلَى اللَّهِ رَبِّي وَرَبِّكُمْ  
 مَا مِنْ دَابَّةٍ إِلَّا هُوَ آخِذٌ بِنَاصِيَتِهَا إِنَّ رَبِّي عَلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ  
 ﴿٥٦﴾ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقَدْ أَبْلَغْتُكُمْ مَا أُرْسِلْتُ بِهِ إِلَيْكُمْ وَيَسْتَخْلِفُ  
 رَبِّي قَوْمًا غَيْرَكُمْ وَلَا تَضُرُّونَهُ وَشَيْئًا إِنَّ رَبِّي عَلَى كُلِّ شَيْءٍ حَفِيفٌ  
 ﴿٥٧﴾ وَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا نَجَّيْنَا هُودًا وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ بِرَحْمَةٍ مِنَّا  
 وَنَجَّيْنَا هُمْ مِنْ عَذَابٍ غَلِيظٍ ﴿٥٨﴾ وَتِلْكَ آيَاتُ الْقُرْآنِ الَّتِي  
 نُرْسِلُ بِهَا الرُّسُلَ وَتُحْيِي الْقَوْمَ وَيَكْفُرُ بِهِ الْكُفْرَانُ وَالَّذِينَ  
 كَفَرُوا مِنْهُمْ لَعْنَةُ اللَّهِ وَلَعْنَةُ النَّبِيِّينَ وَالْحَمِيمِ ﴿٥٩﴾ وَالَّذِينَ  
 كَفَرُوا مِنْهُمْ لَعْنَةُ اللَّهِ وَلَعْنَةُ النَّبِيِّينَ وَالْحَمِيمِ ﴿٦٠﴾ \* وَإِلَى ثَمُودَ أَخَاهُمْ صَالِحًا قَالَ يَا قَوْمِ  
 اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ وَهُوَ أَنشَأَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ  
 وَاسْتَعْمَرَكُمْ فِيهَا فَاسْتَغْفِرُوا لَهُمْ ثُمَّ تَوَلَّوْا إِلَيْهِ وَإِنَّ رَبِّي قَرِيبٌ مُجِيبٌ  
 ﴿٦١﴾ قَالُوا يَا صَالِحُ قَدْ كُنْتَ فِينَا مَرْجُوًّا قَبْلَ هَذَا أَتَنْهَانَا أَنْ نَعْبُدَ  
 مَا يَعْبُدُ آبَاؤُنَا وَإِنَّآ فِي شَيْءٍ مِمَّا تَدْعُونَا إِلَيْهِ مُرِيبٌ ﴿٦٢﴾





54.- “Bọn ta chỉ nói rằng có lẽ một số thần linh của bọn ta sẽ hãm hại người.” (Hūd) bảo: “Ta cầu xin Allah làm chứng và yêu cầu bọn người làm chứng rằng ta hoàn toàn vô can về việc các người đã tổ hợp nhiều thần linh-

55.- Với Ngài (Allah). Thế tất cả bọn người hãy cộng tác bày mưu hãm hại ta và chớ để cho ta nghỉ xả hơi.

56.- “Còn ta, ta tin cậy và phó thác cho Allah, *Rabb* của ta và *Rabb* của các người. (Ta cho các người biết) không một sinh vật nào mà Ngài không nắm bằng chùm tóc nơi trán của nó. Quả thật, *Rabb* của ta đang ở trên chính đạo (Chân lý).

57.- “Bởi thế, nếu các người quay bỏ đi thì ít nhất ta cũng đã truyền được cho các người thông điệp mà ta đã được cử mang đến cho các người. Và *Rabb* của ta sẽ bổ nhiệm một đám người khác đến nối nghiệp các người và các người sẽ không hãm hại được Ngài một tí nào; quả thật *Rabb* của ta giám sát tất cả mọi việc.”

58.- Và khi Mệnh lệnh của TA được ban hành, TA nủ lòng Khoan dung mà cứu Hūd với những ai theo Người và TA đã cứu họ thoát khỏi một hình phạt khắc nghiệt.

59.- Và đó là số phận của (người dân) '*Ād*. Họ đã phủ nhận các Dấu-hiệu của *Rabb* (Allah) của họ và bất tuân các Sứ giả của Ngài (Allah) và tuân lệnh từng tên bạo ngược ương ngạnh.

60.- Và lời nguyện rửa đuối theo họ nơi trần gian này và Ngày Phục sinh. Ô này! Quả thật (người dân) '*Ād* đã phủ nhận *Rabb* (Allah) của họ. Ô này, thật đáng đời '*Ād*, người dân của Hūd.

61.- Và (TA đã cử) đến với người dân *Thamūd*, (Nabi) *Sālih*, một người anh em của họ. (*Sālih*) bảo: “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah; các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả. Ngài cho sinh sản các người từ trái đất và định cư các người nơi đó. Bởi thế, hãy cầu xin Ngài tha thứ và hối cải với Ngài. Quả thật, *Rabb* của ta luôn luôn kề cận và Hằng đáp-ứng (lời cầu xin của các người).

62.- (Họ) đáp: “Hỡi *Sālih*! Mãi cho đến nay người đã sống với bọn ta và là nguồn hy vọng của bọn ta. Phải chăng người cấm bọn ta tôn thờ những đấng mà cha mẹ của bọn ta đã thờ phụng? Và quả thật bọn ta rất đổi nghi ngờ về điều mà người mời bọn ta chấp nhận.”



قَالَ يَقَوْمِ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كُنْتُ عَلَىٰ بَيْنَةٍ مِّن رَّبِّي وَعَآتَنِي  
 مِنْهُ رَحْمَةً فَمَنْ يَنْصُرُنِي مِنَ اللَّهِ إِنْ عَصَيْتُهُ فَمَا تَزِيدُونِي  
 غَيْرَ تَخْسِيرٍ ﴿٦٣﴾ وَيَقَوْمِ هَذِهِ نَاقَةُ اللَّهِ لَكُمْ آيَةٌ  
 فَذَرُوهَا تَأْكُلْ فِي أَرْضِ اللَّهِ وَلَا تَمَسُّوهَا بِسُوءٍ فَيَأْخُذَكُمْ  
 عَذَابٌ قَرِيبٌ ﴿٦٤﴾ فَعَقَرُوهَا فَقَالَ تَمَتَّعُوا فِي دَارِكُمْ  
 ثَلَاثَةَ أَيَّامٍ ذَلِكُمْ وَعَدُّ غَيْر مَكْذُوبٍ ﴿٦٥﴾ فَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا  
 نَجَّيْنَا صَالِحًا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا مَعَهُ وَبِرَحْمَةٍ مِّنَّا وَمِن  
 خِزْيِ يَوْمِئِذٍ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ الْقَوِيُّ الْعَزِيزُ ﴿٦٦﴾ وَأَخَذَ الَّذِينَ  
 ظَلَمُوا الصَّيْحَةَ فَأَصْبَحُوا فِي دِيَارِهِمْ جَثِمِينَ ﴿٦٧﴾  
 كَانُوا لَمْ يَغْنَوْا فِيهَا إِلَّا إِنْ تَمُودًا كَفَرُوا رَبَّهُمْ إِلَّا  
 بَعْدَ التَّمُودِ ﴿٦٨﴾ وَلَقَدْ جَاءَتْ رُسُلَنَا إِبْرَاهِيمَ بِالْبَشْرَىٰ قَالُوا  
 سَلَامًا قَالَ سَلَّمَ فَمَا لَبِثَ أَنْ جَاءَ بِعِجْلٍ حَنِيذٍ ﴿٦٩﴾ فَلَمَّا رَأَىٰ  
 أَيْدِيَهُمْ لَا تَصِلُ إِلَيْهِ نَكَرَهُمْ وَأَوْجَسَ مِنْهُمْ خِيفَةً  
 قَالُوا لَا تَخَفْ إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَىٰ قَوْمِ لُوطٍ ﴿٧٠﴾ وَأَمْرَاتُهُ وَقَائِمَةٌ  
 فَضَحِكَتْ فَبَشَّرْنَاهَا بِإِسْحَاقَ وَمِنْ وَرَاءِ إِسْحَاقَ يَعْقُوبَ ﴿٧١﴾



63.- (Sālih) bảo: “Hỡi dân ta! Các người có nhận thấy chăng, nếu ta dựa vào một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của ta và được Ngài ban cho hồng ân thì ai là kẻ sẽ giúp ta tránh khỏi (hình phạt của) Ngài nếu ta bất tuân Ngài. Bởi thế, các người chỉ làm cho ta thêm mất mát.”

64.- (Sālih) bảo: “Con lạc đà cái<sup>1</sup> này của Allah là một Dấu hiệu ban cho các người. Bởi thế, hãy để mặc nó ăn cỏ nơi miếng đất trống của Allah và chớ mó tay hãm hại nó; e rằng các người sẽ bị trừng phạt nhanh chóng.”

65.- Nhưng họ đã cất nhượng của nó. Thấy thế (Sālih) bảo: “Các người còn được ba ngày nữa để vui vầy trong nhà. (Sau đó sẽ là ngày tàn của các người). Đó là một lời hứa không ngoa.”

66.- Bởi thế, khi Mệnh lệnh của TA được ban hành, TA nhủ lòng khoan dung mà cứu Sālih với những ai tin tưởng cùng theo Người khỏi sự ô nhục của ngày đó. Quả thật, *Rabb* của Người (hỡi Muhammad!) là Đấng Toàn Lực, Toàn Năng.

67.- Tiếng gầm dữ dội của trận động đất đã chụp bắt những kẻ làm điều sai quấy, khiến họ chết chúi đầu la liệt trong nhà trước buổi sáng,-

68.- Làm như họ chẳng hề sống thịnh vượng nơi đó bao giờ. Ô này! Quả thật người dân Thamūd đã phủ nhận *Rabb* (Allah) của họ. Ô này, thật đáng đời Thamūd.

69.- Quả thật, các Thiên sứ (Thiên thần) của TA mang tin mừng đến cho Ibrāhīm. Họ chào Người, nói: '*Salām*' (Bình an). Người đáp: '*Salām*!' Xong, vội mang thịt bò (con) nướng ra đãi khách.

70.- Nhưng khi thấy bàn tay của họ không chạm đến thức ăn, Người sinh nghi và dâm sợ. Họ bảo: “Đừng sợ. Chúng tôi là các Thiên sứ được cử đến với người dân của Lūt.”

71.- Và bà vợ của Người đứng gần đó bật cười. Nhưng TA báo cho bà tin mừng về (đứa con trai) Ishāq và sau Ishāq là (đứa cháu nội) Ya'qūb.

<sup>1</sup> Người dân Thamūd thách đố Nabi Sālih trưng bày một phép lạ để chứng minh vai trò Thiên sứ của Người. Họ bảo: “Nếu thật sự là một Thiên sứ thì người hãy làm cho tảng đá này biến thành một con lạc đà cái có chửa mười tháng, lúc đó bọn ta mới tin tưởng nơi những điều mà người mang đến.” Nabi Sālih bắt họ xác nhận lời giao ước và cầu xin Allah trưng bày phép lạ theo yêu cầu của người dân Thamūd. Tức thời, tảng đá chẻ làm hai và một con lạc đà cái có chửa mười tháng từ trong đó bước ra.



قَالَتْ يَوَيْلَتِي ۖ أَلِدُ وَأَنَا عَجُوزٌ وَهَذَا بَعْلِي شَيْخًا ۖ إِنَّ هَذَا  
 لَشَيْءٌ عَجِيبٌ ﴿٧٢﴾ قَالُوا أَتَعْجَبِينَ مِنْ أَمْرِ اللَّهِ ۗ رَحِمَتُ اللَّهِ  
 وَبَرَكَتُهُ وَعَلَيْكُمْ أَهْلَ الْبَيْتِ ۖ إِنَّهُ حَمِيدٌ مَجِيدٌ ﴿٧٣﴾ فَلَمَّا ذَهَبَ  
 عَنْ إِبْرَاهِيمَ الرَّوْعُ وَجَاءَتْهُ الْبُشْرَى يُجَادِلُنَا فِي قَوْمِ لُوطٍ ﴿٧٤﴾  
 إِنَّ إِبْرَاهِيمَ لَحَلِيمٌ أَوَّاهٌ مُنِيبٌ ﴿٧٥﴾ يَا إِبْرَاهِيمُ ۖ أَعْرَضَ عَنْ هَذَا ۖ إِنَّهُ  
 قَدْ جَاءَ أَمْرُ رَبِّكَ ۖ وَإِنَّهُمْ لَأَبْهَمَ ۖ أَتَيْهِمْ عَذَابٌ غَيْرُ مَرْدُودٍ ﴿٧٦﴾ وَلَمَّا  
 جَاءَتْ رُسُلُنَا لُوطًا سِيءَ بِهِمْ وَضَاقَ بِهِمْ ذَرْعًا وَقَالَ هَذَا  
 يَوْمٌ عَصِيبٌ ﴿٧٧﴾ وَجَاءَهُمْ قَوْمُهُ يُهْرَعُونَ إِلَيْهِ وَمَنْ قَبْلُ كَانُوا  
 يَعْمَلُونَ السَّيِّئَاتِ ۖ قَالَ يَتَقَوْمٌ هَؤُلَاءِ بَنَاتِي هُنَّ أَطْهَرُ لَكُمْ ۖ  
 فَاتَّقُوا اللَّهَ وَلَا تُخْزُونِ فِي ضَيْفِي ۗ أَلَيْسَ مِنْكُمْ رَجُلٌ رَشِيدٌ ﴿٧٨﴾  
 قَالُوا لَقَدْ عَلِمْتَمَا لَنَا فِي بَنَاتِكَ مِنْ حَقٍّ وَإِنَّكَ لَتَعْلَمُ مَا نُرِيدُ  
 ﴿٧٩﴾ قَالَ لَوْ أَنَّ لِي بِكُمْ قُوَّةٌ أَوْ إِيَّايَ إِلَى رُكْنٍ شَدِيدٍ ﴿٨٠﴾ قَالُوا  
 يَلُوطُ إِنَّا رُسُلُ رَبِّكَ لَنْ يَصِلُوا إِلَيْكَ فَأَسْرِ بِأَهْلِكَ بِقِطْعِ  
 مَنْ أَيْلٍ وَلَا يَلْتَفِتْ مِنْكُمْ أَحَدًا ۖ إِلَّا أَمْرَاتَكَ ۖ إِنَّهُ مُصِيبُهَا  
 مَا أَصَابَهُمْ ۖ إِنَّ مَوْعِدَهُمُ الصُّبْحُ ۖ أَلَيْسَ الصُّبْحُ بِقَرِيبٍ ﴿٨١﴾



72.- Bà lên tiếng: “Thật khổ cho thân tôi! Làm sao tôi sẽ có con trong khi tôi đã là một bà lão và chồng tôi cũng là một ông lão? Quả thật đây là một điều kỳ lạ!”

73.- (Các Thiên sứ) bảo: “Nhà ngươi ngạc nhiên về Mệnh-lệnh của Allah ư? Hồng-ân và Ân-phúc của Allah được ban cho các người, hỡi người nhà (của Ibrāhīm.) Quả thật, Ngài (Allah) Rất đáng Ca tụng, Rất mực Quang vinh.

74.- Bởi thế, khi Ibrāhīm hết sợ trong lòng và nhận được tin mừng. Người bắt đầu khiếu nại với TA giùm cho đám dân của Lūt,

75.- Quả thật, Ibrāhīm là một người hằng chịu đựng, xót thương người và năng hối cải.

76.- (Allah phán): “Hỡi Ibrāhīm! Hãy bỏ qua chuyện (kèo nài) này. Quả thật, Mệnh lệnh của *Rabb* của Người đã được ban hành. Quả thật, hình phạt sẽ đến với họ, không thể thu hồi đặng nữa.”

77.- Khi đến gặp Lūt, các Thiên sứ của TA thấy Người đang buồn rầu giùm cho người dân của mình và cảm thấy bất lực (trong việc che chở họ.) Người tự bảo: “Đây là một ngày thật buồn bã.”

78.- Và người dân của Người chạy đến gặp Người bởi vì từ trước họ đã từng quen thói làm điều thô bỉ (khi thấy khách lạ) (Lūt) bảo họ: “Hỡi dân ta! Đây, các đứa con gái của ta. Chúng trong sạch cho các người hơn (trong việc chăn gối.) Nào, hãy sợ Allah và chớ hạ nhục ta trước mặt khách. Trong các người, chẳng có một người nào biết điều hay sao?”

79.- Họ đáp: “Ông đã biết rõ chúng tôi không cần đến các đứa con gái của ông, và biết quá rõ điều chúng tôi muốn.”

80.- (Lūt) đáp: “Phải chi ta có đủ quyền lực để trừng trị bọn người hoặc đích thân sẽ nhờ một thế lực khác ủng hộ.”

81.- (Các Thiên sứ) bảo: “Hỡi Lūt! Chúng tôi là các Thiên sứ của *Rabb* của ông. Bằng mọi giá chúng không thể chạm đến mình ông được. Nào, ông và gia đình hãy ra đi vào phần cuối của ban đêm và đừng để cho một người nào của ông ngoảnh nhìn lại phía sau ngoại trừ người vợ của ông. Quả thật, điều gì xảy đến cho chúng sẽ xảy đến cho bà ta như thế. Quả thật, giờ hẹn của chúng là buổi sáng. Phải chăng buổi sáng sắp gần kề?”



فَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا جَعَلْنَا عَلَيْهَا سَافِلَهَا وَأَمْطَرْنَا عَلَيْهَا  
 حِجَارَةً مِّن سِجِّيلٍ مَّنضُودٍ ﴿٨٢﴾ مَسْوَمَةٌ عِنْدَ رَبِّكَ  
 وَمَاهِي مِّنَ الظَّالِمِينَ بِبَعِيدٍ ﴿٨٣﴾ \* وَإِلَى مَدِينَتِ أَخَاهُمْ  
 شُعَيْبًا قَالَ يَاقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُم مِّنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ  
 وَلَا تَتَّقُوا الْمِكْيَالَ وَالْمِيزَانَ إِنِّي أَرَبُّكُمْ بِخَيْرٍ  
 وَإِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمٍ مَّحِيطٍ ﴿٨٤﴾ وَيَاقَوْمِ  
 أَوْفُوا الْمِكْيَالَ وَالْمِيزَانَ بِالْقِسْطِ وَلَا تَبْخَسُوا النَّاسَ  
 أَشْيَاءَهُمْ وَلَا تَعْتُوا فِي الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ ﴿٨٥﴾ بَقِيَّتُ  
 اللَّهُ خَيْرٌ لَّكُمْ إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ وَمَا أَنَا عَلَيْكُمْ  
 بِحَفِيظٍ ﴿٨٦﴾ قَالُوا يَشْعِيبُ أَصَلَوْتُكَ تَأْمُرُكَ أَنْ نَتْرَكَ  
 مَا يَعْبُدُ آبَاؤُنَا أَوْ أَنْ نَفْعَلَ فِي أَمْوَالِنَا مَا نَشَاءُ إِنَّكَ  
 لَأَنْتَ الْحَلِيمُ الرَّشِيدُ ﴿٨٧﴾ قَالَ يَاقَوْمِ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كُنْتُ  
 عَلَى بَيِّنَةٍ مِّن رَّبِّي وَرَزَقَنِي مِنْهُ رِزْقًا حَسَنًا وَمَا أُرِيدُ أَنْ  
 أُخَالِفَكُمْ إِلَىٰ مَا أَنهَكُمْ عَنْهُ إِنْ أُرِيدُ إِلَّا الْإِصْلَاحَ  
 مَا اسْتَطَعْتُ وَمَا تَوْفِيقِي إِلَّا بِاللَّهِ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَإِلَيْهِ أُنِيبُ ﴿٨٨﴾



82.- Bởi thế, khi Mệnh lệnh của TA được ban hành, TA đã lật ngược chúng (các thị trấn<sup>1</sup>) và cho đổ lên chúng những trận mưa đá diêm sinh cứng như đất sét nung, lớp này chồng lên lớp khác;

83.- Đã được đánh dấu từ *Rabb* của Người (Muhammad). Chúng không xa những kẻ làm điều sai quấy là bao!

84.- Và (TA đã cử) đến với người dân Madyan, (Nabi) *Shu'ayb*, một người anh em của họ. (*Shu'ayb*) bảo: “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả, và chớ cân và đo thiếu (cho người). Hiện nay ta thấy các người làm ăn phát đạt nhưng ta sợ giùm cho các người về hình phạt vào một ngày sẽ tóm bắt tất cả.

85.- “Hỡi dân ta! Hãy cân đủ và đo đúng và chớ gian lận giữ lại hàng hoá của người; và chớ có ác ý gây điều thối nát trên trái đất.

86.- “Phần mà Allah để lại cho các người (sau khi đóng *Zakāh*) sẽ tốt cho các người hơn nếu các người là những người có đức tin. Và ta không phải là giám thị theo trông chừng các người.”

87.- Họ đáp: “Hỡi *Shu'ayb*! Phải chăng việc lễ nguyện *Salāh* của người đã chỉ thị cho người bắt bọn ta từ bỏ những thần linh mà cha mẹ (ông bà) của bọn ta đã tôn thờ? Hoặc (bắt bọn ta) ngưng làm điều mà bọn ta muốn bằng tài sản của bọn ta hay sao? Bởi vì quả thật, người là một người hăng chịu đựng, biết điều.”

88.- (*Shu'ayb*) bảo: “Hỡi dân ta! Há các người nhận thấy nếu ta có một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* (Allah) của ta và được Ngài ban cấp bổng lộc tốt (để thi hành sứ mạng của Ngài thì ta có ngưng được hay chẳng?) Ta sẽ không mong, vì mục đích chống lại các người, làm điều mà ta đã cấm cản các người. Quả thật, ta chỉ muốn cải thiện các người theo khả năng của ta. Và sự thành công của ta chỉ tùy thuộc vào (sự giúp đỡ của) Allah. Ta hoàn toàn phó thác cho Allah và quay về sám hối với Ngài.

<sup>1</sup> Thị trấn Sodom và Gomorrah ở Palestine.



وَيَقَوْمٍ لَا يَجْرِمَنَّكُمْ شِقَاقِي أَنْ يُصِيبَكُمْ مِثْلُ مَا أَصَابَ  
 قَوْمَ نُوحٍ أَوْ قَوْمَ هُودٍ أَوْ قَوْمَ صَالِحٍ وَمَا قَوْمُ لُوطٍ مِنْكُمْ  
 بِبَعِيدٍ ﴿٨٩﴾ وَأَسْتَغْفِرُكُمْ ثُمَّ تَوَبُّوا إِلَيْهِ إِنَّ رَبِّي  
 رَحِيمٌ وَدُودٌ ﴿٩٠﴾ قَالُوا يَا شُعَيْبُ مَا نَفَقَهُ كَثِيرًا مِمَّا تَقُولُ  
 وَإِنَّا لَنَرُّكَ فِيْنَا ضَعِيفًا وَلَوْلَا رَهْطُكَ لَرَجَمْنَاكَ وَمَا أَنْتَ  
 عَلَيْنَا بِعَزِيزٍ ﴿٩١﴾ قَالَ يَقَوْمِ أَرَهْطِي أَعَزُّ عَلَيْكُمْ مِنَ اللَّهِ  
 وَاتَّخَذْتُمُوهُ وَرَاءَكُمْ ظَهْرِيَّ إِنَّ رَبِّي بِمَا تَعْمَلُونَ  
 مُحِيطٌ ﴿٩٢﴾ وَيَقَوْمِ أَعْمَلُوا عَلَيَّ مَكَانَتِكُمْ إِنِّي عَامِلٌ  
 سَوْفَ تَعْلَمُونَ مَنْ يَأْتِيهِ عَذَابٌ يُخْزِيهِ وَمَنْ هُوَ كَذِبٌ  
 وَأَرْتَقِبُوا إِنِّي مَعَكُمْ رَقِيبٌ ﴿٩٣﴾ وَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا نَجَّيْنَا  
 شُعَيْبًا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا مَعَهُ وَبَرَحْمَةً مِنَّا وَأَخَذَتِ  
 الَّذِينَ ظَلَمُوا الصَّيْحَةَ فَأَصْبَحُوا فِي دِيَارِهِمْ جِثْمِينَ ﴿٩٤﴾  
 كَانُوا لَمْ يَغْنَوْا فِيهَا إِلَّا بَعْدَ الْمَدِينِ كَمَا بَعَدَتْ ثَمُودُ ﴿٩٥﴾  
 وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مُوسَى بِآيَاتِنَا وَسُلْطَانٍ مُبِينٍ ﴿٩٦﴾ إِلَى فِرْعَوْنَ  
 وَمَلَائِيهِ فَاتَّبَعُوا أَمْرَ فِرْعَوْنَ وَمَا أَمْرُ فِرْعَوْنَ بِرَشِيدٍ ﴿٩٧﴾



89.- “Và hỏi dân ta! Đừng để cho sự bất đồng giữa ta với các người thúc đẩy các người phạm tội, e rằng các người sẽ nhận một hình phạt giống như hình phạt đã rơi nhằm phải người dân của Nūh, người dân của Hūd, người dân của Sālih. Và người dân của Lūt không xa các người là bao!

90.- “Và hãy cầu xin *Rabb* (Allah) của các người tha thứ và sám hối với Ngài. Quả thật, *Rabb* của ta Rất mực Khoan dung, Rất mực Xót thương (loài người).”

91.- Họ đáp: “Hỡi Shu’ayb! Bọn ta không hiểu đặng nhiều điều mà người đã nói. Và bọn ta nhận thấy người là một người quá yếu trong bọn ta. Nếu không vì gia đình (dòng họ) của người thì bọn ta đã ném đá giết người bởi vì người không có uy thế hơn bọn ta.”

92.- (Shu’ayb) bảo: “Hỡi dân ta! Phải chăng các người cho rằng gia đình (dòng họ) của ta mạnh hơn Allah hay sao? Và các người đã quăng Ngài ra sau lưng của các người. Quả thật, *Rabb* của ta tóm thâu hết tất cả các việc các người làm.

93.- “Và hỏi dân ta! Hãy làm điều mà các người đang theo, ta làm công việc của ta. Rồi đây các người sẽ sớm biết ai sẽ bị trừng phạt nhục nhã và ai là kẻ nói dối. Và hãy trông chờ, ta sẽ cùng trông chờ với các người.”

94.- Và khi Mệnh lệnh của TA được ban hành, TA nhủ lòng khoan dung mà cứu thoát Shu'ayb với những ai đã tin tưởng theo Người. Và tiếng gầm dữ dội (của trận động đất) đã chụp bắt những kẻ làm điều sai quấy, khiến họ chết chúi đầu la liệt trong nhà vào buổi sáng,

95.- Tựa hồ như họ chẳng hề sống thịnh vượng nơi đó bao giờ. Ô này, đi đời Madyan giống như đi đời Thamūd vậy!

96.- Và chắc chắn TA đã cử Mūsa mang những Dấu-hiệu của TA với một thẩm quyền rõ rệt,

97.- Đến gặp Fir'aun và các vị cầm đầu của y. Nhưng họ thực thi mệnh-lệnh của Fir'aun trong lúc mệnh lệnh của Fir'aun không đúng chân lý.



يَقْدُمُ قَوْمَهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فَأَوْرَدَهُمُ النَّارَ وَبِئْسَ الْوَرْدُ  
الْمَوْرُودُ ﴿٩٨﴾ وَاتَّبِعُوا فِي هَذِهِ لَعْنَةَ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ بئس  
الرِّفْدُ الْمَرْفُودُ ﴿٩٩﴾ ذَلِكَ مِنْ أَنْبَاءِ الْقُرَى نَقِصُهُ عَلَيْكَ  
مِنْهَا قَائِمٌ وَحَصِيدٌ ﴿١٠٠﴾ وَمَا ظَلَمْنَاهُمْ وَلَكِنْ ظَلَمُوا  
أَنْفُسَهُمْ فَمَا أَغْنَتْ عَنْهُمْ آلِهَتُهُمُ الَّتِي يَدْعُونَ مِنْ دُونِ  
اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ لَمَّا جَاءَ أَمْرُ رَبِّكَ وَمَا زَادُوهُمْ غَيْرَ تَتْبِيبٍ ﴿١٠١﴾  
وَكَذَلِكَ أَخْذُ رَبِّكَ إِذَا أَخَذَ الْقُرَى وَهِيَ ظَالِمَةٌ إِنَّ أَخْذَهُ  
أَلِيمٌ شَدِيدٌ ﴿١٠٢﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِمَنْ خَافَ عَذَابَ الْآخِرَةِ  
ذَلِكَ يَوْمٌ مَجْمُوعٌ لَهُ النَّاسُ وَذَلِكَ يَوْمٌ مَشْهُودٌ ﴿١٠٣﴾  
وَمَا نُؤَخِّرُهُ إِلَّا لِأَجَلٍ مَّعْدُودٍ ﴿١٠٤﴾ يَوْمَ يَأْتِ لَا تَكَلَّمُ نَفْسٌ  
إِلَّا بِإِذْنِهِ فَمِنْهُمْ شَقِيٌّ وَسَعِيدٌ ﴿١٠٥﴾ فَأَمَّا الَّذِينَ شَقُوا فِى  
النَّارِ لَهُمْ فِيهَا زَفِيرٌ وَشَهيقٌ ﴿١٠٦﴾ خَالِدِينَ فِيهَا مَا دَامَتِ السَّمَوَاتُ  
وَالْأَرْضُ إِلَّا مَا شَاءَ رَبُّكَ إِنَّ رَبَّكَ فَعَّالٌ لِّمَا يُرِيدُ ﴿١٠٧﴾  
\* وَأَمَّا الَّذِينَ سَعِدُوا فِى الْجَنَّةِ خَالِدِينَ فِيهَا مَا دَامَتِ  
السَّمَوَاتُ وَالْأَرْضُ إِلَّا مَا شَاءَ رَبُّكَ عَطَاءٌ غَيْرَ مَجْدُودٍ ﴿١٠٨﴾



98.- Y sẽ dẫn đầu đám dân của y vào Ngày Phục sinh và dẫn họ vào Lửa (của Hỏa ngục). Thật xấu xa thay chỗ mà họ bị dẫn đi vào.

99.- Và lời nguyện rửa sẽ theo đuổi họ suốt đời này và Ngày Phục sinh. Và xấu xa thay món quà mà họ sẽ được tặng.

100.- Đó là một số câu chuyện của các thị trấn mà TA kể lại cho Người (Muhammad), một số hãy còn lưu truyền còn một số thì đã đi vào quên lãng.

101.- Không phải TA đã làm thiệt hại họ mà chính họ tự làm hại bản thân (linh hồn) mình bởi vì các thần-linh mà họ cầu nguyện ngoài Allah chẳng giúp ích gì được cho họ khi Mệnh lệnh của *Rabb* của Người (Muhammad) đã xảy đến cho họ; ngược lại, chúng chỉ làm cho chúng thêm mất mát.

102.- Sự tóm bắt của *Rabb* của Người (Muhammad) đúng như thế khi Ngài trừng phạt (dân cư của) các thị trấn trong lúc chúng đang làm điều sai quấy. Quả thật, sự tóm bắt của Ngài rất đau đớn, rất khủng khiếp.

103.- Quả thật, trong sự việc đó có một Dấu hiệu (bài học) cho ai là người sợ sự trừng phạt ở Đời sau: đó là một ngày mà nhân loại sẽ được tập trung trở lại; đó là một Ngày mà tất cả đều hiện diện để làm chứng.

104.- Và TA chỉ dời nó (Ngày đó) đến một thời hạn ấn định.

105.- Khi Ngày đó đến, không một người (linh hồn) nào được lên tiếng trừ phi có phép của Ngài (Allah). Do đó trong họ có kẻ bị họa và có người được phúc.

106.- Bởi thế, đối với những ai bị họa thì sẽ ở trong Lửa; họ sẽ than vãn thở dài và tức tưởi trong đó.

107.- Họ sẽ ở trong đó lâu bằng thời gian mà trời và đất hãy còn tồn tại trừ phi *Rabb* của Người (Muhammad) muốn khác đi bởi vì quả thật *Rabb* của Người làm bất cứ điều gì Ngài muốn.

108.- Còn đối với những ai được phúc thì sẽ ở trong Thiên đàng; lâu bằng thời gian mà bầu trời và trái đất còn tồn tại trừ phi *Rabb* của Người muốn (khác đi), một quà tặng vĩnh cửu.



فَلَاتِكْ فِي مَرِيَّةٍ مِّمَّا يَعْبُدُ هَؤُلَاءِ مَا يَعْبُدُونَ إِلَّا كَمَا يَعْبُدُ  
 ءَابَاؤُهُمْ مِنْ قَبْلُ وَإِنَّا لَمُوفُونَ نَضِيبَهُمْ غَيْرَ مَنْقُوصٍ  
 ﴿١٠٩﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ فَأَخْتَلَفَ فِيهِ وَلَوْلَا كَلِمَةٌ  
 سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لَقُضِيَ بَيْنَهُمْ وَإِنَّهُمْ لَفِي شَكٍّ مِنْهُ مُرِيبٍ  
 ﴿١١٠﴾ وَإِنَّ كُلَّ لَمَّا لِيُوقِفْتَهُمْ رَبُّكَ أَعْمَلَهُمْ إِنَّهُ بِمَا يَعْمَلُونَ  
 خَبِيرٌ ﴿١١١﴾ فَاسْتَقِمْ كَمَا أُمِرْتَ وَمَنْ تَابَ مَعَكَ وَلَا تَطْغَوْا  
 إِنَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿١١٢﴾ وَلَا تَرْكَنُوا إِلَى الَّذِينَ ظَلَمُوا  
 فَتَمَسَّكُمُ النَّارُ وَمَا لَكُم مِّنْ دُونِ اللَّهِ مِنْ أَوْلِيَاءَ ثُمَّ  
 لَا تُنصَرُونَ ﴿١١٣﴾ وَأَقِمِ الصَّلَاةَ طَرَفِي النَّهَارِ وَزُلْفًا مِّنَ  
 اللَّيْلِ إِنَّ الْحَسَنَاتِ يُذْهِبْنَ السَّيِّئَاتِ ذَلِكَ ذِكْرِي  
 لِلذَّاكِرِينَ ﴿١١٤﴾ وَأَصْبِرْ فَإِنَّ اللَّهَ لَا يُضِيعُ أَجْرَ الْمُحْسِنِينَ  
 ﴿١١٥﴾ فَلَوْلَا كَانَ مِنَ الْقُرُونِ مِنْ قَبْلِكُمْ أُولُوا بَقِيَّةٍ يَنْهَوْنَ  
 عَنِ الْفَسَادِ فِي الْأَرْضِ إِلَّا قَلِيلًا مِّمَّنْ أَنْجَيْنَا مِنْهُمْ وَاتَّبَعَ  
 الَّذِينَ ظَلَمُوا مَا أَتَوْا فِيهِ وَكَانُوا مُجْرِمِينَ ﴿١١٦﴾ وَمَا  
 كَانَ رَبُّكَ لِيُهْلِكَ الْقُرَى بِظُلْمٍ وَأَهْلُهَا مُصْلِحُونَ ﴿١١٧﴾



109.- Do đó, Người chớ sinh nghi về những kẻ mà những người (ngoại đạo) này thờ phụng. Họ chỉ thờ phụng giống như việc cha mẹ của họ đã thờ phụng từ trước. Và quả thật, TA sẽ trả lại đầy đủ phần việc của họ, không giảm bớt tí nào.

110.- Và quả thật, TA đã ban cho Mūsa Kinh sách, nhưng đã có những bất đồng trong đó. Nếu không vì một Lời phán của *Rabb* của Người (Muhammad) đã được công bố từ trước thì vấn đề đã được quyết định xong giữa họ với nhau. Và quả thật, họ còn vương vấn, nghi hoặc về nó.

111.- Và chắc chắn *Rabb* của Người sẽ trả lại đầy đủ cho từng người của họ về công trình của họ bởi vì Ngài Hằng Quen Thuộc về việc họ làm.

112.- Bởi thế, hãy (kiên quyết) đứng vững (cho Chính đạo) như đã được truyền, Người và người nào sám hối (với Allah) cùng với Người và chớ phạm giới bởi vì Ngài thấy rõ điều các người làm.

113.- Và chớ thiên vị (giúp) những ai làm điều sai quấy e rằng Lửa sẽ bén phải Người bởi vì ngoài Allah ra không ai có thể che chở và cứu giúp các người.

114.- Và hãy dâng lễ nguyện vào hai đầu mút của ban ngày và vào một số giấc ban đêm bởi vì điều thiện sẽ xóa tan điều ác (tội lỗi). Đó là điều nhắc nhở cho những người lưu ý.

115.- Và hãy kiên nhẫn chịu đựng. Bởi vì quả thật, Allah sẽ không làm mất phần thưởng của những người làm tốt.

116.- Giá nơi các thế hệ trước các người có được những người sáng suốt ngăn cản thiên hạ làm điều thối nát trên trái đất, ngoại trừ một thiểu số đã được TA cứu sống? Ngược lại những kẻ làm điều sai quấy vẫn theo đuổi những lạc thú trần gian và trở thành những kẻ tội lỗi.

117.- Và *Rabb* của Người không phải là Đấng đã tiêu diệt các thị trấn một cách bất công trong lúc dân cư của chúng là những người làm điều thiện.



وَلَوْ شَاءَ رَبُّكَ لَجَعَلَ النَّاسَ أُمَّةً وَاحِدَةً وَلَا يَزَالُونَ مُخْتَلِفِينَ  
 ١١٨ إِلَّا مَنْ رَحِمَ رَبُّكَ وَلِذَلِكَ خَلَقَهُمْ وَتَمَّتْ كَلِمَةُ رَبِّكَ  
 لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ ١١٩ وَكَلَّا نَقْصُ  
 عَلَيْكَ مِنْ أَنْبَاءِ الرُّسُلِ مَا نَشِئْتُ بِهِءُ فُؤَادِكَ وَجَاءَكَ فِي هَذِهِ  
 الْحَقُّ وَمَوْعِظَةٌ وَذِكْرَى لِلْمُؤْمِنِينَ ١٢٠ وَقُلْ لِلَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ  
 أَعْمَلُوا عَلَىٰ مَكَانَتِكُمْ إِنَّا عَمِلُونَ ١٢١ وَانظُرُوا إِنَّا مُنظِرُونَ  
 ١٢٢ وَلِلَّهِ غَيْبُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِلَيْهِ يُرْجَعُ الْأَمْرُ كُلُّهُ  
 فَاعْبُدْهُ وَتَوَكَّلْ عَلَيْهِ وَمَا رَبُّكَ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ١٢٣

## سورة يوسف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّ تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْمُبِينِ ١ إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ قُرْآنًا  
 عَرَبِيًّا لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ٢ نَحْنُ نَقُصُّ عَلَيْكَ أَحْسَنَ  
 الْقَصَصِ بِمَا أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ هَذَا الْقُرْآنَ وَإِنْ كُنْتَ مِنْ قَبْلِهِ  
 لَمِنَ الْغَافِلِينَ ٣ إِذْ قَالَ يُوسُفُ لِأَبِيهِ يَا أَبَتِ إِنِّي رَأَيْتُ  
 أَحَدَ عَشَرَ كَوْكَبًا وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ رَأَيْتُهُمْ لِي سَاجِدِينَ ٤



118.- Và nếu muốn, *Rabb* của Người đã làm cho nhân loại thành một Cộng đồng duy nhất nhưng họ vẫn không ngừng bất đồng,-

119.- Ngoại trừ những ai mà *Rabb* của Người khoan dung; và vì thế mà Ngài đã tạo ra họ. Và Lời phán của *Rabb* của Người sẽ được thực hiện: “TA (Allah) sẽ nhốt *Jinn* và người, tất cả vào đây Hỏa ngục.”

120.- Và tất cả các câu chuyện của các Sứ giả mà TA đã kể lại cho Người đều nhằm củng cố tấm lòng của Người thêm vững chắc. Và trong (chương) này Người tiếp thu được Chân-lý với lời động viên và nhắc nhở cho những người có đức tin.

121.- Và hãy bảo những kẻ không tin tưởng: “Hãy làm bất cứ điều gì theo khả năng của các người, bọn ta làm phần việc của bọn ta.

122.- “Và hãy đợi xem, bọn ta cũng sẽ chờ đợi (như các người)”

123.- Và điều vô hình của các tầng trời và trái đất là của Allah; mọi việc đều được trình về cho Ngài quyết định. Bởi thế, Hãy thờ phụng Ngài và phó thác cho Ngài (hỡi Muhammad!). Và *Rabb* của Người không làm ngơ về mọi điều các người làm.

## YŪSUF (Nabi Yūsuf<sup>1</sup>)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Rā.* Đây là những Câu của một Kinh sách minh bạch.

2.- Chắc chắn TA đã ban Nó xuống (dưới hình thức của) *Qur'ān* bằng tiếng Ả-rập để các người có thể đọc hiểu dễ dàng.

3.- Qua những điều mà TA đã mặc khải cho Người (Muhammad) trong *Qur'ān* này, TA kể lại cho Người một câu chuyện tốt đẹp nhất mà trước đây Người chưa hề biết đến.

4.- (Câu chuyện xảy ra) khi Yūsuf thưa với người cha của Người: “Thưa cha, con nằm mộng thấy mười một vì sao và cả mặt trời lẫn mặt trăng; con thấy chúng đều phủ phục trước mặt con.”

<sup>1</sup> Nabi Yūsuf (Joseph trong Kinh Thánh) là một trong số mười hai đứa con trai của Nabi Ya'qūb (Jacob tức Israel). Nabi Yūsuf có một đứa em trai ruột tên Bin Amin (Benjamin).



قَالَ يَبْنِي لَا تَقْصُصْ رُءْيَاكَ عَلَىٰ إِخْوَتِكَ فَيَكِيدُوا لَكَ كَيْدًا ۖ  
 إِنَّ الشَّيْطَانَ لِلْإِنْسَانِ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٥﴾ وَكَذَلِكَ يَجْتَبِيكَ  
 رَبُّكَ وَيُعَلِّمُكَ مِنْ تَأْوِيلِ الْأَحَادِيثِ وَيُتِمُّ نِعْمَتَهُ عَلَيْكَ  
 وَعَلَىٰ آلِ يَعْقُوبَ كَمَا أَتَمَّهَا عَلَىٰ أَبَوَيْكَ مِنْ قَبْلُ إِبْرَاهِيمَ  
 وَإِسْحَاقَ إِنَّ رَبَّكَ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٦﴾ \* لَقَدْ كَانَ فِي يُوسُفَ  
 وَإِخْوَتِهِ آيَاتٍ لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٧﴾ إِذْ قَالَ الْيُوسُفُ لِأَخِيهِ أَحَبُّ  
 إِلَيَّ أَيْنَا مَنَا وَنَحْنُ عُصْبَةٌ إِنَّ أَبَانَا فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٨﴾  
 أَقْتُلُوا يُوسُفَ أَوْ اطْرَحُوهُ أَرْضًا يَخْلُ لَكُمْ وَجْهَ أَبِيكُمْ  
 وَتَكُونُوا مِنْ بَعْدِهِ قَوْمًا صَالِحِينَ ﴿٩﴾ قَالَ قَائِلٌ مِّنْهُمْ  
 لَا تَقْتُلُوا يُوسُفَ وَالْقَوْهُ فِي غَيْبَتِ الْجُبِّ يَلْتَقِطُهُ بَعْضُ  
 السَّيَّارَةِ إِنْ كُنْتُمْ فَاعِلِينَ ﴿١٠﴾ قَالُوا يَا أَبَانَا مَا لَكَ لَا تَأْمَنَّا عَلَىٰ  
 يُوسُفَ وَإِنَّا لَهُ لَنَصِحُونَ ﴿١١﴾ أَرْسَلَهُ مَعَنَا غَدًا يَرْتَعُ وَيَلْعَبُ  
 وَإِنَّا لَهُ لَحَفِظُونَ ﴿١٢﴾ قَالَ إِنِّي لَيَحْزُنُنِي أَنْ تَذْهَبُوا بِهِ وَأَخَافُ  
 أَنْ يَأْكُلَهُ الذِّئْبُ وَأَنْتُمْ عَنْهُ غَافِلُونَ ﴿١٣﴾ قَالُوا لَئِنْ  
 أَكَلَهُ الذِّئْبُ وَنَحْنُ عُصْبَةٌ إِنَّا إِذًا لَّخَسِرُونَ ﴿١٤﴾



- 5.- (Người cha) bảo: “Này con yêu dấu, chớ kể lại điều con nằm mộng thấy cho các anh con nghe, cha sợ rằng chúng sẽ bày mưu hãm hại con. Chắc chắn *Shaytān* là kẻ thù công khai của loài người.
- 6.- “Và *Rabb* (Allah) của con đã chọn con như thế và Ngài đã dạy con cách giải thích những câu chuyện khúc mắc và muốn hoàn tất Ân huệ của Ngài cho con và cho hậu duệ của Ya'qūb giống như việc Ngài đã hoàn tất ân huệ cho các tổ tiên của con, Ibrāhīm và Ishāq. Chắc chắn *Rabb* của con Rất mực Hiểu biết, Rất mực Sáng suốt.
- 7.- Chắc chắn trong (câu chuyện của) Yūsuf và của những người anh của Người là những bằng chứng cho những người hỏi tìm (sự thật).
- 8.- Khi (những người anh cùng cha khác mẹ của Yūsuf) bàn với nhau: “Rõ ràng cha tụi mình yêu Yūsuf và em của nó hơn tụi mình mặc dù tụi mình đông và mạnh hơn. Chắc chắn cha tụi mình sai lầm rõ ràng.
- 9.- “Hãy giết Yūsuf hoặc bắt nó quẳng đi nơi khác, làm thế ân sủng của phụ thân của các anh sẽ dồn về hết cho các anh và sau biến cố này, (một thời gian không lâu) các anh sẽ trở thành một đám người tốt.
- 10.- Một người trong bọn đáp: “Chớ giết Yūsuf. Nhưng nếu anh em nhất định làm một điều gì để loại trừ nó, thì hãy ném nó xuống giếng, có thể một đoàn khách thương (đi ngang qua chỗ đó) sẽ vớt nó mang đi nơi khác.”
- 11.- Rồi chúng thưa (với người cha): “Thưa cha! Tại sao cha không tin tụi con mà giao Yūsuf cho tụi con (trông coi) bởi vì chắc chắn chúng con là những người anh luôn luôn cầu mong điều lành cho đứa em của mình.
- 12.- “Ngày mai cha giao nó cho tụi con dắt ra ngoài chơi giải trí và tụi con sẽ trông coi nó kỹ lưỡng.”
- 13.- (Người cha) bảo: “Chắc chắn việc các con đưa nó đi xa làm cha lo lắng. Cha sợ chó sói sẽ ăn thịt nó trong lúc các con ham chơi không ngó ngàng đến nó.”
- 14.- (Các con) thưa: “Nếu chó sói ăn thịt nó thì tụi con đông như thế này há bó tay chịu thua hay sao?”



فَلَمَّا ذَهَبُوا بِهِءِ وَأَجْمَعُوا أَنْ يَجْعَلُوهُ فِي غِيَابِ الْجُبِّ وَأَوْحَيْنَا  
إِلَيْهِ لَتُنَبِّئَنَّهُمْ بِأَمْرِهِمْ هَذَا وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿١٥﴾ وَجَاءَ وَ  
أَبَاهُمْ عِشَاءً يَبْكُونَ ﴿١٦﴾ قَالُوا يَا أَبَانَا إِنَّا ذَهَبْنَا نَسْتَبِقُ  
وَتَرَكْنَا يُوسُفَ عِنْدَ مَتَاعِنَا فَأَكَلَهُ الذِّبُّ وَمَا أَنْتَ  
بِمُؤْمِنٍ لَنَا وَلَوْ كُنَّا صَادِقِينَ ﴿١٧﴾ وَجَاءَهُ عَلَى قَمِيصِهِ  
بِدْمٍ كَذِبٍ قَالَ بَلْ سَوَّلَتْ لَكُمْ أَنْفُسُكُمْ أَمْرًا فَصَبْرٌ جَمِيلٌ  
وَاللَّهُ الْمُسْتَعَانُ عَلَى مَا تَصِفُونَ ﴿١٨﴾ وَجَاءَتْ سَيَّارَةٌ  
فَأَرْسَلُوا وَارِدَهُمْ فَأَدْلَى دَلْوَهُ قَالَ يَبُشْرَىٰ هَذَا غُلْمٌ وَأَسْرُوهُ  
بِضْعَةٍ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِمَا يَعْمَلُونَ ﴿١٩﴾ وَشَرَوْهُ بِثَمَنٍ بَخْسٍ  
دَرَاهِمَ مَعْدُودَةٍ وَكَانُوا فِيهِ مِنَ الزَّاهِدِينَ ﴿٢٠﴾ وَقَالَ  
الَّذِي اشْتَرَاهُ مِنْ مِصْرَ لَا مِرَّةٍ أَكْرَمِي مَثْوَاهُ عَسَىٰ  
أَنْ يَنْفَعَنَا أَوْ نَتَّخِذَهُ وَوَلَدًا وَكَذَلِكَ مَكَّنَّا لِيُوسُفَ فِي  
الْأَرْضِ وَلِنُعَلِّمَهُ وَمِنْ تَأْوِيلِ الْأَحَادِيثِ وَاللَّهُ غَالِبٌ عَلَىٰ  
أَمْرِهِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢١﴾ وَلَمَّا بَلَغَ أَشُدَّهُ  
ءَاتَيْنَاهُ حُكْمًا وَعِلْمًا وَكَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٢٢﴾



15.- Do đó, khi chúng đưa Yūsuf đi xa, chúng đồng lòng ném Người xuống giếng. Và TA đã mặc khải cho Người (bảo): “Một ngày nào đó, nhà người sẽ nói cho bọn chúng biết việc làm này của chúng và chúng sẽ không nhận biết (người).”

16.- Và vào đầu hôm, chúng khóc lóc đến gặp người cha,

17.- Chúng thưa: “Thưa cha, chúng con rủ nhau chạy đua và để Yūsuf ở gần vật dụng của chúng con, do đó một con chó sói đã ăn thịt nó. Và (tội con biết) cha sẽ không tin tội con mặc dầu tội con nói thật.”

18.- Và chúng mang chiếc áo bôi máu giả đến trình (với người cha). Người cha bảo: “Không, tâm trí của tội bây đã bày vẽ công việc. (Sự việc đã như thế) thì kiên nhẫn là (giải pháp) tốt đẹp nhất. Và chỉ Allah là Đấng ta cầu xin được giúp đỡ về điều mà tội bây đã xác nhận.”

19.- Và một đoàn khách thương đến (dừng chân tại chỗ giếng nước). Họ phái một người múc nước (đi kéo nước giếng). Y thả chiếc gầu xuống giếng. Y hô lớn: “Có tin mừng! Đây (kéo được) một cậu bé.” Và họ giấu Người để làm một món hàng (đổi chác). Và Allah biết rõ điều họ làm.

20.- Và họ bán Người với một giá rẻ mạt, một vài tiền bạc đếm được. Họ là những người đã xem Người chẳng ra gì.

21.- Và vị khách đã mua Người nơi Ai-cập bảo vợ: “Hãy quý trọng y trong nhà mình. Biết đâu y sẽ mang lợi về cho mình hoặc mình sẽ nhận y làm con nuôi. Và TA đã định cư Yūsuf trong lãnh thổ như thế hầu TA dạy Người cách giải thích những câu chuyện khúc mắc; và Allah toàn quyền kiểm soát công việc của Ngài nhưng đa số nhân loại không biết.

22.- Và khi Người trưởng thành, TA ban cho Người trí suy xét và kiến thức. Và TA đãi ngộ những người làm tốt như thế.



وَرَاوَدَتْهُ الَّتِي هُوَ فِي بَيْتِهَا عَنْ نَفْسِهِ ۖ وَغَلَّقَتِ الْأَبْوَابَ  
 وَقَالَتْ هَيْتَ لَكَ قَالَ مَعَاذَ اللَّهِ إِنَّهُ رَبِّي أَحْسَنَ مَثْوَايَ  
 إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٢﴾ وَلَقَدْ هَمَّتْ بِهِ ۖ وَهَمَّ بِهَا  
 لَوْلَا أَنَّ رَأْيَ ابْرَاهِيمَ رَبِّهِ ۖ كَذَلِكَ لِنَصْرِفَ عَنْهُ السُّوءَ  
 وَالْفَحْشَاءَ إِنَّهُ مِنْ عِبَادِنَا الْمُخْلَصِينَ ﴿٢٤﴾ وَأَسْتَبَقَا  
 الْبَابَ وَقَدَّتْ قَمِيصَهُ ۖ مِنْ دُبُرٍ ۖ وَالْفَيَّاسِيْدَ هَا لَذَا الْبَابِ  
 قَالَتْ مَا جَزَاءُ مَنْ أَرَادَ بِأَهْلِكَ سُوءًا إِلَّا أَنْ يُسْجَنَ أَوْ عَذَابٌ  
 أَلِيمٌ ﴿٢٥﴾ قَالَ هِيَ رَاوَدَتْنِي عَنْ نَفْسِي ۖ وَشِهدَ شَاهِدٌ مِّنْ  
 أَهْلِهَا إِنْ كَانَ قَمِيصُهُ ۖ وَقَدْ مِّنْ قَبْلِ فَصَدَقَتْ وَهُوَ مِّنْ  
 الْكَاذِبِينَ ﴿٢٦﴾ وَإِنْ كَانَ قَمِيصُهُ ۖ وَقَدْ مِّنْ دُبُرٍ فَكَذَبَتْ وَهُوَ  
 مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٢٧﴾ فَلَمَّا رَأَىٰ قَمِيصَهُ ۖ وَقَدْ مِّنْ دُبُرٍ قَالَ إِنَّهُ  
 مِنْ كَيْدِكُنَّ ۖ إِنَّ كَيْدَكُنَّ عَظِيمٌ ﴿٢٨﴾ يُوسُفُ أَعْرَضَ عَنْ  
 هَذَا ۖ وَأَسْتَغْفِرِي لِدُنْيِكِ ۖ إِنَّكَ كُنْتَ مِنَ الْخَاطِئِينَ  
 ﴿٢٩﴾ \* وَقَالَ نِسْوَةٌ فِي الْمَدِينَةِ امْرَأَتُ الْعَزِيزِ تُرَاوِدُ فَتَاهَا  
 عَنْ نَفْسِهِ ۖ قَدْ شَغَفَهَا حُبًّا ۖ إِنَّا لَنَرَاهَا فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣٠﴾





23.- Nhưng bà chủ của ngôi nhà Người tá túc tìm cách quyến rũ Người. Và bà ta đóng chặt các cửa phòng và mời mọc: “Hỡi chàng, hãy đến đây!” Người đáp: “Allah cấm làm thế! Quả thật ngài quan lớn là chủ nhân của tôi. Ngài ban cho tôi một chỗ tá túc tốt đẹp. Quả thật những kẻ làm điều sai quấy sẽ không thành đạt.”

24.- Và chắc chắn bà ta muốn (thân xác của) Người và nếu không thấy rõ minh chứng của *Rabb* của Người thì Người cũng đã động lòng muốn bà ta trở lại. Như thế là để *TA* đưa những điều xấu xa và thô bỉ xa khỏi Người. Bởi vì trong số bầy tôi của *TA*, Người là một người trung trinh.

25.- Và hai người đua nhau chạy nhanh đến cửa phòng và bà ta (đuổi theo) giật rách vạt áo phía sau của Người; và hai người gặp ông (chồng) của bà tại cửa phòng. Bà ta lên tiếng: “Đâu là hình phạt xứng đáng dùng xử lý kẻ đã có dã tâm dụ dỗ người vợ của ngài? Phải chăng bỏ tù hay trừng phạt nó đau đớn?”

26.- (Yūsuf) thưa: “Chính bà ấy quyến rũ tôi.” Và một nhân chứng trong gia đình của bà chịu đứng ra làm chứng, (nói:) “Nếu áo của y bị rách phía trước, thì bà ấy nói sự thật và hẳn nói dối;

27.- “Ngược lại, nếu áo của y bị rách phía sau thì bà ấy nói dối và y nói thật.”

28.- Bởi thế, khi ông (chồng) thấy áo của Người bị rách phía sau, ông bảo ngay: “Chắc chắn đây là âm mưu của quý bà. Quả thật, âm mưu của các bà thật dữ dội.”

29.- “Hỡi Yūsuf, hãy bỏ qua chuyện này. Còn mình, hãy xin tha thứ tội lỗi của mình. Quả thật, mình là một người phạm tội.”

30.- Và các bà trong thành phố to nhỏ bảo nhau: “Bà vợ của một vị đại-thần đã có ý dụ dỗ người tớ trai của bà. Nó đã làm cho bà mê tít. Quả thật, chúng mình thấy bà ấy lắm lạc rõ ràng.



فَلَمَّا سَمِعَتْ بِمَكْرِهِنَّ أَرْسَلَتْ إِلَيْهِنَّ وَأَعْتَدَتْ لَهُنَّ مُتَّكِنًا  
وَأَتَتْ كُلَّ وَاحِدَةٍ مِّنْهُنَّ سِكِّينًا وَقَالَتِ اخْرُجْ عَلَيْهِنَّ فَلَمَّارَأَيْتَهُنَّ  
أَكْبَرْنَهُ وَقَطَّعْنَ أَيْدِيَهُنَّ وَقُلْنَ حَاشَ لِلَّهِ مَا هَذَا بَشَرًا إِنْ هَذَا  
إِلَّا مَلَكٌ كَرِيمٌ ﴿٢١﴾ قَالَتْ فَذَلِكُنَّ الَّذِي لُمْتُنِّي فِيهِ وَلَقَدْ رَاودتُهُ  
عَنْ نَفْسِهِ فَاسْتَعْصَمَ وَلَئِن لَّمْ يَفْعَلْ مَاءَ أَمْرِهِ لَلْبَسَجَنَ  
وَلِيَكُونَا مِنَ الصَّغِيرِينَ ﴿٢٢﴾ قَالَ رَبِّ السِّجْنُ أَحَبُّ إِلَيَّ مِمَّا يَدْعُونِي  
إِلَيْهِ وَإِلَّا تَصْرِفْ عَنِّي كَيْدَهُنَّ أَصْبُ إِلَيْهِنَّ وَأَكُن مِّنَ الْجَاهِلِينَ  
﴿٢٣﴾ فَاسْتَجَابَ لَهُ رَبُّهُ فَصَرَفَ عَنْهُ كَيْدَهُنَّ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ  
الْعَلِيمُ ﴿٢٤﴾ ثُمَّ بَدَأَ لَهُمْ مِّنْ بَعْدِ مَا رَأَوُا آيَاتِ لَيْسَجْنَتِهِ  
حَتَّىٰ جِئَ ﴿٢٥﴾ وَدَخَلَ مَعَهُ السِّجْنَ فَتَيَانٍ قَالَ أَحَدُهُمَا إِنِّي  
أَرَانِي أَعْصِرُ خَمْرًا وَقَالَ الْآخَرُ إِنِّي أَرَانِي أَحْمِلُ فَوْقَ رَأْسِي  
خُبْرًا تَأْكُلُ الطَّيْرُ مِنْهُ نَبِّئْنَا بِتَأْوِيلِهِ إِنَّا نَرَاكَ مِنَ  
الْمُحْسِنِينَ ﴿٢٦﴾ قَالَ لَا يَأْتِيكُمَا طَعَامٌ تُرْزَقَانِهِ إِلَّا نَبَّأْتُكُمَا  
بِتَأْوِيلِهِ قَبْلَ أَنْ يَأْتِيَكُمَا ذَلِكُمَا مِمَّا عَلَّمَنِي رَبِّي إِنِّي تَرَكْتُ  
مِلَّةَ قَوْمٍ لَا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَهُمْ بِالْآخِرَةِ هُمْ كَافِرُونَ ﴿٢٧﴾



31.- Do đó, khi nghe lời đàm tiếu, bà cho người đi mời họ và chuẩn bị cho họ một buổi tiệc sang trọng; và bà trao cho mỗi bà một con dao (để cắt trái cây); bà chủ bảo (Yūsuf): “Hãy bước ra trình diện các bà.” Do đó, khi nhìn thấy Người (diện mạo khô ngô) họ đều khen Người vĩ đại và (trong lúc sửng sờ) họ đã cắt tay của họ (lúc nào không biết); họ cùng lên tiếng: “Allah mầu nhiệm! Đây không phải là một người phạm. Chắc chắn đây chỉ là một thiên thần quý phái.”

32.- Bà ta bảo: “Đây là người (tở) vì nó mà quý bà đã chỉ trích tôi. Quả thật, tôi đã dụ dỗ nó nhưng nó đã tự kềm chế lấy mình nó được. Và bây giờ nếu nó không làm theo chỉ thị của tôi thì chắc chắn nó sẽ bị bắt giam vào tù và sẽ trở thành một người bị hạ nhục.”

33.- (Yūsuf cầu nguyện) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Lao tù quý cho bề tôi hơn là những điều mà họ mời bề tôi chấp nhận. Và nếu Ngài không đưa âm mưu của các bà ra xa bề tôi thì chắc chắn bề tôi sẽ xuôi lòng nghe theo các bà và trở thành một người ngu muội.”

34.- Do đó, *Rabb* của Người đáp lại (lời cầu nguyện của) Người và đưa âm mưu của các bà xa khỏi Người. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Nghe và Hằng Biết mọi việc.

35.- Rồi sau khi chứng kiến những bằng chứng về sự vô tội của Người, họ nghĩ (cách tốt nhất là) nên nhốt Người vào tù trong một thời gian.

36.- Và có hai thanh niên cùng vào tù với Người. Một trong hai người bảo: “Tôi (nằm mộng) thấy đang (vắt nhỏ) làm rượu. Và người kia bảo: “Tôi (cũng nằm mộng) thấy đội trên đầu bánh mì mà chim đang mổ ăn. Xin ông giải mộng đó giúp chúng tôi. Chúng tôi thấy ông quả là một người làm tốt.”

37.- Người đáp: “Trước khi thức ăn đến cho hai bạn dùng tôi sẽ cho hai bạn biết ý-nghĩa thực sự của giấc mộng. Đây là điều mà *Rabb* của tôi đã dạy tôi. Quả thật, tôi đã từ bỏ tín ngưỡng của một đám người không tin tưởng nơi Allah và không tin nơi Đời sau.



وَاتَّبَعْتُ مِلَّةَ آبَائِي إِبْرَاهِيمَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ مَا كَانَ  
 لَنَا أَنْ نُشْرِكَ بِاللَّهِ مِنْ شَيْءٍ ذَلِكَ مِنْ فَضْلِ اللَّهِ عَلَيْنَا وَعَلَى  
 النَّاسِ وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَشْكُرُونَ ﴿٢٨﴾ يَصْحَبِي  
 السِّجْنِ ۚ أَرْبَابٌ مُتَفَرِّقُونَ خَيْرٌ أَمِ اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ  
 ﴿٢٩﴾ مَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِهِ ۚ إِلَّا أَسْمَاءَ سَمَّيْتُمُوهَا أَنْتُمْ  
 وَءَابَاؤُكُمْ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ بِهَا مِنْ سُلْطَانٍ ۚ إِنِ الْحُكْمُ إِلَّا لِلَّهِ  
 أَمْرًا ۖ لَا تَعْبُدُوا إِلَّا إِيَّاهُ ۚ ذَلِكَ الدِّينُ الْقَيِّمُ وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَ  
 النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٠﴾ يَصْحَبِي السِّجْنِ ۚ أَمَّا أَحَدُكُمْ مَا  
 فَيَسْقِي رَبَّهُ خَمْرًا ۖ وَأَمَّا الْآخَرُ فَيُصَلِّبُ فَتَأْكُلُ الطَّيْرُ  
 مِنْ رَأْسِهِ ۚ قُضِيَ الْأَمْرُ الَّذِي فِيهِ تَسْتَفْتِيَانِ ﴿٤١﴾ وَقَالَ  
 لِلَّذِي ظَنَّ أَنَّهُ نَاجٍ مِّنْهُمَا اذْكُرْنِي عِنْدَ رَبِّكَ فَأَنْسَاهُ  
 الشَّيْطَانُ ذِكْرَ رَبِّهِ ۚ فَلَبِثَ فِي السِّجْنِ بِضْعَ سِنِينَ  
 ﴿٤٢﴾ وَقَالَ الْمَلِكُ إِنِّي أَرَى سَبْعَ بَقَرَاتٍ سِمَانٍ يَأْكُلُهُنَّ  
 سَبْعٌ عِجَافٌ وَسَبْعٌ سُنبُلَاتٍ خُضْرٍ وَأُخْرَىٰ يُاسِئَاتٍ ۚ يَا أَيُّهَا  
 الْمَلَأُ أَفْتُونِي فِي رَأْيِي ۚ إِن كُنْتُمْ لِلرُّءْيَىٰ تَعْبُرُونَ ﴿٤٣﴾



38.- “Và hiện nay tôi theo tín ngưỡng của cha ông tôi: Ibrāhīm, Ishāq, và Ya'qūb và chúng tôi không được phép tổ-hợp bất cứ cái gì với Allah. Đó là thiên ân của Allah ban cho chúng tôi và nhân loại. Nhưng đa số nhân loại không biết ơn.

39.- “Hỡi hai người bạn tù của tôi! Phải chăng nhiều chúa tể khác biệt tốt hơn hay là một Allah Duy nhất Tối thượng tốt hơn?

40.- “Những vật (hay thần linh) mà các bạn đang thờ phụng chỉ là những tên gọi mà các bạn và cha mẹ của các bạn đã đặt cho chúng, chứ Allah đã không ban cấp cho một chút thẩm quyền nào. Chắc chắn duy chỉ Allah thôi nắm quyền xét xử. Ngài ra lệnh cho các bạn không được thờ phụng ai khác mà chỉ thờ phụng riêng Ngài. Đó là tôn giáo chính trực nhưng đa số nhân loại không biết.

41.- “Hỡi hai người bạn tù của tôi! trong hai bạn, một người sẽ rót rượu cho chúa của y uống, và người kia thì sẽ bị đóng đinh trên thập tự giá và chim sẽ mổ đầu của y ăn. Vấn đề mà hai bạn muốn biết đã được quyết định như thế.”

42.- Và Người nói với một trong hai người bạn tù mà Người nghĩ y sẽ được cứu sống, như sau: “Bạn nhớ nhắc tên của tôi với chúa của bạn nhé!” Nhưng *Shaytān* làm cho y quên mất việc nhắc nhở<sup>1</sup> với chúa của y. Bởi thế, Người phải ở lại trong tù thêm vài năm nữa.

43.- Vị vua (của Ai-cập) nói (với quần thần trong triều): “Trẫm (nằm mộng) thấy bảy con bò mập bị bảy con bò ốm ăn thịt và bảy bông lúa xanh tươi và bảy bông lúa vàng héo. Hỡi các chư khanh! Hãy giải mộng cho trẫm điều trẫm đã thấy nếu các khanh biết giải mộng.”

<sup>1</sup> Hoặc là *Shaytān* làm cho y (Yūsuf) quên việc nhắc nhở Allah để xin giúp đỡ thay vì nhờ người khác cho nên đã bị ở tù thêm vài năm nữa.



قَالُوا أَضْغَتْ أَحْلَمٌ وَمَا نَحْنُ بِتَأْوِيلِ الْأَحْلَمِ بِعَالِمِينَ ﴿٤٤﴾  
 وَقَالَ الَّذِي نَجَا مِنْهُمَا وَادَّكَرَ بَعْدَ أُمَّةٍ أَنَا أُنَبِّئُكُمْ بِتَأْوِيلِهِ  
 فَأَرْسِلُونِ ﴿٤٥﴾ يُوسُفُ أَيُّهَا الصِّدِّيقُ أَفْتِنَا فِي سَبْعِ بَقَرَاتٍ  
 سِمَانٍ يَأْكُلُهُنَّ سَبْعٌ عِجَافٌ وَسَبْعِ سُنبُلَاتٍ خُضْرٍ  
 وَأُخْرَى يُاسْتِ لَعَلِّي أَرْجِعُ إِلَى النَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٤٦﴾ قَالَ  
 تَزْرَعُونَ سَبْعَ سِنِينَ دَأَبًا فَمَا حَصَدتُّمْ فَذَرُونَهُ فِي سُنْبُلِهِ إِلَّا  
 قَلِيلًا مِمَّا تَأْكُلُونَ ﴿٤٧﴾ ثُمَّ يَأْتِي مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ سَبْعٌ شِدَادٌ يَأْكُلْنَ  
 مَا قَدَّمْتُمْ لَهُنَّ إِلَّا قَلِيلًا مِمَّا تَحْصِنُونَ ﴿٤٨﴾ ثُمَّ يَأْتِي مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ  
 عَامٌ فِيهِ يُغَاثُ النَّاسُ وَفِيهِ يَعَصُرُونَ ﴿٤٩﴾ وَقَالَ الْمَلِكُ أَتُؤْتِنِي  
 بِهِ فَمَا جَاءَهُ الرَّسُولُ قَالَ أَرْجِعْ إِلَى رَبِّكَ فَسْأَلْهُ مَا بَالُ  
 النِّسْوَةِ الَّتِي قَطَّعْنَ أَيْدِيَهُنَّ إِنَّ رَبِّي بِكَيْدِهِنَّ عَلِيمٌ ﴿٥٠﴾  
 قَالَ مَا خَطْبُكُمْ إِذْ رَأَوْتُنَّ يُوسُفَ عَنْ نَفْسِهِ قُلْنَ حَاشَ  
 لِلَّهِ مَا عَلِمْنَا عَلَيْهِ مِنْ سُوءٍ قَالَتِ امْرَأَتُ الْعَزِيزِ لَنْ حَصْحَصَ  
 الْحَقُّ أَنَا رَأَوْتُهُ وَعَنْ نَفْسِهِ وَإِنَّهُ لَمِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٥١﴾ ذَلِكَ  
 لِيَعْلَمَ أَنِّي لَمْ أَخُنْهُ بِالْغَيْبِ وَأَنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي كَيْدَ الْخَائِنِينَ ﴿٥٢﴾



44.- Họ thưa: “Một giấc mộng lộn xộn và các hạ thần không biết giải đoán các giấc mộng.”

45.- Và một trong hai người bạn tù đã được tha bổng sức nhớ lại (lời dặn của Yūsuf) sau một thời gian dài quên lửng, lên tiếng: “Bề tôi sẽ trình bày với quý ngài ý nghĩa của nó; xin quý ngài hãy cử bề tôi đi gặp (Yūsuf)”

46.- (Y nói): “Hỡi Yūsuf! Hỡi người chân thật! Hãy giải thích cho chúng tôi (giấc mộng) về bảy con bò mập bị bảy con bò ốm ăn nuốt mất và bảy bông lúa xanh tươi với bảy bông lúa vàng héo để tôi có thể trở về gặp lại người dân báo cáo cho họ biết (ý nghĩa của nó).”

47.- (Yūsuf) bảo: “Các người cứ siêng năng trồng trọt suốt bảy năm liền như thường lệ, rồi cất giữ nguyên hạt mùa màng đã gặt ngoài trừ một số ít dùng để ăn.

48.- “Rồi sau thời gian đó sẽ xảy ra bảy năm (hạn hán) cơ cực ăn tiêu hết lúa thóc mà các người đã dự trữ trong các năm trước ngoài trừ một số ít các người đã cất giữ cẩn thận.

49.- “Rồi sau thời gian đó sẽ đến một năm mà người dân sẽ được nước mưa dồi dào và trong năm đó người dân sẽ ép (nho và dầu).”

50.- Và nhà vua phán: “Hãy đưa y đến gặp trẫm”. Do đó, khi sứ thần đến gặp Người, Người bảo: “Hãy về tâu lại với chúa của ngài và hỏi đức vua sẽ xử lý thế nào về việc các bà đã cất tay của họ trước đây? Quả thật, *Rabb* của tôi Hằng Biết âm mưu của các bà.”

51.- Vua phán: “Sự tình của các bà như thế nào khi các bà đã tìm cách quyến rũ Yūsuf?” Các bà cùng lên tiếng: “Allah mầu nhiệm! Chúng thiếp hoàn toàn không biết một điều xấu nào.” (Thấy thế) Bà vợ của vị đại thần thưa: “Sự thật đã rõ ràng, chính tiệp là người đã tìm cách dụ dỗ chàng. Và quả thật, chàng là một người chân thật.”

52.- “(Tôi yêu cầu) điều đó (Yūsuf tiếp) là để cho ngài (quan chủ của tôi) biết rằng tôi không bí mật phản bội ngài (khi ngài đi vắng) và quả thật Allah không chỉ dẫn mưu kế của những kẻ bội phản.



\* وَمَا أَبْرَأُ نَفْسِي إِنْ النَّفْسَ لَأَمَّارَةٌ بِالسُّوءِ إِلَّا مَا رَحِمَ رَبِّي  
 إِنَّ رَبِّي غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٥٣﴾ وَقَالَ الْمَلِكُ أَتُؤْتُونِي بِهِ أَسْتَخْلِصُهُ  
 لِنَفْسِي فَلَمَّا كَلَّمَهُ قَالَ إِنَّكَ الْيَوْمَ لَدَيْنَا مَكِينٌ أَمِينٌ ﴿٥٤﴾  
 قَالَ اجْعَلْنِي عَلَى خَزَائِنِ الْأَرْضِ إِنِّي حَفِيظٌ عَلِيمٌ ﴿٥٥﴾ وَكَذَلِكَ  
 مَكَّنَّا يُونُسَ فِي الْأَرْضِ يَتَّبِعُونَ مِنْهَا حَيْثُ يَشَاءُ نُنْصِبُ  
 بِرَحْمَتِنَا مَنْ نَشَاءُ وَلَا نُضِيعُ أَجْرَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٥٦﴾ وَلَا أَجْرُ  
 الْآخِرَةِ خَيْرٌ لِلَّذِينَ آمَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٥٧﴾ وَجَاءَ  
 إِخْوَةَ يُونُسَ فَدَخَلُوا عَلَيْهِ فَعَرَفَهُمْ وَهُمْ لَهُ مُنْكَرُونَ  
 ﴿٥٨﴾ وَلَمَّا جَهَّزَهُمْ بِجَهَّازِهِمْ قَالَ أَتُؤْتُونِي بِأَخٍ لَكُمْ مِّنْ أَيْكُمُ الْآلَا  
 تِرُونَ أَنِّي أُوْفِي الْكَيْلَ وَأَنَا خَيْرُ الْمُنْزِلِينَ ﴿٥٩﴾ فَإِن لَّمْ تَأْتُونِي  
 بِهِ فَلاَ كَيْلَ لَكُمْ عِنْدِي وَلَا تَقْرَبُونِ ﴿٦٠﴾ قَالُوا سُرُودٌ عَنْهُ أَبَاهُ  
 وَإِنَّا لَفَاعِلُونَ ﴿٦١﴾ وَقَالَ لِفِتْيَانِهِ اجْعَلُوا بِضَاعَتَهُمْ فِي رِحَالِهِمْ  
 لَعَلَّهُمْ يَعْرِفُونَهَا إِذَا انْقَلَبُوا إِلَى أَهْلِهِمْ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ  
 ﴿٦٢﴾ فَلَمَّا رَجَعُوا إِلَى أَيْهِمْ قَالُوا يَا أَبَانَا مُنِعَ مِنَّا الْكَيْلُ  
 فَأَرْسِلْ مَعَنَا آخَانَ نَكْتُلْ وَإِنَّا لَهُ لَحَافِظُونَ ﴿٦٣﴾



53.- “Và tôi đã không tự cho mình hoàn toàn vô tội bởi vì chắc chắn dục vọng (của con người) hay xúi giục làm điều tội lỗi trừ phi *Rabb* của tôi khoan dung. Quả thật, *Rabb* của tôi Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.”

54.- Và vua phán: “Hãy đưa y đến gặp trẫm. Trẫm sẽ chọn y (làm việc) riêng cho trẫm.” Do đó, khi Người tâu với vua tự sự, vua phán: “Hãy yên tâm. Ngày nay nhà ngươi có địa vị cao, được trẫm tín nhiệm.”

55.- Người xin vua: “Xin bệ hạ cho hạ thần quản lý kho tài nguyên trong nước. Hạ thần là một người bảo quản tốt, hiểu biết công việc.”

56.- Và bằng cách đó *TA* đã định cư Yūsuf trong xứ (Ai-cập) để Người có thể nắm quyền bất cứ nơi nào mà Người muốn trong xứ. *TA* ban Hồng ân của *TA* cho người nào *TA* muốn và *TA* không làm mất phần thưởng của những người làm tốt.

57.- Và chắc chắn phần thưởng của Đời sau sẽ tốt nhất cho những ai tin tưởng và sợ Allah.

58.- Và các người anh (cùng cha khác mẹ) của Yūsuf đến (Ai-cập). Và họ vào trình diện Người. Người nhận ra họ nhưng họ không nhận ra Người.

59.- Và khi Người cung cấp phần lương thực cho họ, Người bảo: “Hãy đưa một đứa em của các anh cùng một cha với các anh<sup>1</sup> đến gặp tôi. Há các anh đã không thấy việc tôi đong đủ lượng thóc (hay ngô) cho các anh và tôi là một người rất trọng khách?”

60.- “Ngược lại, nếu không đưa nó đến gặp tôi thì các anh sẽ không được một tí lượng thóc (hay ngô) nào từ tôi và các anh cũng sẽ không được đến gần tôi nữa.”

61.- Họ thưa: “Chúng tôi sẽ cố gắng van nài cha của nó cho phép nó cùng đến với chúng tôi và chắc chắn chúng tôi sẽ làm được việc này.”

62.- Và Người bảo những người giúp việc mang số tiền mua thóc của họ để vào trong túi da đựng thóc của họ lại để cho họ nhận ra nó khi trở về gặp gia đình và để cho họ có thể trở lại (Ai-cập).

63.- Do đó, khi trở về gặp người cha, họ thưa: “Thưa cha! Họ sẽ từ chối cân lượng thóc cho chúng con (nếu không dẫn đứa em của chúng con theo). Bởi thế, xin cha hãy cho em cùng đi với chúng con hầu chúng con sẽ được lượng thóc qui định. Và chắc chắn chúng con sẽ trông nom em nó kỹ lưỡng.”

<sup>1</sup> Tức Bin Amīn (Benjamin)



قَالَ هَلْ ءَامَنُكُمْ عَلَيْهِ إِلَّا كَمَا ءَامَنُتُمْ عَلَىٰ أَخِيهِ مِنْ  
 قَبْلُ فَأَلَّهٖ خَيْرٌ حَافِظًا وَهُوَ أَرْحَمُ الرَّحِيمِينَ ﴿٦٤﴾ وَلَمَّا فَتَحُوا  
 مَتَاعَهُمْ وَجَدُوا بِضَئِعَتَهُمْ رُدَّتْ إِلَيْهِمْ قَالُوا يَا بَنَا  
 مَا نَبِغِي هَذِهِ بِضَئِعَتُنَا رُدَّتْ إِلَيْنَا وَنَمِيرُ أَهْلَنَا وَنَحْفَظُ  
 أَخَانًا وَنَزِدُكَ كَيْلًا بَعِيرٍ ذَٰلِكَ كَيْلٌ يَسِيرٌ ﴿٦٥﴾ قَالَ  
 لَنْ أُرْسِلَهُ مَعَكُمْ حَتَّىٰ تُؤْتُونِ مَوْثِقًا مِّنَ اللَّهِ لَتَأْتُنِنِي  
 بِهِ إِلَّا أَن يُحَاطَ بِكُمْ فَلَمَّآ ءَاتَوْهُ مَوْثِقَهُمْ قَالَ اللَّهُ عَلَىٰ مَا  
 نَقُولُ وَكِيلٌ ﴿٦٦﴾ وَقَالَ يَبْنَئِي لَأَتَدَخُلُوا مِن بَابٍ وَاحِدٍ  
 وَأَدْخُلُوا مِن أَبْوَابٍ مُّتَفَرِّقَةٍ وَمَا أُغْنِي عَنْكُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ  
 شَيْءٍ إِنِ الْحُكْمُ إِلَّا لِلَّهِ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَعَلَيْهِ فَلْيَتَوَكَّلِ  
 الْمُتَوَكِّلُونَ ﴿٦٧﴾ وَلَمَّا دَخَلُوا مِنْ حَيْثُ أَمَرَهُمْ أَبُوهُم مَّا كَانَ  
 يُغْنِي عَنْهُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ إِلَّا حَاجَةً فِي نَفْسِ يَعْقُوبَ  
 قَضَاهَا وَإِنَّهُ لَذُو عِلْمٍ لِّمَا عَلَّمْتَهُ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ  
 لَا يَعْلَمُونَ ﴿٦٨﴾ وَلَمَّا دَخَلُوا عَلَىٰ يَوْسُفَ ءَاوَىٰ إِلَيْهِ أَخَاهُ  
 قَالَ إِنِّي أَنَا أَخُوكَ فَلَا تَبْتَئِسْ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٦٩﴾



64.- (Người cha) bảo: “Há ta tin tưởng tụi bây mà giao nó (cho tụi bây) chẳng khác nào ta tin tưởng mà giao anh của nó (cho tụi bây) trước đây hay sao? Bởi thế, Allah là Đấng Trông nom tốt nhất. Và Ngài là Đấng Khoan dung nhất của những người tỏ lòng khoan dung.”

65.- Và khi mở túi đựng thóc, họ thấy số tiền mua thóc của họ đã được trả lại cho họ. Họ thưa: “Thưa cha! Chúng ta còn mong muốn gì hơn! Đây tiền mua thóc của chúng ta đã được trả lại cho chúng ta, chúng ta sẽ được phần lượng thóc cho gia đình của chúng ta và chúng con sẽ trông nom đứa em của chúng con kỹ lưỡng; và chúng ta sẽ có thêm phần lượng thóc bằng sức chở của một con lạc đà. Đây là một số lượng dễ dãi (đối với quan Tổng Quản Khố).

66.- (Người cha) bảo: “Ta sẽ không bao giờ cho nó đi cùng với tụi bây trừ phi tụi bây thề với ta bằng một lời thề long trọng nhân danh Allah, rằng tụi bây sẽ đưa nó trở lại cho ta ngoại trừ trường hợp bị vây hãm (và bất lực không làm gì được). Và khi họ thề thốt bằng lời thề long trọng, người cha bảo: “Allah là Đấng làm chứng và thọ lãnh mọi điều chúng ta tuyên bố.”

67.- (Nguôi giận, người cha) dặn: “Này các con! Tất cả chớ vào (thủ đô của Ai-cập) bằng một cửa duy nhất mà hãy đi vào bằng nhiều cửa khác nhau. Và cha không thể giúp các con tránh khỏi (hình phạt của) Allah về bất cứ điều gì. Bởi vì việc xét xử là của Allah. Ta hoàn toàn phó thác cho Ngài. Vậy hãy để cho những người phó thác nên phó thác cho Ngài.

68.- Và khi họ đi vào (thủ đô của Ai-cập) theo phương cách mà người cha đã khuyên bảo thì lời dặn dò đó chẳng giúp họ tránh khỏi (kế hoạch của) Allah về bất cứ điều gì. Ngược lại, nó chỉ làm thỏa mãn ước vọng trong lòng của Ya'qūb (Gia-cốp) thôi. Và quả thật, Người có kiến thức về những điều mà TA (Allah) đã dạy bảo Người, nhưng đa số nhân loại không biết.

69.- Và khi họ vào trình diện Yūsuf, Người tiếp riêng đưa em ruột và giữ nó lại với Người. Người bảo nó: “Quả thật, anh là anh ruột của em đây. Thôi em chớ buồn về những điều mà các anh ấy đã làm.”



فَلَمَّا جَهَّزَهُمْ بِجَهَّازِهِمْ جَعَلَ السِّقَايَةَ فِي رَحْلِ أَخِيهِ  
 ثُمَّ أَذَّنَ مُؤَذِّنٌ أَيَّتُهَا الْعِيرُ إِنَّكُمْ لَسَارِقُونَ ﴿٧٠﴾ قَالُوا  
 وَأَقْبَلُوا عَلَيْهِمْ مَاذَا تَفْقِدُونَ ﴿٧١﴾ قَالُوا لَوْ أَنْفَقْنَا صَوَاعَ الْمَلِكِ  
 وَلِمَنْ جَاءَ بِهِ حِمْلُ بَعِيرٍ وَأَنَا بِهِ زَعِيمٌ ﴿٧٢﴾ قَالُوا تَاللَّهِ  
 لَقَدْ عَلِمْتُمْ مَا جِئْنَا لِنُفْسِدَ فِي الْأَرْضِ وَمَا كُنَّا سَارِقِينَ  
 ﴿٧٣﴾ قَالُوا فَمَا جَزَاؤُهُ إِنْ كُنْتُمْ كَاذِبِينَ ﴿٧٤﴾ قَالُوا جَزَاؤُهُ  
 مَنْ وُجِدَ فِي رَحْلِهِ فَهُوَ جَزَاؤُهُ كَذَلِكَ نَجْزِي الظَّالِمِينَ  
 ﴿٧٥﴾ فَبَدَأَ بِأَوْعِيَّتِهِمْ قَبْلَ وِعَاءِ أَخِيهِ ثُمَّ اسْتَخْرَجَهَا مِنْ  
 وِعَاءِ أَخِيهِ كَذَلِكَ كِدْنَا لِيُوسُفَ مَا كَانَ لِيَأْخُذَ أَخَاهُ  
 فِي دِينِ الْمَلِكِ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ نَرْفَعُ دَرَجَاتٍ مَن نَّشَاءُ  
 وَفَوْقَ كُلِّ ذِي عِلْمٍ عَلِيمٌ ﴿٧٦﴾ \* قَالُوا إِنْ يَسْرِقْ  
 فَقَدْ سَرَقَ أَخٌ لَّهُ مِنْ قَبْلُ فَأَسْرَهَا يُوسُفُ فِي نَفْسِهِ  
 وَلَمْ يُبَدِّهَا لَهُمْ قَالِ أَنْتُمْ شَرُّ مِمَّا كُنَّا وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا  
 تَصِفُونَ ﴿٧٧﴾ قَالُوا يَا أَيُّهَا الْعَزِيزُ إِنَّ لَهُ أَبًا شَيْخًا كَبِيرًا  
 فَخُذْ أَحَدَنَا مَكَانَهُ وَإِنَّا نَرَاكَ مِنَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٧٨﴾





70.- Do đó, khi cung cấp cho họ phần lương thực của họ, Người đặt một chiếc cốc uống (rượu) vào trong chiếc túi đựng thóc của đứa em ruột, rồi cho một người tri hô lớn, bảo: “Này, hỡi đoàn khách thương! Các người là những kẻ trộm.”

71.- Và quay về phía họ, (đoàn khách thương) hỏi: “Quý ngài mất cái gì vậy?”

72.- Họ đáp: “Chúng tôi mất một chiếc cốc uống rượu của nhà vua. Người nào mang nó trả lại sẽ được phần thưởng (lương thóc) bằng sức chở của một con lạc đà. Và ta bảo đảm cho việc đó.”

73.- (Những người anh của Yūsuf) lên tiếng: “Xin thể với Allah, quý ngài biết rõ chúng tôi đến đây không phải để làm điều tệ bạc tại địa phương, và chúng tôi không phải là những kẻ trộm.”

74.- (Những người làm của Yūsuf) bảo: “Thế thì hình phạt dùng xử lý kẻ trộm là gì nếu các người (bị bắt quả tang) đã nói dối.”

75.- Họ (các người anh của Yūsuf) thưa: “Hình phạt xử lý y sẽ (như sau:) “Tang vật tìm thấy trong túi đựng thóc của người nào thì người đó sẽ bị cầm tù để chuộc tội. Chúng tôi trừng phạt những kẻ làm bậy như thế.”

76.- Thế là Người (Yūsuf) bắt đầu lục lọi những chiếc túi của họ (các người anh) trước khi đến chiếc túi của đứa em ruột. Rồi Người móc nó (chiếc cốc) từ chiếc túi của đứa em ra. TA (Allah) sắp đặt kế hoạch cho Yūsuf như thế. Người không thể bắt giữ đứa em ruột ở lại được theo luật lệ của nhà vua trừ phi Allah muốn khác đi. TA nâng cấp bậc (về kiến thức) cho người nào TA muốn. Nhưng cao hơn tất cả những ai đã được ban cho kiến thức thì chỉ có Đấng Toàn Tri (Allah).

77.- (Các người anh) thưa: “Nếu nó ăn cắp thì anh của nó cũng đã ăn cắp trước đây.” Nhưng Yūsuf giấu kín điều đó trong lòng và không tiết lộ cho họ biết. Người nói (thầm trong bụng): “Các người đang khốn đốn. Và Allah biết rõ những điều các người đã tuyên bố.”

78.- (Các người anh) thưa: “Bẩm quan đại thần! Em nó có một người cha rất già. (Người sẽ buồn rầu cho số phận của nó). Do đó, xin ngài hãy bắt giữ một người của chúng tôi thay cho nó. Quả thật, chúng tôi thấy ngài là một người làm tốt.



قَالَ مَعَاذَ اللَّهِ أَنْ نَأْخُذَ إِلَّا مَنْ وَجَدْنَا مَتَّعَيْنَاهُ وَإِنَّا  
 إِذَا الظَّالِمُونَ ﴿٧٩﴾ فَلَمَّا أَسْتَيْسُوا مِنْهُ خَلَصُوا نَجِيًّا  
 قَالَ كَبِيرُهُمْ أَلَمْ تَعْلَمُوا أَنَّ أَبَاكُمْ قَدْ أَخَذَ عَلَيْكُمْ  
 مَوْثِقًا مِنَ اللَّهِ وَمِنْ قَبْلُ مَا فَرَّطْتُمْ فِي يُوسُفَ فَلَنْ أَبْرَحَ  
 الْأَرْضَ حَتَّى يَأْذَنَ لِي أَبِي أَوْ يَحْكُمَ اللَّهُ لِي وَهُوَ خَيْرُ الْحَاكِمِينَ  
 ﴿٨٠﴾ أَرْجِعُوا إِلَىٰ آبَائِكُمْ فَقُولُوا يَا أَبَانَا إِنَّ ابْنَكَ سَرَقَ  
 وَمَا شَهِدْنَا إِلَّا بِمَا عَلَّمْنَا وَمَا كُنَّا لِلْغَيْبِ حَافِظِينَ  
 ﴿٨١﴾ وَسَأَلَ الْقَرْيَةَ الَّتِي كُنَّا فِيهَا وَالْعِيرَ الَّتِي أَقْبَلْنَا فِيهَا  
 وَإِنَّا لَصَادِقُونَ ﴿٨٢﴾ قَالَ بَلْ سَوَّلَتْ لَكُمْ أَنْفُسُكُمْ أَمْرًا  
 فَصَبْرٌ جَمِيلٌ عَسَى اللَّهُ أَنْ يَأْتِيَنِي بِهِمْ جَمِيعًا إِنَّهُ هُوَ  
 الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿٨٣﴾ وَتَوَلَّى عَنْهُمْ وَقَالَ يَا أَسْفَىٰ عَلَىٰ  
 يُوسُفَ وَأَبْيَضَّتْ عَيْنَاهُ مِنَ الْحُزْنِ فَهُوَ كَظِيمٌ  
 ﴿٨٤﴾ قَالُوا تَاللَّهِ تَفْتُوْنَا تَذَكُرُ يُوسُفَ حَتَّىٰ تَكُونَ حَرَضًا  
 أَوْ تَكُونَ مِنَ الْهَالِكِينَ ﴿٨٥﴾ قَالَ إِنَّمَا أَشْكُو بَثِّي  
 وَحُزْنِي إِلَى اللَّهِ وَأَعْلَمُ مِنَ اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٨٦﴾



79.- Người bảo: “Allah cấm làm thế! Chúng tôi chỉ bắt giữ ai là người mà chúng tôi tìm thấy bảo vật nơi y. Nếu làm ngược lại, thì chắc chắn chúng tôi là những kẻ làm điều sai quấy.”

80.- Do đó, khi hết hy vọng nơi Người, họ hợp nhau bàn kín. Người lớn nhất trong bọn lên tiếng: “Há các em không biết rằng phụ thân của các em đã nhận lời thề từ Allah đối với các em và trước đây các em đã không làm tròn nhiệm vụ của các em đối với Yūsuf hay sao? Do đó, anh sẽ không bao giờ rời địa hạt này trừ phi phụ thân của anh cho phép hoặc Allah sẽ xét xử (việc này) giùm anh. Và Ngài (Allah) là Đấng Xét xử Ưu việt.

81.- “Hãy trở về gặp phụ thân.” Và chúng thưa (với người cha): “Thưa cha! Quả thật đứa con trai của cha đã phạm tội ăn cắp. (Nó bị bắt giữ lại). Và chúng con chỉ xác nhận điều nào chúng con biết và chúng con không thể quản lý nổi điều vô hình.

82.- “Và cha có thể hỏi thị dân nơi chúng con đã tá túc và đoàn khách thương cùng trở về với chúng con; thì (sẽ biết) chúng con nói thật.”

83.- (Người cha) bảo: “Không, tâm hồn tui bây khéo bày chuyện cho tui bây. Do đó, kiên nhẫn là giải pháp tốt đẹp nhất. Biết đâu, Allah sẽ đưa tất cả chúng nó về lại cho ta. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Biết, Đấng Vô cùng Sáng suốt.”

84.- Và Người quay mặt lánh xa chúng và lên tiếng: “Ôi ta thật buồn rầu cho Yūsuf! Và do bởi dồn nén nỗi ưu phiền, nên cặp mắt của Người nhòa đi.

85.- (Các con) thưa: “Allah mâu nhiệm! Cha không ngưng thương nhớ Yūsuf như thế này thì chắc chắn cha sẽ ngã bệnh nặng hoặc sẽ chết sớm.”

86.- (Người cha) bảo: “Cha chỉ biết than thở nỗi âu sầu và buồn phiền của cha với Allah thôi và Allah cho cha biết điều mà các con không biết.



يَبْنِي أَذْهَبُوا فَتَحَسَّسُوا مِنْ يُوسُفَ وَأَخِيهِ وَلَا تَأْتَسُوا  
مِنْ رَوْحِ اللَّهِ إِنَّهُ لَا يَأْتِسُ مِنْ رَوْحِ اللَّهِ إِلَّا الْقَوْمُ  
الْكَافِرُونَ ﴿٨٧﴾ فَلَمَّا دَخَلُوا عَلَيْهِ قَالُوا يَا أَيُّهَا الْعَزِيزُ  
مَسَّنَا وَأَهْلَنَا الضُّرُّ وَجِئْنَا بِبِضْعَةٍ مُرْجَلَةٍ فَأَوْفِ لَنَا  
الْكَيْلَ وَتَصَدَّقْ عَلَيْنَا إِنَّ اللَّهَ يَجْزِي الْمُتَصَدِّقِينَ  
﴿٨٨﴾ قَالَ هَلْ عَلِمْتُمْ مَا فَعَلْتُمْ بِيُوسُفَ وَأَخِيهِ إِذْ أَنْتُمْ  
جَاهِلُونَ ﴿٨٩﴾ قَالُوا أَيْ نَكَ لَأَنْتَ يُوسُفُ قَالَ أَنَا يُوسُفُ  
وَهَذَا أَخِي قَدْ مَنَّ اللَّهُ عَلَيْنَا إِنَّهُ مَنْ يَتَّقِ وَيَصْبِرْ فَإِنَّ  
اللَّهَ لَا يُضِيعُ أَجْرَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٩٠﴾ قَالُوا تَاللَّهِ لَقَدْ  
ءَاثَرَكَ اللَّهُ عَلَيْنَا وَإِنْ كُنَّا لَخَاطِئِينَ ﴿٩١﴾ قَالَ لَا تَثْرِبَ  
عَلَيْكُمْ الْيَوْمَ يَغْفِرُ اللَّهُ لَكُمْ وَهُوَ أَرْحَمُ الرَّحِيمِينَ  
﴿٩٢﴾ أَذْهَبُوا بِقَمِيصِي هَذَا فَالْقُوهُ عَلَى وَجْهِ أَبِي يَأْتِ  
بَصِيرًا وَأْتُونِي بِأَهْلِكُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٩٣﴾ وَلَمَّا فَصَلَتِ  
الْعِيرُ قَالَ أَبُوهُمْ إِنِّي لَأَجِدُ رِيحَ يُوسُفَ لَوْلَا أَنْ  
تُفَنِّدُونِ ﴿٩٤﴾ قَالُوا تَاللَّهِ إِنَّكَ لَفِي ضَلَالِكَ الْقَدِيمِ ﴿٩٥﴾



87.- “Này các con! Các con hãy đi dọn hỏi tin tức của Yūsuf và đưa em của nó và chờ bao giờ tuyệt vọng nơi lòng Khoan dung của Allah bởi vì quả thật chỉ đám người vô đức tin mới tuyệt vọng nơi lòng Khoan dung của Allah.”

88.- Tiếp đó, khi vào trình diện Yūsuf, họ thưa: “Bẩm quan đại thần! Chúng tôi và gia đình chúng tôi gặp hoạn nạn. Chúng tôi chỉ mang theo một chút ít vốn liếng, xin ngài đong đủ và bố thí cho chúng tôi bởi vì quả thật Allah sẽ tưởng thưởng những người bố thí.”

89.- Người bảo: “Há các anh đã biết điều mà các anh đã đối xử với Yūsuf và đưa em của nó chẳng khi các anh ngu muội?”

90.- Họ lên tiếng: “Có thật chẳng ngài là Yūsuf?” Người đáp: “Vâng, tôi là Yūsuf đây. Và đây là đưa em của tôi. Chắc chắn, Allah đã nhân từ với chúng ta. Quả thật, ai sợ Allah và nhẫn nại, thì thật sự Allah sẽ không bao giờ làm mất phần thưởng của những người làm tốt.”

91.- Họ lên tiếng: “Allah mầu nhiệm! Quả thật Allah đã ưu đãi em hơn các anh và quả thật các anh là những kẻ phạm tội.”

92.- Người bảo: “Ngày nay không có gì phải khiển trách các anh cả. Allah sẽ tha thứ cho các anh. Bởi vì Ngài là Đấng Khoan dung nhất của những người tỏ lòng khoan dung.

93.- “Hãy mang chiếc áo này của tôi về ném vào mặt của phụ thân, (cách này sẽ làm cho cặp mắt của) Người sáng trở lại, rồi đưa tất cả gia đình của các anh về đây gặp tôi.”

94.- Và khi đoàn khách thương lên đường (rời Ai-cập), người cha lên tiếng: “Quả thật, ta ngửi thấy mùi thơm của Yūsuf. Chớ nghĩ rằng ta là một ông già lẩm cẩm.”

95.- Họ đáp: “Allah mầu nhiệm! Quả thật cha vẫn bị ám ảnh như xưa.”



فَلَمَّا أَنْ جَاءَ الْبَشِيرُ أَلْقَاهُ عَلَىٰ وَجْهِهِ فَارْتَدَّ بَصِيرًا ۗ قَالَ  
 أَلَمْ أَقُلْ لَكُمْ إِنِّي أَعْلَمُ مِنَ اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٩٦﴾ قَالُوا  
 يَا أَبَانَا اسْتَغْفِرْ لَنَا ذُنُوبَنَا إِنَّا كُنَّا خَاطِئِينَ ﴿٩٧﴾ قَالَ سَوْفَ  
 أَسْتَغْفِرُ لَكُمْ رَبِّي إِنَّهُ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٩٨﴾ فَلَمَّا  
 دَخَلُوا عَلَىٰ يُوسُفَ ءَاوَىٰ إِلَيْهِ أَبْوَيْهِ وَقَالَ ادْخُلُوا مِصْرَ  
 إِن شَاءَ اللَّهُ ءَامِنِينَ ﴿٩٩﴾ وَرَفَعَ أَبْوَيْهِ عَلَى الْعَرْشِ وَخَرُّوا  
 لَهُ وَسُجَّدُوا وَقَالَ يَا أَبْتِ هَذَا تَأْوِيلُ رُءْيَايَ مِنْ قَبْلُ قَدْ جَعَلَهَا  
 رَبِّي حَقًّا وَقَدْ أَحْسَنَ بِي إِذْ أَخْرَجَنِي مِنَ السِّجْنِ وَجَاءَ بِكُمُ  
 مِنَ الْبَدْوِ مِنْ بَعْدِ أَنْ نَزَغَ الشَّيْطَانُ بَيْنِي وَبَيْنَ إِخْوَتِي ۗ إِنَّ  
 رَبِّي لَطِيفٌ لِمَا يَشَاءُ إِنَّهُ هُوَ الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿١٠٠﴾ \* رَبِّ  
 قَدْ ءَاتَيْتَنِي مِنَ الْمَلِكِ وَعَلَّمْتَنِي مِنْ تَأْوِيلِ الْأَحَادِيثِ  
 فَاطِرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ أَنْتَ وَلِيِّ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ  
 تَوَفَّنِي مُسْلِمًا وَأَلْحَقْنِي بِالصَّالِحِينَ ﴿١٠١﴾ ذَلِكَ مِنْ أَنْبَاءِ  
 الْغَيْبِ نُوحِيهِ إِلَيْكَ وَمَا كُنْتَ لَدَيْهِمْ إِذْ أَجْمَعُوا أَمْرَهُمْ  
 وَهُمْ يَمْكُرُونَ ﴿١٠٢﴾ وَمَا أَكْثَرُ النَّاسِ وَلَوْ حَرَصْتَ بِمُؤْمِنِينَ ﴿١٠٣﴾





96.- Tiếp đó, khi người mang tin lành đến nơi, y ném (chiếc áo của Yūsuf) vào mặt của người (cha), và người sáng mắt trở lại. Người bảo: “Há ta đã không bảo, Allah cho ta biết điều mà các con không biết hay sao?”

97.- (Các con) thưa: “Thưa cha! Xin cha cầu xin (Allah) tha thứ cho chúng con về tội lỗi của chúng con, quả thật chúng con là những kẻ phạm tội.”

98.- Người bảo: “Cha sẽ sớm xin *Rabb* của cha tha thứ cho các con. Bởi vì Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.”

99.- Tiếp đó, khi họ (cả gia đình) vào trình diện Yūsuf, Người đưa cha mẹ đến ở chung với mình và thưa: “Hãy vào Ai-cập an-toàn nếu Allah muốn.”

100.- Và Yūsuf nâng cha mẹ lên ngồi trên chiếc ngai vàng và họ đồng sụp lạy trước mặt người. Và (Yūsuf) thưa: “Thưa cha! Đây là ý nghĩa của giấc mộng mà con đã thấy trước đây; *Rabb* của con đã biến nó thành hiện thực; Ngài đã tốt với con khi Ngài đưa con ra khỏi ngục tù và đã đưa tất cả người (trong gia đình) từ sa mạc đến đoàn tụ với con sau khi *Shaytān* đã gây hiểm thù giữa con và các anh con. Quả thật, *Rabb* của con rất mực Tế nhị đối với người nào Ngài muốn. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Tri, Đấng Vô cùng Sáng suốt.

101.- “Lạy *Rabb* của bề tôi! Ngài đã ban cho bề tôi quyền hành cai trị và đã dạy bề tôi cách giải thích câu chuyện (trong mộng). Đấng đã sáng tạo các tầng trời và trái đất, Ngài là Đấng Bảo Hộ của bề tôi ở đời này và Đời sau. Xin Ngài làm cho bề tôi chết như một người Muslim (thần phục Ngài) và cho bề tôi gia nhập hội đoàn của những người lương thiện.”

102.- Đó là câu chuyện vô hình mà TA đã mặc khải cho Người (Muhammad). Người không có mặt với họ khi họ họp nhau bàn thảo âm mưu lập kế hoạch.

103.- Và đa số nhân loại sẽ không có đức tin dẫu rằng Người rất muốn (điều tốt cho họ).



وَمَا سَأَلْتَهُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ إِنْ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ  
 ﴿١٠٤﴾ وَكَأَيِّن مِّنْ آيَةٍ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يَمُرُّونَ عَلَيْهَا  
 وَهُمْ عَنْهَا مُعْرِضُونَ ﴿١٠٥﴾ وَمَا يُؤْمِنُ أَكْثَرُهُمْ بِاللَّهِ إِلَّا  
 وَهُمْ مُشْرِكُونَ ﴿١٠٦﴾ أَفَأَمِنُوا أَنْ تَأْتِيَهُمْ غَشِيَةٌ مِّنْ عَذَابِ  
 اللَّهِ أَوْ تَأْتِيَهُمُ السَّاعَةُ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿١٠٧﴾ قُلْ  
 هَذِهِ سَبِيلِي أَدْعُو إِلَى اللَّهِ عَلَى بَصِيرَةٍ أَنَا وَمَنِ اتَّبَعَنِي  
 وَسُبْحَانَ اللَّهِ وَمَا أَنَا مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٠٨﴾ وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ  
 قَبْلِكَ إِلَّا رِجَالًا نُّوحِي إِلَيْهِمْ مِنْ أَهْلِ الْقُرَى أَفَلَمْ يَسِيرُوا  
 فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِنْ  
 قَبْلِهِمْ وَلَدَارُ الْآخِرَةِ خَيْرٌ لِلَّذِينَ اتَّقَوْا أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿١٠٩﴾  
 حَتَّىٰ إِذَا اسْتَيْسَسَ الرُّسُلُ وَظَنُّوا أَنَّهُمْ قَدْ كُذِبُوا  
 جَاءَهُمْ نَصْرٌ نَّافِجِيٍّ مِّنْ نَّشَاءِ وَلَا يَرُدُّ بِأَسْنَانٍ الْقَوْمَ  
 الْمُجْرِمِينَ ﴿١١٠﴾ لَقَدْ كَانَ فِي قَصصِهِمْ عِبْرَةٌ لِأُولِي الْأَلْبَابِ  
 مَا كَانَ حَدِيثًا يُفْتَرَىٰ وَلَٰكِن تَصْدِيقَ الَّذِي بَيْنَ يَدَيْهِ  
 وَتَفْصِيلَ كُلِّ شَيْءٍ وَهُدًى وَرَحْمَةً لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿١١١﴾



104.- Và Người cũng không đòi hỏi họ tưởng thưởng Người về việc (phổ biến Qur'ān) này, ngược lại nó là một thông điệp nhắc nhở cho muôn loài (*Jinn* và người).

105.- Và có nhiều Dấu-hiệu trong các tầng trời và trái đất mà họ đã bỏ qua khi quay mặt lánh xa chúng.

106.- Và đa số bọn họ không tin tưởng nơi Allah trong thời gian tôn thờ đa thần.

107.- Thế họ có cảm thấy an toàn chẳng? rằng nếu tấm phủ của hình phạt của Allah đến chụp bắt họ hoặc Giờ tận thế có thể bất ngờ xảy đến cho họ trong lúc họ không nhận thấy?

108.- Hãy bảo (họ): “Đây là con đường của Ta (Muhammad). Ta mời các người đến với Allah. Ta và những người theo Ta thấy nó rất rõ. *Suhan Allah!* (Quang vinh và trong sạch thay Allah!) Và Ta không phải là một người thờ đa thần.

109.- Và trước Người (Muhammad), TA chỉ cử phái những người phàm (đến làm Sứ giả) mà TA đã mặc khải cho (Kinh sách). (Họ xuất thân) từ trong dân chúng của những thị trấn. Phải chăng chúng (những kẻ chỉ trích Người) đã không du lịch trên trái đất để xét xem kết cuộc của những kẻ (không tin tưởng) trước họ như thế nào? Và Nhà ở ở Đời sau sẽ tốt nhất cho những ai sợ Allah. Há các người không hiểu hay sao?

110.- (Allah tạm hoãn cho những kẻ không tin tưởng) cho đến khi những Sứ giả (của Ngài) mất hết hy vọng và nghĩ rằng mình đã bị phủ nhận thì lúc đó sự cứu giúp của TA sẽ đến với Họ. Và TA sẽ cứu thoát người nào TA muốn nhưng sự trừng phạt của TA chắc chắn sẽ không tránh khỏi đám người tội lỗi.

111.- Chắc chắn nơi những câu chuyện của Họ (các Sứ giả) có một bài học cho những người thông hiểu. Nó (*Qur'ān*) không phải là một lời bịa đặt mà là một sự xác nhận những điều đã có trước Nó và là một sự trình bày chi tiết tất cả những sự việc. Và (nó) là một Chỉ Đạo và một Hồng Ân cho đám người có đức tin.



## سورة الرعد

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْمَرْءُ تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ وَالَّذِي أُنزِلَ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ الْحَقُّ  
 وَلَكِنَّ أَكْثَرِ النَّاسِ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١﴾ اللَّهُ الَّذِي رَفَعَ السَّمَوَاتِ  
 بِغَيْرِ عَمَدٍ تَرَوْنَهَا ثُمَّ أَسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ  
 كُلٌّ يَجْرِي لِأَجَلٍ مُّسَمًّى يُدَبِّرُ الْأَمْرَ يُفَصِّلُ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ  
 بِلِقَاءِ رَبِّكُمْ تُوقِنُونَ ﴿٢﴾ وَهُوَ الَّذِي مَدَّ الْأَرْضَ وَجَعَلَ فِيهَا رَواسِيَ  
 وَأَنْهَارًا وَمِنْ كُلِّ الثَّمَرَاتِ جَعَلَ فِيهَا زَوْجَيْنِ اثْنَيْنِ يُغْشَى الْيَلَّ  
 النَّهَارَ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ﴿٣﴾ وَفِي الْأَرْضِ  
 قِطْعٌ مِّنْ جَبُورَاتٍ وَجَنَّتْ مِّنْ أَعْنَابٍ وَزَرْعٌ وَنَخِيلٌ صِنَوَانٌ  
 وَغَيْرُ صِنَوَانٍ يُسْقَى بِمَاءٍ وَاحِدٍ وَنُفِضَ لِبَعْضِهَا عَلَى بَعْضٍ  
 فِي الْأُكُلِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٤﴾ \* وَإِنْ تَعَجَّبَ  
 فَعَجَبٌ قَوْلُهُمْ أَءِذَا كُنَّا تُرَابًا أءِنَّا فِى خَلْقٍ جَدِيدٍ  
 أُولَئِكَ الَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ وَأُولَئِكَ الْأَغْلَالُ فِي  
 أَعْنَاقِهِمْ وَأُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٥﴾



## AR-RA'D (Sám Sét)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm. Rā.* Đây là những Câu của một Kinh sách. Và những Câu đã được ban xuống cho Người (Muhammad) từ *Rabb* của Người là sự Thật, nhưng đa số nhân loại không tin.

2.- Allah là Đấng đã dựng cao các tầng trời không cần trụ chống mà các người có thể nhìn thấy (bằng mắt thường) rồi Ngài lên ngôi, an vị trên chiếc Ngai Vương (*'Arsh*); và Ngài chế ngự mặt trời và mặt trăng (theo định luật của Ngài), mỗi cái chạy (theo quỹ đạo của nó) suốt hạn kỳ đã được qui định (cho chúng.) Ngài điều hành tất cả các công việc. Ngài giải thích chi tiết các câu kinh để các người có thể khẳng định chắc chắn về việc gặp lại *Rabb* (Allah) của các người (ở Đời sau).

3.- Và Ngài là Đấng đã trải rộng mặt đất và đặt nơi đó những quả núi vững chắc và làm ra sông ngòi và từ mỗi loại trái cây mà Ngài đã làm mọc ra nơi đó, có từng cặp, hai và hai. Ngài lấy ban ngày bao phủ ban đêm. Quả thật, trong sự việc đó là những Dấu-hiệu cho đám người biết ngẫm nghĩ.

4.- Và trên trái đất có những vùng đất rộng tiếp giáp nhau; và có những mảnh vườn trồng nho, và có những cánh đồng trồng bắp (lúa) và những cây chà-là mọc từ một gốc hoặc khác biệt và được tưới bằng một loại nước duy nhất nhưng *TA* làm cho loại trái này ăn ngon hơn loại trái kia khi dùng. Chắc chắn nơi những hiện tượng đó là những Dấu-hiệu cho đám người hiểu biết.

5.- Và nếu Người ngạc nhiên (về sự không tin của họ) thì lời họ nói ra càng làm cho (Người thêm) sững-sốt. Họ bảo: “Khi chúng tôi đã trở thành cát bụi, phải chăng chúng tôi sẽ thật sự được dựng sống lại trong một sự tạo hóa mới?” Họ là những kẻ đã phủ nhận Đức *Rabb* (Allah) của họ và là những kẻ sẽ mang gông cùm xung quanh cổ; và họ sẽ là Bạn của Lửa (Hỏa ngục); một nơi họ sẽ vào đó ở suốt đời.



وَيَسْتَعْجِلُونَكَ بِالسَّيِّئَةِ قَبْلَ الْحَسَنَةِ وَقَدْ خَلَتْ مِنْ  
 قَبْلِهِمُ الْمَثَلَتُ وَإِنَّ رَبَّكَ لَذُو مَغْفِرَةٍ لِلنَّاسِ عَلَى ظُلْمِهِمْ  
 وَإِنَّ رَبَّكَ لَشَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٦﴾ وَيَقُولُ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوْلَا  
 أَنْزَلَ عَلَيْهِ آيَةٌ مِنْ رَبِّهِ إِنَّمَا أَنْتَ مُنذِرٌ وَلِكُلِّ قَوْمٍ  
 هَادٍ ﴿٧﴾ اللَّهُ يَعْلَمُ مَا تَحْمِلُ كُلُّ أُنْثَى وَمَا تَغِيضُ الْأَرْحَامُ  
 وَمَا تَزِدُ أَدْوَى كُلُّ شَيْءٍ عِنْدَهُ بِمِقْدَارٍ ﴿٨﴾ عَلِيمُ الْغَيْبِ  
 وَالشَّهَادَةِ الْكَبِيرِ الْمُتَعَالِ ﴿٩﴾ سَوَاءٌ مِّنْكُمْ مَّنْ  
 أَسَرَ الْقَوْلَ وَمَنْ جَهَرَ بِهِ وَمَنْ هُوَ مُسْتَخْفٍ بِاللَّيْلِ وَسَارِبٌ  
 بِالنَّهَارِ ﴿١٠﴾ لَهُ مُعَقِّبَاتٌ مِّنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَمِنْ خَلْفِهِ  
 يَحْفَظُونَهُ وَمِنْ أَمْرِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ لَا يُغَيِّرُ مَا بِقَوْمٍ حَتَّى يُغَيِّرُوا  
 مَا بِأَنْفُسِهِمْ وَإِذَا أَرَادَ اللَّهُ بِقَوْمٍ سُوءًا أَفَلَا مَرَدَّ لَهُ وَمَا  
 لَهُمْ مِّنْ دُونِهِ مَن وَّالٍ ﴿١١﴾ هُوَ الَّذِي يُرِيكُمْ الْبَرْقَ خَوْفًا  
 وَطَمَعًا وَيُنشِئُ السَّحَابَ الثِّقَالَ ﴿١٢﴾ وَيَسْبِغُ الرِّعْدُ بِحَمْدِهِ  
 وَالْمَلَائِكَةُ مِنْ خِيفَتِهِ وَيُرْسِلُ الصَّوَاعِقَ فَيُصِيبُ بِهَا  
 مَن يَشَاءُ وَهُمْ يُجَادِلُونَ فِي اللَّهِ وَهُوَ شَدِيدُ الْمِحَالِ ﴿١٣﴾



6.- Và họ giục Người đưa tai họa thay vì điều lành đến trước, mặc dầu trước họ chắc chắn đã xảy ra những thí dụ điển hình (về sự trừng phạt đó). Và chắc chắn *Rabb* của Người Hằng Tha thứ cho loài người về những điều sai phạm của họ nhưng *Rabb* của Người trừng phạt cũng rất nghiêm khắc.

7.- Và những kẻ không tin tưởng đã nói: “Tại sao không có một Dấu lạ nào từ *Rabb* của Y được ban xuống cho Y? Chắc chắn Người chỉ là một người báo-trước; và mỗi dân tộc đều có được một người dẫn-đường.

8.- Allah biết bào thai mà mỗi phụ nữ mang (nơi mình) và những bào thai thiếu và dư (tháng) nằm trong các dạ con. Và đối với Ngài mỗi vật đều được tính toán và định lượng đúng mức.

9.- Ngài biết điều vô hình (bí mật) và điều bộc lộ (công khai). (Allah là) Đấng Vĩ -Đại, Đấng Tối-Cao.

10.- Ai trong các người giấu giếm lời nói (của mình) hoặc ai nói toạc ra ngoài cũng như ai ẩn mình trong đêm tối với ai bước đi ngang nhiên giữa ban ngày, (đối với Ngài) tất cả đều như nhau cả.

11.- Bởi vì đằng trước và đằng sau y đều có những vị (Thiên thần) nối tiếp nhau theo canh chừng y theo Mệnh lệnh của Allah. Quả thật, Allah không thay đổi điều gì nơi một dân tộc trừ phi họ tự thay đổi điều nằm nơi họ. Và một khi Allah đã quyết định xử phạt một dân tộc thì không ai có thể đảo ngược lệnh phạt đó đặng và ngoài Ngài ra, không ai là vị bảo hộ có thể che chở họ được.

12.- Ngài là Đấng phơi bày cho các người làn chớp sáng mà các người vừa sợ vừa mừng (hy vọng); và Ngài đưa những đám mây nặng trĩu hạt mưa lên cao.

13.- Và sấm sét tán dương lời ca tụng Ngài<sup>1</sup>. Và các Thiên thần vì khiếp sợ Ngài cũng tán tụng như thế. Ngài ném những lưỡi tầm sét nghe chát chúa. Ngài dùng chúng để đánh kẻ nào Ngài muốn; và họ tranh cãi nhau về Allah. Nhưng Ngài Rất quyết liệt trong kế hoạch của Ngài.

<sup>1</sup> Theo Tafsir của Al-Qurtubi thì ar-Ra'd là vị thần chịu trách nhiệm về các luồng (đám) mây có nhiệm vụ đưa các đám mây di chuyển theo mệnh lệnh của Allah và tán dương lời ngợi ca Allah.





لَهُ دَعْوَةُ الْحَقِّ وَالَّذِينَ يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ لَا يَسْتَجِيبُونَ لَهُمْ شَيْءٌ إِلَّا  
 كَبْسِطٍ كَفَيْهِ إِلَى الْمَاءِ لِيَبْلُغَ فَاهُ وَمَا هُوَ بِبَالِغِهِ وَمَا دُعَاءُ الْكَافِرِينَ  
 إِلَّا فِي ضَلَالٍ ﴿١٤﴾ وَلِلَّهِ يَسْجُدُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ طَوْعًا  
 وَكَرْهًا وَظِلَالُهُمْ بِالْغُدُوِّ وَالْآصَالِ ﴿١٥﴾ قُلْ مَنْ رَبُّ السَّمَوَاتِ  
 وَالْأَرْضِ قُلِ اللَّهُ قُلْ أَفَاتَّخَذْتُمْ مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ لَا يَمْلِكُونَ  
 لِأَنْفُسِهِمْ نَفْعًا وَلَا ضَرًّا قُلْ هَلْ يَسْتَوِي الْأَعْمَى وَالْبَصِيرُ أَمْ هَلْ  
 تَسْتَوِي الظُّلُمَاتُ وَالنُّورُ أَمْ جَعَلُوا لِلَّهِ شُرَكَاءَ خَلَقُوا الْخَلْقَ فَتَشَبَهَ  
 الْخَلْقُ عَلَيْهِمْ قُلِ اللَّهُ خَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ وَهُوَ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ ﴿١٦﴾ أَنْزَلَ  
 مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَسَالَتْ أَوْدِيَةٌ بِقَدَرِهَا فَاحْتَمَلَ السَّيْلُ زَبَدًا رَابِيًا  
 وَمِمَّا يُوقِدُونَ عَلَيْهِ فِي النَّارِ ابْتِغَاءَ حِلْيَةٍ أَوْ مَتَاعٍ زَبَدٌ مِثْلَهُ  
 وَكَذَلِكَ يَضْرِبُ اللَّهُ الْحَقَّ وَالْبَاطِلَ فَأَمَّا الزَّبَدُ فَيَذْهَبُ جُفَاءً  
 وَأَمَّا مَا يَنْفَعُ النَّاسَ فَيَمْكُثُ فِي الْأَرْضِ كَذَلِكَ يَضْرِبُ اللَّهُ  
 الْأَمْثَالَ ﴿١٧﴾ لِلَّذِينَ اسْتَجَابُوا لِرَبِّهِمْ الْحُسْنَى وَالَّذِينَ لَمْ يَسْتَجِيبُوا  
 لَهُ وَلَوْ أَنَّ لَهُمْ مَا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا وَمِثْلَهُ مَعَهُ لَافْتَدَوْا بِهِ  
 أُولَئِكَ لَهُمْ سُوءُ الْحِسَابِ وَمَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ وَبِئْسَ الْمِهَادُ ﴿١٨﴾



14.- Đúng ra các lời cầu nguyện chỉ đệ đạt lên riêng Ngài thôi bởi vì những kẻ mà họ cầu nguyện ngoài Ngài không đáp lại họ được tí nào cả; nó chẳng khác nào hình ảnh của một người đưa hai bàn tay ra hứng nước để đưa vào miệng nhưng nước không đến miệng của y đang; bởi vì lời cầu nguyện của những kẻ không có đức tin chỉ đi vào lấm lạc (vô hiệu).

15.- Và bất cứ ai trong các tầng trời và trái đất, dù muốn hay không, đều phải phủ phục lạy Allah; và bóng của họ cũng làm thế vào buổi sáng và buổi chiều.

16.- Hãy bảo họ: “Ai là *Rabb* (Đấng Chủ Tế) của các tầng trời và trái đất?” Hãy bảo họ: “Allah!” Hãy bảo họ: “Phải chăng các người đã tôn thờ ngoài Ngài những vị bảo hộ không có khả năng tự quyết định điều lợi và điều hại cho mình?” Hãy bảo họ: “Người mù và người sáng mắt có ngang bằng nhau không? hoặc bóng tối và ánh sáng có như nhau không? hoặc phải chăng họ đã tổ-hợp với Allah những kẻ 'hợp tác' đã tạo hóa được cái giống như tạo vật của Ngài, cho nên đối với họ, việc tạo hóa đều giống nhau?” Hãy bảo họ: “Allah là Đấng Tạo Hóa tất cả vạn vật. Và Ngài là Đấng Duy nhất, Đấng Tối-Thượng.”

17.- Ngài cho mưa từ trên trời xuống. Do đó, những thung lũng dồn nước chảy xuống theo định lượng của chúng; tiếp đó, có những dòng thác cuốn bọt nước nổi trên mặt trôi đi nơi khác. Và từ những khoáng chất được nấu trong lò lửa để tìm kim khí hầu dùng làm đồ nữ trang và dụng cụ nấu nướng cũng có một lớp bọt tương tự. Bằng cách đó, Allah trình bày sự Thật và sự Giả dối bởi vì bọt nước sẽ cuốn đi như rác rến, còn điều gì có lợi cho nhân loại thì sẽ tồn tại trên mặt đất. Allah đưa ra những ngụ ngôn như thế để răn đời.

18.- (Phần thưởng) dành cho những ai đáp lại lời gọi của *Rabb* của họ là mọi điều tốt lành. Ngược lại, những kẻ không đáp lại lời gọi của Ngài thì dẫu cho họ có tất cả những gì trên trái đất, với những thứ tương tự mà họ đang có để chuộc tội của họ (thì cũng vô ích thôi.) Họ là những kẻ sẽ nhận một sự phán quyết rất xấu và nhà ở của họ sẽ là Hỏa ngục; và đó là một cái giường nghỉ rất tồi tệ.



\* أَفَمَنْ يَعْلَمُ أَنَّمَا أُنزِلَ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ الْحَقُّ كَمَنْ هُوَ أَعْمَىٰ إِنَّمَا يَتَذَكَّرُ  
 أُولُو الْأَلْبَابِ ﴿١٩﴾ الَّذِينَ يُوفُونَ بِعَهْدِ اللَّهِ وَلَا يَنْقُضُونَ الْمِيثَاقَ  
 ﴿٢٠﴾ وَالَّذِينَ يَصِلُونَ مَا أَمَرَ اللَّهُ بِهِ أَنْ يُوصَلَ وَيَخْشَوْنَ رَبَّهُمْ  
 وَيَخَافُونَ سُوءَ الْحِسَابِ ﴿٢١﴾ وَالَّذِينَ صَبَرُوا أَبْتِغَاءَ وَجْهِ رَبِّهِمْ  
 وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَأَنْفَقُوا مِمَّا رَزَقْنَاهُمْ سِرًّا وَعَلَانِيَةً وَيَدْرُءُونَ  
 بِالْحَسَنَةِ السَّيِّئَةَ أُولَئِكَ لَهُمْ عُقْبَى الدَّارِ ﴿٢٢﴾ جَنَّتٌ عَدْنٍ يَدْخُلُونَهَا  
 وَمَنْ صَلَحَ مِنْ آبَائِهِمْ وَأَزْوَاجِهِمْ وَذُرِّيَّتِهِمْ وَالْمَلَائِكَةُ يَدْخُلُونَ  
 عَلَيْهِمْ مِنْ كُلِّ بَابٍ ﴿٢٣﴾ سَلَامٌ عَلَيْكُمْ بِمَا صَبَرْتُمْ فَنِعْمَ عُقْبَى الدَّارِ ﴿٢٤﴾  
 وَالَّذِينَ يَنْقُضُونَ عَهْدَ اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مِيثَاقِهِ وَيَقْطَعُونَ  
 مَا أَمَرَ اللَّهُ بِهِ أَنْ يُوصَلَ وَيُفْسِدُونَ فِي الْأَرْضِ أُولَئِكَ لَهُمُ  
 اللَّعْنَةُ وَلَهُمْ سُوءُ الدَّارِ ﴿٢٥﴾ اللَّهُ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ  
 وَيَقْدِرُ وَفَرِحُوا بِالْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا فِي الْآخِرَةِ إِلَّا  
 مَتَعٌ ﴿٢٦﴾ وَيَقُولُ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوْلَا نُزِّلَ عَلَيْهِ آيَةٌ مِنْ رَبِّهِ قُلْ  
 إِنَّ اللَّهَ يُضِلُّ مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي إِلَيْهِ مَنْ أُنَابَ ﴿٢٧﴾ الَّذِينَ آمَنُوا  
 وَتَطْمَئِنُّ قُلُوبُهُمْ بِذِكْرِ اللَّهِ أَلَا بِذِكْرِ اللَّهِ تَطْمَئِنُّ الْقُلُوبُ ﴿٢٨﴾



19.- Thế thì một người biết chắc những điều mà *Rabb* của Người đã ban xuống cho Người là sự Thật có giống với một kẻ mù tịt hay không? Chắc chắn, chỉ những người trí thức mới tiếp thu được thông điệp này:

20.- Những ai làm tròn Lời Giao Ước của Allah và không nuốt lời thề;

21.- Và những ai nối lại những điều mà Allah đã ra lệnh cho kết hợp lại và sợ *Rabb* của họ và sợ một sự phán quyết xấu (về họ).

22.- Và những ai kiên nhẫn tìm cách làm hài lòng *Rabb* của họ và dâng lễ nguyện (*Salāh*) và chi dùng một cách kín đáo hay công khai từ những vật mà *TA* đã ban cấp và dùng điều tốt để xóa bỏ điều xấu. Họ là những người sẽ đi đến nhà ở (tốt đẹp) của họ (ở Đời sau);

23.- Những Ngôi vườn '*Adn* (Thiên đàng Vĩnh cửu); họ sẽ đi vào đó với ai là người lương thiện trong số cha mẹ, vợ chồng và con cái của họ; và các Thiên thần vào chào họ từ mỗi cánh cửa, (bảo):

24.- “Sự Bằng An được ban cho quý vị về những điều mà quý vị đã nhẫn nại chịu đựng. Bởi thế, Ngôi nhà cuối cùng (của quý vị) thật tuyệt hảo!”

25.- Ngược lại, những ai vi phạm Lời Giao Ước của Allah sau khi đã tuyên thệ trung thành với nó và xé làm hai những điều mà Allah đã ra lệnh cho kết hợp lại và hành động thối nát trên trái đất, thì đó là những kẻ sẽ bị nguyên rủa và sẽ có một chỗ ở rất xấu (ở Đời sau).

26.- Allah gia tăng hay thu hẹp bổng lộc cho người nào Ngài muốn. Và họ vui thú với đời sống trần tục này nhưng đời sống trần tục này so với Đời sau chỉ là một sự hưởng thụ ngắn ngủi.

27.- Và những ai không có niềm tin lên tiếng: “Tại sao không có một Dấu lạ nào từ *Rabb* của Y được ban xuống cho Y? Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Chắc chắn Allah đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn về với Ngài người nào biết hối cải:

28.- Những ai có đức tin và thỏa lòng với sự tưởng nhớ Allah và chắc chắn chỉ với sự tưởng nhớ Allah mà họ được thỏa lòng;



الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ طُوبَىٰ لَهُمْ وَحُسْنُ مَآبٍ ﴿٢٩﴾  
 كَذَٰلِكَ أَرْسَلْنَاكَ فِي أُمَّةٍ قَدْ خَلَتْ مِن قَبْلِهَا أُمَمٌ لِّتَتْلُوَ  
 عَلَيْهِمُ الَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ وَهُمْ يَكْفُرُونَ بِالرَّحْمَنِ قُلْ هُوَ رَبِّي  
 لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَإِلَيْهِ مَتَابٍ ﴿٣٠﴾ وَلَوْ أَن قُرْءَانَا  
 سُرِّتَ بِهِ لُجْبَالُ الْأَنْجَالِ أَوْ قُطِعَتْ بِهِ الْأَرْضُ أَوْ كُفِّرَتْ بِهِ الْمَوْتَىٰ  
 بَل لِّلَّهِ الْأَمْرُ جَمِيعًا أَفَلَمْ يَأْتِ عِيسَىٰ الَّذِينَ ءَامَنُوا أَن لَّو يَشَاءُ  
 اللَّهُ لَهْدَى النَّاسَ جَمِيعًا وَلَا يَزَالُ الَّذِينَ كَفَرُوا تُصِيبُهُم  
 بِمَا صَنَعُوا قَارِعَةٌ أَوْ تَحُلُّ قَرِيبًا مِّن دَارِهِمْ حَتَّىٰ يَأْتِيَ وَعْدُ  
 اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ لَا يُخْلِفُ الْمِيعَادَ ﴿٣١﴾ وَلَقَدْ أَسْتَهْزَيْتَ بِرُسُلٍ مِّن  
 قَبْلِكَ فَأَمَلَيْتُ لِلَّذِينَ كَفَرُوا ثُمَّ أَخَذْتُهُمْ فَكَيْفَ كَانَ  
 عِقَابِ ﴿٣٢﴾ أَفَمَن هُوَ قَائِمٌ عَلَىٰ كُلِّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ وَجَعَلُوا  
 لِلَّهِ شُرَكَاءَ قُلْ سَمُّوهُمْ أَمْ تُنَبِّئُونَهُ بِمَا لَا يَعْلَمُ فِي الْأَرْضِ أَمْ  
 بِيْظَاهِرٍ مِّنَ الْقَوْلِ بَلْ زَيْنٌ لِّلَّذِينَ كَفَرُوا مَكْرُهُمْ وَصُدُّوا عَنِ  
 السَّبِيلِ وَمَن يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِن هَادٍ ﴿٣٣﴾ لَهُمْ عَذَابٌ فِي الْحَيَاةِ  
 الدُّنْيَا وَعَذَابٌ الْأٰخِرَةِ أَشَقُّ وَمَا لَهُم مِّنَ اللَّهِ مِن وَّاقٍ ﴿٣٤﴾



29.- Những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được hạnh phúc và sẽ có một nơi trở về tốt đẹp.

30.- Đúng như thế, TA đã cử Người (Muhammad) đến với một cộng đồng mà trước nó đã có những cộng đồng khác lui vào dĩ vãng, mục đích để Người đọc nhắc họ những điều mà TA đã mặc khải cho Người bởi vì họ phủ nhận Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng. Hãy bảo họ: “Ngài (Allah) là *Rabb* của Ta; không có Thượng Đế nào khác duy chỉ có Ngài. Ta phó thác cho Ngài và Ta quay về hồi cải với Ngài.”

31.- Và giả sử có một quyển *Qur'ān* có thể dời được núi, hoặc có thể chẻ đất ra làm hai hoặc có thể làm cho người chết nói được (thì các người vẫn không tin.) Không, mọi công việc (hay mệnh lệnh) đều là của Allah cả. Há những ai có đức tin không biết rằng, nếu Allah muốn thì Ngài đã thừa khả năng hướng dẫn toàn thể nhân loại theo Chính đạo hay sao? Nhưng những kẻ không có niềm tin không ngừng gặp tai họa về những điều mà họ đã từng làm hoặc tai họa sẽ giáng xuống gần nhà của họ nằm chờ cho đến khi lời hứa của Allah thể hiện. Chắc chắn, Allah không hề thất hứa trong Lời hứa của Ngài.

32.- Và chắc chắn những Sứ giả trước Người (Muhammad) đã từng bị chế giễu nhưng TA tạm tha cho những kẻ không tin, rồi cuối cùng TA đã bắt phạt chúng. Do đó, (nhìn xem) sự trừng phạt của TA khủng khiếp dường nào!

33.- Thế thì ai là Đấng Hằng ngự trên từng linh hồn về những điều mà họ đã làm ra? Nhưng họ đã qui cho Allah có những kẻ 'hợp tác'. Hãy bảo họ: “Hãy cho biết tên của chúng (nếu các người nói thật). Há các người muốn chỉ bảo Ngài (Allah) về những điều mà Ngài không biết trên trái đất hay sao? hoặc phải chăng đó chỉ là một lối phô trương lời nói (của các người?)” Không, kế hoạch của những kẻ không tin tưởng tỏ vẻ hấp dẫn đối với họ, nhưng họ bị cản trở xa khỏi Chính đạo. Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không có người dẫn đường cho y.

34.- Họ sẽ bị phạt ở đời này nhưng chắc chắn sự trừng phạt ở Đời sau sẽ khắc nghiệt hơn. Và họ sẽ không có ai che chở để thoát khỏi (sự trừng phạt của) Allah.



\* مَثَلُ الْجَنَّةِ الَّتِي وَعَدَ الْمُتَّقُونَ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ  
 أُكُلُهَا دَائِمٌ وَظِلُّهَا تِلْكَ عُقْبَى الَّذِينَ اتَّقَوْا وَعُقْبَى  
 الْكَافِرِينَ النَّارُ ﴿٣٥﴾ وَالَّذِينَ آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ يَفْرَحُونَ  
 بِمَا أُنزِلَ إِلَيْكَ وَمِنَ الْأَحْزَابِ مَنْ يُنْكِرُ بَعْضَهُ وَقُلْ إِنَّمَا  
 أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ وَلَا أُشْرِكَ بِهِ إِلَيْهِ أَدْعُوا وَإِلَيْهِ مَعَابِدُ  
 ﴿٣٦﴾ وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَاهُ حُكْمًا عَرَبِيًّا وَلَئِنْ اتَّبَعْتَ أَهْوَاءَهُمْ بَعْدَ  
 مَا جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ مَا لَكَ مِنَ اللَّهِ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا وَاقٍ ﴿٣٧﴾ وَلَقَدْ  
 أَرْسَلْنَا رُسُلًا مِنْ قَبْلِكَ وَجَعَلْنَا لَهُمْ أَزْوَاجًا وَذُرِيَّةً وَمَا كَانَ  
 لِرَسُولٍ أَنْ يَأْتِيَ بِعَايَةٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ لِكُلِّ أَجَلٍ كِتَابٌ ﴿٣٨﴾  
 يَمْحُوا اللَّهُ مَا يَشَاءُ وَيُثَبِّتُ وَعِنْدَهُ أُمُّ الْكِتَابِ ﴿٣٩﴾ وَإِنْ مَا  
 نُزِينَاكَ بِعُضِّ الذِّي نَعَدُهُمْ أَوْ نَتُوفِّيَنَّكَ فَإِنَّمَا عَلَيْكَ الْبَلَاغُ  
 وَعَلَيْنَا الْحِسَابُ ﴿٤٠﴾ أَوْ لَمْ يَرَوْا أَنَا نَاتِي الْأَرْضَ نَنْقُصُهَا  
 مِنْ أَطْرَافِهَا وَاللَّهُ يَحْكُمُ لَا مُعَقِّبَ لِحُكْمِهِ وَهُوَ سَرِيعُ  
 الْحِسَابِ ﴿٤١﴾ وَقَدْ مَكَرَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَلِلَّهِ الْمَكْرُ جَمِيعًا  
 يَعْلَمُ مَا تَكْسِبُ كُلُّ نَفْسٍ وَسَيَعْلَمُ الْكُفْرُ لِمَنْ عُقْبَى الدَّارِ ﴿٤٢﴾



35.- Hình ảnh về Thiên đàng đã được hứa ban cho những người sợ Allah giống như (Ngôi vườn) bên dưới có các dòng sông chảy; trái cây và bóng mát của nó sẽ vĩnh cửu. Đó là kết cuộc của những ai sợ Allah; ngược lại, kết cuộc của những kẻ không có niềm tin thì là Lửa (của Hỏa ngục).

36.- Và những ai được TA ban cho Kinh Sách (*Qur'ān*) vui mừng về những điều đã được mặc khải cho Người (Muhammad) nhưng trong các giáo phái có kẻ phủ nhận một phần của Nó. Hãy bảo họ: "Ta (Muhammad) nhận lệnh chỉ được thờ phụng riêng Allah thôi và không được phép tổ hợp những kẻ 'hợp tác' cùng với Ngài. Ngài là Đấng Ta cầu nguyện và là Đấng Ta sẽ trở về gặp lại."

37.- Và đúng như thế, TA ban Nó (*Qur'ān*) xuống cho Người như một Bộ luật xét xử bằng tiếng Ả-rập. Và nếu Người làm theo những điều mong muốn của họ sau khi Người đã tiếp thu mọi hiểu biết thì Người sẽ không có một người bảo hộ hoặc một người che chở nào có thể giúp Người thoát khỏi (hình phạt của) Allah.

38.- Và chắc chắn TA đã cử các Sứ giả đến trước Người và TA đã làm cho họ có vợ và con. Và không một Sứ giả nào được phép mang đến một câu nào nếu không có sự chấp thuận của Allah. Mỗi thời kỳ đều có một Kinh sách (hay Chỉ dụ).

39.- Allah xóa đi hoặc giữ lại điều nào Ngài muốn trong Kinh Sách (của Ngài). Và Ngài giữ Quyển Kinh Mẹ (Al-Lauh Al-Mahfāz) với Ngài.

40.- Và nếu TA cho Người thấy một phần của những điều mà TA đã hứa với họ (trong thời gian Người còn sống) hoặc TA bắt hồn của Người đi (trước khi chúng được thể hiện) thì nhiệm vụ của Người chỉ là truyền đạt (Thông điệp) và nhiệm vụ của TA là xét xử.

41.- Há họ không thấy rằng TA đang thu hẹp dần dần lãnh thổ của nó (xứ Ả-rập) từ vùng ngoại biên hay sao? Và khi Allah đã xét xử thì không ai có thể thu hồi phán quyết của Ngài đặng. Và Ngài Rất nhanh trong việc thanh toán.

42.- Và chắc chắn, trước họ cũng đã có những kẻ mưu đồ, nhưng tất cả các kế hoạch đều do Allah sắp đặt (bởi vì) Ngài biết hết điều mà từng linh hồn đã làm ra. Và những kẻ không có đức tin sẽ sớm biết kết cuộc tốt đẹp sẽ thuộc về ai.



وَيَقُولُ الَّذِينَ كَفَرُوا لَسْتَ مُرْسَلًا قُلْ كَفَىٰ بِاللَّهِ شَهِيدًا  
بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ وَمَنْ عِنْدَهُ عِلْمُ الْكِتَابِ ﴿٤٣﴾

### سورة إبراهيم

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّكِيبِ أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ لِتُخْرِجَ النَّاسَ مِنَ الظُّلُمَاتِ  
إِلَى النُّورِ بِإِذْنِ رَبِّهِمْ إِلَى صِرَاطٍ الْعَزِيزِ الْحَمِيدِ ﴿١﴾  
اللَّهُ الَّذِي لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَوَيْلٌ  
لِّلْكَافِرِينَ مِنْ عَذَابٍ شَدِيدٍ ﴿٢﴾ الَّذِينَ يَسْتَحِبُّونَ  
الْحَيَاةَ الدُّنْيَا عَلَى الْآخِرَةِ وَيَصُدُّونَ عَنْ سَبِيلِ  
اللَّهِ وَيَبْغُونَهَا عِوَجًا أُولَٰئِكَ فِي ضَلَالٍ بَعِيدٍ ﴿٣﴾ وَمَا  
أَرْسَلْنَا مِنْ رَّسُولٍ إِلَّا بِلِسَانٍ قَوْمِهِ لِيُبَيِّنَ لَهُمْ  
فِيضِلُّ اللَّهُ مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي مَنْ يَشَاءُ وَهُوَ الْعَزِيزُ  
الْحَكِيمُ ﴿٤﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مُوسَىٰ بِآيَاتِنَا أَنْ أَخْرِجْ  
قَوْمَكَ مِنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ وَذَكَرْنَاهُمْ بِآيَاتِنَا  
اللَّهِ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِّكُلِّ صَبَّارٍ شَكُورٍ ﴿٥﴾



43.- Và những kẻ không có niềm tin bảo: “Người (Muhammad) không phải là một Sứ giả (Rasūl).” Hãy bảo họ: “Allah đủ làm chứng giữa Ta với các người và những ai có hiểu biết về Kinh sách.

## IBRĀHĪM<sup>1</sup> (Nabi Ibrāhīm)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Rā.* (Đây là) một Kinh sách mà TA (Allah) ban cho Người (Muhammad) để Người dùng nó đưa nhân loại từ tăm tối ra ánh sáng với sự chấp thuận của *Rabb* (Allah) của họ, hầu đi đến con đường của Đấng Toàn Năng, Đấng Rất đáng Ca-ngợi.

2.- Allah là Đấng mà mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều thuộc về Ngài. Và những kẻ không có niềm tin (nơi Ngài) sẽ rất thống khổ về một sự trừng phạt khủng khiếp (đang chờ họ):

3.- Những ai yêu đời sống trần tục này hơn Đời sau và cản trở người khác không cho theo con đường của Allah và còn tìm cách bẻ cong nó. Họ là những người lầm lạc rất xa.

4.- Và không một Sứ giả nào đã được TA phái đến mà lại không nói thứ tiếng của người dân của y, mục đích để y trình bày rõ (Thông điệp của Allah) cho họ. Sau đó, Allah đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn, bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.

5.- Và chắc chắn TA đã cử Mūsa (Môi-se) mang theo những Dấu-lạ của TA đến (làm theo Lệnh Phán:) “Hãy đưa người dân của Người từ tăm tối ra ánh sáng và nhắc nhở họ về những ngày<sup>2</sup> của Allah. Chắc chắn trong sự việc đó là những Dấu-hiệu cho mỗi người kiên nhẫn và biết ơn.

<sup>1</sup> Abraham trong Kinh Thánh Bible tức phụ thân của Nabi Ismā'il và Nabi Ishāq.

<sup>2</sup> *Ayyām Allah* = Những ngày của Allah tiêu biểu cho những ngày mà Allah đã ban các ân huệ của Ngài cho người dân Israel.



وَإِذْ قَالَ مُوسَىٰ لِقَوْمِهِ أَذْكُرُونَ نِعْمَةَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ  
 إِذْ أَنْجَاكُمْ مِنْ آلِ فِرْعَوْنَ يَسُومُونَكُمْ سُوءَ الْعَذَابِ  
 وَيُذَبِّحُونَ أَبْنَاءَكُمْ وَيَسْتَحْيُونَ نِسَاءَكُمْ وَفِي  
 ذَٰلِكُمْ بَلَاءٌ مِّن رَّبِّكُمْ عَظِيمٌ ﴿٦﴾ وَإِذْ تَأَذَّنَ رَبُّكُمْ  
 لَئِن شَكَرْتُمْ لَأَزِيدَنَّكُمْ وَلَئِن كَفَرْتُمْ إِنَّ عَذَابِي  
 لَشَدِيدٌ ﴿٧﴾ وَقَالَ مُوسَىٰ إِن تَكْفُرُوا أَنْتُمْ وَمَنْ فِي  
 الْأَرْضِ جَمِيعًا فَأِنَّ اللَّهَ لَغَنِيٌّ حَمِيدٌ ﴿٨﴾ أَلَمْ يَأْتِكُمْ نَبَأُ  
 الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ قَوْمِ نُوحٍ وَعَادٍ وَثَمُودَ وَالَّذِينَ  
 مِنْ بَعْدِهِمْ لَا يَعْلَمُهُمْ إِلَّا اللَّهُ جَاءَتْهُمْ رُسُلُهُمْ  
 بِالْبَيِّنَاتِ فَرَدُّوا أَيْدِيَهُمْ فِي أَفْوَاهِهِمْ وَقَالُوا إِنَّا كَفَرْنَا  
 بِمَا أُرْسِلْتُمْ بِهِ وَإِنَّا لَفِي شَكِّ مِمَّا تَدْعُونَنَا إِلَيْهِ مُرِيبٌ ﴿٩﴾  
 \* قَالَتْ رُسُلُهُمْ أَفِي اللَّهِ شَكٌّ فَاطِرِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ  
 يَدْعُوكُمْ لِيَغْفِرَ لَكُمْ مِّنْ ذُنُوبِكُمْ وَيُؤَخِّرَكُمْ إِلَىٰ أَجَلٍ  
 مُّسَمًّى قَالُوا إِنْ أَنْتُمْ إِلَّا بَشَرٌ مِّثْلُنَا تُرِيدُونَ أَنْ تَصُدُّونَا  
 عَمَّا كَانَ يَعْبُدُ آبَاؤُنَا فَآتُونَا بِسُلْطَانٍ مُّبِينٍ ﴿١٠﴾



6.- Và (hãy nhớ) khi Mūsa bảo người dân của người: “Hãy nhớ Ân huệ mà Allah đã ban cho các người khi Ngài cứu các người thoát khỏi đồng bọn của Fir'aun (Phê-rô); chúng hành hạ các người bằng hình phạt tai ác, chúng giết con trai của các người và chỉ tha mạng phụ nữ của các người; và trong sự việc đó, là một sự thử thách ghê gớm từ *Rabb* của các người.”

7.- Và (hãy nhớ) khi *Rabb* (Allah) của các người đã công bố: “Nếu các người biết ơn, TA sẽ ban thêm (Ân huệ của TA) cho các người; nhưng nếu các người phụ ơn thì chắc chắn hình phạt của TA (đối với kẻ bội ơn) sẽ rất khủng khiếp.”

8.- Và Mūsa bảo: “Nếu các người phụ ơn, các người và toàn thể nhân loại trên trái đất, thì (các người nên biết rằng) chắc chắn Allah Tự Đầy-đủ, Rất Đáng Ca tụng (không cần đến ơn nghĩa của các người).

9.- (Hỡi người dân!) Các người đã nghe câu chuyện của những người (đã qua đời) trước các người hay chưa? Đám dân của Nūh, của 'Ād và của Thamūd và của những người (đến) sau họ? Không ai biết rõ họ hơn Allah. Những Sứ giả của họ mang theo những bằng chứng rõ rệt đã đến gặp họ, nhưng họ đưa tay vào miệng (ra vẻ căm tức) và nói: “Chúng tôi không tin tưởng nơi Thông điệp mà quý vị được cử mang đến. Và chúng tôi rất đỗi ngờ vực về điều mà quý vị mời chúng tôi chấp nhận.”

10.- Những vị Sứ giả của họ bảo: “Phải chăng các người ngờ vực về Allah, Đấng đã sáng tạo các tầng trời và trái đất? Ngài kêu gọi các người (tin tưởng) để Ngài có thể tha thứ tội lỗi của các người cho các người và gia hạn cho các người sống đến một thời kỳ ấn định.” Họ đáp: “Quý vị chỉ là những người phạm như chúng tôi. Quý vị có ý định làm cho chúng tôi bỏ những vị mà cha mẹ của chúng tôi đã từng thờ phụng. Thế hãy trưng cho chúng tôi thấy một vài bằng chứng về thẩm quyền rõ-rệt (của quý vị).”



قَالَتْ لَهُمْ رُسُلُهُمْ إِنْ نَحْنُ إِلَّا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ وَلَكِنَّ اللَّهَ  
 يَمُنُّ عَلَىٰ مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ ۗ وَمَا كَانَ لَنَا أَنْ نَأْتِيَكُمُ  
 بِسُلْطَانٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَعَلَىٰ اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ  
 ﴿١١﴾ وَمَالْنَا إِلَّا لِنَا نَتَّوَكَّلُ عَلَى اللَّهِ وَقَدْ هَدانا سُبُلَنَا وَنَصَرِينَا  
 عَلَىٰ مَاءٍ أَدَيْتُمُونَا وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُتَوَكِّلُونَ  
 ﴿١٢﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا الرُّسُلُ هُمْ لَنُخْرِجَنَّكُمْ مِّنْ أَرْضِنَا  
 أَوْ لَتَعُوذُنَّ فِي مِلَّتِنَا فَأَوْحَىٰ إِلَيْهِمْ رَبُّهُمْ لَنُهَدِيَ كَنَ  
 الظَّالِمِينَ ﴿١٣﴾ وَلَنُسَكِّنَنَّكُمْ الْأَرْضَ مِنْ بَعْدِهِمْ  
 ذَلِكَ لِمَنْ خَافَ مَقَامِي وَخَافَ وَعِيدِ ﴿١٤﴾ وَأَسْتَفْتَحُوا  
 وَخَابَ كُلُّ جَبَّارٍ عَنِيدٍ ﴿١٥﴾ مِّنْ وَرَائِهِ جَهَنَّمُ وَيُسْقَىٰ  
 مِنْ مَّاءٍ صَدِيدٍ ﴿١٦﴾ يَتَجَرَّعُهُ وَلَا يَكَادُ يُسِيغُهُ وَيَأْتِيهِ  
 الْمَوْتُ مِنْ كُلِّ مَكَانٍ وَمَا هُوَ بِمَيِّتٍ ۗ وَمِنْ وَرَائِهِ  
 عَذَابٌ غَلِيظٌ ﴿١٧﴾ مَثَلُ الَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ أَعْمَالُهُمْ  
 كَرَمَادٍ اشْتَدَّتْ بِهِ الرِّيحُ فِي يَوْمٍ عَاصِفٍ لَا يَقْدِرُونَ  
 مِمَّا كَسَبُوا عَلَىٰ شَيْءٍ ۗ ذَلِكَ هُوَ الضَّلَالُ الْبَعِيدُ ﴿١٨﴾



11.- Những vị Sứ giả của họ bảo: “Quả thật, chúng tôi chỉ là những người phạm như các ông, nhưng Allah ban Ân huệ cho người nào Ngài muốn trong số bề-tôi của Ngài. Và chúng tôi chỉ có thể trưng bày cho các ông một thẩm quyền (dấu-hiệu) khi nào Allah chấp thuận. Và những người có đức tin nên phó thác cho Allah.

12.- “Và tại sao chúng tôi lại không tin cây mà phó thác cho Allah bởi vì chắc chắn Ngài đã chỉ dẫn các đường lối của chúng tôi cho chúng tôi và chắc chắn chúng tôi sẽ kiên nhẫn chịu đựng sự hành hạ mà các ông đã đối xử với chúng tôi. Và những người tin cây nên phó thác cho Allah.”

13.- Và những kẻ không có niềm tin nói với những Sứ giả của họ: “Chắc chắn chúng tôi sẽ phải đuổi quý vị ra khỏi xứ hoặc quý vị phải trở lại với tín ngưỡng của chúng tôi.” Bởi thế, *Rabb* của Họ đã mặc khải cho Họ: “Chắc chắn TA (Allah) sẽ tiêu diệt những kẻ làm điều sai quấy.

14.- “Và chắc chắn TA sẽ định cư các người trên trái đất sau chúng. Đó là (phần thưởng) dành cho ai là người sợ việc đứng trước mặt TA (vào Ngày Phán xử Cuối cùng) và sợ lời hăm dọa (trừng phạt) của TA.”

15.- Và chúng<sup>1</sup> cầu xin cho được thành công nhưng mỗi tên bạo ngược đều bị xử thất bại.

16.- Trước mặt y sẽ là Hỏa Ngục và y sẽ bị bắt uống một loại nước sôi hôi thúi,

17.- Y sẽ uống nó từng ngụm nhưng khó nuốt xuống cổ họng. Và cái chết bao vây y tứ phía, nhưng y sẽ không chết ngay. Và trước mặt y sẽ là một sự trừng phạt khắc nghiệt.

18.- Hình ảnh của những kẻ phủ nhận Đức *Rabb* (Allah) của họ (như sau): việc làm của họ là các đồng tro tàn mà gió sẽ thổi bay đi dũ dội vào một ngày bão tố, họ sẽ không thể định đoạt được gì về những vật mà họ đã thu hoạch. Việc lạc đạo sẽ xa tít như thế.

<sup>1</sup> Chúng, ngôi thứ ba số nhiều ở đây tiêu biểu cho những kẻ làm điều sai quấy được nhắc qua ở câu 13 trên. Theo một số học giả, thì chúng (họ) ở đây tiêu biểu cho các Sứ giả của Allah. Nếu thế, câu này có thể hiểu như sau: “Các Sứ giả của Allah cầu xin cho được thắng lợi và từng tên bạo ngược sẽ thất bại.”



أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ إِنْ يَشَأْ  
 يُدْهِبْكُمْ وَيَأْتِ بِخَلْقٍ جَدِيدٍ ﴿١٩﴾ وَمَا ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ بِعَزِيزٍ  
 ﴿٢٠﴾ وَبَرَزُوا لِلَّهِ جَمِيعًا فَقَالَ الضُّعَفَاءُ لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا  
 إِنَّا كُنَّا لَكُمْ تَبَعًا فَهَلْ أَنْتُمْ مُغْنُونَ عَنَّا مِنْ عَذَابِ اللَّهِ  
 مِنْ شَيْءٍ قَالُوا لَوْ هَدَّيْنَا اللَّهُ لَهَدَيْنَاكُمْ سَوَاءٌ عَلَيْنَا  
 أَجْرِعْنَا أَمْ صَبَرْنَا مَا لَنَا مِنْ مَحِيصٍ ﴿٢١﴾ وَقَالَ الشَّيْطَانُ لِمَا  
 قُضِيَ الْأَمْرُ إِنَّ اللَّهَ وَعَدَكُمْ وَعَدَ الْحَقُّ وَعَدْتُكُمْ  
 فَأَخْلَفْتُكُمْ وَمَا كَانَ لِي عَلَيْكُمْ مِنْ سُلْطَانٍ إِلَّا  
 أَنْ دَعَوْتُكُمْ فَاسْتَجَبْتُمْ لِي فَلَا تَلُمُونِي وَلَوْلَمْوَ أَنْفُسَكُمْ  
 مَا أَنَا بِمُصْرِخِكُمْ وَمَا أَنْتُمْ بِمُصْرِخِي إِنْ كَفَرْتُمْ  
 بِمَا أَشْرَكْتُمْ مِنْ قَبْلُ إِنَّ الظَّالِمِينَ لَهُمْ عَذَابٌ  
 أَلِيمٌ ﴿٢٢﴾ وَأَدْخَلَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ جَنَّاتٍ  
 تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا بِإِذْنِ رَبِّهِمْ تَحِيَّتُهُمْ  
 فِيهَا سَلَامٌ ﴿٢٣﴾ أَلَمْ تَرَ كَيْفَ ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا كَلِمَةً طَيِّبَةً  
 كَشَجَرَةٍ طَيِّبَةٍ أَصْلُهَا ثَابِتٌ وَفَرْعُهَا فِي السَّمَاءِ ﴿٢٤﴾



19.- Há Người không nhận thấy vì Chân-lý mà Allah đã tạo hóa các tầng trời và trái đất hay sao? Nếu muốn, Ngài sẽ tiêu diệt các người và làm ra một tạo hóa mới (để thay thế các người).

20.- Và đối với Allah, việc làm đó chẳng có gì to tát (khó khăn).

21.- Và tất cả sẽ đến trình diện Allah. Rồi những người cô thế sẽ nói với những vị lãnh tụ ngạo ngược như sau: “Quả thật, chúng tôi là đệ tử của quý ngài, há quý ngài giúp chúng tôi thoát khỏi sự trừng phạt của Allah được tí nào hay chẳng?” Chúng sẽ đáp: “Giá Allah đã hướng dẫn chúng tôi thì chúng tôi đã hướng dẫn quý ông lại rồi. Giờ đây dẫu chúng ta có than van kêu gào hay ráng chịu đi nữa thì điều đó cũng bằng thừa. Bởi vì chúng ta không còn lối thoát nào khác.”

22.- Và khi công việc (xét xử) đã được quyết định, *Shaytān* sẽ nói: “Quả thật, Allah đã giữ đúng Lời hứa với các người và ta cũng đã hứa nhưng thất hứa với các người. Và ta chẳng có quyền gì đối với các người ngoại trừ việc kêu gọi để dắt các người (đi lạc), rồi các người đã nghe theo ta. Bởi thế, chớ nên trách ta mà hãy tự trách mình. Giờ đây ta chẳng cứu được các người và các người cũng chẳng cứu được ta. Quả thật, ta phủ nhận việc các người đã cho ta là một kẻ 'hợp tác' với Allah trước đây. Quả thật, những kẻ sai phạm sẽ bị trừng phạt đau đớn.”

23.- Còn những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được đưa vào các Ngôi vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy để vào ở trong đó đời đời theo sự chấp nhận của *Rabb* của họ. Lời chào đón họ trong đó sẽ là '*Salām*' (Bình an!).

24.- Há Người (Muhammad) đã không thấy việc Allah đưa ra một hình ảnh về một Lời nói tốt<sup>1</sup> hay sao? Nó như một loại cây tốt. Rễ của nó mọc vững chắc và cành của nó vươn cao lên trời,

<sup>1</sup> *Kalimah tayyib* tức *Lā ilāha ill Allah, Muhammad ur-Rasūl ull-Allah* (không có Thượng Đế nào duy chỉ Allah là Thượng Đế, Muhammad là Sứ giả của Allah hay Thiên sứ)



تُوتِي أَكْلَهَا كُلِّ حِينٍ بِإِذْنِ رَبِّهَا وَيَضْرِبُ اللَّهُ الْأَمْثَالَ  
لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٢٥﴾ وَمَثَلُ كَلِمَةٍ خَبِيثَةٍ  
كَشَجَرَةٍ خَبِيثَةٍ اجْتُثَّتْ مِنْ فَوْقِ الْأَرْضِ مَا لَهَا مِنْ  
قَرَارٍ ﴿٢٦﴾ يُثَبِّتُ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا بِالْقَوْلِ الثَّابِتِ فِي الْحَيَاةِ  
الدُّنْيَا وَفِي الْآخِرَةِ وَيُضِلُّ اللَّهُ الظَّالِمِينَ وَيَفْعَلُ اللَّهُ  
مَا يَشَاءُ ﴿٢٧﴾ \* أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ بَدَّلُوا نِعْمَتَ اللَّهِ كُفْرًا  
وَأَحَلُّوا قَوْمَهُمْ دَارَ الْبَوَارِ ﴿٢٨﴾ جَهَنَّمَ يَصَلُّونَهَا وَبَسَّسَ  
الْقَرَارِ ﴿٢٩﴾ وَجَعَلُوا لِلَّهِ أندَادًا لِيُضِلُّوهُ عَنْ سَبِيلِهِ قُلْ  
تَمَتَّعُوا فَإِن مَصِيرَكُمْ إِلَى النَّارِ ﴿٣٠﴾ قُلْ لِعِبَادِيَ الَّذِينَ  
ءَامَنُوا يُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُنْفِقُوا مِمَّا رَزَقْنَاهُمْ سِرًّا وَعَلَانِيَةً  
مِّن قَبْلِ أَن يَأْتِيَ يَوْمٌ لَا بَيْعُ فِيهِ وَلَا خِلَالٌ ﴿٣١﴾ اللَّهُ الَّذِي  
خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَأَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ  
بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لِّكُمْ وَسَخَّرَ لَكُمُ الْفُلْكَ لِتَجْرِيَ  
فِي الْبَحْرِ بِأَمْرِهِ وَسَخَّرَ لَكُمُ الْأَنْهَارَ ﴿٣٢﴾ وَسَخَّرَ لَكُمُ  
الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ دَائِبِينَ وَسَخَّرَ لَكُمُ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ ﴿٣٣﴾



- 25.- Nó cho ra trái vào bất cứ mùa nào theo Phép của *Rabb* của nó. Allah đưa ra thí dụ so sánh cho nhân loại để may ra họ ghi nhớ.
- 26.- Còn hình ảnh về một Lời nói xấu thì như là một loại cây xấu, rễ của nó nhô lên khỏi mặt đất và không đứng vững.
- 27.- Allah với Lời nói vững chắc của Ngài sẽ củng cố vững chắc những ai tin tưởng trên trần thế này và ở Đời Sau. Và Allah sẽ bỏ mặc những kẻ làm điều sai quấy đi lạc bởi vì Allah làm bất cứ điều gì Ngài muốn.
- 28.- Há Người không thấy những kẻ đã đổi Ân huệ của Allah lấy sự không tin và đưa người dân của chúng đi vào Ngôi nhà tiêu diệt ư?
- 29.- Hỏa Ngục, mà chúng sẽ bị nướng trong đó, (và là) một nơi nghỉ rất xấu.
- 30.- Và chúng dựng những đối thủ ngang vai với Allah hầu mong dắt thiên hạ đi lạc khỏi Con đường của Ngài. Hãy bảo chúng: "Hãy hưởng thụ đi. Rồi chắc chắn trạm đến cuối cùng của các người là Hỏa ngục."
- 31.- (Hỡi Muhammad!) hãy bảo các bề-tôi của TA, những ai có đức tin, rằng họ phải chu đáo dâng lễ nguyện (*Salāh*) và chi dùng một cách kín đáo hay công khai (để làm việc thiện) phần bổng lộc mà TA đã ban cấp trước khi xảy ra Ngày sẽ không có sự đổi chác cũng sẽ không có tình bạn hữu (giúp đỡ) nào trong đó.
- 32.- Allah là Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và cho mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm mọc ra cây trái làm thực phẩm cho các người và Ngài đã chế ngự tàu bè cho các người để các người có thể giương buồm vượt trùng dương theo sự chỉ huy của Ngài; và Ngài cũng đã chế ngự sông ngòi cho các người (sử dụng).
- 33.- Và Ngài đã chế ngự mặt trời và mặt trăng, (làm cho) cả hai di chuyển (theo quỹ đạo của chúng) và Ngài đã chế ngự ban ngày và ban đêm cho các người;



وَءَاتَاكُمْ مِنْ كُلِّ مَا سَأَلْتُمُوهُ وَإِنْ تَعَدُّوا نِعْمَتَ اللَّهِ  
 لَا تَحْصُوهَا إِنَّ الْإِنْسَانَ لَظَلُومٌ كَفَّارٌ ﴿٢٤﴾ وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ  
 رَبِّ اجْعَلْ هَذَا الْبَلَدَ آمِنًا وَاجْنُبْنِي وَبَنِيَّ أَنْ نَعْبُدَ  
 الْأَصْنَامَ ﴿٢٥﴾ رَبِّ إِنَّهُمْ أَضَلَلَنَ كَثِيرًا مِّنَ النَّاسِ فَمَنْ  
 تَبِعَنِي فَإِنَّهُ مِنِّي وَمَنْ عَصَانِي فَإِنَّكَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٢٦﴾ رَبَّنَا  
 إِنِّي أَسْكَنْتُ مِنْ ذُرِّيَّتِي بُوَادٍ غَيْرِ ذِي زَرْعٍ عِنْدَ بَيْتِكَ  
 الْمُحَرَّمِ رَبَّنَا لِيُقِيمُوا الصَّلَاةَ فَاجْعَلْ أَفْئِدَةً مِّنَ النَّاسِ  
 تَهْوِي إِلَيْهِمْ وَارْزُقْهُمْ مِّنَ الثَّمَرَاتِ لَعَلَّهُمْ يَشْكُرُونَ  
 ﴿٢٧﴾ رَبَّنَا إِنَّكَ تَعَلَّمَ مَا خَفَىٰ وَمَا نُعِلِّبُ وَمَا يُخْفَىٰ عَلَى اللَّهِ  
 مِنْ شَيْءٍ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ ﴿٢٨﴾ الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي  
 وَهَبَ لِي عَلَى الْكِبَرِ إِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ إِنَّ رَبِّي لَسَمِيعٌ  
 الدُّعَاءِ ﴿٢٩﴾ رَبِّ اجْعَلْنِي مُقِيمَ الصَّلَاةِ وَمِنْ ذُرِّيَّتِي رَبَّنَا  
 وَتَقَبَّلْ دُعَاءِ ﴿٤٠﴾ رَبَّنَا اغْفِرْ لِي وَلِوَالِدَيَّ وَلِلْمُؤْمِنِينَ  
 يَوْمَ يَقُومُ الْحِسَابُ ﴿٤١﴾ وَلَا تَحْسَبَنَّ اللَّهَ غَفِلًا عما يَعْمَلُ  
 الظَّالِمُونَ إِنَّمَا يُؤَخِّرُهُمْ لِيَوْمٍ تَشْخَصُ فِيهِ الْأَبْصَارُ ﴿٤٢﴾



34.- Và Ngài đã ban cho các người tất cả những gì mà các người yêu cầu. Và nếu đếm các Ân huệ của Allah, thì các người không đếm xiết. Chắc chắn con người là một kẻ làm điều sai quấy, bội ơn.

35.- Và (hãy nhớ) khi Ibrāhīm cầu nguyện, thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài làm cho thành phố (Makkah) này thanh bình và yên ổn và giữ bề tôi và con cháu của bề tôi xa khỏi việc thờ cúng các thần tượng;

36.- “*Lay Rabb* của bề tôi! Chắc chắn chúng (những thần tượng) đã dất nhiều người đi lạc. Bởi thế, ai tuân theo bề tôi thì sẽ là người của bề tôi và ai bất tuân thì Ngài vẫn là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

37.- “*Lay Rabb* chúng tôi! Bề tôi đã định cư con cháu<sup>1</sup> của bề tôi nơi thung lũng (Makkah) không có đất đai trồng trọt, gần Ngôi Đền thiêng của Ngài (*Ka'bah*) để cho chúng có thể, thưa *Rabb* chúng tôi, dâng lễ nguyện (*Salāh*). Bởi thế, xin Ngài làm cho tấm lòng của một số nhân loại đóai thương mà nuôi chúng với hoa quả (của họ) để chúng có thể tạ ân Ngài.

38.- “*Lay Rabb* chúng tôi! Chắc chắn Ngài biết rõ điều chúng tôi giấu giếm và điều chúng tôi bộc lộ. Bởi vì không một điều (vật) gì dưới đất và trên trời có thể giấu giếm khỏi Allah đấng.

39.- “Mọi lời ca tụng và tri ân đều dâng lên Allah, Đấng đã ban cho bề tôi, dù tuổi đã già, (hai đứa con) *Ismā'īl* và *Ishāq*<sup>2</sup>. Chắc chắn *Rabb* của bề tôi là Đấng Hằng Nghe lời cầu nguyện (của các bề tôi của Ngài).

40.- “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài làm cho bề tôi thành một người giữ vững lễ nguyện (*Salāh*) và từ con cháu của bề tôi nữa. *Lay Rabb* chúng tôi, xin Ngài chấp nhận lời cầu nguyện của bề tôi.

41.- “*Lay Rabb* chúng tôi! Xin Ngài tha thứ cho bề tôi và cha mẹ của bề tôi và những người có đức tin vào Ngày mà việc xét xử sẽ được thiết lập.”

42.- Và chớ nghĩ rằng Allah làm ngơ về các điều mà những kẻ sai quấy đã làm. Ngài chỉ triển hạn cho họ sống đến Ngày mà cặp mắt của họ sẽ nhìn trần tráo,

<sup>1</sup> Nabi Ibrāhīm đã đưa người vợ Hajar và đưa con *Ismā'īl* đến định cư tại thung lũng Makkah. (Xem tiểu sử của Nabi Muhammad của Ibn Ishāq và Ibn Hishām)

<sup>2</sup> Nabi Ibrāhīm có đứa con trai đầu *Ismā'īl* (*Ishmael*) với người vợ kế Hajar khi Người được 86 tuổi. Đến 100 tuổi thì Người có thêm đứa con trai thứ *Ishāq* (*Isaac*) với người vợ chính *Sārah*. (Xem Cựu ước, Sáng thế ký 17:24-25)



مُهْطِعِينَ مُقْنِعِي رُءُوسِهِمْ لَا يَرْتَدُّ إِلَيْهِمْ طَرْفُهُمْ ۗ  
 وَأَفْعَدَتْهُمْ حَوَاءً ۗ ٤٣ وَأَنْذِرِ النَّاسَ يَوْمَ يَا تَيْهَمُ الْعَذَابُ  
 فَيَقُولُ الَّذِينَ ظَلَمُوا رَبَّنَا أَخْرِنَا إِلَىٰ أَجَلٍ قَرِيبٍ نُّجِبْ  
 دَعْوَتَكَ وَنَتَّبِعِ الرَّسُولَ ۖ أُولَمْ تَكُونُوا أَقْسَمْتُمْ مِّنْ قَبْلُ  
 مَا لَكُم مِّنْ زَوَالٍ ۗ ٤٤ وَسَكَنتُمْ فِي مَسْكِنِ الَّذِينَ ظَلَمُوا  
 أَنفُسَهُمْ وَتَبَيَّنَ لَكُمُ كَيْفَ فَعَلْنَا بِهِمْ وَضَرَبْنَا لَكُمُ  
 الْأَمْثَالَ ۗ ٤٥ وَقَدْ مَكَرُوا مَكْرَهُمْ وَعِنْدَ اللَّهِ مَكْرُهُمْ  
 وَإِن كَانَ مَكْرُهُمْ لِتَزُولَ مِنْهُ الْجِبَالُ ۗ ٤٦ فَلَا  
 تَحْسَبَنَّ اللَّهَ مُخْلِفَ وَعْدِهِ رُسُلَهُ ۗ إِنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ  
 ذُو انْتِقَامٍ ۗ ٤٧ يَوْمَ تُبَدَّلُ الْأَرْضُ غَيْرَ الْأَرْضِ وَالسَّمَوَاتُ  
 وَبَرَزُوا لِلَّهِ الْوَاحِدِ الْقَهَّارِ ۗ ٤٨ وَتَرَى الْمُجْرِمِينَ يَوْمَئِذٍ  
 مُّقْرَنِينَ فِي الْأَصْفَادِ ۗ ٤٩ سَرَابِلُهُمْ مِّنْ قِطْرَانٍ وَتَغْشَىٰ  
 وُجُوهُهُمُ النَّارُ ۗ ٥٠ لِيَجْزِيَ اللَّهُ كُلَّ نَفْسٍ مَّا كَسَبَتْ  
 إِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ۗ ٥١ هَذَا بَلَاغٌ لِلنَّاسِ وَلِيُنذِرُوا بِهِ  
 وَلِيَعْلَمُوا أَنَّمَا هُوَ إِلَهٌُ وَاحِدٌ وَلِيَذَّكَّرَ أُولُو الْأَلْبَابِ ۗ ٥٢



43.- Kinh hãi chạy đến trước, ngẩng cổ và ngóc đầu nhìn đăm đăm, cặp mắt không quay về nhìn mình, và tấm lòng trống trải.

44.- Do đó, (hỡi Muhammad!) hãy báo trước cho nhân loại biết về một Ngày mà họ sẽ chịu hình phạt. Lúc đó, những kẻ làm điều sai quấy sẽ (lạy lạy Allah) thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài tạm hoãn cho chúng tôi đến một thời kỳ gần kề, chúng tôi sẽ đáp lại lời gọi của Ngài và sẽ tuân theo các Sứ giả (của Ngài)!” “Sao! Há các người đã từng thể thốt trước đây rằng các người sẽ không suy tàn (chết) hay sao?”

45.- “Và các người đã tá túc trong nhà của những kẻ đã từng làm hại bản thân mình và các người đã thấy *TA* đã đối xử với chúng như thế nào; và *TA* đưa ra những thí dụ để cho các người (suy ngẫm).”

46.- Và chắc chắn họ đã âm mưu đặt kế hoạch nhưng kế hoạch của họ nằm nơi Allah dấu rằng kế hoạch dữ dội đến mức có thể lay chuyển núi non.

47.- Bởi thế, chớ nghĩ rằng Allah sẽ thất hứa với các Sứ giả của Ngài. Chắc chắn Allah là Đấng Toàn Năng, nắm việc trừng phạt.

48.- (Hãy cảnh cáo họ về) một Ngày mà trái đất này sẽ biến thành một trái đất khác và các tầng trời cũng thế, và (nhân loại) sẽ đến trình diện Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng Ngự trị.

49.- Vào Ngày đó, Người sẽ thấy những kẻ tội lỗi sẽ bị trói xích với nhau.

50.- Áo quần của chúng sẽ bằng hắc ín và mặt của chúng sẽ bị bao phủ bằng một lớp lửa.

51.- (Làm thế) để Allah tưởng thưởng (hoặc trừng phạt) mỗi linh hồn về những điều mà họ đã thu hoạch. Chắc chắn, Allah Rất nhanh trong việc thanh toán (xét xử).

52.- (*Qur'ān*) này là Thông điệp được ban cho nhân loại dùng để nhắc nhở và để biết rằng quả thật Ngài (Allah) là Thượng Đế Duy Nhất và để cho những người hiểu biết lưu ý cảnh giác.



## سورة الحجر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّتِّكَ ءَايَاتُ الْكِتَابِ وَقُرْءَانٍ مُّبِينٍ ۝١ رَبَّمَا يُوَدُّ  
 الَّذِينَ كَفَرُوا لَوْ كَانُوا مُسْلِمِينَ ۝٢ ذَرَّهُمْ يَأْكُلُوا  
 وَيَتَمَتَّعُوا وَيُلْهِهِمُ الْأَمَلُ فَسَوْفَ يَعْمُونَ ۝٣ وَمَا أَهْلَكْنَا  
 مِنْ قَرِيَةٍ إِلَّا لَهَا كِتَابٌ مَّعْلُومٌ ۝٤ مَا تَسْبِقُ مِنْ أُمَّةٍ  
 أَجَلَهَا وَمَا يَسْتَخِرُونَ ۝٥ وَقَالُوا يَا أَيُّهَا الَّذِي نُزِّلَ عَلَيْهِ  
 الذِّكْرُ إِنَّكَ لَمَجْنُونٌ ۝٦ لَوْ مَا تَأْتِينَا بِالْمَلَكَةِ إِن كُنْتَ  
 مِنَ الصَّادِقِينَ ۝٧ مَا نُزِّلَ الْمَلَكَةُ إِلَّا بِالْحَقِّ وَمَا كَانُوا  
 إِذًا مُنظَرِينَ ۝٨ إِنَّا نَحْنُ نُزِّلْنَا الذِّكْرَ وَإِنَّا لَهُ لَحَافِظُونَ ۝٩  
 وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ فِي شِعَابِ الْأَوَّلِينَ ۝١٠ وَمَا يَأْتِيهِمْ  
 مِنْ رَسُولٍ إِلَّا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ۝١١ كَذَلِكَ نَسْلُكُهُ  
 فِي قُلُوبِ الْمُجْرِمِينَ ۝١٢ لَا يُؤْمِنُونَ بِهِ وَقَدْ خَلَتْ سُنَّةُ الْأَوَّلِينَ  
 ۝١٣ وَلَوْ فَتَحْنَا عَلَيْهِم بَابًا مِنَ السَّمَاءِ فَظَلُّوا فِيهِ يَعْرُجُونَ ۝١٤  
 لَقَالُوا إِنَّمَا سُكَّرَتْ أَبْصَرُنَا بَلْ نَحْنُ قَوْمٌ مَسْحُورُونَ ۝١٥



## AL-HIJR (Vùng Núi Hijr)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Alif. Lām. Rā.* Đây là những Câu của một Kinh sách và (đây là) quyển *Qur'ān* minh bạch.
- 2.- Lắm lúc những kẻ không tin tưởng mong ước phải chi họ trở thành người Muslim.
- 3.- Người (Muhammad) hãy để mặc họ ăn uống và hưởng thụ. Và hãy để cho niềm hy vọng (hảo huyền) đánh lừa họ; rồi đây họ sẽ sớm biết.
- 4.- Và không bao giờ TA tiêu diệt một thị trấn mà lại không (báo trước) Sắc chỉ qui định.
- 5.- Không một cộng đồng nào có thể ra đi sớm hơn hạn định của nó và cũng không được ở lại trễ.
- 6.- Và họ lên tiếng bảo: “Này hỡi người nhận Thông điệp, chắc chắn người là một thằng điên;
- 7.- “Tại sao người không đưa những Thiên thần xuống gặp bọn ta, nếu người là một người nói thật?”
- 8.- TA (Allah) phái các Thiên Thần xuống chỉ với lý do chính đáng. Và lúc đó chúng sẽ không còn được triển hạn nữa.
- 9.- Quả thật, TA đã ban Thông điệp nhắc nhở (*Qur'ān*) xuống và chính TA sẽ bảo quản Nó.
- 10.- Và quả thật, trước Người TA đã cử các Sứ giả đến cho những giáo phái của thời xưa.
- 11.- Và không một Sứ giả nào được cử đến với họ mà lại không bị chế giễu.
- 12.- Nhưng TA làm cho nó len lỏi vào tấm lòng của những kẻ tội lỗi đúng như thế.
- 13.- Họ không tin nơi nó (*Qur'ān*) và lẽ lối của những kẻ đã qua (đời) trước họ cũng thế.
- 14.- Và dù cho TA có mở cho họ một cánh cửa của bầu trời để họ tiếp tục lên đó suốt ngày,
- 15.- Thì họ vẫn lên tiếng bảo: “Bọn ta bị quáng mắt. Không, bọn ta là đám người bị tà thuật mê hoặc.”



وَلَقَدْ جَعَلْنَا فِي السَّمَاءِ بُرُوجًا وَزَيَّنَّاهَا لِلنَّاظِرِينَ ﴿١٦﴾  
 وَحَفِظْنَاهَا مِنْ كُلِّ شَيْطَانٍ رَجِيمٍ ﴿١٧﴾ إِلَّا مَنْ أَسْرَقَ السَّمْعَ  
 فَاتَّبَعَهُ وَشِهَابٌ مُبِينٌ ﴿١٨﴾ وَالْأَرْضَ مَدَدْنَاهَا وَأَلْقَيْنَا فِيهَا  
 رَوَاسِيَ وَأَنْبَتْنَا فِيهَا مِنْ كُلِّ شَيْءٍ مَّوْرُودٍ ﴿١٩﴾ وَجَعَلْنَا الْكُومَ  
 فِيهَا مَعَايِشَ وَمَنْ لَسْتُمْ لَهُ بِرَازِقِينَ ﴿٢٠﴾ وَإِنْ مِنْ شَيْءٍ إِلَّا  
 عِنْدَنَا خِزْيَانُهُ وَمَا نُنزِلُهُ إِلَّا بِقَدَرٍ مَعْلُومٍ ﴿٢١﴾ وَأَرْسَلْنَا  
 الرِّيحَ لَوَاقِحَ فَأَنْزَلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَسْقَيْنَاكُمُوهُ وَمَا أَنْتُمْ  
 لَهُ بِمُخْزِنِينَ ﴿٢٢﴾ وَإِنَّا لَنَحْنُ نُحْيِيهِ وَنُمِيتُهُ وَنَحْنُ الْوَارِثُونَ ﴿٢٣﴾  
 وَلَقَدْ عَلِمْنَا الْمُسْتَقْدِمِينَ مِنْكُمْ وَلَقَدْ عَلِمْنَا الْمُسْتَأْخِرِينَ  
 ﴿٢٤﴾ وَإِنَّ رَبَّكَ هُوَ يَحْشُرُهُمْ إِنَّهُ حَكِيمٌ عَلِيمٌ ﴿٢٥﴾ وَلَقَدْ خَلَقْنَا  
 الْإِنْسَانَ مِنْ صَلْصَالٍ مِنْ حَمَإٍ مَسْنُونٍ ﴿٢٦﴾ وَالْجَانَّ خَلَقْنَاهُ مِنْ  
 قَبْلُ مِنْ نَارِ السَّمُومِ ﴿٢٧﴾ وَإِذْ قَالَ رَبُّكَ لِلْمَلَائِكَةِ إِنِّي خَلِقُ بَشَرًا  
 مِنْ صَلْصَالٍ مِنْ حَمَإٍ مَسْنُونٍ ﴿٢٨﴾ فَإِذَا سَوَّيْتُهُ وَنَفَخْتُ فِيهِ  
 مِنْ رُوحِي فَقَعُوا لَهُ سَاجِدِينَ ﴿٢٩﴾ فَسَجَدَ الْمَلَائِكَةُ كُلُّهُمْ  
 أَجْمَعُونَ ﴿٣٠﴾ إِلَّا إِبْلِيسَ أَبَى أَنْ يَكُونَ مَعَ السَّاجِدِينَ ﴿٣١﴾



- 16.- Và chắc chắn TA đã làm ra các chùm sao trên trời để tô điểm nó xinh đẹp cho những người ngắm nhìn;
- 17.- Và TA bảo vệ nó khỏi bị từng tên *Shaytān* đáng bị tống cổ (lén lỏi đột nhập).
- 18.- Nếu có tên nào lén nghe trộm (tin tức) thì sẽ bị một chùm lửa đỏ rực rượt đánh.
- 19.- Và TA đã trải rộng mặt đất (như một tấm thảm) mà TA đặt lên đó những quả núi vững chắc và cho mọc đủ loại cây trái theo cân lượng quân bình.
- 20.- Và nơi đó, TA đã làm ra phương tiện sinh sống cho các người và cho cả ai (sinh vật) mà các người không có nhiệm vụ cung dưỡng;
- 21.- Và không một vật gì mà kho tài nguyên lại không nằm nơi TA nhưng TA chỉ ban nó (thiên lộc) xuống theo định-lượng rõ rệt.
- 22.- Và TA gửi những luồng gió gieo tinh và cho mưa từ trên trời xuống. Rồi TA ban nó cho các người dùng để uống nhưng các người không phải là chủ nhân giữ kho chứa của nó.
- 23.- Và quả thật, chính TA làm cho sống và gây cho chết và chính TA là Đấng Thừa kế.
- 24.- Và chắc chắn, TA biết trong các người ai là những người đã qua đời và ai là những người còn sống sót.
- 25.- Và quả thật, *Rabb* (Allah) của Người sẽ cho tập trung họ lại (để phán xét). Quả thật, Ngài Thông suốt, Biết (hết mọi vấn đề).
- 26.- Và chắc chắn TA đã tạo hóa con người bằng đất sét khô, lấy từ loại đất sét nào nặn được.
- 27.- Và *Jinn* mà TA đã tạo trước đây bằng hơi lửa.
- 28.- Và (hãy nhớ lại) khi *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad) đã bảo các Thiên thần: “TA sắp tạo một người phàm làm bằng đất sét khô, lấy từ đất sét nào nặn được;
- 29.- Rồi khi TA uốn nắn Y (Ādam) thành hình thể và thổi vào Y *Rūh* (Tinh thần) của TA, các người hãy sụp lạy Y.
30. Do đó, tất cả các Thiên thần đồng quỳ lạy.
- 31.- Ngoại trừ *Iblis*. Nó từ chối, không chịu nhập chung với những vị phủ phục.



قَالَ يَا بَلِيسَ مَا لَكَ أَلَّا تَكُونَ مَعَ السَّاجِدِينَ ﴿٣٢﴾ قَالَ لَمْ أَكُنْ  
 لِأَسْجُدَ لِبَشَرٍ خَلَقْتَهُ وَمِنْ صَاصِلٍ مِّنْ حَمَائِمَ سَنُوبٍ ﴿٣٣﴾  
 قَالَ فَأَخْرِجْ مِنْهَا فَإِنَّكَ رَجِيمٌ ﴿٣٤﴾ وَإِنَّ عَلَيْكَ اللَّعْنَةَ إِلَى يَوْمِ  
 الدِّينِ ﴿٣٥﴾ قَالَ رَبِّ فَأَنْظِرْنِي إِلَى يَوْمِ يُبْعَثُونَ ﴿٣٦﴾ قَالَ فَإِنَّكَ  
 مِنَ الْمُنظَرِينَ ﴿٣٧﴾ إِلَى يَوْمِ الْوَقْتِ الْمَعْلُومِ ﴿٣٨﴾ قَالَ رَبِّ بِمَا  
 أَغْوَيْتَنِي لَأُزَيِّنَنَّ لَهُمْ فِي الْأَرْضِ وَلَأُغْوِيَنَّهُمْ أَجْمَعِينَ  
 ﴿٣٩﴾ إِلَّا عِبَادَكَ مِنْهُمُ الْمُخْلَصِينَ ﴿٤٠﴾ قَالَ هَذَا صِرَاطٌ عَلَيَّ  
 مُسْتَقِيمٌ ﴿٤١﴾ إِنَّ عِبَادِي لَيْسَ لَكَ عَلَيْهِمْ سُلْطَانٌ إِلَّا مَنِ  
 أَتَبَعَكَ مِنَ الْغَاوِينَ ﴿٤٢﴾ وَإِنَّ جَهَنَّمَ لَمَوْعِدُهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٤٣﴾  
 لَهَا سَبْعَةُ أَبْوَابٍ لِّكُلِّ بَابٍ مِنْهُمْ جُزْءٌ مَّقْسُومٌ ﴿٤٤﴾ إِنَّ  
 الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ ﴿٤٥﴾ أَدْخُلُوهَا بِسَلَامٍ أَمِينٍ ﴿٤٦﴾  
 وَنَزَعْنَا مَا فِي صُدُورِهِمْ مِّنْ غَلٍّ إِخْوَانًا عَلَى سُرُرٍ مُّتَقَابِلِينَ  
 ﴿٤٧﴾ لَا يَمَسُّهُمْ فِيهَا نَصَبٌ وَمَا هُمْ مِنْهَا بِمُخْرَجِينَ ﴿٤٨﴾  
 \* نَبِيِّ عِبَادِي أَنِّي أَنَا الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٤٩﴾ وَأَنَّ عَذَابِي  
 هُوَ الْعَذَابُ الْأَلِيمُ ﴿٥٠﴾ وَنَبِّئْهُمْ عَنْ ضَيْفِ إِبْرَاهِيمَ ﴿٥١﴾



- 32.- (Allah) bảo: “Hỡi *Iblīs*! Nhà ngươi có chuyện gì, tại sao nhà ngươi không chịu nhập chung với những vị phủ phục?”
- 33.- (*Iblīs* đáp) thưa: “Bề tôi không phải là kẻ quỳ lạy một người phạm mà Ngài đã tạo bằng đất sét khô lấy từ đất sét nhào nặn được.”
- 34.- (Allah) phán: “Hãy đi ra khỏi đó (Vườn trời); nhà ngươi là một tên đáng bị trục xuất.
- 35.- “Và chắc chắn nhà ngươi sẽ bị nguyên rủa cho đến Ngày Phán xử.”
- 36.- (*Iblīs*) thưa: “Lạy *Rabb* (Allah) của bề tôi! Xin Ngài triển hạn cho bề tôi tận đến Ngày (người chết) sẽ được dựng sống lại.”
- 37.- (Allah) phán: “Vậy thì nhà ngươi là một tên được triển hạn;
- 38.- “Cho đến Ngày của thời gian qui định.”
- 39.- (*Iblīs*) thưa: “Lạy *Rabb* (Allah) của bề tôi! Bởi vì Ngài xua đuổi bề tôi nên bề tôi sẽ tô điểm nó (tội lỗi) thành xinh đẹp đối với chúng (nhân loại) trên trái đất và bề tôi sẽ làm cho toàn thể bọn chúng lầm lạc.
- 40.- “Ngoại trừ ai trong bọn chúng là bề tôi trung trinh của Ngài.”
- 41.- (Allah) phán: “Đây là con đường ngay thẳng dẫn đến TA.
- 42.- “Quả thật, nhà ngươi không có quyền đối với các bề tôi của TA ngoại trừ ai trong bọn họ là những kẻ lầm lạc tuân theo ngươi.
- 43.- “Và quả thật, Hỏa ngục là điểm hẹn cho toàn thể bọn chúng.
- 44.- “Nó có bảy cửa đi vào. Đi vào mỗi cửa sẽ là một loại (tội nhân) nhất định của bọn chúng.
- 45.- “Quả thật, những người sợ Allah sẽ ở trong các Ngôi vườn (Thiên đàng) có suối nước trong.
- 46.- “(Lời nghinh đón họ sẽ là:) “Quý vị hãy bước vào (Thiên đàng) với sự Bằng an Yên ổn”
- 47.- “Và TA sẽ tẩy xóa nỗi oán thù khỏi lòng họ; họ sẽ là anh em với nhau, nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ, mặt nhìn mặt (vui vầy).
- 48.- “Trong đó, họ sẽ không còn cảm giác mệt mỏi và không bị mời ra.”
- 49.- (Hỡi Muhammad) hãy báo cho bề tôi của TA biết (rằng) TA đây là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.
- 50.- Nhưng sự Trừng phạt của TA cũng sẽ rất đau đớn.
- 51.- Và hãy báo cho họ (mọi người) biết về những vị khách của Ibrāhīm;



إِذْ دَخَلُوا عَلَيْهِ فَقَالُوا سَلَامًا قَالَ إِنَّا مِنْكُمْ وَجِلُونَ ﴿٥٢﴾ قَالُوا  
 لَا تَوْجَلْ إِنَّا نُبَشِّرُكَ بِغُلَامٍ عَلِيمٍ ﴿٥٣﴾ قَالَ أَبَشَّرْتُمُونِي عَلَىٰ أَنْ  
 مَسَّنِيَ الْكِبَرُ فِيمَ تَبَشِّرُونَ ﴿٥٤﴾ قَالُوا ابْشِرْنَاكَ بِالْحَقِّ  
 فَلَا تَكُن مِّنَ الْقَانِطِينَ ﴿٥٥﴾ قَالَ وَمَنْ يَقْنَطُ مِن رَّحْمَةِ  
 رَبِّهِ إِلَّا الضَّالُّونَ ﴿٥٦﴾ قَالَ فَمَا خَطْبُكُمْ أَيُّهَا الْمُرْسَلُونَ  
 ﴿٥٧﴾ قَالُوا إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَىٰ قَوْمٍ مُّجْرِمِينَ ﴿٥٨﴾ إِلَّا آءَالَ لُوطٍ  
 إِنَّا لَمَنْجُوهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٥٩﴾ إِلَّا أَمْرًا تَهُ وَقَدَرْنَا إِنَّهَا لَمِنَ  
 الْغَابِرِينَ ﴿٦٠﴾ فَلَمَّا جَاءَ آءَالَ لُوطٍ الْمُرْسَلُونَ ﴿٦١﴾ قَالَ  
 إِنَّكُمْ قَوْمٌ مُّنْكَرُونَ ﴿٦٢﴾ قَالُوا بَلْ جِئْنَاكَ بِمَا كَانُوا فِيهِ  
 يَمْتَرُونَ ﴿٦٣﴾ وَأَتَيْنَاكَ بِالْحَقِّ وَإِنَّا لَصَادِقُونَ ﴿٦٤﴾ فَأَسْرِ  
 بِأَهْلِكَ بِقِطْعٍ مِّنَ اللَّيْلِ وَاتَّبِعْ أَدْبَارَهُمْ وَلَا يَلْتَفِتْ مِنْكُمْ أَحَدٌ  
 وَامْضُوحَيْتُ تُوْمَرُونَ ﴿٦٥﴾ وَقَضَيْنَا إِلَيْهِ ذَلِكَ الْأَمْرَ أَنَّ  
 دَابِرَهُ هَوْلَاءُ مَقْطُوعٌ مُّصْبِحِينَ ﴿٦٦﴾ وَجَاءَ أَهْلَ الْمَدِينَةِ  
 يَسْتَبْشِرُونَ ﴿٦٧﴾ قَالَ إِنَّ هَؤُلَاءِ ضَيْفِي فَلَا تَفْضَحُونِ ﴿٦٨﴾  
 وَاتَّقُوا اللَّهَ وَلَا تُخْزُونِ ﴿٦٩﴾ قَالُوا أَوْلَمْ نُنْهَكَ عَنِ الْعَالَمِينَ ﴿٧٠﴾



- 52.- Khi vào gặp Người, họ lên tiếng chào: “Bằng an” Người đáp: “Chúng tôi sợ quý vị.”
- 53.- Họ bảo: “Đừng sợ! Chúng tôi mang tin mừng đến cho ông về một đứa con trai được ban cho kiến thức.”
- 54.- (Ibrāhīm) đáp: “Phải chăng quý vị mang tin mừng đến cho tôi khi tôi đã về già? Vậy tin mừng về việc gì vậy?”
- 55.- Họ bảo: “Chúng tôi mang tin mừng đến cho ông thật đấy. Bởi thế, chớ nên tuyệt vọng.”
- 56.- (Ibrāhīm) đáp: “Và ai tuyệt vọng nơi lòng Khoan Dung của Rabb của mình nếu không phải là kẻ lầm lạc?”
- 57.- (Ibrāhīm) tiếp: “Vậy quý vị đến gặp tôi có chuyện gì, hỡi các vị Sứ (của Allah?)”
- 58.- Họ bảo: “Quả thật, chúng tôi được phái cử đến với một đám người tội lỗi;
- 59.- “Ngoại trừ gia đình của Lūt mà chúng tôi có nhiệm vụ phải giải cứu tất cả.
- 60.- “Không kể người vợ của Người (Lūt) mà chúng tôi đã quyết định sẽ nằm trong số người trì trệ đằng sau.”
- 61.- Bởi thế, khi những vị Sứ (của Allah) vào gặp gia đình của Lūt,
- 62.- Người bảo: “Quả thật quý vị là những người lạ mặt.”
- 63.- Họ đáp: “Không, chúng tôi đến gặp ông để giải quyết điều (trừng phạt) mà những kẻ không tin hãy còn nghi ngờ.
- 64.- “Và chúng tôi mang sự thật (về sự trừng phạt) đến cho ông. Và chúng tôi là những người nói thật.
- 65.- “Do đó, Ông và gia đình hãy ra đi vào phần cuối của ban đêm và đi đằng sau họ và chớ để cho bất cứ ai trong gia đình của ông ngoái nhìn lại phía sau và tiếp tục đi đến nơi mà các ông đã được truyền.”
- 66.- Và TA cho Người biết quyết định đó- rằng số người (tội lỗi) còn ở lại sau sẽ bị tiêu diệt trọn bộ vào buổi sáng.
- 67.- Và người dân trong thành phố vui mừng chạy ùa đến (nhà của Lūt).
- 68.- (Lūt) bảo (chúng): “Đây là những vị khách của ta, bởi thế chớ làm cho ta mất mặt (với họ);
- 69.- “Hãy sợ Allah và chớ hạ nhục ta!”
- 70.- (Người dân của Lūt) đáp: “Há chúng tôi đã không cấm ông tiếp xúc với mọi người ư?”



قَالَ هَؤُلَاءِ بَنَاتِي إِنْ كُنْتُمْ فَعَلِينَ ﴿٧١﴾ لَعَمْرُكَ إِنَّهُمْ لَفِي سَكْرَتِهِمْ  
 يَعْمَهُونَ ﴿٧٢﴾ فَأَخَذْتَهُمُ الصَّيْحَةُ مُشْرِقِينَ ﴿٧٣﴾ فَجَعَلْنَا عَلَيْهِمَا  
 سَافِلَهَا وَأَمْطَرْنَا عَلَيْهِمْ حِجَارَةً مِّنْ سِجِّيلٍ ﴿٧٤﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ  
 لَآيَاتٍ لِّلْمُتَوَسِّمِينَ ﴿٧٥﴾ وَإِنَّهَا لِسَبِيلٍ مُّقِيمٍ ﴿٧٦﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ  
 لَآيَةً لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٧٧﴾ وَإِنْ كَانَ أَصْحَابُ الْأَيْكَةِ لَظَالِمِينَ ﴿٧٨﴾  
 فَانْتَقَمْنَا مِنْهُمْ وَإِنَّهُمَا لَبِإِمَامٍ مُّبِينٍ ﴿٧٩﴾ وَلَقَدْ كَذَّبَ أَصْحَابُ  
 الْحِجْرِ الْمُرْسَلِينَ ﴿٨٠﴾ وَءَاتَيْنَهُمْ آيَاتِنَا فَكَانُوا عَنْهَا مُعْرِضِينَ  
 ﴿٨١﴾ وَكَانُوا يُنَجِّتُونَ مِنَ الْجِبَالِ بُيُوتًا أَمِينِينَ ﴿٨٢﴾ فَأَخَذْتَهُمُ  
 الصَّيْحَةُ مُصْبِحِينَ ﴿٨٣﴾ فَمَا أَغْنَىٰ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٨٤﴾  
 وَمَا خَلَقْنَا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَإِنَّ  
 السَّاعَةَ لَآتِيَةٌ فَأَصْفَحْ الصَّفْحَ الْجَمِيلَ ﴿٨٥﴾ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ  
 الْخَلَّاقُ الْعَلِيمُ ﴿٨٦﴾ وَلَقَدْ ءَاتَيْنَاكَ سَبْعًا مِّنَ الْمَثَانِي  
 وَالْقُرْءَانَ الْعَظِيمَ ﴿٨٧﴾ لَا تَمُدَّنَّ عَيْنَيْكَ إِلَىٰ مَا مَتَّعْنَا بِهِ أَزْوَاجًا  
 مِنْهُمْ وَلَا تَحْزَنْ عَلَيْهِمْ وَخَفِضْ جَنَاحَكَ لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٨٨﴾ وَقُلْ  
 إِنِّي أَنَا النَّذِيرُ الْمُبِينُ ﴿٨٩﴾ كَمَا أَنْزَلْنَا عَلَى الْمُقْتَسِمِينَ ﴿٩٠﴾



- 71.- (Lūt) bảo: “Đây, các đứa con gái của ta, nếu các người muốn hành động (theo ý của các người.)
- 72.- (TA thể) bằng sinh mạng của Người (hỡi Muhammad!) vì cuồng dâm mà chúng quanh quần (như thế).
- 73.- Do đó, tiếng gầm dữ dội (của trận động đất) đã chụp bắt chúng vào lúc rạng đông.
- 74.- Tiếp đó, TA lật ngược chúng ngổn ngang và đổ lên chúng những trận mưa đá diêm sinh cứng như đất sét nung.
- 75.- Chắc chắn trong biến cố đó, là những Dấu-hiệu cho những ai sáng suốt.
- 76.- Và quả thật, chúng (những thị trấn sụp đổ) hãy còn nằm trên các con đường qua lại (giữa Makkah và Syria).
- 77.- Trong biến cố đó là một Dấu hiệu cho những người có đức-tin.
- 78.- Và quả thật, đám người dân của khu rừng *Aykah* cũng là những kẻ làm điều sai-quấy.
- 79.- Do đó, TA đã trừng phạt chúng. Và chắc chắn hai (thị trấn của) chúng (còn để lại di tích) trên một xa lộ thấy rõ.
- 80.- Và chắc chắn người dân của vùng núi Hijr đã phủ nhận những vị Sứ đã được cử đến (với họ).
- 81.- Và TA đã trình bày cho họ những Dấu-hiệu của TA nhưng họ quay mặt cự tuyệt.
- 82.- Và họ đã đục núi làm nhà (và cảm thấy) an toàn.
- 83.- Nhưng tiếng gầm dữ dội đã chụp bắt họ vào buổi sáng.
- 84.- Và những công trình mà họ đã làm ra chẳng giúp họ được gì.
- 85.- Và TA đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và mọi thứ giữa trời đất chỉ vì Chân-lý. Và Giờ (Phán-xử) chắc chắn sẽ xảy đến. Do đó, hãy bỏ qua (lỗi lầm của họ) một cách lịch sự.
- 86.- Quả thật, *Rabb* của Người là Đấng Tạo Hóa, Đấng Toàn Tri.
- 87.- Và TA đã ban cho Người (Muhammad) bảy Câu Kinh nhắc đi nhắc lại và Quyển Qur'an vĩ đại.
- 88.- Nhưng chớ trở mắt nhìn những món vật mà TA đã ban cho những tầng lớp của họ hưởng thụ, cũng chớ buồn rầu giùm cho họ mà hãy rủ lòng thương của Người xuống cho những người có đức tin;
- 89.- Và hãy bảo họ: “Quả thật Ta đây là một người Báo-trước công-khai.”
- 90.- Giống như cái (hình phạt) mà TA đã giáng lên những kẻ chia rẽ:



الَّذِينَ جَعَلُوا الْقُرْءَانَ عِضِينَ ﴿٩١﴾ فَوَرَبِّكَ لَنَسَعَلَنَّهُمْ  
 أَجْمَعِينَ ﴿٩٢﴾ عَمَّا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٩٣﴾ فَأَصْدَعْ بِمَا تُؤْمَرُ وَأَعْرِضْ  
 عَنِ الْمُشْرِكِينَ ﴿٩٤﴾ إِنَّا كَفَيْنَاكَ الْمُسْتَهْزِئِينَ ﴿٩٥﴾ الَّذِينَ  
 يَجْعَلُونَ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ فَسَوْفَ يَعْلَمُونَ ﴿٩٦﴾ وَلَقَدْ نَعَلْنَا  
 أَنْكَ يَصِيقُ صَدْرِكَ بِمَا يَقُولُونَ ﴿٩٧﴾ فَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ وَكُنْ  
 مِنَ السَّاجِدِينَ ﴿٩٨﴾ وَأَعْبُدْ رَبَّكَ حَتَّىٰ يَأْتِيَكَ الْيَقِينُ ﴿٩٩﴾

## سورة التحل

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَتَىٰ أَمْرُ اللَّهِ فَلَا تَسْتَعْجِلُوهُ سُبْحَانَهُ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يُشْرِكُونَ  
 ﴿١﴾ يُنَزِّلُ الْمَلَائِكَةَ بِالرُّوحِ مِنْ أَمْرِهِ عَلَىٰ مَنْ يَشَاءُ مِنْ  
 عِبَادِهِ أَنْ أَنْذِرُوا أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاتَّقُونِ ﴿٢﴾ خَلَقَ  
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ تَعَالَىٰ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٣﴾ خَلَقَ  
 الْإِنْسَانَ مِنْ نُطْفَةٍ فَإِذَا هُوَ خَصِيمٌ مُّبِينٌ ﴿٤﴾ وَالْأَنْعَامَ  
 خَلَقَهَا لَكُمْ فِيهَا دِفْءٌ وَمَنْفَعٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ  
 ﴿٥﴾ وَلَكُمْ فِيهَا جَمَالٌ حِينَ تُرِيحُونَ وَحِينَ تَسْرَحُونَ ﴿٦﴾





- 91.- Những ai đã chia mảnh quyền *Qur'ān*.
- 92.- Bởi thế, nhân danh *Rabb* của Người, *TA* sẽ hạch hỏi tất cả bọn chúng.
- 93.- Về công việc mà chúng đã từng làm.
- 94.- Do đó, hãy công bố những điều mà Người đã được chỉ thị và hãy lánh xa những kẻ tôn thờ đa thần.
- 95.- Quả thật, *TA* đủ giúp Người chống lại những kẻ nhạo báng:
- 96.- Những ai dựng một thần linh cùng với Allah; và rồi đây chúng sẽ sớm biết.
- 97.- Và quả thật, *TA* biết lòng Người se lại vì những điều chúng đã nói;
- 98.- Nhưng hãy tán dương lời ca tụng *Rabb* của Người và trở thành một người phủ phục (Allah).
- 99.- Và hãy thờ phụng *Rabb* của Người cho đến khi điều khẳng định sẽ xảy đến cho Người.



**AN-NAHL**  
(Ong Mật)

Nhân danh Allah, Đấng Rất Mực Độ Lượng, Đấng Rất Mực Khoan Dung

- 1.- Allah sắp ban hành mệnh lệnh. Bởi thế, các người chờ giục cho mau đến. Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Ngài Tối Cao, vượt khỏi những điều chúng tổ-hợp (với Ngài).
- 2.- Ngài phái các Thiên thần xuống (trần) theo Mệnh lệnh của Ngài mang sự Mặc khải đến cho người nào mà Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài (và bảo:) “Hãy cảnh cáo (loài người) rằng không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ có *TA*, bởi thế hãy sợ *TA*”
- 3.- Vì Chân lý, Ngài đã tạo các tầng trời và trái đất. Ngài Tối Cao, vượt khỏi những điều chúng tổ-hợp (với Ngài).
- 4.- Ngài đã tạo con người từ một giọt tinh dịch nhưng y lại là một đối thủ công khai (chống lại Ngài).
- 5.- Và gia súc. Ngài đã tạo chúng cho các người (sử dụng). Nơi chúng có các vật dụng phủ ấm và nhiều nguồn lợi khác. Chẳng hạn thịt của chúng các người (dùng để) ăn.
- 6.- Và nơi chúng có một vẻ đẹp cho các người khi các người lừa chúng về chuồng vào buổi chiều và đánh chúng ra đồng ăn cỏ vào buổi sáng.



وَتَحْمِلُ أَثْقَالَكُمْ إِلَىٰ بَلَدٍ لَّمْ تَكُونُوا بَالِغِيهِ إِلَّا بَشِقًا  
 الْأَنْفُسِ إِنَّ رَبَّكُمْ لَرءُوفٌ رَّحِيمٌ ﴿٧﴾ وَالْخَيْلَ وَالْبِغَالَ  
 وَالْحَمِيرَ لِتَرْكَبُوهَا وَزِينَةً وَيَخْلُقُ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٨﴾  
 وَعَلَىٰ اللَّهِ قَصْدُ السَّبِيلِ وَمِنْهَا جَائِرٌ وَلَوْ شَاءَ لَهَدَاكُمْ  
 أَجْمَعِينَ ﴿٩﴾ هُوَ الَّذِي أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً لَّكُمْ  
 مِنْهُ شَرَابٌ وَمِنْهُ شَجْرٌ فِيهِ تُسِيمُونَ ﴿١٠﴾ يُبْدِئُ لَكُمْ  
 بِهِ الزَّرْعَ وَالزَّيْتُونَ وَالنَّخِيلَ وَالْأَعْنَابَ وَمِنْ كُلِّ  
 الثَّمَرَاتِ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَةً لِّقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ  
 ﴿١١﴾ وَسَخَّرَ لَكُمْ الَّيْلَ وَالنَّهَارَ وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ  
 وَالنُّجُومَ مُسَخَّرَاتٍ بِأَمْرِ رَبِّ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ  
 يَعْقِلُونَ ﴿١٢﴾ وَمَا ذَرَأَ لَكُمْ فِي الْأَرْضِ مُخْتَلِفًا  
 أَلْوَانُهُ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَةً لِّقَوْمٍ يَذَّكَّرُونَ ﴿١٣﴾  
 وَهُوَ الَّذِي سَخَّرَ الْبَحْرَ لِتَأْكُلُوا مِنْهُ لَحْمًا طَرِيًّا  
 وَتَسْتَخْرِجُوا مِنْهُ حِلْيَةً تَلْبَسُونَهَا وَتَرَىٰ الْفُلْكَ مَوَاجِرَ  
 فِيهِ وَلِتَبْتَغُوا مِنْ فَضْلِهِ وَلِعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٤﴾



7.- Và chúng chuyên chở hàng nặng cho các người đến các thành phố (xa xôi), những nơi mà các người phải vất vả lắm mới có thể đến nơi đặng. Chắc chắn *Rabb* của các người là Đấng Rất mực Nhân từ, Rất mực Khoan dung.

8.- Và loài ngựa, loài la và lừa mà (Ngài đã tạo) cho các người để cưỡi và trang trí. Và Ngài đã tạo những vật mà các người không biết.

9.- Và Allah có nhiệm vụ chỉ con đường ngay chính (cho mọi người) nhưng có những con đường lệch khỏi chính đạo; và nếu muốn, Ngài thừa sức hướng dẫn tất cả đi đúng đường.

10.- Ngài là Đấng đã ban nước mưa từ trên trời xuống. Từ đó các người có nước uống, và nhờ đó cây cỏ mọc ra nơi cánh đồng cho gia súc ăn.

11.- Ngài dùng nó để làm mọc ra hoa mầu, và trái ô-liu, và trái chà-là, và trái nho, và đủ loại trái cây cho các người dùng. Chắc chắn trong sự việc đó là một Dấu-hiệu cho một đám người biết ngẫm nghĩ.

12.- Và Ngài đã chế ngự ban đêm và ban ngày, mặt trời và mặt trăng và các ngôi sao cho các người theo Mệnh lệnh của Ngài; chắc chắn trong sự việc đó là những Dấu-hiệu cho một đám người thấu hiểu.

13.- Và những vật trên đất liền mà Ngài đã làm ra đôi-dào cho các người (sử dụng) mang nhiều mầu sắc (và phẩm chất) khác biệt. Chắc chắn trong sự việc này là một Dấu-hiệu cho một đám người ghi nhớ.

14.- Và Ngài đã chế ngự biển cả mà các người có các món thịt tươi để ăn và các món trang sức để đeo. Và người (hỡi người!) thấy tàu bè cày sóng (vượt trùng dương) giúp các người đi tìm thiên lộc của Ngài và để cho các người tạ ơn.



وَالْقَى فِي الْأَرْضِ رَوَىٰ أَنْ تَمِيدَ بِكُمْ وَأَنْهَرَ وَسْبًا  
 لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٥﴾ وَعَلَّمَتِ وَالنَّجْمِ هُمْ يَهْتَدُونَ  
 ﴿١٦﴾ أَفَمَنْ يَخْلُقُ كَمَنْ لَا يَخْلُقُ أَفَلَا تَذَكَّرُونَ ﴿١٧﴾ وَإِنْ  
 تَعُدُّوا نِعْمَةَ اللَّهِ لَا تُحْصُوهَا إِنَّ اللَّهَ لَغَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٨﴾  
 وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تُسْرُونَ وَمَا تُعْلِنُونَ ﴿١٩﴾ وَالَّذِينَ يَدْعُونَ  
 مِنْ دُونِ اللَّهِ لَا يَخْلُقُونَ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلَقُونَ ﴿٢٠﴾ أَمْوَاتٌ  
 غَيْرَ أَحْيَاءٍ وَمَا يَشْعُرُونَ أَيَّانَ يُبْعَثُونَ ﴿٢١﴾ إِلَهُكُمْ إِلَهُ  
 وَاحِدٌ فَالَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ قُلُوبُهُمْ مُنْكَرَةٌ وَهُمْ  
 مُسْتَكْبِرُونَ ﴿٢٢﴾ لَاجِرَمَ أَنْ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا يُسْرُونَ وَمَا  
 يُعْلِنُونَ إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُسْتَكْبِرِينَ ﴿٢٣﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ  
 مَاذَا أَنْزَلَ رَبُّكُمْ قَالُوا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٢٤﴾ لِيَحْمِلُوا  
 أَوْزَارَهُمْ كَامِلَةً يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَمِنْ أَوْزَارِ الَّذِينَ يُضِلُّونَهُمْ  
 بِغَيْرِ عِلْمٍ ۗ أَلَسَاءَ مَا يَزِرُونَ ﴿٢٥﴾ قَدْ مَكَرَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ  
 فَأَتَى اللَّهُ بُنْيَانَهُمْ مِنَ الْقَوَاعِدِ فَخَرَّ عَلَيْهِمُ السَّقْفُ  
 مِنْ فَوْقِهِمْ وَأَتَاهُمُ الْعَذَابُ مِنْ حَيْثُ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٢٦﴾



15.- Và Ngài đã đặt những quả núi vững chắc lên trên mặt đất (giữ nó thăng bằng) sợ rằng nó rung chuyển (chòng chành) với các người; và (Ngài đã tạo) sông ngòi và đường sá để các người đi đúng hướng.

16.- Và (Ngài đã tạo) những cảnh giới (để làm dấu). Và nhờ các ngôi sao (trên trời) mà họ (nhân loại) định được hướng đi (đúng mục tiêu).

17.- Thế phải chăng Đấng tạo hóa bằng với kẻ không tạo hay sao? Thế các người không chịu tỉnh ngộ hay sao?

18.- Và nếu có đếm các Ân huệ của Allah, thì các người không thể đếm xiết. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

19.- Và Allah biết điều các người giấu-giếm và tiết lộ.

20.- Và những kẻ (thần linh) mà họ cầu nguyện ngoài Allah đã không tạo hóa được cái gì trong lúc chính chúng lại được tạo ra.

21.- (Đó là những vật) chết chứ không sống. Chúng cũng không biết khi nào chúng sẽ được dựng sống lại.

22.- Thượng Đế của các người là một Thượng Đế Duy nhất. Bởi thế, những ai không tin tưởng nơi Đời Sau, thì lòng họ ương-ngạnh và kiêu-căng.

23.- Không một chút nghi ngờ nào, chắc chắn Allah biết rõ điều họ giấu giếm và bộc lộ. Quả thật, Ngài không yêu thương những kẻ tự phụ, kiêu-căng.

24.- Và khi có lời bảo họ: “Điều mà *Rabb* của các người đã ban xuống (cho Muhammad) là gì vậy?” Họ (mỉa mai) đáp: “Chuyện ngụ ngôn của người cổ xưa!”

25.- (Kết quả) là họ sẽ mang trọn gánh nặng (tội lỗi) của họ vào Ngày Phục sinh và luôn cả gánh nặng của những ai vì thiếu hiểu biết mà đã bị họ dắt đi lạc. Thật xấu xa thay gánh nặng họ sẽ phải mang.

26.- Chắc chắn trước họ đã có những kẻ âm mưu (phá hoại Chính đạo của Allah) nhưng Allah đến phá vỡ nền móng kiến trúc của chúng làm cho mái nhà từ bên trên đổ sụp xuống đè lên chúng và hình phạt đến bắt chúng từ những nơi mà chúng không hề nhận ra.



ثُمَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ يُخْزِيهِمْ وَيَقُولُ أَيْنَ شُرَكَاءِيَ الَّذِينَ  
 كُنْتُمْ تُشَاقُّونَ فِيهِمْ قَالَ الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ إِنَّ الْخِزْيَ  
 الْيَوْمَ وَالسُّوءَ عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٢٧﴾ الَّذِينَ تَوَفَّيْتَهُمُ الْمَلَائِكَةُ  
 ظَالِمِي أَنْفُسِهِمْ فَأَلْقَوْا السَّلَمَ مَا كُنَّا نَعْمَلُ مِنْ سُوءٍ بَلَىٰ  
 إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٢٨﴾ فَادْخُلُوا أَبْوَابَ جَهَنَّمَ  
 خَالِدِينَ فِيهَا فَلَيْسَ مَثْوًى الْمُتَكَبِّرِينَ ﴿٢٩﴾ وَقِيلَ  
 لِلَّذِينَ اتَّقَوْا مَاذَا أَنْزَلَ رَبُّكُمْ قَالُوا خَيْرًا لِلَّذِينَ أَحْسَنُوا فِي  
 هَذِهِ الدُّنْيَا حَسَنَةٌ وَلَدَارُ الْآخِرَةِ خَيْرٌ وَلَنِعْمَ دَارُ الْمُتَّقِينَ  
 ﴿٣٠﴾ جَنَّاتٌ عَدْنٍ يَدْخُلُونَهَا يُجْرَى مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ  
 لَهُمْ فِيهَا مَا يَشَاءُونَ كَذَلِكَ يَجْزِي اللَّهُ الْمُتَّقِينَ ﴿٣١﴾  
 الَّذِينَ تَوَفَّيْتَهُمُ الْمَلَائِكَةُ طَيِّبِينَ يَقُولُونَ سَلَامٌ عَلَيْكُمْ  
 ادْخُلُوا الْجَنَّةَ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٣٢﴾ هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا أَنْ  
 تَأْتِيَهُمُ الْمَلَائِكَةُ أَوْ يَأْتِيَ أَمْرٌ رَبِّكَ كَذَلِكَ فَعَلَ الَّذِينَ مِنْ  
 قَبْلِهِمْ وَمَا ظَلَمَهُمُ اللَّهُ وَلَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٣٣﴾  
 فَأَصَابَهُمْ سَيِّئَاتُ مَا عَمِلُوا وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿٣٤﴾



27.- Rồi vào Ngày Phục sinh, Ngài sẽ hạ nhục chúng và bảo: “Đâu là những kẻ 'hợp-tác' của TA, những kẻ vì chúng mà các người thường tranh chấp (với các tín đồ của TA)?” Những ai được ban cho kiến thức sẽ lên tiếng: “Ngày nay những kẻ không có đức tin chắc chắn sẽ bị hạ nhục và chịu họa,

28.- Những ai mà các Thiên thần bắt hồn trong lúc chúng tự làm hại bản thân (linh hồn) mình.” Rồi chúng (giả vờ) chịu thần phục, (thưa): “Thật tình chúng tôi đã không làm điều gì tội lỗi.” (Thiên thần sẽ bảo:) “Vâng, quả thật Allah biết rõ điều các người đã từng làm.

29.- “Thôi, hãy bước vào các cửa ngõ của Hỏa ngục để vào ở trong đó. Bởi thế, chỗ ngụ của những kẻ kiêu căng thật là xấu xa.”

30.- Và có lời bảo những ai sợ Allah (như sau:) “Điều mà *Rabb* (Allah) của các người đã ban xuống là gì?” Họ đáp: “Điều tốt.” Dành cho những ai làm điều lành ở đời này thì sẽ gặp lành. Và nhà ở (của họ) ở Đời sau sẽ tốt hơn nữa. Và chắc chắn nhà ở của những người sợ Allah sẽ tuyệt hảo:!

31.- Những Ngôi vườn Thiên đàng Vinh cửu mà họ sẽ bước vào, với các dòng sông chảy bên dưới. Trong đó họ sẽ được tất cả các thứ mong ước. Allah sẽ tưởng thưởng những ai ngay chính sợ Allah đúng như thế;

32.- Những ai mà các Thiên thần bắt hồn trong tình trạng tốt sạch, (thiên thần) chúc họ: “Mong quý vị được bằng an. Xin mời quý vị bước vào Thiên đàng do những điều (tốt) mà quý vị đã từng làm (trên thế gian).”

33.- Phải chăng chúng (những kẻ không tin) chờ các Thiên thần đến (bắt hồn) hay chờ Lệnh phán của *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad) đến (xử lý) chúng? Những kẻ trước chúng cũng đã xử sự đúng như thế. Và Allah đã không làm hại chúng mà chính chúng tự làm hại bản thân (linh hồn) mình mà thôi.

34.- Bởi thế, những điều tội lỗi mà chúng đã từng làm sẽ đến chụp bắt chúng và những điều mà chúng đã từng chế giễu sẽ vây hãm chúng trở lại.



وَقَالَ الَّذِينَ أَشْرَكُوا لَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا عَبَدْنَا مِنْ دُونِهِ مِنْ شَيْءٍ نَحْنُ وَلَا آبَاؤُنَا وَلَا حَرَمْنَا مِنْ دُونِهِ مِنْ شَيْءٍ كَذَلِكَ فَعَلَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَهَلْ عَلَى الرُّسُلِ إِلَّا الْبَلَاغُ الْمُبِينُ ﴿٣٥﴾ وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنْ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطَّاغُوتَ فَمِنْهُمْ مَنْ هَدَى اللَّهُ وَمِنْهُمْ مَنْ حَقَّتْ عَلَيْهِ الضَّلَالَةُ فَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَانظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُكْذِبِينَ ﴿٣٦﴾ إِنْ تَحَرَّصَ عَلَى هُدَاهُمْ فَإِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ يُضِلُّ وَمَا لَهُمْ مِنْ نَاصِرِينَ ﴿٣٧﴾ وَأَقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ لَا يَبْعَثُ اللَّهُ مَنْ يَمُوتُ بَلَى وَعَدًّا عَلَيْهِ حَقًّا وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٨﴾ لِيُبَيِّنَ لَهُمُ الَّذِي يُخْتَلِفُونَ فِيهِ وَلِيَعْلَمَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنَّهُمْ كَانُوا كَذِبِينَ ﴿٣٩﴾ إِنَّمَا قَوْلُنَا لِشَيْءٍ إِذَا أَرَدْنَاهُ أَنْ نَقُولَ لَهُ وَكُنْ فَيَكُونُ ﴿٤٠﴾ وَالَّذِينَ هَاجَرُوا فِي اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مَا ظَلَمُوا لَنُبَوِّئَنَّهُمْ فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً وَلَا جَزَاءَ الْآخِرَةِ أَكْبَرُ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٤١﴾ الَّذِينَ صَبَرُوا وَعَلَى رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ ﴿٤٢﴾



35.- Và những kẻ tôn thờ đa thần lên tiếng: “Nếu Allah muốn, chúng tôi lẫn cha mẹ của chúng tôi đâu có tôn thờ bất cứ thứ gì ngoài Ngài, và chúng tôi đã không cấm cản bất cứ điều gì ngoài điều mà Ngài đã cấm.” Những kẻ trước chúng cũng đã làm đúng như thế. Vậy phải chăng nhiệm vụ của những Sứ giả (của Allah) chỉ là công khai truyền đạt (Thông Điệp của Allah)?

36.- Và chắc chắn TA đã cử một Sứ giả đến cho mỗi cộng đồng (với Mệnh lệnh): “Hãy thờ phụng Allah và tránh xa Tà thần. Bởi thế, trong họ có kẻ được Allah hướng dẫn và có kẻ không tránh khỏi đi lạc. Do đó, hãy đi du lịch trên trái đất để quan sát kết cuộc của những kẻ đã phủ nhận sự Thật xảy ra như thế nào.

37.- Nếu Người (Muhammad) muốn hướng dẫn họ thì quả thật Allah không hướng dẫn ai mà Ngài đánh lạc hướng. Và họ sẽ không được ai giúp đỡ.

38.- Và họ thề nhân danh Allah bằng những lời thề nghiêm trọng nhất, rằng Allah sẽ không phục sinh ai đã chết. Vâng, (Allah sẽ phục sinh y), một lời hứa mà Ngài bắt buộc phải thi hành, nhưng đa số nhân-loại không biết.

39.- (Allah sẽ phục sinh người chết) để Ngài chứng minh cho họ thấy sự thật về điều mà họ đã từng bất đồng ý kiến và để cho những kẻ không tin tưởng biết chính họ mới là những kẻ nói dối.

40.- Quả thật, Lời phán của TA đối với một vật mà TA muốn nó thành hình, thì chỉ bảo với nó: “Hãy Thành!” - thì nó sẽ thành hình.

41.- Và những ai đã vì Allah mà di cư đi tị nạn sau khi bị đối xử bất công, thì chắc chắn sẽ được TA cho định cư tại một nơi tốt đẹp trên thế gian và phần thưởng dành cho họ ở Đời sau sẽ lớn hơn nữa nếu họ biết (điều đó):

42.- Những ai kiên nhẫn và phó thác (công việc của họ) cho *Rabb* (Allah) của họ.



وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ إِلَّا رِجَالًا نُوْحِي إِلَيْهِمْ فَسَعَوْا أَهْلَ  
 الذِّكْرِ إِنْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٤٣﴾ بِالْبَيِّنَاتِ وَالزُّبُرِ وَأَنْزَلْنَا إِلَيْكَ  
 الذِّكْرَ لِتُبَيِّنَ لِلنَّاسِ مَا نُزِّلَ إِلَيْهِمْ وَلَعَلَّهُمْ يَتَفَكَّرُونَ ﴿٤٤﴾  
 أَفَأَمِنَ الَّذِينَ مَكَرُوا السَّيِّئَاتِ أَنْ يَخْسِفَ اللَّهُ بِهِمُ الْأَرْضَ  
 أَوْ يَأْتِيَهُمُ الْعَذَابُ مِنْ حَيْثُ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٤٥﴾ أَوْ يَأْخُذَهُمْ  
 فِي تَقَلُّبِهِمْ فَمَا هُمْ بِمُعْجِزِينَ ﴿٤٦﴾ أَوْ يَأْخُذَهُمْ عَلَى تَخَوُّفٍ فَإِنَّ  
 رَبَّكُمْ لَرَءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿٤٧﴾ أَوْ لَمْ يَرَوْا إِلَى مَا خَلَقَ اللَّهُ مِنْ شَيْءٍ  
 يَتَفَيَّؤُا ظِلَالُهُ عَنِ الْيَمِينِ وَالشَّمَائِلِ سُجَّدًا لِلَّهِ وَهُمْ دَاخِرُونَ  
 ﴿٤٨﴾ وَلِلَّهِ يَسْجُدُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ مِنْ دَابَّةٍ  
 وَالْمَلَائِكَةِ وَهُمْ لَا يُسْتَكْبِرُونَ ﴿٤٩﴾ يَخَافُونَ رَبَّهُمْ مِنْ فَوْقِهِمْ  
 وَيَفْعَلُونَ مَا يُؤْمَرُونَ ﴿٥٠﴾ \* وَقَالَ اللَّهُ لَا تَتَّخِذُوا إِلَهَيْنِ  
 أُشْنَيْنِ إِنَّمَا هُوَ إِلَهُ وَاحِدٌ فَأَيُّتِي فَارْهَبُونِ ﴿٥١﴾ وَلَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ  
 وَالْأَرْضِ وَلَهُ الدِّينُ وَاصِبًا أَفَغَيْرَ اللَّهِ تَتَّقُونَ ﴿٥٢﴾ وَمَا بِكُمْ مِنْ  
 نِعْمَةٍ فَمِنَ اللَّهِ ثُمَّ إِذَا مَسَّكُمْ الضُّرُّ فَإِلَيْهِ تَجَعَّرُونَ ﴿٥٣﴾ ثُمَّ إِذَا  
 كُشِفَ الضُّرُّ عَنْكُمْ إِذَا فَرِيقٌ مِّنْكُمْ بِرَبِّهِمْ يُشْرِكُونَ ﴿٥٤﴾



- 43.- Và trước Người (Muhammad), TA chỉ cử những người phạm mà TA đã mặc khải (Kinh sách) đến làm Sứ giả. Nếu các người không biết (điều này), thì hãy hỏi những người giữ *Zikr*<sup>1</sup>.
- 44.- (Các Sứ giả đến) với những bằng chứng rõ rệt và với Kinh sách. Và TA cũng đã ban cho Người *Zikr* (Kinh Qur'ān) để Người giải thích rõ cho mọi người biết về những điều mà TA đã ban xuống cho họ và để họ ngẫm nghĩ.
- 45.- Há những kẻ âm mưu điều tội lỗi cảm thấy an-toàn chẳng nếu Allah sẽ làm cho đất nứt mất họ đi hoặc hình phạt sẽ đến với họ từ đâu đó mà họ không nhận ra?
- 46.- Hoặc Ngài sẽ trừng phạt họ trong lúc họ đang di chuyển qua lại đến nỗi họ sẽ không tránh khỏi đặng?
- 47.- Hoặc Ngài sẽ tóm bắt họ bằng cách làm cho họ suy giảm từ từ? Nhưng quả thật, *Rabb* (Allah) của Người Rất mực Nhân từ, Rất mực Khoan dung.
- 48.- Há họ không quan sát vạn vật mà Allah đã tạo, xem bóng của mỗi vật tự động quay sang phải và trái, và quì lạy Allah trong lúc chúng hạ mình khiêm tốn như thế nào ư?
- 49.- Và bất cứ sinh vật nào trong các tầng trời và dưới đất và cả Thiên thần nữa đều phủ phục Allah và không hề tỏ vẻ kiêu căng.
- 50.- Chúng sợ *Rabb* (Allah) ở bên trên chúng và làm bất cứ điều gì mà Ngài phán truyền.
- 51.- Và Allah đã phán: “Chớ tôn thờ hai thần linh. Quả thật, Ngài (Allah) chỉ là một Thượng Đế Duy nhất. Do đó, hãy sợ TA! (riêng TA thôi, hỡi nhân loại!)”
- 52.- Và bất cứ cái gì trong các tầng trời và dưới đất đều thuộc về Ngài cả; và phục mệnh Ngài trong tôn giáo là điều bắt buộc<sup>2</sup>. Thế các người sợ sệt kẻ khác thay vì Allah ư?
- 53.- Và bất cứ ân-huệ nào mà các người hưởng thụ đều do Allah ban cho cả. Rồi khi các người gặp hoạn nạn, các người kêu cứu với Ngài.
- 54.- Rồi, khi Ngài giải cứu các người thoát nạn thì một phần tử trong các người lại tổ hợp những kẻ (hợp-tác) khác cùng với *Rabb* của họ.

<sup>1</sup> *Zikr* (kinh sách Taurah và Injil)

<sup>2</sup> *Wa lahud dīn wāsiba* có nghĩa “Và tôn giáo luôn luôn là của Ngài.”



لِيَكْفُرُوا بِمَا آتَيْنَاهُمْ فَتَمَتَّعُوا فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ ﴿٥٥﴾ وَيَجْعَلُونَ  
 لِمَا لَا يَعْلَمُونَ نَصِيبًا مِّمَّا رَزَقْنَاهُمْ تَاللَّهِ لَتُسْأَلُنَّ عَمَّا كُنْتُمْ  
 تَفْتَرُونَ ﴿٥٦﴾ وَيَجْعَلُونَ لِلَّهِ الْبَنَاتِ سُبْحَانَهُ، وَلَهُمْ مَا يَشْتَهُونَ  
 ﴿٥٧﴾ وَإِذَا بَشَّرَ أَحَدَهُمْ بِالْأُنثَىٰ ظَلَّ وَجْهَهُ، مُسْوَدًّا وَهُوَ كَظِيمٌ ﴿٥٨﴾  
 يَتَوَارَىٰ مِنَ الْقَوْمِ مِنْ سُوءِ مَا بُشِّرَ بِهِ أَيُمْسِكُهُ عَلَىٰ هُونٍ  
 أَمْ يَدُسُّهُ فِي التُّرَابِ أَلَا سَاءَ مَا يَحْكُمُونَ ﴿٥٩﴾ لِلَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ  
 بِالْآخِرَةِ مَثَلُ السَّوْءِ وَلِلَّهِ الْمَثَلُ الْأَعْلَىٰ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ  
 ﴿٦٠﴾ وَلَوْ يُؤَاخِذُ اللَّهُ النَّاسَ بِظُلْمِهِمْ مَا تَرَكَ عَلَيْهَا مِنْ دَابَّةٍ  
 وَلَكِنْ يُؤَخِّرُهُمْ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّىٰ فِإِذَا جَاءَ أَجْلُهُمْ لَا يَسْتَحْضِرُونَ  
 سَاعَةَ وَلَا يَسْتَقْدِمُونَ ﴿٦١﴾ وَيَجْعَلُونَ لِلَّهِ مَا يَكْرَهُونَ وَتَصِفُ  
 أَلْسِنَتُهُمُ الْكَذِبَ أَنَّ لَهُمُ الْحُسْنَىٰ لَاجِرَمَ أَنَّ لَهُمُ النَّارَ  
 وَأَنَّهُمْ مُّفْرَطُونَ ﴿٦٢﴾ تَاللَّهِ لَقَدْ أَرْسَلْنَا إِلَىٰ أُمَمٍ مِّن قَبْلِكَ  
 فزَيْنَ لَهُمُ الشَّيْطَانُ أَعْمَلَهُمْ فَهُوَ وَلِيُّهُمْ الْيَوْمَ وَلَهُمْ  
 عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٦٣﴾ وَمَا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ الْكِتَابَ إِلَّا لِتُبَيِّنَ لَهُمُ  
 الَّذِي اخْتَلَفُوا فِيهِ وَهُدًى وَرَحْمَةً لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٦٤﴾



55.- (Mục đích) để họ có thể phủ nhận những Ân huệ mà TA đã ban cho. Thế, hãy hưởng thụ đi. Rồi đây, các người sẽ sớm biết (hậu quả).

56.- Và họ trích ra một phần bổng lộc mà TA đã ban cấp để dâng cho những kẻ mà họ không biết. Nay, nhân danh Allah, chắc chắn các người sẽ bị chất vấn về những điều mà các người đã bịa đặt.

57.- Và họ đặt chuyện (nói) Allah có con gái. Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Và những điều mà họ mong muốn chỉ là cho họ mà thôi.

58.- Và khi một người trong bọn nhận được tin tức về một đứa bé gái (vừa mới chào đời), gương mặt của y sa sầm và nổi lòng buồn rầu vô hạn.

59.- Y nhục nhã lẫn trốn thiên hạ vì hung tín vừa mới nhận. Y phải giữ nó (đứa bé gái) lại trong túi nhục hay phải chôn sống nó dưới đất? Ôi xót xa thay điều mà y quyết định!

60.- Đối với những ai không tin tưởng nơi Đời sau thì như là một hình ảnh so sánh<sup>1</sup> xấu xa; ngược lại, Allah là một hình ảnh so sánh cao quý. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.

61.- Và nếu Allah muốn bắt phạt loài người về tội ác của họ thì Ngài sẽ không để cho một sinh vật nào tồn tại trên trái đất. Nhưng Ngài triển hạn cho họ sống đến một thời kỳ ấn định. Do đó, khi thời hạn đã mãn, thì nhất định họ sẽ không thể nấn ná thêm được một giờ khắc nào, và cũng không thể ra đi sớm hơn giờ khắc ấn định.

62.- Và họ qui cho Allah điều mà chính họ lại không thích và lưỡi của họ thốt ra lời lẽ dối trá, nói rằng cái gì tốt là của họ. Không một chút nghi ngờ nào, chắc chắn Lửa (của Hỏa ngục) là phần dành cho họ và chắc chắn họ sẽ là những kẻ đầu tiên chạy nhanh đến đó trước.

63.- Nhân danh Allah, TA đã cử phái (các Sứ giả) đến với những cộng đồng trước thời của Người (Muhammad) nhưng *Shaytān* tô điểm việc làm của họ thành hấp dẫn đối với họ; do đó, ngày nay nó là kẻ đỡ đầu của họ và họ sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.

64.- Và TA đã ban Kinh sách (Qur'ān) xuống cho Người để Người dùng nó mà giải thích cho họ rõ những điều họ bất đồng trong đó; và (Kinh Qur'ān) vừa là một Chỉ-đạo vừa là một Hồng-ân cho một số người có đức tin.

<sup>1</sup> *Mathal* là sự so sánh. Ở đây *mathal* tiêu biểu cho thuộc tính, đặc tính.



وَاللَّهُ أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا إِنَّ فِي  
 ذَلِكَ لَآيَةً لِقَوْمٍ يَسْمَعُونَ ﴿٦٥﴾ وَإِنَّ لَكُمْ فِي الْأَنْعَامِ لَعِبْرَةً نُسْقِيكُمْ  
 مِمَّا فِي بُطُونِهِ مِنْ بَيْنِ فَرْثٍ وَدَمٍ لَبَنًا خَالِصًا سَائِغًا لِلشَّارِبِينَ  
 ﴿٦٦﴾ وَمِنْ ثَمَرَاتِ النَّخِيلِ وَالْأَعْنَابِ تَتَّخِذُونَ مِنْهُ سَكَرًا وَرِزْقًا  
 حَسَنًا إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٦٧﴾ وَأَوْحَى رَبُّكَ إِلَى النَّحْلِ  
 أَنْ اتَّخِذِي مِنَ الْجِبَالِ بُيُوتًا وَمِنَ الشَّجَرِ وَمِمَّا يَعْرِشُونَ ﴿٦٨﴾ ثُمَّ  
 كُلِي مِنْ كُلِّ الثَّمَرَاتِ فَاسْلُكِي سُبُلَ رَبِّكِ ذُلًّا يَخْرُجُ مِنْ بُطُونِهَا  
 شَرَابٌ مُخْتَلِفٌ أَلْوَانُهُ فِيهِ شِفَاءٌ لِلنَّاسِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِقَوْمٍ  
 يَتَفَكَّرُونَ ﴿٦٩﴾ وَاللَّهُ خَلَقَكُمْ ثُمَّ يَتَوَفَّاكُمْ وَمِنْكُمْ مَنْ يُرَدُّ إِلَى  
 أَرْذَلِ الْعُمُرِ لِكَيْ لَا يَعْلَمَ بَعْدَ عِلْمٍ شَيْئًا إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ قَدِيرٌ ﴿٧٠﴾  
 وَاللَّهُ فَضَّلَ بَعْضَكُمْ عَلَى بَعْضٍ فِي الرِّزْقِ فَمَا الَّذِينَ فُضِّلُوا  
 بِرَأْدِ رِزْقِهِمْ عَلَى مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُمْ فَهُمْ فِيهِ سَوَاءٌ أَفَبِنِعْمَةِ  
 اللَّهِ يَجْحَدُونَ ﴿٧١﴾ وَاللَّهُ جَعَلَ لَكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ أَزْوَاجًا  
 وَجَعَلَ لَكُمْ مِنْ أَزْوَاجِكُمْ بَنِينَ وَحَفَدَةً وَرَزَقَكُمْ مِنَ  
 الطَّيِّبَاتِ أَفَبِالْبَاطِلِ يُؤْمِنُونَ وَبِنِعْمَتِ اللَّهِ هُمْ يَكْفُرُونَ ﴿٧٢﴾



65.- Và Allah đã ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm hồi sinh đất đai đã chết khô. Chắc chắn trong sự việc đó là một Dấu-hiệu cho một số người biết nghe lời (Allah).

66.- Và quả thật nơi gia súc cũng có một bài học cho các người. TA ban cho các người loại thức uống từ chất nằm trong bụng của chúng, giữa phân và máu: sữa tươi tinh khiết và có hương vị làm cho người uống thích thú.

67.- Và (một bài học) từ trái chà-là và trái nho mà các người ép ra chất rượu và có được một loại lương thực tốt. Quả thật, trong sự việc đó là một Dấu-hiệu cho một đám người thông hiểu.

68.- Và *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad) đã mặc khải cho ông mật rằng: “Hãy xây tổ (làm nhà) trên núi, và trên cây và trên những vật mà họ (nhân loại) đã dựng lên.

69.- “Và hãy ăn (hút mật) từ mỗi loại trái cây, rồi hãy đi theo các con đường thành-thuộc của *Rabb* của người”; từ trong bụng của chúng tiết ra một loại chất uống có nhiều màu sắc khác biệt; trong đó chứa một dược-liệu chữa bệnh cho nhân loại. Chắc chắn, trong sự việc đó là một Dấu-hiệu cho một đám người biết ngẫm-nghi.

70.- Và Allah đã tạo hóa các người rồi bắt hồn các người. Trong các người, có một số được trả về sống tiếp cho đến hết tuổi già yếu, và trở thành lẩm cẩm đến nỗi không còn biết gì sau khi đã biết nhiều. Quả thật, Allah Toàn Tri, Toàn Lực.

71.- Và Allah đã ưu đãi một số người này hơn một số người khác về bổng lộc. Và những ai được ưu đãi không giao bổng lộc của mình cho những kẻ (nô lệ) nằm dưới tay quản lý của mình hầu làm cho chúng bình đẳng với mình về phương diện này. Phải chăng họ đã phủ nhận những ân-huệ của Allah?

72.- Và Allah đã tạo từ bản thân của các người các người vợ cho các người và từ các bà vợ, đã tạo con cái và cháu chắt cho các người và cung cấp lương thực tốt cho các người. Phải chăng họ tin tưởng nơi điều giả dối và phủ nhận các ân huệ của Allah?



وَيَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَمْلِكُ لَهُمْ رِزْقًا مِنَ السَّمَوَاتِ  
 وَالْأَرْضِ شَيْئًا وَلَا يَسْتَطِيعُونَ ﴿٧٢﴾ فَلَا تَضْرِبُوا اللَّهَ الْأَمْثَالَ  
 إِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٧٤﴾ \* ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا عَبْدًا  
 مَمْلُوكًا لَا يَقْدِرُ عَلَى شَيْءٍ وَمَنْ رَزَقْنَاهُ مِنْنَا رِزْقًا حَسَنًا  
 فَهُوَ يُنْفِقُ مِنْهُ سِرًّا وَجَهْرًا هَلْ يَسْتَوُونَ الْحَمْدُ لِلَّهِ  
 بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٧٥﴾ وَضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا رَجُلَيْنِ  
 أَحَدُهُمَا أَبْكَمُ لَا يَقْدِرُ عَلَى شَيْءٍ وَهُوَ كَلٌّ عَلَى مَوْلَاهُ  
 أَيْنَمَا يُوَجِّههُ لَا يَأْتِ بِخَيْرٍ هَلْ يَسْتَوِي هُوَ وَمَنْ يَأْمُرُ  
 بِالْعَدْلِ وَهُوَ عَلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٧٦﴾ وَاللَّهُ غَيْبُ  
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا أَمْرُ السَّاعَةِ إِلَّا كَلَمْحِ  
 الْبَصَرِ أَوْ هُوَ أَقْرَبُ إِنَّ اللَّهَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٧٧﴾  
 وَاللَّهُ أَخْرَجَكُمْ مِنْ بُطُونِ أُمَّهَاتِكُمْ لَا تَعْلَمُونَ شَيْئًا  
 وَجَعَلَ لَكُمْ السَّمْعَ وَالْأَبْصَرَ وَالْأَفْئِدَةَ لَعَلَّكُمْ  
 تَشْكُرُونَ ﴿٧٨﴾ الْمَيِّرُوا إِلَى الطَّيْرِ مُسَخَّرَاتٍ فِي جَوِّ السَّمَاءِ  
 مَا يُمْسِكُهُنَّ إِلَّا اللَّهُ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٧٩﴾



73.- Và họ thờ phụng, ngoài Allah, những kẻ không có một chút quyền hành và cũng không có khả năng cung cấp cho họ một tí lương thực nào từ các tầng trời và dưới đất.

74.- Bởi thế, chớ đưa ra những hình ảnh so sánh với Allah<sup>1</sup>. Quả thật, Allah biết hết (mọi việc) trong lúc các người không biết.

75.- Allah đưa ra thí dụ so sánh (về hai người): một người nô-lệ bị quản thúc, không có một chút quyền hành nào; và một người được TA cung cấp bổng lộc tốt mà y chi dùng kín đáo và công khai (vào việc từ thiện). Vậy hai người đó có ngang bằng nhau không? Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah. Không! Đa số bọn họ không biết.

76.- Và Allah đưa ra một thí dụ so sánh (khác) về hai người; một trong hai người thì câm, không có một chút quyền nào và là một gánh nặng cho người chủ. Bất cứ nơi nào người chủ sai đi, y không hề mang về một điều tốt nào. Y có bằng với một người ra lệnh thi hành nên công lý và đi theo con Đường ngay chính hay không?

77.- Và Allah nắm điều vô hình của các tầng trời và trái đất. Và vấn đề của Giờ (Phán xử) sẽ xảy ra chỉ như cái nháy mắt hoặc nhanh hơn nữa. Quả thật, Allah có quyền quyết định trên tất cả mọi việc.

78.- Và Allah đã mang các người ra khỏi bụng mẹ (trong lúc) các người không biết gì cả và Ngài đã ban cho các người cái 'nghe', và cái 'thấy' và 'tấm lòng' để các người có thể tạ ơn (Allah).

79.- Há họ không thấy những con chim bị chế ngự thặng bằng giữa không trung hay sao? Không ai giữ chúng thặng bằng được ngoại trừ Allah. Chắc chắn trong sự việc đó là những Dấu-hiệu cho một đám người có đức tin.

<sup>1</sup> Không có gì tương tự Allah và Allah không giống với cái gì.



وَاللَّهُ جَعَلَ لَكُمْ مِنْ بُيُوتِكُمْ سَكَنًا وَجَعَلَ لَكُمْ مِنْ جُلُودِ  
 الْأَنْعَامِ بُيُوتًا تَسْتَخِفُّونَهَا يَوْمَ ظَعْنِكُمْ وَيَوْمَ إِقَامَتِكُمْ  
 وَمِنْ أَصْوَابِهَا وَأَوْبَارِهَا وَأَشْعَارِهَا أَثَثَا وَمتَعًا إِلَى حِينِ  
 ٨٠ وَاللَّهُ جَعَلَ لَكُمْ مِمَّا خَلَقَ ظِلَالًا وَجَعَلَ لَكُمْ مِنَ  
 الْجِبَالِ أَكْنَانًا وَجَعَلَ لَكُمْ سَرَابِيلَ تَقِيكُمُ  
 الْحَرَّ وَسَرَابِيلَ تَقِيكُم بَأْسَكُمْ كَذَلِكَ يُتِمُّ نِعْمَتَهُ  
 عَلَيْكُمْ لَعَلَّكُمْ تُسْلِمُونَ ٨١ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنَّمَا عَلَيْكَ  
 الْبَلَاغُ الْمُبِينُ ٨٢ يَعْرِفُونَ نِعْمَتَ اللَّهِ ثُمَّ يُنْكِرُونَهَا  
 وَأَكْثَرُهُمُ الْكٰفِرُونَ ٨٣ وَيَوْمَ نَبْعَثُ مِنْ كُلِّ أُمَّةٍ  
 شَهِيدًا ثُمَّ لَا يُؤْذَنُ لِلَّذِينَ كَفَرُوا وَلَا هُمْ يُسْتَعْتَبُونَ  
 ٨٤ وَإِذَارَاءَ الَّذِينَ ظَلَمُوا الْعَذَابَ فَلَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ وَلَا هُمْ  
 يُنظَرُونَ ٨٥ وَإِذَارَاءَ الَّذِينَ أَشْرَكُوا شُرَكَاءَهُمْ قَالُوا  
 رَبَّنَا هَؤُلَاءِ شُرَكَائُنَا الَّذِينَ كُنَّا نَدْعُوا مِنْ دُونِكَ  
 فَأَلْقُوا إِلَيْهِمُ الْقَوْلَ إِنَّكُمْ لَكَاذِبُونَ ٨٦ وَالْقَوَا إِلَى  
 اللَّهِ يَوْمَئِذٍ السَّلْمُ وَضَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ٨٧



80.- Và Allah đã làm nhà cửa cho các người yên nghỉ và đã dùng da thuộc của gia súc làm thành căn lều mà các người cảm thấy nhẹ vào ngày di chuyển cũng như vào ngày dừng chân nghỉ tạm; và từ lông cứng và lông mịn và lông thường của chúng (các người) có được vật trang-trí và vật hưởng-dụng trong một thời gian.

81.- Và Allah đã dùng những vật mà Ngài đã tạo để che mát cho các người và dựng núi làm nơi trú ẩn cho các người và làm ra những chiếc áo choàng để bảo vệ các người khỏi bị nóng và làm những chiếc áo giáp bảo vệ các người trước sức tấn công (của địch). Bằng cách đó Ngài đã hoàn tất Ân huệ của Ngài cho các người để may ra các người thần phục Ngài (trong Islām).

82.- Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì nhiệm vụ của Người chỉ là công khai truyền đạt (Thông điệp của Allah).

83.- Họ đều công nhận Ân huệ của Allah, nhưng phủ nhận nó và đa số bọn họ là những kẻ phụ ơn.

84.- Và (hãy nhớ) Ngày mà TA sẽ dựng lên từ mỗi cộng đồng một nhân chứng<sup>1</sup>; lúc đó những kẻ không có đức tin sẽ không được phép (cáo-lỗi) và cũng không được phép tạ tội sửa mình.

85.- Và khi những kẻ làm điều sai quấy thấy sự trừng phạt, nó sẽ không được giảm nhẹ cho họ và họ cũng sẽ không được nghỉ xả hơi.

86.- Và khi thấy những 'thần-linh' của họ, những kẻ tôn thờ đa-thần sẽ thưa: "Lạy *Rabb* chúng tôi! Đây là những 'thần linh' mà chúng tôi thường cầu nguyện ngoài Ngài." Nhưng chúng sẽ mắng trả lại, bảo: "Thật sự các người chỉ là những tên nói dối."

87.- Vào Ngày đó họ sẽ công khai thần phục Allah và những kẻ (thần-linh) mà họ đã từng bịa đặt sẽ biến đi mất dạng, bỏ họ ở lại trong lúng túng.

<sup>1</sup> Sứ giả của Allah hay Thiên Sứ làm nhân chứng



الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ زِدْنَاهُمْ عَذَابًا  
فَوْقَ الْعَذَابِ بِمَا كَانُوا يُفْسِدُونَ ﴿٨٨﴾ وَيَوْمَ نَبْعَثُ فِي  
كُلِّ أُمَّةٍ شَهِيدًا عَلَيْهِمْ مِنْ أَنْفُسِهِمْ وَجِئْنَا بِكَ  
شَهِيدًا عَلَيَّ هَؤُلَاءِ وَنَزَّلْنَا عَلَيْكَ الْكِتَابَ تِبْيَانًا لِكُلِّ  
شَيْءٍ وَهُدًى وَرَحْمَةً وَبُشْرَى لِلْمُسْلِمِينَ ﴿٨٩﴾ \* إِنَّ اللَّهَ  
يَأْمُرُ بِالْعَدْلِ وَالْإِحْسَانِ وَإِيتَايَ ذِي الْقُرْبَىٰ وَيَنْهَىٰ عَنِ  
الْفَحْشَاءِ وَالْمُنْكَرِ وَالْبَغْيِ يَعِظُكُمْ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ  
﴿٩٠﴾ وَأَوْفُوا بِعَهْدِ اللَّهِ إِذَا عَاهَدْتُمْ وَلَا تَنْقُضُوا الْأَيْمَانَ  
بَعْدَ تَوْكِيدِهَا وَقَدْ جَعَلْتُمُ اللَّهَ عَلَيْكُمْ كَفِيلًا إِنَّ  
اللَّهَ يَعْلَمُ مَا تَفْعَلُونَ ﴿٩١﴾ وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِي نَقَضَتْ  
غَزْلَهَا مِنْ بَعْدِ قُوَّةٍ أَنْكَاثًا تَتَّخِذُونَ أَيْمَانَكُمْ دَخَلًا  
بَيْنَكُمْ أَنْ تَكُونَ أُمَّةٌ هِيَ أَرْبَىٰ مِنْ أُمَّةٍ إِنَّمَا يَبْلُوكُمُ اللَّهُ  
بِهِ ۗ وَيُبَيِّنُ لَكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ مَا كُنْتُمْ فِيهِ تَخْتَلِفُونَ  
﴿٩٢﴾ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَعَلَكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَلَٰكِن يُضِلُّ مَنْ  
يَشَاءُ وَيَهْدِي مَنْ يَشَاءُ وَلَسْتَ لَنْ عَمَّا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٩٣﴾



88.- Những ai không tin tưởng và cản trở người khác xa lánh con đường của Allah thì sẽ bị TA gia tăng hình phạt chồng chất vì tội đã từng gieo rắc điều thối nát.

89.- Và (hãy nhớ) Ngày mà TA sẽ dựng sống lại từ mỗi cộng đồng một nhân chứng của họ đứng ra đối chất với họ và TA sẽ đưa Người (Muhammad) ra làm một nhân chứng đối chất với những người (*Quraish*) này. Và TA đã ban cho Người Kinh sách (Qur'ān) trình bày rõ tất cả mọi điều; và là một Chỉ đạo, một Hồng Ân và Tin mừng cho những người Muslim.

90.- Allah truyền lệnh thi hành nền công-lý và làm điều thiện và bố-thí (giúp đỡ) người ruột thịt<sup>1</sup> và cấm làm điều ác đức<sup>2</sup> và điều tội-lỗi<sup>3</sup> và áp bức bất công<sup>4</sup>. Ngài dạy bảo các người để may ra các người lưu ý (đến Phúc và Tội).

91.- Và hãy làm tròn Lời Giao Ước của Allah khi các người đã giao ước và chớ vi phạm lời thề sau khi đã thề xác nhận và chắc chắn các người đã nhận Allah làm một Bảo-chứng của các người. Quả thật, Allah Hằng biết điều các người làm.

92.- Và chớ xử sự như một phụ nữ tháo tung cuộn chỉ của bà sau khi đã được se chặt. Các người dùng lời thề để lừa dối lẫn nhau sợ rằng một cộng đồng này mai hậu sẽ có đông người hơn một cộng đồng kia. Quả thật, Allah chỉ dùng nó để thử thách các người. Và vào Ngày Phục sinh chắc chắn Ngài sẽ cho các người thấy rõ điều mà các người đã từng tranh chấp nhau.

93.- Và nếu muốn, Allah đã làm cho các người thành một cộng đồng duy nhất nhưng Ngài đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn. Và chắc chắn, các người sẽ bị tra hỏi về những điều các người đã từng làm.

<sup>1</sup> Người ruột thịt gồm theo thứ tự: trước hết là cha mẹ, kế tiếp là con cái, rồi anh chị em ruột; chú, bác và cô; cậu dì; và bà con nội ngoại.

<sup>2</sup> *Al-Fāhshā'* gồm các việc gian dâm ngoại tình, bất hiếu với cha mẹ, thờ đa thần, nói dối, làm chứng giả, giết người vô cớ v.v..

<sup>3</sup> *Al-Munkar* gồm các điều bị cấm chỉ theo giáo luật của Islām chẳng hạn như đa thần giáo, vô tín, tất cả các điều xấu xa tội lỗi v.v..

<sup>4</sup> *Al-Baghy* gồm tất cả các hình thức áp bức người khác.



وَلَا تَتَّخِذُوا أَيْمَانَكُمْ دَخْلًا بَيْنَكُمْ فَتَزِلَّ قَدَمٌ بَعْدَ  
 ثُبُوتِهَا وَتَذُوقُوا السُّوَاءَ بِمَا صَدَدْتُمْ عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ وَلَكُمْ  
 عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٩٤﴾ وَلَا تَشْتَرُوا بِعَهْدِ اللَّهِ ثَمَنًا قَلِيلًا إِنَّمَا  
 عِنْدَ اللَّهِ هُوَ خَيْرٌ لَّكُمْ إِن كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٩٥﴾ مَا عِنْدَكُمْ  
 يَنْفَدُ وَمَا عِنْدَ اللَّهِ بَاقٍ وَلَنَجْزِيَنَ الَّذِينَ صَبَرُوا أَجْرَهُمْ  
 بِأَحْسَنِ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٩٦﴾ مَنْ عَمِلَ صَالِحًا  
 مِّنْ ذَكَرٍ أَوْ أُنْثَىٰ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَلَنُحْيِيَنَّهُ حَيَاةً طَيِّبَةً  
 وَلَنَجْزِيَنَّهُمْ أَجْرَهُمْ بِأَحْسَنِ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٩٧﴾  
 فَإِذَا قَرَأْتَ الْقُرْآنَ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ  
 ﴿٩٨﴾ إِنَّهُ وَلَيْسَ لَهُ سُلْطَانٌ عَلَى الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ  
 يَتَوَكَّلُونَ ﴿٩٩﴾ إِنَّمَا سُلْطَانُهُ عَلَى الَّذِينَ يَتَوَلَّوْنَهُ وَالَّذِينَ  
 هُم بِهِ مُشْرِكُونَ ﴿١٠٠﴾ وَإِذَا بَدَلْنَا آيَةً مَّكَانَ آيَةٍ  
 وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا يُنزِّلُ قَالُوا إِنَّمَا أَنْتَ مُفْتَرٍ بَلْ أَكْثَرُهُمْ  
 لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٠١﴾ قُلْ نَزَّلَهُ رُوحُ الْقُدُسِ مِنْ رَبِّكَ بِالْحَقِّ  
 لِيُثَبِّتَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَهُدًى وَبُشْرَىٰ لِلْمُسْلِمِينَ ﴿١٠٢﴾



94.- Và chớ dùng lời thề của các người làm một phương tiện lừa phỉnh lẫn nhau sợ rằng một bàn chân sẽ bị trượt ngã sau khi đã đứng vững và các người sẽ nếm điều xấu xa do việc các người đã cản trở người khác xa lánh con đường của Allah và các người sẽ nhận một sự trừng-phạt to lớn.

95.- Và chớ bán Lời Giao Ước của Allah với một giá nhỏ nhoi. Quả thật, món vật gì với Allah sẽ tốt cho các người hơn nếu các người biết (giá trị của nó).

96.- Món vật gì với các người sẽ cạn kiệt và món vật gì với Allah sẽ tồn tại vĩnh viễn. Và chắc chắn TA sẽ ban thưởng cho những ai kiên nhẫn phần thưởng (của họ) tùy theo việc tốt nhất mà họ đã làm.

97.- Ai làm việc thiện, bất luận nam hay nữ, và là một người có đức tin thì chắc chắn TA sẽ cho y sống một đời sống lành mạnh tốt đẹp; và chắc chắn TA sẽ ban cho họ phần thưởng của họ tùy theo điều tốt nhất mà họ đã làm.

98.- Vậy khi đọc *Qur'ān*, Người (hỡi Muhammad!) hãy cầu xin Allah che chở tránh xa Shaytān, đáng bị trục xuất.

99.- Quả thật, nó không có quyền đối với những ai có đức tin và phó thác (công việc) cho *Rabb* (Allah) của họ.

100.- Nó chỉ có quyền đối với những ai nhận nó làm kẻ bảo hộ và những ai tổ hợp thần linh cùng với Ngài (Allah).

101.- Và khi TA đổi một Câu (của *Qur'ān*) thay thế một Câu khác, và Allah biết rõ điều Ngài đã ban xuống, thì họ nói Người (Muhammad) chỉ là một kẻ bịa đặt. Không, đa số bọn họ không biết.

102.- Hãy bảo họ '*Rūh-al-Qudus*' (Thiên Thần Jibrīl) mang nó (Câu) xuống từ *Rabb* (Allah) của Người bằng sự Thật để củng cố (đức tin của) những người tin tưởng và làm một Chỉ đạo cũng như Tin mừng cho những người *Muslim* (thần phục Allah)



وَلَقَدْ نَعْلَمُ أَنَّهُمْ يَقُولُونَ إِنَّمَا يُعَلِّمُهُ بَشَرٌ لِّسَانُ  
 الَّذِي يَدْحِدُونَ إِلَيْهِ أَعْجَمِيٌّ وَهَذَا لِسَانٌ عَرَبِيٌّ مُبِينٌ  
 ﴿١٠٣﴾ إِنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ لَا يَهْدِيهِمُ اللَّهُ  
 وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٠٤﴾ إِنَّمَا يَفْتَرِي الْكَذِبَ الَّذِينَ  
 لَا يُؤْمِنُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَأُولَئِكَ هُمُ الْكَاذِبُونَ ﴿١٠٥﴾  
 مَنْ كَفَرَ بِاللَّهِ مِنْ بَعْدِ إِيمَانِهِ إِلَّا مَنْ أُكْرِهَ وَقَلْبُهُ  
 مُطْمَئِنٌّ بِالْإِيمَانِ وَلَكِنْ مَنْ شَرَحَ بِالْكُفْرِ  
 صَدْرًا فَعَلَيْهِمْ غَضَبٌ مِنَ اللَّهِ وَلَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ  
 ﴿١٠٦﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ أُسْتَحَبُّوا الْحَيَاةَ الدُّنْيَا عَلَى  
 الْآخِرَةِ وَأَنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْكَافِرِينَ  
 ﴿١٠٧﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ طَبَعَ اللَّهُ عَلَى قُلُوبِهِمْ وَسَمِعِهِمْ  
 وَأَبْصَرِهِمْ وَأُولَئِكَ هُمُ الْغَافِلُونَ ﴿١٠٨﴾ لَاجِرَمَ  
 أَنَّهُمْ فِي الْآخِرَةِ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿١٠٩﴾ ثُمَّ إِنَّ رَبَّكَ  
 لِلَّذِينَ هَاجَرُوا مِنْ بَعْدِ مَا فِتْنَانَا ثُمَّ جَاهَدُوا  
 وَصَبَرُوا إِنَّ رَبَّكَ مِنْ بَعْدِهَا غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١١٠﴾



103.- Và chắc chắn TA biết rõ chính họ đã nói: “Quả thật có một người phạm đã dạy y (Muhammad).” Rõ ràng ngôn ngữ của kẻ mà họ ám chỉ hoàn toàn khác lạ trong lúc đây là tiếng Ả-rập trong sáng.

104.- Quả thật, những ai không tin tưởng nơi những dấu hiệu của Allah, thì sẽ không được Allah hướng dẫn và sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.

105.- Chỉ những ai không tin tưởng nơi những dấu hiệu của Allah mới bịa đặt điều nói dối và thực sự là những kẻ nói dối.

106.- Ai phủ nhận Allah sau khi đã tin tưởng - ngoại trừ ai là người bị ép buộc (bỏ đạo) trong lúc tấm lòng của y hãy còn vui sướng với đức tin, - còn kẻ nào vỗ ngực tuyên bố không tin tưởng thì sẽ đón nhận sự Giận dữ của Allah và sẽ chịu một sự trừng phạt rất lớn.

107.- Sở dĩ như thế là vì họ yêu đời sống trần tục này hơn Đời sau. Và quả thật, Allah không hướng dẫn một đám người không tin tưởng.

108.- Họ là những kẻ mà Allah khóa chặt tấm lòng, thính giác và thị giác, cho nên họ là những kẻ khinh suất.

109.- Không một chút nghi ngờ nào, quả thật họ là những kẻ sẽ thua thiệt nhất ở Đời sau.

110.- Rồi đối với những ai di-cư đi tị nạn sau khi đã bị sách nhiễu rồi sau đó chiến đấu anh dũng và kiên nhẫn chịu đựng (mọi thử thách) thì quả thật *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad), sau những biến cố đó, sẽ thật sự tha thứ, và khoan dung (cho họ).



\* يَوْمَ تَأْتِي كُلُّ نَفْسٍ تُجَادِلُ عَنْ نَفْسِهَا وَتُوَفَّى كُلُّ  
 نَفْسٍ مَّا عَمِلَتْ وَهَمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿١١٣﴾ وَضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا  
 قَرْيَةً كَانَتْ ءَامِنَةً مُطْمَئِنَّةً يَأْتِيهَا رِزْقُهَا رَغَدًا مِّن  
 كُلِّ مَكَانٍ فَكَفَرَتْ بِأَنْعُمِ اللَّهِ فَأَذَقَهَا اللَّهُ لِبَاسَ  
 الْجُوعِ وَالْخَوْفِ بِمَا كَانُوا يَصْنَعُونَ ﴿١١٤﴾ وَلَقَدْ جَاءَهُمْ  
 رَسُولٌ مِّنْهُمْ فَكَذَّبُوهُ فَأَخَذَهُمُ الْعَذَابُ وَهُمْ ظَالِمُونَ  
 ﴿١١٥﴾ فَكُلُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ حَلَالًا طَيِّبًا وَأَشْكُرُوا  
 نِعْمَتَ اللَّهِ إِن كُنتُمْ إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ ﴿١١٦﴾ إِنَّمَا حَرَّمَ  
 عَلَيْكُمُ الْمَيْتَةَ وَالْدَّمَ وَلَحْمَ الْخِنْزِيرِ وَمَا أُهْلَ لِغَيْرِ  
 اللَّهِ بِهِ ۗ فَمَنِ اضْطُرَّ غَيْرَ بَاغٍ وَلَا عَادٍ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ  
 رَّحِيمٌ ﴿١١٧﴾ وَلَا تَقُولُوا لِمَا تَصِفُ أَلْسِنَتُكُمُ الْكَذِبَ  
 هَذَا حَلَالٌ وَهَذَا حَرَامٌ لِتَفْتَرُوا عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ إِنَّ  
 الَّذِينَ يَفْتَرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ لَا يُفْلِحُونَ ﴿١١٨﴾ مَتَّعٌ قَلِيلٌ  
 وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١١٩﴾ وَعَلَى الَّذِينَ هَادُوا حَرَّمْنَا مَا قَصَصْنَا عَلَيْكَ  
 مِن قَبْلُ وَمَا ظَلَمْنَاهُمْ وَلَكِن كَانُوا أَنفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿١٢٠﴾



111.- (Hãy nhớ) Ngày mà mỗi linh hồn sẽ đên khiếu nại cho bản thân mình và mỗi linh hồn sẽ được trả lại đầy đủ về điều mà nó đã làm và họ sẽ không bị đối xử bất công.

112.- Và Allah đưa ra một thí dụ so sánh: có một thị trấn an ninh và yên bình (Makka), được tiếp liệu lương thực dồi dào từ khắp nơi, nhưng nó phủ nhận những Ân huệ của Allah cho nên Allah bắt nó nếm mùi tân khổ của sự đói khát và sợ sệt do điều (tội lỗi) mà (dân cư của) nó đã từng làm ra.

113.- Và chắc chắn đã có một Sứ giả xuất thân từ họ đến gặp họ (trình bày Thông điệp của Allah) nhưng họ đã cho rằng Người nói dối, cho nên hình phạt đến chụp bắt họ trong lúc họ là những kẻ làm điều sai quấy.

114.- Do đó hãy dùng những thực phẩm khả-thủ và tốt sạch mà Allah đã cung cấp cho các người và hãy biết ơn Allah về những Ân huệ của Ngài nếu duy chỉ Ngài là Đấng mà các người thờ phụng.

115.- Quả thật, Ngài (Allah) chỉ cấm các người (dùng thịt của) xác chết, và máu (huyết) và thịt heo và những món vật (cúng) mà tên khác với Allah đã được nhắc lên nó; nhưng ai vì nhu cầu bắt buộc (mà dùng) chứ không ham muốn cũng không quá độ thì quả thật Allah Hằng Tha Thứ, Rất Mực Khoan Dung (đối với họ).

116.- Và chớ nói về một món vật mà lưỡi của các người có thể nói dối: "món này khả thủ và món này bị nghiêm cấm," bịa đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah. Chắc chắn, những kẻ bịa đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah sẽ không bao giờ phát đạt;

117.- (Đó chỉ là) một sự hưởng thụ tạm bợ nhỏ nhoi nhưng rồi họ sẽ chịu một hình phạt đau đớn.

118.- Và đối với những ai là người Do thái, TA đã cấm họ (dùng) những món (thực phẩm) mà TA đã kể cho Người (Muhammad) trước đây. TA đã không làm hại chúng mà chúng tự làm hại bản thân mình.



ثُمَّ إِنَّ رَبَّكَ لِلَّذِينَ عَمِلُوا السُّوءَ بِجَهْلَةٍ ثُمَّ تَابُوا مِنْ بَعْدِ  
 ذَلِكَ وَأَصْلَحُوا إِنَّ رَبَّكَ مِنْ بَعْدِهَا غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١١٩﴾ إِنَّ  
 إِبْرَاهِيمَ كَانَ أُمَّةً قَانِتًا لِلَّهِ حَنِيفًا وَلَمْ يَكُ مِنَ الْمُشْرِكِينَ  
 ﴿١٢٠﴾ شَاكِرًا لِلْأَنْعَمِ أَجْتَبَهُ وَهَدَاهُ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ  
 ﴿١٢١﴾ وَءَاتَيْنَاهُ فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً وَإِنَّهُ فِي الْآخِرَةِ لَمِنَ الصَّالِحِينَ  
 ﴿١٢٢﴾ ثُمَّ أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ أَنْ اتَّبِعِ مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا وَمَا كَانَ  
 مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٢٣﴾ إِنَّمَا جَعَلَ السَّبْتُ عَلَى الَّذِينَ اخْتَفَوْا  
 فِيهِ وَإِنَّ رَبَّكَ لَيَحْكُمُ بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا  
 كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿١٢٤﴾ أَدْعُ إِلَى سَبِيلِ رَبِّكَ بِالْحِكْمَةِ  
 وَالْمَوْعِظَةِ الْحَسَنَةِ وَجَدِلْ لَهُم بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ إِنَّ  
 رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ بِمَنْ ضَلَّ عَنْ سَبِيلِهِ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ  
 ﴿١٢٥﴾ وَإِنْ عَاقَبْتُمْ فَعَاقِبُوا بِمِثْلِ مَا عُوقِبْتُمْ بِهِ وَلَئِنْ  
 صَبَرْتُمْ لَهُوَ خَيْرٌ لِلصَّابِرِينَ ﴿١٢٦﴾ وَأَصْبِرْ وَمَا صَبْرُكَ  
 إِلَّا بِاللَّهِ وَلَا تَحْزَنْ عَلَيْهِمْ وَلَا تَكُ فِي ضَيْقٍ مِّمَّا يَمْكُرُونَ  
 ﴿١٢٧﴾ إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ اتَّقَوْا وَالَّذِينَ هُمْ مُحْسِنُونَ ﴿١٢٨﴾



119.- Rồi đối với những ai vì ngu dốt đã làm điều tội lỗi rồi sau đó hối cải và sửa mình thì quả thật *Rabb* (Allah) của Người sau những điều sai phạm đó sẽ tha thứ, và khoan dung (cho họ).

120.- Quả thật, *Ibrāhīm* là một nhà lãnh đạo có nhiều đức tính tốt, hết lòng sùng bái Allah, chỉ tôn thờ Allah, và không là một người tôn thờ đa thần.

121.- Người biết ơn (Allah) về những Ân huệ của Ngài. Ngài đã chọn Người và hướng dẫn Người theo Chính đạo.

122.- Và TA đã ban cho Người điều tốt ở đời này. Và ở Đời sau, quả thật, Người sẽ nằm trong thành phần của người lương-thiện (đạo-đức).

123.- Rồi TA đã mặc khải cho Người (Muhammad) (phán): “Hãy theo tín ngưỡng của *Ibrāhīm*, chỉ tôn thờ Allah và không là một người thờ đa thần.

124.- (Vấn đề) '*Sabbath*' (Ngày Thứ Bảy) chỉ được truyền xuống cho những ai đã bất đồng ý-kiến về nó. Nhưng *Rabb* (Allah) của Người xét xử họ (người Do thái) vào Ngày Phục sinh về những điều mà họ đã từng tranh chấp nhau.

125.- Hãy gọi mời (tất cả) đến với con đường của *Rabb* của Người (hỡi Muhammad!) một cách khôn ngoan và với lời khuyến khích tốt đẹp; và hãy tranh luận với họ bằng phương cách tốt đẹp nhất. Quả thật, *Rabb* của Người biết rõ ai là kẻ đi lạc khỏi con đường của Ngài; và ai là người được hướng dẫn.

126.- Và nếu các người trả miếng thì hãy trả đũa ngang bằng với miếng mà các người đã bị đòn nhưng nếu các người kiên nhẫn chịu đựng thì chắc chắn đó là điều tốt nhất cho những ai kiên nhẫn.

127.- Và hãy kiên nhẫn chịu đựng bởi vì Người kiên nhẫn (hỡi Muhammad!) chỉ vì Allah mà thôi. Và chớ buồn rầu cho họ cũng chớ se lòng về những điều chúng đang âm mưu.

128.- Quả thật, Allah ở cùng với những ai sợ Ngài và với những ai là người làm tốt.



## سورة الإسراء

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سُبْحَانَ الَّذِي أَسْرَى بِعَبْدِهِ لَيْلًا مِّنَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ إِلَى  
الْمَسْجِدِ الْأَقْصَا الَّذِي بَارَكْنَا حَوْلَهُ وَلِنُرِيَهُ وَمِنَ آيَاتِنَا إِنَّهُ  
هُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ﴿١﴾ وَآتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ وَجَعَلْنَاهُ  
هُدًى لِّبَنِي إِسْرَائِيلَ آلَا تَتَّخِذُوا مِن دُونِي وَكِيلاً ﴿٢﴾  
ذُرِّيَّةً مِّنْ حَمَلِنَا مَعَ نُوحٍ إِنَّهُ كَانَ عَبْدًا شَكُورًا ﴿٣﴾  
وَقَضَيْنَا إِلَى بَنِي إِسْرَائِيلَ فِي الْكِتَابِ لَتُفْسِدُنَّ فِي الْأَرْضِ  
مَرَّتَيْنِ وَتَلْعَنُنَّ عُلُوكَ كَبِيرًا ﴿٤﴾ فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ أُولَاهُمَا  
بَعَثْنَا عَلَيْكُمْ عِبَادًا لَّنَا أُولِي بَأْسٍ شَدِيدٍ فَجَاسُوا خِلَالَ  
الدِّيَارِ وَكَانَ وَعْدًا مَّفْعُولًا ﴿٥﴾ ثُمَّ رَدَدْنَا لَكُمُ الْكُرَّةَ  
عَلَيْهِمْ وَأَمْدَدْنَاكُمْ بِأَمْوَالٍ وَبَنِينَ وَجَعَلْنَاكُمْ أَكْثَرَ نَفِيرًا  
﴿٦﴾ إِنَّ أَحْسَنَكُمْ أَحْسَنْتُمْ لِأَنفُسِكُمْ وَإِنْ أَسَأْتُمْ فَلَهَا فَإِذَا  
جَاءَ وَعْدُ الْآخِرَةِ لِيَسْتَسْأُوا وُجُوهَكُمْ وَلِيَدْخُلُوا الْمَسْجِدَ  
كَمَا دَخَلُوهُ أَوَّلَ مَرَّةٍ وَلِيُتَبِّرُوا مَا عَلَوْا تَتْبِيرًا ﴿٧﴾



## AL-ISRĀ' (Đạ Hành)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quang vinh và trong sạch thay Ngài, Đấng đã cho đưa người bễ tôi<sup>1</sup> của Ngài đi xa, vào một đêm, từ Thánh đường *Al-Harām* (tại Makkah) đến Thánh đường *Al-Aqsā* (tại Jerusalem) mà vòng đai đã được TA ban phúc, để TA chỉ cho Người thấy những Dấu hiệu của TA. Rõ thật, Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy.
- 2.- Và TA đã ban cho Mūsa (Môi-se) Kinh sách mà TA dùng làm một Chỉ đạo cho con cháu của Israel (truyền rằng): “Chớ nhận ai khác TA làm Đấng Thọ lãnh.”
- 3.- Hỡi con cháu của những người mà TA đã chở cùng với Nūh (Nô-ê) (trên chiếc tàu)! Quả thật, Người là một người bễ tôi biết ơn.
- 4.- Và TA đã quyết định cho con cháu của Israel trong Kinh sách rằng chắc chắn các người sẽ hai lần làm nên tội ác trên trái đất và các người chắc chắn sẽ hống hách, vô cùng hống hách!
- 5.- Bởi thế, khi lời hứa đầu tiên trong hai (lời hứa đó) thể hiện, TA dựng các bầy tôi của TA nổi lên chống lại các người, chúng mở trận tấn-công dữ-dội, tràn vào tàn phá nhà cửa của các người<sup>2</sup>. Và đó là một lời hứa đã được hoàn tất.
- 6.- Rồi TA làm cho các người thắng chúng trở lại và TA hỗ-trợ các người với tài sản và con cái và làm cho các người đông đảo hơn.
- 7.- (Và TA phán:) “Nếu các người làm điều lành, thì bản thân sẽ hưởng lành; và nếu các người làm ác thì sẽ chuốc dữ vào thân.” Bởi thế, khi lời hứa lần sau được thể hiện, (TA dựng một đám bầy tôi khác đến) bôi nhọ thể-diện của các người và chúng vào tận nơi thờ phụng của các người giống như chúng đã đi vào đó lần đầu và chúng đã tiêu diệt bất cứ vật gì lọt vào vòng kiểm soát của chúng.

<sup>1</sup> Nabi Muhammad (saw) đã được Thiên thần Jibrīl (Gabriel) đưa đi từ Makkah đến Jerusalem.

<sup>2</sup> Lần thứ nhất, do Nebuchadnezza của đế quốc Babylon tàn phá vào năm 586 BC (trước kỷ nguyên Gia-tô). Lần thứ hai, do Hoàng đế Titus của La-mã tàn phá vào năm 70 AD (sau kỷ nguyên Gia -tô).



عَسَىٰ رَبُّكُمْ أَن يَرْحَمَكُمْ وَإِنْ عُدتُّمْ عُدْنَا وَجَعَلْنَا جَهَنَّمَ لِلْكَافِرِينَ  
 حَصِيرًا ﴿٨﴾ إِنَّ هَذَا الْقُرْآنَ يَهْدِي لِلَّتِي هِيَ أَقْوَمُ وَيُبَشِّرُ  
 الْمُؤْمِنِينَ الَّذِينَ يَعْمَلُونَ الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ أَجْرًا كَبِيرًا ﴿٩﴾  
 وَأَنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ أَعْتَدْنَا لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٠﴾  
 وَيَدْعُ الْإِنْسَانَ بِالْشَّرِّ دُعَاءَهُ بِالْخَيْرِ وَكَانَ الْإِنْسَانُ عَجُولًا ﴿١١﴾  
 وَجَعَلْنَا اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ آيَاتٍ فَمَحْوَنَاءَ آيَةِ اللَّيْلِ وَجَعَلْنَا آيَةَ  
 النَّهَارِ مُبْصِرَةً لِّتَبْتَغُوا فَضْلًا مِّن رَّبِّكُمْ وَلِتَعْلَمُوا عَدَدَ  
 السِّنِينَ وَالْحِسَابَ وَكُلَّ شَيْءٍ فَصَّلَنَاهُ تَفْصِيلًا ﴿١٢﴾ وَكُلَّ  
 إِنْسَانٍ أَلْزَمْنَاهُ طَائِرَهُ فِي عُنُقِهِ وَنُخْرِجُ لَهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ كِتَابًا  
 يَلْقَاهُ مَنشُورًا ﴿١٣﴾ أَقْرَأُ كِتَابَكَ كَفَىٰ بِنَفْسِكَ الْيَوْمَ عَلَيْكَ حَسِيبًا  
 ﴿١٤﴾ مَن أَهْتَدَىٰ فَإِنَّمَا يَهْتَدِي لِنَفْسِهِ وَمَن ضَلَّ فَإِنَّمَا يَضِلُّ  
 عَلَيْهَا وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَىٰ وَمَا كُنَّا مُعَذِّبِينَ حَتَّىٰ نَبْعَثَ  
 رَسُولًا ﴿١٥﴾ وَإِذَا أَرَدْنَا أَن نُّهْلِكَ قَرْيَةً أَمَرْنَا مُتْرَفِيهَا فَفَسَقُوا فِيهَا  
 فَحَقَّ عَلَيْهَا الْقَوْلُ فَدَمَّرْنَاهَا تَدْمِيرًا ﴿١٦﴾ وَكَمْ أَهْلَكْنَا مِنَ الْقُرُونِ  
 مِن بَعْدِ نُوحٍ وَكَفَىٰ بِرَبِّكَ بِذُنُوبِ عِبَادِهِ خَبِيرًا بَصِيرًا ﴿١٧﴾



8.- Có lẽ *Rabb* của các người khoan dung các người; nhưng nếu các người tái phạm, *TA* sẽ cho tái diễn (hình phạt tương tự). Và *TA* sẽ dùng Hỏa ngục làm một thứ ngục thất cho những kẻ không có đức tin.

9.- Quả thật, *Qur'ān* này hướng dẫn (nhân loại) đến con đường ngay chính đúng đắn hơn và mang tin mừng cho những người tin tưởng, những ai làm điều thiện, rằng họ sẽ nhận một phần ân thưởng rất lớn.

10.- Và báo cho những ai không tin tưởng nơi Đời sau rằng *TA* đã chuẩn bị sẵn cho chúng một sự trừng phạt đau đớn.

11.- Và con người cầu nguyện (Allah) cho điều xấu (mau đến) giống như y cầu nguyện cho điều tốt (mau đến); bởi vì con người vốn nôn nóng, gấp rút.

12.- Và *TA* làm cho ban đêm và ban ngày thành hai Dấu-hiệu: *TA* làm mờ tối dấu-hiệu ban đêm và làm sáng tỏ dấu-hiệu ban ngày để cho các người có thể đi tìm thiên lộc của *Rabb* của các người và giúp các người biết được con số của niên-kỷ và cách tính toán (thời gian). Và mỗi vật, *TA* giải thích rõ từng chi tiết.

13.- Và *TA* cột vào cổ của mỗi người hành động của y; vào Ngày Phục sinh *TA* sẽ mang một quyển sổ (hành động) mở sẵn đến cho y,

14.- (Với lời phán:) “Hãy đọc quyển sổ của nhà ngươi! Ngày nay linh hồn của nhà ngươi đủ thanh toán nhà ngươi.”

15.- Ai theo Chỉ đạo thì việc theo đó chỉ có lợi cho bản thân mình; còn ai lạc đạo thì là bất lợi cho bản thân mình. Và không người khuân vác nào vác giùm gánh nặng (tội lỗi) của người khác. Và *TA* không trừng phạt trừ phi *TA* dựng lên một Sứ giả.

16.- Khi muốn tiêu diệt một thị trấn, *TA* truyền lệnh cho thị dân nào của nó sống sung túc (bảo: hãy thần phục *TA* và ăn ở đạo đức); nhưng chúng ngoan-cố và làm điều thối nát; vì thế, khi Lời (trừng phạt của *TA*) đã được xác-định đối với nó, thì lúc đó *TA* sẽ tiêu diệt nó hoàn toàn.

17.- Và có bao nhiêu thế hệ đã bị *TA* tiêu diệt sau *Nūh*? Và *Rabb* của Người đủ biết, đủ thấy tội lỗi của đám bầy tôi của Ngài.



مَن كَانَ يُرِيدُ الْعَاجِلَةَ عَجَّلْنَا لَهُ فِيهَا مَا نَشَاءُ لِمَن نُّرِيدُ ثُمَّ  
 جَعَلْنَا لَهُ جَهَنَّمَ يَصْلَاهَا مَذْمُومًا مَّدْحُورًا ﴿١٨﴾ وَمَن أَرَادَ  
 الْآخِرَةَ وَسَعَى لَهَا سَعْيَهَا وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَأُولَئِكَ كَانَ  
 سَعْيُهُم مَّشْكُورًا ﴿١٩﴾ كَلَّا نُمَدُّ هَؤُلَاءِ وَهَؤُلَاءِ مِنْ  
 عَطَاءِ رَبِّكَ وَمَا كَانَ عَطَاءُ رَبِّكَ مَحْظُورًا ﴿٢٠﴾ أَنْظِرْ كَيْفَ  
 فَضَّلْنَا بَعْضَهُمْ عَلَى بَعْضٍ وَلِلْآخِرَةِ أَكْبَرُ دَرَجَاتٍ وَأَكْبَرُ  
 تَفْضِيلًا ﴿٢١﴾ لَا تَجْعَلْ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ فَتَقْعُدَ مَذْمُومًا مَّخْذُومًا  
 ﴿٢٢﴾ \* وَقَضَى رَبُّكَ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا إِيَّاهُ وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا إِمَّا  
 يَبُلُغْنِ عِنْدَكَ الْكِبَرَ أَحَدُهُمَا أَوْ كِلَاهُمَا فَلَا تَقُلْ لَهُمَا  
 أُفٍّ وَلَا تَنْهَرُهُمَا وَقُلْ لَهُمَا قَوْلًا كَرِيمًا ﴿٢٣﴾ وَأَخْفِضْ لَهُمَا  
 جَنَاحَ الذُّلِّ مِنَ الرَّحْمَةِ وَقُلْ رَبِّ ارْحَمْهُمَا كَمَا رَبَّيَانِي  
 صَغِيرًا ﴿٢٤﴾ رَبُّكُمْ أَعْلَمُ بِمَا فِي نُفُوسِكُمْ إِن تَكُونُوا صَادِقِينَ  
 فَإِنَّهُ كَانَ لِلْأَوَّابِينَ غَفُورًا ﴿٢٥﴾ وَآتِ ذَا الْقُرْبَى حَقَّهُ  
 وَالْمَسْكِينِ وَابْنَ السَّبِيلِ وَلَا تُبَذِّرْ تَبْذِيرًا ﴿٢٦﴾ إِنَّ الْمُبَذِّرِينَ  
 كَانُوا إِخْوَانَ الشَّيْطَانِ وَكَانَ الشَّيْطَانُ لِرَبِّهِ كَفُورًا ﴿٢٧﴾



- 18.- Ai muốn kiếp phù-sinh (của đời này) TA sẽ giục điều mà TA sẵn sàng ban cấp đến cho kẻ nào TA muốn. Rồi TA làm sấm Hỏa ngục cho y; trong đó, y sẽ bị nướng, bị hạ nhục và bị bỏ xó.
- 19.- Và ai mong muốn Đời sau và tích cực phấn đấu cho nó theo tiêu chuẩn qui-định đồng thời là một người có đức tin thì sẽ được (Allah) gia ân xứng đáng về nỗ lực của họ;
- 20.- Cho từng người - những người này cũng như những người nọ - TA đều ban ân sủng của *Rabb* của Người. Và ân sủng của *Rabb* của Người không bao giờ bị hạn chế.
- 21.- Hãy xem! TA đã ưu đãi người này hơn người nọ (ở đời này) như thế nào. Nhưng chắc chắn Đời sau sẽ có nhiều cấp bậc và ưu-đãi to lớn hơn.
- 22.- (Bởi thế) chớ dựng một thần linh nào khác cùng với Allah sợ rằng người (hỡi người!) sẽ ngồi thất sủng (trong Hỏa Ngục) bị khinh miệt và bị bỏ quên.
- 23.- Và *Rabb* của Người quyết định rằng các người chỉ thờ phụng riêng Ngài, và ăn ở tử tế với cha mẹ. Nếu một trong hai người (cha mẹ) hoặc cả hai người (cha mẹ) sống với người đến tuổi già, chớ nói tiếng vô lễ với hai người (cha mẹ), và chớ xua đuổi hai người (cha mẹ), mà phải ăn nói với hai người (cha mẹ) lời lẽ tôn kính.
- 24.- Và hãy nhân từ đối xử khiêm nhường với cha mẹ và (câu nguyện) thưa: "Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài rủ lòng thương cha mẹ của bề tôi giống như hai người đã thương yêu, chăm sóc bề tôi lúc hãy còn bé."
- 25.- *Rabb* của các người biết rõ điều nằm trong tâm hồn của các người. Nếu các người ăn ở đạo hạnh thì chắc chắn Ngài sẽ tha thứ cho những người hằng quay về ăn năn hối cải (với Ngài).
- 26.- Và hãy tặng cho họ hàng ruột thịt phần bắt buộc của y, và người thiếu thốn và khách lỡ đường nhưng chớ hoang phí quá mức;
- 27.- Quả thật, những kẻ phí phạm là anh em của *Shaytān*. Và *Shaytān* lúc nào cũng bội ƠN *Rabb* của nó.



وَإِذَا تَعْرَضْنَا عَنْهُمْ أَبْتَغَاءَ رَحْمَةٍ مِنْ رَبِّكَ تَرْجُوهَا فَقُلْ لَهُمْ قَوْلًا  
 مَيْسُورًا ﴿٢٨﴾ وَلَا تَجْعَلْ يَدَكَ مَغْلُولَةً إِلَىٰ عُنُقِكَ وَلَا تَبْسُطْهَا  
 كُلَّ الْبَسْطِ فَتَقْعُدَ مَلُومًا مَحْسُورًا ﴿٢٩﴾ إِنَّ رَبَّكَ يَبْسُطُ الرِّزْقَ  
 لِمَنْ يَشَاءُ وَيَقْدِرُ إِنَّهُ كَانَ بِعِبَادِهِ خَبِيرًا بَصِيرًا ﴿٣٠﴾ وَلَا تَقْتُلُوا  
 أَوْلَادَكُمْ خَشْيَةَ إِمْلَاقٍ نَحْنُ نَرْزُقُهُمْ وَإِيَّاكُمْ إِنْ قَتَلْتُمْ كَانَتْ  
 خِطَاءً كَبِيرًا ﴿٣١﴾ وَلَا تَقْرَبُوا الزَّوْجَ الَّذِي فِيهِ كَانَ فَحِشَةً وَسَاءَ  
 سَبِيلًا ﴿٣٢﴾ وَلَا تَقْتُلُوا النَّفْسَ الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ إِلَّا بِالْحَقِّ  
 وَمَنْ قُتِلَ مَظْلُومًا فَقَدْ جَعَلْنَا لَوْلِيٍّ سُلْطَانًا فَلَا يَسْرِفُ فِي  
 الْقَتْلِ إِنَّهُ كَانَ مَنْصُورًا ﴿٣٣﴾ وَلَا تَقْرَبُوا أَمْوَالَ الْيَتِيمِ إِلَّا بِالَّتِي  
 هِيَ أَحْسَنُ حَتَّىٰ يَبْلُغَ أَشُدَّهُ وَأَوْفُوا بِالْعَهْدِ إِنَّ الْعَهْدَ كَانَ  
 مَسْئُولًا ﴿٣٤﴾ وَأَوْفُوا الْكَيْلَ إِذَا كِلْتُمْ وَزِنُوا بِالْقِسْطِ أَسْمَاءَ  
 ذَلِكَ خَيْرٌ وَأَحْسَنُ تَأْوِيلًا ﴿٣٥﴾ وَلَا تَقْفُ مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ عِلْمٌ إِنَّ  
 السَّمْعَ وَالْبَصَرَ وَالْفُؤَادَ كُلُّ أُولَٰئِكَ كَانَ عَنْهُ مَسْئُولًا ﴿٣٦﴾  
 وَلَا تَمْشِ فِي الْأَرْضِ مَرَحًا إِنَّكَ لَنْ تَخْرِقَ الْأَرْضَ وَلَنْ تَبْلُغَ  
 الْجِبَالَ طُولًا ﴿٣٧﴾ كُلُّ ذَلِكَ كَانَ سَيِّئُهُ عِنْدَ رَبِّكَ مَكْرُوهًا ﴿٣٨﴾



- 28.- Và nếu Người từ chối tặng họ do bởi Người cũng đang hy vọng chờ hồng ân của *Rabb* của Người thì hãy ăn nói với họ lời lẽ nhã nhặn.
- 29.- Và chớ trói chặt bàn tay của người vào cổ (như kẻ hà tiện) cũng chớ giăng nó ra quá xa tầm với (như kẻ hoang phí) sợ rằng người ngồi xuống bị chê bai và nghèo khổ.
- 30.- Quả thật, *Rabb* của Người nới rộng bổng lộc cho người nào Ngài muốn và hạn chế nó lại (theo Ý Ngài muốn). Quả thật, Ngài Hằng Biết, Hằng Thấy bầy tôi của Ngài.
- 31.- Và chớ vì sợ nghèo mà giết con cái của các người. *TA* cung dưỡng chúng và cả các người nữa. Chắc chắn, việc giết chúng (con cái) là một trọng tội.
- 32.- Và chớ đến gần việc ngoại tình. Chắc chắn, nó là một tội lớn và là một con đường tội lỗi.
- 33.- Và chớ giết hại một sinh mạng (người) mà Allah đã làm cho linh thiêng trừ phi với lý do chính đáng. Và ai bị giết oan (một cách bất công), *TA* sẽ ban thẩm quyền (đòi thế mạng theo luật *Qisās*- hoặc tha thứ hoặc lấy tiền *Diyah* thế mạng) cho người thừa kế của y, nhưng không được vượt quá mức giới hạn trong việc giết chóc<sup>1</sup>. Bởi vì y sẽ được (luật-pháp của Islām) giúp đỡ.
- 34.- Và chớ đến gần tài sản của trẻ mồ côi trừ phi với điều gì tốt nhất (để cải-thiện nó) cho đến khi đứa trẻ trưởng thành. Và hãy làm tròn lời giao ước. Chắc chắn, lời giao ước sẽ bị gạn hỏi.
- 35.- Và hãy đo cho đủ khi các người đo ra và hãy cân với một bàn cân thẳng đứng. Điều đó tốt và công bằng nhất về cuối.
- 36.- Và chớ (làm chứng) về điều mà người (hỡi người) không biết một tí nào. Chắc chắn cái 'nghe', cái 'thấy' và 'tấm lòng', tất cả những cái (giác quan) đó sẽ bị hạch hỏi về điều đó.
- 37.- Và chớ bước đi trên mặt đất với điệu bộ kiêu căng. Chắc chắn người sẽ không bao giờ chẻ được trái đất ra làm hai và cũng không bao giờ đứng cao bằng núi.
- 38.- Tất cả các điều đó đều xấu xa (tội lỗi), rất đáng ghét đối với *Rabb* của Người.

<sup>1</sup> Người thừa kế chỉ được phép giết kẻ sát nhân chứ không được giết ai khác.



ذَلِكَ مِمَّا أَوْحَىٰ إِلَيْكَ رَبُّكَ مِنَ الْحِكْمَةِ وَلَا تَجْعَلْ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا  
 ءَاخَرَ فَتَلْقَىٰ فِي جَهَنَّمَ مَلُومًا مَّدْحُورًا ﴿٢٩﴾ أَفَأَصْفَاكُمْ رَبُّكُمْ  
 بِالْبَنِينَ وَاتَّخَذَ مِنَ الْمَلَائِكَةِ إِنثًا إِنَّكُمْ لَتَقُولُونَ قَوْلًا عَظِيمًا ﴿٤٠﴾  
 وَلَقَدْ صَرَّفْنَا فِي هَذَا الْقُرْآنِ لِيَذَكَّرُوا وَمَا يَزِيدُهُمْ إِلَّا نُفُورًا ﴿٤١﴾  
 قُلْ لَوْ كَانَ مَعَهُ آلِهَةٌ كَمَا يَقُولُونَ إِذًا لَآبْتَغُوا إِلَيَّ الْعَرْشَ سَبِيلًا  
 ﴿٤٢﴾ سُبْحٰنَهُ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يَقُولُونَ عُلُوًّا كَبِيرًا ﴿٤٣﴾ تُسَبِّحُ لَهُ السَّمَوَاتُ  
 السَّبْعُ وَالْأَرْضُ وَمَن فِيهِنَّ وَإِن مِّن شَيْءٍ إِلَّا يُسَبِّحُ بِحَمْدِهِ وَلَكِن  
 لَّا تَفْقَهُونَ تَسْبِيحَهُمْ إِنَّهُ كَانَ حَلِيمًا غَفُورًا ﴿٤٤﴾ وَإِذَا قَرَأْتَ  
 الْقُرْآنَ جَعَلْنَا بَيْنَكَ وَبَيْنَ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ حِجَابًا  
 مَّسْتُورًا ﴿٤٥﴾ وَجَعَلْنَا عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ أَكِنَّةً أَن يَفْقَهُوهُ وَفِي آذَانِهِمْ  
 وَقْرًا وَإِذَا ذَكَرْتَ رَبَّكَ فِي الْقُرْآنِ وَحْدَهُ، وَلَوْ أَعْلَىٰ أَدْبَرَ لَهُمْ نُفُورًا ﴿٤٦﴾  
 نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَسْتَمِعُونَ بِهِ إِذْ يَسْتَمِعُونَ إِلَيْكَ وَإِذْ هُمْ نَجْوَىٰ  
 إِذْ يَقُولُ الظَّالِمُونَ إِن تَتَّبِعُونَ إِلَّا رَجُلًا مَّسْحُورًا ﴿٤٧﴾ أَنْظِرْ  
 كَيْفَ ضَرَبُوا لَكَ الْأَمْثَالَ فَضَلُّوا فَلَا يَسْتَطِيعُونَ سَبِيلًا ﴿٤٨﴾  
 وَقَالُوا آءِذَا كُنَّا عِظْمًا وَّرُفَاتًا آءِنَّا لَمَبْعُوثُونَ خَلْقًا جَدِيدًا ﴿٤٩﴾



39.- Đó là những điều khôn ngoan mà *Rabb* của Người đã mặc khải cho Người. Và chớ dựng một thần linh nào khác cùng với Allah e rằng người (hỡi người!) sẽ bị ném vào Hoả ngục, bị sỉ vả, bỏ xó.

40.- Thế phải chăng *Rabb* của các người (hỡi người Quraysh không tin!) đã biệt đãi các người với con trai và nhận Thiên thần làm con gái của Ngài hay sao? Quả thật, các người đã nói ra điều xúc phạm tày trời.

41.- Và chắc chắn *TA* đã giải thích sự việc trong *Qur'ān* này bằng nhiều phương cách với mục đích làm cho họ lưu ý đến lời nhắc nhở nhưng Nó chỉ làm cho họ căm ghét thêm.

42.- Hãy bảo họ: “Nếu quả thật có những thần linh khác cùng với Ngài (Allah) đứng theo lời họ nói- thì chắc chắn chúng sẽ lặn lội tìm đường đến gặp Chủ nhân của chiếc Ngai Vương.

43.- Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Ngài Tối Cao, độc lập vượt hẳn mọi điều đối trá tày trời mà họ nói.

44.- Bảy tầng trời và trái đất và tất cả mọi vật giữa trời đất đều tán dương Ngài. Không vật nào mà không tán dương Ngài, nhưng các người không hiểu lời tán dương của chúng ấy thôi. Quả thật, Ngài Hằng Chịu đựng, Hằng Tha thứ.

45.- Và khi Người đọc *Qur'ān*, *TA* đặt giữa Người và những kẻ không tin nơi Đời sau một bức màn vô hình.

46.- Và *TA* lấy những tấm phủ bao quả tim (tấm lòng) của chúng lại e rằng chúng sẽ hiểu Nó (*Qur'ān*) và làm cho tai của chúng nặng (như điếc); và khi Người chỉ nhắc đến riêng *Rabb* của Người trong *Qur'ān* thì chúng quay lưng bỏ đi nơi khác, đầy căm ghét.

47.- *TA* biết rõ lý do gì thúc đẩy chúng nghe khi chúng lắng nghe Người (đọc *Qur'ān*) và khi chúng họp nhau bàn kín thì những kẻ làm điều sai quấy lên tiếng: “Các anh chỉ nghe theo lời của một kẻ bị mê hoặc.”

48.- Thấy không! Chúng đã so sánh Người như thế nào; nhưng chúng đã lạc lẫm. Bởi thế, chúng không thể tìm ra một con đường (ngay chính).

49.- Chúng nói: “Phải chăng khi chúng tôi đã trở thành xương khô và mảnh vụn, chúng tôi sẽ được dựng sống lại thành một tạo hóa mới?”



\* قُلْ كُونُوا حِجَارَةً أَوْ حَدِيدًا ٥٠ أَوْ خَلْقًا مِّمَّا يَكْبُرُ فِي  
 صُدُورِكُمْ فَسَيَقُولُونَ مَنْ يُعِيدُنَا قُلِ الَّذِي فَطَرَكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ  
 فَسَيُنْغِضُونَ إِلَيْكَ رُءُوسَهُمْ وَيَقُولُونَ مَتَى هُوَ قُلْ عَسَى أَنْ  
 يَكُونَ قَرِيبًا ٥١ يَوْمَ يَدْعُوكُمْ فَتَسْتَجِيبُونَ بِحَمْدِهِ وَتَظُنُّونَ  
 أَنْ لَبِثْتُمْ إِلَّا قَلِيلًا ٥٢ وَقُلْ لِعِبَادِي يَقُولُوا الَّتِي هِيَ أَحْسَنُ  
 إِنَّ الشَّيْطَانَ يَنْزِعُ بَيْنَهُمْ إِنَّ الشَّيْطَانَ كَانَ لِلْإِنْسَانِ عَدُوًّا  
 مُبِينًا ٥٣ رَبُّكُمْ أَعْلَمُ بِكُمْ إِنَّ يَشَأْ يَرْحَمَكُمُ أَوْ إِنْ يَشَأْ  
 يُعَذِّبِكُمْ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ عَلَيْهِمْ وَكِيلًا ٥٤ وَرَبُّكَ أَعْلَمُ  
 بِمَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَقَدْ فَضَّلْنَا بَعْضَ النَّبِيِّينَ عَلَى  
 بَعْضٍ وَآتَيْنَا دَاوُدَ زَبُورًا ٥٥ قُلِ ادْعُوا الَّذِينَ زَعَمْتُمْ مِنْ  
 دُونِهِ فَلَا يَمْلِكُونَ كَشْفَ الضُّرِّ عَنْكُمْ وَلَا تَحْوِيلًا ٥٦ أُولَئِكَ  
 الَّذِينَ يَدْعُونَ يَبْتَغُونَ إِلَى رَبِّهِمُ الْوَسِيلَةَ أَيُّهُمْ أَقْرَبُ  
 وَيَرْجُونَ رَحْمَتَهُ وَيَخَافُونَ عَذَابَهُ وَإِنَّ عَذَابَ رَبِّكَ كَانَ  
 مَحْدُورًا ٥٧ وَإِنْ مِنْ قَرْيَةٍ إِلَّا نَحْنُ مُهْلِكُوهَا قَبْلَ يَوْمِ الْقِيَامَةِ  
 أَوْ مُعَذِّبُوهَا عَذَابًا شَدِيدًا كَانَ ذَلِكَ فِي الْكِتَابِ مَسْطُورًا ٥٨



50.- Hỡi bảo (chúng): “Dấu cho các người là đá hay sắt,

51.- “Hoặc bất cứ tạo vật nào mà tâm trí của các người cho là cứng nhất, (chúng cũng sẽ được dựng sống lại).” Nhưng chúng sẽ hỏi: “Ai sẽ phục sinh chúng tôi trở lại?” Hỡi bảo chúng: “Đấng đã sáng tạo các người lúc ban đầu.” Chúng sẽ nhìn Người lắc đầu và nói: “Chừng nào nó xảy ra?” Hỡi bảo: “Có lẽ gần đây;

52.- “Vào Ngày mà Ngài sẽ gọi các người, rồi các người sẽ đáp lại bằng lời ca tụng Ngài và các người sẽ tưởng tượng rằng các người đã ở lại (trần gian) chỉ trong chốc lát.”

53.- Và hỡi bảo bầy tôi của TA chỉ nên nói điều nào tốt nhất. Quả thật, Shaytān tìm cách làm cho họ chia rẽ nhau. Bởi vì Shaytān là kẻ thù công khai của loài người.

54.- *Rabb* của các người biết rõ các người nhất. Nếu muốn, Ngài sẽ khoan dung các người hoặc nếu muốn, Ngài sẽ trừng phạt các người. Và TA đã không cử Người (Muhammad) đến làm một người thợ lãnh cho họ.

55.- Và *Rabb* của các người biết rõ ai ở trong các tầng trời và trái đất. Và TA đã làm cho một số *Nabi* này tội hơn một số (*Nabi*) khác và TA đã ban (Kinh) *Zabūr* cho Dāwūd.

56.- Hỡi bảo họ: “Các người hãy cầu nguyện những kẻ mà các người đã xác nhận (chúng là thần linh của các người) ngoài Ngài (Allah), (các người sẽ thấy) chúng sẽ không có khả năng bốc hoạn nạn đi khỏi các người, và cũng không thể chuyển nó sang cho người khác đặng.”

57.- Những kẻ (thần linh) mà chúng cầu nguyện cũng sẽ tìm phương cách đến gặp *Rabb* của họ, (và sẽ thi đua xem) ai trong họ là người gần (*Rabb*) nhất và hy vọng nơi lòng Khoan dung của Ngài và sợ sự trừng phạt của Ngài. Quả thật, sự trừng phạt của *Rabb* (Allah) của Người là điều phải đáng sợ.

58.- Và không một thị trấn nào mà sẽ không bị TA tiêu diệt trước Ngày Phục sinh hoặc bị trừng phạt dữ dội. Đó là điều đã được ghi chép trong Sổ sách (Định mệnh).



وَمَا مَنَعَنَا أَنْ نُرْسِلَ بِالْآيَاتِ إِلَّا أَنْ كَذَّبَ بِهَا الْأَوْلُونَ  
 وَءَاتَيْنَا ثَمُودَ النَّاقَةَ مُبْصِرَةً فَظَلَمُوا بِهَا وَمَا نُرْسِلُ بِالْآيَاتِ  
 إِلَّا تَخْوِيفًا ﴿٥٩﴾ وَإِذْ قُلْنَا لَكَ إِنَّ رَبَّكَ أَحَاطَ بِالنَّاسِ وَمَا جَعَلْنَا  
 الرَّءْيَا الَّتِي آرَيْنَاكَ إِلَّا فِتْنَةً لِلنَّاسِ وَالشَّجَرَةَ الْمَلْعُونَةَ  
 فِي الْقُرْآنِ وَنُخَوِّفُهُمْ فَمَا يَزِيدُهُمْ إِلَّا طُغْيَانًا كَبِيرًا ﴿٦٠﴾  
 وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ  
 قَالَ أَ سَجُدَ لِمَنْ خَلَقْتَ طِينًا ﴿٦١﴾ قَالَ أَرَأَيْتَكَ هَذَا الَّذِي  
 كَرَّمْتَ عَلَيَّ لَئِنْ أَخَّرْتَنِ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَأَحْتَنِكَنَّ  
 ذُرِّيَّتَهُ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٦٢﴾ قَالَ أَذْهَبَ فَمَنْ تَبِعَكَ مِنْهُمْ فَإِنَّ  
 جَهَنَّمَ جَزَاءُكُمْ جَزَاءً مَوْفُورًا ﴿٦٣﴾ وَأَسْتَفْزِرُّ مَنْ أَسْتَطَعَتْ  
 مِنْهُمْ بَصَوْتِكَ وَأَجْلِبْ عَلَيْهِم بِخَيْلِكَ وَرَجِلِكَ وَشَارِكِهِمْ  
 فِي الْأَمْوَالِ وَالْأَوْلَادِ وَعَدَّهُمْ وَمَا يَعِدُهُمُ الشَّيْطَانُ إِلَّا  
 غُرُورًا ﴿٦٤﴾ إِنَّ عِبَادِي لَيْسَ لَكَ عَلَيْهِمْ سُلْطَانٌ وَكَفَى  
 بِرَبِّكَ وَكِيلًا ﴿٦٥﴾ رَبُّكُمْ الَّذِي يُرْجِي لَكُمْ الْفُلْكَ فِي  
 الْبَحْرِ لِيَتَّبِعُوا مِنْ فَضْلِهِ إِنَّهُ كَانَ بِكُمْ رَحِيمًا ﴿٦٦﴾



59.- Và TA ngưng gọi những Dấu-lạ xuống chỉ vì lý do những người của thế hệ trước đã cho đó là những điều giả tạo. Và TA đã ban cho (người dân) *Thamūd* con lạc đà cái như một minh chứng, nhưng chúng sát hại nó. Và TA chỉ gọi những Dấu-lạ xuống để làm cho (người dân) sợ.

60.- Và khi TA phán cho Người bảo: “Quả thật, *Rabb* của Người tóm thâu nhân loại (trong bàn Tay của Ngài). Và sự mục kích mà TA cho Người thấy chẳng qua là một sự thử thách cho nhân loại; và Cây *Zaqqūm* đáng bị nguyên rủa (ghi) trong *Qur'ān* (cũng thế). Và TA cảnh cáo cho chúng sợ nhưng chẳng thay đổi được gì, ngược lại chỉ làm cho chúng thêm thái quá.

61.- Và khi TA phán cho các Thiên thần: “Hãy quì lạy *Ādam*!” Chúng đồng quì lạy ngoại trừ *Iblīs*. Nó thưa: “Bề tôi phải quì lạy kẻ mà Ngài đã tạo bằng đất sét hay sao?”

62.- Nói tiếp: “Ngài xét lại xem, đây là kẻ mà Ngài làm cho vinh dự hơn bề tôi ư? Nếu Ngài gia hạn cho bề tôi sống đến Ngày Phục sinh, chắc chắn bề tôi sẽ túm bắt con cháu của nó ngoại trừ một số ít.”

63.- (Allah) phán: “Hãy cút đi! Đứa nào trong bọn chúng nghe theo người thì chắc chắn Hỏa ngục sẽ là phần quả báo dành cho tất cả bọn bây, một quả báo lớn vô kể.

64.- “Và tùy khả năng của người, hãy xúi giục kẻ nào trong bọn chúng bằng cách dùng âm thanh (quyến rũ) của người và vận dụng cả kỵ binh lẫn bộ binh của người tấn công chúng và chia sẻ tài sản và con cái với chúng và hứa hẹn với chúng;” nhưng *Shaytān* chỉ hứa hão với chúng.

65.- “Quả thật, nhà người không có quyền đối với các bầy tôi (có đức tin) của TA;” và *Rabb* của Người đủ làm một Đấng Giám Hộ.

66.- *Rabb* của các người là Đấng làm cho tàu bè chạy nhanh trên biển cả để các người đi tìm thiên lộc của Ngài. Quả thật, Ngài Hằng Khoan dung với các người.



وَإِذَا مَسَّكُمُ الضُّرُّ فِي الْبَحْرِ ضَلَّ مَنْ تَدْعُونَ إِلَّا إِلَٰهًا فَلَمَّا  
 نَجَّكُمُ إِلَى الْبَرِّ أَعْرَضْتُمْ وَكَانَ الْإِنْسَانُ كَفُورًا ﴿٦٧﴾ أَفَأَمِنْتُمْ  
 أَنْ يَخْسِفَ بِكُمْ جَانِبَ الْبَرِّ أَوْ يُرْسِلَ عَلَيْكُمْ حَاصِبًا ثُمَّ  
 لَا تَجِدُوا الْكُمَّ وَكِيلًا ﴿٦٨﴾ أَمْ أَمِنْتُمْ أَنْ يُعِيدَكُمْ فِيهِ تَارَةً  
 أُخْرَىٰ فَيُرْسِلَ عَلَيْكُمْ قَاصِفًا مِّنَ الرِّيحِ فَيُغْرِقَكُم بِمَا كَفَرْتُمْ  
 ثُمَّ لَا تَجِدُوا الْكُمَّ عَلَيْنَابِهِ تَبِيعًا ﴿٦٩﴾ \* وَلَقَدْ كَرَّمْنَا بَنِي  
 آدَمَ وَحَمَلْنَا هُمُ فِي الْبَرِّ وَالْبَحْرِ وَرَزَقْنَاهُمْ مِّنَ الطَّيِّبَاتِ  
 وَفَضَّلْنَا هُمُ عَلَىٰ كَثِيرٍ مِّمَّنْ خَلَقْنَا تَفْضِيلًا ﴿٧٠﴾ يَوْمَ نَدْعُوا  
 كُلَّ أَنَسٍ بِإِمامِهِمْ فَمَنْ أُوْتِيَ كِتَابَهُ وَيَمِينَهُ فَأُولَٰئِكَ  
 يَقْرَأُونَ كِتَابَهُمْ وَلَا يُظْلَمُونَ فَتِيلًا ﴿٧١﴾ وَمَنْ كَانَ  
 فِي هَذِهِ أَعْمَىٰ فَهُوَ فِي الْآخِرَةِ أَعْمَىٰ وَأَضَلُّ سَبِيلًا ﴿٧٢﴾ وَإِنْ  
 كَادُوا لَيَفْتِنُونَكَ عَنِ الَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ لِتَفْتَرِيَ  
 عَلَيْنَا غَيْرَهُ وَإِذَا لَا تَأْخُذُوكَ خَلِيلًا ﴿٧٣﴾ وَلَوْلَا أَنْ ثَبَّتْنَاكَ  
 لَقَدْ كِدْتَ تَرْكَنُ إِلَيْهِمْ شَيْئًا قَلِيلًا ﴿٧٤﴾ إِذَا لَأَذَقْنَاكَ ضِعْفَ  
 الْحَيَوةِ وَضِعْفَ الْمَمَاتِ ثُمَّ لَا تَجِدُكَ عَلَيْنَا نَصِيرًا ﴿٧٥﴾





67.- Và khi các người gặp hoạn nạn trên biển cả, những kẻ mà các người thường cầu nguyện đã bỏ (các người) đi mất biệt, ngoại trừ Ngài (với các người). Nhưng khi Ngài cứu các người lên bờ an toàn, các người quay lánh xa (Ngài). Và con người vốn vong ân bội nghĩa.

68.- Thế phải chăng các người cảm thấy an-toàn nghĩ rằng Ngài sẽ không làm cho một sườn đất sụp xuống nuốt mất các người hoặc sẽ không gởi một trận bão cát đến phạt các người và các người sẽ không tìm ra một Đấng Bảo Hộ để giúp đỡ các người hay sao?

69.- Hoặc các người cảm thấy an toàn chẳng nghĩ rằng Ngài sẽ không gởi các người trở lại nơi đó một lần khác và sẽ gởi một trận cuồng phong đến nhận chìm các người về việc các người đã bội ơn; rồi các người sẽ không tìm ra một kẻ nào trả thù lại *TA* được.

70.- Và chắc chắn *TA* đã làm vinh danh con cháu của Ādam (nhân loại). Và *TA* đã chuyên chở họ trên đất liền và biển cả và cung cấp lộc ăn tốt và sạch cho họ và đặc biệt ưu đãi họ vinh dự hơn đa số tạo vật khác của *TA*.

71.- (Hãy ghi nhớ) Ngày mà *TA* sẽ gọi tập trung tất cả nhân loại cùng với những vị lãnh đạo của chúng. Rồi ai được trao cho quyển sổ (hành động) của mình nơi tay phải thì sẽ (vui thích) đọc quyển sổ (bộ đời) của họ và sẽ không bị đối xử bất công một tí nào.

72.- Và ai mù lòa ở đời này (vì không có đức tin), thì sẽ mù lòa ở Đời sau và lạc xa khỏi Chính đạo.

73.- Và quả thật, chúng đã âm mưu quyến dụ Người bỏ những điều mà *TA* đã mặc khải cho Người và xúi giục Người bịa đặt ra một điều khác để chống lại *TA* và trong trường hợp đó, chúng sẽ nhận Người làm một người bạn thân tình (của chúng).

74.- Và nếu *TA* không củng cố Người vững chãi thì chỉ còn tí xíu nữa Người đã xiêu lòng nghe theo bọn chúng.

75.- Trong trường hợp đó, *TA* chắc sẽ phải cho Người ném (sự trừng phạt) gấp đôi ở đời này và gấp đôi (hình phạt) sau khi chết và Người sẽ không tìm ra ai để giúp đỡ Người chống lại *TA*.



وَإِنْ كَادُوا لَيَسْتَفِزُّوكَ مِنَ الْأَرْضِ لِيُخْرِجُوكَ مِنْهَا  
 وَإِذَا لَا يَلْبَثُونَ خِلافَكَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٧٦﴾ سُنَّةَ مَنْ قَدْ أَرْسَلْنَا  
 قَبْلَكَ مِنْ رُسُلِنَا وَلَا تَجِدُ لِسُنَّتِنَا تَحْوِيلًا ﴿٧٧﴾ أَقِمِ  
 الصَّلَاةَ لِذُلُوكِ الشَّمْسِ إِلَى غَسَقِ اللَّيْلِ وَقُرْءَانَ الْفَجْرِ  
 إِنَّ قُرْءَانَ الْفَجْرِ كَانَ مَشْهُودًا ﴿٧٨﴾ وَمِنَ اللَّيْلِ فَتَهَجَّدْ  
 بِهِ نَافِلَةً لَكَ عَسَىٰ أَنْ يَبْعَثَكَ رَبُّكَ مَقَامًا مَحْمُودًا ﴿٧٩﴾  
 وَقُلْ رَبِّ أَدْخِلْنِي مُدْخَلَ صِدْقٍ وَأَخْرِجْنِي مُخْرَجَ صِدْقٍ  
 وَأَجْعَلْ لِي مِنْ لَدُنْكَ سُلْطَانًا نَصِيرًا ﴿٨٠﴾ وَقُلْ جَاءَ الْحَقُّ وَزَهَقَ  
 الْبَاطِلُ إِنَّ الْبَاطِلَ كَانَ زَهُوقًا ﴿٨١﴾ وَنُنزِلُ مِنَ الْقُرْءَانِ مَا هُوَ  
 شِفَاءٌ وَرَحْمَةٌ لِّلْمُؤْمِنِينَ وَلَا يَزِيدُ الظَّالِمِينَ إِلَّا خَسَارًا ﴿٨٢﴾  
 وَإِذَا أَنْعَمْنَا عَلَى الْإِنْسَانِ أَعْرَضَ وَنَسَىٰ بِنِعْمَتِنَا ۖ وَإِذَا مَسَّهُ  
 الشَّرُّ كَانَ يَئُوسًا ﴿٨٣﴾ قُلْ كُلُّ يَعْمَلُ عَلَىٰ شَاكِلَتِهِ ۖ فَرَبُّكُمْ أَعْلَمُ  
 بِمَنْ هُوَ أَهْدَىٰ سَبِيلًا ﴿٨٤﴾ وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الرُّوحِ قُلِ الرُّوحُ مِنْ  
 أَمْرِ رَبِّي وَمَا أُوتِيتُمْ مِنَ الْعِلْمِ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٨٥﴾ وَلَئِنْ شِئْنَا لَنَذْهَبَنَّ  
 بِالَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ ثُمَّ لَا تَجِدُ لَكَ بِهِ عَلَيْنَا وَكِيلًا ﴿٨٦﴾



76.- Và quả thật, chúng đã âm mưu làm cho Người sợ hãi mà bỏ quê hương ra đi với mục đích trục xuất Người ra khỏi đó. Nhưng trong trường hợp đó, bọn chúng cũng sẽ ở lại nơi đó (Makkah) chỉ một thời gian ngắn sau (khi) Người (bỏ đi).

77.- (Đó là) Đường lối (của TA) cho Sứ giả nào trong số các Sứ giả của TA đã được cử phái đến trước Người và Người sẽ không tìm thấy một sự thay đổi nào trong đường lối của TA.

78.- Hãy chu đáo dâng lễ *Salāh* từ lúc mặt trời nghiêng bóng cho đến lúc màn đêm tối đặc<sup>1</sup>. Và hãy đọc Qur'ān vào lúc hừng đông. Quả thật, đọc Qur'ān vào lúc hừng đông được chứng giám (bởi Thiên thần).

79.- Và hãy thức một phần của ban đêm để dâng lễ '*Tahajjud*' như một lễ phụ cho Người; có lẽ *Rabb* (Allah) của Người sẽ nhắc Người lên một địa vị vinh quang đáng ca-ngợi.

80.- Và hãy cầu nguyện, thưa: "Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài làm cho bề tôi đi vào (Madīnah) bằng lối vào chân chính và làm cho bề tôi đi ra (khỏi Makkah) bằng lối ra chân chính và ban cho bề tôi từ Ngài một thẩm quyền (để yểm trợ bề tôi.)

81.- Và hãy tuyên bố: "Sự Thật đã đến, sự giả dối phải tan biến. Quả thật, mọi sự giả dối đều tiêu tan.

82.- Và TA ban xuống trong Qur'ān điều chữa lành (bệnh) và một hồng ân cho những người có đức tin; ngược lại, chỉ làm cho những kẻ sai quấy thêm thua thiệt.

83.- Và khi TA ban ân huệ cho con người (vô đức tin), y quay bỏ đi và lánh xa (thay vì đến với TA) và khi gặp hoạn nạn, y buông xuôi thất vọng.

84.- Hãy bảo họ: "Mỗi người hành động theo đường lối, tín ngưỡng riêng. Do đó, *Rabb* của các người biết rõ ai là người được hướng dẫn theo chính đạo."

85.- Họ hỏi Người về *Rūh* (Jibrīl). Hãy bảo họ: "*Rūh* là do Chỉ thị của *Rabb* của Ta. Sự hiểu biết chỉ được ban cho các người chút ít."

86.- Và nếu muốn, TA sẽ lấy đi những điều mà TA đã mặc khải cho Người; rồi Người sẽ không thể tìm ra một vị bảo hộ nào giúp Người chống lại TA (về việc này);

<sup>1</sup> Thời gian của bốn lễ: *Zuhr*, '*Asr*, *Maghrib* và '*Ishā*'.



إِلَّا رَحْمَةً مِّن رَّبِّكَ إِنَّ فَضْلَهُ كَانَ عَلَيْكَ كَبِيرًا ﴿٨٧﴾ قُلْ  
 لِّمَنِ اجْتَمَعَتِ الْإِنْسُ وَالْجِنُّ عَلَىٰ أَن يَأْتُوا بِمِثْلِ هَذَا الْقُرْآنِ إِن  
 لَا يَأْتُونَ بِمِثْلِهِ ۚ وَلَوْ كَانَ بَعْضُهُمْ لِبَعْضٍ ظَهِيرًا ﴿٨٨﴾  
 وَلَقَدْ صَرَّفْنَا لِلنَّاسِ فِي هَذَا الْقُرْآنِ مِن كُلِّ مَثَلٍ فَأَبَىٰ أَكْثَرَ  
 النَّاسِ إِلَّا كُفُورًا ﴿٨٩﴾ وَقَالُوا لَن نُّؤْمِنُ لَكَ حَتَّىٰ تَفْجُرَ  
 لَنَا مِنَ الْأَرْضِ يَنْبُوعًا ﴿٩٠﴾ أَوْ تَكُونَ لَكَ جَنَّةٌ مِّن نَّخِيلٍ  
 وَعِنَبٍ فَتُفَجِّرَ الْأَنْهَارَ خِلَالَهَا تَفْجِيرًا ﴿٩١﴾ أَوْ تُسْقِطَ السَّمَاءَ  
 كَمَا زَعَمَتَ عَلَيْنَا كَيْفًا أَوْ تَأْتِي بِلِأَلِهٍ وَالْمَلَائِكَةِ  
 قَبِيلًا ﴿٩٢﴾ أَوْ يَكُونَ لَكَ بَيْتٌ مِّن زُخْرٍ أَوْ تَرْقَىٰ فِي السَّمَاءِ  
 وَلَن نُّؤْمِنَ لِرُقِيِّكَ حَتَّىٰ تُنزِلَ عَلَيْنَا كِتَابًا نَّقْرُؤُهُ ۗ قُلْ  
 سُبْحَانَ رَبِّي هَلْ كُنْتُ إِلَّا بَشَرًا رَسُولًا ﴿٩٣﴾ وَمَا مَنَعَ النَّاسَ  
 أَن يُؤْمِنُوا إِذْ جَاءَهُمُ الْهُدَىٰ إِلَّا أَن قَالُوا أَبَعَثَ اللَّهُ بَشَرًا  
 رَسُولًا ﴿٩٤﴾ قُلْ لَوْ كَانَ فِي الْأَرْضِ مَلَائِكَةٌ يَّمْشُونَ مُطْمَئِنِّينَ  
 لَنزَّلْنَا عَلَيْهِم مِّن السَّمَاءِ مَلَكًا رَسُولًا ﴿٩٥﴾ قُلْ كَفَىٰ بِاللَّهِ  
 شَهِيدًا بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ إِنَّهُ كَانَ بِعِبَادِهِ خَبِيرًا بَصِيرًا ﴿٩٦﴾



87.- Trừ phi *Rabb* của Người khoan dung. Quả thật, Thiên ân của Ngài ban cho Người thật lớn.

88.- Hãy bảo họ: “Nếu loài người và *Jinn* họp nhau lại để làm một (Kinh sách) giống như Qur'ān này, thì chúng sẽ không làm được một quyển giống như nó, mặc dầu chúng cố gắng hỗ trợ lẫn nhau.”

89.- Và chắc chắn, TA đã giải thích cho nhân loại trong Qur'ān này đủ loại ngu ngôn, nhưng đa số nhân loại từ chối (sự thật và) không tin tưởng.

90.- Và họ nói: “Bọn ta không bao giờ tin tưởng nơi Người (Muhammad) trừ phi Người làm cho suối nước phụt từ dưới đất lên cho bọn ta;

91.- “Hoặc Người có một ngôi vườn chà-là và vườn nho mà Người làm cho những suối nước phụt lên ở chính giữa chúng;

92.- “Hoặc Người làm cho trời sụp xuống đè nát bọn ta thành từng mảnh đúng như lời Người đã xác nhận hoặc Người mang Allah và Thiên thần xuống đối diện (với bọn ta);

93.- “Hoặc Người có một ngôi nhà bằng vàng hay Người đi lên trời; và bọn ta không bao giờ tin tưởng nơi việc thăng thiên của Người trừ phi Người mang xuống cho bọn ta một Kinh sách mà bọn ta đọc được.” Hãy bảo họ: “Quang vinh và trong sạch thay *Rabb* của ta! Phải chăng ta chỉ là một người phạm được cử làm một Sứ giả (của Allah)?”

94.- Và không có gì cản trở nhân loại tin tưởng khi Chỉ đạo đã đến với họ ngoại trừ điều mà họ nói: “Há Allah đã dựng một người phạm làm một Sứ giả (của Ngài)?”

95.- Hãy bảo họ: “Nếu trên trái đất chỉ có các Thiên thần đi lại yên ổn thì chắc chắn TA sẽ phái một Thiên thần từ trên trời xuống làm một Sứ giả.”

96.- Hãy bảo họ: “Allah đủ làm một nhân chứng giữa Ta và các người. Quả thật, Allah là Đấng Hằng Am tường, và Hằng Thấy các bày tỏ của Ngài.”



وَمَنْ يَهْدِ اللَّهُ فَهُوَ الْمُهْتَدِ وَمَنْ يُضِلِلْ فَلَنْ تَجِدَ لَهُمْ أَوْلِيَاءَ  
 مِنْ دُونِهِ ۗ وَنَحْشُرُهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ عَلَىٰ وُجُوهِهِمْ عُمِيَائًا وَبُكْمًا  
 وَصُمًّا مَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ ۗ كُلَّمَا خَبَتْ زِدْنَاهُمْ سَعِيرًا ﴿٩٧﴾  
 ذَلِكَ جَزَاءُ وَّهُمْ بِأَنَّهُمْ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا وَقَالُوا أَإِذَا كُنَّا عِظْمًا  
 وَرُفَاتًا أءِنَّا لَمَبْعُوثُونَ خَلْقًا جَدِيدًا ﴿٩٨﴾ \* أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ  
 الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ قَادِرٌ عَلَىٰ أَنْ يَخْلُقَ مِثْلَهُمْ  
 وَجَعَلَ لَهُمْ أَجَلًا لَا رَيْبَ فِيهِ فَأَبَى الظَّالِمُونَ إِلَّا كُفُورًا ﴿٩٩﴾  
 قُلْ لَوْ أَنْتُمْ تَمْلِكُونَ خَزَائِنَ رَحْمَةِ رَبِّي إِذًا لَأَمْسَكْتُمْ خَشْيَةَ  
 الْإِنْفَاقِ وَكَانَ الْإِنْسَانُ قَتُورًا ﴿١٠٠﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَىٰ تِسْعَ  
 آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ فَمَنَّبَعْلُ بَنِي إِسْرَائِيلَ إِذْ جَاءَهُمْ فَقَالَ لَهُ فِرْعَوْنُ  
 إِنِّي لَأَظُنُّكَ يَا مُوسَىٰ مَسْحُورًا ﴿١٠١﴾ قَالَ لَقَدْ عَلِمْتَمَا أَنْزَلَ  
 هَؤُلَاءِ إِلَّا رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ بِصَآئِرٍ وَإِنِّي لَأَظُنُّكَ  
 يَفِرْعَوْنُ مَثْبُورًا ﴿١٠٢﴾ فَأَرَادَ أَنْ يَسْتَفِزَّهُمْ مِنَ الْأَرْضِ  
 فَأَغْرَقْنَاهُ وَمَنْ مَعَهُ وَجَمِيعًا ﴿١٠٣﴾ وَقُلْنَا مِنْ بَعْدِهِ لِبَنِي إِسْرَائِيلَ  
 اسْكُنُوا الْأَرْضَ فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ الْآخِرَةِ جِئْنَا بِكُمْ لَفِيفًا ﴿١٠٤﴾



97.- Và ai được Allah hướng dẫn thì sẽ đi đúng đường; và ai mà Ngài đánh lạc hướng thì ngoài Ngài, Người sẽ không bao giờ tìm được cho chúng những kẻ bảo hộ nào. Và vào Ngày Phục sinh, TA sẽ tập trung chúng lại, quì úp mặt xuống, mù, câm và điếc; chỗ ngụ của chúng sẽ là Hỏa ngục. Mỗi lần ngọn lửa giảm xuống, TA sẽ gia tăng lửa ngọn thêm cho chúng.

98.- Đó là phần quả báo dành cho chúng bởi vì thật sự, chúng đã phủ nhận các Dấu-hiệu của TA và nói: "Phải chăng khi chúng tôi đã thành xương khô và mảnh vụn, chúng tôi sẽ được dựng sống lại thành một sự tạo hóa mới?"

99.- Há họ không nhìn nhận rằng Allah, Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất, sẽ thừa khả năng tái tạo được cái mới giống như chúng hay sao? Ngài đã ấn định cho chúng một thời hạn mà không có gì phải nghi ngờ cả. Nhưng những kẻ làm điều sai quấy từ chối (sự thật), ngược lại chỉ (chấp nhận) sự không tin.

100.- Hãy bảo họ: "Nếu các người làm chủ những kho tàng 'hồng ân' của *Rabb* của Ta, thì lúc đó chắc chắn các người sẽ giữ chúng lại vì sợ tiêu pha hết. Bởi vì con người vốn keo kiệt."

101.- Và chắc chắn TA đã ban cho Mūsa chín Phép lạ rõ rệt. Người hãy hỏi con cháu của Israel (sẽ rõ). Khi Người (Mūsa) đến gặp chúng, Fir'aun bảo Người: "Hỡi Mūsa, ta nghĩ rằng người làm trò ảo-thuật."

102.- (Mūsa) đáp: "Chắc chắn, ngài biết rõ không ai có khả năng ban những thứ này xuống làm bằng chứng trước mắt mọi người ngoại trừ *Rabb* của các tầng trời và trái đất và quả thật, tôi nghĩ rằng ngài, ôi Fir'aun, sắp bị tiêu diệt."

103.- Do đó, khi Fir'aun nhất định loại trừ họ (con cháu Israel) khỏi lãnh thổ (Ai-cập), TA đã nhận chìm hấn và tất cả thuộc hạ của hấn (dưới biển Hồng hải).

104.- Và sau hấn, TA đã phán cho con cháu của Israel như sau: "Hãy định cư thanh bình trên đất hứa". Và khi Lời hứa sau cùng xảy đến, TA sẽ tập trung các người lại, trộn lẫn với nhau.



وَبِالْحَقِّ أَنْزَلْنَاهُ وَبِالْحَقِّ نَزَلَ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا مُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ﴿١٥﴾  
 وَقُرْءَانًا فَرَقْنَاهُ لِتَقْرَأَهُ عَلَى النَّاسِ عَلَى مُكْثٍ وَنَزَّلْنَاهُ تَنْزِيلًا ﴿١٦﴾  
 قُلْ ءَامِنُوا بِهِ ءَوْ لَا تُؤْمِنُوا ۚ إِنَّ الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ مِنْ قَبْلِهِ إِذْ آتَيْنَا  
 عَلَيْهِمْ يَخِرُّونَ لِلْأَذْقَانِ سُجَّدًا ﴿١٧﴾ وَيَقُولُونَ سُبْحَانَ رَبِّنَا إِنْ كَانَ  
 وَعَدْرُ رَبِّنَا لَمَفْعُولًا ﴿١٨﴾ وَيَخِرُّونَ لِلْأَذْقَانِ يَبْكُونَ وَيَزِيدُهُمْ  
 خُشُوعًا ﴿١٩﴾ قُلِ ادْعُوا اللَّهَ أَوْ ادْعُوا الرَّحْمَنَ أَيُّ مَاتَ دَعَا فَلَهِ  
 الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ وَلَا تَجْهَرُوا بِصَلَاتِكُمْ وَلَا تَخَافُتْ بِهَا وَابْتَغِ  
 بَيْنَ ذَلِكَ سَبِيلًا ﴿٢٠﴾ وَقُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي لَمْ يَتَّخِذْ وَلَدًا وَلَمْ يَكُنْ  
 لَهُ شَرِيكٌ فِي الْمُلْكِ وَلَمْ يَكُنْ لَهُ وُكُوفٌ مِنَ الدُّلِّ وَكَبْرُهُ تَكْبِيرًا ﴿٢١﴾

## سورة الكهف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَنْزَلَ عَلَىٰ عَبْدِهِ الْكِتَابَ وَلَمْ يَجْعَلْ لَهُ عِوَجًا  
 ١ قِيمًا لِيُنذِرَ بَأْسًا شَدِيدًا لِمَنْ لَدُنْهُ وَيُبَشِّرَ الْمُؤْمِنِينَ  
 الَّذِينَ يَعْمَلُونَ الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ أَجْرًا حَسَنًا ٢  
 مَّكَثِينَ فِيهِ أَبَدًا ٣ وَيُنذِرَ الَّذِينَ قَالُوا اتَّخَذَ اللَّهُ وَلَدًا ٤

سجدة

سكة لطيفة  
أدعونا



105.- Và TA đã ban Nó xuống bằng sự thật và Nó đã xuống bằng sự thật. Và TA chỉ phái Người đến làm một người mang tin mừng và báo trước.

106.- Và Qur'ān, TA chia nó thành từng phần để Người có thể đọc cho nhân loại theo từng giai đoạn và TA ban Nó xuống theo từng thời kỳ.

107.- Hãy bảo họ: “Các người tin hay không tin nơi Nó, bởi vì những ai được ban cho sự hiểu biết trước (khi) Nó (được ban xuống), liền quì úp mặt xuống đất, phủ phục khi Nó được đọc ra cho họ.”

108.- Và họ nói: “Quang vinh và trong sạch thay *Rabb* chúng tôi! Quả thật, Lời hứa của *Rabb* chúng tôi đã hoàn tất.”

109.- Và họ quì úp mặt xuống đất khóc ra nước mắt và Nó làm cho họ khiêm tốn thêm.

110.- Hãy bảo họ: “Cầu nguyện Allah hay cầu nguyện *Ar-Rahmān*, cầu nguyện Ngài với bất cứ danh xưng nào (đều tốt cả) bởi vì Ngài có các danh xưng tốt đẹp nhất. Và trong cuộc dâng lễ (*Salāh*) của người chớ đọc kinh quá lớn tiếng cũng chớ quá nhỏ, mà hãy tìm lấy con đường chính giữa.

111.- Và nói: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã không nhận ai làm con trai (của Ngài) và không có một kẻ 'hợp tác' nào chia sẻ quyền bính cai trị của Ngài và Ngài cũng không quá yếu đuối mà có một người Bảo Hộ để giúp đỡ Ngài. Và hãy làm rạn vỡ sự Vĩ đại của Ngài.”

### AL-KAHF (Hang Núi)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã ban Kinh sách (Qur'ān) cho Người tôi trung của Ngài và không làm cho Nó quanh co.

2.- (Một Kinh sách) ngay thẳng (và rõ ràng) dùng để cảnh cáo (những người vô đức tin) về một sự trừng phạt nghiêm khắc từ Ngài và vừa mang tin mừng cho những người tin tưởng, những ai làm việc thiện, rằng họ sẽ nhận một phần thưởng tốt (Thiên đàng).

3.- Họ sẽ ở trong đó đời đời.

4.- Và để cảnh cáo những ai nói Allah có một đứa con trai.



مَا لَهُمْ بِهِ مِنْ عِلْمٍ وَلَا لِآبَائِهِمْ كَبُرَتْ كَلِمَةً تَخْرُجُ مِنْ  
 أَفْوَاهِهِمْ إِنْ يَقُولُونَ إِلَّا كَذِبًا ٥ فَلَعَلَّكَ بِخَعِّفِ نَفْسِكَ  
 عَلَىٰ آثَرِهِمْ إِنْ لَمْ يُؤْمِنُوا بِهِ هَذَا الْحَدِيثِ أَسَفًا ٦ إِنَّا  
 جَعَلْنَا مَا عَلَى الْأَرْضِ زِينَةً لِّهَا لِنَبْلُوَهُمْ أَيُّهُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا  
 ٧ وَإِنَّا لَجَاعِلُونَ مَا عَلَيْهَا صَعِيدًا جُرُزًا ٨ أَمْ حَسِبْتَ  
 أَنَّ أَصْحَابَ الْكَهْفِ وَالرَّقِيمِ كَانُوا مِنْ آيَاتِنَا عَجَبًا ٩  
 إِذْ أَوَى الْفِتْيَةُ إِلَى الْكَهْفِ فَقَالُوا رَبَّنَا آتِنَا مِنْ لَدُنْكَ  
 رَحْمَةً وَهَيِّئْ لَنَا مِنْ أَمْرِنَا رَشَدًا ١٠ فَضَرَبْنَا عَلَىٰ آذَانِهِمْ  
 فِي الْكَهْفِ سِنِينَ عَدَدًا ١١ ثُمَّ بَعَثْنَاهُمْ لِنَعْلَمَ أَيُّ  
 الْحِزْبَيْنِ أَحْصَىٰ لِمَا لَبِثُوا أَمَدًا ١٢ نَحْنُ نَقُصُّ عَلَيْكَ نَبَأَهُمْ  
 بِالْحَقِّ إِنَّهُمْ فِتْيَةٌ آمَنُوا بِرَبِّهِمْ وَزِدْنَاهُمْ هُدًى ١٣  
 وَرَبَطْنَا عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ إِذْ قَامُوا فَقَالُوا رَبُّنَا رَبُّ السَّمَوَاتِ  
 وَالْأَرْضِ لَنْ نَدْعُو مِنْ دُونِهِ إِلَهًا لَقَدْ قُلْنَا إِذْ شَطَطًا ١٤  
 هَؤُلَاءِ قَوْمُنَا اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ آلِهَةً لَوْلَا يَأْتُونَ عَلَيْهِمُ  
 بِسُلْطَانٍ بَيِّنٍ مِمَّنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ أَفْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا ١٥



- 5.- Họ và cha mẹ của họ không có một chút hiểu biết nào về việc đó. Trọng đại thay lời lẽ đã thốt ra từ cửa miệng của họ! Quả thật, họ chỉ nói dối.
- 6.- Có lẽ Người vì buồn rầu mà chết đi trong việc bám theo dấu chân<sup>1</sup> của họ nếu họ không tin tưởng nơi câu chuyện này (Kinh Qur'ān);
- 7.- Sự thật là mọi vật mà TA đã làm ra trên quả đất chỉ nhằm trang hoàng cho đẹp, mục đích để TA (dùng chúng) thử thách ai trong nhân loại là người tốt nhất trong việc làm của họ.
8. Và sự thật là TA sẽ làm cho mọi vật trên đó (trái đất) thành một loại đất xấu (không sản xuất).
- 9.- Hoặc phải chăng Người nghĩ rằng những người Bạn của Hang núi và của Bia ký<sup>2</sup> là một kỳ quan trong những Dấu lạ của TA hay sao?
- 10.- (Hãy nhớ lại) khi đám thanh niên chạy vào Hang núi trốn và cầu nguyện thưa: “*Lay Rabb* chúng tôi! Xin Ngài khoan dung chúng tôi và sắp đặt công việc của chúng tôi được đúng đắn”.
- 11.- Do đó, TA lấy tấm màn bịt tai chúng lại trong Hang núi trong một số năm (để chúng ngủ và không còn nghe thấy gì).
- 12.- Rồi TA đánh thức chúng dậy để TA thử thách xem nhóm nào trong hai nhóm, sẽ giỏi nhất trong việc tính toán thời gian mà chúng đã lưu lại nơi đó.
- 13.- TA kể lại cho Người (Muhammad) câu chuyện của chúng bằng sự thật. Quả thật, chúng là một đám thanh niên tin tưởng nơi *Rabb* của chúng và TA gia tăng Chỉ đạo cho chúng.
- 14.- Và TA củng cố tấm lòng của chúng khi chúng đứng dậy thưa: “*Rabb* chúng tôi là *Rabb* của các tầng trời và trái đất. Chúng tôi sẽ không bao giờ cầu nguyện một thần linh nào ngoài Ngài. (Nếu làm nghịch lại), chắc chắn chúng tôi sẽ nói ra lời lẽ xúc phạm tày trời.
- 15.- “Những người (ngoại đạo) này trong đám người dân của chúng tôi đã tôn thờ những thần linh ngoài Ngài. Tại sao họ không tự đưa ra một thẩm quyền rõ rệt (để chứng minh cho việc làm của họ?) Bởi thế, còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah?

<sup>1</sup> *Āthārihim* là dấu chân của họ, một thành ngữ có ý nói ‘Đi theo, nghe theo họ.’

<sup>2</sup> *Raqīm* là bia ký, dựa theo chú giải của Jalālāin, học giả Muslim



وَإِذِ اعْتَرَزْتُمُوهُمْ وَمَا يَعْبُدُونَ إِلَّا اللَّهُ فَأَوْرَأُوا إِلَى الْكَهْفِ  
يَنْشُرْ لَكُمْ رَبُّكُمْ مِنْ رَحْمَتِهِ وَيَهَيِّئْ لَكُمْ مِنْ أَمْرِكُمْ مَرْفَقًا  
﴿١٦﴾ \* وَتَرَى الشَّمْسَ إِذَا طَلَعَتْ تَزْوُرُ عَنْ كَهْفِهِمْ ذَاتَ  
الْيَمِينِ وَإِذَا غَرَبَتْ تَقْرِضُهُمْ ذَاتَ الشِّمَالِ وَهُمْ فِي فَجْوَةٍ  
مِنْهُ ذَلِكَ مِنْ آيَاتِ اللَّهِ لِيَهْدِيَ اللَّهُ الْفَاهِقِينَ فَهُوَ الْمُهْتَدِ وَمَنْ  
يُضِلِلْ فَلَنْ تَجِدَ لَهُ وَلِيًا مُرْشِدًا ﴿١٧﴾ وَتَحْسَبُهُمْ آيَاتًا  
وَهُمْ رُقُودٌ وَنُقِلَبُهُمْ ذَاتَ الْيَمِينِ وَذَاتَ الشِّمَالِ وَكَلْبُهُمْ  
بَسِطٌ ذِرَاعِيهِ بِالْوَصِيدِ لَوِ اطَّلَعْتَ عَلَيْهِمْ لَوَلَّيْتَ مِنْهُمْ  
فِرَارًا وَلَمُلِئْتَ مِنْهُمْ رُعبًا ﴿١٨﴾ وَكَذَلِكَ بَعَثْنَا  
لِيَتَسَاءَلُوا بَيْنَهُمْ قَالَ قَائِلٌ مِّنْهُمْ كَمْ لَبِثْتُمْ قَالُوا لَبِثْنَا  
يَوْمًا أَوْ بَعْضَ يَوْمٍ قَالُوا رَبُّكُمْ أَعْلَمُ بِمَا لَبِثْتُمْ فَابْعَثُوا  
أَحَدَكُمْ بِوَرِقِكُمْ هَذِهِ إِلَى الْمَدِينَةِ فَلْيَنْظُرْ أَيُّهَا أَزْكَى  
طَعَامًا فَلْيَأْتِكُمْ بِرِزْقٍ مِّنْهُ وَلْيَتَلَطَّفْ وَلَا يُشْعِرَنَّ  
بِكُمْ أَحَدًا ﴿١٩﴾ إِنَّهُمْ إِنْ يَظْهَرُوا عَلَيْكُمْ يَرْجُمُوكُمْ  
أَوْ يَئِيدُوكُمْ فِي مِلَّتِهِمْ وَلَنْ تُفْلِحُوا إِذًا أَبَدًا ﴿٢٠﴾



16.- (Đám thanh niên bảo nhau): “Và khi các anh lánh xa họ và những vật mà họ tôn thờ ngoài Allah, hãy chạy vào trong hang núi trốn, *Rabb* của các anh sẽ tưới hồng ân của Ngài lên các anh và sắp đặt công việc được dễ dàng cho các anh.”

17.- Và Người (Muhammad) có thể nhìn thấy mặt trời mọc lệch về phía bên phải của cái hang của chúng và khi lặn, nó đi ngang qua chúng về phía bên trái trong lúc chúng nằm ngủ ngay tại một khoảng trống chính giữa cái hang. Đó là một trong những Dấu-lạ của Allah. Ai mà Allah hướng dẫn thì sẽ tìm ra Chỉ đạo. Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì Người sẽ không bao giờ tìm được cho y một người bảo hộ nào để dắt y đi đúng đường.

18.- Và Người đã nghĩ rằng chúng hãy còn thức nhưng kỳ thật chúng đang ngủ. Và *TA* đã lật trở thân người của chúng sang phải và trái. Và con chó của chúng duỗi thẳng hai chân trước ra trên bậc thềm của cái hang. Nếu nhìn chúng, chắc chắn Người sẽ kinh hãi mà bỏ chạy và sẽ rất khiếp đảm chúng (trong lòng).

19.- Và *TA* đã đánh thức chúng dậy (trong tình trạng đó) để chúng có dịp hỏi nhau; một người trong bọn nói: “Các anh ở lại đây bao lâu?” Chúng đáp: “Chúng mình ở đây một ngày hay một buổi gì đó.” Chúng nói: “*Rabb* của các anh biết rõ các anh đã ở lại đây bao lâu. Thôi hãy cử một người của các anh cầm số tiền này của các anh xuống phố, nhờ tìm mua thức ăn tốt sạch nhất mang về cho các anh dùng và dặn anh ấy dòm ngó cẩn thận, chớ để cho một ai biết tung tích của các anh;

20.- “Quả thật nếu họ (dân chúng) khám phá ra (tung tích của) các anh, họ sẽ ném đá giết các anh và bắt các anh trở lại con đường thờ phụng của họ và trong trường hợp đó các anh sẽ không bao giờ thành công.”



وَكَذَلِكَ أَخْرَجْنَا عَلَيْهِمْ لِيَعْلَمُوا أَنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَأَنَّ  
 السَّاعَةَ لَا رَيْبَ فِيهَا إِذِ اتَّخَذُوا عُونَ بَيْنَهُمْ أَمْرَهُمْ فَقَالُوا  
 ابْنُوا عَلَيْهِم بُيُوتًا رُبُّهُمْ أَعْلَمُ بِهِمْ قَالَ الَّذِينَ غَلَبُوا عَلَىٰ  
 أَمْرِهِمْ لَنَتَّخِذَنَّ عَلَيْهِم مَّسْجِدًا ﴿٢١﴾ سَيَقُولُونَ ثَلَاثَةٌ  
 رَّابِعُهُمْ كَلْبُهُمْ وَيَقُولُونَ خَمْسَةٌ سَادِسُهُمْ كَلْبُهُمْ  
 رَجْمًا بِالْغَيْبِ وَيَقُولُونَ سَبْعَةٌ وَثَامِنُهُمْ كَلْبُهُمْ قُلْ رَبِّي  
 أَعْلَمُ بِعَدَّتِهِمْ مَا يَعْلَمُهُمْ إِلَّا قَلِيلٌ فَلَا تُمَارِ فِيهِمْ إِلَّا مِرَاءً  
 ظَهَرَ أَوْ لَاتَسْتَفْتِ فِيهِمْ مِنْهُمْ أَحَدًا ﴿٢٢﴾ وَلَا تَقُولَنَّ لِشَايٍ  
 إِنِّي فَاعِلٌ ذَلِكَ غَدًا ﴿٢٣﴾ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ وَادْكُرْ رَبَّكَ  
 إِذَا نَسِيتَ وَقُلْ عَسَىٰ أَنْ يَهْدِيَنِّي رَبِّي لِأَقْرَبَ مِنْ هَذَا رَشَدًا  
 ﴿٢٤﴾ وَلَبِثُوا فِي كَهْفِهِمْ ثَلَاثَ مِائَةٍ سِنِينَ وَازْدَادُوا تِسْعًا  
 ﴿٢٥﴾ قُلِ اللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا لَبِثُوا لَهُ غَيْبُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ  
 أَبْصَرَ بِهِ وَأَسْمِعُ مَا لَهُمْ مِنْ دُونِهِ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا يُشْرِكُ  
 فِي حُكْمِهِ أَحَدًا ﴿٢٦﴾ وَأَتْلُ مَا أُوْحِيَ إِلَيْكَ مِنْ كِتَابِ  
 رَبِّكَ لَا مَبْدَلَ لِكَلِمَاتِهِ وَلَنْ تَجِدَ مِنْ دُونِهِ مُلْتَحَدًا ﴿٢٧﴾



21.- Và bằng cách đó, TA đã làm lộ tung tích của chúng cho (thiên hạ) biết để họ biết rằng Lời hứa của Allah là sự thật và Giờ Xét xử (cũng thật) không có gì phải nghi ngờ cả. (Hãy hồi tưởng lại) khi họ (dân cư trong thành phố) tranh luận với nhau về công việc của chúng. (Một số dân) nói: “Xây một tòa nhà lên (chỗ của) chúng. *Rabb* của chúng biết rõ chúng.” Nhưng những người thắng thế trong việc bàn thảo đó lại nói: “Chắc chắn chúng ta sẽ xây cất một thánh đường lên (chỗ của) chúng.”

22.- (Nay có một số người) nói: “Đám thanh niên đó gồm ba người, con chó của chúng nữa là bốn; (số người khác) nói: “Chúng gồm năm người, con chó của chúng nữa là sáu, (toàn là lời) đoán mò điều vô-hình. Và (một số người khác nữa lại) nói: “Chúng gồm bảy người, con chó nữa là tám.” Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “*Rabb* của ta biết rõ nhất số người của chúng. Chỉ một số ít biết chuyện đó. Bởi thế chớ tranh luận với ai về việc của chúng trừ phi biết rõ vấn đề. Và cũng chớ hỏi bất cứ ai về vấn đề của chúng.”

23.- Và chớ bao giờ nói về một điều gì như sau: “Chắc chắn tôi sẽ làm điều đó ngày mai”-

24.- Trừ phi (dè dặt nói:) ‘Nếu Allah muốn như thế’<sup>1</sup>. Và hãy niệm nhớ *Rabb* của Người khi Người quên và nói: “Có lẽ *Rabb* của tôi sẽ hướng dẫn tôi đến gần với Chân lý hơn điều này.”

25.- Và đám thanh niên ở lại trong Hang núi của chúng ba trăm năm (theo dương lịch) và thêm chín năm nữa (theo âm lịch).

26.- Hãy bảo: “Allah biết rõ nhất chúng đã ở lại đó bao lâu (bởi vì) Ngài nắm mọi bí mật của các tầng trời và trái đất. Ngài Thấy và Nghe rất rõ (mọi việc). Và chúng không có một Đấng Bảo-hộ nào ngoài Ngài, và Ngài cũng không có một kẻ ‘hợp tác’ nào chia sẻ Quyết định và Luật lệ<sup>2</sup> của Ngài.

27.- Và hãy đọc (cho người dân) từ Kinh sách (Qur’ān) của *Rabb* của Người những điều đã được mặc khải cho Người. Không ai có thể thay đổi được Lời Phán của Ngài<sup>3</sup>. Và Người sẽ không bao giờ tìm được một chỗ nương tựa nào khác ngoài Ngài.

<sup>1</sup> *Insha Allah* tức ‘Nếu Allah muốn như thế’

<sup>2</sup> *Hukmihi* = Quyết định và luật lệ trong việc cai trị

<sup>3</sup> *Kalimātihi* = Phán quyết, Mệnh lệnh, Chỉ thị của Ngài (Allah).



وَأَصْبِرْ نَفْسَكَ مَعَ الَّذِينَ يَدْعُونَ رَبَّهُمْ بِالْغَدْوَةِ وَالْعَشيِّ  
 يُرِيدُونَ وَجْهَهُ<sup>٢٨</sup> وَلَا تَعْدُ عَيْنَاكَ عَنْهُمْ تُرِيدُ زِينَةَ الْحَيَاةِ  
 الدُّنْيَا وَلَا تُطِعْ مَنْ أَغْفَلْنَا قَلْبَهُ عَنْ ذِكْرِنَا وَاتَّبَعَ هَوَاهُ وَكَانَ  
 أَمْرُهُ فُرُطًا<sup>٢٩</sup> وَقُلِ الْحَقُّ مِنْ رَبِّكُمْ<sup>٣٠</sup> فَمَنْ شَاءَ فَلْيُؤْمِنْ وَمَنْ  
 شَاءَ فَلْيُكْفُرْ إِنَّا أَعْتَدْنَا لِلظَّالِمِينَ نَارًا أَحَاطَ بِهِمْ سُرَادِقُهَا  
 وَإِنْ يَسْتَغِيثُوا يُغَاثُوا بِمَاءٍ كَالْمُهْلِ يَشْوِي الْوُجُوهَ بِئْسَ  
 الشَّرَابُ وَسَاءَتْ مُرْتَفَقًا<sup>٣١</sup> إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا  
 الصَّالِحَاتِ إِنَّا لَا نُضِيعُ أَجْرَ مَنْ أَحْسَنَ عَمَلًا<sup>٣٢</sup> أُولَئِكَ  
 لَهُمْ جَنَّاتُ عَدْنٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ يُكَلِّفُونَ فِيهَا مِنْ أَسَاوِرَ  
 مِنْ ذَهَبٍ وَيَلْبَسُونَ ثِيَابًا خُضْرًا مِنْ سُنْدُسٍ وَإِسْتَبْرَقٍ مُتَّكِنِينَ  
 فِيهَا عَلَى الْأَرَائِكِ نِعْمَ الثَّوَابُ وَحَسُنَتْ مُرْتَفَقًا<sup>٣٣</sup> \* وَأَضْرِبْ  
 لَهُمْ مَثَلًا رَجُلَيْنِ جَعَلْنَا لِأَحَدِهِمَا جَنَّتَيْنِ مِنْ أَعْنَبٍ وَحَفَفْنَاهُمَا  
 بِبَخْلِ وَجَعَلْنَا بَيْنَهُمَا زُرْعًا<sup>٣٤</sup> كَلَّمَا الْجَنَّتَيْنِ ءَاتَتْ أَكْطُفَهُمَا  
 تَظَلِمَنَّ مِنْهُ شَيْئًا وَفَجَّرْنَا خِلْفَهُمَا نَهْرًا<sup>٣٥</sup> وَكَانَ لَهُ وَثْمَرٌ فَقَالَ  
 لِصَاحِبِهِ وَهُوَ يُحَاوِرُهُ وَأَنَا أَكْثَرُ مِنْكَ مَالًا وَأَعَزُّ نَفَرًا<sup>٣٦</sup>



28.- Và hãy kiên nhẫn sống với những người cầu nguyện *Rabb* của họ sáng và chiều, chỉ mong tìm Sắc diện của Ngài và chớ vì lý do thèm muốn vẽ hào nhoáng của đời sống trần tục mà Người không lấy mắt ngó ngang đến họ; Người cũng chớ nghe theo lời của kẻ nào mà *TA* (Allah) đã làm cho lòng y lơ là việc tưởng nhớ *TA* và chỉ biết theo đuổi dục vọng của y; và công việc của y đã trở thành thái quá<sup>1</sup>.

29.- Và hãy bảo: “Chân lý là từ *Rabb* của các người.” Bởi thế, hãy để cho người nào muốn, được tự do tin tưởng; và để cho người nào muốn, được tự do không tin tưởng. Quả thật, *TA* đã chuẩn bị cho những kẻ làm điều sai quấy Lửa ngọn mà mái vòm sẽ bao nốt chúng lại bên trong; và nếu chúng kêu la xin giảm bớt hình phạt thì chúng sẽ được giảm cho bằng một loại nước sôi giống như loại dầu sôi; nó sẽ lột hết da mặt của chúng. Thật khiếp đảm thay loại nước uống đó và xấu xa thay chỗ nghỉ (của chúng)!

30.- Quả thật, đối với những ai có đức tin và làm việc thiện, thì chắc chắn *TA* (Allah) sẽ không làm mất phần thưởng của bất cứ ai làm việc tốt.

31.- Họ là những người sẽ được vào những Ngôi vườn vĩnh cửu (Thiên đàng), bên dưới có các dòng sông chảy. Trong đó, họ sẽ được trang điểm bằng vòng vàng và sẽ được phục sức bằng áo lụa thật mịn màu xanh lục có thêu trổ xinh đẹp. Họ sẽ tựa mình nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ cao. Tuyệt diệu thay phần thưởng của họ và tốt đẹp thay giường nghỉ của họ!

32.- Và hãy đưa ra thí dụ về hai người: một trong hai người đã được *TA* ban cho hai ngôi vườn trồng nho rào bằng cây chà-là. *TA* đặt giữa hai ngôi vườn một cái rẫy.

33.- Cả hai ngôi vườn đều cho ra trái xum xuê và không có trái lép. Và *TA* làm cho một mạch nước phụt lên chính giữa hai ngôi vườn.

34.- Và y (người chủ vườn) được mùa trái cây. Rồi y nói với người bạn của y trong lúc đang trò chuyện với nhau: “Tôi được nhiều của và mạnh hơn anh vì đông người hơn.”

<sup>1</sup> *Furut* = Quá mức giới hạn, thái quá.



وَدَخَلَ جَنَّتَهُ وَهُوَ ظَالِمٌ لِنَفْسِهِ قَالَ مَا أَظُنُّ أَنْ تَبِيدَ هَذِهِ  
 أَبَدًا ﴿٣٥﴾ وَمَا أَظُنُّ السَّاعَةَ قَائِمَةً وَلَئِنْ رُودتُ إِلَىٰ رَبِّي لَأَجِدَنَّ  
 خَيْرًا مِّنْهَا مُنْقَلَبًا ﴿٣٦﴾ قَالَ لَهُ وَصَاحِبُهُ وَهُوَ يُحَاوِرُهُ وَأَكَفَرَتْ  
 بِالَّذِي خَلَقَكَ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ مِنْ نُطْفَةٍ ثُمَّ سَوَّكَ رَجُلًا ﴿٣٧﴾  
 لَكِنَّا هُوَ اللَّهُ رَبِّي وَلَا أُشْرِكُ بِرَبِّي أَحَدًا ﴿٣٨﴾ وَلَوْلَا إِذْ دَخَلْتَ  
 جَنَّتَكَ قُلْتَ مَا شَاءَ اللَّهُ لَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ إِنْ تَرَىٰ أَنَا أَقْلَمُ مِنْكَ  
 مَا لَوْ وُلِدْنَا ﴿٣٩﴾ فَعَسَىٰ رَبِّي أَنْ يُؤْتِيَنِي خَيْرًا مِّنْ جَنَّتِكَ وَيُرْسِلَ  
 عَلَيْهَا حُسْبَانًا مِّنَ السَّمَاءِ فَتُصْبِحُ صَعِيدًا زَلَقًا ﴿٤٠﴾ أَوْ يُصْبِحَ  
 مَا وَهَا غَوْرًا فَلَنْ تَسْتَطِيعَ لَهُ وَطْلَبًا ﴿٤١﴾ وَأُحِيطَ بِشَمْرِهِ  
 فَأُصْبِحَ يُقَلِّبُ كَفَّيْهِ عَلَىٰ مَا أَنْفَقَ فِيهَا وَهِيَ خَاوِيَةٌ عَلَىٰ  
 عُرْوَتِهَا وَيَقُولُ يَلَيْتَنِي لَمْ أُشْرِكْ بِرَبِّي أَحَدًا ﴿٤٢﴾ وَلَمْ تَكُنْ لَهُ  
 فِئَةٌ يَنْصُرُونَهُ وَمِن دُونِ اللَّهِ وَمَا كَانَ مُنتَصِرًا ﴿٤٣﴾ هُنَالِكَ الْوَلِيَّةُ  
 لِلَّهِ الْحَقُّ هُوَ خَيْرٌ ثَوَابًا وَخَيْرٌ عُقْبًا ﴿٤٤﴾ وَأَضْرِبْ لَهُمْ مَثَلِ الْحَيَوةِ  
 الدُّنْيَا كَمَا أَنزَلْنَاهُ مِنَ السَّمَاءِ فَاخْتَلَطَ بِهِ نَبَاتُ الْأَرْضِ  
 فَأَصْبَحَ هَشِيمًا تَذْرُوهُ الرِّيحُ وَكَانَ اللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ مُّقْتَدِرًا ﴿٤٥﴾



- 35.- Và Y đi vào ngôi vườn và tự làm cho mình sai quấy; Y nói: “Tôi không nghĩ rằng ngôi vườn này sẽ vĩnh viễn tiêu tan.
- 36.- “Tôi cũng không nghĩ Giờ (Xét xử) sẽ xảy ra và nếu tôi được đưa về gặp *Rabb* của tôi trở lại thì chắc chắn tôi sẽ tìm được huê lợi khá hơn ngôi vườn này.”
- 37.- Người bạn đáp lại trong lúc nói chuyện với y: “Phải chăng anh không tin tưởng nơi Đấng đã tạo anh ra từ cát bụi, rồi từ một giọt tinh dịch rồi uốn nắn anh thành một người bình thường?
- 38.- “Đối với tôi, Ngài là Allah, *Rabb* của tôi và tôi không gán ghép một ai làm vị hợp tác của *Rabb* của tôi cả;
- 39.- “Tại sao khi bước vào vườn, anh không chịu nói: 'Điều ấy Allah muốn thế!' (Bởi vì) không có sức mạnh nào (làm nên sự việc) ngoại trừ (sức mạnh phát sinh) từ Allah. Nếu anh thấy tôi kém hơn anh về tài sản và con cái,
- 40.- “Thì có lẽ *Rabb* của tôi sẽ ban cấp cho tôi điều tốt hơn ngôi vườn của anh và Ngài sẽ gửi những lưỡi tầm sét từ trên trời xuống tàn phá ngôi vườn của anh và biến nó thành một bãi đất trơ,
- 41.- “Hoặc mạch nước của nó sẽ chảy mất tiêu xuống dưới lòng đất khiến anh sẽ không bao giờ tìm thấy mạch nước trở lại.”
- 42.- Và mùa màng trái cây của y bị tiêu diệt toàn bộ. Do đó, y bắt đầu xoa hai lòng bàn tay (tỏ vẻ hối tiếc) về công lao và tiền bạc mà y đã chi tiêu vào việc khai khẩn và trồng trọt vườn nho. Và trái nho lẫn giàn nho đều ngã rạp xuống đất nằm ngổn ngang; và y nói: “Thật khổ cho thân tôi! Phải chi tôi không tổ hợp một ai với *Rabb* của tôi (thì đâu xảy ra cố sự này!)”
- 43.- Và ngoài Allah, y không có một nhóm đảng nào có thể giúp y (tránh khỏi sự trừng phạt) và cũng không tự cứu mình được.
- 44.- Đấy, (vào Ngày Phán xét Cuối cùng) Quyền-hành che-chở chỉ thuộc riêng về Allah, Đấng Thượng Đế Chân thật. Ngài là Đấng Tốt nhất trong việc tưởng thưởng, và là Đấng Tốt nhất ban cho kết quả cuối cùng.
- 45.- Hãy đưa ra thí dụ về đời sống trần tục này cho họ (nghiêm). Nó giống như nước mưa mà TA ban từ trên trời xuống; cây cỏ thảo mộc nhờ hút lấy nó mà trở thành xanh tươi; rồi cây cỏ bắt đầu dần dần héo khô thành cộng rạ vỡ vụn mà gió thổi tung đi khắp nơi; và Allah là Đấng quyết định hết mọi việc.



الْمَالِ وَالْبَنُونَ زِينَةُ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَالْبَاقِيَاتُ الصَّالِحَاتُ  
 خَيْرٌ عِنْدَ رَبِّكَ ثَوَابًا وَخَيْرٌ أَمَلًا ﴿٤٦﴾ وَيَوْمَ نُسِرُّ الْجِبَالَ  
 الْأَرْضِ بَارِزَةً وَحَشَرْنَاهُمْ فَلَمْ نُغَادِرْ مِنْهُمْ أَحَدًا ﴿٤٧﴾ وَعَرَضُوا  
 عَلَى رَبِّكَ صَفًّا لَقَدْ جِئْتُمُونَا كَمَا خَلَقْنَاكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ بَلْ زَعَمْتُمْ  
 أَلَّنْ نَجْعَلَ لَكُمْ مَوْعِدًا ﴿٤٨﴾ وَوَضِعَ الْكِتَابُ فَتَرَى الْمُجْرِمِينَ  
 مُشْفِقِينَ مِمَّا فِيهِ وَيَقُولُونَ يُوَيْلَتْنَا مَا لِي هَذَا الْكِتَابِ  
 لَا يَغَادِرُ صَغِيرَةً وَلَا كَبِيرَةً إِلَّا أَحْصَاهَا وَوَجَدُوا مَا عَمِلُوا  
 حَاضِرًا وَلَا يَظِلُّمُ رَبُّكَ أَحَدًا ﴿٤٩﴾ وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا  
 لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ كَانَ مِنَ الْجِنِّ فَفَسَقَ عَنْ أَمْرِ رَبِّهِ  
 أَفَتَتَّخِذُونَهُ وَذُرِّيَّتَهُ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِي وَهُمْ لَكُمْ عَدُوٌّ  
 بِئْسَ لِلظَّالِمِينَ بَدَلًا ﴿٥٠﴾ \* مَا أَشْهَدْتُهُمْ خَلْقَ السَّمَوَاتِ  
 وَالْأَرْضِ وَلَا خَلْقَ أَنْفُسِهِمْ وَمَا كُنْتُ مُتَّخِذَ الْمُضِلِّينَ عَضُدًا  
 ﴿٥١﴾ وَيَوْمَ يَقُولُ نَادُوا شُرَكَاءِيَ الَّذِينَ زَعَمْتُمْ فَدَعَوْهُمْ  
 فَلَمْ يَسْتَجِيبُوا لَهُمْ وَجَعَلْنَا بَيْنَهُمْ مَوْبِقًا ﴿٥٢﴾ وَرَأَى الْمُجْرِمُونَ  
 النَّارَ فَظَنُّوا أَنَّهُم مُّوَاقِعُوهَا وَلَمْ يَجِدُوا عَنْهَا مَصْرِفًا ﴿٥٣﴾





46.- Cửa cái và con cái là những món trang hoàng của đời sống trần tục này trong lúc chỉ có việc làm phúc đức mới tồn tại. Đối với Allah việc làm phúc đức là tốt nhất về phương diện tưởng thưởng và hy vọng.

47.- Và Ngày mà TA sẽ dỡ mất các ngọn núi và Người sẽ thấy mặt đất sẽ trống trải bằng phẳng và TA sẽ tập trung chúng lại và sẽ không bỏ sót một người nào;

48.- Và chúng sẽ được dẫn đến trước mặt *Rabb* của Người sắp thành hàng ngũ chỉnh tề. “Chắc chắn các người đến gặp TA giống như tình trạng TA đã tạo các người lần đầu. Ấy! Phải chăng các người đã nghĩ TA sẽ không bao giờ định đoạt việc hội ngộ này với các người hay sao?”

49.- Và quyển sổ (của chúng) sẽ được mang đặt trước mặt. Rồi Người sẽ thấy những kẻ tội lỗi kinh hãi về những điều ghi trong đó. Và chúng sẽ than: “Ôi, thật khổ thân chúng tôi! Một quyển sổ gì như thế này! Nó ghi không sót một điều nào dù nhỏ hay lớn.” Và chúng sẽ thấy xuất hiện trước mặt chúng tất cả những điều mà chúng đã làm. Và *Rabb* của Người sẽ không đối xử bất công với một ai cả.

50.- Và khi TA phán cho các Thiên thần: “Hãy phủ phục trước Ādam.” Do đó, chúng phủ phục ngoại trừ Iblīs. Nó thuộc loài *Jinn*<sup>1</sup>. Nó bất tuân Mệnh lệnh của *Rabb* của nó. Thế phải chăng các người chấp nhận nó và con cháu của nó làm kẻ bảo hộ của các người thay vì TA trong lúc chúng là kẻ thù của các người hay sao? Việc đổi chác này của những kẻ làm điều sai quấy thật là xấu xa.

51.- TA đâu có gọi chúng (*Jinn*) đến chứng kiến việc tạo hóa các tầng trời và trái đất và ngay cả việc tạo hóa bản thân của chúng; và TA cũng đã không nhận những kẻ dặt thiên hạ đi lạc làm người ủng hộ.

52.- Và Ngày mà Ngài sẽ bảo (những kẻ tôn thờ *Jinn*;) “Các người hãy cầu nguyện những kẻ mà các người tưởng tượng là những vị 'hợp tác' của TA!” Bởi thế, họ cầu nguyện chúng, nhưng chúng không đáp lời họ. Và TA sẽ đặt một bức chắn phân cách giữa bọn chúng.

53.- Và những kẻ tội lỗi sẽ nhìn thấy Lửa (của Hỏa ngục). Rồi chúng sẽ nghĩ rằng chúng sẽ sa vào đó và sẽ không tìm thấy một lối thoát nào ra khỏi đó.

<sup>1</sup> *Jinn* là một loại tạo vật của Allah, được tạo bằng hơi lửa. Chúng sống và sinh hoạt như loài người, nhưng mắt thường của chúng ta không nhìn thấy. *Jinn* được phân thành hai loại: Muslim và không Muslim.



وَلَقَدْ صَرَّفْنَا فِي هَذَا الْقُرْآنِ لِلنَّاسِ مِنْ كُلِّ مَثَلٍ وَكَانَ  
 الْإِنْسَانُ أَكْثَرِ شَيْءٍ جَدَلًا ﴿٥٤﴾ وَمَا مَنَعَ النَّاسَ أَنْ يُؤْمِنُوا  
 إِذْ جَاءَهُمُ الْهُدَىٰ وَيَسْتَغْفِرُوا رَبَّهُمْ إِلَّا أَنْ تَأْتِيَهُمْ سُنَّةٌ  
 الْأُولَىٰ أَوْ يَأْتِيَهُمُ الْعَذَابُ قُبُلًا ﴿٥٥﴾ وَمَا نُرْسِلُ الْمُرْسَلِينَ  
 إِلَّا مُبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ وَيُجَادِلُ الَّذِينَ كَفَرُوا بِالْبَاطِلِ  
 لِيُدْحِضُوا بِهِ الْحَقَّ وَاتَّخَذُوا آيَاتِي وَمَا أُنذِرُوا هُزُوًا ﴿٥٦﴾  
 وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّن ذُكِّرَ بِآيَاتِ رَبِّهِ فَأَعْرَضَ عَنْهَا وَنَسِيَ  
 مَا قَدَّمَتْ يَدَاهُ إِنَّا جَعَلْنَا عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ أَكِنَّةً أَنْ يَفْقَهُوهُ  
 وَفِي آذَانِهِمْ وَقْرًا وَإِنْ تَدْعُهُمْ إِلَى الْهُدَىٰ فَلَنْ يَهْتَدُوا إِذًا  
 أَبَدًا ﴿٥٧﴾ وَرَبُّكَ الْغَفُورُ ذُو الرَّحْمَةِ لَوْ يُؤَاخِذُهُمْ بِمَا كَسَبُوا  
 لَعَجَّلَ لَهُمُ الْعَذَابَ بَلْ لَهُمْ مَوْعِدٌ لَنْ يَجِدُوا مِنْ دُونِهِ  
 مَوْيلًا ﴿٥٨﴾ وَتِلْكَ الْقُرَىٰ أَهْلَكْنَاهُمْ لَمَّا ظَلَمُوا وَجَعَلْنَا  
 لِمَهْلِكِهِمْ مَوْعِدًا ﴿٥٩﴾ وَإِذْ قَالَ مُوسَىٰ لِفَتَاهُ لَا أَبْرَحُ حَتَّىٰ  
 أَبْلُغَ مَجْمَعَ الْبَحْرَيْنِ أَوْ أَمْضِيَ حُقُبًا ﴿٦٠﴾ فَلَمَّا بَلَغَا مَجْمَعَ  
 بَيْنَهُمَا نَسِيَا حُوتَهُمَا فَاتَّخَذَ سَبِيلَهُ فِي الْبَحْرِ سَرَبًا ﴿٦١﴾



54.- Và chắc chắn TA đã trình bày trong *Qur'ān* đủ loại hình ảnh so sánh có lợi cho nhân loại; nhưng con người hay tranh luận nhất về nhiều vấn đề.

55.- Và không có gì cản trở loài người tin tưởng khi Chỉ đạo đã đến với họ và cầu xin *Rabb* của họ tha thứ ngoại trừ việc mong chờ cho đường lối của những người xưa sẽ xảy đến với họ hoặc hình phạt (của Allah) sẽ đến trực diện họ.

56.- Và TA đã cử phái các Sứ giả đến chỉ để mang tin mừng và cảnh cáo (nhân loại); nhưng những kẻ không tin tưởng chỉ muốn dùng luận điệu giả dối của mình để cãi vã và đánh đổ Chân lý. Và chúng mang những Dấu-hiệu và lời cảnh cáo của TA ra làm trò đùa để bỡn cợt.

57.- Và còn ai sai quấy hơn kẻ đã được nhắc nhở bằng những Lời mặc khải của *Rabb* của y nhưng quay lánh xa chúng và quên mất những điều (tội lỗi) mà bàn tay của y đã gửi đi trước? Quả thật, TA (Allah) đã lấy những tấm màn phủ kín trái tim (tấm lòng) của chúng lại sợ rằng chúng hiểu được Nó (*Qur'ān*) và làm cho tai của chúng điếc; và nếu Người có gọi chúng đến với Chỉ đạo thì trong trường hợp đó, chúng sẽ vĩnh viễn không bao giờ chấp nhận Chỉ đạo.

58.- Và *Rabb* của Người Hằng tha thứ, đầy khoan dung. Nếu Ngài muốn gọi chúng đến xét xử về những điều (tội lỗi) mà chúng đã phạm thì chắc chắn Ngài sẽ thúc giục hình phạt chóng đến với chúng. Không, chúng còn có một dịp hẹn (gặp Ngài vào Ngày Phục sinh.) Lúc đó, chúng sẽ không bao giờ tìm được một chỗ thoát thân.

59.- (Người dân của) những thị trấn đó (của *'Ad*, *Thamūd*..!) mà TA đã tiêu diệt khi chúng làm quấy. Và TA đã định giờ hẹn để tiêu diệt chúng.

60.- Và (hãy nhớ lại) khi *Mūsa* nói với tên tiểu đồng của Người: “Ta sẽ không bỏ cuộc mãi cho đến lúc Ta đến tận nơi tiếp giáp của hai vùng biển hoặc Ta sẽ tiếp tục cuộc hành trình vô hạn định.”

61.- Nhưng khi hai thầy trò đến chỗ tiếp giáp của hai biển, hai người quên lửng con Cá<sup>1</sup> của họ. Nó đã tìm đường nhảy xuống biển lội đi tự do như đi trong đường hầm.

<sup>1</sup> Nabi *Mūsa* ('alayhi sallam) tự cho mình hiểu biết hơn người thay vì nói duy chỉ Allah là Đấng Duy nhất hiểu biết tất cả. Nhân đó, Allah bảo Nabi *Mūsa* có một người bễ tôi khác của Allah cao kiến hơn Người. Allah bảo Nabi *Mūsa* bắt một con Cá sống bỏ vào một chiếc giỏ rồi lên đường đi tìm người bễ tôi cao kiến nọ để học hỏi thêm. Allah bảo Nabi *Mūsa* khi nào thấy con cá nhảy xuống biển lặn mất thì đó là nơi mà Người sẽ gặp người bễ tôi cao kiến của Allah.



فَلَمَّا جَاوَزَا قَالَ لِفَتَاهُ إِنِّي نَادَيْتُكَ لَقِينَا مِنْ سَفَرِنَا  
 هَذَا نَصَبًا ﴿٦٢﴾ قَالَ أَرَأَيْتَ إِذْ أَوْيَيْنَا إِلَى الصَّخْرَةِ فَإِنِّي نَسِيتُ  
 الْحَوْتَ وَمَا أَنَسِينِيهِ إِلَّا الشَّيْطَانُ أَنْ أَذْكُرَهُ وَاتَّخَذَ سَبِيلَهُ  
 فِي الْبَحْرِ عَجَبًا ﴿٦٣﴾ قَالَ ذَلِكَ مَا كُنَّا نَبْغُ فَأَرْتَدَّا عَلَىٰ آثَارِهِمَا  
 قَصَصًا ﴿٦٤﴾ فَوَجَدَا عَبْدًا مِنْ عِبَادِنَا آتَيْنَاهُ رَحْمَةً مِنْ عِنْدِنَا  
 وَعَلَّمْنَاهُ مِنْ لَدُنَّا عِلْمًا ﴿٦٥﴾ قَالَ لَهُ وَمُوسَىٰ هَلْ أَتَيْتَكَ عَلَىٰ أَنْ  
 تُعَلِّمَنِي مِمَّا عَلَّمْتَ رُشْدًا ﴿٦٦﴾ قَالَ إِنَّكَ لَنْ تَسْتَطِيعَ مَعِيَ  
 صَبْرًا ﴿٦٧﴾ وَكَيْفَ تَصْبِرُ عَلَىٰ مَا لَمْ تُحِطْ بِهِ خُبْرًا ﴿٦٨﴾ قَالَ  
 سَتَجِدُنِي إِنْ شَاءَ اللَّهُ صَابِرًا وَلَا أَعْصِي لَكَ أَمْرًا ﴿٦٩﴾ قَالَ  
 فَإِنِ اتَّبَعْتَنِي فَلَا تَسْأَلْنِي عَنْ شَيْءٍ حَتَّىٰ أُحْدِثَ لَكَ مِنْهُ ذِكْرًا  
 ﴿٧٠﴾ فَانْطَلَقَا حَتَّىٰ إِذَا رَكِبَا فِي السَّفِينَةِ خَرَقَهَا قَالَ أَخَرَقْتَهَا  
 لِتُغْرِقَ أَهْلَهَا لَقَدْ جِئْتَ شَيْئًا إِمْرًا ﴿٧١﴾ قَالَ أَلَمْ أَقُلْ إِنَّكَ  
 لَنْ تَسْتَطِيعَ مَعِيَ صَبْرًا ﴿٧٢﴾ قَالَ لَا تُؤَاخِذْنِي بِمَا نَسِيتُ وَلَا  
 تُرْهِقْنِي مِنْ أَمْرِي عُسْرًا ﴿٧٣﴾ فَانْطَلَقَا حَتَّىٰ إِذَا لَقِيَا غُلَامًا فَقَتَلَهُ  
 قَالَ أَقْتَلْتَنِي سَاءَ زَكِيَّةً بِغَيْرِ نَفْسٍ لَقَدْ جِئْتَ شَيْئًا نُكْرًا ﴿٧٤﴾



62.- Do đó, khi hai thầy trò đi quá chỗ hẹn, (*Mūsa*) bảo tên tiểu đồng: “Hãy dọn bữa ăn sáng của chúng mình ra; chắc chắn chúng mình đã thấm mệt vì chuyến đi quá lâu này.”

63.- (Tên tiểu đồng) thưa: “Thầy có thấy (điều gì hay không) khi chúng ta đang tiến đến mũi đá? Bởi vì tôi đã quên lửng (chuyện của) con Cá và chỉ có Shaytān đã làm cho tôi quên thưa (chuyện của nó) với Thầy; và nó đã tìm đường nhảy xuống biển đi mất dạng một cách kỳ diệu.”

64.- *Mūsa* bảo: “Chỗ đó là địa điểm mà chúng ta đang tìm.” Do đó, hai người nương theo dấu vết cũ mà quay trở lại chỗ hẹn.

65.- Thế là họ gặp được một người bề tôi<sup>1</sup> của TA (Allah) mà TA đã ban cho hồng-ân và đã được TA dạy cho Kiến-thức của TA.

66.- *Mūsa* thưa với Người lạ (*Al-Khidir*): “Tôi theo thầy được chẳng để thầy dạy tôi Chân lý cao thâm mà (Allah) đã chỉ dạy thầy?”

67.- Người lạ đáp: “Quả thật người sẽ không nhẫn nại được với ta.”

68.- “Và làm sao người có thể kiên nhẫn được với điều vượt quá sự hiểu biết của người.”

69.- (*Mūsa*) thưa: “Thầy sẽ thấy, nếu Allah muốn, tôi sẽ rất kiên nhẫn; và tôi sẽ không cãi thầy về bất cứ điều gì.”

70.- Người lạ đáp: “VẬY nếu người nhất định theo ta thì chớ hỏi ta về bất cứ điều gì trừ phi tự ta nói ra cho người biết.”

71.- Rồi hai người tiếp tục đi. Cho đến khi lên một chiếc thuyền Người lạ (*Khidir*) đục lỗ chiếc thuyền. (*Mūsa*) lên tiếng: “Phải chăng thầy đục lỗ nó để nhận chìm những người (hành khách) trên thuyền này hay sao? Chắc chắn thầy đã làm một điều hết sức tồi tệ.”

72.- Người lạ bảo: “Há ta đã không bảo chắc chắn người sẽ không thể chịu nổi với ta hay sao?”

73.- (*Mūsa*) thưa: “Xin thầy chớ rầy tôi về điều tôi đã trót quên và làm khó dễ tôi trong việc (học hỏi) của tôi.”

74.- Thế rồi hai người tiếp tục đi mãi cho đến khi gặp một đứa bé trai thì Người lạ giết chết nó. (*Mūsa*) lên tiếng: “Phải chăng thầy đã giết một người vô tội đã không giết ai hay sao? Chắc chắn thầy đã phạm một điều hết sức tội lỗi.”

<sup>1</sup> *Nabi Al-Khidir* (a.s.) (Xem Sahih Al-Bukhari, tập 6, Hadith số 249)



\* قَالَ أَلَمْ أَقُلْ لَكَ إِنَّكَ لَنْ تَسْتَطِيعَ مَعِيَ صَبْرًا ﴿٧٥﴾ قَالَ إِنْ  
 سَأَلْتُكَ عَنْ شَيْءٍ بَعْدَهَا فَلَا تُصَدِّقْنِي بِمَا قَالَ بَلَغْتَ مِنْ لَدُنِّي عُذْرًا  
 ﴿٧٦﴾ فَأَنْطَلَقَا حَتَّى إِذَا آتَيَا أَهْلَ قَرْيَةٍ اسْتَطْعَمَا أَهْلَهَا فَأَبْوَأُ  
 أَنْ يُضَيَّفُوهُمَا فَوَجَدَا فِيهَا جِدَارًا يُرِيدُ أَنْ يَنْقَضَ فَأَقَامَهُ  
 قَالَ لَوْ شِئْتَ لَتَّخَذْتَ عَلَيْهِ أَجْرًا ﴿٧٧﴾ قَالَ هَذَا فِرَاقُ بَيْنِي  
 وَبَيْنِكَ سَأُنَبِّئُكَ بِتَأْوِيلِ مَا لَمْ تَسْتَطِعْ عَلَيْهِ صَبْرًا ﴿٧٨﴾ أَمَّا  
 السَّفِينَةُ فَكَانَتْ لِمَسْكِينٍ يَعْمَلُونَ فِي الْبَحْرِ فَأَرَدْتُ أَنْ  
 أَعِيبَهَا وَكَانَ وَرَاءَهُمْ مَلِكٌ يَأْخُذُ كُلَّ سَفِينَةٍ غَصْبًا ﴿٧٩﴾ وَأَمَّا  
 الْغُلَامُ فَكَانَ أَبَوَاهُ مُؤْمِنَيْنِ فَخَشِينَا أَنْ يُرْهِقَهُمَا طُغْيَانًا  
 وَكُفْرًا ﴿٨٠﴾ فَأَرَدْنَا أَنْ يُبَدِّلَهُمَا رَبُّهُمَا خَيْرًا مِنْهُ زَكَاةً وَأَقْرَبَ  
 رُحْمًا ﴿٨١﴾ وَأَمَّا الْجِدَارُ فَكَانَ لِغُلَامَيْنِ يَتِيمَيْنِ فِي الْمَدِينَةِ  
 وَكَانَ تَحْتَهُ كَنْزٌ لَهُمَا وَكَانَ أَبُوهُمَا صَالِحًا فَأَرَادَ رَبُّكَ أَنْ  
 يَبْلُغَا أَشُدَّهُمَا وَيَسْتَخْرِجَا كَنْزَهُمَا رَحْمَةً مِنْ رَبِّكَ  
 وَمَا فَعَلْتُهُ وَعَنْ أَمْرِي ذَلِكَ تَأْوِيلُ مَا لَمْ تَسْتَطِعْ عَلَيْهِ صَبْرًا ﴿٨٢﴾  
 وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْقَرْنَيْنِ قُلْ سَأَتْلُوا عَلَيْكُمْ مِنْهُ ذِكْرًا ﴿٨٣﴾



75.- Người lạ đáp: “Há ta đã không bảo người rằng người sẽ không bao giờ chịu nổi với ta hay sao?”

76.- (*Mūsa*) thưa: “Nếu sau này tôi còn hỏi thầy điều gì thì chớ để cho tôi theo thầy nữa. Chắc chắn thầy sẽ có đủ lý do để từ chối (lời khẩn khoản của) tôi.

77.- Rồi hai người tiếp tục đi mãi cho đến khi gặp dân cư của một thị trấn. Họ hỏi xin thức ăn của họ, nhưng bị từ chối. Sau đó, hai người thấy trong thị trấn có một bức tường gần muốn ngã, nhưng Người lạ dựng nó đứng thẳng trở lại. (*Mūsa*) lên tiếng: “Nếu thầy muốn, thầy có thể đòi thị dân trả công thầy về việc này!”

78.- Người lạ bảo: “Đây là lúc ta và người chia tay. Bây giờ ta cho người biết ý nghĩa về những việc mà người không có đủ kiên nhẫn để học hỏi.

79.- “Về chiếc thuyền, nó là tài sản của những người nghèo làm ăn trên biển. Nhưng ta muốn làm cho nó hư đi bởi vì đằng sau họ có một ông vua hay dùng cường quyền mà tịch thu tất cả những chiếc thuyền (của người khác).

80.- “Và về đứa trẻ, bởi vì cha mẹ của nó là những người có đức tin nên chúng tôi sợ rằng do hành động thái quá và vô ơn của nó (đối với Allah), nó sẽ làm cho cha mẹ của nó buồn phiền.

81.- “Do đó, chúng tôi mong rằng *Rabb* (Allah) của cha mẹ (của nó) sẽ ban lại cho hai người một đứa con trai khác tính tình trong sạch và gần với sự khoan dung hơn.

82.- “Và về bức tường, bởi vì nó là tài sản của hai đứa trẻ mồ côi trong thị trấn và phía dưới có một kho tàng để dành cho chúng và người cha của chúng là một người đạo đức nên *Rabb* (Allah) của người (*Mūsa*) muốn rằng khi hai đứa trẻ ấy trưởng thành chúng sẽ lấy kho tàng của chúng ra (sử dụng), như là một Hồng Ân của *Rabb* của người. Và ta đã không tự ý làm ra chuyện đó<sup>1</sup>. Đó là lời giải thích về những điều mà người không thể nhận nại được.”

83.- Và họ hỏi Người (Muhammad!) về *Zul-Qarnayn*<sup>2</sup>. Hãy bảo họ: “Ta sẽ đọc cho các người hồi ký của Người.”

<sup>1</sup> Nabi Al-Khidir đã không hành động theo ý riêng mà chỉ tuân hành mệnh lệnh của Allah.

<sup>2</sup> Qarn là chiếc sừng. Zul-Qarnayn là người có hai chiếc sừng. Một số học giả cho Người là Alexander the Great (A-lét-giăng-đơ Đại đế), có người cho là một vị hoàng đế của Ba-tư.



إِنَّا مَكَّنَّا لَهُ فِي الْأَرْضِ وَءَاتَيْنَاهُ مِنْ كُلِّ شَيْءٍ سَبَبًا ﴿٨٤﴾ فَاتَّبَعَ سَبَبًا  
 حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ مَغْرِبَ الشَّمْسِ وَجَدَهَا تَغْرُبُ فِي عَيْنٍ حَمِئَةٍ  
 وَوَجَدَ عِنْدَهَا قَوْمًا قُلْنَا يَاذَا الْقَرْنَيْنِ إِمَّا أَنْ تُعَذِّبَ وَإِمَّا أَنْ تَتَّخِذَ  
 فِيهِمْ حُسْنًا ﴿٨٥﴾ قَالَ أَمَّا مَنْ ظَلَمَ فَسَوْفَ نَعَذِّبُهُ ثُمَّ يُرَدُّ إِلَىٰ رَبِّهِ  
 فَيُعَذِّبُهُ وَعَذَابًا نُكَرًا ﴿٨٦﴾ وَأَمَّا مَنْ ءَامَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَلَهُ جُزْءٌ  
 الْحَسَنُ وَسَنَقُولُ لَهُ مِنْ أَمْرِنَا يُسْرًا ﴿٨٧﴾ ثُمَّ اتَّبَعَ سَبَبًا ﴿٨٨﴾ حَتَّىٰ  
 إِذَا بَلَغَ مَطْلِعَ الشَّمْسِ وَجَدَهَا تَطَّلِعُ عَلَىٰ قَوْمٍ لَمْ يَجْعَلْ لَهُم مِّن  
 دُونِهَا سِتْرًا ﴿٨٩﴾ كَذَلِكَ وَقَدْ أَحَطْنَا بِمَا لَدَيْهِ خُبْرًا ﴿٩٠﴾ ثُمَّ  
 اتَّبَعَ سَبَبًا ﴿٩١﴾ حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ بَيْنَ السَّدَّيْنِ وَجَدَ مِنْ دُونِهِمَا قَوْمًا  
 لَّا يَكَادُونَ يَفْقَهُونَ قَوْلًا ﴿٩٢﴾ قَالُوا يَاذَا الْقَرْنَيْنِ إِنَّا يَا جُوجَ  
 وَمَأْجُوجَ مُفْسِدُونَ فِي الْأَرْضِ فَهَلْ نَجْعَلُ لَكَ خَرْجًا عَلَىٰ أَنْ  
 تَجْعَلَ بَيْنَنَا وَبَيْنَهُمْ سَدًّا ﴿٩٣﴾ قَالَ مَا مَكَّنِّي فِيهِ رَبِّي خَيْرٌ فَأَعِينُونِي  
 بِقُوَّةٍ أَجْعَلْ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُمْ رَدْمًا ﴿٩٤﴾ ءَاتُونِي زُبُرَ الْحَدِيدِ حَتَّىٰ إِذَا سَاوَىٰ  
 بَيْنَ الصَّدَفَيْنِ قَالَ انْفُخُوا حَتَّىٰ إِذَا جَعَلَهُ نَارًا قَالَ ءَاتُونِي أُفْرِغْ عَلَيْهِ  
 قَطْرًا ﴿٩٥﴾ فَمَا اسْتَطَعُوا أَنْ يَظْهَرُوهُ وَمَا اسْتَطَعُوا لَهُ نُقْبًا ﴿٩٦﴾



84.- Quả thật, TA đã định cư Người trên trái đất và đã ban cho Người phương tiện về mọi mặt.

85.- Do đó, Người đi theo một con đường.

86.- Cho đến khi Người đến một nơi (của phía) mặt trời lặn; Người thấy nó lặn xuống một dòng suối nước đục ngầu và thấy một đám dân sống gần đó. TA phán: “Hỡi *Zul-Qarnayn!* hoặc nhà người trừng phạt chúng hoặc nhà người đối xử nhân đạo với chúng.”

87.- Người thưa: “Đối với ai làm điều sai quấy thì chúng tôi sẽ trừng trị y rồi y sẽ được đưa về trình diện *Rabb* của y, rồi Ngài sẽ trừng phạt y vô cùng khủng khiếp.

88.- “Nhưng đối với ai tin tưởng và làm việc thiện, thì y sẽ được một phần thưởng tốt và chúng tôi sẽ nói với y lời lẽ dịu dàng về mệnh lệnh của chúng tôi.”

89.- Rồi Người (*Zul-Qarnayn*) đi theo một con đường (khác).

90.- Cho đến khi Người đến một nơi (về phía) mặt trời mọc và thấy nó mọc trên một đám người mà TA đã không ban một tấm phủ nào để che (nắng) mặt trời.

91.- (Người để mặc họ sống) như thế. Chắc chắn TA (Allah) quán triệt mọi điều mà Người có.

92.- Rồi Người đi theo một con đường (khác),

93.- Cho đến khi Người đến một chỗ giữa hai ngọn núi và thấy gần hai ngọn núi có một số dân hầu như không hiểu được một lời lẽ nào cả.

94.- Họ nói: “Hỡi *Zul-Qarnayn!* Quả thật, *Ya'jūj* và *Ma'jūj*<sup>1</sup> phá hoại trong xứ. Chúng tôi có phải dâng lễ vật cho ngài đặng ngài có thể dựng một (bức thành) để ngăn cản chúng khỏi chúng tôi được chăng?”

95.- Người bảo: “Cái (quyền lực) mà *Rabb* của ta ban cho ta tốt hơn (cống vật của các người). Do đó, các người chỉ giúp ta sức lực, ta sẽ dựng một bức thành ngăn cách các người khỏi bọn chúng.

96.- “Hãy mang đến cho ta những thỏi sắt.” Cuối cùng khi lấp bằng chỗ trống của hai sườn núi, Người bảo: “Hãy (dùng bề thối của các người mà) thối.” Cho đến khi Người làm cho nó (đỏ) như lửa, Người bảo: “Hãy mang đến cho ta loại chì nấu chảy để ta đổ lên đó.”

97.- Bởi thế chúng (*Ya'jūj* và *Ma'jūj*) không thể trèo qua tường và cũng không đào thủng nó được.

<sup>1</sup> Gog và Magog trong Kinh thánh (Bible).



قَالَ هَذَا رَحْمَةٌ مِّن رَّبِّي فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ رَبِّي جَعَلَهُ دَكَّاءُ وَكَانَ وَعْدُ رَبِّي  
 حَقًّا ﴿٩٨﴾ \* وَتَرَكْنَا بَعْضَهُمْ يَوْمَئِذٍ يَمُوجُ فِي بَعْضٍ وَنُفِخَ فِي الصُّورِ  
 فَجَمَعْنَاهُمْ جَمْعًا ﴿٩٩﴾ وَعَرَضْنَا جَهَنَّمَ يَوْمَئِذٍ لِلْكَافِرِينَ عَرْضًا ﴿١٠٠﴾  
 الَّذِينَ كَانَتْ أَعْيُنُهُمْ فِي غِطَاءٍ عَن ذِكْرِي وَكَانُوا لَا يَسْتَطِيعُونَ سَمْعًا  
 ﴿١٠١﴾ أَفَحَسِبَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَن يَتَّخِذُوا عِبَادِي مِن دُونِي أَوْلِيَاءَ إِنَّا  
 أَعْتَدْنَا جَهَنَّمَ لِلْكَافِرِينَ نُزُلًا ﴿١٠٢﴾ قُلْ هَلْ نُنَبِّئُكُمْ بِالْأَخْسَرِينَ أَعْمَالًا  
 ﴿١٠٣﴾ الَّذِينَ ضَلَّ سَعِيُهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَهُمْ يُحْسَبُونَ أَنَّهُمْ يُحْسِنُونَ  
 صُنْعًا ﴿١٠٤﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ وَلِقَائِهِ فَخَبِطَتْ  
 أَعْمَالُهُمْ فَلَا نُقِيمُ لَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَزَنًا ﴿١٠٥﴾ ذَلِكَ جَزَاءُ الَّذِينَ جَاءَهُمُ  
 بِمَا كَفَرُوا وَأُتُوا بِآيَاتِنَا وَرُسُلِي هُزُوا ﴿١٠٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا  
 الصَّالِحَاتِ كَانَتْ لَهُمْ جَنَّاتُ الْفِرْدَوْسِ نُزُلًا ﴿١٠٧﴾ خَالِدِينَ فِيهَا  
 لَا يَبْغُونَ عَنْهَا حَوْلًا ﴿١٠٨﴾ قُلْ لَوْ كَانَ الْبَحْرُ مَدَادًا لَكَلِمَتِ رَبِّي لَنَفَذَ  
 الْبَحْرُ قَبْلَ أَنْ تَنفَذَ كَلِمَتُ رَبِّي وَلَوْ جِئْنَا بِمِثْلِهِ مَدَدًا ﴿١٠٩﴾ قُلْ إِنَّمَا  
 أَنَا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُكُمُ اللَّهُ وَحْدٌ فَمَن كَانَ يَرْجُوا  
 لِقَاءَ رَبِّهِ فَلْيَعْمَلْ عَمَلًا صَالِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةِ رَبِّهِ أَحَدًا ﴿١١٠﴾



98.- Người bảo: “Đây là một Hồng ân từ *Rabb* của ta. Nhưng khi Lời hứa của *Rabb* của ta thể hiện, Ngài sẽ làm cho nó bể tan tành. Và Lời hứa của *Rabb* của ta luôn luôn thật.”

99.- Và vào Ngày đó, *TA* sẽ để cho chúng (ồ-at) nổi lên như làn sóng chồng lên nhau, và tiếng tù-và sẽ được thổi lên và *TA* sẽ tập trung chúng lại, toàn bộ.

100.- Và vào Ngày đó, *TA* sẽ trưng bày Hỏa ngục ra trước mặt những kẻ vô đức tin rõ ràng cho chúng thấy:

101.- Những ai mà cặp mắt bị che lấp bởi một lớp màng khiến chúng quên lời Nhắc nhở của *TA* (Qur'ān), và cũng không thể nghe được.

102.- Thế phải chăng những kẻ không có đức tin nghĩ rằng chúng có thể nhận các bầy tôi của *TA* làm chủ nhân thay vì *TA* hay sao? Quả thật, *TA* đã chuẩn bị sẵn Hỏa ngục cho những kẻ không tin làm một nơi giải trí.

103.- Hãy bảo (họ): “Chúng tôi có phải báo cho các ông biết những kẻ mất mát nhất về phương diện việc làm (là ai chẳng?)

104.- “Những ai đã phí mất công lao nơi trần gian trong lúc họ nghĩ rằng họ đang được điều tốt trong việc làm của họ.”

105.- Họ là những kẻ đã phủ nhận các Dấu hiệu của *Rabb* của họ và việc gặp gỡ lại Ngài (ở Đời sau). Do đó, việc làm của họ sẽ trở thành vô nghĩa. Bởi thế vào Ngày Phục sinh *TA* (Allah) sẽ không trả cho họ một cân (giá trị) nào cả.

106.- Như thế; phần quả báo của họ là Hỏa ngục bởi vì họ không tin tưởng và đã chế nhạo các Lời mặc khải và các Sứ giả của *TA*.

107.- Quả thật! Những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được ân thưởng các Ngôi vườn hạnh phúc (Thiên đàng) làm nơi giải trí.

108.- Trong đó, họ sẽ sống (đời đời) và sẽ không mong đi nơi khác.

109.- Hãy bảo: “Nếu đại dương dùng làm mực (để viết) những Lời phán của *Rabb* của ta thì chắc chắn đại dương sẽ ráo cạn trước khi dứt Lời phán của *Rabb* của ta dẫu chúng tôi có mang một đại dương khác tương tự đến chặm thêm cho nó.”

110.- Hãy bảo: “Quả thật, Ta (Muhammad) là một người phàm như các người nhưng ta được mặc khải cho biết chắc chắn Thượng Đế của các người là một Thượng Đế Duy nhất. Do đó ai kỳ vọng được gặp lại *Rabb* của y, thì nên làm việc thiện và trong việc thờ phụng *Rabb* (Allah) của y, chớ nên dựng một ai làm vị ‘*hợp tác*’ của Ngài.